

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

# CÔNG BÁO

## SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

07 - 2024

436

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYÊN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

07 - 2024

436

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	615
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	668
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	676
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	680
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	683

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	615
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	668
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	676
<u>PART V:</u> Change of Applicants	680
<u>PART VI:</u> Correction	683

---

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 436 TẬP A - QUYỀN 1 (07.2024)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

**PHẦN I**

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

- (11) **103871 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2022-01302** (85) 02/03/2022  
(22) 30/09/2021 (86) PCT/CN2021/122241 30/09/2021  
(30) CN 202111072096.9 14/09/2021 CN (87) WO2023/039957 A1 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2022

(51) **B60T 13/26; B61H 11/10; B60T 17/06**

- (71) **MEISHAN CRRC BRAKE SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
No. 68 Science & Technology Industrial Park 3 Road, Meishan City, Sichuan 620010, China (CN)
- (72) XIAO, Weiyuan (CN); XIAO, Chen (CN); LIU, Yi (CN); SHEN, Yanfei (CN); YANG, Jianping (CN); LI, Jing (CN); SONG, Zhiyong (CN); WANG, Kaien (CN); TANG, Qi (CN)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **HỆ THỐNG BƠM NẠP XI LẠNH HƠI PHỤ TRỢ VÀ HỆ THỐNG PHANH HƠI CHO TÀU CHỖ HÀNG TỐC HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bơm nạp xi lanh hơi phụ trợ và hệ thống phanh hơi cho tàu chỗ hàng tốc hành và liên quan đến lĩnh vực hệ thống phanh hơi, nhằm mục đích cải thiện vấn đề bơm nạp xi lanh hơi phụ trợ phải chịu sự điều khiển bơm nạp xi lanh hơi. Hệ thống bơm nạp xi lanh hơi phụ trợ bao gồm van điều khiển bơm nạp xi lanh hơi, xi lanh hơi điều khiển, van bơm nạp xi lanh hơi phụ trợ, đường dẫn thứ nhất và đường dẫn thứ hai; van điều khiển bơm nạp xi lanh hơi có cửa xả khí đường ống tàu hỏa và xi lanh hơi điều khiển có cổng bơm nạp đường ống tàu hỏa thứ nhất, và van bơm nạp xi lanh hơi phụ trợ có cổng bơm nạp đường ống tàu hỏa thứ hai; và đường dẫn thứ nhất thông với cửa xả khí đường ống tàu hỏa và cổng bơm nạp đường ống tàu hỏa thứ nhất, và đường dẫn thứ hai thông với cửa xả khí đường ống tàu hỏa và cổng bơm nạp đường ống tàu hỏa thứ hai; và đường dẫn thứ nhất được kết nối song song với đường dẫn thứ hai. Hệ thống phanh hơi cho tàu chỗ hàng tốc hành bao gồm hệ thống bơm nạp xi lanh hơi phụ trợ. Xi lanh hơi điều khiển và van bơm nạp xi lanh hơi phụ trợ có thể được bơm nạp đồng thời qua đường dẫn thứ nhất và đường dẫn thứ hai, van bơm nạp xi lanh hơi phụ trợ bơm nạp xi lanh hơi phụ trợ, và van bơm nạp xi lanh hơi phụ trợ và xi lanh hơi điều khiển là riêng biệt và được bơm nạp độc lập, không bị hạn chế bởi việc bơm nạp xi lanh hơi điều khiển.

- (11) **103872 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2022-01384** (85) 04/03/2022  
(22) 30/09/2021 (86) PCT/CN2021/122242 30/09/2021  
(30) CN 202111069889.5 13/09/2021 CN (87) WO2023/035344 A1 16/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) **B60T 11/34; G05D 16/10; F16K 17/34; B60T 13/38; B60T 15/50**

(71) **MEISHAN CRRC BRAKE SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 68 Science & Technology Industrial Park 3 Road, Meishan City, Sichuan 620010, China (CN)

(72) YANG, Jinlong (CN); XIAO, Chen (CN); LV, Chao (CN); LIU, Yi (CN); LIU, Baohua (CN); SHEN, Yanfei (CN); YANG, Jianping (CN); NING, Bo (CN); LI, Guo (CN); SONG, Zhiyong (CN); WANG, Kaien (CN); TANG, Qi (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **CƠ CẤU GIỚI HẠN ÁP SUẤT NẠP VÀ HỆ THỐNG PHANH HƠI**

(57) Phương án theo sáng chế đề cập đến cơ cấu giới hạn áp suất nạp và hệ thống phanh hơi, liên quan đến lĩnh vực hệ thống phanh hơi, nhằm giải quyết vấn đề mà cơ cấu giới hạn áp suất cần sử dụng hai van kết hợp và có kích thước van lớn hơn. Cơ cấu giới hạn áp suất bao gồm thân van, van nạp, van bơm và bộ phận giới hạn áp suất; thân van được đặt cửa nạp khí, khoang thứ nhất, khoang thứ hai và cửa xả khí; van nạp được đặt trong khoang thứ nhất; van bơm được đặt trong khoang thứ hai, van nạp và van bơm đều được kết nối với bộ phận giới hạn áp suất và bộ phận giới hạn áp suất được cấu tạo để điều khiển van nạp và van bơm di chuyển trong quá trình thay đổi áp suất trong khoang giới hạn áp suất. Hệ thống phanh hơi bao gồm cơ cấu giới hạn áp suất nạp. Khi mở đồng thời khoang thứ nhất và khoang thứ hai, cửa xả khí có thể thoát khí nén nhanh hơn; bằng cách đóng khoang thứ nhất và mở khoang thứ hai, tốc độ đầu ra trong cửa xả khí có thể được kiểm soát; bằng cách đồng thời đóng khoang thứ nhất và khoang thứ hai, trạng thái áp suất hiện tại của cửa xả khí có thể được duy trì, để thấy được rõ sự chuyển đổi của ba trạng thái giới hạn áp suất.

(11) **103873 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2022-08702**

(22) 30/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) **C12Q 1/70; C12N 15/11; C12Q 1/68**

(71) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP Y SINH ABT (VN)**

Nhà xưởng 6.07, lô L2, đường Long Hậu - Hiệp Phước, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(72) Nguyễn Văn Tùng (VN); Nguyễn Duy Khánh (VN); Cao Tuấn Linh (VN)

(54) **BỘ KIT PHẢN ỨNG CHUỖI POLYMERAZA ĐỊNH LƯỢNG (REAL-TIME PCR) PHÁT HIỆN VIRUT GÂY BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI (AFRICAN SWINE FEVER VIRUS, ASFV)**

(57) Bộ kit phản ứng chuỗi polymeraza định lượng (real-time PCR) phát hiện virus gây bệnh dịch tả lợn Châu Phi (African Swine Fever Virus, ASFV) sử dụng bộ môi được khuyến cáo của OIE, cho độ đặc hiệu cao, với ngưỡng phát hiện 5 bản sao ASFV/phản ứng. Bộ kit được cung cấp ở dạng hỗn hợp bao gồm bộ môi chứng nội, bộ môi phát hiện ASFV, tiện lợi cho việc sử dụng. Khác biệt ở chỗ, bộ kit này có bổ sung đối chứng nội tại, giúp tăng độ chính xác trong việc đọc kết quả phản ứng real-time PCR.

(11) **103874 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2022-08703**

(22) 30/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) **A61K 35/28; A61K 38/17; A61K 38/08**

(71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
2374 Quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Lê Bửu Trúc (VN); Nguyễn Trọng Bình (VN); Lâm Vỹ Nguyên (VN); Nguyễn Đăng Quân (VN); Dương Hoa Xô (VN)

(54) **CHẾ PHẨM SERUM TỪ DỊCH CHIẾT TẾ BÀO GỐC NHUNG HƯƠNG CÓ HIỆU QUẢ CHỐNG LÃO HÓA DA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SERUM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm serum từ dịch chiết tế bào gốc nhung hươu có hiệu quả chống lão hóa da, chế phẩm này bao gồm các thành phần (tỷ lệ theo khối lượng): dịch chiết tế bào gốc nhung hươu: 1 - 2,5%; dầu dừa: 85 - 90%; hỗn hợp chất nhũ hóa: 5 - 10%. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất serum gồm 3 bước sau: (i) chuẩn bị dịch chiết tế bào gốc nhung hươu và serum nền từ dầu dừa; (ii) phối trộn dịch chiết tế bào gốc nhung hươu và serum nền từ dầu dừa; (iii) kiểm tra sản phẩm, đóng gói và bảo quản.

(11) **103875 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2023-00036**

(22) 05/01/2023

(51) **F24F 1/00**

(75) **LÊ ĐÌNH ĐẠT (VN)**

Khu Thiết Định, Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hoà không khí kiểu một cục trong đó cụm trao đổi nhiệt thứ nhất, cụm trao đổi nhiệt thứ hai, và cụm trao đổi nhiệt thứ ba được lắp đặt cùng nhau trong một vỏ máy, máy điều hoà này bao gồm: i) cụm trao đổi nhiệt thứ nhất bao gồm nguồn nhiệt (dàn nóng) liên kết với cụm máy nén được bố trí trong vỏ thứ nhất để trao đổi nhiệt với chất lỏng trao đổi nhiệt thứ nhất trong vỏ thứ nhất, trong đó cụm máy nén liên kết với ống dẫn môi chất làm lạnh; ii) cụm trao đổi nhiệt thứ ba bao gồm nhiều tầng trao đổi nhiệt chứa chất lỏng trao đổi nhiệt thứ hai liên kết với nhau và được bố trí nằm phía trên cụm trao đổi nhiệt thứ nhất để trao đổi nhiệt sinh ra từ cụm trao đổi nhiệt thứ nhất và môi chất làm lạnh; và iii) cụm trao đổi nhiệt thứ hai bao gồm nguồn nhiệt (dàn lạnh) liên kết với cụm quạt được bố trí trên tầng trên cùng của cụm trao đổi nhiệt thứ ba để trao đổi nhiệt với không gian cần được điều hoà và được nối thông với cụm trao đổi nhiệt thứ nhất và cụm máy nén thông qua ống dẫn môi chất làm lạnh và van tiết lưu.

(11) 103876 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-00049

(22) 05/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/11/2023

(51) A61B 90/00; A61G 12/00

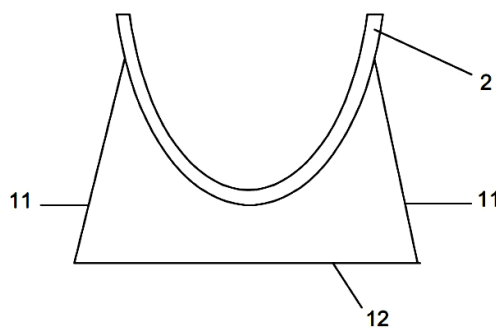
(75) NGUYỄN QUANG ĐỨC (VN)

Phòng 2218 Chung cư Starcity 23 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) DỤNG CỤ ĐỠ VÀ CỐ ĐỊNH CỔ

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đỡ và cố định cổ, trong đó dụng cụ này bao gồm khung (1) gồm hai chân đỡ (11) gắn với thanh giằng (12) tạo thành kết cấu đỡ vành định vị (13), đai đỡ và cố định cổ (2) được đặt trên khung (1) tiếp xúc với vành định vị (13) và cố định với vành định vị (13) nhờ khóa (22) dạng dây đai lồng qua các lỗ (21) và vòng qua khoảng hở (14) được bố trí trên vành định vị (13), trong đó đai đỡ và cố định cổ (2) có thể trượt và xoay một góc nhỏ hơn  $25^\circ$  quanh trục thẳng đứng của nó để điều chỉnh góc nghiêng đầu của bệnh nhân đến vị trí cần điều chỉnh và trong đó vành định vị (13) được chế tạo với các khoảng hở (14) được phân bố đồng đều trên vành định vị (13) này để đai đỡ và cố định cổ (2) có thể được cố định với vành định vị (13) ở góc nghiêng bất kỳ khi đai đỡ và cố định cổ (2) trượt và xoay một góc và lỗ (21) được phân bố đều ở hai phía của đai đỡ và cố định cổ (2) để thay đổi vị trí của khóa (22) đồng thời đóng vai trò là chi tiết thông khí giúp cho đầu và cổ bệnh nhân không bị thoát mồ hôi khi nằm trong thời gian dài.



Hình 1



(11) **103877 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2023-00052**

(22) 05/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

(51) **B01F 7/18**

(71) **FRESH LIFE ENTERPRISE CO., LTD (TW)**

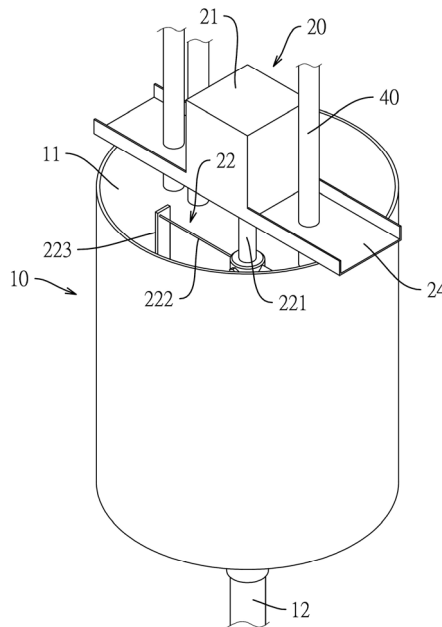
1F., No. 111, Sinmin Rd., West District, Chiayi City, Taiwan

(72) HUANG, Kuo-Hsuan (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ KHUẤY TRỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khuấy trộn có thùng trộn, cụm khuấy trộn, và nhiều tấm cào. Cụm khuấy trộn có động cơ dẫn động được bố trí bên trên thùng trộn và cơ cấu khuấy được bố trí bên trong thùng trộn và có thể được dẫn động bởi động cơ dẫn động để quay dọc theo hướng quay. Trong đó, khe hở được tạo ra giữa chu vi của cơ cấu khuấy và thành trong của thùng trộn. Mỗi tấm trong số các tấm cào được nối quay quanh chốt trục với một trong hai cạnh đối diện của cơ cấu khuấy, mở rộng dọc theo hướng quay của cơ cấu khuấy, và có chiều dài và phần tiếp xúc. Chiều dài của mỗi tấm trong số các tấm cào lớn hơn chiều rộng của khe hở. Phần tiếp xúc làm bằng vật liệu đàn hồi và tỳ vào thành trong của thùng trộn để cào thành phần thực phẩm dính trên đó.



(11) 103878 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-00084

(22) 06/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) **B65B 1/04**

(71) **FRESH LIFE ENTERPRISE CO., LTD (TW)**

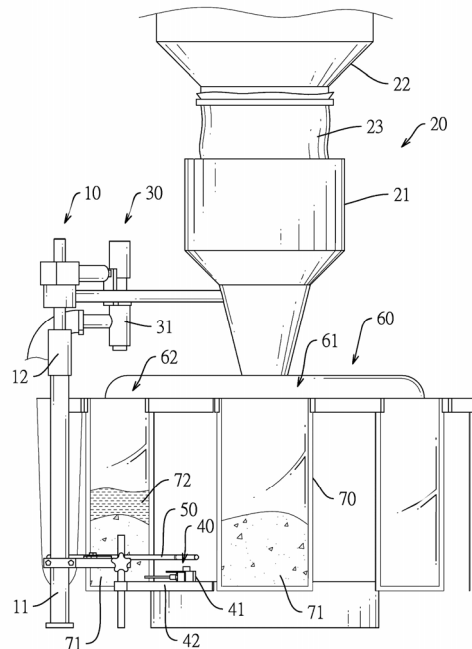
1F., No. 111, Sinmin Rd., West District, Chiayi City, Taiwan

(72) HUANG, Kuo-Hsuan (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ NẠP VÀ ĐỊNH LƯỢNG TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp và định lượng tự động được bố trí trên máy đóng gói quay, được điều khiển bởi hệ thống điều khiển, và có giá đỡ, mô-đun nạp thực phẩm rắn và mô-đun nạp thực phẩm lỏng được bố trí trên giá đỡ và được đặt tương ứng tại khu vực nạp thực phẩm rắn và khu vực nạp thực phẩm lỏng, và mô-đun phát hiện giữa khu vực nạp thực phẩm rắn và khu vực nạp thực phẩm lỏng. Thiết bị nạp và định lượng tự động có mô-đun nạp thực phẩm rắn để thực hiện định lượng và phân phối thực phẩm rắn, giúp giảm chi phí lao động và cải thiện hiệu quả cũng như chất lượng nạp. Hơn nữa, nhờ mô-đun phát hiện phát hiện trạng thái nạp thực phẩm rắn trước khi nạp thực phẩm lỏng vào, các hao hụt của sản phẩm và lãng phí nguyên liệu thực phẩm được giảm thiểu một cách hiệu quả.



- (11) **103879 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2023-00247**
- (22) 16/01/2023
- (51) **G06Q 50/00; G06Q 90/00**
- (71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ (VN)**  
Số 76, phố Nguyễn Thị Duệ, khu dân cư Thái Học II, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- (72) Nguyễn Trọng Các (VN); Đỗ Văn Đỉnh (VN); Phạm Văn Kiên (VN)
- (54) **QUY TRÌNH KHẢO SÁT NHU CẦU CỦA DOANH NGHIỆP DỰA TRÊN PHẦN MỀM MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình khảo sát nhu cầu của doanh nghiệp dựa trên phần mềm máy tính bao gồm: quản lý đợt khảo sát quản lý thời điểm: khi có những thay đổi trong hệ thống về thời gian cần khảo sát của nhà trường đối với doanh nghiệp, có thể thêm, sửa, xóa đợt khảo sát để đáp ứng các yêu cầu cập nhật hệ thống; quản lý đối tượng khảo sát quản lý thời điểm: khi cần khảo sát đối tượng mới phát sinh hoặc có những thay đổi trong hệ thống về đối tượng cần khảo sát của nhà trường đối với doanh nghiệp, có thể thêm, sửa, xóa đối tượng khảo sát theo yêu cầu lấy ý kiến giữa nhà trường và doanh nghiệp; quản lý nhóm thông tin câu hỏi khảo sát quản lý thời điểm: cùng thời điểm quản lý đối tượng khảo sát, có thể thêm, sửa, xóa nhóm thông tin của câu hỏi khảo sát theo yêu cầu thay đổi, phân tích rõ thông tin dùng chung cho mỗi đối tượng để tránh việc dư thừa dữ liệu; quản lý câu hỏi khảo sát quản lý thời điểm: cùng thời điểm quản lý đối tượng khảo sát; có thể thêm, sửa, xóa câu hỏi khảo sát theo yêu cầu cần lấy ý kiến của quản trị, phù hợp với từng đặc điểm của doanh nghiệp liên quan đến nội dung đào tạo, bồi dưỡng; quản lý năm học quản lý thời điểm: trước khi phiên khảo sát được bắt đầu và phụ thuộc vào thời điểm cần lấy ý kiến khảo sát, có thể thêm, sửa hoặc xóa năm học tùy theo yêu cầu của người sử dụng; thống kê kết quả khảo sát bao gồm: thống kê tổng quát, thống kê chi tiết, in kết quả khảo sát.

(11) **103880 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2023-00256**

(22) 16/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **H04N 13/20**

(71) **YU JUNG CHANG TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

3 F., No. 2, Ln. 81, Banxin Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 22066, Taiwan

(72) CHEN, Chih-Chuan (TW); TSAI, WEI-Hsiang (TW); CHEN, Chin-Yu (TW); SUN, Ching-Cherng (TW); CHERN, Jann-Long (TW); LIN, Yu-Kai (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI BÁT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRẢI PHẪNG MẪU THÂN GIÀY BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trải phẳng mẫu phần thân giày ba chiều. Phương pháp bao gồm cung cấp mô hình khuôn giày ba chiều, thu nhận mô hình lưới ba chiều, thu nhận mô hình lưới được làm dày ba chiều, thu nhận mô hình lưới giá trị ban đầu hai chiều, và thu nhận mô hình lưới hai chiều có giá trị năng lượng nhỏ nhất. Hệ thống và phương tiện đọc được bằng máy tính không chuyên tiếp để thực hiện phương pháp này cũng được đề xuất. Phương pháp có thể trải phẳng chính xác mô hình khuôn giày ba chiều có bề mặt không thể trải được và từ đó chuyển đổi mô hình khuôn giày ba chiều thành mô hình lưới hai chiều.

(11) 103881 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-00085

(22) 06/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

(51) H01M 10/052

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)

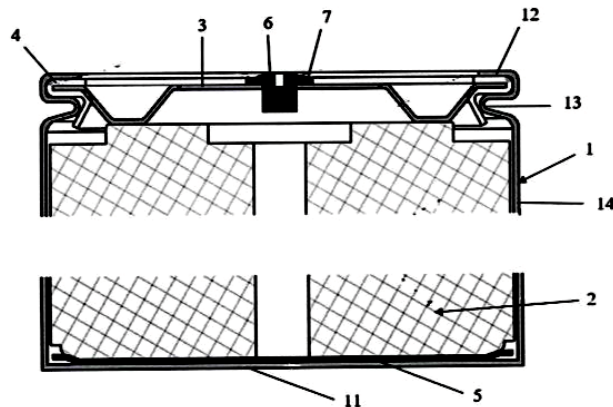
Khu kinh tế Đình Vũ- Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Phạm Xuân Việt (VN); Sithambaranathan Sundaramoorthy (IN); Hwang Seong Jun (KR); Nguyễn Duy Bảo (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PIN KIỂU CUỘN LỖI KHÔNG TAI DẪN VỚI KẾT CẤU NẮP AN TOÀN

(57) Sáng chế đề cập đến pin kiểu cuộn lõi không tai dẫn với kết cấu nắp an toàn bao gồm vỏ đựng pin (1) để chứa cuộn lõi không tai dẫn (2), đĩa catốt (5) và chất điện phân, nắp an toàn (3) để đậy đầu hở của vỏ đựng pin (1), đệm dạng vòng (4) nằm kẹp giữa nắp an toàn (3) và vỏ đựng pin (1), đĩa catốt (5) để hàn trực tiếp với các phần đầu không phủ bùn điện cực gần như nằm ngang (21) của cuộn lõi (2). Nắp an toàn (3) có khóa an toàn dạng vòng (35) để giải phóng khí trong pin khi áp suất trong pin vượt quá một mức định trước. Ngoài ra, nắp an toàn (3) còn được tạo kết cấu để có phần lõm dạng vòng (32) được hàn trực tiếp với các phần đầu không phủ bùn điện cực gần như nằm ngang (22) của tấm anot của cuộn lõi (2).



HÌNH 4

(11) 103882 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-00135

(22) 10/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2023

(51) H01M 50/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)

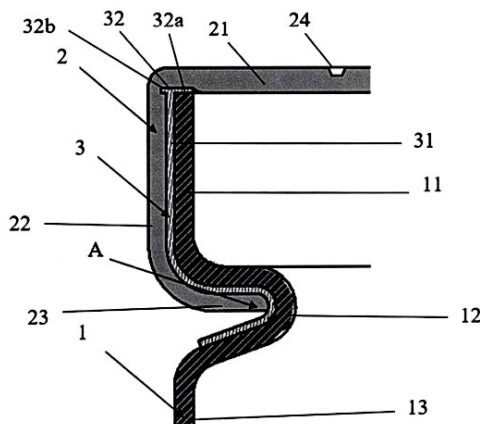
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Phạm Xuân Việt (VN); Sithambaranathan Sundaramoorthy (IN); Hwang Seong Jun (KR); Nguyễn Duy Bảo (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PIN LITHI-ION HÌNH TRỤ CÓ NẮP AN TOÀN

(57) Sáng chế đề cập đến pin lithi-ion hình trụ có nắp an toàn bao gồm vỏ đựng pin (1) có dạng ống hình trụ với đáy (4) và được làm hở ở đầu trên để chứa các điện cực và chất điện ly, nắp an toàn (2) để đậy đầu trên hở của vỏ đựng pin (1) và vòng đệm (3) nằm giữa nắp an toàn (2) và vỏ đựng pin (1), cổ (A) của pin được tạo hình để giữ chặt vỏ đựng pin (1), nắp an toàn (2) và vòng đệm (3) với nhau. Vỏ đựng pin (1) bao gồm phần hình trụ trên (11), phần cổ (12) và phần hình trụ dưới (13). Nắp an toàn (2) bao gồm thành trên (21), thành bên (22) và phần uốn cong (23), khe thứ nhất (24) có dạng vòng cung ở mặt trên của thành trên (21) của nắp an toàn (2) để trong trường hợp áp suất trong pin tăng quá một mức định trước sẽ làm khe thứ nhất (24) này bị rách ra, và khe thứ hai (25) có dạng vòng được tạo ra ở phần góc tiếp giáp giữa mặt dưới của thành trên (21) và mặt trong của thành bên (22). Vòng đệm (3) bao gồm phần thân hình trụ (31) và phần nhô dạng vòng (32) để lắp khít vào khe thứ hai (25). Phần cổ (12) của vỏ đựng pin (1), phần uốn cong (23) của nắp an toàn (2) và phần dưới của phần thân hình trụ (31) của vòng đệm (3) cùng được tạo hình trong quá trình tạo cổ cho pin.



Hình 5

(11) 103883 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-00003

(22) 03/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2022

(51) H01L 31/0236; H01L 31/20; H01L 31/0216

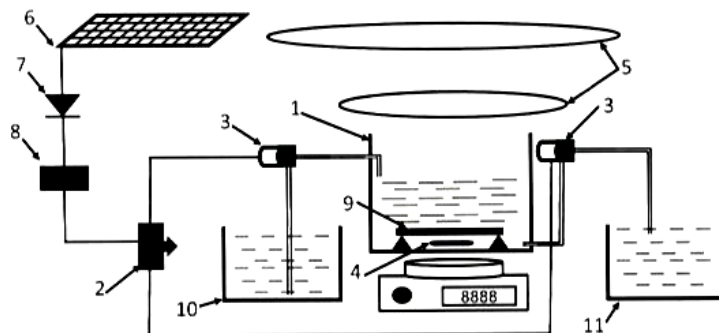
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)  
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Lâm (VN); Hoàng Văn Thành (VN)

(54) **HỆ THỐNG XÚC TÁC QUANG XỬ LÝ NƯỚC THẢI NHUỘM MÀU TRÊN NỀN VẬT LIỆU TỔ HỢP BÁN DẪN KÍCH THƯỚC NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xúc tác quang xử lý nước thải nhuộm màu sử dụng vật liệu tổ hợp bán dẫn kích thước nano và quy trình chế tạo vật liệu xúc tác quang p-Si/p-CuO/n-ZnO. Hệ thống xúc tác quang xử lý nước thải nhuộm màu sử dụng vật liệu tổ hợp bán dẫn kích thước nano bao gồm: bể phản ứng xúc tác quang, hệ thống vi điều khiển, hệ thống bơm, hệ thống khuấy cơ học, hệ tụ quang, hệ thống điện mặt trời có tích trữ, vật liệu xúc tác quang, bể chứa nước thải nhuộm màu cần xử lý, và bể chứa nước sau khi xử lý. Quy trình chế tạo vật liệu xúc tác quang bao gồm: đế p-Si được làm sạch trước khi phủ một lớp màng Cu, màng Cu trên đế p-Si được xử lý nhiệt để ôxy hóa màng Cu thành p-CuO và hình thành lên cấu trúc màng tổ hợp p-Si/p-CuO, lớp n-ZnO thành nano được chế tạo lên lớp p-Si/p-CuO bằng phương pháp thủy nhiệt và hình thành nên cấu trúc p-Si/p-CuO/n-ZnO.

Hình 1



(11) 103884 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2022-08568

(22) 28/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

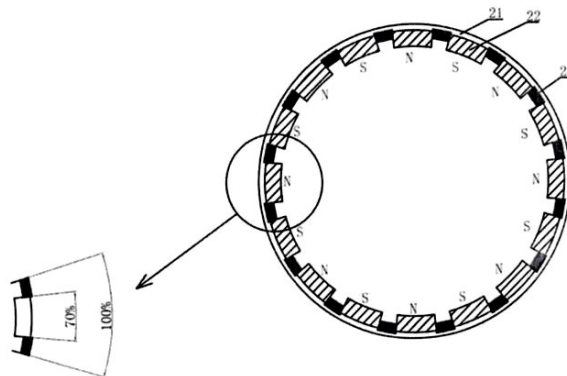
(51) H02K 1/27; H02K 21/00; H02K 15/03

(71) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HỖ TRỢ KỸ THUẬT BÁCH KHOA (VN)  
Số 14, hẻm 69A/131/3, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Vũ Thanh (VN); Phùng Anh Tuấn (VN); Hoàng Anh (VN); Phạm Minh Tú (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẤN DÂY CHO ĐỘNG CƠ KHÔNG CHỔI THAN XOAY CHIỀU DÙNG RÔTO NGOÀI

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp quấn dây cho động cơ không chổi than xoay chiều dùng rôto ngoài (ExROT-BLAC). Trong đó, động cơ này thuộc nhóm động cơ đồng bộ với kích từ bằng nam châm vĩnh cửu Ferrit (nam châm đen), dùng cho các ứng dụng cần rôto chuyển động bên ngoài, còn stato phần tĩnh nằm bên trong. Do có những khác biệt nhất định với động cơ không chổi than một chiều (BLDC), nên về cấu tạo có một số khác biệt chính liên quan đến phần rôto, stato, nam châm và dây quấn. Động cơ ExROT-BLAC theo sáng chế bao gồm các bộ phận chính: khung xương đỡ và bảo vệ các bộ phận bên trong. Gông rôto với những lưu ý về các khoảng lồi lõm để gắn (dán) nam châm vĩnh cửu và nệm chèn phi từ tính (bakelite) sao cho phù hợp. Cấu trúc nam châm được làm với độ phủ ở mức 70%. Khối thép stato có biến dạng bề mặt răng hình tròn sao cho khe hở không khí trở nên không đồng đều. Bối dây stato được thiết kế theo kiểu tập trung hai lớp, trong cùng một rãnh chứa hai cạnh tác dụng của hai bối dây của hai pha khác nhau. Tất cả các bối dây của tất cả các pha phải được quấn cùng chiều cuộn dây và được lồng tập trung quanh các răng stato, số vòng dây của tất cả các bối đều bằng nhau.



Hình 2.1



(11) 103885 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2022-08593

(22) 28/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) H01R 4/16

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)

Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Hoàng Anh Tài (VN); Trần Hữu Hưng (VN); Nguyễn Văn Khánh (VN); Nguyễn Văn Giang (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TẮM KẾT NỐI ĐẦU CỰC TRONG MÔĐUN PIN CỦA BỘ PIN XE ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kết nối đầu cực trong môđun pin của bộ pin xe điện để kết nối các đầu cực của các pin với nhau, tấm kết nối đầu cực trong môđun pin này bao gồm tấm kim loại thứ nhất (1) và tấm kim loại thứ hai (2). Tấm kim loại thứ nhất (1) bao gồm các lỗ xuyên thứ nhất (4), mỗi trong số các lỗ xuyên thứ nhất (4) này tương ứng với một đầu của các pin (3) trong môđun pin. Tấm kim loại thứ hai (2) bao gồm phần thân (5) được gắn cố định với tấm kim loại thứ nhất (1), các lỗ xuyên thứ hai (6) được bố trí lần lượt tương ứng với các lỗ xuyên thứ nhất (4) của tấm kim loại thứ nhất (1), và phần kết nối đầu cực (7) được tạo ra liền khối với tấm kim loại thứ hai (2) và kéo dài vào trong lỗ xuyên thứ hai (6) của tấm kim loại thứ hai (2). Phần kết nối đầu cực (7) bao gồm phần cầu nối (8) có một đầu được tạo ra liền khối với phần thân (5) của tấm kim loại thứ hai (2) và phần kéo dài (9) kéo dài gần như theo phương nằm ngang vào trong lỗ xuyên thứ hai (6) từ đầu còn lại của phần cầu nối (8). Phần kéo dài (9) có dạng tấm và được bố trí thấp hơn bề mặt dưới của phần thân (5) của tấm kim loại thứ hai (2), phần kéo dài (9) bao gồm ít nhất một phần tiếp xúc (10) được làm lõm xuống dưới thấp hơn mặt phẳng đáy của nó để được hàn điểm với đầu cực của pin (3). Phần cầu nối (8) có dạng hình vòng cung sao cho tiếp tuyến nằm ngang của hình vòng cung nằm cao hơn bề mặt trên của phần thân (5) của tấm kim loại thứ hai (2).

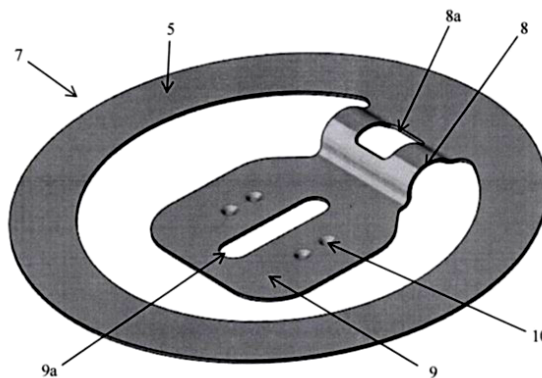


Fig.6

(11) **103886 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2022-08600**

(22) 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **A61K 47/42; A61K 47/50**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

1A, đường Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Hải (VN); Lê Ngọc Thùy Trang (VN); Nguyễn Thị Ngọc Hợi (VN); Trương Thị Ngọc Hằng (VN); Nguyễn Đình Tiến Dũng (VN); Trần Diệu Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT MANG NANO SILICA BIẾN TÍNH HEPARIN CÓ KHẢ NĂNG LIÊN KẾT TRỰC TIẾP VỚI HỢP CHẤT CÓ PLATIN, CHẤT MANG NANO SILICA BIẾN TÍNH HEPARIN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT MANG NANO SILICA BIẾN TÍNH HEPARIN MANG HỢP CHẤT CÓ PLATIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chất mang nano silica biến tính heparin có khả năng liên kết trực tiếp với hợp chất có platin chất mang nano silica biến tính heparin thu được từ quy trình này và quy trình sản xuất chất mang nano silica biến tính heparin mang hợp chất có platin. Nano silica theo sáng chế với đặc tính hóa lý ổn định và gắn kết với heparin giúp hạn chế được các tác dụng phụ của heparin tự do. Ngoài ra, heparin được biến tính lên bề mặt nano silica đóng vai trò như một chất đóng nắp lỗ xốp giúp ngăn chặn sự rò rỉ thuốc từ các lỗ xốp của chất mang này. Đặc biệt, hợp chất có platin được mang vào chất mang nano silica theo sáng chế qua liên kết với heparin và liên kết này nhạy cảm với điều kiện pH giúp phóng thích và tích lũy thuốc tập trung tại các mô khối u.



(11) 103888 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2022-08692

(22) 30/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) H01M 50/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)

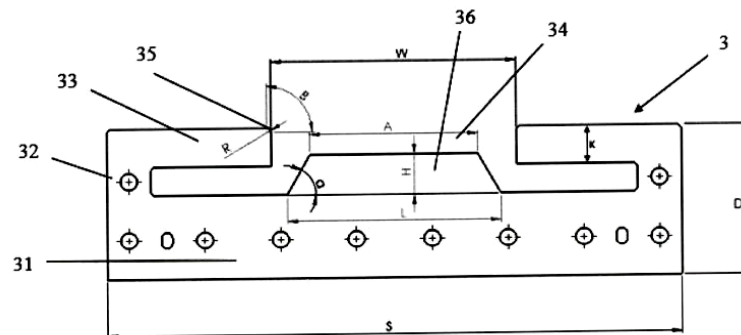
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Đinh Thúy Hiền (VN); Nguyễn Hoàng Anh (VN); Trần Đức Toàn (VN); Lưu Văn Tùng (VN); Vũ Đức Huệ (VN); Nguyễn Hoàng Kha (VN); Trần Thanh Bình (VN); Trương Quang Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ PHẬN CHÊM CỦA KHUÔN KHE HẸP DÙNG CHO MÁY PHỦ VÀ MÁY PHỦ BAO GỒM BỘ PHẬN CHÊM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chêm của khuôn khe hẹp dùng cho máy phủ để nâng cao chất lượng điện cực của pin lithi-ion. Sáng chế bao gồm việc sử dụng thiết kế mới của bộ phận chêm có ít nhất một cạnh cong sao cho các vật liệu điện cực được phủ với độ dày đồng đều. Thiết kế này giảm bớt cạnh dày của điện cực để ngăn ngừa hiện tượng giòn gãy khi cuộn lại và phân mảnh hoặc nứt của điện cực khi cán láng. Bộ phận chêm này bao gồm phần đế (31) có dạng tấm dài. Hai phần giữa (32) kéo dài theo hướng chiều rộng của phần đế (31) từ hai bên của phần đế (31) ra phía trước. Hai phần đầu nhô ra (33) được làm nhô về phía nhau và kéo dài theo hướng chiều dọc của phần đế (31) từ đầu trước của hai phần giữa (32) để tạo thành khe (34) ở giữa hai phần đầu nhô ra (33) này để cho bùn điện cực từ khoang của khuôn khe hẹp đi qua khe (34) này ra ngoài, các góc mép trong (35) của các phần đầu nhô ra (33) ở phía xa của bùn điện cực phủ được làm cong hình cung để cho chiều rộng lớp phủ tăng lên khi bùn điện cực đi ra khỏi khuôn khe hẹp. Sáng chế cũng đề cập đến máy phủ bao gồm bộ phận chêm này.



HÌNH 5

(11) **103889 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2022-08664**

(22) 30/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) **F16G 13/00**

(71) **MIK. CO. (KR)**

143-2 Bukchon-ro, Jongno-gu, Seoul, South Korea

(72) LIM Dong Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **VÒNG DỪNG ĐỂ THỰC HIỆN LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến vòng dừng để thực hiện liên kết mà không làm thay đổi hình dạng của vòng, vòng này có thân được tạo ra bằng cách uốn cong thanh để làm cho cả hai đầu hướng vào nhau và phần làm cửa vào ở cả hai đầu của thân được tạo với khe hở nhỏ giữa các phần làm cửa vào đối diện nhau để đẩy hai vòng thông qua khe hở của mỗi vòng để được liên kết với nhau.

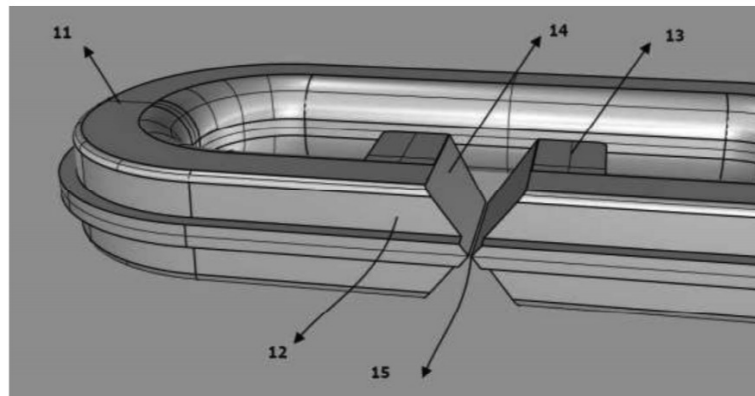


Fig.3

(11) 103890 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2022-08679

(22) 30/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) *B01D 53/00; C02F 3/34; F24F 5/00; C02F 3/20*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)**

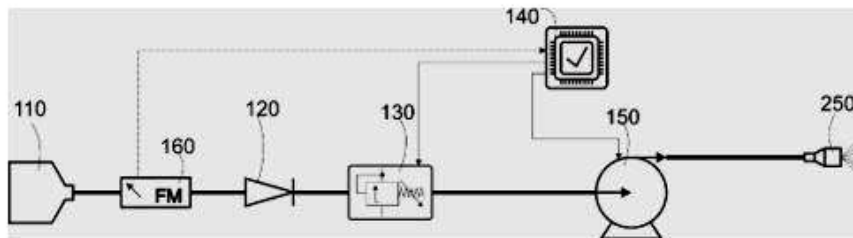
Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, tập thể Xí nghiệp Vận tải Ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Cao Đức Trọng (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÔ ĐUN KHUẾCH TÁN BÀO TỬ LỢI KHUẨN, MÁY LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ GỒM MÔ ĐUN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG MÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mô đun khuếch tán bào tử lợi khuẩn vào không khí, máy làm sạch không khí gồm mô đun này và phương pháp làm sạch không khí sử dụng máy này thông qua việc sử dụng béc phun sương. Trong đó, mô đun khuếch tán bào tử lợi khuẩn bao gồm túi chứa bào tử lợi khuẩn (110), cảm biến lưu lượng (160), van một chiều (120), van điện từ (130), vi điều khiển mô đun khuếch tán bào tử lợi khuẩn (140), bơm (150), béc phun sương (250). Mô đun này thông qua việc sử dụng béc phun sương, giúp làm sạch không khí và làm sạch vi sinh vật bám trên màng lọc của máy làm sạch không khí khi sử dụng trong thời gian dài.



**Fig.1**

(11) 103891 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2022-08706

(22) 30/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) G01L 11/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)

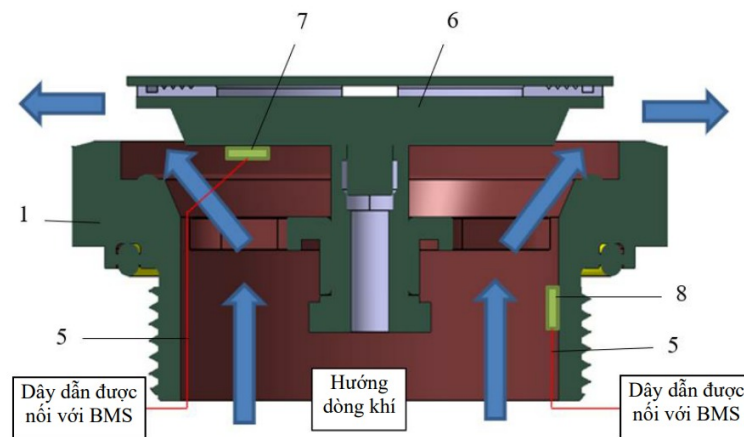
Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Sarafin Jakub Jan (PL); Hoàng Anh Tài (VN); Kumar Rishir (IN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ PIN CÓ KẾT CẤU PHÁT HIỆN VIỆC MỞ VAN THÔNG HƠI DO SỰ BÙNG PHÁT NHIỆT CỦA XE ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ pin có kết cấu phát hiện việc mở van thông hơi do sự bùng phát nhiệt của xe điện bao gồm các viên pin (cell pin) được bố trí trong vỏ bộ pin (1), mỗi viên pin có ít nhất một van thông hơi an toàn. Hệ thống quản lý pin (2) được bố trí trong pin. Ít nhất một van thông hơi chung (3, 6) được bố trí ở vỏ bộ pin (1). Ít nhất một cảm biến nhiệt độ (4, 7, 8) được bố trí tương ứng với một van thông hơi chung (3, 6), ở bên trong bộ pin và ở gần van thông hơi chung (3, 6), trong đường dẫn dòng khí nóng được xả ra trong quá trình mở van thông hơi chung (3, 6) do sự bùng phát nhiệt của viên pin. Hệ thống quản lý pin (2) được kết nối với cảm biến nhiệt độ (4, 7, 8) để tiếp nhận thông tin về sự thay đổi nhiệt độ được ghi lại bởi cảm biến nhiệt độ (4, 7, 8) và ghi lại kết quả thay đổi nhiệt độ này. Hệ thống quản lý pin (2) phát hiện sự tăng nhiệt độ đột ngột ở cảm biến nhiệt độ để ngắt mạch khỏi bên ngoài vì nó có thể gây ra sự bùng phát nhiệt do dòng điện lớn phóng ra từ viên pin bị bùng phát nhiệt đến các viên pin lân cận.



Hình 7

(11) **103892 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2022-08533**

(22) 27/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) **F03D 3/00**

(75) **NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)**

Số 02, ngõ 1064 đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG BẰNG NĂNG LƯỢNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sử dụng năng lượng gió để dẫn động chuyển động của các máy phát điện, bao gồm: - trục chính (1); - giá đỡ (2); - cánh quạt (3); trong đó, trục chính (1) quay tròn theo trục thẳng đứng, trục chính (1) có thể dịch chuyển thẳng đứng dọc theo giá đỡ (2) và được đỡ bởi hai bạc (2.1, 2.2) được gắn cố định ở phía trên và phía dưới của giá đỡ (2); phía dưới của trục chính (1) sẽ được lắp các bộ truyền động (4) để sử dụng cơ năng từ chuyển động quay của trục chính (1); hai cặp nam châm từ trường (1.3-2.3 và 1.4-2.4) có dạng hình vành khuyên, trong đó ở mỗi cặp nam châm có nam châm dưới (2.3 và 2.4) được gắn cố định với giá đỡ, nam châm trên (1.3 và 1.4) được gắn cố định với trục chính (1), trục chính (1) được bố trí xuyên qua các nam châm vành khuyên này. Các cặp nam châm từ trường được bố trí sao cho tạo thành lực đẩy giữa các cặp, qua đó nâng trục chính (1) lên; các cánh quạt (3) được bố trí thành một cặp đối xứng qua trục chính, trong đó phần cánh quạt (3.1) của hai cánh quạt (3) đối xứng được nối cứng với nhau bằng một trục quay dọc theo thân cánh quạt (3), và hai phần cánh quạt (3.1 và 3.1') này được bố trí sao cho hai bề mặt cánh quạt vuông góc với nhau. Phần cánh quạt (3.1) được liên kết với một đối trọng (3.2) phía trên đầu cánh, nằm trên cùng mặt phẳng với phần cánh quạt (3.1), để hỗ trợ trong việc di chuyển phần cánh quạt (3.1) từ vị trí thẳng đứng sang vị trí nằm ngang và ngược lại.



(11) 103893 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2022-08551

(22) 27/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) H01M 10/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)

Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Giang (VN); Sarafin Jakub Jan (PL); Hoàng Anh Tài (VN); Trần Hữu Hưng (VN); Đặng Đình An (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG LÀM MÁT CHO MÔĐUN PIN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát cho môđun pin (10) bao gồm các viên pin hình trụ có cùng kích thước được bố trí thành các dãy pin, và đường dẫn chất làm mát (12) được bố trí xen giữa mỗi hai dãy pin trong số các dãy pin này; trong đó đường dẫn chất làm mát (12) bao gồm đoạn đường dẫn chất làm mát phía đầu vào (121) và đoạn đường dẫn chất làm mát phía đầu ra (122); đoạn đường dẫn chất làm mát phía đầu vào (121) và đoạn đường dẫn chất làm mát phía đầu ra (122) được nối thông với nhau sao cho chất làm mát (11) có thể chảy từ đầu vào đến đầu ra của hệ thống làm mát (10); đường dẫn chất làm mát (12) được tạo kết cấu có dạng lượn sóng tạo thành các phần lồi và các phần lõm, sao cho các phần lõm của đường dẫn chất làm mát (12) có thể tiếp xúc với các viên pin (13) thông qua các phần tiếp xúc (14) trên phần thân của các viên pin (13); và đường dẫn chất làm mát (12) được tạo kết cấu sao cho tại đoạn đường dẫn chất làm mát phía đầu vào (121), các viên pin (13) có các phần tiếp xúc thứ nhất với đoạn đường dẫn chất làm mát phía đầu vào (121), tại đoạn đường dẫn chất làm mát phía đầu ra (122) các viên pin (13) có các phần tiếp xúc thứ hai với đoạn đường dẫn chất làm mát phía đầu ra (122), trong đó các phần tiếp xúc (14) bao gồm các phần tiếp xúc thứ nhất và các phần tiếp xúc thứ hai và diện tích của mỗi trong số các phần tiếp xúc thứ nhất nhỏ hơn diện tích của mỗi trong số các phần tiếp xúc thứ hai.

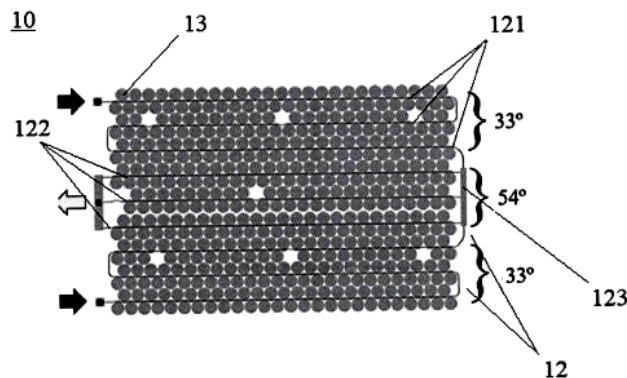
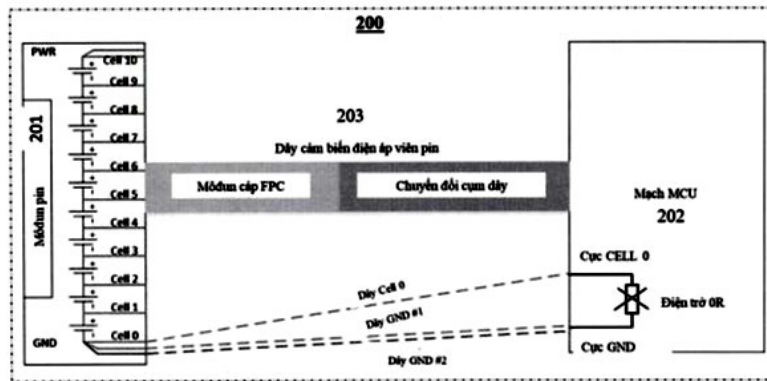


FIG.1

- (11) **103894 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2022-08552**
- (22) 27/12/2022
- (51) **G01R 31/00**
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)**  
 Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- (72) Rajendra Rajavelu (IN); Lại Thành Luân (VN); Đào Văn Quỳnh (VN); Nguyễn Thành Long (VN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐIỆN ÁP CỦA MÔĐUN PIN**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đo điện áp của môđun pin trong cụm pin. Cụm pin có thể được sử dụng làm nguồn điện dùng cho xe điện dùng pin (BEV), xe lai điện (HEV), và dạng tương tự, và để ước lượng trạng thái tích điện (SOC) của các viên pin trong môđun pin dựa trên cơ sở điện áp đo được theo cách này. Với kết cấu dây nối đất đôi của thiết bị, có thể làm giảm việc sụt điện áp trên dây cảm biến điện áp thứ nhất mà nối viên pin thứ nhất của môđun pin với cực đầu vào điện áp thứ nhất của bảng mạch MCU (Module Control Unit) của thiết bị. Nhờ đó, có thể làm giảm sai số của đo điện áp viên pin so với điện áp thực của viên pin này. Theo đó, có thể cải thiện độ tin cậy của việc đo điện áp trong quy trình đo điện áp.



**FIG. 2**

(11) 103895 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2022-08553

(22) 27/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) B60K 1/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)

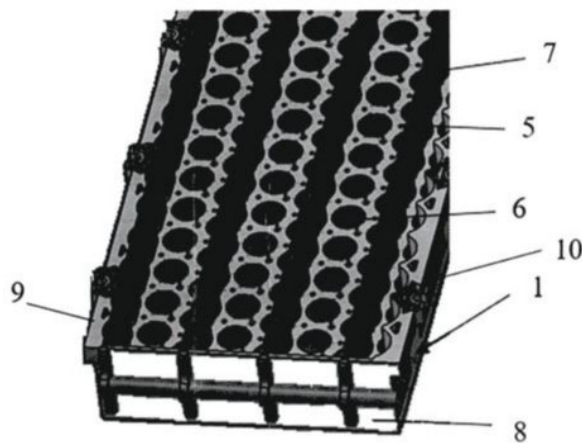
Khu Kinh tế Đình Vũ- Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Sarafin Jakub Jan (PL); Hoàng Anh Tài (VN); Kumar Rishir (IN); Nguyễn Văn Giang (VN); Nguyễn Văn Khánh (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÔĐUN PIN CỦA XE ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến môđun pin của xe điện bao gồm vỏ chứa (1) bao gồm nắp trên, nắp dưới và các thành bao quanh (2, 8, 9, 10) tạo thành khoang chứa bên trong ở bên trong vỏ chứa (1) để chứa các viên pin (6) của môđun pin, trong đó khoang chứa bên trong này bao gồm các bộ phận ngăn có dạng tấm ngăn lượn sóng để chia khoang chứa bên trong thành các ngăn riêng biệt, các viên pin (6) được bố trí trong mỗi trong số các ngăn riêng biệt này và một phần của chu vi ngoài của các viên pin (6) được bố trí tiếp xúc với các bộ phận ngăn dạng tấm lượn sóng. Khác biệt ở chỗ, nắp trên được bố trí các lỗ rót (601) để đổ hợp chất potting (5) điền đầy khoảng trống giữa các viên pin (6) trong các ngăn riêng biệt sao cho các lỗ rót được phân bố đồng đều về mặt số lượng và vị trí phân bố đối với các ngăn riêng biệt; và môđun pin của xe điện được tạo kết cấu để không có khe hở giữa các bộ phận ngăn của khoang chứa bên trong và nắp trên và nắp dưới của vỏ chứa (1) của môđun pin trước khi đổ hợp chất potting (5).



Hình 5

(11) **103896 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2022-08561**

(22) 27/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) **H01M 10/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES (VN)**

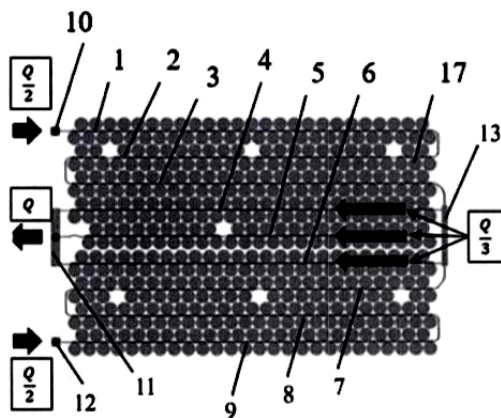
Khu kinh tế Đình Vũ- Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

(72) Sarafin Jakub Jan (PL); Stanislav Steve Nikulin (US); Hoàng Anh Tài (VN); Trần Hữu Hưng (VN); Kumar Rishir (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT CHO MÔĐUN PIN CỦA XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát cho môđun pin của xe điện bao gồm cụm đường dẫn chất làm mát thứ nhất bao gồm các đường dẫn ngang thứ nhất (1), đường dẫn ngang thứ hai (2) và đường dẫn ngang thứ ba (3) và cụm đường dẫn chất làm mát thứ hai bao gồm các đường dẫn ngang thứ bảy (7), đường dẫn ngang thứ tám (8) và đường dẫn ngang thứ chín (9) được đi theo kiểu zigzag nối tiếp với nhau thông qua các đường dẫn dọc chạy dọc theo mặt trong của các thành dọc (15, 16) của môđun pin và được bố trí ở hai đầu của môđun pin. Cụm đường dẫn chất làm mát thứ hai bao gồm các đường dẫn ngang thứ tư (4), đường dẫn ngang thứ năm (5) và đường dẫn ngang thứ sáu (6) được nối song song với nhau. Các cụm đường dẫn chất làm mát thứ nhất và thứ hai được nối với các đầu vào (10, 12) và ống góp (13). Cụm đường dẫn chất làm mát thứ hai được nối với ống góp (13) và đầu ra (11) có dạng ống góp. Các đường dẫn ngang và dọc của các cụm đường dẫn chất làm mát này đều có dạng vách ngăn rỗng ở giữa và được tạo ra có dạng lượn sóng với các phần lõm và phần lồi sao cho các phần lõm này tiếp xúc thông qua lớp vật liệu giao diện nhiệt (TIM) với một phần của chu vi ngoài của các viên pin (17) được bố trí trong môđun pin.



Hình 5

- (11) **103897 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-06875** (85) 03/10/2023  
(22) 11/03/2022 (86) PCT/IB2022/052184 11/03/2022  
(30) 2021900710 11/03/2021 AU (87) WO2022/190045 15/09/2022  
(51) *A23C 19/00; A23J 1/20; A23C 19/093; A23C 20/00; A23C 19/05; A23C 19/055*  
(71) **FONTERRA CO-OPERATIVE GROUP LIMITED (NZ)**  
109 Fanshawe Street, Auckland City, Auckland, 1010, New Zealand  
(72) PURYER COKER, Christina June (NZ); REID, David Campbell Wemyss (NZ);  
HILL, Jeremy Paul (NZ); LEGG, Andrew Keith (NZ); DYBING, Stephen Thomas  
(US); KISHOR, Leena (NZ); HARPER, Samuel James (NZ)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHO MÁT VÀ SẢN PHẨM GIỐNG PHO MÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ  
BIẾN CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến pho mát và sản phẩm giống pho mát chứa từ khoảng 0,2 đến  
khoảng 6% theo khối lượng là  $\alpha_s$ -casein,  $\beta$ -casein, hoặc tổ hợp của chúng, ít nhất  
khoảng 5% theo khối lượng là một hoặc nhiều hydrocoloit chứa một hoặc nhiều tinh  
bột, và trong đó pho mát hoặc sản phẩm giống pho mát có một hoặc nhiều đặc điểm  
của sản phẩm từ sữa, như hương vị, mùi vị, mùi thơm, thể chất, hình thức, kết cấu,  
độ cứng, khả năng xử lý, mật độ, cấu trúc, độ đông tụ, độ liên kết, lên men, tính há  
mùi sữa, tính tạo bọt, nhũ hóa, tính đàn hồi, tính nhớt đàn hồi, độ chảy, độ mịn như  
kem và cảm giác trong miệng.

(11) 103898 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-03808

(22) 09/06/2023

(30) 111150464 28/12/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) **B01D 53/14**

(75) **CHENG-JEN LIN (TW)**

6F-2, No. 626, Chungcheng Rd., Yungho Dist., New Taipei City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CACBON ĐIOXIT VÀ NITƠ OXIT TRONG KHÍ THẢI VÀ CHUYỂN HÓA CHÚNG THÀNH NGUỒN CACBON VÀ NGUỒN NITƠ CẦN THIẾT CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khí thải bao gồm: bước (A) khử lưu huỳnh khí thải để thu được khí thải đã khử lưu huỳnh bao gồm NO<sub>x</sub>, SO<sub>x</sub> và CO<sub>2</sub>; bước (B) cung cấp oxy cho quá trình oxy hóa để thu được khí thải đã oxy hóa; bước (C) phun rửa khí thải đã oxy hóa bằng nước để thu được khí thải đã rửa sạch và dung dịch axit nitric; và bước (D) cho khí thải đã rửa sạch tiếp xúc với dung dịch bazơ để hấp thụ CO<sub>2</sub> trong khí thải đã rửa sạch. Phương pháp xử lý khí thải có thể làm giảm đáng kể hàm lượng CO<sub>2</sub> và NO<sub>x</sub> trong khí thải. Ngoài ra, sản phẩm thu được có thể sử dụng làm nguồn cacbon và nguồn nitơ cho quá trình nuôi tảo.

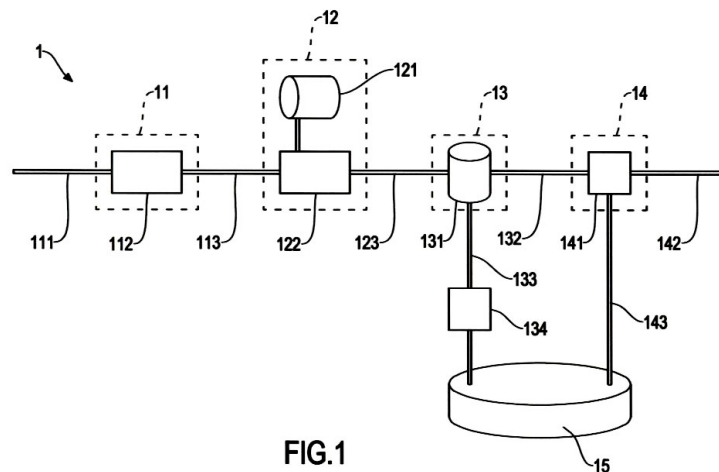


FIG.1

(11) 103899 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-07449

(22) 25/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/06/2024

(51) B27K 5/04; B27K 5/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BAMBOO KING VINA. (VN)

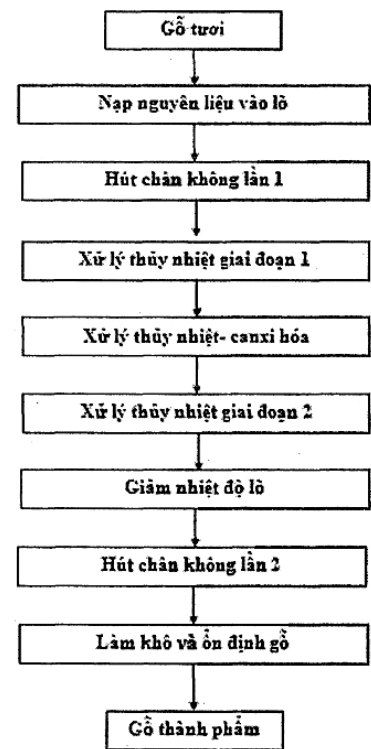
Cụm công nghiệp Bãi Bù, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

(72) Đỗ Quốc Thái (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) QUI TRÌNH SẢN XUẤT GỖ BIẾN TÍNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY NHIỆT-CANXI HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất gỗ biến tính bằng phương pháp thủy nhiệt-canxi hoá bao gồm các bước: (1) nạp nguyên liệu bằng cách đưa gỗ và vôi cục chưa tối đồng thời vào lò xử lý biến tính; (2) hút chân không lần thứ nhất cho lò; (3) xử lý thủy nhiệt giai đoạn thứ nhất bằng cách xả hơi nước bão hoà có nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 140°C vào lò xử lý biến tính để nhiệt độ không khí trong lò được tăng lên đến 60°C, sau đó được tăng dần theo phương thức phân đoạn từ 60°C lên đến nhiệt độ nằm trong khoảng 140°C; (4) xử lý thủy nhiệt- canxi hóa: tiến hành phản ứng tối vôi khi nhiệt độ trên 140°C; (5) xử lý thủy nhiệt giai đoạn thứ hai: duy trì nhiệt độ thực hiện biến tính nằm trong khoảng từ 140 đến 200°C, với áp suất nằm trong khoảng từ 0,26 đến 1,45MPa; (6) giảm nhiệt độ trong lò xử lý biến tính xuống nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100 đến 120°C, với áp suất được duy trì nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,17Mpa; (7) hút chân không lần thứ hai cho lò xử lý biến tính, thời gian duy trì chân không nằm trong khoảng từ 1 đến 4 giờ; (8) làm khô và ổn định gỗ để thu được gỗ thành phẩm.



Hình 1

- (11) **103900 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-07468** (85) 25/10/2023  
(22) 05/05/2022 (86) PCT/EP2022/062101 05/05/2022  
(30) 21172403.4 06/05/2021 EP (87) WO2022/233995 10/11/2022  
(51) **A23L 33/00; A23L 2/00; A23L 2/39**  
(71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)**  
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, the Netherlands  
(72) BONGERS, Cornelis Margaretha Theodorus Maria (NL)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHA CHẾ KHẤU PHẦN ĐỒ UỐNG HOÀN NGUYÊN**
- (57) Phương pháp pha chế đồ uống hoàn nguyên cho đối tượng từ sản phẩm công thức bao gồm các bước:  
a) thu được sản phẩm công thức (10);  
b) thu được vật đựng đồ cho ăn (20);  
c) đo lượng mong muốn của sản phẩm công thức (10) và phân phối vào vật đựng đồ cho ăn (20);  
d) đo lượng mong muốn của chất lỏng (30) và phân phối vào vật đựng đồ cho ăn (20);  
e) trộn các nội dung của vật đựng (tốt hơn là sau khi đóng vật đựng để ngăn ngừa làm hư hỏng sản phẩm công thức, chất lỏng hoặc đồ uống hoàn nguyên);  
trong đó bước d) có thể được thực hiện trước hoặc sau bước c);  
trong đó tỷ lệ (40) giữa lượng mong muốn của sản phẩm công thức (10) và lượng mong muốn của chất lỏng (30) phụ thuộc vào tình trạng hydrat hóa của đối tượng



- (11) 103901 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2023-07681 (85) 01/11/2023  
(22) 25/03/2022 (86) PCT/CN2022/082947 25/03/2022  
(30) 202110361141.6 02/04/2021 CN (87) WO2022/206580 A1 06/10/2022  
202210136187.2 15/02/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2024

(51) *C12N 9/02; C12N 15/79; C12N 15/85; C12N 1/12; C12N 15/82*

(71) **QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD.** (CN)

No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China

(72) MO, Sudong (CN); LIU, Guizhi (CN); WANG, Lei (CN); HOU, Qiqi (CN); CHEN, Bo (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **POLYPEPTIT PPO CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG THUỐC DIỆT CỎ ỨC CHẾ PPO, POLYNUCLEOTIT PHÂN LẬP, BỘ GEN THỰC VẬT, CẤU TRÚC VECTO VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA POLYNUCLEOTIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO THỰC VẬT, PHƯƠNG PHÁP GIÚP THỰC VẬT ĐẠT ĐƯỢC KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU THUỐC DIỆT CỎ ỨC CHẾ PPO VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ sinh học và đặc biệt đề cập đến polypeptit PPO có khả năng kháng thuốc diệt cỏ ỨC CHẾ PPO, polynucleotit phân lập, bộ gen thực vật, cấu trúc vectơ và tế bào chủ chứa polynucleotit. Polypeptit nói trên có chứa mô típ "LLLNYI", trong đó leucin L ở vị trí 3 trong mô típ này được thế bằng axit amin bất kỳ khác, hoặc tyrosin Y ở vị trí 5 được thế bằng axit amin bất kỳ khác. Nó có thể được sử dụng trong thực vật, bao gồm cả cây trồng thương mại, để cải thiện đáng kể khả năng kháng thuốc diệt cỏ ỨC CHẾ PPO của cây theo đặc tính kháng thuốc diệt cỏ và tính chọn lọc của thuốc diệt cỏ, để kiểm soát sự phát triển của cỏ dại một cách kinh tế.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tế bào thực vật, phương pháp giúp thực vật đạt được hoặc cải thiện khả năng chống chịu thuốc diệt cỏ ỨC CHẾ PPO và phương pháp kiểm soát cỏ dại.

(11) 103902 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-08464

(22) 28/11/2023

(30) 10-2023-0006189 16/01/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2023

(51) **B41M 5/52**

(71) **DAEANDECAL CO., LTD.** (KR)

81, Hannae-ro, Yangseong-myeon, Anseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PYEON, Ilgyu (KR); BAE, Malsoon (KR); BAE, Eunhyo (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÀNG CHUYÊN, MŨ BẢO HIỂM CÓ GẮN MÀNG CHUYÊN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN MÀNG CHUYÊN NÀY VÀO MŨ BẢO HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến màng chuyên trong đó tấm chuyên được tách ra bằng phương pháp chuyên nước. Phần đáy được tạo thành bởi lớp màng thứ nhất được in trên tấm chuyên bằng cách sử dụng dung môi phủ bậc một có chứa polyuretan biến tính acrylat, một hoặc nhiều chất hóa dẻo và chất khử bọt. Tiếp theo, lớp màng thứ hai được in trên lớp màng thứ nhất được tạo thành bằng cách sử dụng dung môi phủ bậc hai có chứa polyuretan, polyvinyl clorua, chất khử bọt. Cuối cùng, màng chuyên được sản xuất bằng cách bao gồm lớp màng thứ ba được in trên lớp màng thứ hai bằng cách sử dụng dung môi phủ bậc ba có chứa polyuretan biến tính acrylat, một hoặc nhiều chất hóa dẻo, chất khử bọt và chất nhuộm màu. Sau đó, màng chuyên được sử dụng bằng cách gắn vào vật thể để thể hiện lớp phủ hai tông màu trên bề mặt vật thể. Sáng chế cũng đề cập đến mũ bảo hiểm có gắn màng chuyên này và phương pháp gắn màng chuyên này vào mũ bảo hiểm để thể hiện đồng thời lớp phủ bóng và lớp phủ mờ trên bề mặt mũ bảo hiểm

(11) 103903 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-07541

(22) 27/10/2023

(30) 111141209 28/10/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2023

(51) **B62K 19/36**

(71) **J.D COMPONENTS CO., LTD.** (TW)

No. 80, Nan Dee Lane, Shan Hsi Vill., Shou Shui Hsiang, Chang Hua Hsien, Taiwan, R.O.C.

(72) FENG, Pin-Chien (TW); LIN, Yu-An (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN TRỤ ĐỠ YÊN XE ĐẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận trụ đỡ yên xe đạp (10)(10') bao gồm ống đứng (20), ống nâng (30) được bố trí theo kiểu di chuyển lên xuống được trong ống đứng (20), bộ phận giảm xóc (40) mà được bố trí trong ống nâng (30), và bộ phận nâng (50) mà được bố trí trong ống nâng (30) và có bộ phận tác động (58), khoang không khí thứ hai (14), khoang dầu thứ nhất (16) liền kề khoang không khí thứ nhất (12) của bộ phận giảm xóc (40), khoang dầu thứ hai (18) liền kề khoang không khí thứ hai (14), và van điều khiển (52) nằm giữa các khoang dầu thứ nhất và thứ hai (16)(18) và được dẫn động bởi bộ phận tác động (58) để được mở và đóng để kiểm soát sự kết nối giữa các khoang dầu thứ nhất và thứ hai (16)(18). Nhờ vậy, bộ phận trụ đỡ yên xe đạp (10)(10') của sáng chế có thể nâng cao và điều chỉnh hiệu quả giảm xóc bằng cách thiết lập các khoang không khí thứ nhất và thứ hai (12)(14) ở hai đầu đối diện của các khoang dầu thứ nhất và thứ hai (16)(18).

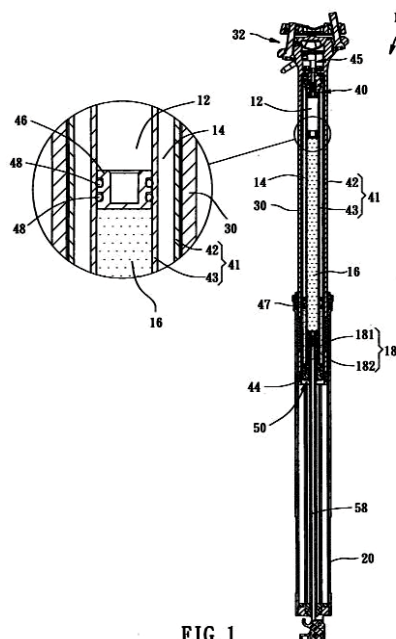


FIG. 1



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 103905 A        | (43) 25/07/2024                  |            |
| (21) 1-2023-07810    | (85) 23/08/2021                  |            |
| (22) 13/02/2020      | (86) PCT/KR2020/002024           | 13/02/2020 |
| (30) 10-2019-0019468 | 19/02/2019 KR (87) WO2020/171474 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

(51) **H01Q 1/24; H01Q 9/04; H04M 1/02; H01Q 3/24**

(62) 1-2021-05172

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

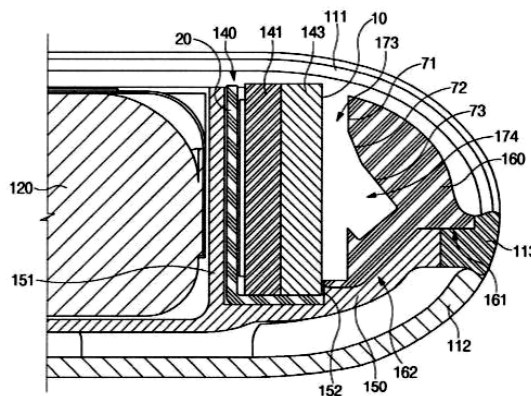
(72) MOON, Heecheul (KR); SON, Kwonho (KR); YOON, Chongo (KR); SEO, Mincheol (KR); YOO, Minwoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ bao gồm tấm thứ nhất (111) bao gồm bề mặt bên ngoài thứ nhất hướng theo chiều thứ nhất, tấm thứ hai (112) bao gồm bề mặt bên ngoài thứ hai hướng theo chiều thứ hai ngược lại với chiều thứ nhất, và chi tiết mặt bên (113) được bố trí giữa tấm thứ nhất (111) và tấm thứ hai (112) và tạo thành một phần của bề mặt của thiết bị điện tử; chi tiết đỡ (150) được ghép nối với chi tiết mặt bên (113); kết cấu polyme (160) được ghép nối với chi tiết mặt bên (113), trong đó các rãnh được tạo thành trong kết cấu polyme (160); kết cấu anten (140) được bố trí trong khoang (130) giữa tấm thứ nhất (111) và tấm thứ hai (112), kết cấu anten (140) bao gồm bề mặt thứ nhất (10) hướng về phía các rãnh mà được để hở về phía bề mặt thứ nhất (10), và ít nhất một phần tử anten được tạo cấu hình để xuất ra chùm định hướng về phía các rãnh của kết cấu polyme (160); và mạch truyền thông không dây được kết nối điện với phần tử anten và được tạo cấu hình để truyền và/hoặc thu tín hiệu có tần số nằm trong khoảng từ 3GHz tới 100GHz, trong đó ít nhất một phần của các bề mặt hoặc mép của khoang (130) được tạo thành bởi chi tiết đỡ (150) và kết cấu polyme (160).

Fig.5b



- (11) **103906 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-07812** (85) 07/11/2023  
(22) 30/03/2022 (86) PCT/JP2022/015855 30/03/2022  
(30) 2021-066415 09/04/2021 JP (87) WO2022/215618 13/10/2022  
(51) *C12N 1/15; C12N 9/42; C12P 21/00; C12N 15/31*  
(71) **KAO CORPORATION (JP)**  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan  
(72) Toshiharu ARAI (JP); Hiroshi KODAMA (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **NẤM SỢI ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN SỬ DỤNG NẤM SỢI NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến nấm sợi được cải biến có năng suất protein được cải thiện và phương pháp sản xuất protein sử dụng nấm sợi được cải biến này. Nấm sợi được cải biến biểu hiện biến thể ACE3 mà là biến thể trong đó về cơ bản toàn bộ miền liên kết ADN kiểu Zn(II)<sub>2</sub>Cys<sub>6</sub> của ACE3 được loại bỏ. Phương pháp sản xuất protein bao gồm bước nuôi cấy nấm sợi được cải biến.

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103907 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2023-07814 | (85) 07/11/2023        |                          |
| (22) 15/03/2022   | (86) PCT/US2022/071162 | 15/03/2022               |
| (30) 17/321,310   | 14/05/2021             | US (87) WO2022/241343 A1 |

(51) **H04W 24/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) **BABELPATI, Syam Krishna (IN); KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN)**

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG THIẾT BỊ TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, và máy để truyền thông không dây bởi thiết bị truy cập, cụ thể để tối ưu hóa luồng không gian bằng cách sử dụng băng thông động. Bộ lập lịch wifi của thiết bị truy cập, như thiết bị đặt tại cơ sở của khách hàng (customer premises equipment - CPE), có thể thu được các tham số truyền thông về kết nối di động của thiết bị truy cập, như thông tin phần băng thông (bandwidth part - BWP) hoặc các điểm đánh dấu khởi đầu và kết thúc của các cuộc truyền dữ liệu đường xuống trên kết nối di động. Thiết bị truy cập có thể lựa chọn một số luồng không gian (number of spatial streams - NSS) cho truyền thông mạng cục bộ không dây (wireless local area network - WLAN) theo các tham số truyền thông nhận được liên quan đến kết nối di động, và truyền thông với một hoặc nhiều trạm (station - STA) trên kết nối WLAN bằng cách sử dụng số lượng luồng không gian được lựa chọn.

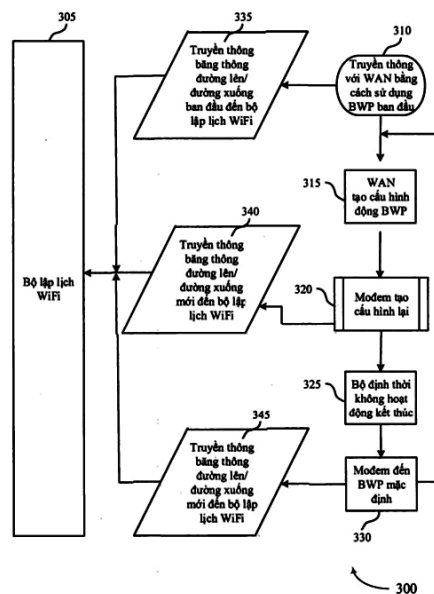


Fig.3

- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 103908 A     | (43) 25/07/2024        |                                     |
| (21) 1-2023-07816 | (85) 07/11/2023        |                                     |
| (22) 02/05/2022   | (86) PCT/US2022/027333 | 02/05/2022                          |
| (30) 20210100326  | 14/05/2021             | GR (87) WO2022/240609 A1 17/11/2022 |

(51) **H04S 7/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

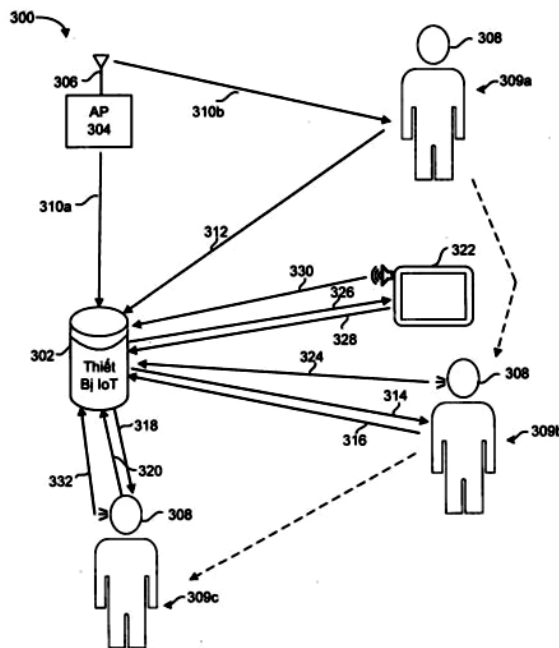
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) VISSER, Erik (LU); KIM, Lae-Hoon (KR); FILOS, Jason (GR); ZHANG, Xiaoxin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO CẤU HÌNH CÁC CÀI ĐẶT ÂM THANH CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, kỹ thuật, thiết bị không dây và phương pháp để phát hiện các nguồn âm thanh và tạo cấu hình các cài đặt thiết bị âm thanh. Ví dụ, thiết bị không dây có thể thu tập dữ liệu cảm biến tần số vô tuyến (radio frequency - RF) thứ nhất được gắn với nhiều dạng sóng nhận được thứ nhất tương ứng với dạng sóng được truyền thứ nhất được phản xạ từ nhiều vật phản xạ. Dựa vào tập dữ liệu cảm biến RF thứ nhất, thiết bị không dây có thể xác định phân loại của vật phản xạ thứ nhất từ nhiều vật phản xạ. Thiết bị không dây có thể xác định ít nhất một cài đặt âm thanh dựa vào phân loại của ít nhất một vật phản xạ.



**FIG. 3**



- (11) 103909 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2023-07817 (85) 07/11/2023  
 (22) 14/05/2021 (86) PCT/CN2021/093817 14/05/2021  
 (87) WO2022/236807 A1 17/11/2022

(51) H04W 24/02; G06N 20/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) REN, Yuwei (CN); ZHENG, Ruiming (CN); HAO, Chenxi (CN); ZHU, Xipeng (CN); KRISHNAN, Shankar (IN); YOO, Taesang (US); ZHANG, Yu (CN); XU, Hao (US); HUANG, Yin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ VÀ MẠNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước truyền thông với mạng dựa vào mô hình học máy cho truyền thông không dây. Phương pháp còn bao gồm bước giám sát trạng thái của mô hình học máy cho truyền thông không dây. Phương pháp còn bao gồm bước báo cáo trạng thái của mô hình học máy cho truyền thông không dây bằng cách sử dụng tài nguyên định trước theo định dạng định trước. Phương pháp còn bao gồm bước dự phòng để truyền thông bằng thủ tục dự phòng, thay cho không dây, để duy trì truyền thông không dây với mạng đáp lại trạng thái của mô hình học máy chỉ báo lỗi mô hình. Sáng chế cũng đề cập đến mạng truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi mạng này.

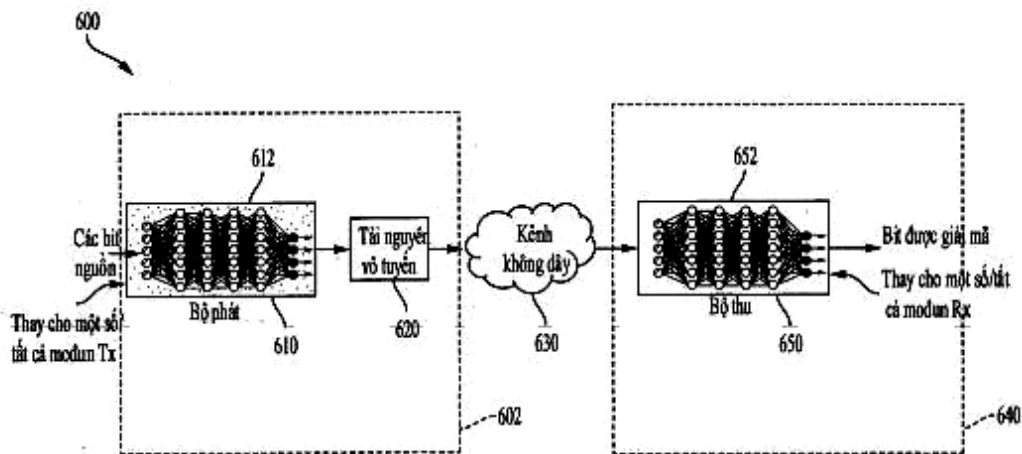


FIG. 6

- (11) **103910 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2023-07818** (85) 07/11/2023
- (22) 01/12/2021 (86) PCT/US2021/072663 01/12/2021
- (30) 202121021806 14/05/2021 IN (87) WO2022/240451 A1 17/11/2022

(51) **H04B 7/0417; H04W 52/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

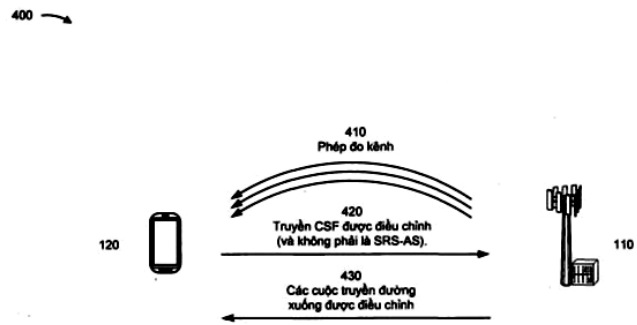
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GEEKIE, James Francis (US); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US); HSU, Chun-Hao (US); GHELICHI, Mahbod (US); PALAKODETY, Sivaram Srivenkata (US); RUNGTA, Pranay Sudeep (US); MUKKERA, Krishna Chaitanya (IN); JINNU, Adarsh Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY ĐỀ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và các máy để cho phép điều chỉnh đường xuống, như để giảm nhiệt. Ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền phản hồi trạng thái kênh (channel State feedback - CSF) với báo cáo về hạng thứ nhất nhỏ hơn hạng thứ hai liên kết với điều kiện kênh và có thể truyền thông với trạm gốc bằng cách sử dụng cấu hình liên kết với hạng thứ nhất và không cần tập hợp các tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS). Theo cách khác, UE có thể truyền một hoặc nhiều SRS bằng cách sử dụng cấu hình liên kết với hạng thứ nhất. Theo cách này, bằng cách hạn chế truyền các SRS hoặc bằng cách điều chỉnh cấu hình, các SRS, UE khiến cho trạm gốc hỗ trợ điều chỉnh đường xuống. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và các phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi máy của thiết bị người dùng.



**Fig.4**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103911 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2023-07819 | (85) 07/11/2023        |                          |
| (22) 22/03/2022   | (86) PCT/US2022/071265 | 22/03/2022               |
| (30) 17/320,775   | 14/05/2021             | US (87) WO2022/241348 A1 |
|                   |                        | 17/11/2022               |

(51) *H04W 52/02; H04W 72/04; H04B 7/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SOMAN, Mehul (IN); KULKARNI, Rashmi (US); MCGLOIN, Justin (IE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC CHÙM SÓNG ANTEN TRONG THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để xác định thông tin vị trí và thông tin hoạt động của thiết bị di động đồng bộ với khoảng thời gian đánh thức của thiết bị di động để thực hiện việc quản lý chùm sóng anten và điều chỉnh khoảng thời gian đánh thức dựa vào thông tin vị trí và thông tin hoạt động của thiết bị di động. Thiết bị di động bao gồm bộ nhớ; ít nhất một cảm biến để phát hiện dữ liệu; bộ xử lý được ghép nối truyền thông với bộ nhớ, bộ xử lý được tạo cấu hình để: đồng bộ hóa ít nhất một cảm biến với khoảng thời gian đánh thức của thiết bị di động; nhận dữ liệu được phát hiện bởi ít nhất một cảm biến; xác định thông tin vị trí dựa vào dữ liệu nhận được; xác định thông tin hoạt động dựa vào dữ liệu nhận được; ước lượng vị trí chuyển tiếp của thiết bị di động dựa vào thông tin vị trí và thông tin hoạt động; và thực hiện việc quản lý các chùm sóng anten của thiết bị di động dựa vào thông tin vị trí, thông tin hoạt động và vị trí chuyển tiếp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp quản lý các chùm sóng anten trong thiết bị di động.

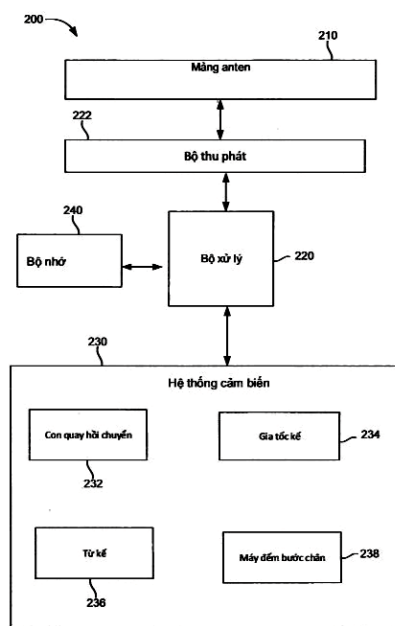


Fig. 2

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103912 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2023-07820 | (85) 07/11/2023        |                          |
| (22) 28/04/2022   | (86) PCT/US2022/026719 | 28/04/2022               |
| (30) 17/321,005   | 14/05/2021             | US (87) WO2022/240591 A1 |
|                   |                        | 17/11/2022               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

(51) *G11C 7/06; H04L 25/02; H03K 5/24; H03M 9/00; G11C 7/08; G11C 7/10*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

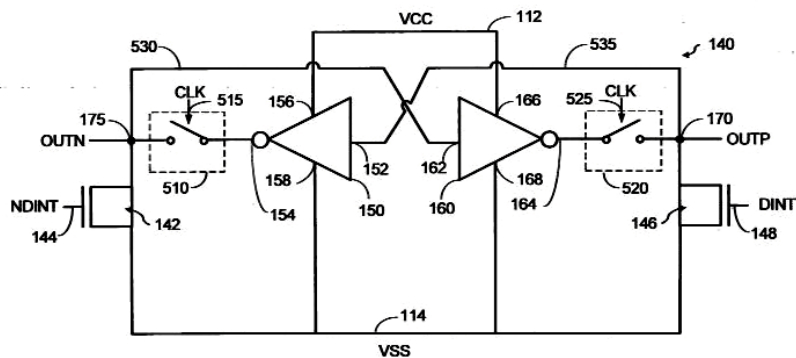
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RASMUS, Todd Morgan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH TÁI SINH, BỘ KHUẾCH ĐẠI CẢM BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MẠCH TÁI SINH CỦA BỘ KHUẾCH ĐẠI CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tái sinh bao gồm mạch đảo thứ nhất có đầu vào và đầu ra, mạch đảo thứ hai có đầu vào và đầu ra, bóng bán dẫn thứ nhất được ghép nối với đầu vào của mạch đảo thứ hai, trong đó cực cổng của bóng bán dẫn thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu đầu vào thứ nhất, và bóng bán dẫn thứ hai được ghép nối với đầu vào của mạch đảo thứ nhất, trong đó cực cổng của bóng bán dẫn thứ hai được tạo cấu hình để nhận tín hiệu đầu vào thứ hai. Mạch tái sinh cũng bao gồm công tắc thứ nhất được ghép nối giữa bóng bán dẫn thứ nhất và đầu ra của mạch đảo thứ nhất, trong đó đầu vào điều khiển của công tắc thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu định thời, và công tắc thứ hai được ghép nối giữa bóng bán dẫn thứ hai và đầu ra của mạch đảo thứ hai, trong đó đầu vào điều khiển của công tắc thứ hai được tạo cấu hình để nhận tín hiệu định thời. Sáng chế còn đề cập đến bộ khuếch đại cảm biến và phương pháp vận hành mạch tái sinh của bộ khuếch đại cảm biến.



**Fig.5**

- (11) 103913 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2023-07821 (85) 07/11/2023  
(22) 23/02/2022 (86) PCT/US2022/017431 23/02/2022  
(30) 17/320,627 14/05/2021 US (87) WO2022/240464 A1 17/11/2022  
(51) H04N 7/15  
(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America  
(72) CHOI, Jae-won (KR); YUN, Sungrack (KR); CHO, Janghoon (KR); KIM, Hanul  
(KR); PARK, Hyoungwoo (KR); YANG, Seunghan (KR); HWANG, Kyu Woong  
(KR)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ XỬ  
LÝ CỦA THIẾT BỊ TÍNH TOÁN ĐỂ THỂ HIỆN BIỂU CẢM KHUÔN MẶT  
TRÊN HÌNH ĐẠI DIỆN TRONG CUỘC HỌP ẢO**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, thiết bị tính toán và phương pháp được thực hiện bởi bộ xử lý của thiết bị tính toán để thể hiện biểu cảm khuôn mặt trong cuộc họp ảo có thể bao gồm các bước phát hiện biểu cảm khuôn mặt người dùng của người dùng dựa vào thông tin nhận được từ cảm biến của thiết bị tính toán, xác định liệu biểu cảm khuôn mặt người dùng được phát hiện có được phê duyệt để trình bày trên hình đại diện trong cuộc họp ảo hay không, tạo ra hình đại diện biểu hiện biểu cảm khuôn mặt nhất quán với biểu cảm khuôn mặt người dùng được phát hiện được phê duyệt để trình bày trên hình đại diện trong cuộc họp ảo, tạo ra hình đại diện biểu hiện biểu cảm khuôn mặt mà được phê duyệt để trình bày để đáp lại việc xác định rằng biểu cảm khuôn mặt người dùng được phát hiện không được phê duyệt để trình bày trên hình đại diện trong cuộc họp ảo, và thể hiện hình đại diện được tạo ra trong cuộc họp ảo.

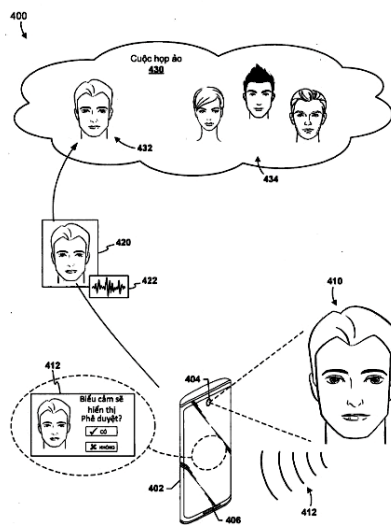


Fig.4

- (11) **103914 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2023-07822** (85) 07/11/2023
- (22) 15/04/2022 (86) PCT/US2022/071741 15/04/2022
- (30) 17/320,602 14/05/2021 US (87) WO2022/241363 A1 17/11/2022
- (51) **H04W 52/34; H04W 72/04; H04W 52/36; H04W 52/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) KUMAR, Akshay (IN); MEYLAN, Arnaud (CH); SHAHIDI, Reza (US); LU, Baojun (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị, máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thiết lập kết nối không dây thứ nhất với thiết bị không dây thứ nhất, và kết nối không dây thứ hai với thiết bị không dây thứ nhất hoặc thiết bị không dây thứ hai, trong đó kết nối không dây thứ nhất và kết nối không dây thứ hai hoạt động trong chế độ kết nối kép. UE có thể xác định các chỉ số hiệu suất năng lượng thứ nhất và thứ hai lần lượt gắn với các kết nối không dây thứ nhất và thứ hai. UE có thể xác định một hoặc nhiều tham số liên quan đến công suất truyền của các cuộc truyền thông tại UE, và có thể so sánh chỉ số hiệu suất năng lượng thứ nhất và chỉ số hiệu suất năng lượng thứ hai. Sau đó UE có thể phân bổ tài nguyên công suất thứ nhất cho kết nối không dây thứ nhất, tài nguyên công suất thứ hai cho kết nối không dây thứ hai, hoặc cả hai, dựa vào việc so sánh, một hoặc nhiều tham số, hoặc tổ hợp của chúng.

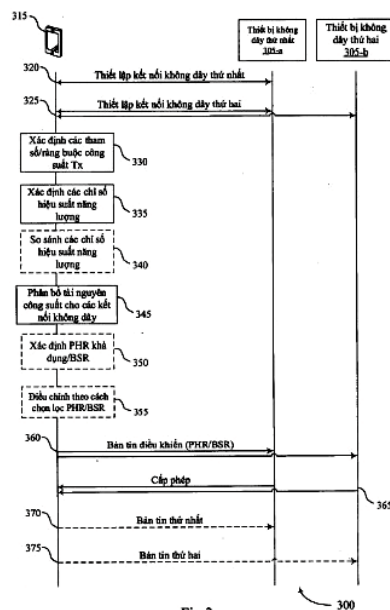


Fig.3

- (11) 103915 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2023-07823 (85) 07/11/2023  
(22) 06/04/2022 (86) PCT/US2022/023686 06/04/2022  
(30) 63/172,619 08/04/2021 US (87) WO2022/216833 13/10/2022

(51) *H05H 1/00*

(71) TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)

19631 Pauling Foothill Ranch, California 92610, United States of America

(72) BINDERBAUER, Michl W (AT); PUTVINSKI, Sergei (US); SMIRNOV, Artem N. (US); GOTA, Hiroshi (JP); ROCHE, Thomas (US); MEEKINS, Michael (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SINH RA VÀ DUY TRÌ TỪ TRƯỜNG VỚI CẤU HÌNH ĐẢO TRƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để sinh ra và duy trì từ trường với cấu hình đảo trường, mà trong đó hệ thống cấu hình đảo trường (field reversed configuration - FRC) hiệu suất cao chứa buồng giam giữ trung tâm, các bộ chuyển hướng được ghép nối với các đầu cuối của buồng, các bộ phun chùm trung hòa được định vị quanh buồng, và hệ thống từ bao gồm các cuộn tựa như là DC được định vị theo trục dọc theo các thành phần hệ thống FRC.

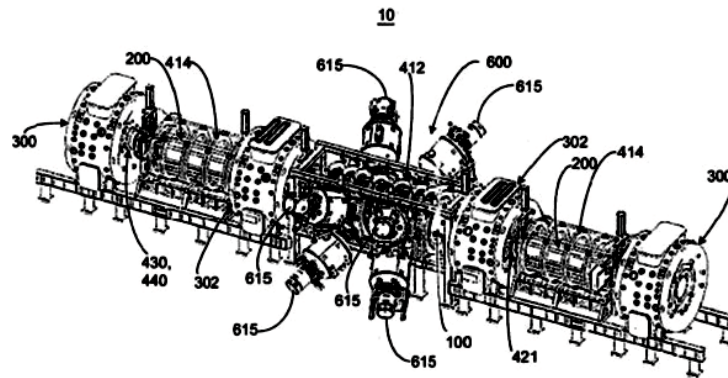


FIG.3E

(11) 103916 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-07825

(22) 07/11/2023

(30) 2022-211744 28/12/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

(51) G09G 3/20; G09G 3/36; G09G 3/3266; G02F 1/133; G09G 3/3208

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

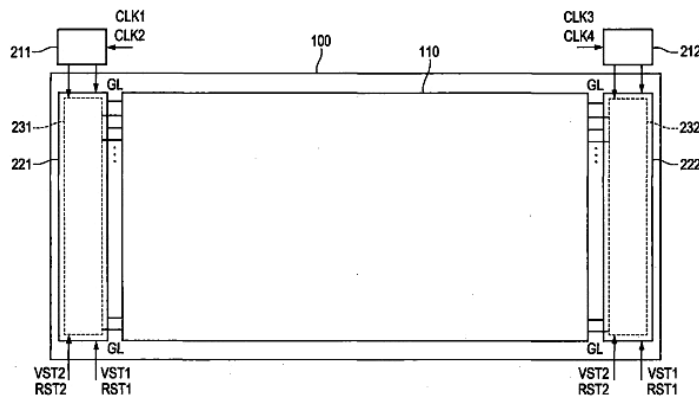
(72) Shinji TAKASUGI (JP); Hyun-Jong JI (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: panen hiển thị có nhiều điểm ảnh con được bố trí theo hàng và cột; bộ phận dẫn động công thứ nhất cấp nhiều tín hiệu công tới điểm ảnh con thứ nhất qua nhiều đường công thứ nhất; bộ phận dẫn động công thứ hai cấp nhiều tín hiệu công tới điểm ảnh con thứ hai qua nhiều đường công thứ hai; bộ phận dẫn động dữ liệu cấp nhiều tín hiệu dữ liệu qua nhiều đường dữ liệu; và bộ phận điều khiển định thời điều khiển bộ phận dẫn động công thứ nhất, bộ phận dẫn động công thứ hai và bộ phận dẫn động dữ liệu, trong đó bộ phận điều khiển định thời điều khiển bộ phận dẫn động công thứ nhất một cách độc lập với bộ phận dẫn động công thứ hai để cấp liên tiếp nhiều tín hiệu công tới điểm ảnh con thứ nhất qua nhiều đường công thứ nhất.

FIG. 5





- (11) 103917 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2023-07864 (85) 08/11/2023  
(22) 09/02/2022 (86) PCT/JP2022/005089 09/02/2022  
(30) 2021-090552 28/05/2021 JP (87) WO2022/249569 01/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

(51) **B27K 5/00**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)  
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057, JAPAN

(72) NISHI Hiroki (JP); ADACHI Shinji (JP); ONO Tatsuji (JP); ASADA Teppei (JP);  
SHIOTA Hiroki (JP); ERMAN Mohd (JP); KAKIUCHI Mariko (JP); MAEDA  
Naohiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ KHỬ NƯỚC DẠNG ÉP, PHƯƠNG TIỆN XỬ LÝ VẬT LIỆU GỖ,  
VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU GỖ ÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử nước dạng ép trong đó thành phần kết dính, mà đã được lưu hóa hoặc hóa rắn, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì trạng thái trong đó vật liệu gỗ được ép, nhờ vậy cải thiện khả năng vận chuyển và đặc tính bảo quản vật liệu gỗ. Thiết bị khử nước dạng ép (1) được tạo kết cấu để ép vật liệu gỗ (T) nhằm ép nước ra khỏi vật liệu gỗ (T). Thiết bị khử nước dạng ép (1) bao gồm bộ phận cấp (2) và máy ép (3). Bộ phận cấp (2) là bộ phận mà qua đó thành phần kết dính sẽ được cấp vào vật liệu gỗ (T) trước khi ép. Máy ép (3) được tạo kết cấu để lưu hóa hoặc hóa rắn thành phần kết dính ở trạng thái trong đó vật liệu gỗ (T) được ép.

FIG. 1A

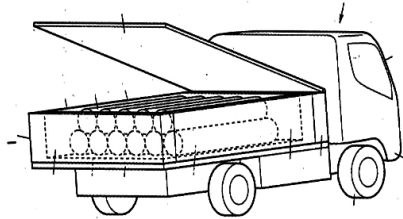


FIG. 1B

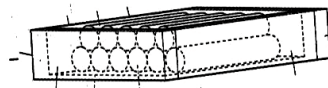
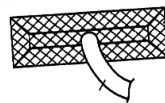


FIG. 1C



(11) 103918 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-07889

(22) 08/11/2023

(30) 2022114829433 24/11/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

(51) **B26D 1/56**; *B26D 5/02*

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)**

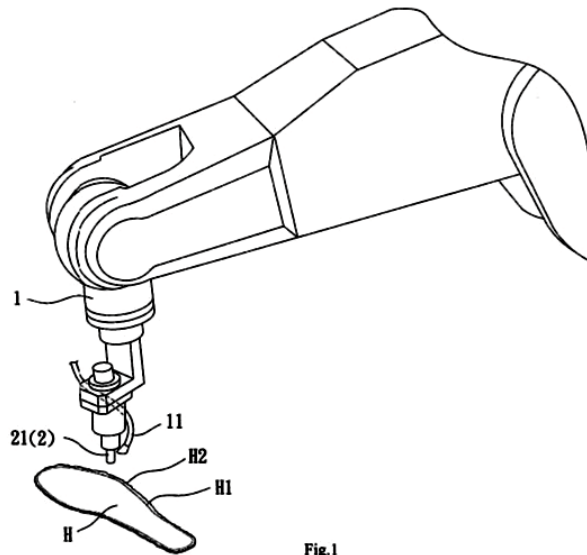
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) JUN-Chen Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT PHÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt phôi để giải quyết các vấn đề hiện tại như chi phí lao động lớn và chất lượng cắt không đồng đều do sai lệch trong thao tác thủ công. Phương pháp bao gồm: dụng cụ cắt kết hợp với bộ truyền động, bộ truyền động dẫn động dụng cụ cắt thực hiện các thao tác cắt trên phôi bán thành phẩm. Dụng cụ cắt gồm lưỡi cắt, sau mỗi lần đường kính ngoài lớn nhất của phần tại đó lưỡi cắt tiếp xúc với phôi bán thành phẩm giảm 0,05-0,25 mm, dụng cụ cắt sẽ dịch chuyển theo dọc trục từ 0,5-4 mm so với phôi bán thành phẩm.





- |                    |                                     |            |
|--------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 103920 A      | (43) 25/07/2024                     |            |
| (21) 1-2023-02137  | (85) 31/03/2023                     |            |
| (22) 14/09/2022    | (86) PCT/CN2022/118791              | 14/09/2022 |
| (30) 2021111853188 | 12/10/2021 CN (87) WO2023/061138 A1 | 20/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) *H04N 5/225*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.8089, Hongli West Road  
Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) XUE, Kangle (CN); GAO, Jiuliang (CN); SU, Weirong (CN); YAN, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Lỗ được đặt trên tấm đỡ của khung giữa, và môđun camera được lắp tương ứng với lỗ. Ít nhất một phần của chiều dày của cụm biến đổi làm mờ của môđun camera kéo dài vào trong lỗ, một phần của chiều dày của cụm biến đổi làm mờ không chiếm không gian lắp giữa khung giữa và nắp sau (panen hiển thị), và độ dày của toàn bộ máy có thể được giảm, nhờ đó thuận tiện làm nhẹ và làm mỏng thiết bị điện tử. Phần lõm trong được đặt trên ít nhất một phần của diện tích mép chu vi của cụm biến đổi làm mờ, và mép của phần lõm trong thu lại trong mép của cụm ống kính. Khoảng tránh được tạo giữa mép của phần lõm trong và mép của cụm ống kính. Phần tăng cứng được đặt trên một phần của mép trong của lỗ và tương ứng với phần lõm trong, và phần tăng cứng kéo dài vào trong khoảng tránh, để giảm diện tích của vùng mở được bao quanh bởi lỗ, tăng diện tích phủ của tấm đỡ, cải thiện cường độ kết cấu của khung giữa, và cải thiện độ tin cậy của môđun camera và thiết bị điện tử.

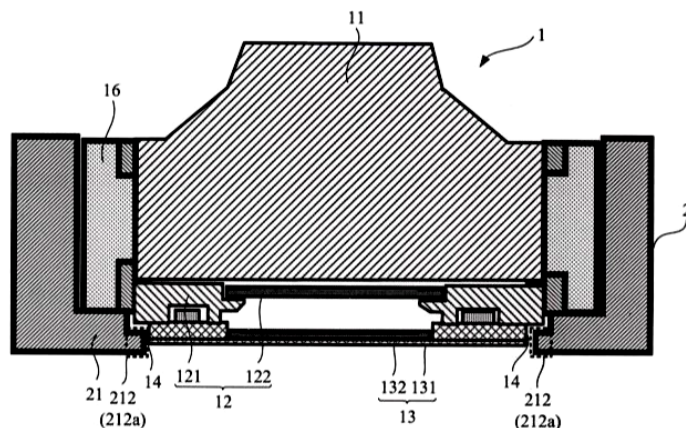


Fig.7a

- (11) 103921 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2023-03571  
(22) 01/06/2023  
(30) 111214333 26/12/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2023

(51) *G02F 1/167; F21V 13/00*

(71) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (TW)

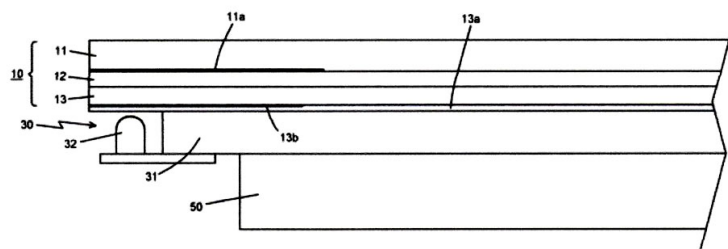
No. 31, Jing-Jiann 1st Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, Chih-Chiang (TW); LIN, Meng-Kuei (TW); TSAI, Chin-An (TW); Yang, Li-Yeh (TW); HUANG, Yi-Jing (TW); TSUI, Chih-Jung (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIẤY ĐIỆN TỬ KIỂU CẢM ỨNG CÓ KẾT CẤU CHIẾU SÁNG PHÍA TRƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giấy điện tử kiểu cảm ứng có kết cấu chiếu sáng phía trước bao gồm mô-đun tấm che cảm ứng, mô-đun chiếu sáng phía trước và mô-đun hiển thị giấy điện tử. Mô-đun tấm che cảm ứng có tấm trên cùng, cảm biến cảm ứng và tấm đáy. Tấm trên cùng được trang bị gờ màu đen. Tấm đáy được trang bị màng dẫn điện trong suốt có chỉ số khúc xạ thấp. Mô-đun chiếu sáng phía trước có tấm dẫn hướng ánh sáng. Phần mép ngoài của tấm dẫn hướng ánh sáng được trang bị nguồn ánh sáng điểm. Nguồn ánh sáng điểm phát ra ánh sáng từ một phía của tấm dẫn hướng ánh sáng để biến đổi ánh sáng được phát ra thành nguồn ánh sáng bề mặt. Bề mặt phía trên của tấm dẫn hướng ánh sáng được gắn vào màng dẫn điện trong suốt để tạo ra giao diện phản xạ toàn phần trên tấm dẫn hướng ánh sáng và lớp mặt nạ điện tử giữa cảm biến cảm ứng và mô-đun hiển thị giấy điện tử.



**Fig.2**

(11) 103922 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-05811

(22) 29/08/2023

(30) 112101113 10/01/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

(51) **H05K 13/00**

(71) **TAILYN TECHNOLOGIES, INC. (TW)**

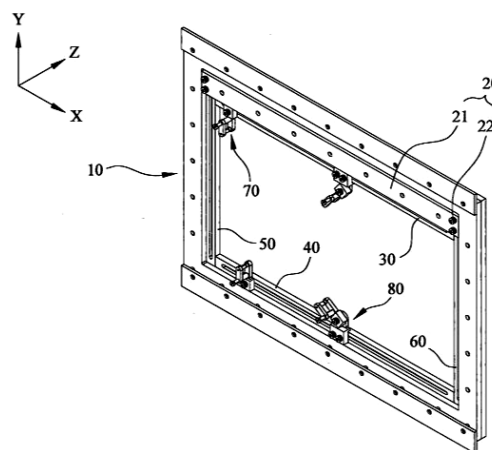
No. 10, Rong-an Road, Luzhu Dist., Taoyuan City 338, Taiwan

(72) Li-Wei Lin (TW); Ching-Yan Li (TW); Hsin-Ho Huang (TW)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **GÁ KẸP CỐ ĐỊNH CHO BẢNG MẠCH ĐÃ LẮP RÁP CẦN KIỂM TRA**

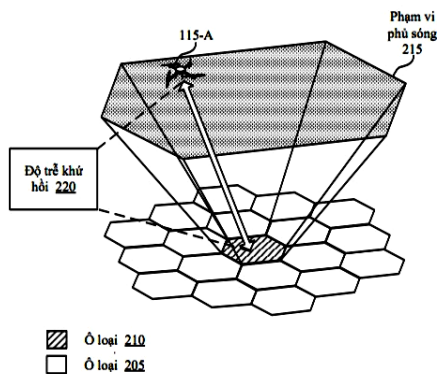
(57) Sáng chế đề cập đến giá kẹp cố định cho bảng mạch đã lắp ráp cần kiểm tra, giá kẹp cố định bao gồm thiết bị di động, ray trượt thứ nhất, ray trượt thứ hai, và các kết cấu định vị. Thiết bị di động di chuyển được theo hướng thứ nhất. Ray trượt thứ nhất được bố trí trên thiết bị di động. Ray trượt thứ hai nằm trên một mặt của thiết bị di động. Các kết cấu định vị được bố trí tương ứng trên ray trượt thứ nhất và ray trượt thứ hai, di chuyển được dọc theo ray trượt thứ nhất và ray trượt thứ hai theo hướng thứ hai, và được dùng để cố định chung bảng mạch đã lắp ráp cần kiểm tra. Theo đó, các kết cấu định vị có thể kẹp chỉ các vùng nhỏ ở bảng mạch đã lắp ráp cần kiểm tra mà không tiếp xúc với các bộ phận ở gần các mép của bảng mạch đã lắp ráp cần kiểm tra. Do đó, có đủ không gian tại mép của bảng mạch đã lắp ráp cần kiểm tra để làm điểm chuẩn kiểm tra cho tiếp xúc đầu dò, nhiều bộ phận có thể được bố trí tại mép mà không có sự ảnh hưởng và hư hỏng, và có thể cố định bảng mạch đã lắp ráp cần kiểm tra với các hình dạng khác nhau.



【FIG. 1】

- (11) **103923 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-01687** (85) 07/03/2024  
 (22) 16/09/2022 (86) PCT/US2022/043890 16/09/2022  
 (30) 17/478,765 17/09/2021 US (87) WO2023/044064 A1 23/03/2023  
 (51) **H04W 74/08; H04W 74/00; H04L 1/00; H04L 5/00**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) SAHA, Chiranjib (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US); LIU, Le (US); PHUYAL,  
 Umesh (US); TAKEDA, Kazuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **MÁY ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ  
 NGƯỜI DÙNG VÀ TẠM TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền thông với trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây. UE có thể thực hiện thủ tục truy cập ngẫu nhiên để truyền thông với trạm gốc. Trạm gốc có thể cấu hình UE bằng các tập hợp các tham số phần mở đầu khác nhau cho các loại UE khác nhau. UE có thể tạo phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên dựa trên tập hợp các tham số phần mở đầu tùy theo loại UE. Trạm gốc có thể chỉ ra vị trí của trạm gốc cho UE. UE có thể xác định vị trí của UE. UE có thể xác định thời gian bù trước dựa trên khoảng cách từ hai vị trí. UE và trạm gốc có thể phát truyền thông tiếp theo theo phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên, thời gian bù trước, hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng.



HÌNH 2



- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 103924 A     | (43) 25/07/2024        |                                     |
| (21) 1-2024-01683 | (85) 07/03/2024        |                                     |
| (22) 19/08/2022   | (86) PCT/US2022/040877 | 19/08/2022                          |
| (30) 17/477,838   | 17/09/2021             | US (87) WO2023/043572 A1 23/03/2023 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); MARSH, Gene Wesley (US); LI, Junyi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp định vị bao gồm các bước: thiết lập phiên định vị giữa nhiều thiết bị định vị bao gồm thiết bị định vị thứ nhất và thiết bị định vị thứ hai; thu được trạng thái trong tầm nhìn thẳng/không trong tầm nhìn thẳng (trạng thái LOS/NLOS) cho nhiều cặp thiết bị định vị, mỗi cặp là một cặp trong số nhiều cặp thiết bị định vị; và truyền bản tin vô hiệu hóa đến thiết bị định vị thứ nhất dựa vào trạng thái LOS/NLOS của ít nhất một trong số thiết bị định vị thứ nhất hoặc thiết bị định vị thứ hai không trong tầm nhìn thẳng so với ít nhất một tập con của nhiều thiết bị định vị, bản tin vô hiệu hóa chỉ báo vô hiệu hóa ít nhất một cuộc truyền của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị thứ nhất từ thiết bị định vị thứ nhất hoặc phép đo của một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị thứ hai từ thiết bị định vị thứ hai bởi thiết bị định vị thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến máy để định vị.

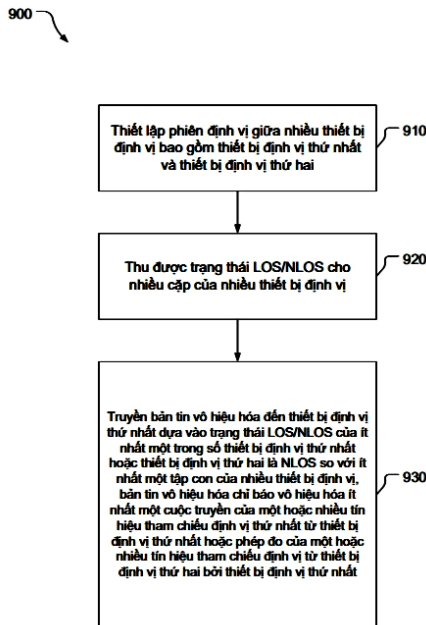
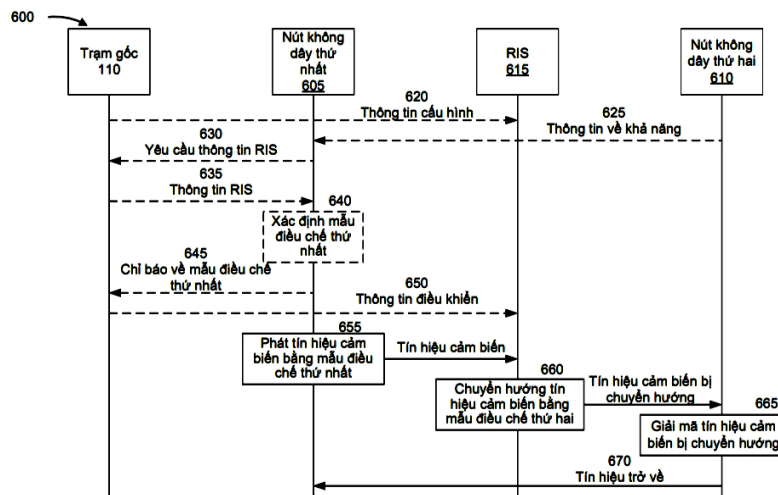


Fig.9



- (11) **103925 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01684** (85) 07/03/2024
- (22) 19/08/2022 (86) PCT/US2022/075237 19/08/2022
- (30) 17/448,018 17/09/2021 US (87) WO2023/044225 A1 23/03/2023
- (51) **H04B 7/026; H04B 7/06; H04B 7/155**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DAI, Yucheng (CN); NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT, NÚT KHÔNG DÂY THỨ HAI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC NÚT NÀY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, nút không dây thứ nhất, nút không dây thứ hai và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các nút này. Trong một số khía cạnh, nút không dây thứ nhất có thể phát, tới bề mặt thông minh cấu hình lại được (RIS), tín hiệu thứ nhất được điều chế bằng mẫu điều chế thứ nhất, trong đó mẫu điều chế thứ nhất là mẫu điều chế nghịch đảo gắn liền với mẫu điều chế thứ hai mà RIS sẽ áp dụng. Nút không dây thứ nhất có thể nhận, từ nút không dây thứ hai, tín hiệu thứ hai cho biết rằng tín hiệu thứ nhất đã được RIS chuyển hướng và được nút không dây thứ hai nhận. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.



**HÌNH 6**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103926 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2024-01766 | (85) 11/03/2024        |                       |
| (22) 26/08/2022   | (86) PCT/US2022/041762 | 26/08/2022            |
| (30) 63/238,774   | 30/08/2021             | US (87) WO2023/034152 |
|                   |                        | 09/03/2023            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2024

(51) *H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/44; H04N 19/105*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

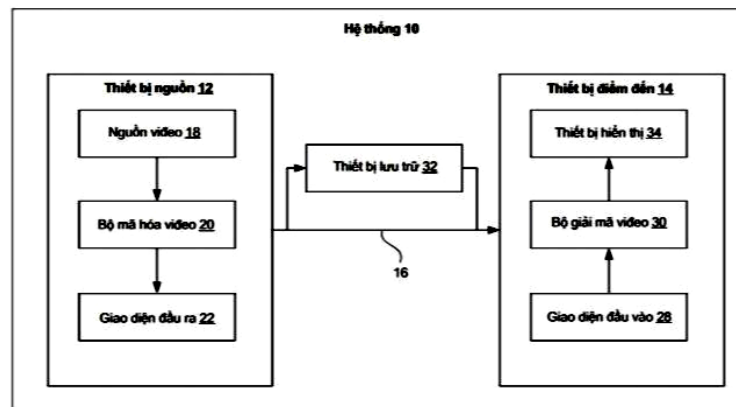
Room 101, 8th Floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) JHU, Hong-Jheng (TW); XIU, Xiaoyu (US); CHEN, Yi-wen (TW); CHEN, Wei (CN); KUO, Che-Wei (TW); YAN, Ning (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

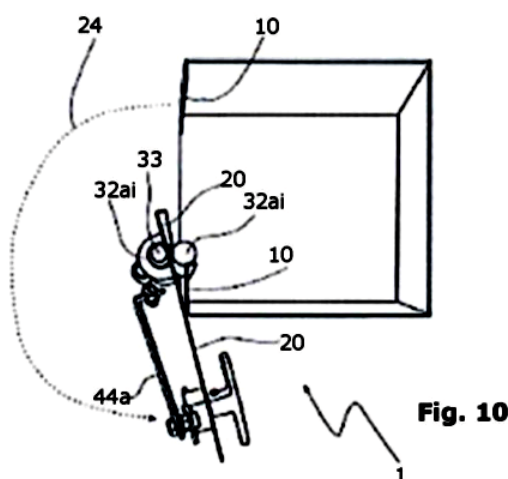
(57) Sáng chế này đề cập đến các phương pháp và các thiết bị giải mã video, và các phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính của chúng. Trong một phương pháp, bộ giải mã xác định sơ đồ hợp nhất được áp dụng trong chế độ dẫn xuất chế độ trong ảnh phía bộ giải mã (Decoder-side Intra Mode Derivation, DIMD) và trong chế độ dẫn xuất chế độ trong ảnh dựa trên khuôn mẫu (Template-based Intra Mode Derivation, TIMD), và sơ đồ hợp nhất.



**FIG. 1**

- (11) 103927 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-01989 (85) 19/03/2024  
(22) 25/08/2022 (86) PCT/AU2022/051007 25/08/2022  
(30) 2021221781 25/08/2021 AU (87) WO2023/023780 02/03/2023  
(51) *E05B 1/00; E05G 1/00; E05D 3/12; E05D 7/14; E05D 11/10; E05D 15/58*  
(71) **LOKAWAY PTY LTD** (AU)  
36 Southeast Boulevard, Pakenham, Victoria 3810, Australia  
(72) Brett DUNSTAN (AU)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **HỆ KHỚP NỐI CỬA ĐA TRỤC**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ khớp nối cửa đa trục dùng cho thùng chứa, hệ thống bao gồm: cửa để bao quanh khung cửa của thùng chứa; bộ khớp nối thứ nhất, bao gồm một hoặc nhiều khớp nối được tạo kết cấu theo trục khớp nối thứ nhất, lắp tại hoặc gần với mặt ngoài của khung cửa; bộ khớp nối thứ hai, bao gồm một hoặc nhiều khớp nối được tạo kết cấu theo trục khớp nối thứ hai, lắp hoạt động được vào mặt trong của cửa khiến cho cửa quay được quanh trục khớp nối thứ hai, trong đó bộ khớp nối thứ hai được lắp hoạt động được với bộ khớp nối thứ nhất làm cho bộ khớp nối thứ hai quay được quanh trục khớp nối thứ nhất, nhờ đó cho phép cửa được dịch chuyển cả quay và ngang so với khung cửa.



(11) 103928 A	(43) 25/07/2024	
(21) 1-2024-02004	(85) 19/03/2024	
(22) 31/08/2021	(86) PCT/EP2021/073975	31/08/2021
	(87) WO2023/030609	09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2024

(51) **B21J 13/02; B21G 3/12**

(71) **ENKOTEC A/S (DK)**

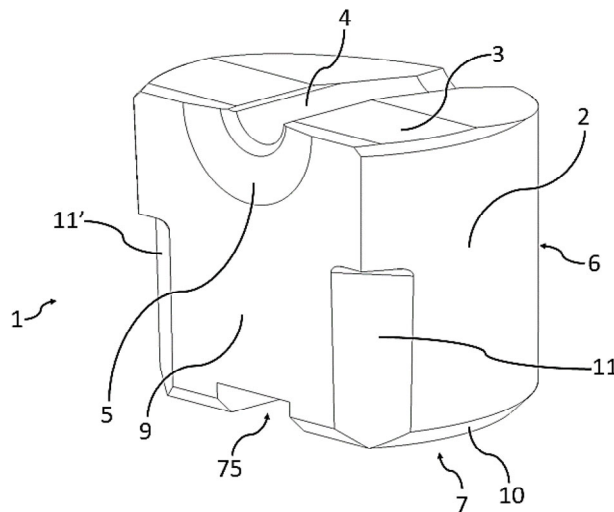
Sverigesvej 26, 8660 Skanderborg, Denmark

(72) PRINDS, Kenn Christian (DK); MATZEN, Claus Peter (DK)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHUÔN, BỘ PHẬN GIỮ KHUÔN DẠNG VÒNG, MÁY TẠO RA ĐẦU TRÊN VẬT DẠNG DÀI, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn (1) để lắp trong bộ phận giữ khuôn kết hợp (20) để tạo ra đầu trên vật dạng dài như đỉnh hoặc vít. Khuôn có thân (2) có mặt trên (3) được bố trí với rãnh xuyên suốt (4) để tiếp nhận và giữ vật dạng dài theo chiều dọc trong rãnh này. Hơn nữa, khuôn có hõm (5) trên một phía hợp vào rãnh (4) ở một đầu của rãnh (4) thích hợp để tạo ra đầu của đỉnh hoặc vít. Khuôn có phần mặt bên, ví dụ được tạo dạng thon để lắp ép bởi sự tiếp xúc với phần bề mặt trong tương ứng của lỗ khoan hoặc lỗ (30) trong bộ phận giữ khuôn kết hợp. Hơn nữa, phần mặt bên thứ hai (9), ví dụ phần phẳng, của khuôn dùng để khớp với phần bề mặt trong tương ứng của lỗ khoan hoặc lỗ của bộ phận giữ khuôn. Ở đây, được đảm bảo rằng sự định hướng góc của rãnh (4) được cố định so với bộ phận giữ khuôn (20), và đã được chứng tỏ rằng hai phần mặt bên khác nhau của khuôn, ví dụ với phần thon và phần phẳng, tạo ra sự lắp ép hiệu quả mà đảm bảo tuổi thọ dài của khuôn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ phận giữ khuôn dạng vòng, máy tạo ra đầu trên vật dạng dài, và phương pháp tạo ra sản phẩm.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103929 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2024-02009 | (85) 19/03/2024        |                       |
| (22) 29/09/2022   | (86) PCT/EP2022/077214 | 29/09/2022            |
| (30) 2029282      | 30/09/2021             | NL (87) WO2023/052559 |
|                   |                        | 06/04/2023            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2024

(51) **E04F 15/08; E04F 13/14; E04F 15/10; E04F 13/08; E04F 15/02**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

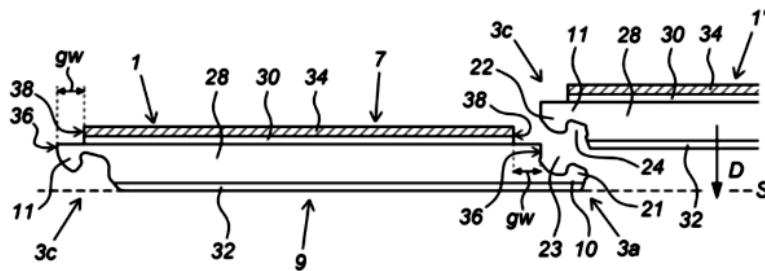
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ỐP LÁT TRANG TRÍ, CỤ THỂ LÀ TẤM ỐP TƯỜNG, TẤM LÁT SÀN HOẶC TẤM ỐP TRẦN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỐP LÁT NÀY VÀ LỚP PHỦ BỀ MẶT ĐƯỢC TẠO BỞI NHIỀU TẤM ỐP LÁT NÀY**

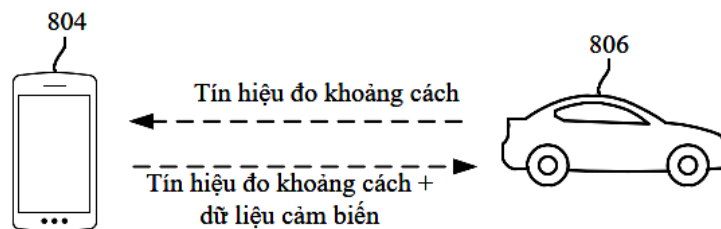
(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát trang trí, cụ thể là tấm ốp tường, tấm lát sàn hoặc tấm ốp trần, có thiết kế phẳng có mặt trên, mặt dưới và các cạnh bên, trong đó các cạnh bên bao gồm ít nhất một cặp cạnh bên đối diện, và tốt hơn là hai cặp cạnh bên đối diện, trong đó mỗi cặp cạnh bên đối diện được cung cấp các biên dạng liên kết lẫn nhau được cấu hình để cho phép liên kết hai tấm ốp lát liền kề, trong đó tấm ốp lát này bao gồm lớp mang được tạo từ một lớp bằng vật liệu gốm, đá và/hoặc khoáng chất, và trong đó lớp mang có mặt trên được cung cấp lớp in có hình ảnh trang trí bao gồm các chất màu vô cơ, cụ thể là các chất màu dựa trên kim loại, trong đó lớp in tốt hơn là lớp men. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất tấm ốp lát này và lớp phủ bề mặt được tạo thành từ nhiều tấm ốp lát này.



**Fig.2**

- (11) **103930 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02012** (85) 19/03/2024  
(22) 31/08/2022 (86) PCT/US2022/075748 31/08/2022  
(30) 17/487,979 28/09/2021 US (87) WO2023/056153 A1 06/04/2023  
(51) **G01S 5/02; G07C 9/00; G01S 13/76; G01S 11/02**  
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America  
(72) DE VEGT, Rolf (US); ZHANG, Xiaoxin (CN); SIYARI, Peyman (IR)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

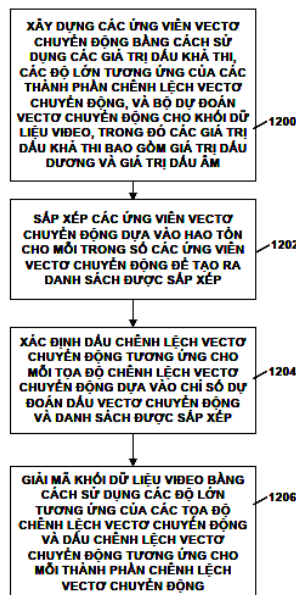
(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp vận hành thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, UE (user equipment - thiết bị người dùng) thứ nhất và UE thứ hai thực hiện thủ tục đo khoảng cách bao gồm truyền thông một hoặc nhiều tín hiệu giữa UE thứ nhất và UE thứ hai. UE thứ nhất thu được dữ liệu cảm biến qua tập hợp cảm biến được ghép nối với UE thứ nhất, và truyền dữ liệu cảm biến đến UE thứ hai liên quan đến thủ tục đo khoảng cách. UE thứ hai xác định khoảng cách giữa UE thứ nhất và UE thứ hai dựa vào dữ liệu đo khoảng cách liên quan đến một hoặc nhiều tín hiệu đo khoảng cách và dữ liệu cảm biến.



**Fig.8**

- (11) **103931 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02013** (85) 19/03/2024
- (22) 02/09/2022 (86) PCT/US2022/075911 02/09/2022
- (30) 63/249,421 28/09/2021 US (87) WO2023/056158 A1 06/04/2023  
17/929,122 01/09/2022 US
- (51) **H04N 19/139; H04N 19/70; H04N 19/56; H04N 19/567; H04N 19/176; H04N 19/54**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Yan (CN); RAY, Bappaditya (IN); SEREGIN, Vadim (US);  
KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã video có thể được tạo cấu hình để xây dựng các ứng viên vectơ chuyển động bằng cách sử dụng các giá trị dấu khả thi, các độ lớn tương ứng của các thành phần chênh lệch vectơ chuyển động, và bộ dự đoán vectơ chuyển động cho khối dữ liệu video, trong đó các giá trị dấu khả thi bao gồm giá trị dấu dương và giá trị dấu âm, sắp xếp các ứng viên vectơ chuyển động dựa vào hao tổn cho mỗi trong số các ứng viên vectơ chuyển động để tạo ra danh sách được sắp xếp, xác định dấu chênh lệch vectơ chuyển động tương ứng cho mỗi tọa độ chênh lệch vectơ chuyển động dựa vào chỉ số dự đoán dấu vectơ chuyển động và danh sách được sắp xếp, và giải mã khối dữ liệu video bằng cách sử dụng các độ lớn tương ứng của các tọa độ chênh lệch vectơ chuyển động và dấu chênh lệch vectơ chuyển động tương ứng cho mỗi thành phần chênh lệch vectơ chuyển động. Sáng chế còn đề cập đến máy và phương pháp giải mã dữ liệu video.

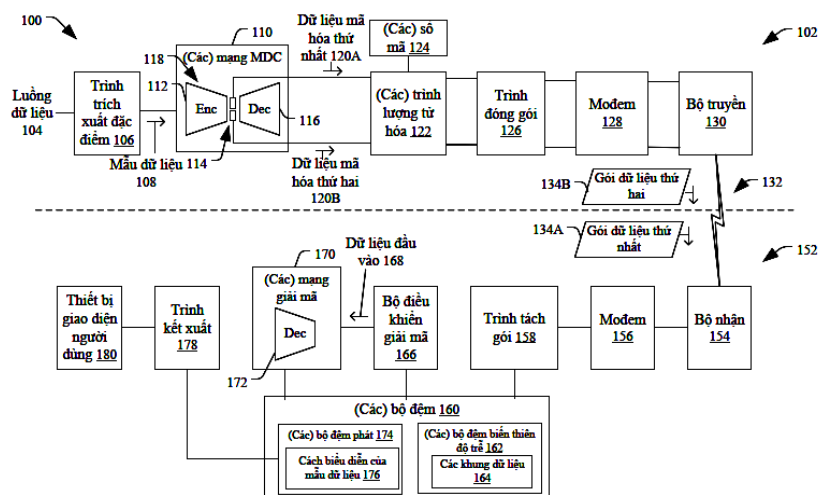


**Fig.12**



- (11) 103932 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2024-02014 (85) 19/03/2024
- (22) 08/09/2022 (86) PCT/US2022/076082 08/09/2022
- (30) 20210100637 27/09/2021 GR (87) WO2023/049628 A1 30/03/2023
- (51) *H03M 7/30*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SKORDILIS, Zisis Iason (GR); RAJENDRAN, Vivek (US); SAUTIERE, Guillaume Konrad (FR); DEWASURENDRA, Duminda (US); SINDER, Daniel Jared (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NHẬN, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhận, thiết bị truyền và phương pháp truyền thông dữ liệu. Thiết bị gồm bộ nhớ và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ và được tạo cấu hình để thực thi các lệnh từ bộ nhớ. Việc thực thi các lệnh khiến một hoặc nhiều bộ xử lý kết hợp hai hoặc nhiều phần dữ liệu để tạo ra dữ liệu đầu vào cho mạng giải mã. Phần dữ liệu thứ nhất của hai hoặc nhiều phần dữ liệu dựa trên dữ liệu mã hóa thứ nhất của mẫu dữ liệu bởi mạng tạo mã đa mô tả, và nội dung của phần dữ liệu thứ hai của hai hoặc nhiều phần dữ liệu phụ thuộc vào việc liệu dữ liệu dựa trên dữ liệu mã hóa thứ hai của mẫu dữ liệu bởi mạng tạo mã đa mô tả có khả dụng hay không. Việc thực thi các lệnh cũng khiến một hoặc nhiều bộ xử lý thu nhận, từ mạng giải mã, dữ liệu đầu ra dựa trên dữ liệu đầu vào, và tạo ra biểu diễn của mẫu dữ liệu dựa trên dữ liệu đầu ra.



**FIG. 1**



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103933 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-02015 | (85) 19/03/2024        |                          |
| (22) 30/08/2022   | (86) PCT/US2022/075685 | 30/08/2022               |
| (30) 17/486,764   | 27/09/2021             | US (87) WO2023/049613 A1 |

(51) **H04B 7/06; H04W 76/14**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

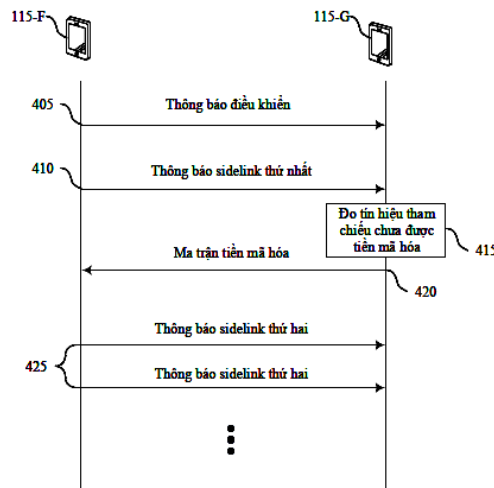
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

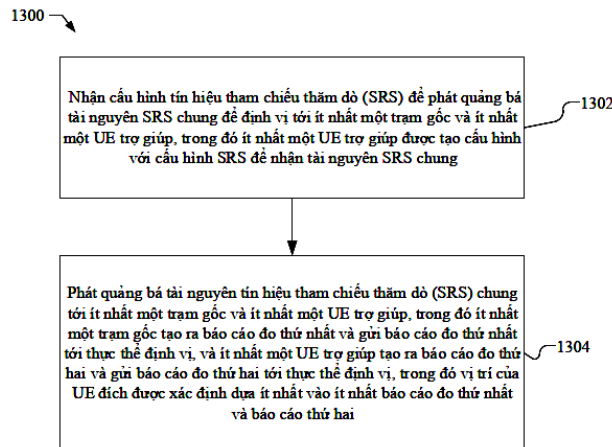
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất. Nhìn chung, các kỹ thuật được mô tả cung cấp cho thiết bị người dùng (UE) thứ nhất phát, đến UE thứ hai, thông báo sidelink bao gồm tín hiệu tham chiếu chưa được tiền mã hóa. UE thứ hai có thể đo tín hiệu tham chiếu chưa được tiền mã hóa và chọn ma trận tiền mã hóa. UE thứ hai có thể phát chỉ báo về ma trận tiền mã hóa (PMI) đến UE thứ nhất. Sau đó, UE thứ nhất có thể phát ít nhất một thông báo sidelink được tiền mã hóa ít nhất một phần theo PMI. Trong một số trường hợp, UE thứ nhất và UE thứ hai có thể truyền thông theo mô hình truyền dẫn không được tiền mã hóa và mô hình truyền dẫn được tiền mã hóa, trong đó một PMI mới được chọn, sử dụng mô hình truyền dẫn không được tiền mã hóa, sau một số lượt truyền dẫn được tiền mã hóa được xác định trước.



HÌNH 4

- (11) **103934 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02016** (85) 19/03/2024
- (22) 31/08/2022 (86) PCT/US2022/042251 31/08/2022
- (30) 17/489,547 29/09/2021 US (87) WO2023/055524 A9 06/04/2023
- (51) **G01S 5/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) GUPTA, Piyush (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); PRAKASH, Rajat (US);  
ZHANG, Xiaoxia (CN); LI, Junyi (US); WANG, Xiaojie (CN); ZORGUI, Marwen  
(TN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐÍCH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ CÁC  
PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY ĐỂ HỖ TRỢ  
VIỆC ĐỊNH VỊ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐÍCH**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng đích, thiết bị người dùng và các phương pháp được thực hiện bởi các thiết bị này để hỗ trợ việc định vị của thiết bị người dùng đích. Việc định vị của một hoặc nhiều thiết bị người dùng (user equipment - UE) được thực hiện bằng cách sử dụng các tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) chung được phát quảng bá để định vị. SRS chung được phát quảng bá bởi UE được nhận và đo bởi một hoặc nhiều trạm gốc và một hoặc nhiều UE khác. Các UE khác có thể có vị trí đã xác định và có thể đóng vai trò như các nút neo để định vị. Các UE khác có thể có vị trí đã xác định và có thể đóng vai trò như các nút (neo) định vị hoặc có thể có vị trí chưa xác định và có thể được định vị chung với UE đích. Trong quá trình định vị chung, mỗi trong số các UE khác có thể phát quảng bá tương tự tập hợp SRS chung được nhận và đo bởi các trạm gốc và các UE khác để định vị. Phép đo góc của SRS được phát quảng bá bởi một hoặc nhiều UE có thể được đo và được sử dụng để giải quyết đối xứng gương trong các giải pháp định vị.



**Fig. 13**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103935 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-02017 | (85) 19/03/2024        |                          |
| (22) 07/09/2022   | (86) PCT/US2022/042771 | 07/09/2022               |
| (30) 17/488,051   | 28/09/2021             | US (87) WO2023/055542 A1 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

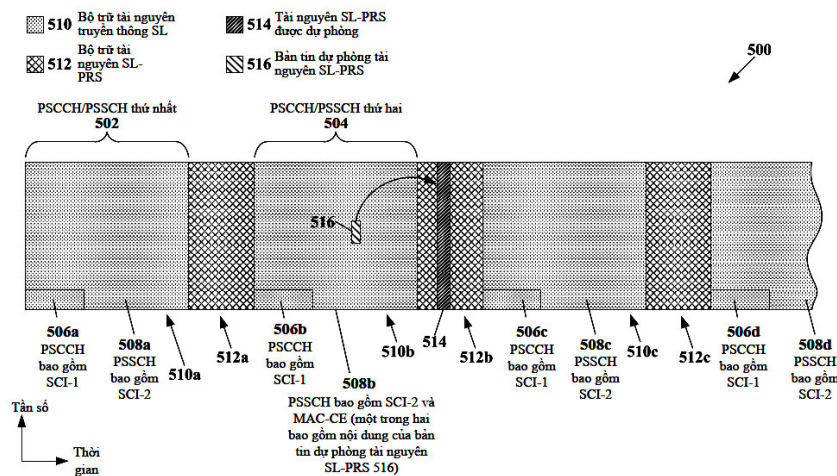
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN); SARKIS, Gabi (CA); VASSILOVSKI, Dan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

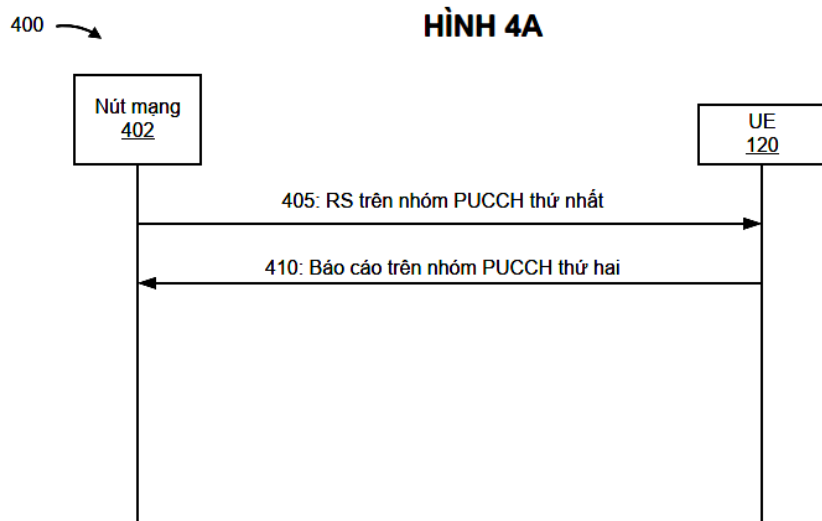
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dự phòng tài nguyên xuyên bộ trừ cho các tài nguyên dành cho các tín hiệu tham chiếu định vị liên kết phụ (SL-PRS). Thiết bị truyền thông không dây có thể truyền bản tin dự phòng tài nguyên SL-PRS thứ nhất trong các tài nguyên trong bộ trừ tài nguyên truyền thông SL. Bản tin dự phòng tài nguyên SL-PRS thứ nhất có thể nhận dạng tài nguyên SL-PRS thứ nhất trong bộ trừ tài nguyên SL-PRS. Thiết bị truyền thông không dây cũng có thể truyền SL-PRS thứ nhất trong tài nguyên SL-PRS thứ nhất trong bộ trừ tài nguyên SL-PRS. Thiết bị truyền thông không dây cũng có thể nhận bản tin dự phòng tài nguyên SL-PRS thứ hai trong các tài nguyên trong bộ trừ tài nguyên truyền thông SL. Bản tin dự phòng tài nguyên SL-PRS thứ hai có thể nhận dạng tài nguyên SL-PRS thứ hai trong bộ trừ tài nguyên SL-PRS. Thiết bị truyền thông không dây sau đó có thể nhận SL-PRS thứ hai trong tài nguyên SL-PRS thứ hai trong bộ trừ tài nguyên SL-PRS. Bộ trừ tài nguyên truyền thông SL có thể khác với bộ trừ tài nguyên SL-PRS. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị truyền thông không dây.



**Fig.5**

- (11) **103936 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02020** (85) 19/03/2024
- (22) 22/09/2022 (86) PCT/US2022/076882 22/09/2022
- (30) 63/261,931 30/09/2021 US (87) WO2023/056215 A1 06/04/2023  
 17/934,149 21/09/2022 US
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America
- (72) TAKEDA, Kazuki (JP); PARK, Changhwan (KR); LEE, Heechoon (KR); HE, Linhai (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG**
  
- (57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và nút mạng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể đo tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh cho ô đường xuống liên quan đến nhóm kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH) thứ nhất. UE có thể báo cáo thông tin đo liên quan đến tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh bằng cách sử dụng ô đường lên của nhóm PUCCH thứ hai liên quan đến nhóm PUCCH thứ nhất. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 103937 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-02021 | (85) 19/03/2024        |                          |
| (22) 09/09/2022   | (86) PCT/US2022/076245 | 09/09/2022               |
| (30) 17/449,056   | 27/09/2021             | US (87) WO2023/049634 A1 |
|                   |                        | 30/03/2023               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2024

(51) *H03M 1/10; H03M 1/74*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

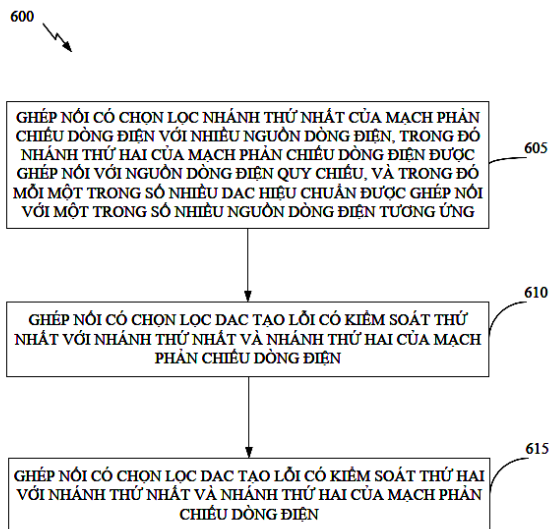
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TANG, Zhilong (US); SEO, Dongwon (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG BỘ CHUYỂN ĐỔI TỪ KỸ THUẬT SỐ SANG TƯƠNG TỰ, MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI TỪ KỸ THUẬT SỐ SANG TƯƠNG TỰ**

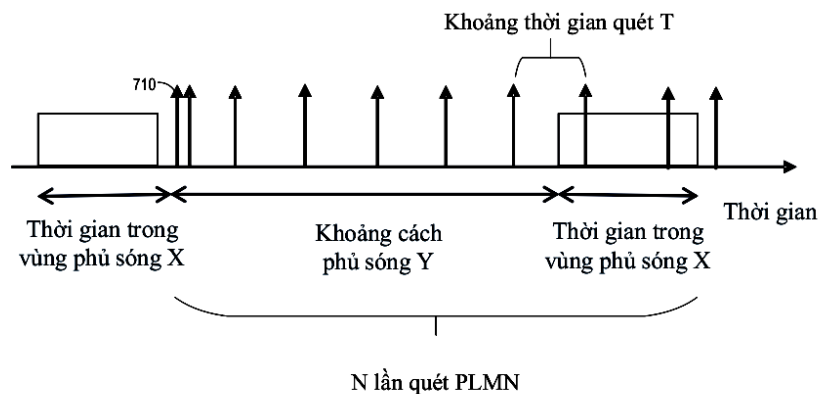
(57) Sáng chế đề cập chung đến hệ thống bộ chuyển đổi từ kỹ thuật số sang tương tự, máy truyền thông không dây và phương pháp chuyển đổi từ kỹ thuật số sang tương tự. Theo một số khía cạnh, sáng chế đề xuất hệ thống bộ chuyển đổi từ kỹ thuật số sang tương tự (digital-to-analog converter - DAC). Hệ thống DAC thông thường bao gồm nhiều nguồn dòng điện, nhiều DAC hiệu chuẩn, mỗi DAC hiệu chuẩn được ghép nối với mỗi một trong số nhiều nguồn dòng điện tương ứng, nguồn dòng điện quy chiếu, và mạch phản chiếu dòng điện có nhánh thứ nhất được ghép nối có chọn lọc với nhiều nguồn dòng điện, trong đó nhánh thứ hai của mạch phản chiếu dòng điện được ghép nối với nguồn dòng điện quy chiếu. Hệ thống DAC cũng bao gồm DAC tạo lỗi có kiểm soát thứ nhất được ghép nối có chọn lọc với nhánh thứ nhất và nhánh thứ hai của mạch phản chiếu dòng điện, và DAC tạo lỗi có kiểm soát thứ hai được ghép nối có chọn lọc với nhánh thứ nhất và nhánh thứ hai của mạch phản chiếu dòng điện.



**HÌNH 6**

- (11) **103938 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02022** (85) 19/03/2024
- (22) 23/09/2022 (86) PCT/US2022/044615 23/09/2022
- (30) 20210100645 29/09/2021 GR (87) WO2023/055671 A1 06/04/2023
- (51) **H04W 84/06; H04W 48/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CATOVIC, Amer (US); ZISIMOPOULOS, Haris (GR); EDGE, Stephen William (US); DHANDA, Mungal Singh (GB); PHUYAL, Umesh (US); SHRESTHA, Bharat (US); SENGUPTA, Ayan (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bằng thiết bị người dùng, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Một số khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật dành cho UE để chọn mạng di động mặt đất công cộng (PLMN). Nói chung, sáng chế đề xuất các phương pháp quét PLMN và lựa chọn PLMN có phạm vi phủ sóng không liên tục. Theo một số khía cạnh nhất định, UE có thể thực hiện quét PLMN theo lịch trình thứ nhất khi PLMN ưu tiên của UE liên kết với vùng phủ sóng không liên tục (DC) và thực hiện quét PLMN theo lịch trình thứ hai khi PLMN ưu tiên của UE không liên kết với DC.

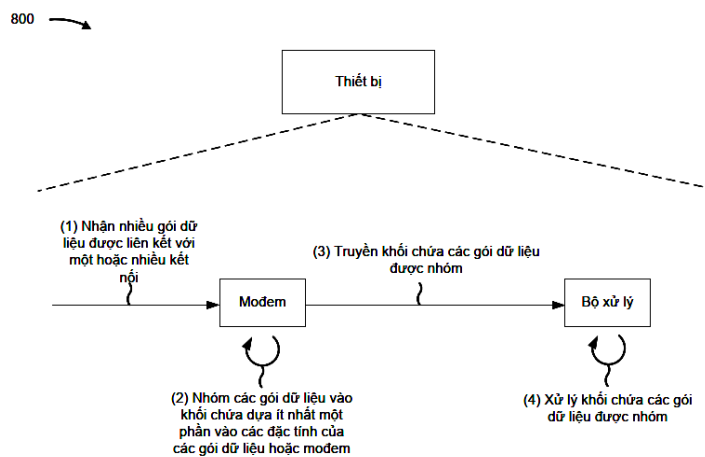


**HÌNH 7**



- (11) **103939 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02023** (85) 19/03/2024
- (22) 15/08/2022 (86) PCT/US2022/074970 15/08/2022
- (30) 63/261,704 27/09/2021 US (87) WO2023/049564 A1 30/03/2023
- 17/643,375 08/12/2021 US
- (51) **H04L 47/43; H04L 69/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MITRA, Alok (IN); KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); DOKKU, Vamsi (US); KASIVISWANATHAN, Subash Abhinov (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị có thể nhận, tại modem của thiết bị, nhiều gói dữ liệu được liên kết với một hoặc nhiều kết nối. Thiết bị có thể nhóm, tại modem của thiết bị, các gói dữ liệu, trong số nhiều gói dữ liệu, được liên kết với kết nối, trong số một hoặc nhiều kết nối, vào khối chứa dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều đặc tính được liên kết với modem hoặc các gói dữ liệu. Thiết bị có thể truyền, từ modem đến bộ xử lý của thiết bị, khối chứa các gói dữ liệu được nhóm. Nhiều khía cạnh khác được đề xuất.



**Fig.8**

- (11) 103940 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2024-02025 (85) 19/03/2024
- (22) 15/09/2022 (86) PCT/US2022/076496 15/09/2022
- (30) 17/486,732 27/09/2021 US (87) WO2023/049655 A1 30/03/2023
- (51) G06N 3/04; H04N 19/59; H04N 19/91; H04N 19/51
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) ZHU, Yin hao (CN); YANG, Yang (CN); COHEN, Taco Sebastiaan (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp xử lý dữ liệu phương tiện. Các hệ thống và kỹ thuật được mô tả ở đây để xử lý dữ liệu phương tiện bằng cách sử dụng hệ thống mạng nơron. Chẳng hạn, quy trình có thể bao gồm việc thu được phép biểu diễn ẩn của khung của dữ liệu hình ảnh được mã hóa và tạo ra, bởi nhiều lớp biến đổi bộ giải mã của mạng con bộ giải mã bằng cách sử dụng phép biểu diễn ẩn của khung của dữ liệu hình ảnh được mã hóa như là đầu vào, khung của dữ liệu hình ảnh được giải mã. Ít nhất một lớp biến đổi bộ giải mã của nhiều lớp biến đổi bộ giải mã bao gồm: một hoặc nhiều khối biến đổi để tạo ra một hoặc nhiều bản vá của các đặc tính và xác định sự tự chú ý cục bộ trong một hoặc nhiều phân vùng cửa sổ và các phân vùng cửa sổ được dịch chuyển được áp dụng trên một hoặc nhiều bản vá; và công cụ hợp nhất bản vá để giảm kích thước tương ứng của mỗi bản vá của một hoặc nhiều bản vá.

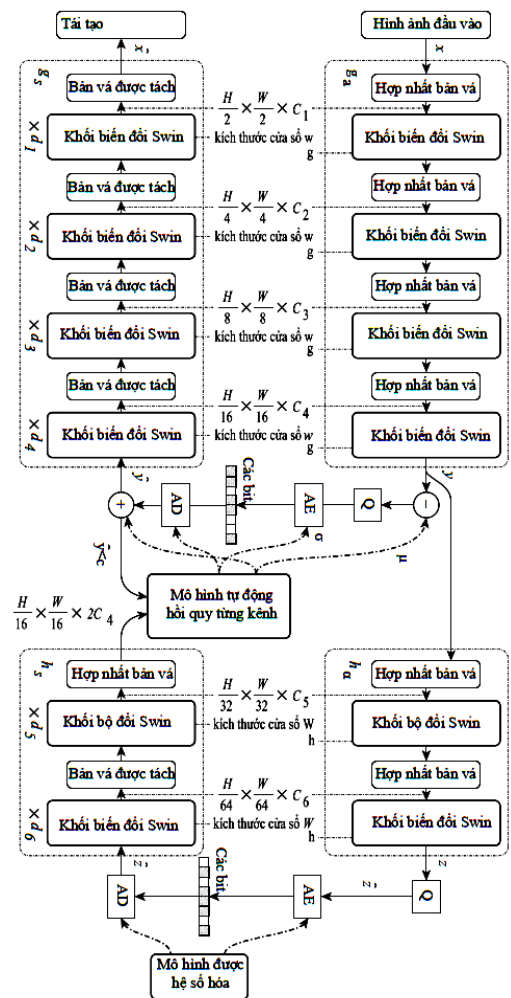
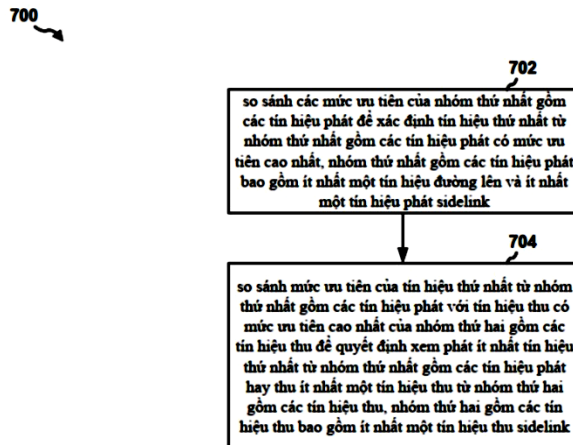


Fig. 5C



- (11) **103941 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02110** (85) 21/03/2024
- (22) 01/09/2022 (86) PCT/US2022/042337 01/09/2022
- (30) 17/449,619 30/09/2021 US (87) WO2023/055528 A1 06/04/2023
- (51) **H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (US); SARKIS, Gabi (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

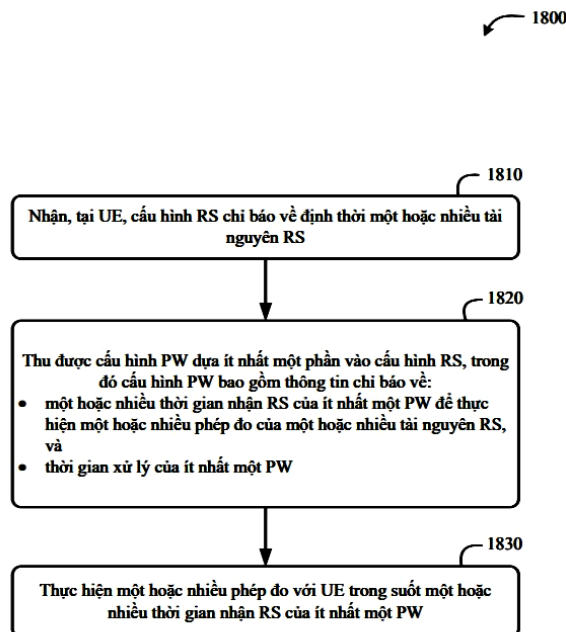
(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất phương pháp và máy để ưu tiên sidelink và đường lên. Máy so sánh các mức ưu tiên của nhóm thứ nhất gồm các tín hiệu phát để xác định tín hiệu thứ nhất từ nhóm thứ nhất gồm các tín hiệu phát có mức ưu tiên cao nhất, nhóm thứ nhất gồm các tín hiệu phát bao gồm ít nhất một tín hiệu đường lên và ít nhất một tín hiệu phát sidelink. Máy so sánh mức ưu tiên của tín hiệu thứ nhất từ nhóm thứ nhất gồm các tín hiệu phát với tín hiệu thu có mức ưu tiên cao nhất của nhóm thứ hai gồm các tín hiệu thu để quyết định xem phát ít nhất tín hiệu thứ nhất từ nhóm thứ nhất gồm các tín hiệu phát hay thu ít nhất một tín hiệu thu từ nhóm thứ hai gồm các tín hiệu thu. Nhóm thứ hai gồm các tín hiệu thu bao gồm ít nhất một tín hiệu thu sidelink.



**HÌNH 7**

- (11) **103942 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-02114** (85) 21/03/2024  
 (22) 22/08/2022 (86) PCT/US2022/075300 22/08/2022  
 (30) 17/490,229 30/09/2021 US (87) WO2023/056137 A1 06/04/2023  
 (51) **G01S 5/00; H04W 64/00; H04L 5/00**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ PHỐI HỢP XỬ LÝ TÍN HIỆU THAM CHIẾU**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật được cung cấp trong đó UE đích có thể được cung cấp cấu hình cửa sổ xử lý (processing window - PW) xác định PW trong đó UE đích có thể đo một hoặc nhiều tài nguyên RS. PW tùy chọn có thể cho phép UE đích truyền RS đường lên (uplink - UL). Cấu hình PW có thể được cung cấp cho UE đích bởi trạm gốc phục vụ của UE đích để đáp lại yêu cầu về cấu hình PW bởi UE đích hoặc máy chủ vị trí. Yêu cầu có thể bao gồm thông tin liên quan đến cấu hình RS được cung cấp cho UE đích. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và trạm gốc để phối hợp xử lý tín hiệu tham chiếu.



**Fig.18**

- |   |                        |            |
|---|------------------------|------------|
| (11) <b>103943 A</b>                    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) <b>1-2024-02721</b>                | (85) 21/10/2021        |            |
| (22) 14/02/2020                         | (86) PCT/US2020/018379 | 14/02/2020 |
| (30) 62/842,133      02/05/2019      US | (87) WO2020/222891 A9  | 05/11/2020 |
| 16/790,711      13/02/2020      US      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) **H04L 5/00**; H04W 74/08; H04W 72/04

(62) 1-2021-06685

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); CHEN, Wanshi (CN); PARK, Seyong (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây ở thiết bị người dùng. Cụ thể, các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây được mô tả cho thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) hai bước trong đó phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên đường lên và các dịp truyền bản tin có thể trải trên nhiều khe truyền. Tài nguyên tín hiệu tham chiếu để truyền tín hiệu tham chiếu với bản tin truy cập ngẫu nhiên thứ nhất của thủ tục RACH hai bước có thể bao gồm ít nhất một ký hiệu trong mỗi trong số nhiều khe truyền. Tài nguyên tín hiệu tham chiếu, chuỗi tín hiệu tham chiếu, hoặc cả hai, có thể được xác định dựa vào dịp truyền bản tin truy cập ngẫu nhiên đường lên cụ thể, dịp truyền phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên, cấu hình chuỗi phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên, hoặc các kết hợp bất kỳ của chúng.

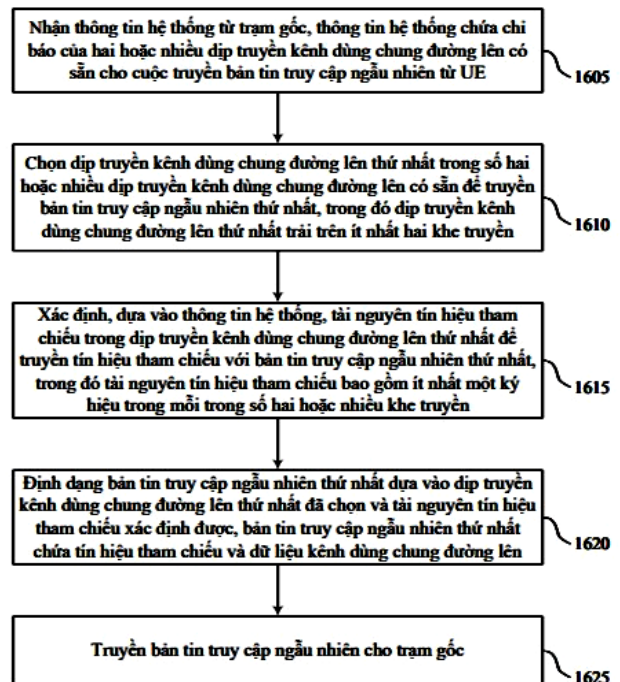


Fig.16

- (11) **103944 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-07020** (85) 09/10/2023  
(22) 11/03/2022 (86) PCT/CN2022/080430 11/03/2022  
(30) 202110265997.3 11/03/2021 CN (87) WO2022/188872 15/09/2022  
202210195905.3 01/03/2022 CN  
(51) **C07D 213/89; A61P 29/00; A61K 31/44; A61P 11/14**  
(71) 1. **SHANGHAI JEMINCARE PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)**  
1st Floor, Block 1 No. 1118 Halei Road Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area  
Shanghai 201203, China  
2. **JIANGXI JEMINCARE GROUP CO., LTD (CN)**  
No. 3333, Yaohu North Avenue High-tech Industries Development Zone Nanchang,  
Jiangxi 330000  
(72) ZHANG, Yong (CN); CAO, Cheng (CN); WAN, Qingwei (CN); CHENG, Hongming  
(CN); PENG, Jianbiao (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT PYRIDIN NITƠ OXIT VÀ DƯỢC PHẨM  
CHỨA DẠNG NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của hợp chất oxit nitơ pyridin và dược phẩm chứa  
nó. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của hợp chất có công thức (I), dược  
phẩm chứa dạng này.

- (11) **103945 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-07024** (85) 09/10/2023  
(22) 17/03/2022 (86) PCT/CN2022/081361 17/03/2022  
(30) 63/162,125 17/03/2021 US (87) WO2022/194236 22/09/2022  
63/265,004 06/12/2021 US
- (51) **C07D 251/40; A61P 9/04; C07D 407/02; A61K 31/53; A61P 9/10**
- (71) **1. HANSOH BIO LLC (US)**  
Hansoh Bio, 9900 Medical Center Drive, Ste 200, Rockville, Maryland 20850, U.S.A.  
**2. SHANGHAI HANSOH BIOMEDICAL CO., LTD. (CN)**  
Building 2, No.3728 Jinke Road, Zhangjiang Hi-Tech Park, Shanghai 201203, China  
**3. JIANGSU HANSOH PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)**  
Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, P.R. China
- (72) ZHU, Hugh Y. (US); LIU, Gang (US); LIU, Che (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT KETON DỊ VÒNG CHỨA NGUYÊN TỬ NITƠ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các keton dị vòng mới chứa Nitơ hữu dụng để điều trị bệnh cơ tim phì đại (HCM) và các bệnh tim khác. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều chế, dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị HCM và các dạng bệnh tim hoặc rối loạn khác.

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>103946 A</b>     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) <b>1-2024-02554</b> | (85) 05/04/2024        |            |
| (22) 14/10/2021          | (86) PCT/CN2021/123737 | 14/10/2021 |
|                          | (87) WO2023/060499 A1  | 20/04/2023 |

(51) **H04W 76/10; H04W 88/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

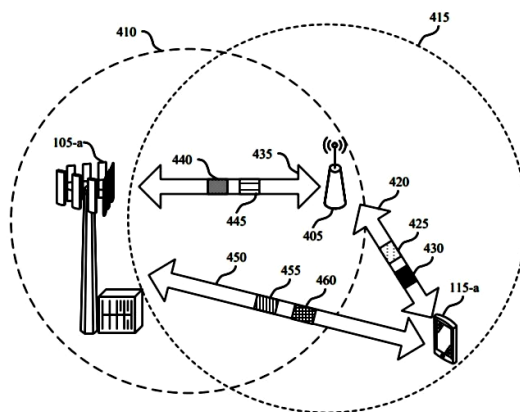
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

(72) LIU, Jianhua (CN); CHENG, Peng (CN); HORN, Gavin Bernard (US); OZTURK, Ozcan (US); PRAKASH, Rajat (US); GHOLMIEH, Aziz (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị không dây có thể thiết lập kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) qua liên kết mạng cục bộ không dây (wireless local area network - WLAN). Ví dụ, thiết bị không dây có thể phát gói đến điểm truy cập hoặc điểm kết thúc WLAN bao gồm bộ chứa RRC bao gồm thông báo RRC để thiết lập (ví dụ, thiết lập, khôi phục) kết nối với khối tập trung (centralized unit - CU). Theo một số ví dụ, thiết bị không dây có thể được tạo cấu hình bổ sung hoặc thay thế bằng kết nối kép qua liên kết WLAN, bao gồm việc bổ sung, chỉnh sửa, và ngắt kết nối các nút được liên kết với các công nghệ truy cập vô tuyến khác nhau. Trong những trường hợp này, CU có thể cấu hình kết nối với WLAN, trong đó CU có thể tạo cấu hình số lượng cổng cho mỗi kênh mang vô tuyến thông qua thông báo RRC được phát qua liên kết trực tiếp với thiết bị không dây (ví dụ, qua khối được phân bổ) hoặc qua liên kết WLAN.



HÌNH 4

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103947 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-02819   | (85) 17/04/2024        |                    |
| (22) 07/09/2022     | (86) PCT/CN2022/117506 | 07/09/2022         |
| (30) 202111112845.6 | 18/09/2021 CN          | (87) WO2023/040719 |
|                     |                        | 23/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2024

(51) **H04W 36/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Yingjie (CN); WANG, Yi (CN); CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN LẠI TẾ BÀO, CƠ CẤU TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn lại tế bào và thiết bị, sao cho sau khi lựa chọn lại tế bào, thiết bị đầu cuối có thể hoàn thành thủ tục định vị dựa trên tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) thu được mà không cần thiết lập lại kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) hoặc thu nhận lại tài nguyên SRS, để làm giảm tiêu thụ công suất của thiết bị đầu cuối và thỏa mãn yêu cầu tiêu thụ công suất thấp của thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị đầu cuối thu thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo một hoặc nhiều vùng định vị, mỗi một hoặc nhiều vùng định vị bao gồm nhiều tế bào, và các tế bào được chứa trong vùng định vị có cùng thông tin cấu hình tài nguyên; và thiết bị đầu cuối thực hiện việc lựa chọn lại tế bào trong vùng định vị được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo thứ nhất, và thiết bị đầu cuối lựa chọn lại tế bào được chứa trong vùng định vị.

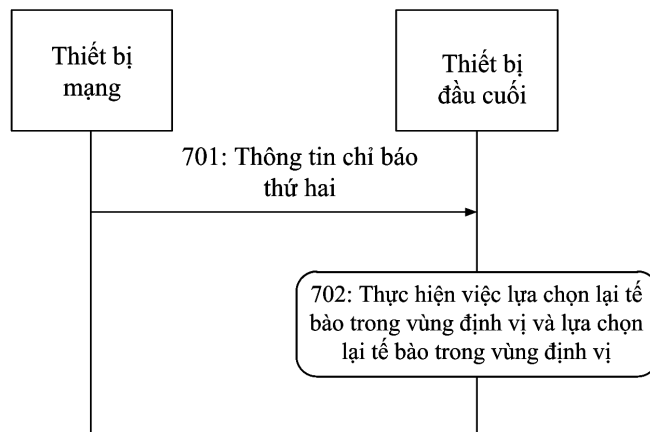


FIG. 7

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103948 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-01527   | (85) 01/03/2024        |                    |
| (22) 07/09/2022     | (86) PCT/CN2022/117628 | 07/09/2022         |
| (30) 202111063887.5 | 10/09/2021 CN          | (87) WO2023/036200 |
|                     |                        | 16/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2024

(51) **G03F 1/00; G03F 7/00; G03F 1/48; C23C 14/04**

(71) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.388 Middle Aerospace Road, Chang'an Dist Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) CAI, Yongan (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **MÀN CHẮN DẠNG MÀNG MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến màn chắn dạng màng mỏng bao gồm lớp thứ nhất và lớp thứ hai; lớp thứ nhất và lớp thứ hai được sắp xếp theo kết cấu lớp; lớp thứ hai bao gồm màng dính; dưới sự chiếu xạ của nguồn sáng cực tím và có độ dày của lớp thứ nhất là 200pm trở xuống, hệ số hấp thụ của lớp thứ nhất là  $> 20\%$ , trong đó bước sóng của nguồn sáng cực tím là  $355 \pm 15\text{nm}$ ; hoặc dưới sự chiếu xạ của nguồn sáng xanh và có độ dày của lớp thứ nhất là 200pm trở xuống, hệ số hấp thụ của lớp thứ nhất là  $> 20\%$ , trong đó bước sóng của nguồn sáng xanh là  $530 \pm 15\text{nm}$ ; hoặc dưới sự chiếu xạ của nguồn sáng hồng ngoại và có độ dày của lớp thứ nhất là 200pm trở xuống, hệ số hấp thụ của lớp thứ nhất là  $>20\%$ , trong đó bước sóng của nguồn sáng hồng ngoại là  $1045 \pm 20\text{nm}$ ; và độ truyền ánh sáng khả kiến của lớp thứ nhất là  $< 90\%$ . Các đặc tính quang học được tận dụng bởi màn chắn dạng màng mỏng do sáng chế đề xuất, cần ít năng lượng hơn cho nguồn sáng và có thể tiết kiệm chi phí so với màng mỏng thông thường. Hơn nữa, do nội dung tạo khuôn được hình thành bởi nguồn sáng có mức tiêu thụ năng lượng thấp và chi phí của màng dính thấp. Không cần phải có một quy trình phức tạp để đạt được quy trình tạo khuôn.

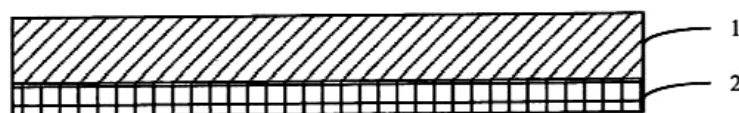


FIG. 1



(11) 103949 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-02303

(22) 28/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2024

(51) B60W 40/02

(71) 1. CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)  
Số 364, đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. ROBERT BOSCH GmbH (DE)

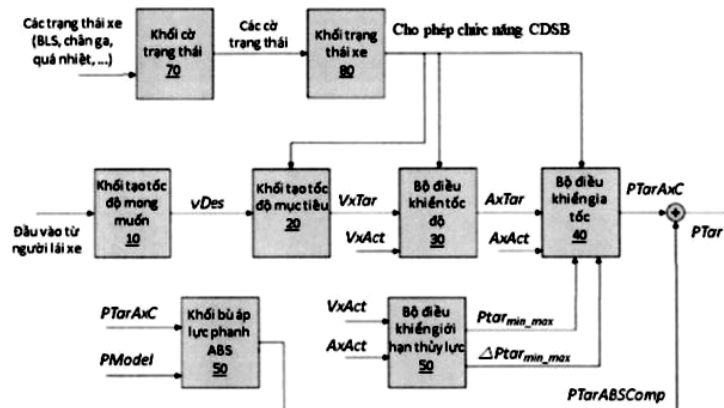
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany

(72) Nguyễn Đức Thái Bình (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢM TỐC ĐỘ CÓ KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI GỜ GIẢM TỐC DỪNG CHO XE

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để giảm tốc độ có kiểm soát đối với gờ giảm tốc dừng cho xe, phương pháp này bao gồm: kiểm tra chức năng giảm tốc độ có kiểm soát đối với gờ giảm tốc có được kích hoạt hay không; phát hiện gờ giảm tốc cùng các đặc điểm gắn với gờ giảm tốc gồm có ít nhất là gờ giảm tốc tiêu chuẩn, gờ giảm tốc khó vượt qua, hoặc gờ giảm tốc rất khó vượt qua, xuất hiện ở phía trước theo hướng xe di chuyển trong phạm vi phát hiện nhỏ hoặc bằng khoảng cách phát hiện được xác định trước; tính toán áp lực phanh tham chiếu thứ nhất để điều chỉnh tốc độ của xe giúp xe vượt qua gờ giảm tốc khi có gờ giảm tốc xuất hiện ở phía trước theo hướng xe di chuyển; kiểm tra chức năng phanh có được kích hoạt bởi người lái xe hay không, và đưa ra áp lực phanh tham chiếu thứ hai tương ứng với sự kích hoạt chức năng phanh bởi người lái xe; tính toán áp lực phanh mục tiêu dựa vào áp lực phanh tham chiếu thứ nhất và áp lực phanh tham chiếu thứ hai. Ngoài ra, khi hệ thống ABS (Anti-locking Brake System) hoạt động, áp lực phanh bổ sung liên quan đến chức năng ABS sẽ được tính toán và bổ sung cho áp lực phanh mục tiêu.



Hình 5

(11) 103950 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-02304

(22) 28/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2024

(51) **B60W 30/02**

(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)**  
Số 364, đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. **ROBERT BOSCH GmbH (DE)**

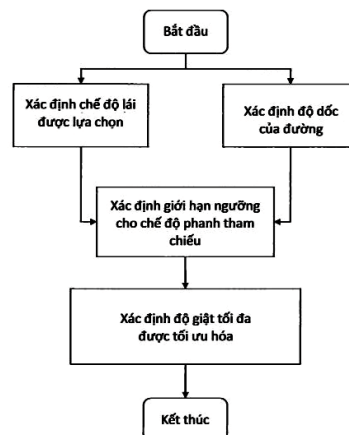
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany

(72) Lê Đại Thành (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TỐI ƯU HÓA ĐỘ GIẬT TỐI ĐA TRONG CHẾ ĐỘ PHANH CỦA XE THÍCH HỢP THEO CHẾ ĐỘ LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tối ưu hoá độ giật tối đa trong chế độ phanh của xe thích hợp theo chế độ lái, bao gồm: lập bảng giới hạn ngưỡng cho chế độ phanh, trong đó bảng này có dạng ma trận hai chiều bao gồm các hàng tương ứng với các chế độ lái và các cột tương ứng với các mức độ dốc, và giá trị trong mỗi ô của bảng này biểu thị giới hạn ngưỡng cho chế độ phanh gắn với chế độ lái và mức độ dốc tương ứng; xác định chế độ lái hiện tại là chế độ lái nào và độ dốc hiện tại của xe thuộc mức độ dốc nào, khi chế độ phanh của xe được yêu cầu để cho phép giảm tốc độ nhanh hơn; lấy giá trị trong ô tương ứng với chế độ lái và mức độ dốc được xác định của bảng giới hạn ngưỡng cho chế độ phanh làm giới hạn ngưỡng cho chế độ phanh tham chiếu; tính độ giật tối đa trong chế độ phanh của xe theo cách thông thường để thu được độ giật tối đa tham chiếu; và xác định độ giật tối đa được tối ưu hoá dựa trên giới hạn ngưỡng cho chế độ phanh tham chiếu và độ giật tối đa tham chiếu.



Hình 1

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>103951 A</b>     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) <b>1-2024-00290</b> | (85) 15/01/2024        |            |
| (22) 20/07/2021          | (86) PCT/JP2021/027082 | 20/07/2021 |
|                          | (87) WO2023/002555 A1  | 26/01/2023 |

(51) **B23K 26/00**

(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD (JP)**

4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, JAPAN

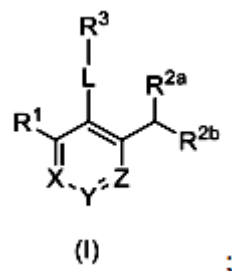
(72) Hiroshi Yamaoka (JP); Satoki Nakada (JP); Taketo Usami (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUANG HỌC CHIẾU GIẢM LOẠI QUÉT VÀ HỆ THỐNG GIA CÔNG LAZE SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Trong sáng chế, linh kiện siêu nhỏ trên nền cho có thể được LIFT (laser induced forward transfer, chuyển ra trước bằng laze) lên nền nhận đối diện với độ chính xác vị trí cao bởi hệ thống quang học chiếu giảm loại quét tạo thành ảnh của ánh sáng laze xung nhiều chế độ chiếu qua với kích thước vùng rất nhỏ lên nền cho nhờ thiết bị đồng nhất thu phóng kiểu mảng thấu kính, mặt nạ mảng 10, gương quét 4, mặt nạ quang 6, và thấu kính chiếu viễn tâm 8. Phương pháp thực hiện sáng chế bao gồm các công đoạn kiểm tra để thu thập thông tin vị trí, chia vùng LIFT, chọn vị trí chiếu xạ, chuyển, và di chuyển bộ đỡ. Cấu hình này có thể cung cấp hệ thống quang học chiếu giảm loại quét có khả năng quét vùng chiếu xạ nhỏ có phân bố năng lượng đồng nhất và không biến thiên trong phạm vi rộng với độ chính xác cao và tốc độ cao đồng thời bù đắp các khiếm khuyết về độ chính xác của máy quét, mà không cần sử dụng các thấu kính fθ đắt đỏ hoặc thấu kính chiếu giảm viễn tâm có khẩu độ lớn. Sáng chế còn đề cập hệ thống LIFT để gắn hoặc chuyển lại được trang bị hệ thống quang học chiếu giảm loại quét với chi phí thấp, và phương pháp thực hiện việc này.

- (11) **103952 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-02774** (85) 17/04/2024  
 (22) 23/09/2022 (86) PCT/US2022/044566 23/09/2022  
 (30) 63/248,341 24/09/2021 US (87) WO2023/049369 30/03/2023  
 (51) **C07D 401/12; A61K 31/4433; A61K 31/4439; A61K 31/444; A61K 31/506; C07D 413/14; C07D 401/14; C07D 405/04; C07D 405/12; C07D 405/14; A61K 31/443; A61P 25/08**  
 (71) **XENON PHARMACEUTICALS INC. (CA)**  
 200 - 3650 Gilmore Way, Burnaby, British Columbia V5G 4W8, Canada  
 (72) BURFORD, Kristen (CA); LOFSTRAND, Verner (CA); KIM, Jung Yun (CA); CLEMENT, Helen (CA); CHARIFSON, Paul (US); CLARK, Michael (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT PYRIDINYL DÙNG LÀM CHẤT HOẠT HÓA KÊNH NATRI VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



trong đó X, Y, Z, R<sup>1</sup>, R<sup>2a</sup>, R<sup>2b</sup>, R<sup>3</sup>, và L như được mô tả trong bản mô tả này, ở dạng chất đồng phân lập thể, chất đồng phân đối ảnh, hoặc chất hỗn biến của chúng hoặc các hỗn hợp của chúng; hoặc muối dược dụng, solvat, hoặc tiền dược chất của chúng, và chế phẩm dược chứa các hợp chất có công thức (I), như được mô tả trong bản mô tả này, mà hữu ích làm chất điều biến kênh natri đóng mở bằng điện thế và do đó hữu ích trong điều trị rối loạn co giật chẳng hạn bệnh động kinh.

- (11) **103953 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-00331** (85) 16/01/2024  
 (22) 22/06/2022 (86) PCT/US2022/034517 22/06/2022  
 (30) 63/213,900 23/06/2021 US (87) WO2022/271818 29/12/2022  
 63/239,671 01/09/2021 US  
 63/239,847 01/09/2021 US  
 63/290,892 17/12/2021 US  
 63/290,960 17/12/2021 US  
 63/298,565 11/01/2022 US  
 63/305,071 31/01/2022 US  
 63/268,577 25/02/2022 US  
 63/314,369 26/02/2022 US  
 63/316,634 04/03/2022 US  
 63/317,856 08/03/2022 US  
 63/362,295 31/03/2022 US  
 63/326,201 31/03/2022 US  
 63/327,179 04/04/2022 US  
 63/339,250 06/05/2022 US
- (51) **A61K 47/64; C12N 15/113; C07K 7/64**
- (71) **ENTRADA THERAPEUTICS, INC. (US)**  
 One Design Center Place Suite 17-500, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
- (72) Xiulong SHEN (CN); Ziqing QIAN (US); Patrick DOUGHERTY (US); Mahboubeh KHEIRABADI (US); Xiang LI (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỢP CHẤT ĐỐI MÃ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Các hợp chất bao gồm peptit vòng, chẳng hạn như peptit xuyên tế bào vòng, và hợp chất đối mã được đề xuất. Hợp chất đối mã liên kết với gen có lặp lại CTG mở rộng hoặc bộ phiên mã gen có lặp lại CUG mở rộng. Các hợp chất có thể được phân phối đến các đối tượng để điều trị các bệnh liên quan đến các lặp lại CTG·CUG mở rộng, chẳng hạn như loạn dưỡng trương lực cơ Loại 1 (DM1), spinocerebellar ataxia-8 (SCA8), và bệnh Huntington loại 2 (HDL2).

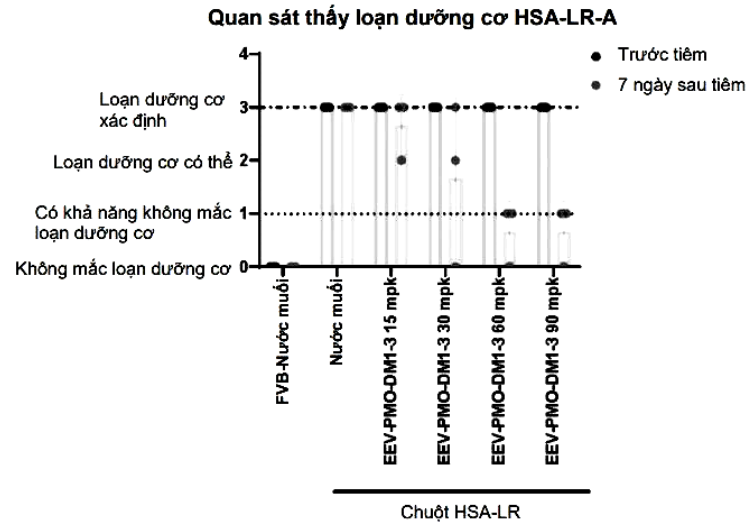


FIG. 18A

(11) 103954 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03345

(22) 09/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2024

(51) A23L 5/00

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ GIA DỤNG SUNHOUSE (VN)

Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(72) Lại Văn Kiên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH NẤU CƠM SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SÔI NGẮT QUĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nấu cơm sử dụng phương pháp sôi ngắt quăng bao gồm các bước:

(i) khởi động: tăng nhiệt độ nồi nấu từ nhiệt độ môi trường đến khoảng 80°C trong 6 phút;

(ii) ngâm gạo: duy trì nhiệt độ nồi nấu khoảng 80°C trong 7 phút;

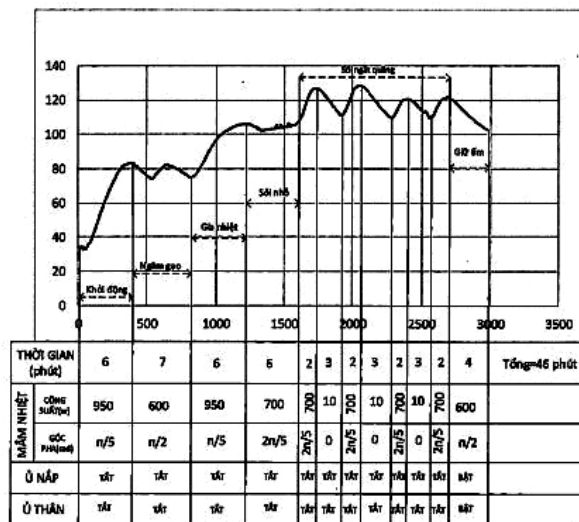
(iii) gia nhiệt: tăng nhiệt độ nồi nấu đến khoảng 100°C trong 6 phút;

(iv) sôi nhỏ: duy trì nhiệt độ nồi nấu khoảng 100°C trong 6 phút;

(v) sôi ngắt quăng: tăng nhiệt độ nồi nấu đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 110 đến 125°C và duy trì trong 17 phút, trong đó, thời gian gia nhiệt lên đỉnh 125°C được duy trì trong 2 phút, sau đó ngắt nhiệt về 110°C trong 3 phút, quá trình này được lặp lại 3 lần;

(vi) giữ ấm: giữ ấm cơm, bộ phận gia nhiệt ở thân nồi, nắp nồi cơm và mâm nhiệt tham gia chức năng giữ ấm.

Quy trình theo sáng chế có ưu điểm là tránh được việc thất thoát hơi nước, giữ lại được lượng nước đủ để cơm được mềm dẻo, không bị nhão, nát hạt cơm và giữ được hương vị tự nhiên của cơm hơn so với quy trình nấu cơm thông thường sử dụng nồi cơm điện tử.



Hình 2

(11) 103955 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03371

(22) 09/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/05/2024

(51) C02F 3/02

(71) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Xuân Thành (VN); Trần Công Sắc (VN); Võ Thị Kim Quyên (VN); Trần Phạm Yến Nhi (VN); Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG MÀNG QUANG HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước thải bằng thiết bị phản ứng màng quang hoá bao gồm: i) lưu chuyển nước thải vào thiết bị MPBR chứa vi tảo hoặc hỗn hợp vi tảo và vi khuẩn bằng bơm đầu vào với lưu lượng từ 40% đến 50% dung tích của thiết bị MPBR; ii) tiến hành chiếu sáng thiết bị MPBR bằng đèn LED với chu kỳ 24h/ngày và cung cấp khí CO<sub>2</sub> liên tục trong thời gian lưu nước ít nhất là 2 ngày để xử lý nước thải để làm sạch nước thải đầu vào và tăng sinh khối vi tảo hoặc hỗn hợp vi tảo và vi khuẩn; iii) tiến hành lưu chuyển nước đã xử lý trong thiết bị MPBR ra ngoài sau thời gian lưu nước thông qua mô đun màng vi lọc chìm trong thiết bị MPBR và bơm đầu ra; và bổ sung nước thải mới vào thiết bị MPBR; và iv) thu hồi vi tảo hoặc hỗn hợp vi tảo và vi khuẩn tạo ra từ thiết bị MPBR thông qua van xả tự động sau thời gian lưu sinh khối ít nhất khoảng 7 ngày.

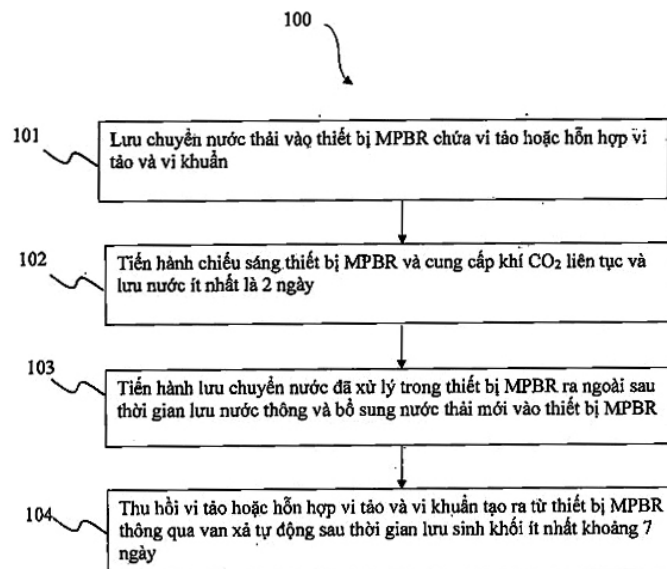


FIG.1



(11) **103956 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-02839**

(22) 19/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/04/2024

(51) **A61K 9/00; A61K 9/10; A61K 31/122**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO HINOKITOL**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ tiền vi nhũ nano hinokitiol về cơ bản bao gồm các bước: i) chuẩn bị hỗn hợp chất hoạt động bề mặt bao gồm tween 80 và polyetylen glycol 400; ii) bổ sung hinokitiol và dầu ô liu vào hỗn hợp ở bước i), trong đó: iii) thực hiện đồng hóa áp suất cao để thu được hệ tiền vi nhũ nano hinokitiol; trong đó điều kiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế kết hợp khuấy từ và rung siêu âm cho phép tạo ra hệ tiền vi nhũ nano hinokitiol với kích thước tiểu phân nhỏ, ổn định, tan trong nước, nhờ đó khắc phục nhược điểm hạn chế tan trong nước của hinokitiol và gia tăng độ sinh khả dụng.

(11) **103957 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-01777**

(22) 12/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2024

(51) **A01G 9/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG (VN)**

70 phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Dũng (VN); Đào Thị Lan (VN); Đoàn Thị Bắc (VN); Quách Thị Hạnh (VN); Hà Đức Linh (VN); Ngô Đức Phương (VN); Nguyễn Đắc Bình Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÂY GIỐNG TRỌNG LÂU VIỆT NAM (PARIS VIETNAMENSIS (TAKHT) H. LI)**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất giống Trọng lâu Việt Nam (*Paris vietnamensis* (Takht) H. Li), đặc trưng ở chỗ, quy trình này về cơ bản bao gồm các bước:

i) lựa chọn vùng nhân giống có điều kiện khí hậu phù hợp cho phát triển Trọng lâu Việt Nam,;

ii) lựa chọn thời vụ gieo hạt cho mục đích tạo ra tỷ lệ nảy mầm, tỷ lệ xuất vườn và chất lượng cây con cao nhất;

iii) chuẩn bị giá thể đất trồng;

iv) chuẩn bị hạt giống;

v) gieo ươm hạt đã xử lý trong vườn ươm;

vi) chăm sóc cây Trọng lâu Việt Nam trong giai đoạn vườn ươm;

vii) xác định thời điểm xuất vườn của cây con;

trong đó mỗi bước là như được mô tả trong bản mô tả. Giải pháp theo sáng chế tập trung nghiên cứu các đặc điểm nông sinh học, giá trị sử dụng Trọng lâu Việt Nam là những đóng góp lớn về mặt khoa học, cụ thể hơn quy trình theo sáng chế với các điều kiện sản xuất được thiết kế một cách tối ưu giúp cây sinh trưởng và phát triển tốt, ít sâu bệnh hại. Sáng chế tạo tiền đề cho nghiên cứu bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn cây Trọng lâu Việt Nam có giá trị một cách bền vững, đồng thời cho phép tận dụng được phẩm từ nguồn nguyên liệu thiên nhiên ngày càng tăng cao bởi tính an toàn, đa tác dụng, và hiệu quả cao, không gây ô nhiễm môi trường.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103958 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02555 | (85) 05/04/2024        |            |
| (22) 14/10/2021   | (86) PCT/CN2021/123735 | 14/10/2021 |
|                   | (87) WO2023/060498 A1  | 20/04/2023 |

(51) **H04B 1/401; H04W 24/02; H04W 52/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

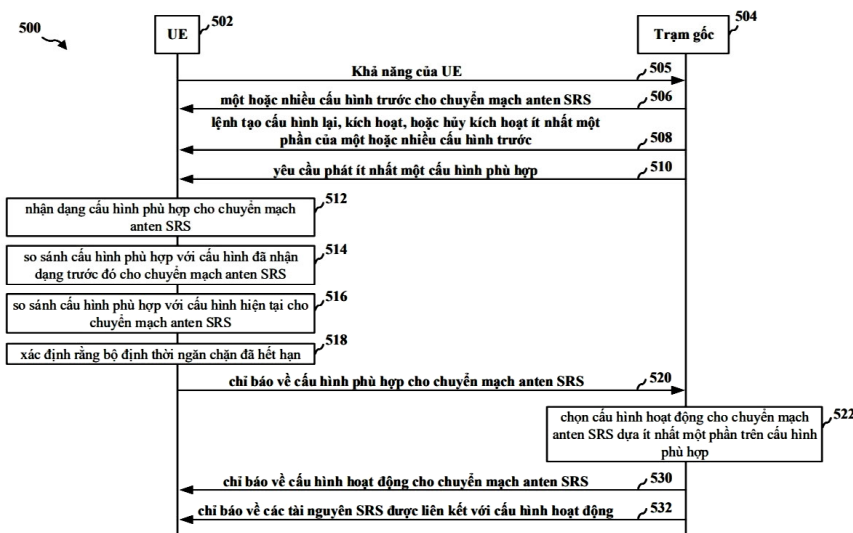
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHENG, Ruiming (CN); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); ZHANG, Yu (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); WANG, Runxin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠM TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị người dùng (UE) có thể nhận dạng ít nhất một cấu hình phù hợp cho chuyển mạch anten tín hiệu chuẩn thăm dò (SRS) và phát ít nhất một cấu hình phù hợp cho chuyển mạch anten SRS đến trạm gốc qua phần tử điều khiển (CE) điều khiển truy cập môi trường (MAC) (MAC-CE) hoặc thông báo điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC). Trạm gốc có thể thu ít nhất một cấu hình phù hợp cho chuyển mạch anten SRS từ UE, và phát cấu hình chuyển mạch anten SRS hoạt động đến UE, cấu hình chuyển mạch anten SRS hoạt động dựa trên cấu hình phù hợp cho chuyển mạch anten SRS thu được từ UE.



**HÌNH 5**

(11) **103959 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-03409**

(22) 13/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2024

(51) **A61K 9/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHŨ NANO RUSCOGENIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano ruscogenin bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách phân tán ruscogenin vào etanol;

ii) chuẩn bị hỗn hợp chất phân tán trộn Tween 80 vào polyetylen glycol 300 (PEG 300) tạo chất mang;

iii) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán ở bước i) và hỗn hợp chất phân tán ở bước ii);

iv) cô quay chân không để loại bỏ dung môi ra khỏi hỗn hợp ở bước iii);

v) đồng hóa áp suất cao để giảm kích thước hạt thu được và tăng tính ổn định cho hệ tiền vi nhũ nano ruscogenin tạo thành; và

vi) lọc qua màng lọc.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ tiền vi nhũ nano ruscogenin, trong đó hệ chất nhũ hóa kết hợp với chất hoạt động bề mặt được sử dụng đã được chứng minh là có khả năng tạo các tương tác tốt với hoạt chất dạng triterpenoit bao gồm ruscogenin, giúp tăng khả năng hòa tan trong nước của hoạt chất. Cụ thể, hệ vi nhũ này khi tan vào nước chứa các hạt vi nhũ kích thước nhỏ, ổn định, nhờ đó tăng độ sinh khả dụng. Với những ưu điểm trên, quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ nano ruscogenin theo sáng chế được xem là có khả năng ứng dụng trong lĩnh vực dược phẩm.

(11) 103960 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03844

(22) 28/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/05/2024

(51) C12Q 1/6804; G01N 33/53

(71) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)

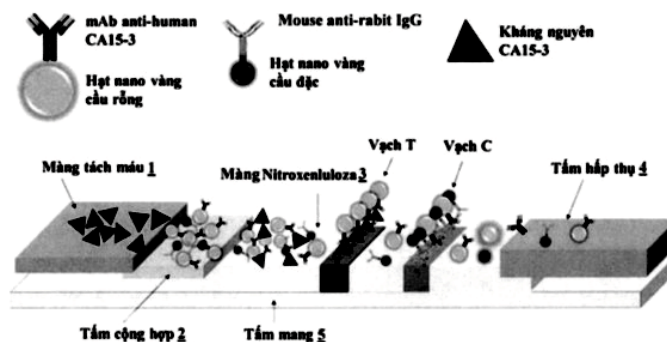
Số 64, thôn Kim Sơn, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thanh Huyền (VN); Trương Thị Ngọc Liên (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT QUE THỬ SẮC KÝ MIỄN DỊCH DÒNG CHẢY BÊN CÓ HAI NHÃN MÀU SỬ DỤNG HẠT NANO VÀNG CẤU TRÚC THÁP CHIỀU VÀ QUE THỬ ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất que thử sắc ký miễn dịch dòng chảy bên có hai nhãn màu sử dụng hạt nano vàng cấu trúc tháp chiều và que thử được sản xuất bởi quy trình này. Một phương án ưu tiên của sáng chế hướng tới que thử sắc ký miễn dịch để phát hiện chỉ dấu CA15-3 giúp đánh giá định kỳ việc đáp ứng điều trị cũng như khả năng tái phát của ung thư vú và các bệnh lý gây tăng CA15-3. Que thử sắc ký miễn dịch theo sáng chế dựa trên hạt liên hợp cộng hóa trị giữa kháng thể và hạt nano vàng cấu trúc tháp chiều có hai nhãn màu khác biệt tương ứng với hạt nano vàng dạng cầu rỗng và hạt nano vàng dạng cầu đặc, cho phép phát hiện chính xác sự hiện diện của chỉ dấu ung thư CA15-3 trong mẫu máu toàn phần. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước: chế tạo hạt liên hợp cộng hóa trị giữa kháng thể nhận biết kháng nguyên CA 15-3 với hạt nano vàng dạng cầu rỗng có kích thước trung bình là 40 nm và kháng thể kháng IgG với hạt nano vàng dạng cầu đặc kích thước trung bình là 17 nm; chế tạo tấm cộng hợp có chứa hỗn hợp các hạt liên hợp cộng hóa trị đã nêu; chế tạo tấm vùng phát hiện bằng vật liệu có tính chất mao dẫn, có vạch kiểm tra (vạch T) có chứa kháng thể nhận biết kháng nguyên mục tiêu, và vạch đối chứng (vạch C); và chế tạo tấm mang để lắp các thành phần chính thành que thử hoàn chỉnh. Que thử theo sáng chế được quan sát có thể phát hiện chính xác chất chỉ điểm ung thư vú CA15-3 với độ nhạy và độ tin cậy cao.



Hình 1

(11) **103961 A** (43) 25/07/2024

(21) **1-2024-04025**

(22) 31/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/05/2024

(51) **C12N 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Thị Hồng Thảo (VN); Nguyễn Thị Hồng Liên (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN);  
Đặng Thị Nhung (VN); Trần Thị Hương (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN ALCALIGENES FAECALIS V139 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP PECTINAZA ỨNG DỤNG TRONG BÓC VỎ CÂY NGUYÊN LIỆU GỖ CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Alcaligenes faecalis* V139 thuần khiết về mặt sinh học, được phân lập từ vỏ cây gỗ keo trực thu thập tại kho nguyên liệu gỗ trực của nhà máy giấy Bãi Bằng, Phù Ninh, Phú Thọ, Phú Thọ, Việt Nam, sinh tổng hợp pectinase trên môi trường có bổ sung vỏ cây gỗ keo, hoạt lực pectinaza đạt 965,12 U/L. Dịch enzym pectinaza được ứng dụng trong quá trình bóc vỏ gỗ keo dạng trực, giúp quá trình bóc vỏ trở nên dễ dàng hơn, lớp vỏ cây dễ dàng tách khỏi phần lõi gỗ tạo thành những mảng vỏ lớn còn nguyên trạng thái, không bị xé thành những mảnh nhỏ, rách, đứt đoạn khi bóc vỏ cây ra, lõi gỗ sạch trơn, không còn xơ vỏ cây bám dính và trình tự gen 16S-rADN của chủng vi khuẩn này có kích thước 1136 bp, được đăng ký trên GenBank với mã số PP146559.

(11) 103962 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03743

(22) 24/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/05/2024

(51) A61K 9/00; A61K 9/51

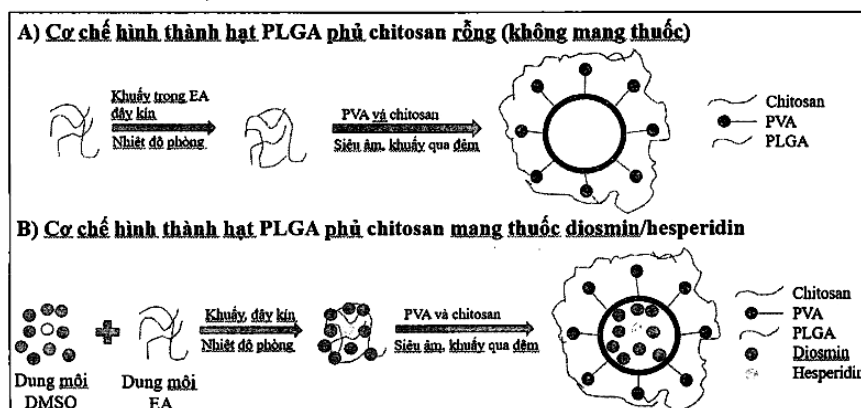
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 1A, đường TL29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Thị Kim Dung (VN); Tôn Anh Khoa (VN); Huỳnh Thị Kim Chi (VN)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỆ NANO PHÂN HỦY SINH HỌC POLY(AXIT LACTIC-CO-GLYCOLIC) (PLGA) MANG HỖN HỢP THUỐC DIOSMIN VÀ HESPERIDIN, ĐƯỢC PHỦ CHITOSAN ĐỂ ĐIỀU TRỊ SUY GIẢN TĨNH MẠCH THÔNG QUA ĐƯỜNG UỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp một dạng nano phân hủy sinh học, cụ thể là poly(axit lactic-co-glycolic) (PLGA) mang hỗn hợp thuốc diosmin-hesperidin, bằng phương pháp bay hơi dung môi và được phủ chitosan để điều trị bệnh suy giãn tĩnh mạch, thông qua đường uống. Quy trình tổng hợp gồm các bước: tạo pha phân tán gồm 0,5-7,5ml dung môi DMSO hòa tan hệ gồm hai thuốc diosmin-hesperidin (theo tỷ lệ khối lượng 9:1), phối trộn với 5-10ml dung dịch etyl axetat chứa 30-75mg PLGA; 20ml pha liên tục gồm 0-0,15% (khối lượng/thể tích) chitosan được trộn lẫn với 0,25-2% (khối lượng/khối lượng) rượu polyvinyllic để tạo thành hỗn hợp trong suốt và đồng nhất. Sau đó, cho từ từ pha phân tán vào pha liên tục, khuấy mạnh với tốc độ 300-500 vòng/phút trong 3-5 phút rồi đem đi đồng hóa từ 1-5 phút, khuấy qua đêm tại nhiệt độ phòng; ly tâm với tốc độ 10000-15000 vòng/phút trong từ 30-60 phút, rửa từ 3-5 lần nước cất và làm lạnh khô (24 đến 48 giờ) để thu hồi bột rắn.



Hình 1: Sơ đồ mô tả cơ chế hình thành nano PLGA rỗng và Nano

DSN/HES@PLGA@CS

(11) 103963 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2023-09181

(22) 22/12/2023

(30) PI2022007512 28/12/2022 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2023

(51) *D01D 5/00; D01D 5/08*

(71) 1. NANOLAB INSTRUMENTS SDN BHD (MY)

21-G, Jalan USJ 1/33, USJ 1, 47620 Subang Jaya, Selangor, Malaysia

2. FNM CO. LTD. (IR)

No. 8, Unit 7, Hamadan Alley, Darya St., Sadoughi St., North Jamalzadeh St., Tehran, Iran, Islamic Republic of

(72) Reza Faridi-Majidi (IR); Nader Naderi (IR); Rahele Faridi-Majidi (IR)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẾ TẠO CÁC SỢI NANO THÔNG QUA QUY TRÌNH KÉO SỢI THỔI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để chế tạo các sợi nano thông qua quy trình kéo sợi thổi điện. Phương pháp này có thể bao gồm cung cấp dung dịch polyme thông qua ống bên trong của vòi phun kéo sợi; xả dung dịch polyme thông qua ống bên ngoài của vòi phun kéo sợi; và cấp điện áp cao giữa đầu của vòi phun kéo sợi và bộ gom hút. Hơn nữa, phương pháp này có thể bao gồm kéo sợi dung dịch polyme trên bộ gom dưới vòi phun kéo sợi; và thay đổi ống bơm từ phương thẳng đứng sang phương nằm ngang; và đưa thêm vào vòi phun không khí mà đang chia vuông góc hoặc tại góc bất kỳ so với hướng của ống bơm hướng về phía bộ gom hút. Ngoài ra, các sợi nano được gom ở dạng vải dệt từ dung dịch polyme được kéo sợi trên bộ gom.

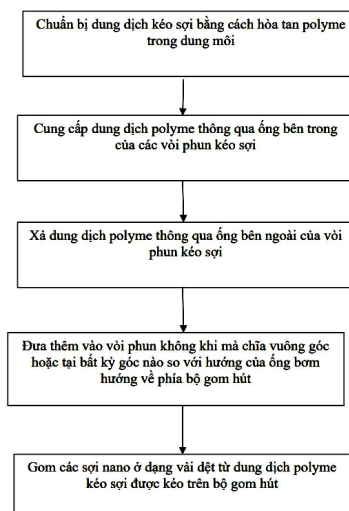


FIG.1



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 103964 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2023-07076 | (85) 10/10/2023        |                       |
| (22) 24/02/2022   | (86) PCT/JP2022/007667 | 24/02/2022            |
| (30) 2021-037933  | 10/03/2021             | JP (87) WO2022/190888 |
|                   |                        | 15/09/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

(51) *F24F 13/20; B01J 20/10; B01J 20/22; B01J 20/26; B01J 20/34; F24F 6/08; F24F 1/037; F24F 13/22; F24F 3/14; F24F 6/00; B01D 53/26; F24F 1/0358*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

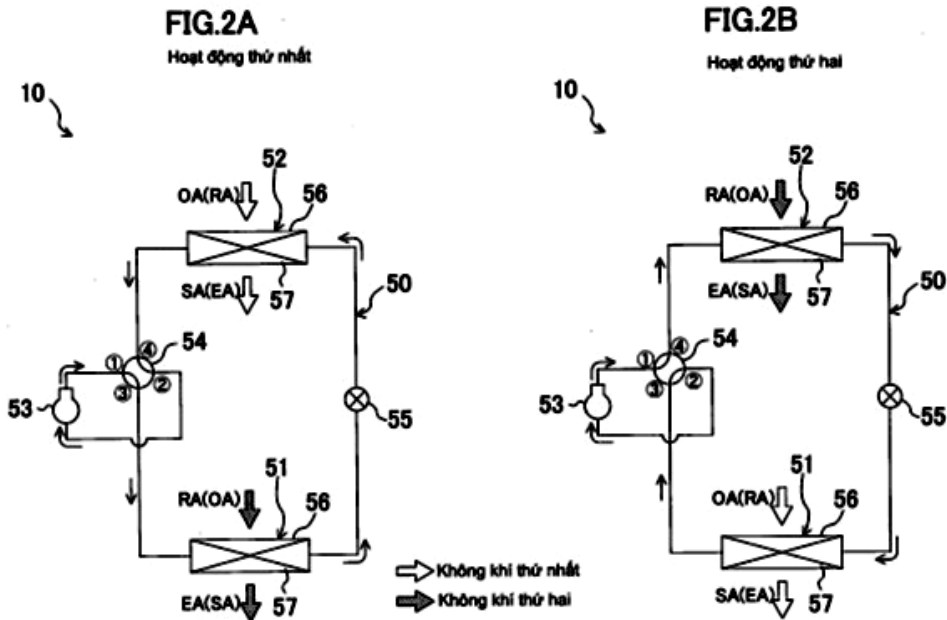
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) MAEDA Takashi (JP); IKEGAMI Shuji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG HẤP PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hấp phụ bao gồm: đoạn hấp phụ (51, 52) có chất hấp phụ (57) để hấp phụ chất mục tiêu; và đoạn tạo thành (56) được tạo kết cấu để tạo ra nước trên bề mặt của chất hấp phụ (57). Chất hấp phụ (57) có tính chất làm cho nước trên bề mặt có tính axit hoặc kiềm.



- (11) **103965 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2023-08905**  
 (22) 13/12/2023  
 (30) JP2023-036848 09/03/2023 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/12/2023

(51) **C02F 11/00; B09B 3/00; C01F 11/18**

(71) **SHINKO TECNOS CO., LTD. (JP)**

1-20, Masumida 1-chome, Ichinomiya-shi, Aichi, 4910043, Japan

(72) KIMURA Mamoru (JP); NAGASAWA Kentaro (JP)

(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN HÓA SINH KHỐI VÀ CHẤT THẢI HỮU CƠ KHÁC THÀNH TÀI NGUYÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chuyển hóa sinh khối và chất thải hữu cơ khác thành tài nguyên. Mục đích là chuyển hóa sinh khối và chất thải hữu cơ khác từ loại không phù hợp dùng làm nhiên liệu rắn thành nhiên liệu rắn sử dụng có hiệu quả, ngăn chặn sự bám dính của tro chứa kali vào các ống bay hơi của nồi hơi trong nhà máy điện sinh khối hoặc các nhà máy tương tự, nâng cao hiệu suất truyền nhiệt của các ống bay hơi của nồi hơi trong các nhà máy điện sinh khối hoặc các nhà máy tương tự, giảm bớt công sức bảo trì như vệ sinh ống bay hơi, và rút ngắn thời gian ngâm trong quá trình rửa. Thiết bị chuyển hóa sinh khối và chất thải hữu cơ khác thành tài nguyên 1 theo sáng chế bao gồm bộ phận thủy phân 2 để thủy phân sinh khối và chất thải hữu cơ khác, bộ phận xử lý chất lỏng bột khí nano 3 để xử lý chất thủy phân được thải ra từ bộ phận thủy phân 2 bằng chất lỏng bột khí nano và chiết hàm lượng tro trong sinh khối và chất thải hữu cơ khác từ bên trong tế bào của sinh khối và chất thải hữu cơ khác vào chất lỏng bột khí nano, và bộ phận tách chất rắn-lỏng 4 thực hiện quá trình tách rắn-lỏng của nguyên liệu được xử lý bằng bộ phận xử lý chất lỏng bột khí nano 3 thành thành phần rắn và thành phần lỏng bằng máy ép lọc. Thiết bị chuyển hóa sinh khối và chất thải hữu cơ khác thành tài nguyên 1 có đặc điểm là có khả năng làm giảm hàm lượng tro trong sinh khối và chất thải hữu cơ khác.

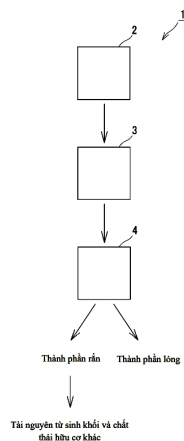


FIG. 1

- (11) **103966 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-03074** (85) 25/04/2024  
(22) 31/10/2022 (86) PCT/JP2022/040788 31/10/2022  
(30) 2021-179694 02/11/2021 JP (87) WO2023/080122 11/05/2023  
(51) **C04B 28/02**; C04B 14/06; C04B 14/20; C04B 14/28; C04B 38/00; C04B 16/06;  
C04B 18/08; C04B 18/14; C04B 14/04; C04B 16/02  
(71) **KURARAY CO., LTD.** (JP)  
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 Japan  
(72) Yoshinori HITOMI (JP); Akira IMAGAWA (JP); Atsuhisa OGAWA (JP); Satoshi  
KATSUYA (JP); Saburo HADA (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẤM ĐỊNH HÌNH XÓP**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm định hình xóp, trong đó tấm này bao gồm: từ 35 đến 70% khối lượng chất không tham gia vào phản ứng puzolen; từ 20 đến 61,5% khối lượng xi măng; từ 1 đến 3% khối lượng xơ tổng hợp; và từ 2,5 đến 7% khối lượng bột giấy, trong đó, theo sự phân bố kích thước lỗ hổng của tấm định hình mà được xác định bằng phương pháp xâm nhập thủy ngân, tỷ lệ (B)/(A) của thể tích lỗ hổng (B) trong khoảng từ 6 đến 560nm so với thể tích lỗ hổng (A) trong khoảng từ 660 đến 9100nm là nằm trong khoảng từ 1,70 đến 6,0.

- (11) **103967 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-03076** (85) 25/04/2024
- (22) 29/09/2022 (86) PCT/CN2022/122455 29/09/2022
- (30) 202111168628.9 30/09/2021 CN (87) WO2023/051668 06/04/2023
- (51) **C22C 38/02; C22C 33/04; C22C 38/38; C22C 38/06; C22C 38/22; C22C 38/32; C21D 8/00; C22C 38/04**
- (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**  
NO.885, FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI, 201900, P.R.CHINA
- (72) ZHANG, Hanlong (CN); CHEN, Guang (CN); ZHANG, Yulong (CN); JIN, Xinyan (CN); KE, Yanglin (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THÉP BAINIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thép bainit, bao gồm các thành phần hóa học sau đây theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: C với lượng nằm trong khoảng từ 0,10 đến 0,19%, Si với lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,45%, Mn với lượng nằm trong khoảng từ 1,5 đến 2,2%, B với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 0,0035%, Al với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,05%, Cr với lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,40%, Mo với lượng nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,40%, và Fe với lượng lớn hơn hoặc bằng 90%. Bằng cách kiểm soát hợp lý các hàm lượng của C, Si, Mn, B, Al, Cr, Mo, và các nguyên tố khác trong thép, thép có thể tự hình thành pha có gradien cấu trúc trong quá trình sản xuất. Ngoài ra, độ thấm tôi của thép cũng được cải thiện, nên độ bền và đặc tính tạo hình của thép bainit có thể được cải thiện. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thép bainit, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: nấu chảy và đúc; cán nóng; làm nguội sau khi cán và cuộn; tẩy gỉ bằng axit và cán nguội; và ủ. Bằng cách sử dụng phương pháp sản xuất của sáng chế, thép bainit có gradien cấu trúc theo hướng chiều dày có thể được sản xuất, và thép bainit có khả năng tạo hình tốt.

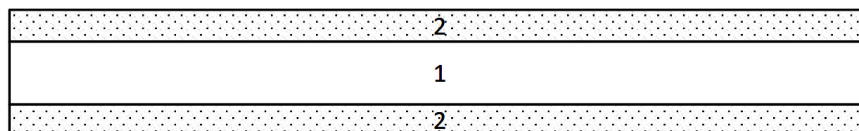


Fig. 1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 103968 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-03090 |            |    | (85) 10/11/2021        |            |
| (22) 15/02/2021   |            |    | (86) PCT/US2021/018101 | 15/02/2021 |
| (30) 63/003,101   | 31/03/2020 | US | (87) WO2021/202001     | 07/10/2021 |
| 17/098,892        | 16/11/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

- (51) **H04N 19/50**
- (62) 1-2021-07173
- (71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**  
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
- (72) CHOI, Byeongdo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính và hệ thống máy tính để giải mã dữ liệu video. Dữ liệu video bao gồm một hoặc nhiều ảnh con được thu. Số lượng ảnh con và giá trị delta giữa số lượng ảnh con và số lượng các lát chữ nhật được báo hiệu. Số lượng các lát chữ nhật được lấy dựa trên số lượng ảnh con và giá trị delta.

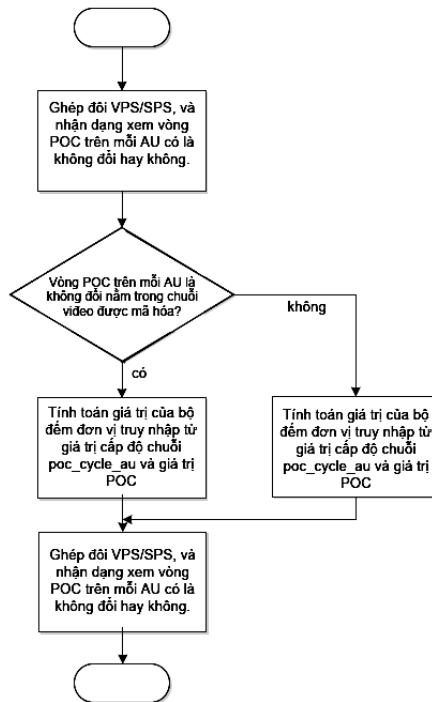


Fig. 10

- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 103969 A     | (43) 25/07/2024        |                                     |
| (21) 1-2024-03091 | (85) 25/04/2024        |                                     |
| (22) 24/10/2022   | (86) PCT/EP2022/079584 | 24/10/2022                          |
| (30) 2115335.8    | 25/10/2021             | GB (87) WO2023/072826 A1 04/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024

(51) **C08G 64/18**; C11D 1/66; C08G 65/331; C08G 64/34; C08G 65/26

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

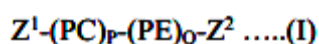
Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BLACKBURN Anthea (NL); KEMBER Michael (GB); WILLIAMS Charlotte (GB); CROSSMAN Martin Charles (GB); WINTER Jeremy Nicholas (GB)

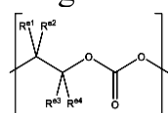
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ VIÊN NÉN RẪN ĐỂ HÒA TAN TRONG NƯỚC, CHẾ PHẨM HỆ NƯỚC CÓ CHỨA CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT**

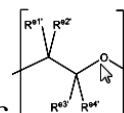
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa khối polycacbonat - polyete có công thức I



trong đó PC thể hiện khối cacbonat có P đơn vị lặp lại có công thức



trong đó  $R^{e1}$ ,  $R^{e2}$ ,  $R^{e3}$  và  $R^{e4}$  được chọn độc lập từ H, metyl, etyl, propyl, butyl, hoặc nhóm ete, este hoặc cacbonat, với điều kiện là khi một của  $R^{e1}$ ,  $R^{e2}$ ,  $R^{e3}$ ,  $R^{e4}$  là metyl, etyl, propyl, butyl hoặc nhóm ete, este hoặc cacbonat, còn lại  $R^{e1}$ ,  $R^{e2}$ ,  $R^{e3}$ ,  $R^{e4}$  là H.;



PE thể hiện khối polyete có Q đơn vị lặp lại có công thức trong đó  $R^{e1'}$ ,  $R^{e2'}$ ,  $R^{e3'}$  và  $R^{e4'}$  được chọn độc lập từ các nhóm H, metyl, etyl, propyl, butyl hoặc ete, este hoặc cacbonat, với điều kiện rằng khi một trong các  $R^{e1}$ ,  $R^{e2}$ ,  $R^{e3}$  và  $R^{e4}$  là metyl, etyl, propyl, butyl hoặc nhóm ete, este hoặc cacbonat thì  $R^{e1'}$ ,  $R^{e2'}$ ,  $R^{e3'}$  và  $R^{e4'}$  còn lại phải là H;

$Z^1$  là R, R-O, R-C(O)-O- hoặc R-O-C(O)-O-;

R là nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 11 nguyên tử cacbon được thể tùy ý;

$Z^2$  là H, R, R-(O)C hoặc R-O-(O)C; và trong đó giá trị của P không vượt quá giá trị của Q.

- (11) **103970 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-03092** (85) 25/04/2024  
(22) 31/10/2022 (86) PCT/JP2022/040730 31/10/2022  
(30) 2021-184528 12/11/2021 JP (87) WO2023/085158 A1 19/05/2023  
(51) **C08F 2/46; A61K 8/34; A61K 8/46; C08G 75/045; A61Q 3/02; A45D 31/00; A61K 8/81**  
(71) **THREEBOND CO., LTD.** (JP)  
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan  
(72) HARADA, Natsumi (JP)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ ĐÓNG RẮN BẰNG ÁNH SÁNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện để hạn chế tạo nhiệt trong việc đóng rắn bằng ánh sáng cho chế phẩm có thể đóng rắn bằng ánh sáng của hợp chất có nhóm (met)acryloyl, chế phẩm bao gồm hợp chất polytiol. Chế phẩm có thể đóng rắn bằng ánh sáng bao gồm thành phần (A) đến thành phần (D): Thành phần (A): hợp chất có nhóm (met)acryloyl; Thành phần (B): hợp chất polytiol; Thành phần (C): chất hoạt hóa quang học; và Thành phần (D): hợp chất phenol có một nhóm phenol trong phân tử của nó, hợp chất có cấu trúc đặc thù (ngoại trừ đối với thành phần (A)).

- |                                   |                        |            |
|-----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>103971 A</b>              | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) <b>1-2024-03094</b>          | (85) 25/04/2024        |            |
| (22) 23/09/2022                   | (86) PCT/CN2022/120882 | 23/09/2022 |
| (30) 202111166020.2 30/09/2021 CN | (87) WO2023/051403     | 06/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHOU, Yue (CN); CHEN, Ying (CN); LUO, Hejia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và bộc lộ phương pháp và thiết bị truyền thông, sao cho việc lập lịch cách phân cực có thể linh hoạt hơn, nhờ đó cải thiện hiệu suất phổ. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: Thiết bị truyền thông thứ hai xác định thông tin chỉ báo thứ nhất, và gửi thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được mang trong thông tin mức thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo cách phân cực thứ nhất của thiết bị truyền thông thứ nhất, và cách phân cực thứ nhất bao gồm cách thức bất kỳ trong phân cực tròn bên tay trái, phân cực tròn bên tay phải, phân cực tuyến tính, hoặc ghép kênh phân cực chéo. Theo cách này, thiết bị truyền thông thứ hai có thể lập lịch cách thức phân cực của thiết bị truyền thông thứ nhất ở mức thiết bị đầu cuối, tức là, thiết bị truyền thông thứ hai có thể điều chỉnh cách thức phân cực của thiết bị truyền thông thứ nhất, sao cho việc lập lịch cách thức phân cực của thiết bị truyền thông thứ nhất linh hoạt hơn, và độ hạt lập lịch mịn hơn, nhờ đó cải thiện hiệu suất phổ.

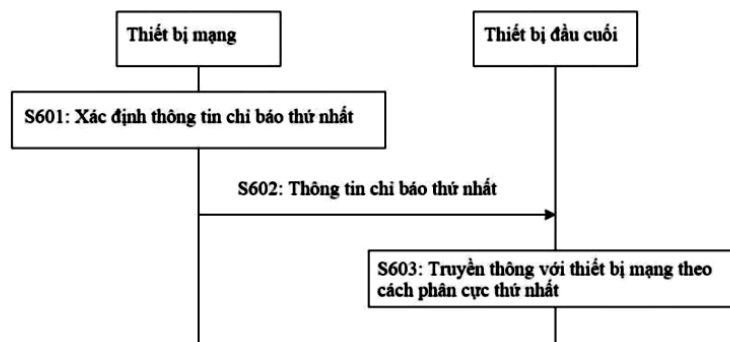


Fig.6



- (11) **103972 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-03095** (85) 25/04/2024  
(22) 31/10/2022 (86) PCT/US2022/078967 31/10/2022  
(30) 17/453,476 03/11/2021 US (87) WO2023/081615 11/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024

(51) **B01F 23/231; C12M 1/00; C12M 1/02; B01F 23/2373**

(71) **LANZATECH, INC. (US)**

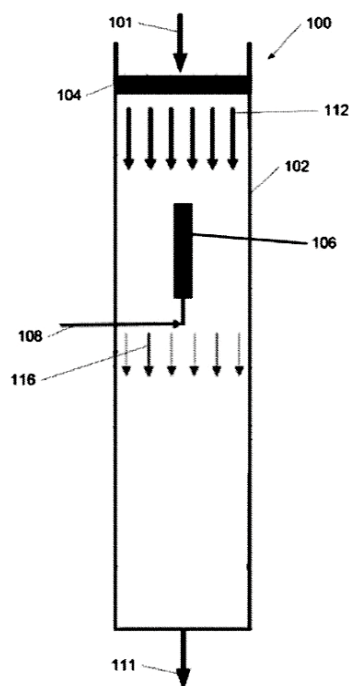
8045 Lamon Avenue, Suite 400, Skokie, Illinois 60077, United States of America

(72) Rachel Jane BRENC (US); Robert John CONRADO (US); Joss Anton COOMBES (NZ); Elham EBRAHIMIAQDA (IR); Allan Haiming GAO (US); Brian Nelson HORTON (US); Xueliang LI (CN); Mayur SATHE (IN); Curtis Paul STUDEBAKER (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BONG BÓNG TRONG BÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp tạo ra hiệu quả các bong bóng mịn. Cụ thể, các hệ thống và các phương pháp để sử dụng trong các lò phản ứng sinh học được bộc lộ ở đây để xuất các phương tiện ưu việt để sản xuất các sản phẩm lên men hữu ích bằng quá trình lên men sinh học các nền chất thải bong bóng mịn được phun vào canh trường lỏng chứa nuôi cấy vi sinh vật.



Hình 1

(11) 103973 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03289

(22) 07/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2024

(51) C12N 1/00

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Thị Hồng Thảo (VN); Trần Thị Hương (VN); Lê Thị Trà (VN); Đặng Thị Nhung (VN); Nguyễn Thị Hồng Liên (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN SERRATIA MARCESCENS VM1-2 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP CHẤT PHÂN TÁN SINH HỌC NHẪM ỨNG DỤNG XỬ LÝ MẢNG BÁM VI SINH TRONG DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT GIẤY BAO BÌ CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Serratia marcescens* VM1-2 thuần khiết về mặt sinh học, được phân lập từ các mẫu mùn gỗ mục tại nhà máy giấy Bãi Bằng, Phù Ninh, Phú Thọ, Việt Nam, có khả năng sinh tổng hợp chất phân tán sinh học đạt 15 - 16 g/L với hệ số lan truyền dầu đạt 40-72 mm, chỉ số nhũ hoá đạt 66,67% và làm giảm sự hình thành mảng bám vi sinh từ tập hợp mẫu mảng bám thu thập ở nhà máy giấy Mục Sơn, Thanh Hoá đến 52,44%. Chủng vi khuẩn *Serratia marcescens* VM1-2 thuần khiết về mặt sinh học được nghiên cứu đặc điểm hình thái, sinh học, phân tích trình tự gen 16S rADN và đăng ký mã số trên Genbank PP506476.

(11) 103974 A	(43) 25/07/2024	
(21) 1-2024-03265	(85) 06/05/2024	
(22) 08/10/2021	(86) PCT/JP2021/037336	08/10/2021
	(87) WO2023/058223	13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2024

(51) *E06B 1/56; E06B 1/60*

(71) **BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)**

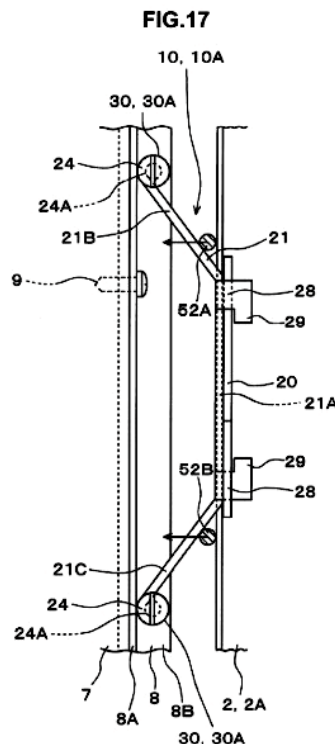
17-3, Nishikata, 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8535, Japan

(72) YAMAGAMI, Shigeo (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ GHÉP NỐI VẬT LIỆU XÂY DỰNG, KẾT CẤU GHÉP NỐI CỦA CHÚNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP NỐI CHÚNG**

(57) Bộ ghép nối (10A) ghép nối khung cửa (2) và bộ phận phụ (8) trên phía tường. Bộ ghép nối (10A) bao gồm bộ phận móng (20) được bố trí trên khung cửa (2), và bộ phận ghép nối (21) có chiều dài kéo dài từ bộ phận móng (20) về phía của bộ phận phụ (8) và được nối với bộ phận phụ (8) bởi mối nối (24, 25). Bộ phận ghép nối (21) bao gồm phần đế (21A) được bố trí trên bộ phận móng (20), và phần ghép nối (21B, 21C) kéo dài từ phần đế (21A). Phần ghép nối (21B, 21C) có thể được uốn cong so với phần đế (21A). Phần ghép nối (21B, 21C) được uốn cong về phía của bộ phận phụ (8) so với phần đế (21A) được nối với bộ phận phụ (8) bởi mối nối (24, 25). Điều này có thể làm đơn giản hóa kết cấu của bộ ghép nối vật liệu xây dựng.



- (11) 103975 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2024-00852 (85) 01/02/2024  
 (22) 28/06/2022 (86) PCT/KR2022/009262 28/06/2022  
 (30) 10-2021-0086643 01/07/2021 KR (87) WO2023/277549 05/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024

(51) *A23L 27/30*; *A23L 27/24*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

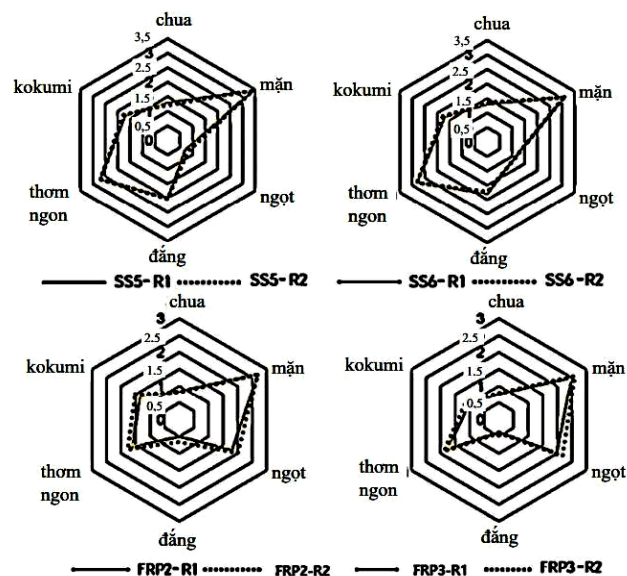
(72) KANG, Ji Hyun (KR); CHAE, Mikyoung (KR); LEE, Eunyong (KR); HOFMANN, Thomas (DE); DAWID, Corinna (DE); MITTERMEIER KLESSINGER, Verena Karolin (DE); JUENGER, Manon (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN HƯƠNG VỊ, VÀ CHẾ PHẨM THỰC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất điều biến hương vị mới có tác dụng điều biến hương vị ở thực phẩm Hàn Quốc mà dựa trên kỹ thuật lên men, và vì vậy thể hiện tác dụng điều biến xuất sắc hương vị của thực phẩm.

[FIG. 11]

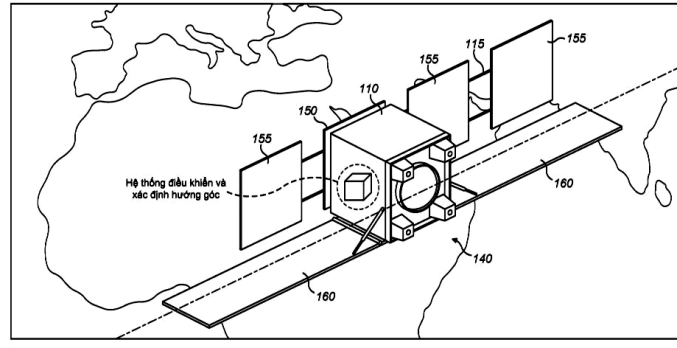


- |   |                        |                          |
|---|------------------------|--------------------------|
| (11) 103976 A   | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-00876   | (85) 01/02/2024        |                          |
| (22) 12/07/2022   | (86) PCT/EP2022/069402 | 12/07/2022               |
| (30) 2110156.3  | 14/07/2021             | GB (87) WO2023/285432 A1 |
| (51) <b>B64G 1/66; B64G 1/24; G01S 13/90; B64G 3/00; B64G 1/10; B64G 1/28</b> |                        |                          |

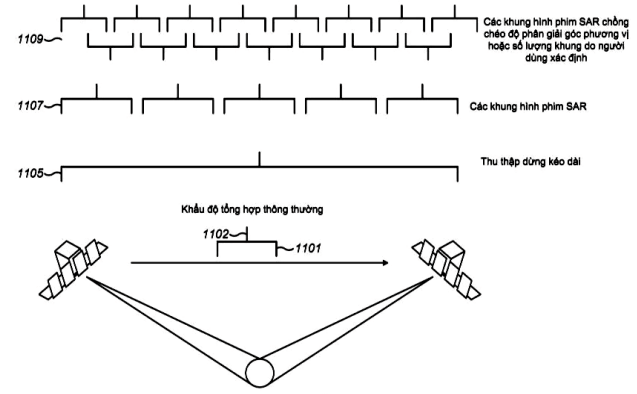
- (71) **ICEYE OY (FI)**  
 Maarintie 6, 02150 Espoo, Finland
- (72) Darren MUFF (FI); Vladimir IGNATENKO (FI); Matthew NOTTINGHAM (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **VỆ TINH CÓ CHẾ ĐỘ ĐÈN CHIẾU ĐIỂM ĐỀ TẠO ẢNH MỤC TIÊU TRONG KHOẢNG THỜI GIAN KÉO DÀI**

(57) Vệ tinh (140) để hoạt động di chuyển theo quỹ đạo quanh trái đất bao gồm ADCS (131, Hình 1) được tạo cấu hình để điều hướng cơ học vệ tinh theo hướng góc phương vị nhằm kéo dài thời gian dừng (1105), trong đó mục tiêu đã chọn là có thể nhìn thấy từ vệ tinh khi vệ tinh di chuyển theo quỹ đạo quanh mục tiêu. Bộ xử lý tại trạm mặt đất có thể được tạo cấu hình để xử lý dữ liệu SAR thô từ vệ tinh bất kỳ được mô tả trong bản mô tả này. Dữ liệu SAR thô có thể được xử lý theo một số cách để cung cấp thông tin hình ảnh, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc tạo hình ảnh đa trường nhìn, tổng hợp chuỗi video và hình ảnh mã hóa màu.



**HÌNH 2**



**HÌNH 11**

- (11) **103977 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02506** (85) 25/04/2016  
(22) 14/10/2014 (86) PCT/EP2014/072063 14/10/2014  
(30) 13189328.1 18/10/2013 EP (87) WO2015/055683 23/04/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2016

(51) **G10L 19/00**

(62) 1-2020-06796

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FISCHER, Daniel (DE); CZELHAN, Bernd (DE); NEUENDORF, Max (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE); HOFMANN, Ingo (DE); FUCHS, Harald (DE); DOEHLA, Stefan (DE); FAERBER, Nikolaus (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT CỦA DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị giải mã âm thanh giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa, trong đó dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa biểu diễn chuỗi các giá trị mẫu âm thanh và bao gồm nhiều khung, trong đó mỗi khung gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp. Bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ xác định được tạo cấu hình để xác định liệu khung của dữ liệu âm thanh được mã hóa có phải là khung đặc biệt bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt và thông tin bổ sung, trong đó thông tin bổ sung bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của nhiều khung trước khung đặc biệt, trong đó các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của các khung trước được mã hóa sử dụng cấu hình bộ mã hóa-giải mã tương tự như khung đặc biệt, trong đó số lượng các khung trước là đủ để khởi tạo bộ giải mã vào vị trí để giải mã các giá trị mẫu âm thanh được kết hợp với khung đặc biệt nếu khung đặc biệt là khung thứ nhất vào lúc khởi động bộ giải mã. Bộ giải mã bao gồm bộ khởi tạo được tạo cấu hình để khởi tạo bộ giải mã, trong đó việc khởi tạo bộ giải mã bao gồm việc giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được bao gồm trong thông tin bổ sung trước khi giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt.

- (11) 103978 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-02507 (85) 25/04/2016  
(22) 14/10/2014 (86) PCT/EP2014/072063 14/10/2014  
(30) 13189328.1 18/10/2013 EP (87) WO2015/055683 23/04/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2016

(51) **G10L 19/00**

(62) 1-2020-06796

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FISCHER, Daniel (DE); CZELHAN, Bernd (DE); NEUENDORF, Max (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE); HOFMANN, Ingo (DE); FUCHS, Harald (DE); DOEHLA, Stefan (DE); FAERBER, Nikolaus (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT CỦA DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO DÒNG BIT CỦA DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa, thiết bị và phương pháp tạo dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị giải mã âm thanh giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa, trong đó dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa biểu diễn chuỗi các giá trị mẫu âm thanh và bao gồm nhiều khung, trong đó mỗi khung gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp. Bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ xác định được tạo cấu hình để xác định liệu khung của dữ liệu âm thanh được mã hóa có phải là khung đặc biệt bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt và thông tin bổ sung, trong đó thông tin bổ sung bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của nhiều khung trước khung đặc biệt, trong đó các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của các khung trước được mã hóa sử dụng cấu hình bộ mã hóa-giải mã tương tự như khung đặc biệt, trong đó số lượng các khung trước là đủ để khởi tạo bộ giải mã vào vị trí để giải mã các giá trị mẫu âm thanh được kết hợp với khung đặc biệt nếu khung đặc biệt là khung thứ nhất vào lúc khởi động bộ giải mã. Bộ giải mã bao gồm bộ khởi tạo được tạo cấu hình để khởi tạo bộ giải mã, trong đó việc khởi tạo bộ giải mã bao gồm việc giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được bao gồm trong thông tin bổ sung trước khi giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt.

- (11) **103979 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02508** (85) 25/04/2016  
(22) 14/10/2014 (86) PCT/EP2014/072063 14/10/2014  
(30) 13189328.1 18/10/2013 EP (87) WO2015/055683 23/04/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2016

(51) **G10L 19/00**

(62) 1-2020-06796

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FISCHER, Daniel (DE); CZELHAN, Bernd (DE); NEUENDORF, Max (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE); HOFMANN, Ingo (DE); FUCHS, Harald (DE); DOEHLA, Stefan (DE); FAERBER, Nikolaus (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT CỦA DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO DÒNG BIT CỦA DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa, thiết bị và phương pháp tạo dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị giải mã âm thanh giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa, trong đó dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa biểu diễn chuỗi các giá trị mẫu âm thanh và bao gồm nhiều khung, trong đó mỗi khung gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp. Bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ xác định được tạo cấu hình để xác định liệu khung của dữ liệu âm thanh được mã hóa có phải là khung đặc biệt bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt và thông tin bổ sung, trong đó thông tin bổ sung bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của nhiều khung trước khung đặc biệt, trong đó các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của các khung trước được mã hóa sử dụng cấu hình bộ mã hóa-giải mã tương tự như khung đặc biệt, trong đó số lượng các khung trước là đủ để khởi tạo bộ giải mã vào vị trí để giải mã các giá trị mẫu âm thanh được kết hợp với khung đặc biệt nếu khung đặc biệt là khung thứ nhất vào lúc khởi động bộ giải mã. Bộ giải mã bao gồm bộ khởi tạo được tạo cấu hình để khởi tạo bộ giải mã, trong đó việc khởi tạo bộ giải mã bao gồm việc giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được bao gồm trong thông tin bổ sung trước khi giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103980 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-02513   | (85) 04/04/2024        |                    |
| (22) 26/08/2022     | (86) PCT/CN2022/115223 | 26/08/2022         |
| (30) 202111039715.4 | 06/09/2021 CN          | (87) WO2023/030198 |
|                     |                        | 09/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2024

(51) **G06F 3/0485**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Yue (CN); YANG, Zhiyan (CN); JIANG, Xiuping (CN); PENG, Kai (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHÚ THÍCH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chú thích, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và liên quan đến lĩnh vực của các kỹ thuật thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: hiển thị giao diện thứ nhất, trong đó giao diện thứ nhất bao gồm giao diện ứng dụng thứ nhất và giao diện ứng dụng thứ hai mà được hiển thị theo cách thức phân chia màn hình; thu thao tác chú thích thứ nhất được thực hiện bởi người dùng trên giao diện thứ nhất; hiển thị chú thích thứ nhất trên giao diện thứ nhất để phản hồi lại thao tác chú thích thứ nhất; thu thao tác cuộn thứ nhất được thực hiện bởi người dùng trên giao diện thứ nhất; hiển thị giao diện thứ hai để phản hồi lại thao tác cuộn thứ nhất, trong đó giao diện thứ hai bao gồm giao diện ứng dụng thứ nhất và giao diện ứng dụng thứ hai mà được hiển thị theo cách thức phân chia màn hình, và giao diện thứ hai khác với giao diện thứ nhất; thu thao tác chú thích thứ hai được thực hiện bởi người dùng trên giao diện thứ hai; hiển thị chú thích thứ hai trên giao diện thứ hai để phản hồi lại thao tác chú thích thứ hai; và tạo ra ảnh chú thích thứ nhất, trong đó ảnh chú thích thứ nhất bao gồm: chú thích thứ nhất, chú thích thứ hai, giao diện thứ nhất, và giao diện thứ hai. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất bởi sáng chế có thể làm phong phú các trường hợp ứng dụng của chức năng chú thích, và cải thiện tính linh hoạt của việc chú thích được thực hiện bởi người dùng.

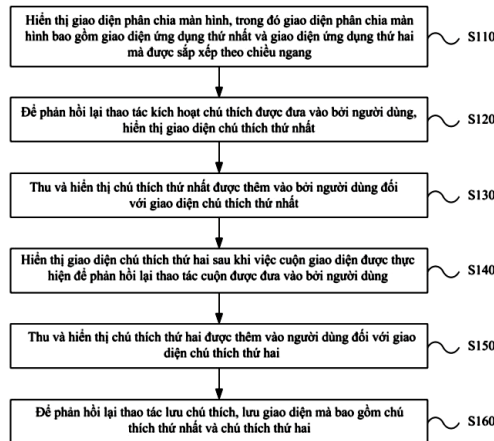
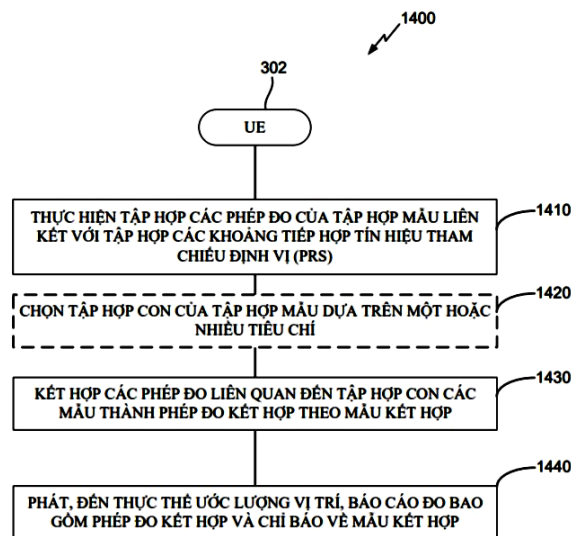


FIG. 2

- (11) **103981 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02515** (85) 04/04/2024
- (22) 31/08/2022 (86) PCT/US2022/075752 31/08/2022
- (30) 17/450,943 14/10/2021 US (87) WO2023/064651 A1 20/04/2023
- (51) *H04W 4/02; H04L 5/00; H04W 64/00; G01S 5/10; H04W 24/10*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); DUAN, Weimin (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông, cụ thể là thiết bị người dùng, thực thể ước lượng vị trí và phương pháp vận hành chúng. Theo một khía cạnh, các báo cáo UE mẫu kết hợp cho phép đo kết hợp liên quan đến mẫu trên các khoảng tiếp hợp PRS của quy trình đo PRS. Theo khía cạnh khác, các báo cáo UE sai số hiệu chỉnh kết hợp của phép đo kết hợp liên quan đến mẫu trên các khoảng tiếp hợp PRS của quy trình đo PRS. Mẫu kết hợp được báo cáo và/hoặc sai số hiệu chỉnh kết hợp có thể được thực thể ước lượng vị trí sử dụng để suy luận được ước lượng vị trí của UE.



**HÌNH 14**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103982 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02518 | (85) 04/04/2024        |            |
| (22) 14/10/2021   | (86) PCT/CN2021/123758 | 14/10/2021 |
|                   | (87) WO2023/060500 A1  | 20/04/2023 |

(51) *H04W 52/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

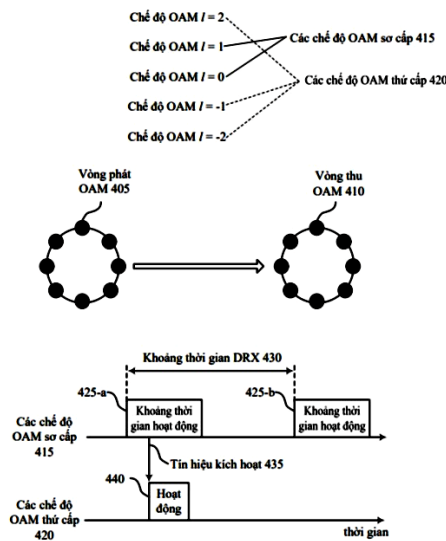
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HUANG, Min (CN); WEI, Chao (CN); XU, Hao (US); ZHANG, Danlu (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ THỨ NHẤT**

(57) Các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị thứ nhất được mô tả. Thiết bị thứ nhất có thể lựa chọn, từ nhiều chế độ mômen xung lượng quỹ đạo (orbital angular momentum - OAM), tập hợp gồm một hoặc nhiều chế độ OAM sơ cấp và tập hợp gồm một hoặc nhiều chế độ OAM thứ cấp, trong đó ít nhất một chế độ OAM sơ cấp được kích hoạt định kỳ và ít nhất một chế độ OAM thứ cấp được kích hoạt dựa trên tín hiệu kích hoạt. Thiết bị thứ nhất có thể phát, đến thiết bị thứ hai, thông báo chỉ báo cấu hình cho tập hợp gồm một hoặc nhiều chế độ OAM sơ cấp được lựa chọn, tập hợp gồm một hoặc nhiều chế độ OAM thứ cấp được lựa chọn, và các tham số thu gián đoạn (discontinuous reception - DRX) cho mỗi một trong số tập hợp các chế độ OAM. Thiết bị thứ hai có thể giám sát tín hiệu sử dụng chế độ OAM sơ cấp sử dụng các tham số DRX cho tập hợp các chế độ OAM sơ cấp, và thiết bị thứ hai có thể kích hoạt chế độ OAM thứ hai dựa trên bước thu tín hiệu.



HÌNH 4

- (11) **103983 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-00590** (85) 24/01/2024  
 (22) 27/07/2022 (86) PCT/EP2022/071103 27/07/2022  
 (30) 21188331.9 28/07/2021 EP (87) WO2023/006827 02/02/2023  
 (51) *C12N 1/06; C12R 1/89; C12N 13/00; A23L 33/10; C12N 1/12*  
 (71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**  
 Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey (CH)  
 (72) CANELLI, Greta (IT); DIONISI, Fabiola (CH); BOLTEN, Christoph Josef (DE);  
 MURCIANO MARTINEZ, Patricia (ES); MATHYS, Alexander (DE);  
 BUCHMANN, Leandro (CH); JAQUENOD, Luc (CH); KUSTER, Isabelle (CH)  
 (74) Công ty TNHH Banca (BANCA)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM DÙNG LÀM THỰC PHẨM CHO NGƯỜI BAO GỒM VI TẢO ĐƯỢC DUNG GIẢI MỘT PHẦN, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG TIẾP CẬN SINH HỌC LIPIT CỦA VI TẢO, PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN ĐỘ ỔN ĐỊNH OXY HÓA LIPIT TRONG VI TẢO VÀ SẢN PHẨM DÙNG LÀM THỰC PHẨM CHO NGƯỜI BAO GỒM SINH KHỐI CỦA VI TẢO**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm dùng làm thực phẩm cho người bao gồm vi tảo được dung giải một phần, phương pháp này bao gồm các bước sau: a) điều chế huyền phù của vi tảo, trong đó vi tảo này thuộc ngành được chọn từ Chlorophyta, Ochrophyta và Heterokonta; b) áp dụng trường xung điện vào huyền phù của vi tảo, trong đó trường xung điện này có đầu vào năng lượng riêng trong khoảng từ 25 đến 150 kJ trên mỗi kg huyền phù ( $\text{kg}_{\text{sus}}^{-1}$ ); c) tùy ý xử lý vi tảo bằng enzym; d) ủ huyền phù sinh khối ở tốc độ 300 vòng/phút, 4-37°C trong 6-48 giờ, e) tạo thành sinh khối chứa vi tảo được dung giải một phần; và f) thêm sinh khối chứa vi tảo được dung giải một phần vào sản phẩm dùng làm thực phẩm cho người. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cải thiện khả năng tiếp cận sinh học lipit của vi tảo và phương pháp bảo quản độ ổn định oxy hóa lipit trong vi tảo dùng làm thực phẩm cho người. Bên cạnh đó, sản phẩm dùng làm thực phẩm cho người bao gồm sinh khối của vi tảo cũng được đề xuất.

- (11) 103984 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-01760 (85) 11/03/2024  
(22) 20/05/2022 (86) PCT/CN2022/094203 20/05/2022  
(30) 202110927688.8 13/08/2021 CN (87) WO2023/016027 16/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2024

(51) **B25B 11/02; B25B 27/00**

(71) **JIANGSU ORINATION ELECTRON CO., LTD (CN)**

No. 609, Huahong Road, Wujiang Economic Development Zone Suzhou, Jiangsu 215200, China

(72) LIU, Hongbo (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐỒ GÁ LẮP THÁO RA ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ gá lắp tháo ra được bao gồm cụm cơ cấu mang, cụm cơ cấu kẹp, và cụm tấm che. Cụm cơ cấu mang được tạo cấu hình để mang giá mang trong đó đặt thiết bị tháo ra được. Cụm cơ cấu kẹp được nối di chuyển được với cụm cơ cấu mang. Cụm tấm che được nối quay được với cụm cơ cấu mang. Cụm tấm che và cụm cơ cấu kẹp kẹp chung giá mang và thiết bị tháo ra được khi cụm tấm che được khóa vào cụm cơ cấu mang.

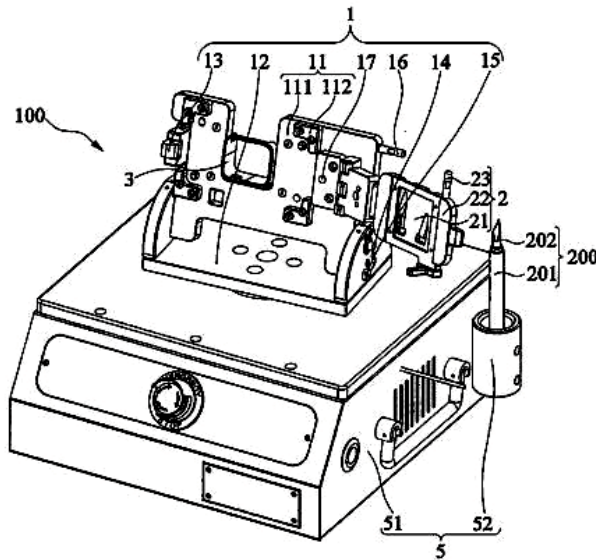


FIG. 1

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 103985 A     | (43) 25/07/2024        |    |                    |
| (21) 1-2024-01872 | (85) 14/03/2024        |    |                    |
| (22) 07/07/2022   | (86) PCT/US2022/073494 |    | 07/07/2022         |
| (30) 63/250,806   | 30/09/2021             | US | (87) WO2023/056114 |
|                   |                        |    | 06/04/2023         |

(51) **B21D 51/26; B21D 22/30**

(71) **NOVELIS INC. (US)**

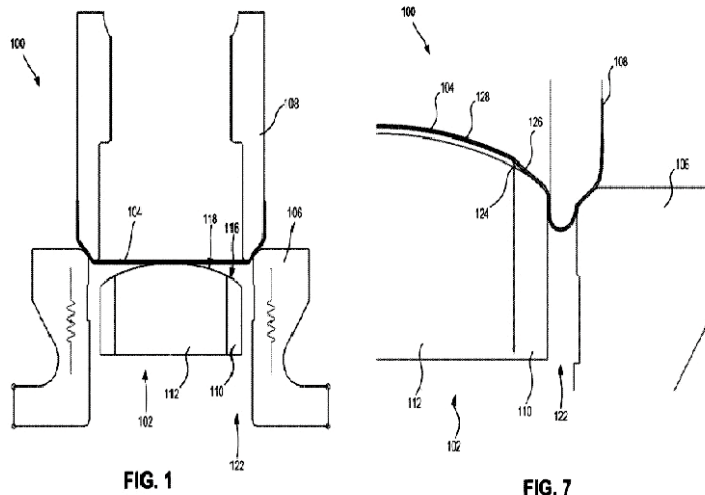
One Phipps Plaza, 3550 Peachtree Rd, Suite 1100, Atlanta, GA 30326, United States of America

(72) PARK, Jaesuk (KR); SHI, Yihai (CA); HEGADEKATTE, Vishwanath (IN); JURENDIC, Sebastijan (CH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM PHẦN VÒM, VẬT CHỨA KIM LOẠI, HỆ THỐNG TẠO HÌNH ĐÁY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ĐÁY CỦA VẬT CHỨA KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo hình đáy dành cho vật chứa kim loại bao gồm cụm phần vòm mà tạo ra vòm đôi ở đáy của vật chứa kim loại trong quá trình tạo hình đáy. Cụm phần vòm bao gồm phần vòm thứ nhất và phần vòm thứ hai mà di chuyển được tương đối với phần vòm thứ nhất. Phương pháp tạo hình đáy của vật chứa kim loại bao gồm tạo hình biên dạng vòm thứ nhất ở đáy của vật chứa kim loại bằng cách sử dụng phần vòm thứ nhất và phần vòm thứ hai của cụm phần vòm. Phương pháp này bao gồm bước tạo hình biên dạng vòm thứ hai ở đáy của vật chứa kim loại bằng cách di chuyển phần vòm thứ hai tương đối với phần vòm thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến cụm phần vòm dành cho hệ thống tạo hình đáy và vật chứa kim loại.



- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 103986 A        | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-01899    | (85) 15/03/2024        |                    |
| (22) 18/08/2022      | (86) PCT/KR2022/012336 | 18/08/2022         |
| (30) 10-2021-0108961 | 18/08/2021 KR          | (87) WO2023/022534 |
|                      |                        | 23/02/2023         |
| 10-2022-0098877      | 08/08/2022 KR          |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024

(51) **G06Q 10/10**; G06F 16/51; G06F 16/93; G06K 7/10; G06Q 10/06; G06F 16/31; G06F 3/16

(71) **JEONG, DO CHEON (KR)**

Rm.502, 55, Seongsan-ro 4an-gil Mapo-gu, Seoul 03966 Republic of Korea

(72) JEONG, Do Cheon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÀI LIỆU VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ TÀI LIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý tài liệu và thiết bị quản lý tài liệu. Thiết bị đầu cuối người dùng thu thập nội dung tài liệu về tài liệu sẽ được lưu trữ trong hộp lưu trữ tài liệu, đăng ký nội dung tài liệu vào thiết bị quản lý tài liệu, tiếp nhận thông tin đơn nhất từ thiết bị quản lý tài liệu, và nhập thông tin đơn nhất vào thẻ không dây nằm ở một mặt của hộp lưu trữ tài liệu mà trong đó tài liệu được lưu trữ. Thiết bị quản lý tài liệu ánh xạ nội dung tài liệu thành thông tin đơn nhất được gán cho thẻ không dây của hộp lưu trữ tài liệu và lưu trữ và quản lý nội dung tài liệu. Ngoài ra, khi đăng nhập bằng tài khoản người dùng được cấp phép bởi thiết bị quản lý tài liệu, giao diện người dùng bao gồm trình đơn để hiệu chỉnh hoặc đăng ký nội dung tài liệu sẽ được cung cấp cho thiết bị đầu cuối người dùng và khi đăng nhập bằng tài khoản người dùng không được cấp phép, giao diện người dùng không bao gồm trình đơn nên không thể hiệu chỉnh hoặc đăng ký nội dung tài liệu được cung cấp cho thiết bị đầu cuối người dùng. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện ghi đọc được bằng máy tính.

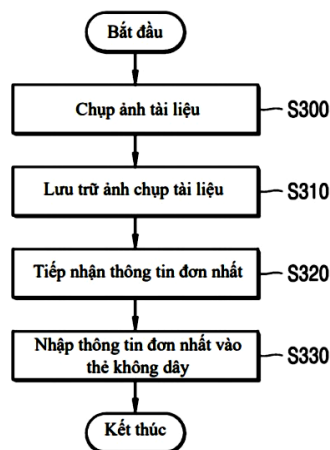


Fig. 3

- |                     |                        |
|---------------------|------------------------|
| (11) 103987 A       | (43) 25/07/2024        |
| (21) 1-2024-01900   | (85) 15/03/2024        |
| (22) 08/08/2022     | (86) PCT/CN2022/110785 |
|                     | 08/08/2022             |
| (30) 202110952864.3 | 19/08/2021 CN          |
|                     | (87) WO2023/020311     |
|                     | 23/02/2023             |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024

(51) **H04R 9/06; G10K 11/165**

(71) **SSI NEW MATERIAL (ZHENJIANG) CO., LTD.** (CN)

No.33 Yangzijiang Road, Dagang Town, New District, Zhenjiang, Jiangsu 212132, China

(72) ZHANG, Lei (CN); ZHAO, Junjie (CN); LIU, Renkun (CN); ZHANG, Zhendan (CN); GUO, Mingbo (CN); MA, Yuanhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ TĂNG CƯỜNG ÂM THANH CÓ THỂ GIÃN NỠ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP BỘ TĂNG CƯỜNG ÂM THANH CÓ THỂ GIÃN NỠ, LOA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CHỨA BỘ TĂNG CƯỜNG ÂM THANH CÓ THỂ GIÃN NỠ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tăng cường âm thanh có thể giãn nở, phương pháp sản xuất và lắp ráp bộ tăng cường âm thanh có thể giãn nở, loa và thiết bị điện tử chứa bộ tăng cường âm thanh có thể giãn nở. Khi áp dụng một hoặc nhiều điều kiện kích hoạt sự giãn nở, thể tích biểu kiến của bộ tăng cường âm thanh có thể giãn nở sẽ tăng lên và thể tích lỗ bên trong sẽ tăng lên. Bộ tăng cường âm thanh có thể giãn nở được áp dụng cho loa, và việc xử lý kích hoạt sự giãn nở được thực hiện trên bộ tăng cường âm thanh có thể giãn nở, sao cho thể tích biểu kiến của bộ tăng cường âm thanh có thể giãn nở được tăng lên, và thể tích lỗ bên trong tăng lên, sao cho hiệu suất âm thanh của loa được lắp ráp với bộ phận tăng cường âm thanh có thể giãn nở được cải thiện; trong khi đó, sự nén ép được thực hiện giữa các bộ tăng cường âm thanh có thể giãn nở, và giữa bộ tăng cường âm thanh có thể giãn nở và thành khoang của không gian cụ thể của loa để cố định bộ tăng cường âm thanh có thể giãn nở, nhờ đó đạt được hiệu quả loại bỏ tiếng ồn trong quá trình sử dụng loa và ngăn chặn sự va chạm và xô đẩy của bộ tăng cường âm thanh để tạo ra bột rơi, đồng thời kéo dài tuổi thọ sử dụng của bộ tăng cường âm thanh.

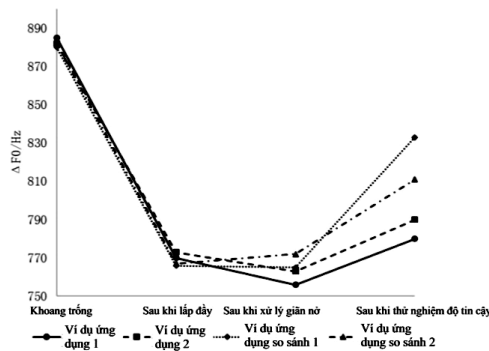


FIG.7



(11) 103988 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2023-06222

(22) 14/09/2023

(30) 202310004070.3 03/01/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

(51) **B32B 17/10**

(71) **JINKO SOLAR (HAINING) CO., LTD.** (CN)

118 Anjiang Road, Huangwan Town, Haining, Jiaxing, Zhejiang China

(72) Biao CUI (CN); Zhigang DAI (CN); Pengjun XIAO (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn NYVN (NYVN CO.,LTD)

(54) **KÍNH VÀ MÔĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế này đề cập đến kính và môđun quang điện. Môđun quang điện bao gồm dây pin mặt trời (2) và kính (1) theo bất kỳ một trong những kính này được xếp chồng lên nhau dọc theo hướng độ dày của môđun quang điện. Kính được kết nối với dây pin mặt trời thông qua lớp đóng gói. Kính bao gồm thân kính và lớp bảo vệ xếp chồng lên nhau theo hướng chiều dày, lớp bảo vệ và thân kính được liên kết với nhau bằng lớp kết dính (13); trong đó độ dày H của thân kính thỏa mãn điều kiện:  $0,7 \text{ mm} \leq H \leq 1,6 \text{ mm}$ .

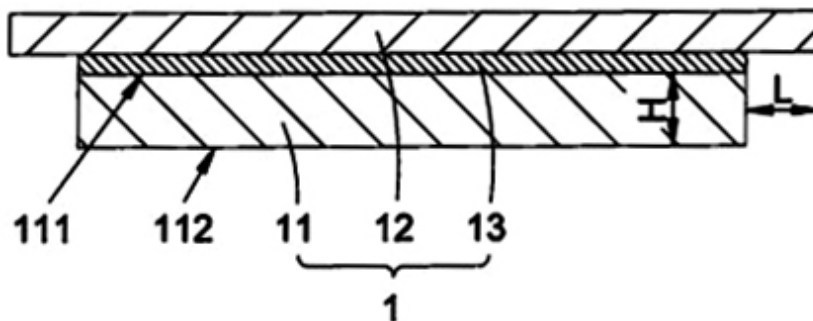


FIG. 1

(11) 103989 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2023-06223

(22) 14/09/2023

(30) 202310018174.X 06/01/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

(51) **B62M 6/85**

(71) 1. **JINKO SOLAR CO., LTD.** (CN)

No. 1, Yingbin Road, Shangrao Economic Development Zone, 334100, Jiangxi, China

2. **ZHEJIANG JINKO SOLAR CO., LTD** (CN)

No. 58, Yuan Xi Road, Yuan Hua Town, Haining, Zhejiang, 314416, China

(72) Wusong TAO (CN); Luchuang WANG (CN); Yingying PENG (CN); Liang GUO (CN); Niannian QIN (CN); Shengwen WU (CN); Shun CHEN (CN); Jilong HE (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn NYVN (NYVN CO.,LTD)

(54) **PIN MẶT TRỜI, PHƯƠNG PHÁP IN PIN MẶT TRỜI, VÀ MÔĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin mặt trời (1), phương pháp in pin mặt trời và môđun quang điện. Pin mặt trời có dạng hình chữ nhật và dọc theo hướng chiều dày của pin mặt trời, pin mặt trời bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Pin mặt trời được bố trí các tấm điện cực (2) nằm trên bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, và dọc theo hướng chiều dày của pin mặt trời, các phần nhô ra của các tấm điện cực nằm trên bề mặt thứ nhất không chồng lên các phần nhô ra của các tấm điện cực nằm trên bề mặt thứ hai bề mặt.

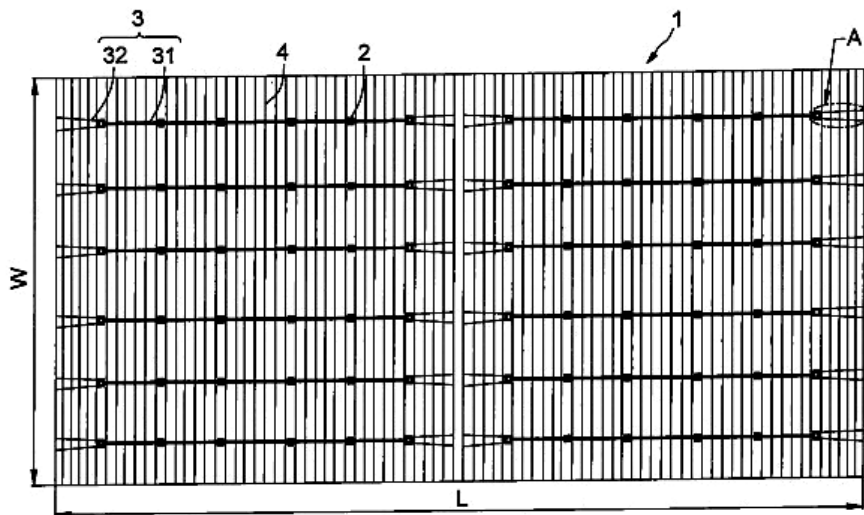


FIG. 1

(11) 103990 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-06224

(22) 14/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/12/2023

(51) B01D 35/00; C02F 9/02; C02F 1/44

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ RÔBÔT (VN)**

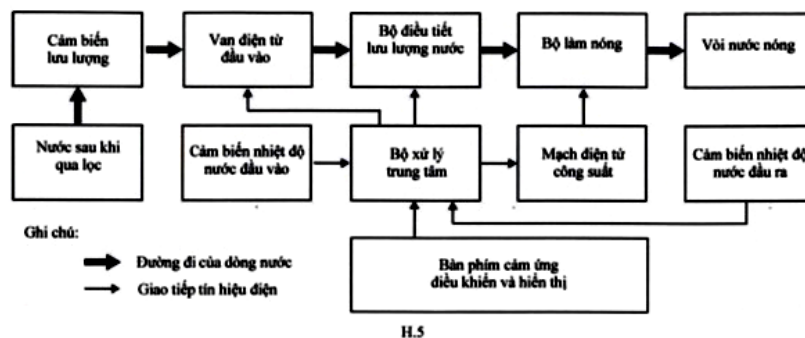
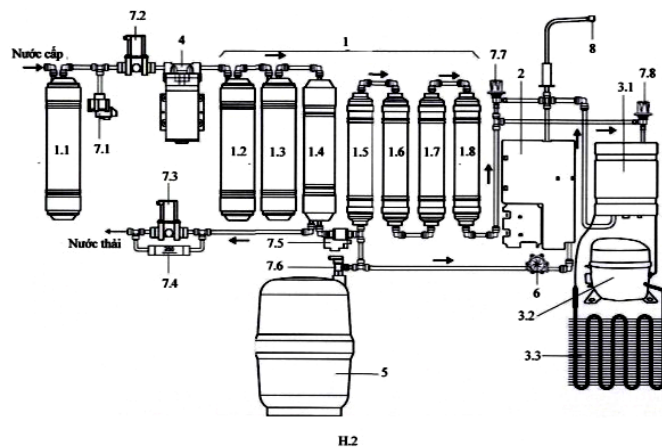
Robot Tower, 308-308C Điện Biên Phủ, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

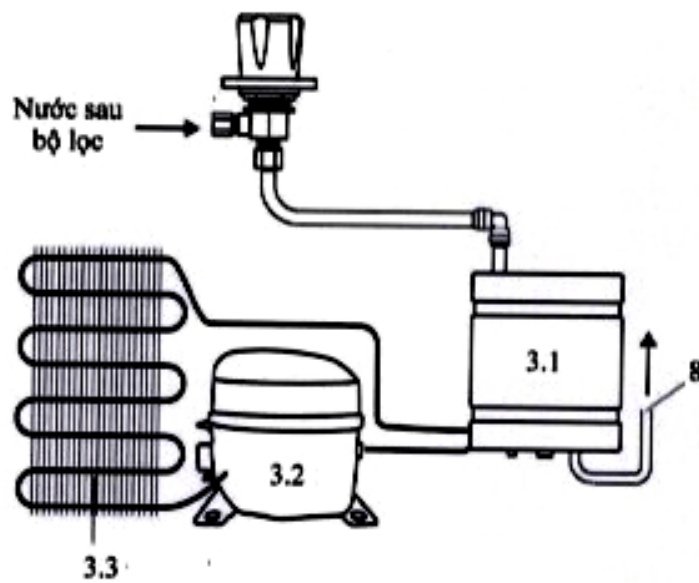
(72) Phan Minh Châu (VN)

(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) **THIẾT BỊ LỌC NƯỚC UỐNG GIA ĐÌNH TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ SIÊU LỌC VÀ CÔNG NGHỆ THẨM THẤU NGƯỢC**

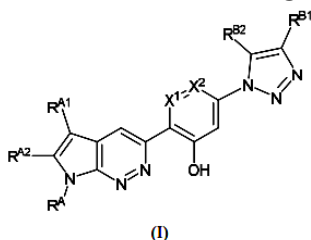
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước gia đình tích hợp công nghệ siêu lọc và công nghệ thẩm thấu ngược trong cùng một thiết bị bao gồm: hệ thống lõi lọc đa cấp (1) là một dãy các lõi lọc bố trí tuần tự theo chiều ngang gồm: hai lõi lọc thô PP5 (1.1) và carbon (1.2), hai lõi lọc tinh UF (1.3) và RO (1.4), các lõi lọc nâng cao và bù khoáng kiềm (alkaline) (1.5), Maifan (1.6), hydro (hydrogen) (1.7), nano bạc (nanosilver) (1.8); thiết bị làm nóng (2); thiết bị tạo nước lạnh (3) với bình chứa nước lạnh (3.1) tích hợp máy nén (3.2) với dàn giải nhiệt (3.3); bơm tăng áp (4); bình tích áp (5); cảm biến lưu lượng nước (6); hệ thống van (7) và hệ thống vòi nước uống nóng, nguội và lạnh (8).





H.6

- (11) **103991 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-01096** (85) 07/02/2024  
 (22) 29/07/2022 (86) PCT/US2022/038870 29/07/2022  
 (30) 63/203,761 30/07/2021 US (87) WO2023/009816 02/02/2023  
 (51) **C07D 487/04; A61P 25/28; A61K 31/5025; A61P 25/14**  
 (71) **PTC THERAPEUTICS, INC. (US)**  
 100 Corporate Court, South Plainfield, NJ 07080, United States of America  
 (72) Suresh BABU (US); Rauful ALAM (US); Anuradha BHATTACHARYYA (US);  
 Guangming CHEN (US); Matthew S. EASTWOOD (US); Seyedmorteza HOSSEYNI  
 (US); Yao JIANG (US); Gary Mitchell KARP (US); Young-choon MOON (US); Jana  
 NARASIMHAN (US); Hongyu REN (US); Nadiya SYDORENKO (US); Matthew G.  
 WOLL (US); Nanjing ZHANG (US)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **CÁC HỢP CHẤT HETEROARYL ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH HUNTINGTON VÀ  
 DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, các dạng của chúng, và các dược phẩm chứa hợp  
 chất này, các dạng của chúng, hoặc các chế phẩm chứa chúng để điều trị bệnh hoặc  
 cải thiện bệnh Huntington.



Cụ thể, bản mô tả này đề cập đến các hợp chất có công thức (I), các dạng của chúng và các dược phẩm chứa hợp chất này, các dạng của chúng, hoặc các chế phẩm chứa chúng để điều trị bệnh hoặc cải thiện bệnh Huntington.

- (11) **103992 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-01711** (85) 08/03/2024  
(22) 19/05/2022 (86) PCT/US2022/030050 19/05/2022  
(30) 17/398,811 10/08/2021 US (87) WO2023/018461 16/02/2023  
(51) **A23L 33/105; A61K 31/4045; A61P 25/20; A61K 36/84; A61P 25/00; A61K 31/198; A61K 36/53**  
(71) **SHAKLEE CORPORATION (US)**  
4747 Willow Road, Pleasanton, California 94588, United States of America  
(72) WANG, Hong (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG GIÁC NGỦ VÀ ĐƠN VỊ LIỀU CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tăng cường giấc ngủ chứa chất chiết từ cây nữ lang, chất chiết từ cây bạc hà chanh, và L-theanin. Theo một số phương án, chế phẩm này còn chứa melatonin. Sáng chế còn đề cập đến đơn vị liều chứa chế phẩm này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 103993 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-01763 | (85) 11/03/2024        |            |
| (22) 20/08/2021   | (86) PCT/CN2021/113899 | 20/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/019590 A1  | 23/02/2023 |

(51) *H01L 21/00; G03F 7/00; G03F 7/16*

(71) 1. **ACM RESEARCH (SHANGHAI), INC. (CN)**

Building 4, No. 1690 Cai Lun Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area Shanghai 201203 China

2. **ACM RESEARCH KOREA CO., LTD. (KR)**

#402, Hyundai City Plaza, 2106 Gyeongchung-daero, Bubal-eup, Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

3. **CLEANCHIP TECHNOLOGIES LIMITED (CN)**

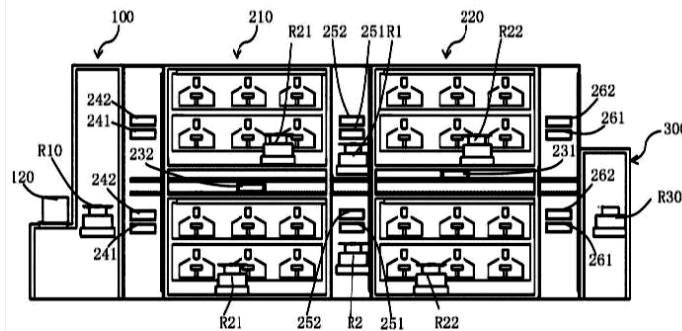
Flat/Rm K 15/F, Mg Tower, 133 Hoi Bun Road, Kwun Tong Kl, Hong Kong, China

(72) LEE, Mark (KR); WU, Jun (CN); WANG, Hui (US); CHENG, Cheng (CN); JUNG, Andrew (KR); SOHN, Bruce (KR); WANG, Wenjun (CN); SHAO, Qian (CN); WANG, Jun (CN); WANG, Deyun (CN); KIM, Yy (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHỦ VÀ HIỆN ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ và hiện ảnh bao gồm môđun đầu trước (100), trạm xử lý (200), và trạm giao diện (300) mà được kết nối liên tiếp, trong đó trạm xử lý (200) bao gồm bộ phận phủ (210), bộ phận hiện ảnh (220), ít nhất một bộ phận di chuyển theo chiều ngang của bộ phận băng tải di động (230), và ít nhất một rôbot bên (R0). Sau khi nền đã được xử lý trong bộ phận phủ (210), nền được chuyển đến bộ phận băng tải di động (230) bởi ít nhất một rôbot bên (R0), và nền được chuyển đến trạm giao diện (300) bởi bộ phận băng tải di động (230). Sau khi nền đã được xử lý trong bộ phận hiện ảnh (220), nền được chuyển đến bộ phận băng tải di động (230) bởi ít nhất một rôbot bên (R0), và nền được chuyển đến môđun đầu trước (100) bởi bộ phận băng tải di động (230). Bộ phận băng tải di động (230) và rôbot bên (R0) được tạo cấu hình để chịu trách nhiệm chuyển nền giữa môđun đầu trước (100) và trạm giao diện (300) làm giảm tải hoạt động của rôbot trong bộ phận phủ (210) hoặc bộ phận hiện ảnh (220), và nâng cao hiệu suất của thiết bị phủ và hiện ảnh.



**FIG. 10**

(11) **103994 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-02392**

(22) 01/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2024

(51) **A61K 9/00; C07J 9/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ NANO B-SITOSTEROL**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano  $\beta$ -sitosterol về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị pha dầu chứa  $\beta$ -sitosterol;

ii) bổ sung hỗn hợp chất hoạt động bề mặt đóng vai trò nhũ hóa;

iii) bổ sung từ từ hỗn hợp thu được ở bước ii) vào dung dịch etanol dưới dạng pha nước để thu được nhũ tương thô;

iv) đồng hóa áp suất cao nhũ tương thô để thu được hệ vi nhũ nano  $\beta$ -sitosterol;

trong đó điều kiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả.

Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano  $\beta$ -sitosterol với kích thước tiểu phân nhỏ, ổn định, có thể tan trong nước, nhờ đó khắc phục nhược điểm không tan trong nước của  $\beta$ -sitosterol, đồng thời làm tăng sinh khả dụng.



(11) 103995 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-02735

(22) 15/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2024

(51) G05B 17/02; G05B 19/02

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

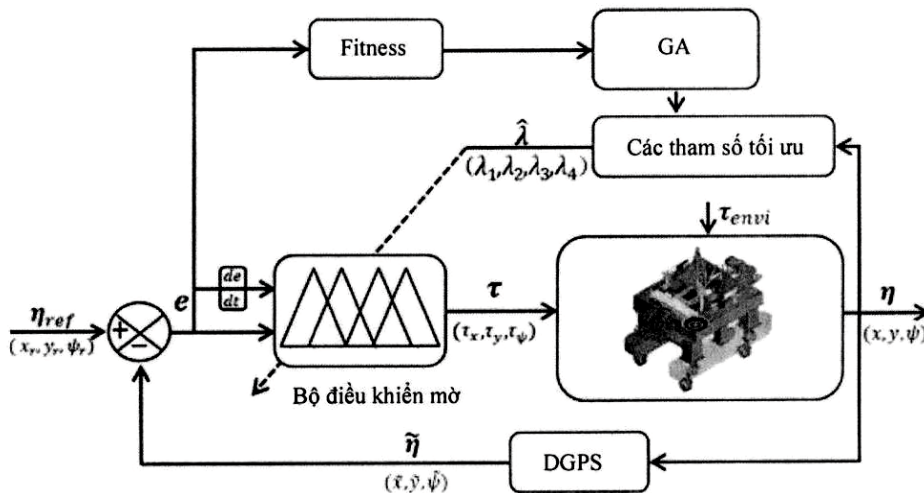
Số 2, đường Võ Oanh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Xuân Kiên (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP LAI GHÉP GIẢI THUẬT DI TRUYỀN - MỜ TRONG HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN VÀ GIÁM SÁT CHUYỂN ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH GIÀN KHOAN BÁN TIỀM THỦY NHIỀU THIẾT BỊ ĐẦY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tự động điều khiển và giám sát vị trí giàn, tốc độ chân vịt, hướng lái cho giàn khoan bán tiềm thủy trong quá trình di chuyển và trong trạng thái làm việc, để lựa chọn thuật toán điều khiển hiện đại di truyền - mờ nhằm đạt được độ ổn định trong di chuyển, tránh gây ra sự cố khi hành hải, có thể ứng dụng trong những hệ thống điều khiển phức tạp, đòi hỏi chất lượng ổn định cao, chẳng hạn như hệ thống điều khiển ổn định động học tàu thủy. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tự động điều khiển mới, mà có thể kết nối được với máy tính để giám sát đầu ra quá trình và có thể thực hiện sự tùy chỉnh điều khiển bằng cách thiết lập giải thuật mềm trên Matlab theo các thay đổi phù hợp với đối tượng điều khiển, từ đó có thể tối ưu hóa quá trình điều khiển ứng dụng cho các hệ thống điều khiển động học khác nhau.

Hình 2



(11) 103996 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03199

(22) 03/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/05/2024

(51) *A61K 9/00; C07C 49/00; A61P 17/00; A61P 17/02; A61K 9/10; A61P 1/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lân (VN); Lưu Hải Long (VN); Tạ Mai Phương (VN); Phạm Quang Toàn (VN); Nguyễn Bảo Nghĩa (VN); Trần Đức Đôi (VN); Nguyễn Văn Hải (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHỮ TƯƠNG NANO CHỨA FERULOYLMETAN BIẾN TÍNH TỪ CURCUMIN VÀ HỆ TIỀN VI NHỮ TƯƠNG NANO CHỨA FERULOYLMETAN THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY CÓ TÁC DỤNG LÀM LIỀN IÀNH VẾT THƯƠNG DO BỎNG HOẶC DO BỆNH LÝ, VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DẠ DÀY, ĐẠI TRÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ tương nano chứa feruloylmetan biến tính từ curcumin tự nhiên và hệ tiền vi nhũ tương chứa feruloylmetan thu được bằng quy trình này có tác dụng làm liền lành vết thương do bỏng hoặc do bệnh lý, và điều trị các bệnh liên quan đến dạ dày, đại tràng. Sáng chế được xem là giải pháp cơ sở đầu tiên cho phép thu được hệ tiền vi nhũ tương nano chứa feruloylmetan biến tính từ curcumin tự nhiên, bao gồm curcumin Việt Nam tự nhiên, ứng dụng trong việc tạo ra các sản phẩm chứa hoạt chất này.

- (11) 103997 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2024-03064 (85) 25/04/2024  
 (22) 03/10/2022 (86) PCT/US2022/045527 03/10/2022  
 (30) 63/251,776 04/10/2021 US (87) WO2023/059547 13/04/2023

(51) C03C 3/097; C03C 21/00

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GUO, Xiaoju (US); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỦY TINH TRAO ĐỔI ION CÓ ĐỘ BỀN CHỐNG NỨT VỠ CAO, VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh bao gồm SiO<sub>2</sub> với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 60% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 66% mol; Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 14% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 16% mol; Li<sub>2</sub>O với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 7% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 9% mol; Na<sub>2</sub>O với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 4% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 6% mol; P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 0,5% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 3% mol; B<sub>2</sub>O<sub>3</sub> với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 0,5% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 6% mol; và TiO<sub>2</sub> với lượng từ bằng hoặc lớn hơn 0% mol đến nhỏ hơn hoặc bằng 1% mol. Thủy tinh này có thể có độ bền đứt gãy bằng hoặc lớn hơn 0,75 Mpa√m. Thủy tinh bao gồm SiO<sub>2</sub>; Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>; Li<sub>2</sub>O; Na<sub>2</sub>O; P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>; và B<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, trong đó tỷ lệ mol giữa Li<sub>2</sub>O/Na<sub>2</sub>O từ bằng hoặc lớn hơn 1,2 đến nhỏ hơn hoặc bằng 2,0, thủy tinh này có độ nhớt đường lỏng từ bằng hoặc lớn hơn 50 kP đến nhỏ hơn hoặc bằng 75 kP, và thủy tinh này có độ bền đứt gãy K<sub>IC</sub> bằng hoặc lớn hơn 0,75 MPa·m<sup>0,5</sup>. Chế phẩm thủy tinh này có thể gia cường được về mặt hóa học. Thủy tinh này có thể được sử dụng trong vật phẩm gốc thủy tinh hoặc sản phẩm điện tử tiêu dùng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo thành vật phẩm gốc thủy tinh, vật phẩm gốc thủy tinh và sản phẩm điện tử dân dụng.

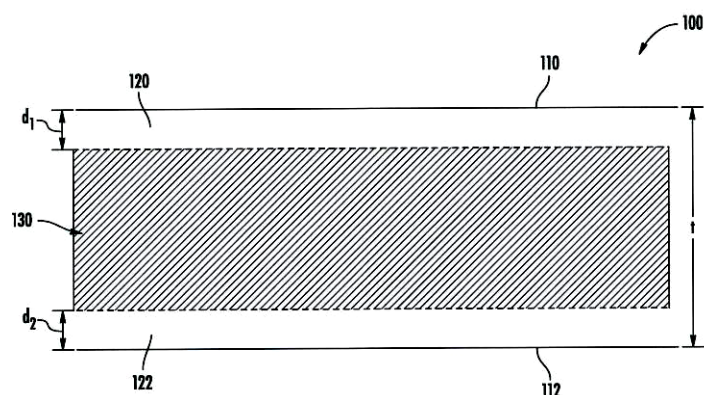


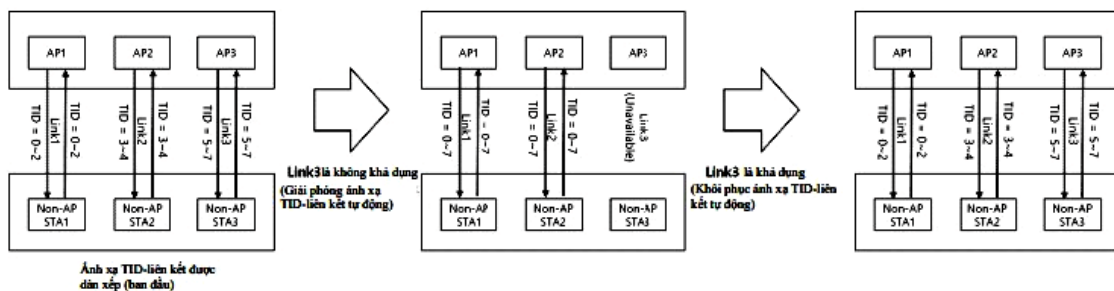
FIG. 1

- |                      |                        |            |                    |            |
|----------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 103998 A        | (43) 25/07/2024        |            |                    |            |
| (21) 1-2024-03065    | (85) 25/04/2024        |            |                    |            |
| (22) 27/09/2022      | (86) PCT/KR2022/014441 | 27/09/2022 |                    |            |
| (30) 10-2021-0129567 | 30/09/2021             | KR         | (87) WO2023/055029 | 06/04/2023 |
| 10-2021-0133631      | 08/10/2021             | KR         |                    |            |
| 10-2022-0003155      | 10/01/2022             | KR         |                    |            |
| 10-2022-0011825      | 26/01/2022             | KR         |                    |            |
| 10-2022-0018311      | 11/02/2022             | KR         |                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024

- (51) **H04W 28/02**; H04W 74/00; H04W 88/02; H04W 76/15; H04W 76/20; H04W 84/12; H04L 69/28; H04W 74/08
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
5Fl., 216 Hwangsaecul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) KIM, Sanghyun (KR); KO, Geonjung (KR); SON, Juhjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG ĐA LIÊN KẾT, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đa liên kết không phải điểm truy cập (Access Point, AP) hoạt động trong liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai. Thiết bị đa liên kết không phải AP bao gồm bộ phận truyền/bộ phận nhận và bộ xử lý. Bộ xử lý nhận khung báo hiệu hoặc khung phản hồi báo hiệu từ thiết bị đa liên kết AP hoạt động trong liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai, xác định bộ định danh lưu lượng (Traffic Identifier, TID) được ánh xạ đến liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai theo ánh xạ TID - liên kết được chỉ báo bởi khung báo hiệu hoặc khung phản hồi báo hiệu, và thực hiện việc truyền dẫn trong liên kết thứ nhất hoặc liên kết thứ hai theo TID được ánh xạ đến liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai.



**FIG. 54**

- |                      |                 |                          |            |
|----------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) 103999 A        |                 | (43) 25/07/2024          |            |
| (21) 1-2024-02858    |                 | (85) 02/05/2019          |            |
| (22) 10/10/2017      |                 | (86) PCT/KR2017/011149   | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127893 | 04/10/2016      | KR (87) WO2018/066988 A1 | 12/04/2018 |
|                      | 10-2016-0129391 | 06/10/2016               | KR         |
|                      | 10-2017-0090621 | 17/07/2017               | KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

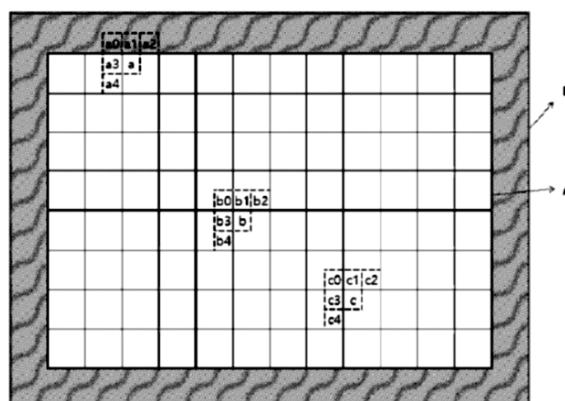
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin phân chia chỉ rõ kiểu phân chia khối của khối hiện tại trong ảnh; và xác định, dựa trên thông tin phân chia, kiểu phân chia khối của khối hiện tại từ nhóm ứng viên được xác định trước trong thiết bị giải mã, trong đó thông tin phân chia được sử dụng để lựa chọn một trong số nhiều kiểu phân chia ứng viên được bao gồm trong nhóm ứng viên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện ghi đọc được bởi máy tính.

FIG. 44



(11) 104000 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03786

(22) 27/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/05/2024

(51) C07D 311/00; A61P 35/00; C07D 311/16; C07C 259/10; A61K 31/37; C07C 259/00

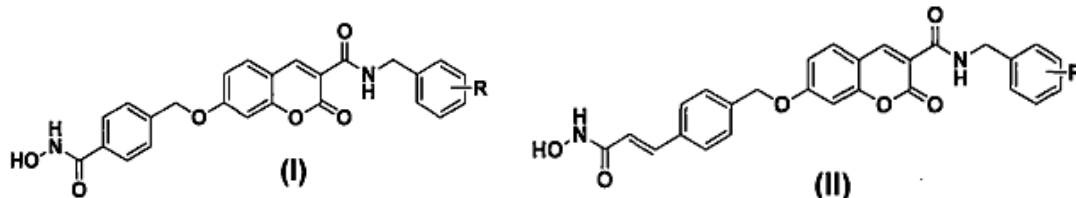
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Khắc Vũ (VN); Trần Duy Thành (VN); Hồ Đức Cường (VN)

(54) HỢP CHẤT AXIT HYDROXAMIC TRÊN CƠ SỞ COUMARIN CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG UNG THƯ VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là các axit hydroxamic có công thức chung (I) và (II):



trong đó, R là phần tử thế được chọn từ nhóm bao gồm: 2-OCH<sub>3</sub>; 3-OCH<sub>3</sub>; 4-OCH<sub>3</sub>; 2-F; 3-F; 4-F; 2-Cl; 3-Cl; 4-Cl; 2-CH<sub>3</sub>, 3-CH<sub>3</sub>, 4-CH<sub>3</sub>.

Hợp chất theo sáng chế có hoạt tính *in vitro* kháng mạnh với dòng tế bào gốc ung thư ở người.

(11) 104001 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03787

(22) 27/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/05/2024

(51) C07D 311/00; A61P 35/00; C07D 311/16; A61K 31/37; C07C 259/00

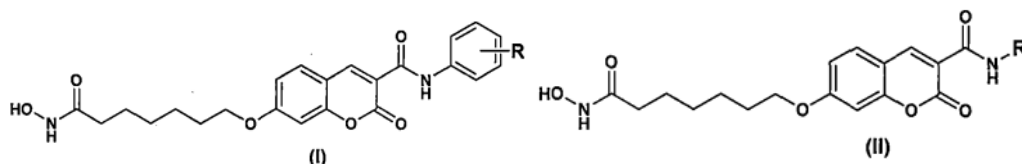
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Khắc Vũ (VN); Trần Duy Thành (VN)

(54) **HỢP CHẤT AXIT HYĐROXAMIC TRÊN CƠ SỞ N-HYĐROXYHEPTANAMIT VÀ COUMARIN CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG UNG THƯ VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất là các axit hydroxamic có công thức chung (I) và (II):



trong đó:

R là phần tử thế được chọn từ nhóm bao gồm: 2-OCH<sub>3</sub>; 3-OCH<sub>3</sub>; 4-OCH<sub>3</sub>; 2-F; 3-F; 4-F; 2-Cl; 3-Cl; 4-Cl; 2-CH<sub>3</sub>, 3-CH<sub>3</sub>, 4-CH<sub>3</sub>;

R' là phần tử thế được chọn từ nhóm bao gồm: C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>, C<sub>3</sub>H<sub>7</sub>, C<sub>4</sub>H<sub>9</sub>.

Hợp chất theo sáng chế thể hiện hoạt tính chống ung thư tốt trên *in vitro* với dòng tế bào gốc ung thư ở người và các dòng tế bào ung thư ở người bao gồm ung thư phổi, ung thư đại tràng và ung thư gan và ung thư phổi tế bào gốc.

(11) **104002 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-03201**

(22) 03/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/05/2024

(51) **A61N 1/10**

(71) **NGUYỄN PHÚC (VN)**

456 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Phúc (VN)

(54) **HỆ THỐNG TẠO ION VÀ RONS CHO CÁC ỨNG DỤNG TRONG Y TẾ, DA LIỄU, NHA KHOA VÀ THẨM MỸ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo ion và RONS cho các ứng dụng trong y tế, da liễu, nha khoa và thẩm mỹ. Hệ thống sử dụng kỹ thuật phóng điện kết hợp của kỹ thuật phóng điện hào quang và hồ quang trượt cho phép tạo các hạt ion và RONS trong môi trường khí trơ ở nhiệt độ thường và áp suất khí quyển. Sáng chế đề xuất 3 phương án ứng dụng kỹ thuật phóng điện này kết hợp với một số giải pháp kỹ thuật như điện cực song song và so le, kênh dẫn khí giảm nhiễu động, khe mở giảm giật. Hệ thống tạo ion và RONS theo sáng chế có độ ổn định, nhiệt độ, độ mịn, độ dài, tiết diện tia và mật độ thích hợp cho ứng dụng trong y tế, da liễu nha khoa và thẩm mỹ.



(11) 104003 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03485

(22) 15/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/05/2024

(51) G01N 27/30

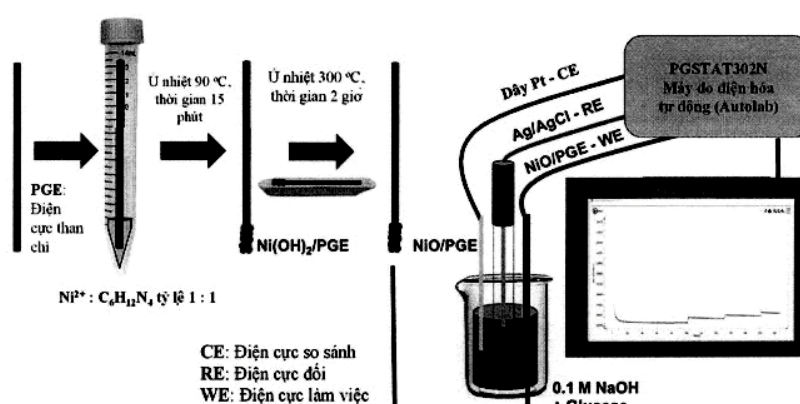
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Thị Xuân (VN); Nguyễn Văn Toán (VN); Nguyễn Đức Hòa (VN); Nguyễn Xuân Việt (VN)

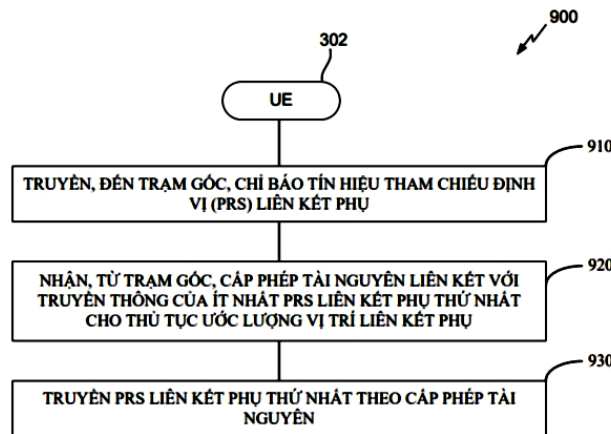
(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO CẢM BIẾN GLUCOSE PHI ENZYME TRÊN CƠ SỞ VẬT LIỆU NANO NIKEN OXIT (NiO) DẠNG TỔ ONG MỘC TRỰC TIẾP LÊN BỀ MẶT ĐIỆN CỰC THAN CHÌ

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo cảm biến glucose phi enzyme trên cơ sở vật liệu nano NiO dạng tổ ong mọc trực tiếp lên điện cực than chì phi enzyme để đo nồng độ glucose bằng phương pháp điện hóa bao gồm các thành phần như NiO/PGE làm điện cực làm việc, dây Pt làm điện cực đếm và Ag/AgCl làm điện cực chuẩn, vật liệu nhạy glucose là lớp vật liệu tổ ong kích thước nano NiO. Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, vật liệu dạng tổ ong nano NiO/PGE được chế tạo bằng phương pháp điện hóa làm cảm biến glucose không enzyme với chi phí thấp, độ đáp ứng cao, ổn định và chọn lọc tốt. Cảm biến cho thấy được phạm vi tuyến tính là trong dải nồng độ từ 0,05 -10 mM, độ đáp ứng cao, đạt  $12,55 \text{ mAmm}^{-1} \text{ cm}^{-2}$  và giới hạn phát hiện có thể tới hạn nồng độ là  $57 \mu\text{M}$ . Cảm biến chế tạo được cũng cho độ chọn lọc tốt hơn khi đo glucose với một số hoạt chất khác. Ngoài ra, cảm biến được chế tạo còn được sử dụng để đo nồng độ glucose trong mẫu huyết thanh người. Chi phí chế tạo thấp, độ đáp ứng cao, độ ổn định tốt và độ chọn lọc cao của cảm biến cho thấy cảm biến này có tiềm năng ứng dụng lớn trong cảm biến sinh học điện hóa không enzyme để phát hiện đường huyết.



Hình 1,

- (11) **104004 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01913** (85) 15/03/2024
- (22) 04/08/2022 (86) PCT/US2022/074517 04/08/2022
- (30) 17/482,108 22/09/2021 US (87) WO2023/049551 A1 30/03/2023
- (51) **H04W 4/40; H04W 72/04; H04W 76/14; H04W 64/00; H04W 72/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WU, Shuanshuan (CN); GULATI, Kapil (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ VÀ TRẠM NÀY**
  
- (57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp vận hành thiết bị và trạm này. Theo một khía cạnh, UE truyền, đến trạm gốc, chỉ báo tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) liên kết phụ. Trạm gốc truyền, đến UE, cấp phép tài nguyên liên kết với truyền thông của ít nhất PRS liên kết phụ thứ nhất cho thủ tục ước lượng vị trí liên kết phụ. UE truyền PRS liên kết phụ thứ nhất theo cấp phép tài nguyên.



**Fig.9**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104005 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01914 | (85) 15/03/2024        |                          |
| (22) 31/08/2022   | (86) PCT/US2022/075776 | 31/08/2022               |
| (30) 17/448,872   | 24/09/2021             | US (87) WO2023/049618 A1 |
|                   |                        | 30/03/2023               |

(51) **H04B 1/10; H03H 11/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

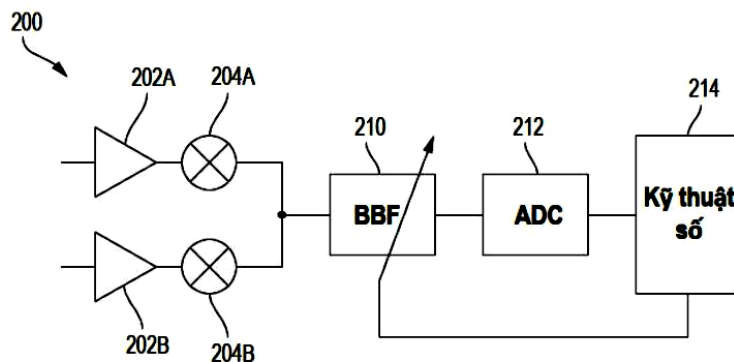
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

(72) LIAO, Chih-Fan (TW); TASIC, Aleksandar Miodrag (NL); HOLLAND, Kyle David (CA); LEE, Jang Joon (KR); KANG, Jian (CN); LEUNG, Lai Kan (US); NARATHONG, Chiewcharn (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY ĐỂ XỬ LÝ TÍN HIỆU TẦN SỐ VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ HỖ TRỢ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

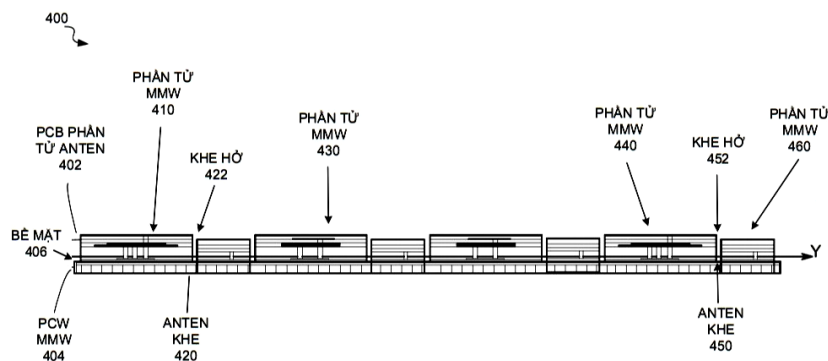
(57) Sáng chế đề cập đến việc có thể cải thiện việc xử lý tín hiệu không dây bằng cách sử dụng bộ lọc dải gốc (BBF) cấu hình được trong đường nhận của bộ thu phát. BBF cấu hình được có thể cho phép xử lý các tín hiệu không dây khác nhau trong chip mạch tích hợp (IC) đơn. Ví dụ, IC đơn có thể hỗ trợ xử lý tín hiệu RF 5G mmWave và tín hiệu RF 5G dưới 7 GHz bằng cách cấu hình lại BBF với cài đặt phù hợp cho các tín hiệu không dây khác nhau. Việc cấu hình lại BBF có thể bao gồm bước điều chỉnh băng thông của BBF và/hoặc điều chỉnh bậc của bộ lọc BBF. Việc cấu hình lại BBF có thể được thực hiện sau khi phát hiện thấy tín hiệu gây nhiễu để cải thiện khả năng lọc tín hiệu gây nhiễu. Sáng chế còn đề cập đến máy để xử lý tín hiệu tần số vô tuyến (RF), phương pháp và máy để hỗ trợ truyền thông không dây.



**HÌNH 2**

- (11) **104006 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-01920** (85) 15/03/2024  
 (22) 02/09/2022 (86) PCT/US2022/075930 02/09/2022  
 (30) 17/485,388 25/09/2021 US (87) WO2023/049624 A1 30/03/2023  
 (51) **H01Q 5/42; H01Q 21/28; H01Q 13/10; H01Q 21/08**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) FABREGA SANCHEZ, Jorge (US); TASSOUDJI, Mohammad Ali (US);  
 FERNANDO, Udara (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp vận hành thiết bị này. Các khía cạnh được mô tả ở đây bao gồm các phương pháp và thiết bị để tích hợp radar với môđun truyền thông mmW. Theo một số khía cạnh, thiết bị được đề xuất bao gồm bảng mạch in (PCB) sóng milimet (mmW), có các thành phần mmW thứ nhất và thứ hai, và anten radar. Phần tử mmW thứ nhất được ghép nối với mặt thứ nhất của PCB mmW, trong đó phần tử mmW thứ nhất được cấu hình để truyền thông mmW không dây ở tần số trên khoảng 24 gigahertz (GHz). Phần tử mmW thứ hai được ghép nối với mặt thứ nhất của PCB mmW, trong đó phần tử mmW thứ hai được đặt liền kề với phần tử mmW thứ nhất và được phân cách với phần tử mmW thứ nhất bằng khoảng cách trống. Anten radar được đặt trong PCB mmW và căn chỉnh theo khoảng cách trống giữa phần tử mmW thứ nhất và phần tử mmW thứ hai.



**HÌNH 4A**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104007 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01927 | (85) 15/03/2024        |                          |
| (22) 31/08/2022   | (86) PCT/US2022/075771 | 31/08/2022               |
| (30) 17/448,499   | 22/09/2021             | US (87) WO2023/049617 A1 |
|                   |                        | 30/03/2023               |

(51) **H04B 1/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

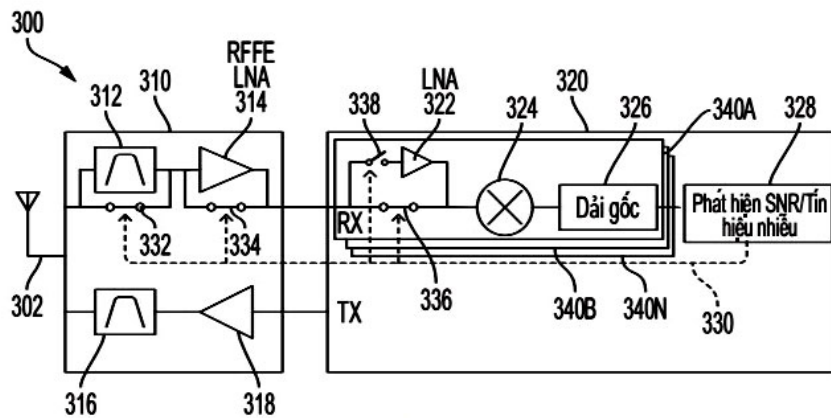
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEE, Jang Joon (KR); HOLLAND, Kyle David (CA); KANG, Jian (CN); TASIC, Aleksandar Miodrag (NL); LIAO, Chih-Fan (TW); LI, Yingying (CN); LEUNG, Lai Kan (US); NARATHONG, Chiewcharn (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ BỘ THU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị không dây, thiết bị để truyền thông không dây và bộ thu. Các phương án của sáng chế này có thể bao gồm một bộ thu với đường dẫn xử lý có thể cấu hình lại cho các điều kiện tín hiệu khác nhau. Bộ thu đó có thể cấu hình lại giữa cấu hình bộ trộn trước và cấu hình bộ khuếch đại trước. Trong cấu hình bộ trộn trước, tín hiệu đầu vào RF không được truyền qua LNA để khuếch đại trước khi xử lý tín hiệu đầu vào RF để chuyển đổi xuống dải gốc và cuối cùng là trích xuất thông tin trong tín hiệu. Trong cấu hình bộ khuếch đại trước, tín hiệu đầu vào RF không được truyền qua LNA để khuếch đại trước khi xử lý tín hiệu đầu vào RF để chuyển đổi xuống dải gốc và cuối cùng là trích xuất thông tin trong tín hiệu. Việc định cấu hình lại bộ thu giữa cấu hình bộ trộn trước và cấu hình bộ khuếch đại trước có thể được thực hiện dựa trên việc phát hiện tín hiệu nhiễu và/hoặc số đo tỷ lệ SNR.



**Hình 3**

- (11) **104008 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02140** (85) 22/03/2024  
(22) 25/08/2022 (86) PCT/AU2022/051019 25/08/2022  
(30) 2021221762 25/08/2021 AU (87) WO2023/023791 02/03/2023  
2022901205 06/05/2022 AU  
(51) **C22B 1/06; F27B 9/08; C04B 35/48; C04B 35/626; C04B 41/91; C22B 1/26; C22B 3/08; C22B 34/14; F27B 14/04; F27B 7/06; F27B 7/08; F27B 7/36; F27B 9/04; F27B 9/06; C01B 33/20; C01G 25/06**  
(71) **1. ILUKA RESOURCES LIMITED (AU)**  
Level 17, 240 St Georges Terrace, Perth, Western Australia 6000, Australia  
**2. AUSTRALIAN NUCLEAR SCIENCE AND TECHNOLOGY ORGANISATION (AU)**  
New Illawarra Road, Lucas Heights, New South Wales 2234, Australia  
(72) BERNARD, Nick (AU); BULTITUDE-PAULL, John (AU); GOUGH, Ian (AU); GRIFFITH, Chris (AU); DEMOL, John (AU); MANIS, Adrian (AU); ROPER, Adam (AU)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ HẠT CÁT KHOÁNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình loại bỏ chất gây ô nhiễm khỏi hạt cát khoáng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị để tiến hành quy trình, và sản phẩm tinh chế của phản ứng và chất trung gian phản ứng.

- |                   |            |    |                        |  |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 104009 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |  |            |
| (21) 1-2024-02144 |            |    | (85) 12/10/2021        |  |            |
| (22) 18/09/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/051479 |  | 18/09/2020 |
| (30) 62/903,652   | 20/09/2019 | US | (87) WO2021/055740     |  | 25/03/2021 |
| 17/019,713        | 14/09/2020 | US |                        |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) *H04N 19/39; H04N 19/33; H04N 19/70; H04N 19/507; H04N 19/105*

(62) 1-2021-06378

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO CỦA DÒNG BIT KHẢ MỞ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính được tạo cấu hình để khiến bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện phân tách ít nhất một tập hợp tham số video (VPS) bao gồm ít nhất một phần tử cú pháp chỉ báo liệu ít nhất một lớp trong dòng bit khả mở là một trong lớp phụ thuộc của dòng bit khả mở và lớp độc lập của dòng bit khả mở, xác định số lượng lớp phụ thuộc, bao gồm lớp phụ thuộc, của dòng bit khả mở dựa trên các cờ được bao gồm trong VPS, giải mã ảnh trong lớp phụ thuộc bằng cách phân tách và thông dịch danh sách ảnh tham chiếu giữa các lớp, và giải mã ảnh trong lớp độc lập mà không phân tách và thông dịch danh sách ảnh tham chiếu giữa các lớp.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104010 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-02146   | (85) 22/03/2024        |                    |
| (22) 24/08/2022     | (86) PCT/CN2022/114533 | 24/08/2022         |
| (30) 202111131008.8 | 01/09/2021 CN          | (87) WO2023/030134 |
|                     |                        | 09/03/2023         |
| 202111022179.7      | 26/09/2021 CN          |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Qiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối thứ nhất thu được thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm công thức thứ nhất hoặc tập hợp giá trị của độ xê dịch, và công thức thứ nhất hoặc tập hợp giá trị của độ xê dịch được sử dụng để xác định chỉ số khối tài nguyên vật lý (physical resource block, PRB); thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận thông tin thứ hai, trong đó thông tin thứ hai bao gồm chỉ số tài nguyên kênh điều khiển đường truyền lên vật lý (physical uplink control channel, PUCCH); và thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định chỉ số PRB của tài nguyên PUCCH dựa trên thông tin thứ nhất và chỉ số tài nguyên PUCCH, trong đó tài nguyên PUCCH được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất để truyền thông tin điều khiển đường truyền lên. Phương pháp này có thể tránh phân mảnh tài nguyên hệ thống và cải thiện sử dụng tài nguyên.

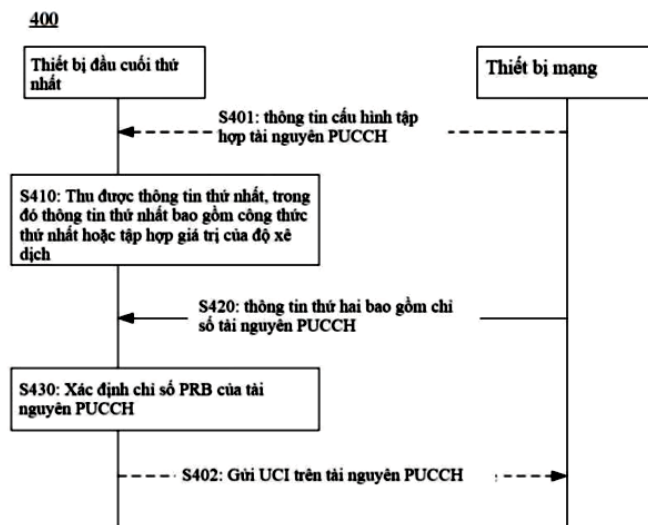
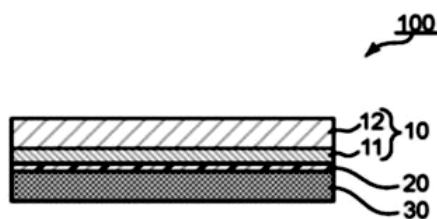


Fig.6



- (11) **104011 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-01762** (85) 11/03/2024  
 (22) 29/06/2022 (86) PCT/JP2022/025957 29/06/2022  
 (30) 2021-156434 27/09/2021 JP (87) WO2023/047748 A1 30/03/2023  
 (51) **G02B 5/30; H01L 27/32; B32B 7/023; H05B 33/02; H05B 33/14; G09F 9/00; H01L 51/50**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan  
 (72) SENDA Hiroki (JP); HAYASHI Daisuke (JP); TSUKAMOTO Katsuki (JP); GOTO Shusaku (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP LỆCH PHA, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP LỆCH PHA**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có lớp làm chậm (100) tuyệt vời về độ bền ở nhiệt độ cao. Tấm phân cực có lớp làm chậm theo phương án của sáng chế là tấm phân cực có lớp làm chậm bao gồm: tấm phân cực bao gồm kính phân cực (11); và lớp làm chậm (20), trực hấp thụ của kính phân cực và trực chậm của lớp làm chậm tạo ra góc từ 40° đến 50°. Hình vuông dùng để đánh giá được xác định ở phần tâm của tấm phân cực có lớp làm chậm có tỷ số x/y giữa kích thước co ngót "x" theo chiều trực chậm của lớp làm chậm và kích thước co ngót "y" theo chiều trực nhanh của lớp làm chậm là từ 0,994 đến 1,004 sau khi đặt trong điều kiện gia nhiệt 80°C trong khoảng 500 giờ.

**FIG. 1**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 104012 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2024-01765 | (85) 11/03/2024        |                       |
| (22) 17/08/2022   | (86) PCT/US2022/040627 | 17/08/2022            |
| (30) 63/235,090   | 19/08/2021             | US (87) WO2023/023174 |
|                   |                        | 23/02/2023            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2024

(51) *H04N 19/117; H04N 19/132; H04N 19/186; H04N 19/119*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

Room 101, 8th Floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) KUO, Che-wei (TW); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-wen (CN); JHU, Hong-jheng (TW); YAN, Ning (CN); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video, thiết bị điện tử, phương pháp lưu trữ luồng bit và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Thiết bị điện tử thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu video, gồm các bước: nhận, từ tín hiệu video, khung ảnh mà gồm thành phần thứ nhất, và thành phần thứ hai; xác định bộ phân loại cho mẫu tương ứng của thành phần thứ hai nhờ sử dụng tập hợp của các giá trị mẫu được lấy trọng số từ tập hợp thứ nhất của các mẫu của thành phần thứ nhất được liên kết với mẫu tương ứng của thành phần thứ hai, và tập hợp thứ hai của các mẫu của thành phần thứ hai được liên kết với mẫu tương ứng của thành phần thứ hai, trong đó tập hợp thứ nhất của các mẫu và tập hợp thứ hai của các mẫu là các mẫu được đặt cùng một chỗ, lân cận, và hiện tại tương đối với mẫu tương ứng của thành phần thứ hai; xác định dịch vị mẫu cho mẫu tương ứng của thành phần thứ hai theo bộ phân loại; và sửa đổi mẫu tương ứng của thành phần thứ hai dựa trên dịch vị mẫu được xác định.

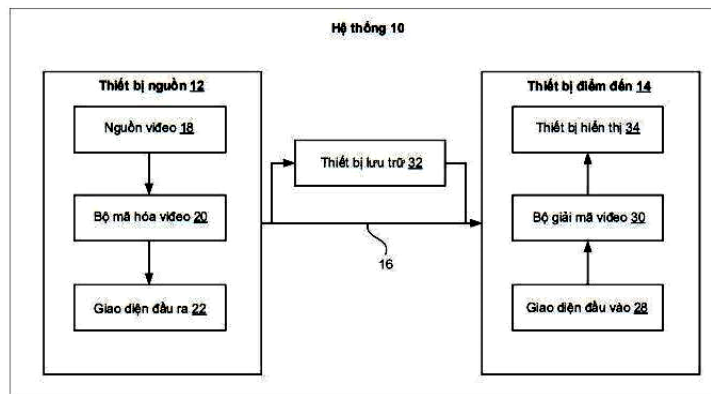


FIG. 1

- (11) **104013 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02150** (85) 22/03/2024  
(22) 22/09/2022 (86) PCT/JP2022/035372 22/09/2022  
(30) 2021-158227 28/09/2021 JP (87) WO2023/054166 06/04/2023  
2021-204339 16/12/2021 JP  
2022-095823 14/06/2022 JP  
(51) **G01N 33/573; A61L 2/18; C12Q 1/40**  
(71) **KAO CORPORATION (JP)**  
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan  
(72) HOSOKAWA Kento (JP); YAMAMOTO Tetsuji (JP); MORI Takuya (JP); HAYASE  
Atsuko (JP); MIZUKOSHI Kaori (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP QUYẾT ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM XỬ LÝ VỆ SINH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quyết định địa điểm xử lý vệ sinh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước thực hiện việc phát hiện amylaza trong môi trường, và quyết định địa điểm cần trải qua quá trình làm vệ sinh dựa trên kết quả phát hiện.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104014 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-02151   | (85) 22/03/2024        |                    |
| (22) 19/08/2022     | (86) PCT/CN2022/113586 | 19/08/2022         |
| (30) 202110976676.4 | 24/08/2021 CN          | (87) WO2023/025056 |
|                     |                        | 02/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GONG, Bo (CN); LIU, Chenchen (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ DỰA TRÊN KÍCH HOẠT (TB PPDU), THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể, đề cập đến phương pháp truyền đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý dựa trên kích hoạt (TB PPDU - trigger-based physical layer protocol data unit), thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và được áp dụng tới mạng vùng cục bộ không dây hỗ trợ tiêu chuẩn 802.11. Phương pháp này bao gồm: trạm thu khung kích hoạt từ điểm truy nhập (AP), trong đó khung kích hoạt bao gồm thông tin chỉ báo đơn vị tài nguyên rời rạc (DRU) mà chỉ báo thông tin về DRU được cấp phát tới trạm, và DRU là một hoặc nhiều trong số các khối tài nguyên rời rạc định trước. Đối với các chi tiết về các khối tài nguyên rời rạc định trước, có thể viện dẫn tới các phần mô tả trong các phương án của sáng chế. Sau đó, trạm xác định, dựa trên chỉ báo của thông tin chỉ báo DRU, DRU được cấp phát tới trạm, và gửi TB PPDU bằng cách sử dụng DRU được cấp phát tới trạm. So với cách thức trong đó đơn vị tài nguyên (RU) liên tục được sử dụng, theo cách thức trong các phương án của sáng chế, công suất truyền của trạm (STA) có thể được tăng lên mà không cần tăng mật độ phổ công suất, để đạt được độ khuếch đại cao hơn.

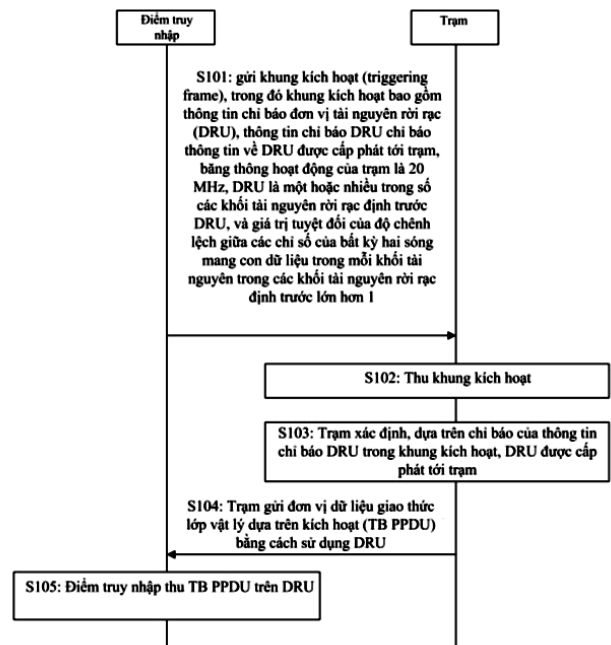
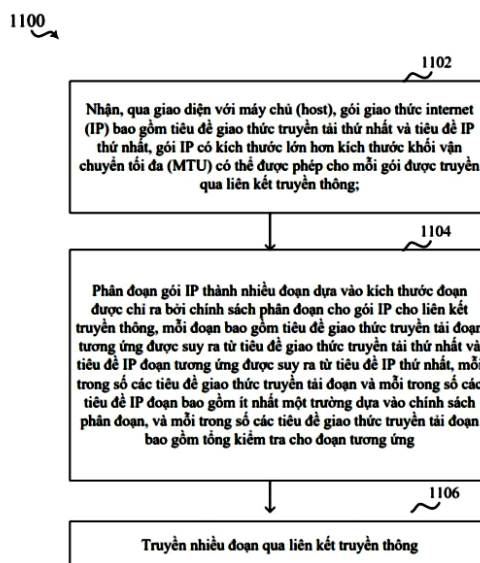


FIG. 8

- (11) **104015 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02153** (85) 22/03/2024
- (22) 08/08/2022 (86) PCT/US2022/074649 08/08/2022
- (30) 17/489,753 29/09/2021 US (87) WO2023/056123 A1 06/04/2023
- (51) **H04L 69/166; H04L 69/22; H04L 69/24; H04W 80/06; H04L 69/325; H04L 69/326; H04W 28/06; H04W 28/18; H04L 47/36; H04L 69/321**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MITRA, Alok (IN); KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); BABBAR, Uppinder (US); KUMAR, Vaibhav (US); SNAPY, Haim (IL); DOKKU, Vamsi (US); GILBOA WAIZMAN, Dan (IL); GIACALONE, Joseph (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

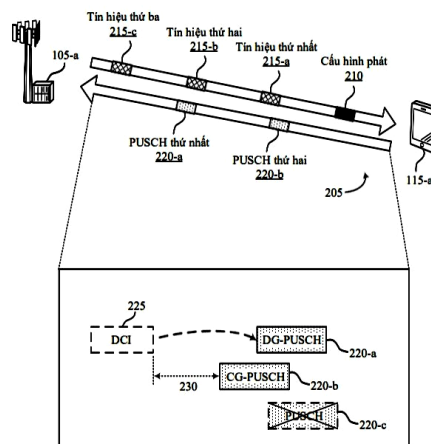
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây tại modem, bao gồm bước nhận, qua giao diện với máy chủ (host), gói giao thức internet (internet protocol - IP) bao gồm tiêu đề giao thức truyền tải thứ nhất và tiêu đề IP thứ nhất, gói IP có kích thước lớn hơn kích thước khối vận chuyển tối đa (MTU) có thể được phép cho mỗi gói được truyền qua liên kết truyền thông. Modem phân đoạn gói IP thành nhiều đoạn dựa vào kích thước đoạn được chỉ ra bởi chính sách phân đoạn. Mỗi đoạn bao gồm tiêu đề giao thức truyền tải đoạn được suy ra tương ứng và tiêu đề IP đoạn được suy ra tương ứng được suy ra gói IP. Mỗi trong số các tiêu đề được suy ra này bao gồm ít nhất một trường dựa vào chính sách phân đoạn, và mỗi trong số các tiêu đề giao thức truyền tải đoạn bao gồm tổng kiểm tra cho đoạn tương ứng. Ngoài ra, modem còn truyền nhiều đoạn qua liên kết truyền thông.



**Fig.11**

- (11) **104016 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02154** (85) 22/03/2024
- (22) 29/08/2022 (86) PCT/US2022/041919 29/08/2022
- (30) 17/491,270 30/09/2021 US (87) WO2023/055516 A1 06/04/2023
- (51) **H04W 72/04; H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); PRAKASH, Rajat (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Thiết bị người dùng (UE) có thể được cấu hình để thu, từ trạm gốc, tín hiệu lập lịch cho thông báo kênh đường lên dùng chung thứ nhất và thông báo kênh đường lên dùng chung thứ hai (ví dụ, thông báo kênh vật lý đường lên dùng chung (PUSCH)) từ UE đến trạm gốc trong cùng một sóng mang thành phần thứ nhất. Thông báo kênh đường lên dùng chung thứ nhất và thứ hai có thể chồng lấp ít nhất một phần, khi ít nhất một trong số thông báo kênh đường lên dùng chung thứ nhất hoặc thứ hai bao gồm một thông báo kênh đường lên dùng chung kiểu cấp phép được cấu hình (CG-PUSCH). UE có thể phát các thông báo kênh đường lên dùng chung thứ nhất và thứ hai đến trạm gốc theo cấu hình phát để phát các thông báo kênh đường lên dùng chung chồng lấp về thời gian.



HÌNH 2

- |                   |            |                          |            |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 104017 A     |            | (43) 25/07/2024          |            |
| (21) 1-2024-02155 |            | (85) 22/03/2024          |            |
| (22) 22/08/2022   |            | (86) PCT/US2022/041082   | 22/08/2022 |
| (30) 63/262,026   | 01/10/2021 | US (87) WO2023/055497 A1 | 06/04/2023 |
| 17/891,828        | 19/08/2022 | US                       |            |

(51) *H04W 72/10; H04W 72/12; H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

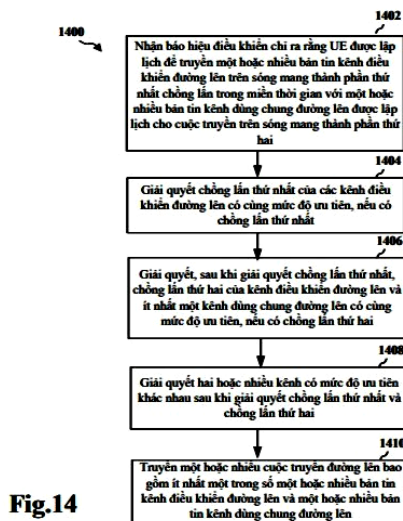
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); MONTOJO, Juan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI NÚT MẠNG**

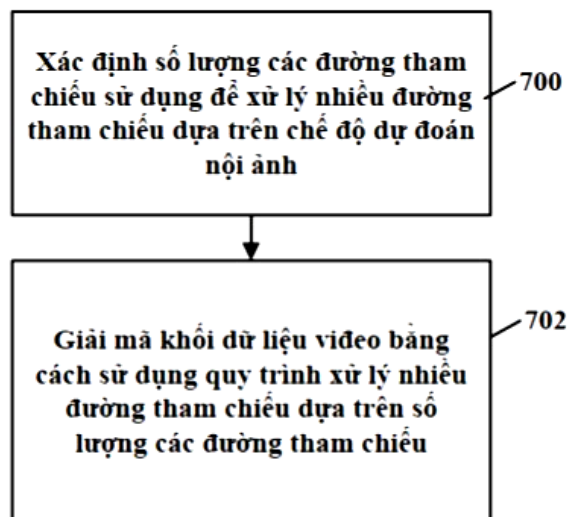
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại nút mạng. UE nhận báo hiệu điều khiển chỉ ra rằng UE được lập lịch để truyền một hoặc nhiều bản tin kênh điều khiển đường lên trên sóng mang thành phần thứ nhất chồng lấn trong miền thời gian với một hoặc nhiều bản tin kênh dùng chung đường lên được lập lịch cho cuộc truyền trên sóng mang thành phần thứ hai. UE giải quyết chồng lấn thứ nhất của các kênh điều khiển đường lên có cùng mức độ ưu tiên, nếu có, và giải quyết, sau khi giải quyết chồng lấn thứ nhất, chồng lấn thứ hai của kênh điều khiển đường lên và ít nhất một kênh dùng chung đường lên có cùng mức độ ưu tiên, nếu có. UE giải quyết hai hoặc nhiều kênh có mức độ ưu tiên khác nhau sau khi giải quyết chồng lấn thứ nhất và chồng lấn thứ hai. UE truyền một hoặc nhiều cuộc truyền đường lên bao gồm ít nhất một trong số một hoặc nhiều bản tin kênh điều khiển đường lên và một hoặc nhiều bản tin kênh dùng chung đường lên.



**Fig.14**



- (11) **104018 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-02156** (85) 22/03/2024  
 (22) 14/09/2022 (86) PCT/US2022/076414 14/09/2022  
 (30) 63/250,080 29/09/2021 US (87) WO2023/056176 A1 06/04/2023  
 63/255,270 13/10/2021 US  
 17/931,656 13/09/2022 US  
 (51) **H04N 19/105; H04N 19/593; H04N 19/463; H04N 19/159; H04N 19/176**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) CAO, Keming (CN); CHANG, Yao-Jen (TW); RAY, Bappaditya (IN); SEREGIN,  
 Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **MÁY, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ MÁY ĐỂ MÃ HÓA  
 DỮ LIỆU VIDEO**  
 (57) Sáng chế đề cập đến máy, phương pháp giải mã dữ liệu video và máy để mã hóa dữ  
 liệu video. Bộ mã hóa video và bộ giải mã video được tạo cấu hình để lập mã dữ liệu  
 video bằng cách sử dụng xử lý nhiều đường tham chiếu. Bộ mã hóa video và bộ giải  
 mã video có thể xác định số lượng các đường tham chiếu sử dụng để xử lý nhiều  
 đường tham chiếu dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh, và giải mã khôi dữ liệu video  
 bằng cách sử dụng quy trình xử lý nhiều đường tham chiếu dựa trên số lượng các  
 đường tham chiếu.



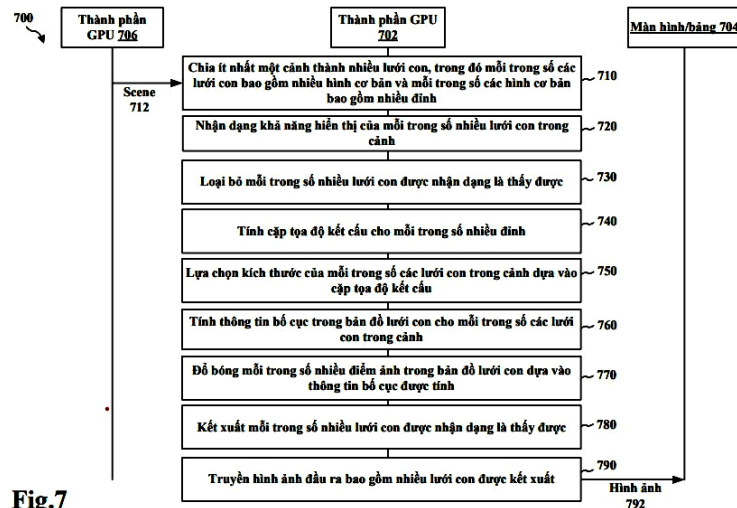
**Fig.7**



- (11) **104019 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02161** (85) 22/03/2024  
(22) 23/08/2022 (86) PCT/EP2022/073469 23/08/2022  
(30) 63/236,473 24/08/2021 US (87) WO2023/025792 02/03/2023  
(51) **C08L 83/04**  
(71) **MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS GMBH (DE)**  
Chemiepark Leverkusen, Gebäude V7, 51368, Leverkusen, Germany  
(72) DE SANTIS, Cristian (DE); RUPPENTHAL, Andrea (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM SILICON CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG CHIẾU XẠ, CHẾ PHẨM HÓA RẮN, MÀN HÌNH HOẶC CHẤT BỊT KÍN BAO GỒM CHẾ PHẨM HÓA RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT QUANG DÙNG CHO LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm silicon có thể hóa rắn bằng chiếu xạ, chế phẩm hóa rắn thu được từ đó, phương pháp liên kết quang dùng cho linh kiện điện tử và màn hình bao gồm chế phẩm hóa rắn.

- (11) **104020 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02162** (85) 22/03/2024
- (22) 22/09/2022 (86) PCT/US2022/044445 22/09/2022
- (30) 63/261,909 30/09/2021 US (87) WO2023/055655 A1 06/04/2023
- 17/934,159 21/09/2022 US
- (51) **G06T 15/04; G06T 19/20; G06T 15/40**
- (71) **QUALCOMM TECHNOLOGIES, INC. (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) NEFF, Thomas (AT); MÜLLER, Jörg Hermann (AT); STEINBERGER, Markus (AT); SCHMALSTIEG, Dieter (AT)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để xử lý đồ họa bao gồm máy, ví dụ, GPU. Máy có thể chia ít nhất một cảnh thành nhiều lưới con, mỗi trong số các lưới con bao gồm nhiều hình cơ bản, và mỗi trong số các hình cơ bản bao gồm nhiều đỉnh. Máy cũng có thể tính cặp tọa độ kết cấu cho mỗi trong số nhiều đỉnh. Hơn nữa, máy có thể lựa chọn kích thước của mỗi trong số nhiều lưới con trong ít nhất một cảnh dựa vào cặp tọa độ kết cấu và dựa vào việc trình chiếu tương ứng của mỗi trong số nhiều lưới con. Máy cũng có thể tính thông tin bố cục trong bản đồ lưới con cho mỗi trong số các lưới con trong ít nhất một cảnh. Hơn nữa, máy có thể đổ bóng mỗi trong số nhiều điểm ảnh trong bản đồ lưới con dựa vào thông tin bố cục được tính.



**Fig.7**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104021 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02164 |            |    | (85) 22/03/2024        |            |
| (22) 15/09/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/076505 | 15/09/2022 |
| (30) 63/251,525   | 01/10/2021 | US | (87) WO2023/056179 A1  | 06/04/2023 |
| 63/251,947        | 04/10/2021 | US |                        |            |
| 17/932,201        | 14/09/2022 | US |                        |            |

(51) **H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/136**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

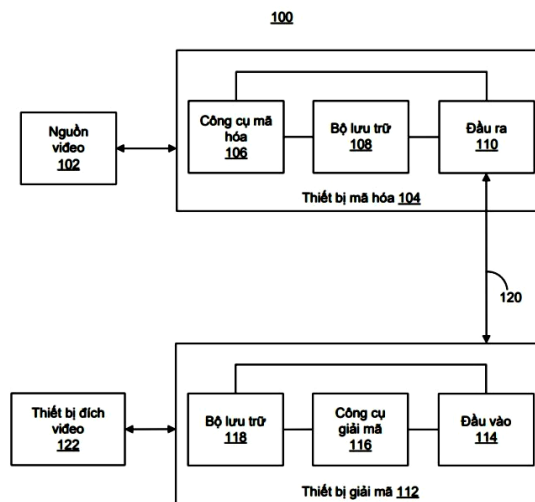
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CAO, Keming (CN); SEREGIN, Vadim (US); KARZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

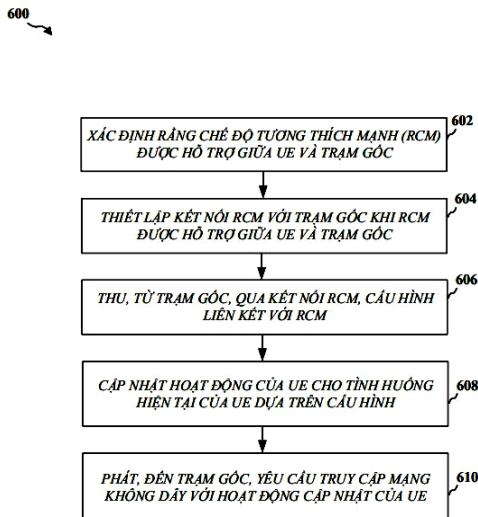
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, kỹ thuật, máy và phương pháp xử lý dữ liệu video. Ví dụ, máy có thể xác định, đối với mẫu của khối dữ liệu video thứ nhất, thông tin biểu đồ gradien (histogram of gradient - HoG) dựa vào ít nhất một mẫu từ khối thứ hai lân cận khối thứ nhất. Máy có thể xác định, dựa vào thông tin HoG, góc liên quan đến hướng của gradien cho mẫu và ít nhất một mẫu từ khối thứ hai lân cận khối thứ nhất. Máy còn có thể so sánh góc với một hoặc nhiều giá trị được xác định trước và xác định chỉ số liên quan đến góc dựa vào việc so sánh góc với một hoặc nhiều giá trị được xác định trước. Máy sau đó có thể xác định, dựa vào chỉ số, chế độ dự đoán nội ảnh để lập mã khối dữ liệu video thứ nhất.



**Fig.1**

- (11) **104022 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02165** (85) 22/03/2024
- (22) 17/08/2022 (86) PCT/US2022/075077 17/08/2022
- (30) 17/449,627 30/09/2021 US (87) WO2023/056130 A1 06/04/2023
- (51) **H04W 48/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); OZTURK, Ozcan (US); HORN, Gavin Bernard (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠM TRẠM GỐC**
  
- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, thiết bị, máy và phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, để thực hiện truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc, cụ thể là để truyền thông ở chế độ tương thích mạnh. Thiết bị người dùng xác định liệu chế độ tương thích mạnh (robust compatibility mode - RCM) có được hỗ trợ giữa UE và trạm gốc hay không. UE cũng có thể thiết lập kết nối RCM với trạm gốc khi RCM được hỗ trợ giữa UE và trạm gốc. UE cũng có thể thu, từ trạm gốc, thông qua kết nối RCM, cấu hình liên kết với RCM. UE cũng có thể cập nhật hoạt động của UE về tình huống hiện tại của UE dựa trên cấu hình. UE cũng có thể phát, đến trạm gốc, yêu cầu truy cập mạng không dây với hoạt động cập nhật của UE.



**HÌNH 6**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104023 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02166 |            |    | (85) 26/09/2012        |            |
| (22) 14/07/2011   |            |    | (86) PCT/EP2011/062068 | 14/07/2011 |
| (30) 61/365,518   | 19/07/2010 | US | (87) WO2012/010494 A1  | 26/01/2012 |
| 61/386,725        | 27/09/2010 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2012

(51) **G10L 21/02**

(62) 1-2020-06763

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC TÍN HIỆU BĂNG CON ÂM THANH TẦN SỐ CAO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc tái cấu trúc/tái tạo tần số cao (High Frequency Reconstruction/Regeneration- HFR) các tín hiệu âm thanh. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thực hiện HFR của các tín hiệu âm thanh có các thay đổi lớn về mức năng lượng trên dải tần số thấp được dùng để tái cấu trúc các tần số cao của tín hiệu âm thanh. Hệ thống được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu băng con tần số cao bao phủ quãng tần số cao từ các tín hiệu băng con tần số thấp được mô tả. Hệ thống bao gồm phương tiện để nhận các tín hiệu băng con tần số thấp; phương tiện để nhận tập hợp năng lượng đích, mỗi năng lượng đích bao phủ một quãng đích khác nhau trong quãng tần số cao và chỉ ra năng lượng mong muốn của một hoặc nhiều tín hiệu băng con tần số cao nằm trong quãng đích; phương tiện để tạo ra các tín hiệu băng con tần số cao từ các tín hiệu băng con tần số thấp và từ các hệ số khuếch đại phổ được kết hợp lần lượt với các tín hiệu băng con tần số thấp; và phương tiện để điều chỉnh năng lượng của các tín hiệu băng con tần số cao bằng cách sử dụng tập hợp năng lượng đích.

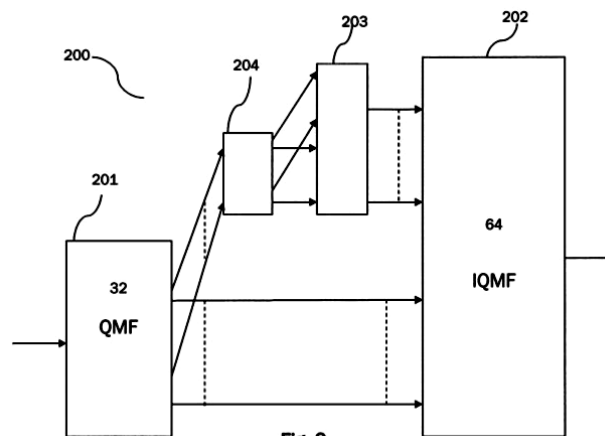
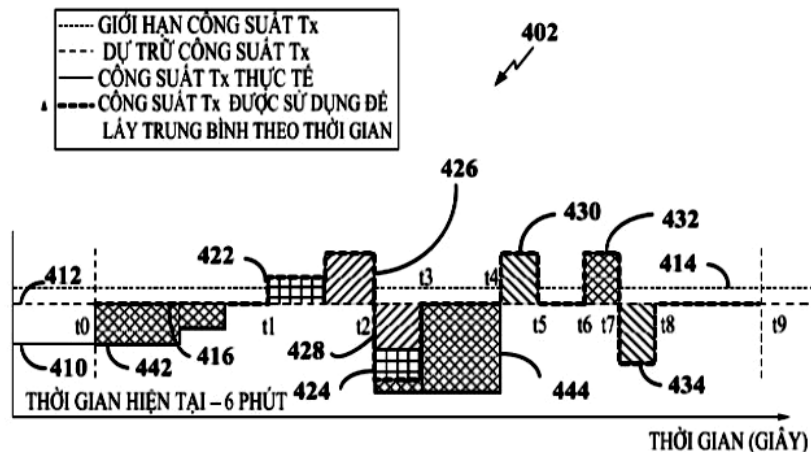


Fig. 2

- (11) **104024 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-02167** (85) 22/03/2024  
 (22) 30/09/2022 (86) PCT/US2022/045459 30/09/2022  
 (30) 63/251,551 01/10/2021 US (87) WO2023/056066 A1 06/04/2023  
 17/956,744 29/09/2022 US  
 (51) **H04W 52/14; H04W 52/36; H04W 52/34; H04W 52/22; H04W 52/24**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) NADAKUDUTI, Jagadish (US); LU, Lin (US); GUCKIAN, Paul (GB)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY HẠN CHẾ CÔNG SUẤT TRUYỀN CỦA SÓNG VÔ TUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến các cuộc truyền liên kết tần số vô tuyến chính và phụ đồng thời. Các cuộc truyền bị hạn chế trong các giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến. Phương pháp được mô tả bao gồm bước xác định khoảng dư công suất chưa được sử dụng giữa công suất truyền trung bình của sóng vô tuyến chính và giới hạn công suất truyền. Tổ hợp của một phần khoảng dư công suất chưa được sử dụng và công suất truyền dự trữ phụ được phân bổ cho sóng vô tuyến phụ. Công suất truyền trung bình của sóng vô tuyến phụ bị giới hạn trong tổ hợp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy hạn chế công suất truyền của sóng vô tuyến.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104025 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02168 |            |    | (85) 26/09/2012        |            |
| (22) 14/07/2011   |            |    | (86) PCT/EP2011/062068 | 14/07/2011 |
| (30) 61/365,518   | 19/07/2010 | US | (87) WO2012/010494 A1  | 26/01/2012 |
| 61/386,725        | 27/09/2010 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2012

(51) **G10L 21/02**

(62) 1-2020-06763

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC TÍN HIỆU BĂNG CON ÂM THANH TẦN SỐ CAO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc tái cấu trúc/tái tạo tần số cao (High Frequency Reconstruction/Regeneration- HFR) các tín hiệu âm thanh. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thực hiện HFR của các tín hiệu âm thanh có các thay đổi lớn về mức năng lượng trên dải tần số thấp được dùng để tái cấu trúc các tần số cao của tín hiệu âm thanh. Hệ thống được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu băng con tần số cao bao phủ quãng tần số cao từ các tín hiệu băng con tần số thấp được mô tả. Hệ thống bao gồm phương tiện để nhận các tín hiệu băng con tần số thấp; phương tiện để nhận tập hợp năng lượng đích, mỗi năng lượng đích bao phủ một quãng đích khác nhau trong quãng tần số cao và chỉ ra năng lượng mong muốn của một hoặc nhiều tín hiệu băng con tần số cao nằm trong quãng đích; phương tiện để tạo ra các tín hiệu băng con tần số cao từ các tín hiệu băng con tần số thấp và từ các hệ số khuếch đại phổ được kết hợp lần lượt với các tín hiệu băng con tần số thấp; và phương tiện để điều chỉnh năng lượng của các tín hiệu băng con tần số cao bằng cách sử dụng tập hợp năng lượng đích.

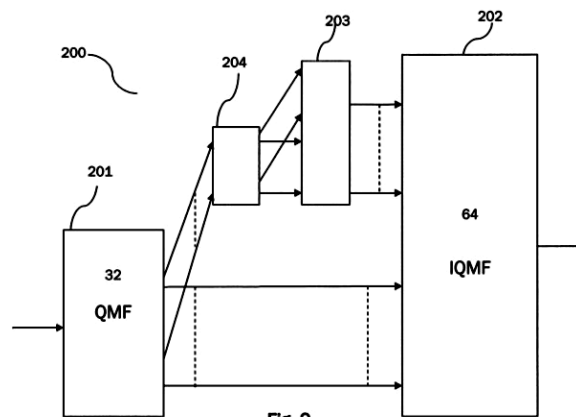


Fig. 2

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104026 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02169 |            |    | (85) 26/09/2012        |            |
| (22) 14/07/2011   |            |    | (86) PCT/EP2011/062068 | 14/07/2011 |
| (30) 61/365,518   | 19/07/2010 | US | (87) WO2012/010494 A1  | 26/01/2012 |
| 61/386,725        | 27/09/2010 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2012

(51) **G10L 21/02**

(62) 1-2020-06763

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

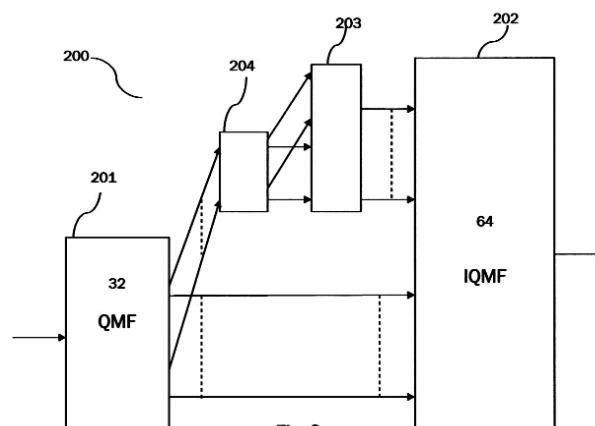
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐÀU RA BẢNG RỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc tái cấu trúc/tái tạo tần số cao (High Frequency Reconstruction/Regeneration- HFR) các tín hiệu âm thanh. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thực hiện HFR của các tín hiệu âm thanh có các thay đổi lớn về mức năng lượng trên dải tần số thấp được dùng để tái cấu trúc các tần số cao của tín hiệu âm thanh. Hệ thống được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu băng con tần số cao bao phủ quãng tần số cao từ các tín hiệu băng con tần số thấp được mô tả. Hệ thống bao gồm phương tiện để nhận các tín hiệu băng con tần số thấp; phương tiện để nhận tập hợp năng lượng đích, mỗi năng lượng đích bao phủ một quãng đích khác nhau trong quãng tần số cao và chỉ ra năng lượng mong muốn của một hoặc nhiều tín hiệu băng con tần số cao nằm trong quãng đích; phương tiện để tạo ra các tín hiệu băng con tần số cao từ các tín hiệu băng con tần số thấp và từ các hệ số khuếch đại phổ được kết hợp lần lượt với các tín hiệu băng con tần số thấp; và phương tiện để điều chỉnh năng lượng của các tín hiệu băng con tần số cao bằng cách sử dụng tập hợp năng lượng đích.





- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104027 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-02171   | (85) 22/03/2024        |                    |
| (22) 09/08/2022     | (86) PCT/CN2022/111170 | 09/08/2022         |
| (30) 202110999083.X | 28/08/2021 CN          | (87) WO2023/029907 |
|                     |                        | 09/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Jian (CN); SUH, Jung Hoon (KR); GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KHUNG THÔNG BÁO DỮ LIỆU TRỐNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây và được áp dụng cho mạng cục bộ không dây hỗ trợ các tiêu chuẩn dòng 802.11 và cụ thể là phương pháp truyền khung thông báo gói dữ liệu rỗng (null data packet announcement, NDPA), bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: Bộ phát điều hướng bức sóng (ví dụ, điểm truy cập, access point, AP) tạo và gửi khung NDPA phổ thông, trong đó trường biến thể NDPA (cụ thể là, B0 và B1 trong trường mã thông báo hộp thoại dò) được bao gồm trong khung NDPA phổ thông được đặt thành bất kỳ một trong số 00, 01, 10 và 11, và cứ mỗi hai octet theo sau trường mã thông báo hộp thoại dò trong khung NDPA phổ thông bao gồm mã định danh liên kết (Association Identifier, AID) 11 hoặc một bit định hướng. Nếu AID 11 nằm trong trường thông tin trạm thì AID 11 nhỏ hơn hoặc bằng 2007; hoặc nếu AID 11 nằm trong trường chung mở rộng thì AID 11 lớn hơn 2007. Bit định hướng bị buộc phải đặt thành 1. Các phương án của sáng chế có thể được áp dụng cho tiêu chuẩn 802.11 tương lai để hỗ trợ dò kênh, và có thể ngăn chặn hơn nữa trạm (station, STA) của phiên bản trước đó khỏi bị đọc sai.

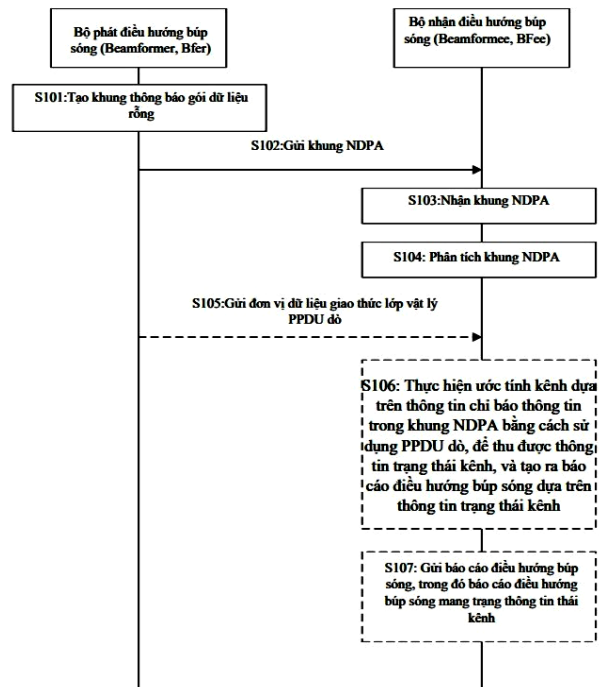
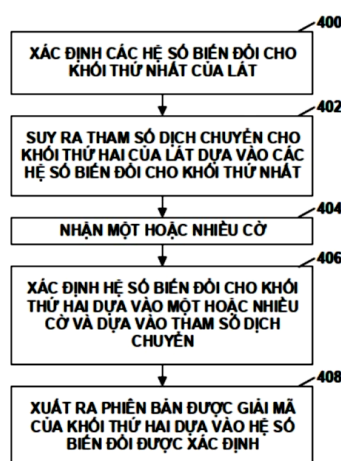


FIG. 10

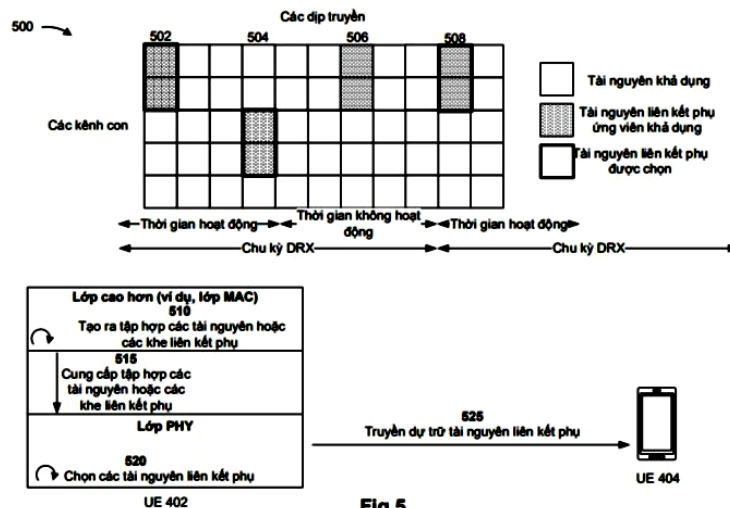
- (11) **104028 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02174** (85) 22/03/2024
- (22) 23/09/2022 (86) PCT/US2022/076909 23/09/2022
- (30) 63/250,876 30/09/2021 US (87) WO2023/056219 A1 06/04/2023  
17/934,318 22/09/2022 US
- (51) **H04N 19/13; H04N 19/169; H04N 19/176; H04N 19/91; H04N 19/463; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/136; H04N 19/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video, thiết bị mã hóa dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị giải mã dữ liệu video có thể xác định các hệ số biến đổi cho khối thứ nhất của lát; suy ra tham số dịch chuyển cho khối thứ hai của lát dựa vào các hệ số biến đổi cho khối thứ nhất; nhận một hoặc nhiều cờ; xác định hệ số biến đổi cho khối thứ hai dựa vào một hoặc nhiều cờ và dựa vào tham số dịch chuyển; và xuất ra phiên bản được giải mã của khối thứ hai dựa vào hệ số biến đổi được xác định.



**Fig.9**

- (11) **104029 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02175** (85) 22/03/2024
- (22) 02/09/2022 (86) PCT/US2022/075901 02/09/2022
- (30) 63/261,992 01/10/2021 US (87) WO2023/056157 A1 06/04/2023
- 17/805,602 06/06/2022 US
- (51) **H04W 76/28; H04W 72/04; H04W 76/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SARKIS, Gabi (CA); HOSSEINI, Seyedkianoush (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

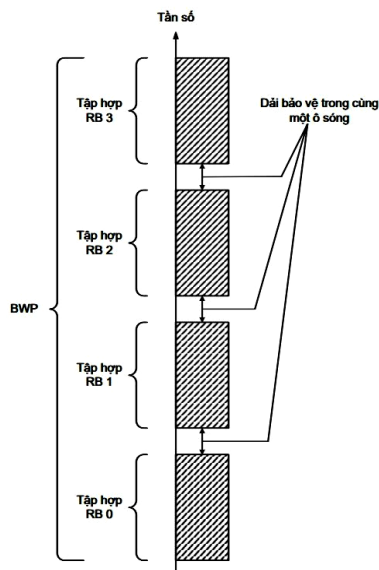
(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến thiết bị người dùng thứ nhất và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể cung cấp, đến lớp vật lý từ lớp cao hơn, chỉ báo về tập hợp các tài nguyên hoặc các khe liên kết phụ dành cho thời gian hoạt động của chu kỳ nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX) của UE thứ hai hoặc mã định danh (identifier - ID) đích và không dành cho thời gian không hoạt động của chu kỳ DRX của UE thứ hai hoặc ID đích. UE thứ nhất có thể truyền, đến UE thứ hai hoặc một hoặc nhiều UE liên kết với ID đích, truyền thông liên kết phụ dựa ít nhất một phần vào tập hợp các tài nguyên hoặc các khe liên kết phụ. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



**Fig.5**

- (11) **104030 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-02177** (85) 22/03/2024  
 (22) 02/08/2022 (86) PCT/US2022/074426 02/08/2022  
 (30) 20210100679 05/10/2021 GR (87) WO2023/059950 A1 13/04/2023  
 (51) **H04W 64/00; H04W 28/16**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); KUMAR, Mukesh (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THỰC THỂ MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thực thể mạng và thiết bị người dùng. Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để định vị không dây. Theo một khía cạnh, thực thể mạng có thể thu thông tin dải bảo vệ từ mỗi điểm trong số nhiều điểm thu/phát (transmission/reception point - TRP), trong đó thông tin dải bảo vệ mô tả các dải bảo vệ được sử dụng bởi TRP đó. Thực thể mạng có thể tạo ra dữ liệu hỗ trợ, dữ liệu hỗ trợ này bao gồm thông tin dải bảo vệ cho mỗi TRP trong nhiều TRP, trong đó thông tin dải bảo vệ xác định ít nhất một dải bảo vệ giữa các tập hợp khối tài nguyên (resource block - RB) trong phần băng thông (bandwidth part - BWP), và trong đó mỗi dải bảo vệ không chiếm hoặc chiếm nhiều RB liên kế của BWP. Thực thể mạng có thể gửi dữ liệu hỗ trợ đến ít nhất một thiết bị người dùng (user equipment - UE). Theo một khía cạnh, UE sau đó có thể xử lý các tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) thu được từ mỗi TRP trong nhiều TRP theo thông tin dải bảo vệ cho TRP đó.



**HÌNH 6**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104031 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-02179 | (85) 22/03/2024        |                          |
| (22) 17/08/2022   | (86) PCT/US2022/075085 | 17/08/2022               |
| (30) 17/450,395   | 08/10/2021             | US (87) WO2023/059957 A1 |
|                   |                        | 13/04/2023               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024

(51) *H04W 72/04; H04W 72/12*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

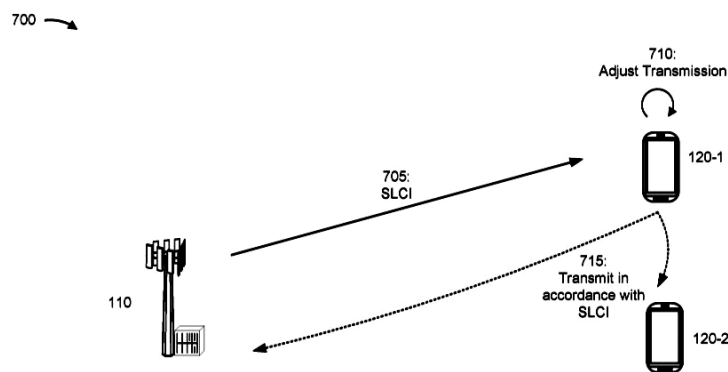
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WANG, Xiaojie (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); GUPTA, Piyush (IN); SUN, Jing (US); LI, Junyi (US); AKKARAKARAN, Sony (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đều đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng, phương pháp và máy truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu thông tin điều khiển đường xuống bao gồm chỉ báo hủy liên kết phụ biểu thị việc hủy một hoạt động truyền thông trong tài nguyên truyền thông có chồng lấp với kênh vật lý điều khiển liên kết phụ. UE có thể phát trên tài nguyên truyền thông theo chỉ báo hủy liên kết phụ và quy tắc liên quan đến sự chồng lấp với kênh vật lý điều khiển liên kết phụ. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



**FIG. 7A**

- (11) 104032 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2024-02963 (85) 23/04/2024  
 (22) 22/09/2022 (86) PCT/US2022/044340 22/09/2022  
 (30) 202111110492.6 23/09/2021 CN (87) WO2023/049239 30/03/2023  
 (51) G06Q 20/20; B62B 5/00; G01G 19/41; G06K 19/06; G07G 1/00; G06Q 30/06; G06V 10/82; B62B 3/14; G06K 19/07  
 (71) MAPLEBEAR INC. (US)  
 50 Beale Street, Suite 600, San Francisco, California 94105, United States of America  
 (72) Shiyuan YANG (CN); Lin GAO (US); Yufeng HE (CN); Xiao ZHOU (CN); Yilin HUANG (CN); Griffin KELLY (US); Isabel TSAI (US); Ahmed BESHRY (US)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN MÓN HÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xe và các phương pháp tự thanh toán bao gồm xe tự thanh toán có các máy ảnh, các cảm biến trọng lượng, và bộ xử lý được tạo cấu hình để: (i) nhận dạng qua thị giác máy tính món hàng được chọn bởi người mua hàng dựa trên bộ nhận dạng gắn vào món hàng được chọn, và (ii) tính toán giá cả của món hàng dựa trên nhận dạng và weight của món hàng được chọn. Các hệ thống thị giác máy tính và các phương pháp để nhận dạng hàng hóa được chọn bởi người mua hàng bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để: (i) nhận dạng bộ nhận dạng gắn vào hàng hóa được chọn và phân loại món hàng của hàng hóa được chọn, và (ii) so sánh bộ nhận dạng và phân loại món hàng nhận dạng được theo mỗi ảnh tương ứng để xác định nhận dạng giống nhất của hàng hóa.

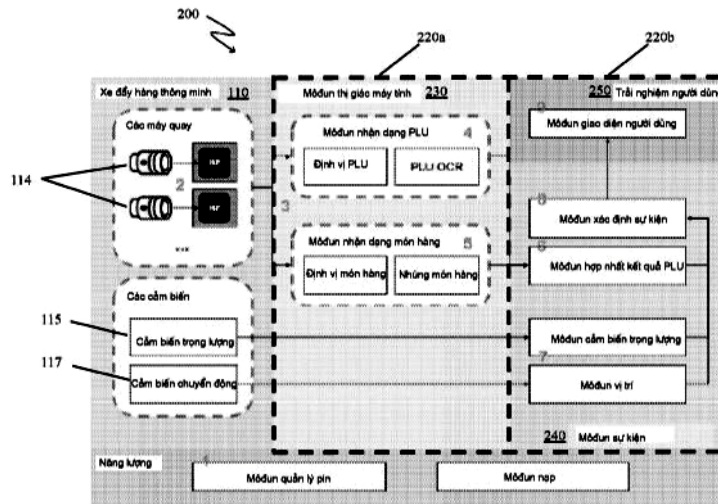


FIG. 4

- (11) **104033 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-00855** (85) 01/02/2024  
(22) 08/12/2021 (86) PCT/RU2021/000552 08/12/2021  
(30) 2021128445 29/09/2021 RU (87) WO2023/055253 06/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024

(51) **G21C 17/017; G01B 11/16; G01B 11/245**

(71) **1. JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

ul. Ferganskaya, 25 Moscow, 109507 Russia

**2. JOINT STOCK COMPANY "N.A. DOLLEZHAL RESEARCH AND DEVELOPMENT INSTITUTE OF POWER ENGINEERING" (RU)**

ul. Malaya Krasnosel'skaya, 2/8 Moscow, 107140 Russia

**3. SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)**

Street B. Ordynka, 24, etazh 8, kabinet 820 Moscow, 119017 Russia

**4. OBSHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOST'YU "PROLOG" (RU)**

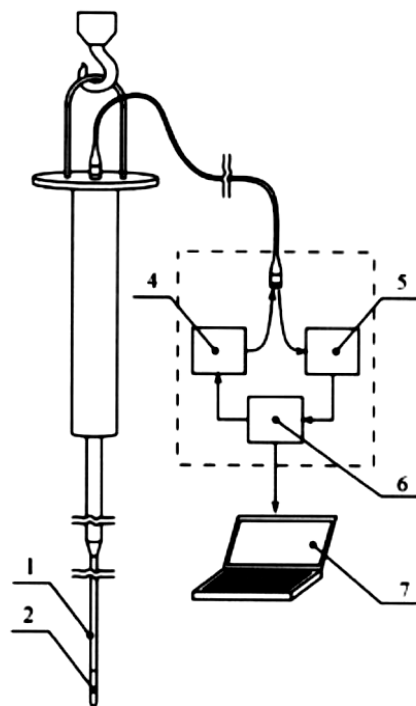
pr. Lenina, 85B Kaluzhskaya oblast' g. Obninsk, 249033 Russia

(72) Artyom Nikolaevich FEDOROV (RU); Alexandr Alexandrovich PODOSINNIKOV (RU); Maksim Alekseevich STEPANOV (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỘ VĨNH CỦA KÊNH DÀI ĐỊNH HƯỚNG THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế có liên quan đến kỹ thuật đo lường và có thể được sử dụng khi thực hiện phương pháp đo độ vênh của các kênh dài định hướng thẳng đứng. Ta bố trí bên trong kênh một cảm biến sợi quang được gắn vào đầu thanh đỡ rỗng linh hoạt. Ta cung cấp tín hiệu ánh sáng thông qua các đường cáp quang được kết nối với cảm biến và ghi lại tín hiệu ánh sáng phản xạ. Trang bị cảm biến sợi quang bằng một con lắc trọng lực. Di chuyển một thanh đỡ rỗng linh hoạt với cảm biến sợi quang dọc theo kênh và với sự hỗ trợ của bộ tách sóng quang cùng máy tính, thì sự thay đổi dịch chuyển mô hình giao thoa của tín hiệu ánh sáng phản xạ được ghi lại trong khe hở giữa bề mặt đầu trên của con lắc trọng lực và bề mặt đầu dưới của các đường cáp quang nối với bộ tách sóng quang và được gắn vào cảm biến thay đổi theo chuyển động của cảm biến sợi quang nhờ vào độ lệch của con lắc trọng lực so với trục của kênh cong. Dựa vào sự dịch chuyển được ghi lại trong mô hình giao thoa của tín hiệu ánh sáng phản xạ, biểu đồ biến đổi khe hở khí được ghi lại cho từng đường cáp quang và trên cơ sở biểu đồ thu nhận được của khe hở khí, thì độ lớn và hướng vênh của kênh từ trục thẳng đứng cũng được tính toán để đơn giản hóa phép đo độ vênh kênh định hướng thẳng đứng, đồng thời vẫn duy trì độ chính xác của phép đo.

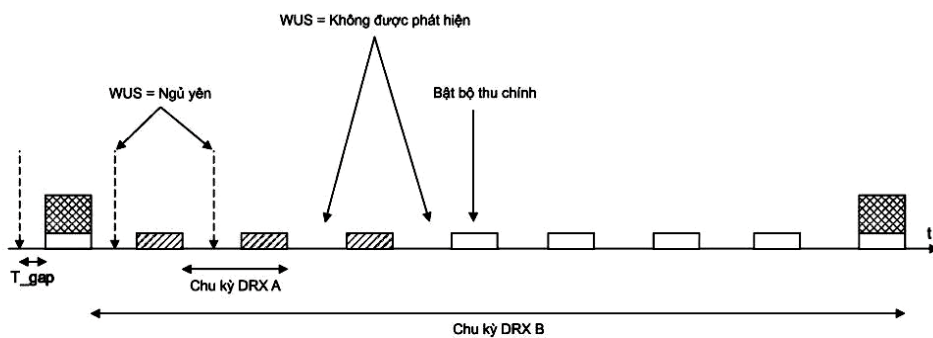


Hình 1



- (11) **104034 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02854** (85) 19/04/2024
- (22) 27/09/2022 (86) PCT/US2022/044796 27/09/2022
- (30) 63/250,540 30/09/2021 US (87) WO2023/055700 06/04/2023
- (51) **H04W 52/02; H04W 24/10; H04W 88/06; H04W 76/28; H04W 84/12; H04L 5/00; H04W 68/02**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Brian MARTIN (GB); Virgil COMSA (CA); Erdem BALA (TR); Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Janet A. STERN-BERKOWITZ (US); Keiichi KUBOTA (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHÉP ĐO RRM VÀ ĐỘ TIN CẬY GỌI TÌM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BỘ THU ĐÁNH THỨC CÔNG SUẤT THẤP DÀNH CHO HỆ THỐNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị thu/phát không dây (WTRU). Phương pháp có thể bao gồm bước nhận thông tin cấu hình. Thông tin cấu hình có thể bao gồm thông tin liên quan đến chu kỳ nhận không liên tục (DRX) thứ nhất có tính định kỳ thứ nhất và chu kỳ DRX thứ hai có tính định kỳ thứ hai. Thông tin cấu hình có thể bao gồm giá trị mức bù thời gian (T). Thông tin cấu hình có thể bao gồm giá trị ngưỡng của phát hiện tín hiệu đánh thức (WUS). Thông tin cấu hình có thể bao gồm số (N) lần giám sát để phát hiện WUS bị bỏ lỡ. Phương pháp có thể bao gồm bước giám sát WUS theo tính định kỳ thứ nhất. Phương pháp có thể bao gồm bước giám sát chỉ báo gọi tìm theo tính định kỳ thứ hai. Phương pháp có thể bao gồm bước giám sát, với điều kiện là WUS không được phát hiện, chỉ báo gọi tìm theo tính định kỳ thứ nhất, và nhận chỉ báo gọi tìm. Phương pháp có thể bao gồm truyền dữ liệu qua kênh vật lý truy cập ngẫu nhiên (PRACH).



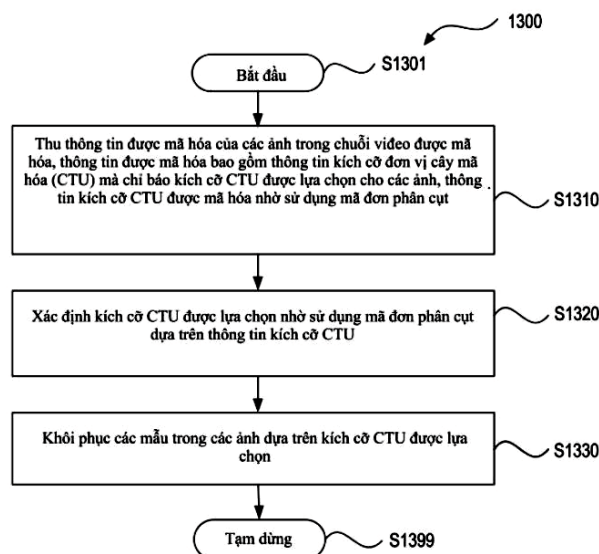
**HÌNH 7**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104035 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02857 |            |    | (85) 15/10/2021        |            |
| (22) 31/07/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/044563 | 31/07/2020 |
| (30) 62/886,056   | 13/08/2019 | US | (87) WO2021/030079     | 18/02/2021 |
| 16/941,193        | 28/07/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

- (51) **H04N 19/96**
- (62) 1-2021-06502
- (71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**  
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
- (72) DU, Yixin (CN); ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

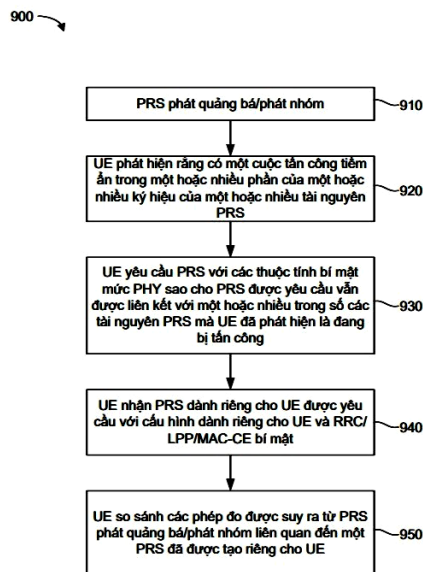
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa video. Trong một vài ví dụ, thiết bị mã hóa video bao gồm mạch xử lý. Mạch xử lý này có cấu trúc để: xác định kích cỡ đơn vị cây mã hóa (CTU - coding tree unit) cho nhiều hình ảnh; tạo ra thông tin kích cỡ CTU dựa trên kích cỡ CTU được xác định; và mã hóa các ảnh dựa trên kích cỡ CTU được xác định, trong đó thông tin kích cỡ CTU bao gồm bit thứ nhất mà là giá trị thứ nhất dựa trên kích cỡ CTU được xác định là kích cỡ CTU thứ nhất, thông tin kích cỡ CTU bao gồm bit thứ nhất mà là giá trị thứ hai và bit thứ hai dựa trên kích cỡ CTU được xác định là một trong số kích cỡ CTU thứ hai và kích cỡ CTU thứ ba, và thông tin kích cỡ CTU bao gồm bit thứ hai dựa trên bit thứ nhất là giá trị thứ hai.



**FIG. 13**

- (11) **104036 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01930** (85) 15/03/2024
- (22) 05/08/2022 (86) PCT/US2022/074600 05/08/2022
- (30) 20210100627 22/09/2021 GR (87) WO2023/049555 A1 30/03/2023
- (51) **H04W 12/122; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); ELSHAFIE, Ahmed (EG);  
GHOLMIEH, Aziz (US); LEE, Soo Bum (KR); HORN, Gavin Bernard (US); GAAL,  
Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, và cụ thể là phương pháp định vị không dây, phương pháp truyền thông, nút mạng và thực thể mạng. Theo một khía cạnh, nút mạng truyền, đến thực thể mạng, yêu cầu truyền một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) thứ nhất có một hoặc nhiều thuộc tính bảo mật lớp vật lý, và đo một hoặc nhiều tài nguyên PRS thứ nhất có một hoặc nhiều thuộc tính bảo mật lớp vật lý. Theo một khía cạnh, thực thể mạng nhận, từ nút mạng thứ nhất, yêu cầu truyền một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) thứ nhất có một hoặc nhiều thuộc tính bảo mật lớp vật lý, và truyền, đến nút mạng thứ hai, yêu cầu nút thứ hai truyền một hoặc nhiều tài nguyên PRS thứ nhất có một hoặc nhiều thuộc tính bảo mật lớp vật lý đến nút mạng thứ nhất.



**Fig.9**

- (11) 104037 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2023-01217
- (22) 27/02/2023
- (30) 112100058 03/01/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

- (51) **G09G 5/00; H04N 7/00**
- (71) **CHUNGHWA TELECOM CO., LTD. (TW)**  
No.99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan
- (72) Wen-Horng Huang (TW); Chih-Chien Chang (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ DÙNG CHO ẢNH TRÊN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống định vị và phương pháp định vị dùng cho ảnh trên không. Phương pháp định vị bao gồm: nhận ảnh trên không thứ nhất và ảnh trên không thứ hai; thực hiện phát hiện vật thứ nhất để thu được khung giới hạn thứ nhất tại ảnh trên không thứ nhất và khung giới hạn thứ hai tại ảnh trên không thứ hai; đánh giá khung giới hạn thứ nhất và khung giới hạn thứ hai có khớp hay không; để đáp ứng sự khớp của khung giới hạn thứ nhất và khung giới hạn thứ hai, dựa trên khung giới hạn thứ nhất và khung giới hạn thứ hai để ghép ảnh trên không thứ nhất và ảnh trên không thứ hai để tạo ra ảnh ghép; hợp nhất ảnh ghép vào bản đồ điện tử để cập nhật bản đồ điện tử; thực hiện phát hiện vật thứ hai đối với bản đồ điện tử đã cập nhật để thu được khung giới hạn mục tiêu; và xuất ra thông tin vị trí liên kết với khung giới hạn mục tiêu.

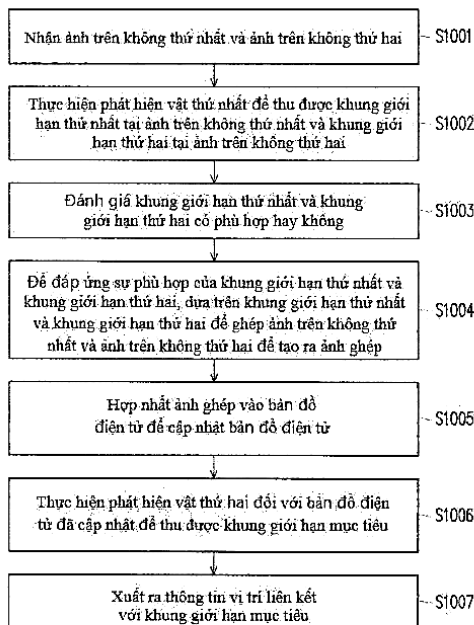


Fig. 10

- (11) 104038 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2024-01532 (85) 01/03/2024  
 (22) 05/08/2022 (86) PCT/IB2022/057332 05/08/2022  
 (30) 63/229,878 05/08/2021 US (87) WO2023/012755 09/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2024

(51) **H04B 7/185**; H04W 4/70

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) YAVUZ, Emre (CA); RUNE, Johan (SE); LIN, Xingqin (CN); LIBERG, Olof (SE);  
 LIN, Zhipeng (CN); KHAN, Talha (PK); KARLSSON, Robert (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ NÚT MẠNG**

- (57) Sáng chế này bộc lộ phương pháp truyền thông, thiết bị không dây, và nút mạng. Theo một vài phương án thực hiện, phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị không dây bao gồm bước thích ứng với việc giám sát của kênh điều khiển tuyến xuống dựa trên khoảng hở trong sự phủ sóng mạng chồng lấn với cơ hội nhấn gọi đã được tạo cấu hình dành cho thiết bị không dây. Bước thích ứng với việc giám sát của kênh điều khiển tuyến xuống bao gồm việc giám sát kênh điều khiển tuyến xuống trong suốt cơ hội nhấn gọi thay thế.

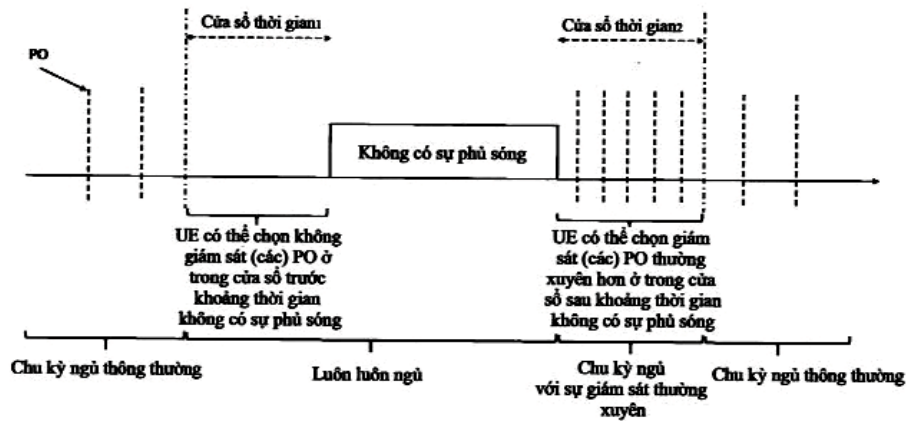


Fig. 8

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104039 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-01533   | (85) 01/03/2024        |                    |
| (22) 30/07/2022     | (86) PCT/CN2022/109284 | 30/07/2022         |
| (30) 202110886808.4 | 03/08/2021 CN          | (87) WO2023/011378 |
|                     |                        | 09/02/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2024

(51) *H04W 8/14; H04W 36/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YAO, Chuting (CN); Xu, Haibo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thông điệp thứ nhất từ thiết bị mạng được nhận, trong đó thông điệp thứ nhất là để truy vấn xem thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể cung cấp dịch vụ chuyển tiếp hay không; hoặc thông điệp thứ nhất bao gồm thông tin cấu hình, và thông tin cấu hình là để tạo cấu hình thiết bị đầu cuối thứ nhất để cung cấp dịch vụ chuyển tiếp cho thiết bị đầu cuối thứ hai. Thông điệp thứ hai được gửi tới thiết bị mạng. Khi thông điệp thứ nhất là để truy vấn xem thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể cung cấp dịch vụ chuyển tiếp hay không, thông điệp thứ hai chỉ báo xem thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể cung cấp dịch vụ chuyển tiếp; hoặc khi thông điệp thứ nhất bao gồm thông tin cấu hình, thì thông điệp thứ hai chỉ báo xem việc tạo cấu hình của thiết bị đầu cuối thứ nhất có được hoàn thành hay không, hoặc chỉ báo xem thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể cung cấp dịch vụ chuyển tiếp hay không. Nếu thiết bị đầu cuối thứ nhất từ chối cung cấp dịch vụ chuyển tiếp, do thiết bị mạng cũng có thể biết được trường hợp này, thiết bị đầu cuối thứ nhất không cần đi vào thủ tục thành lập lại RRC, mà có thể tiếp tục làm việc bình thường bên trong vùng phủ sóng của thiết bị mạng, để cải thiện chất lượng dịch vụ của thiết bị đầu cuối thứ nhất.

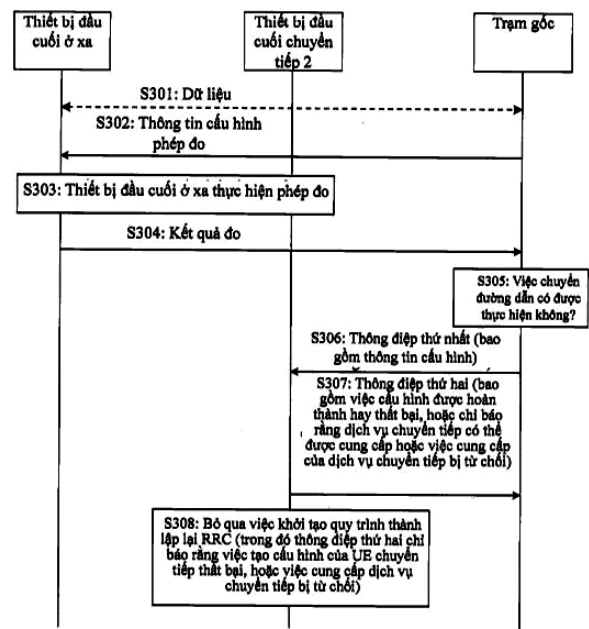
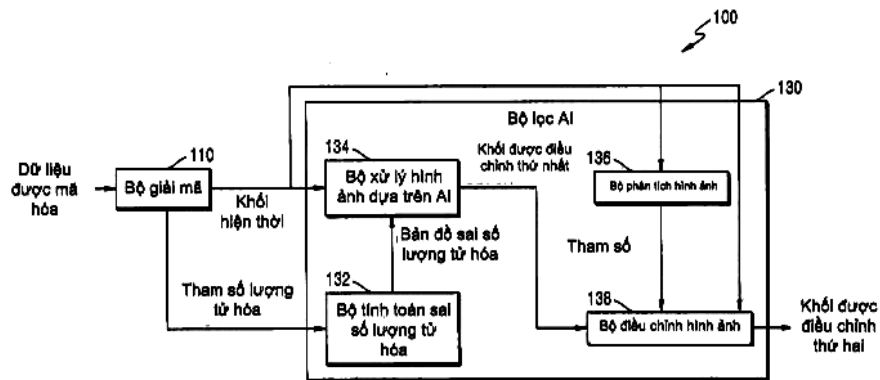


FIG. 3

- (11) **104040 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-01540** (85) 01/03/2024  
 (22) 02/08/2022 (86) PCT/KR2022/011429 02/08/2022  
 (30) 10-2021-0104202 06/08/2021 KR (87) WO2023/014065 09/02/2023  
 10-2022-0028221 04/03/2022 KR  
 (51) **H04N 19/124; G06T 9/00; H04N 19/117; H04N 19/85; H04N 19/137; H04N 19/174; H04N 19/176; H04N 19/82; G06N 3/08; H04N 19/132**  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Korea  
 (72) PIAO, Yinji (KR); KIM, Kyungah (KR); DINH, Quockhanh (VN); PARK, Minsoo (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC HÌNH ẢNH DỰA TRÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)**

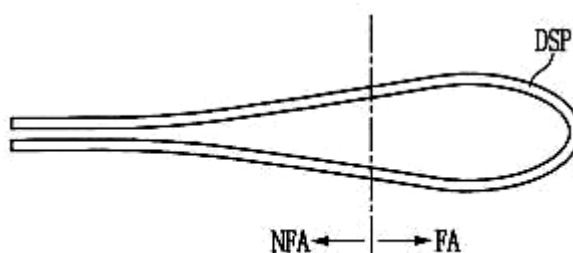
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh, và bộ xử lý được tạo cấu hình để hoạt động dựa vào các lệnh để khôi phục khối hiện thời từ dữ liệu được mã hóa của khối hiện thời, thu bản đồ sai số lượng tử bao gồm các giá trị mẫu được tính toán dựa vào tham số lượng tử hóa được bao gồm trong dữ liệu được mã hóa, thu khối được điều chỉnh thứ nhất bằng cách áp dụng khối hiện thời và bản đồ sai số lượng tử vào mạng nơ-ron, thu khối chênh lệch thứ nhất giữa khối hiện thời và khối được điều chỉnh thứ nhất, thu khối chênh lệch thứ hai bằng cách thay đổi các giá trị mẫu của khối chênh lệch thứ nhất dựa vào tham số phụ thuộc vào đặc trưng của khối hiện thời, và thu khối được điều chỉnh thứ hai bằng cách kết hợp khối hiện thời và khối chênh lệch thứ hai.

**FIG. 1**



- (11) **104041 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-01544** (85) 01/03/2024  
(22) 02/09/2022 (86) PCT/KR2022/013220 02/09/2022  
(30) 10-2021-0117502 03/09/2021 KR (87) WO2023/033599 09/03/2023  
17/729,850 26/04/2022 US  
202211062990.2 01/09/2022 CN  
20222323264.3 01/09/2022 CN  
(51) **G09F 9/30; G06F 3/041; B32B 27/20; G06F 1/16**  
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
(72) SIM, Jin Yong (KR); SHIN, Jaiku (KR); CHOI, Sung Chul (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**  
  
(57) Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm môđun hiển thị và các tấm được gắn vào môđun hiển thị này, trong đó các tấm có nhiều lớp và bao gồm lớp có môđun đàn hồi đẳng hướng và lớp có môđun đàn hồi dị hướng.

**FIG. 1**





(11) 104042 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2023-07607

(22) 31/10/2023

(30) 10-2022-0191361 31/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023

(51) *H10K 50/00; H10K 99/00; H10K 59/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

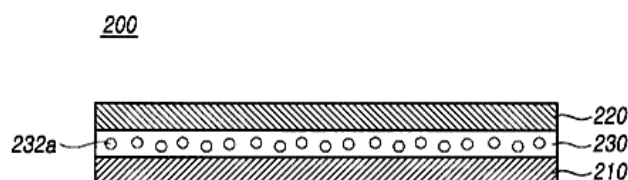
(72) Jicheol SHIN (KR); Su Bin AHN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHẦN TỬ PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

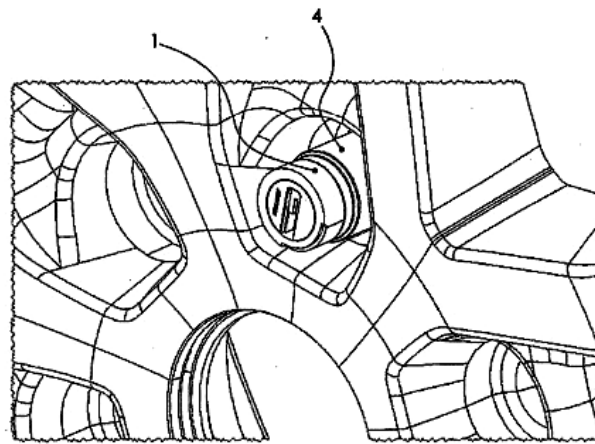
(57) Các phương án thực hiện của sáng này đề cập tới phần tử phát sáng hữu cơ và thiết bị hiển thị. Cụ thể là, sáng chế đề cập tới phần tử phát sáng hữu cơ chứa hợp chất được biểu diễn bởi công thức hóa học 1 để tạo ra hiệu suất tuyệt vời, tuổi thọ dài hoặc điện áp điều vận thấp và thiết bị hiển thị chứa phần tử phát sáng hữu cơ.

**FIG.3**



- (11) **104043 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-01556** (85) 01/03/2024  
(22) 02/08/2022 (86) PCT/US2022/039170 02/08/2022  
(30) 17/401,572 13/08/2021 US (87) WO2023/018580 16/02/2023  
2150999-7 13/08/2021 SE  
(51) **F16B 41/00; B60B 3/16; F16B 37/00; F16B 37/14; B60B 3/00; E05B 65/00**  
(71) **RIMGARD SWEDEN AB (SE)**  
Frösundaviks Allé 1 169 70 Solna (SE)  
(72) **IVARSSON, Lars (SE); EKSTRÖM, Marcus (SE)**  
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)  
(54) **CỤM LẮP RÁP BU LÔNG KHÓA CHỐNG TRỘM**

- (57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp bu lông khóa chống trộm. Cụm lắp ráp bao gồm bu lông chống trộm có thể gắn được bằng ren vào đối tượng cần được bảo vệ, nắp bu lông lắp khít vào lỗ khoan trên phần mũ của bu lông chống trộm, vỏ ổ khóa hình trụ được nối quay được ít nhất một phần với phần mũ của bu lông chống trộm, vỏ ổ khóa hình trụ được làm thích ứng để che nắp bu lông và ổ khóa hình trụ và tạo ra phương tiện để ngăn chặn việc tháo nắp bu lông. Cụm lắp ráp bu lông khóa chống trộm là phù hợp để khóa bánh xe của xe và còn thay thế buji của động cơ đốt trong để ngăn chặn việc sử dụng không được phép của xe.



HÌNH 1A

(11) 104044 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01529

(22) 01/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/03/2024

(51) A45C 13/10; E05D 7/00

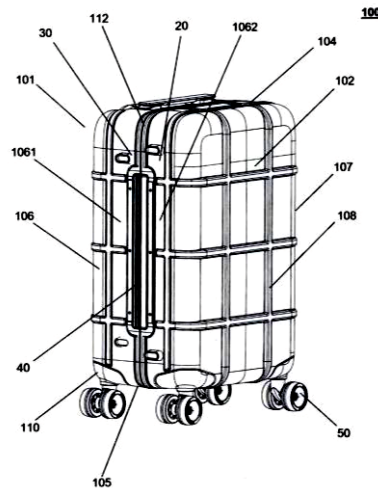
(71) CÔNG TY TNHH THÚY MỸ TƯ VIỆT NAM (VN)

Lô CN16, Ô số 5 và một phần ô số 4, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) BAIK SOO YOUNG (KR)

(54) ĐỒ ĐỰNG HÀNH LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến đồ đựng hành lý (hay còn được gọi là vali) bao gồm phần vỏ thứ nhất và phần vỏ thứ hai, được liên kết với nhau thông qua kết cấu bản lề tại đường phân chia kéo dài dọc theo phần giữa của các mặt phụ của đồ đựng hành lý. Phần vỏ thứ nhất và phần vỏ thứ hai có thể di chuyển được so với nhau giữa vị trí đóng và vị trí mở quanh một phần của đường phân chia kéo dài dọc theo chiều dài của thành bên trái. Góc mở của phần vỏ thứ nhất và phần vỏ thứ hai có thể bao gồm hướng mở hoàn toàn trong đó phần vỏ thứ nhất và phần vỏ thứ hai mở rộng theo các góc cơ bản là đối xứng với nhau qua đường phân chia, nhờ đó, vỏ thứ nhất và phần vỏ thứ hai có thể được đỡ bởi các mặt phẳng đỡ, chẳng hạn như bàn, sàn, giường hoặc cấu trúc đỡ khác. Cơ cấu đóng, chẳng hạn như dây kéo hoặc nhiều chốt, có thể kéo dài dọc theo đường phân chia để cố định một cách có thể tháo rời được phần vỏ thứ nhất và phần vỏ thứ hai. Cơ cấu bản lề bao gồm tấm bản lề thứ nhất và tấm bản lề thứ hai được bố trí đối xứng và có thể xoay tương đối với nhau, tấm bản lề thứ nhất có trục quay thứ nhất, tấm bản lề thứ hai có trục quay thứ hai, trong đó trục quay thứ nhất và trục quay thứ hai được tạo thành bởi một phần của nắp bản lề và được bố trí cách nhau một khoảng định trước; nắp bản lề che phủ một phần của tấm bản lề thứ nhất và tấm bản lề thứ hai ở bên trong nó, đồng thời tạo thành trục quay cho tấm bản lề thứ nhất và tấm bản lề thứ hai để tạo thành chuyển động đóng mở của phần vỏ thứ nhất và phần vỏ thứ hai.



- (11) **104045 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02934** (85) 23/04/2024  
(22) 27/09/2022 (86) PCT/EP2022/076820 27/09/2022  
(30) 21204775.7 26/10/2021 EP (87) WO2023/072507 A1 04/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2024

(51) **CI1D 1/66; CI1D 1/28; CI1D 1/29; CI1D 3/50; CI1D 1/72; CI1D 1/74; CI1D 17/04; CI1D 1/02**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế này cung cấp loại chế phẩm giặt tẩy dạng lỏng được đựng trong đồ chứa đựng (bình/chai), chế phẩm này có chứa chất hoạt động bề mặt, chất hoạt động bề mặt đó bao gồm chất hoạt động bề mặt anion hoặc không ion, có mạch alkyl có 18 nguyên tử cacbon, chất tạo hương thơm tự do, và trong đó đồ chứa đựng này có ít nhất 50% trọng lượng là làm bằng loại nhựa tái chế sau tiêu dùng (PCR), bao gồm polyolefin hoặc polyeste.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104046 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2023-05745 | (85) 25/08/2023        |            |
| (22) 30/09/2021   | (86) PCT/CN2021/122389 | 30/09/2021 |
|                   | (87) WO2023/050395     | 06/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

(51) **G05B 19/401; G01B 11/16; G05B 19/19**

(71) **FU DING ELECTRONICAL TECHNOLOGY (JIASHAN) CO., LTD. (CN)**

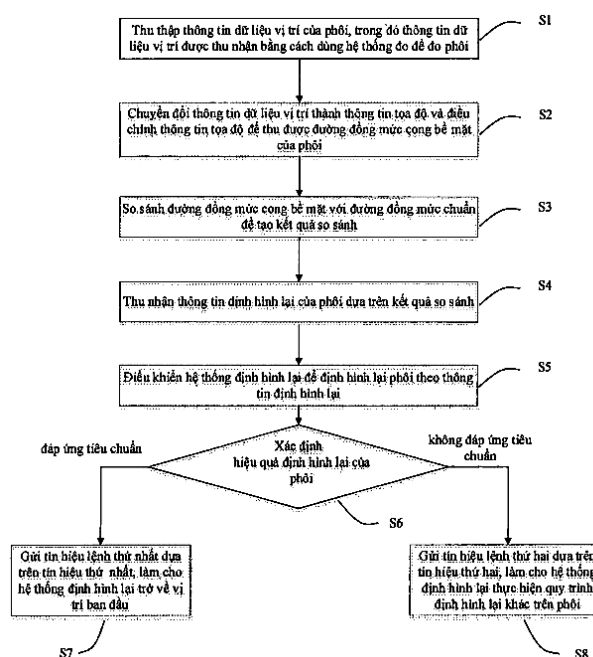
No. 99 Fuxing Road Xitang Town Jiashan County Jiaxing, Zhejiang 314102, China

(72) XIA, Yu (CN); XU, Jichao (CN); QIU, Linfei (CN); GAO, Jianguang (CN); LIU, Feng (CN); WANG, Xinzhi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH ĐỊNH HÌNH LẠI SẢN PHẨM KIM LOẠI VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp định hình lại sản phẩm kim loại bao gồm thu thập thông tin dữ liệu vị trí của phôi; chuyển đổi thông tin dữ liệu vị trí thành thông tin tọa độ và điều chỉnh thông tin tọa độ để thu được đường đồng mức cong bề mặt của phôi; so sánh đường đồng mức cong bề mặt với đường đồng mức tiêu chuẩn để tạo ra kết quả so sánh; thu thập thông tin định hình lại phôi dựa trên kết quả so sánh; và điều khiển hệ thống định hình lại để định hình lại phôi. Sáng chế thu thập thông tin dữ liệu vị trí của phôi bằng cách đo, chuyển đổi thông tin dữ liệu vị trí thành thông tin tọa độ, điều chỉnh thông tin tọa độ để thu được đường đồng mức cong bề mặt của phôi, so sánh đường đồng mức cong bề mặt với đường đồng mức tiêu chuẩn để thu được tình trạng biến dạng, và định hình lại phôi theo thông tin định hình lại dựa trên tình trạng biến dạng, giúp cải thiện hiệu quả định hình lại phôi và giảm chi phí lao động. Sáng chế còn đề xuất thiết bị điện tử.





- (11) **104048 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2023-07614** (85) 31/10/2023
- (22) 05/04/2022 (86) PCT/IB2022/000191 05/04/2022
- (30) 63/170,910 05/04/2021 US (87) WO2022/214872 13/10/2022
- (51) **A61B 5/107; G16H 30/40; A61B 5/103**
- (71) **ADVANCED HEALTH INTELLIGENCE LTD. (AU)**  
Unit 5, 71-73 South Perth Esplanade, South Perth, WA 6151, Australia
- (72) BOSANAC Vlado (AU); EL-SALLAM Amar (AU)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ DỰ ĐOÁN THỂ TÍCH CƠ THỂ ĐỂ QUẢN LÝ KẾ HOẠCH LIỆU TRÌNH Y TẾ**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và hệ thống để dự đoán thể tích cơ thể để quản lý kế hoạch liệu trình y tế. Theo một số ví dụ, thiết bị, như điện thoại di động có thể bao gồm camera, bộ xử lý, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Camera ghi lại một hoặc nhiều hình ảnh của người. Bộ xử lý có thể sử dụng mô hình học máy để dự báo thể tích cơ thể của người dựa trên các hình ảnh đã được ghi lại. Mô hình này có thể được huấn luyện dựa trên tập dữ liệu huấn luyện bao gồm ít nhất là các hình ảnh người dùng. Thiết bị này có thể truyền thể tích cơ thể được dự báo tới hệ thống quản lý liệu trình y tế và thuốc và nhận từ hệ thống này kế hoạch liệu trình y tế hoặc thuốc đã được điều chỉnh. Thiết bị này cũng có thể thực thi kế hoạch liệu trình y tế hoặc thuốc đã được điều chỉnh.

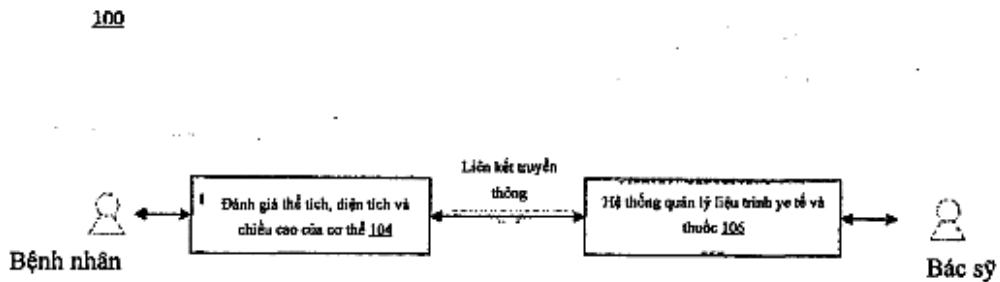


FIG. 1





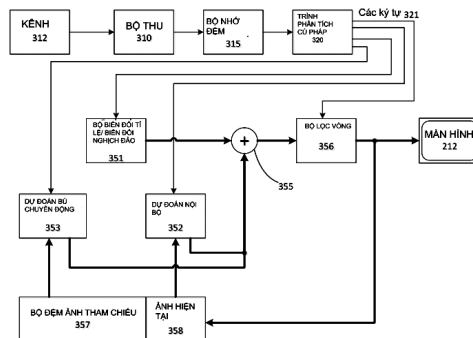
- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104050 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02952 |            |    | (85) 10/11/2021        |            |
| (22) 05/10/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/054244 | 05/10/2020 |
| (30) 62/954,096   | 27/12/2019 | US | (87) WO2021/133452 A1  | 01/07/2021 |
| 17/038,541        | 30/09/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

- (51) **G06K 9/36**; H04B 1/66
- (62) 1-2021-07168
- (71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**  
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
- (72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra dòng bit video được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý. Phương pháp này bao gồm: thu nhận dữ liệu video mà tương ứng với đơn vị ảnh; tạo ra đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL - network abstraction layer) thông tin tiêu đề ảnh (PH - picture header) mà tương ứng với đơn vị ảnh; tạo ra ít nhất một đơn vị NAL lớp mã hóa video (VCL - video coding layer) mà tương ứng với đơn vị ảnh; tạo ra chuỗi video được mã hóa (CVS - coded video sequence) dựa trên đơn vị NAL thông tin tiêu đề ảnh, ít nhất một đơn vị NAL lớp mã hóa video, và tập tham số thích ứng (APS - adaptation parameter set) được chứa trong đơn vị APS NAL; và xuất ra dòng bit video được mã hóa mà bao gồm chuỗi video được mã hóa, trong đó đơn vị NAL tập tham số thích ứng là khả dụng đối với bộ giải mã của dòng bit video được mã hóa trước ít nhất một đơn vị NAL lớp mã hóa video, trong đó đơn vị NAL tập tham số thích ứng là khả dụng đối với bộ giải mã của dòng bit video được mã hóa trước khi được tham chiếu bởi một hoặc nhiều thông tin tiêu đề ảnh (PH - picture header) hoặc một hoặc nhiều đơn vị NAL lát được mã hóa được chứa trong CVS, và trong đó đơn vị NAL tập tham số thích ứng được chứa trong ít nhất một đơn vị dự đoán (PU - prediction unit) mà có giá trị nuh\_layer\_id bằng giá trị nuh\_layer\_id thấp nhất của một hoặc nhiều đơn vị NAL lát được mã hóa mà liên quan đến đơn vị NAL tập tham số thích ứng.

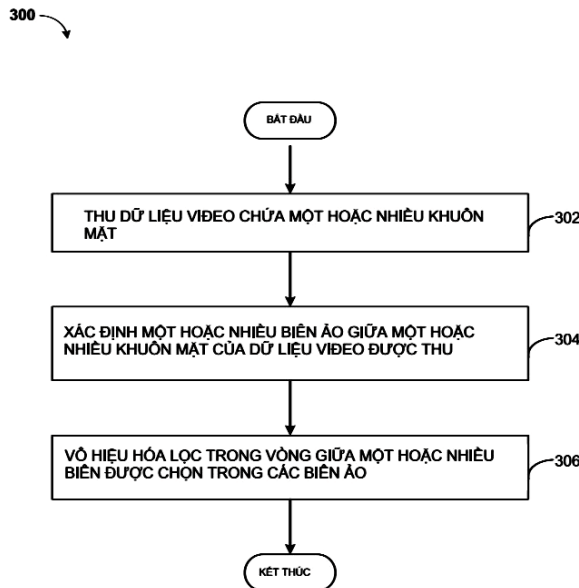
FIG. 3 **Bộ giải mã 210**



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>104051 A</b>     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) <b>1-2024-02953</b> |            |    | (85) 04/11/2021        |            |
| (22) 23/06/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/039043 | 23/06/2020 |
| (30) 62/865,944          | 24/06/2019 | US | (87) WO2020/263769 A1  | 30/12/2020 |
| 16/908,227               | 22/06/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021

- (51) **G06K 9/00**
- (62) 1-2021-07050
- (71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**  
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
- (72) CHOI, Byeongdo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA CHUỖI VIDEO, HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA CHUỖI VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, phương tiện bắt biến đọc được bởi máy tính và/hoặc hệ thống máy tính để mã hóa chuỗi video. Dữ liệu video chứa một hoặc nhiều khuôn mặt có thể được thu. Một hoặc nhiều biên ảo giữa một hoặc nhiều khuôn mặt của dữ liệu video thu được có thể được chọn. Việc lọc nội vòng có thể bị vô hiệu hóa giữa một hoặc nhiều biên ảo được chọn trong số các biên ảo, dựa trên các biên được chọn không liên tục trong hình học ba chiều.



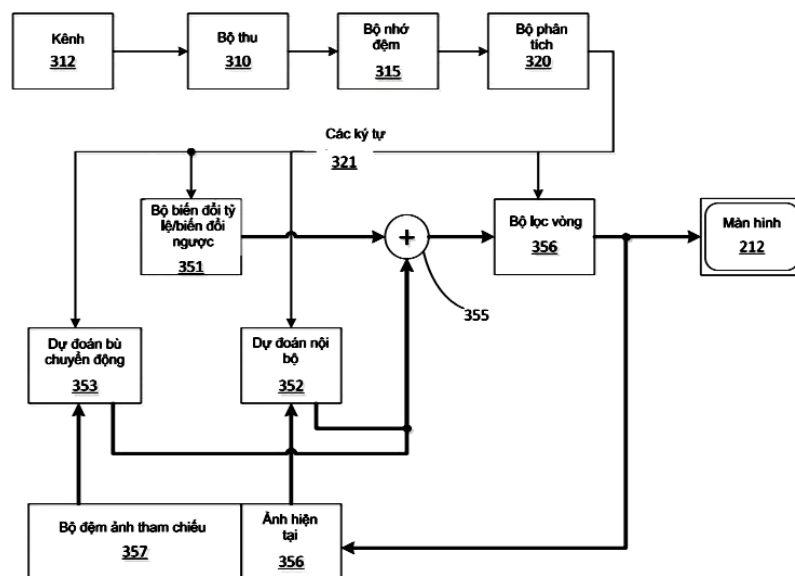
- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104052 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02954 |            |    | (85) 12/11/2021        |            |
| (22) 15/02/2021   |            |    | (86) PCT/US2021/018099 | 15/02/2021 |
| (30) 63/003,112   | 31/03/2020 | US | (87) WO2021/202000 A1  | 07/10/2021 |
| 17/087,865        | 03/11/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

- (51) **H04B 1/66**
- (62) 1-2021-07232
- (71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**  
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
- (72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính, và hệ thống máy tính để mã hóa dữ liệu video. Dữ liệu video bao gồm ảnh hiện tại và một hoặc nhiều ảnh khác được thu. Cờ thứ nhất tương ứng với việc ảnh hiện tại có được tham chiếu bởi một hoặc nhiều ảnh khác theo thứ tự giải mã hay không được kiểm tra. Cờ thứ hai tương ứng với việc ảnh hiện tại có được xuất ra không; được kiểm tra. Dữ liệu video được giải mã dựa trên các giá trị tương ứng với cờ thứ nhất và cờ thứ hai.

FIG. 3 **Bộ giải mã 210**



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104053 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02955 |            |    | (85) 15/10/2021        |            |
| (22) 10/09/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/050116 | 10/09/2020 |
| (30) 62/901,118   | 16/09/2019 | US | (87) WO2021/055222 A1  | 25/03/2021 |
| 17/010,403        | 02/09/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **H04N 19/117; H04N 19/186**

(62) 1-2021-06504

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) LI, Xiang (CN); ZHAO, Xin (CN); DU, Yixin (CN); ZHAO, Liang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã video. Phương pháp giải mã video bao gồm: thông tin được mã hóa của khối mã hóa (CB - coding block) sắc độ được giải mã từ dòng bit video được mã hóa, thông tin được mã hóa chỉ báo rằng bộ lọc thành phần chéo được áp dụng tới CB sắc độ và chỉ báo khuôn dạng tỷ mẫu con sắc độ và loại mẫu sắc độ

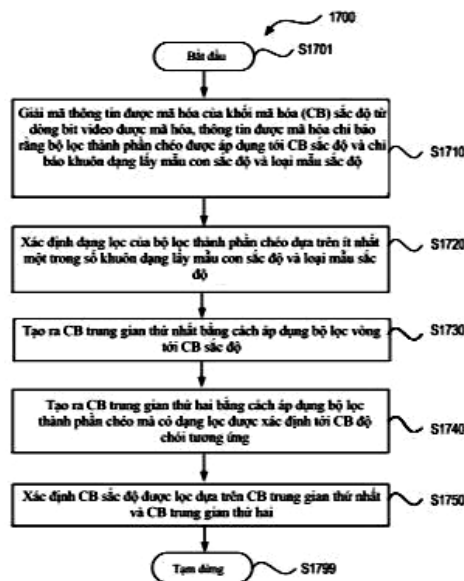
Xác định dạng lọc của bộ lọc thành phần chéo dựa trên ít nhất một trong số khuôn dạng tỷ mẫu con sắc độ và loại mẫu sắc độ

Tạo ra CB trung gian thứ nhất bằng cách áp dụng bộ lọc vòng tới CB sắc độ

Tạo ra CB trung gian thứ hai bằng cách áp dụng bộ lọc thành phần chéo mà có dạng lọc được xác định tới CB độ chói tương ứng

Xác định CB sắc độ được lọc dựa trên CB trung gian thứ nhất và CB trung gian thứ hai

Tạm dừng



**FIG. 17**

(11) **104054 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2023-06242**

(22) 15/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/06/2024

(51) **A23B 7/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN VÙNG (VN)**

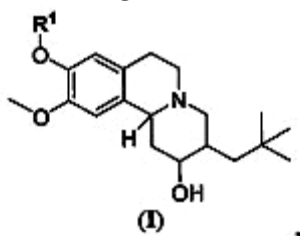
70 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đắc Bình Minh (VN); Lã Đức Dương (VN); Đào Văn Minh (VN); Phan Thị Vân Anh (VN)

(54) **MÀNG COMPOZIT AN TOÀN BẢO QUẢN QUẢ TƯƠI**

(57) Sáng chế này đề cập đến màng phủ composit an toàn để bảo quản quả tươi sau thu hoạch, trong đó màng phủ này chứa các hợp chất polysacarit (chitosan, gum arabic, glyxerol) và chiết xuất lá cây vôi (*Cleistocalyx operculatus*). Việc kết hợp này cho thấy tác động hỗ trợ nhau, dẫn đến tính chất cơ học và kháng khuẩn của lớp màng phủ được tăng cường. Quả tươi khi sử dụng lớp phủ chitosan/gum arabic/glyxerol/chiết xuất vôi cho thấy hiệu quả trong việc giảm hao hụt khối lượng, làm chậm quá trình chín và ức chế sự phát triển của vi sinh vật.

- (11) 104055 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2023-06281 (85) 15/09/2023  
(22) 21/03/2022 (86) PCT/US2022/021080 21/03/2022  
(30) 63/164,135 22/03/2021 US (87) WO2022/203984 29/09/2022  
(51) *C07D 471/04; A61K 31/4745; A61P 25/00*  
(71) **NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC.** (US)  
12780 El Camino Real, San Diego, California 92130, United States of America  
(72) HARRIOTT, Nicole (US); PAGANO, Nicholas (US); BOON, Byron A. (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẤT ỨC CHẾ VMAT2**  
  
(57) Sáng chế đề cập chung đến các hợp chất ức chế VMAT2 có Công thức (I), chế phẩm chứa chúng.



- (11) **104056 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-07512** (85) 27/10/2023  
(22) 31/03/2022 (86) PCT/IL2022/050347 31/03/2022  
(30) 202131015784 02/04/2021 IN (87) WO2022/208504 06/10/2022  
202131015786 02/04/2021 IN  
202111028811 26/06/2021 IN  
(51) **A01N 47/34; A01P 7/00; A01N 37/46; A01N 43/16; A01N 43/36; A01N 43/56; A01N 43/713; A01N 43/74; A01N 43/78; A01N 47/02; A01N 47/06; A01N 47/40; A01N 51/00; A01N 53/00; A01N 57/12; A01N 57/28; A01N 37/28; A01N 37/40**  
(71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)**  
P.O. Box 60, 8410001 Beer Sheva, Israel  
(72) KULKARNI, Pradeep (IN); KESTECHER, Dor (IL); BENETTI, Ernesto (BR); UEBEL, Juliano (BR); PENNA BETTARELLO, Carlos Bruno (BR); TURATTI, Cristiane Stecca (BR); FAURE MLYNSKI, Mariela (IL)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỖN HỢP DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, HỢP PHẦN DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI CHỨA HỖN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI BAO GỒM BƯỚC DỪNG HỖN HỢP NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến dạng kết hợp mới của các hợp chất hoạt tính có chứa, novaluron và ít nhất là một hợp chất hoạt tính khác nữa, và đề cập đến phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại bao gồm bước dùng dạng kết hợp này.

(11) **104057 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-02374**

(22) 29/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/03/2024

(51) **C08J 5/18**

(71) **VIỆN NHIỆT ĐỐI MÔI TRƯỜNG (VN)**

57A Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Quốc Nghiệp (VN); Lê Anh Kiên (VN); Trần Thanh Việt (VN)

(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO LỖI LỌC RO**

(57) Quy trình công nghệ chế tạo lõi lọc RO bao gồm tám bước chính: cắt màng; xếp lớp; phủ keo và gắn ống trung tâm; cuộn màng; quấn keo bảo vệ; cắt đầu thừa; gắn phụ kiện; quấn màng bảo vệ.



- |                   |            |            |                        |  |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 104058 A     |            |            | (43) 25/07/2024        |  |            |
| (21) 1-2024-02966 |            |            | (85) 18/10/2021        |  |            |
| (22) 16/12/2020   |            |            | (86) PCT/US2020/065318 |  | 16/12/2020 |
| (30) 62/956,254   | 01/01/2020 | US         | (87) WO2021/138056     |  | 08/07/2021 |
|                   | 17/077,035 | 22/10/2020 | US                     |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **H04N 19/30**; H04N 19/70

(62) 1-2021-06542

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video, và phương tiện đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: thu dữ liệu video bao gồm bộ phận lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, viết tắt là NAL) lớp tạo mã video thứ nhất (video coding layer, viết tắt là VCL) của lát thứ nhất của ảnh được tạo mã của dữ liệu video và bộ phận VCL NAL thứ hai của lát thứ hai của ảnh được tạo mã, dữ liệu video còn bao gồm `mixed_nalu_types_in_pic_flag`; xác định trị số của `mixed_nalu_types_in_pic_flag`; và giải mã ảnh được tạo mã, bước giải mã bao gồm việc xác định `nal_unit_type` của ảnh được tạo mã dựa vào trị số của `mixed_nalu_types_in_pic_flag`, trong đó trị số của `mixed_nalu_types_in_pic_flag` là 0 chỉ báo rằng trị số của `nal_unit_type` phải là giống nhau đối với tất cả các bộ phận NAL lát được tạo mã của ảnh được tạo mã.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104059 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02967 |            |    | (85) 30/09/2021        |            |
| (22) 04/03/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/020999 | 04/03/2020 |
| (30) 62/816,125   | 09/03/2019 | US | (87) WO2020/185466     | 17/09/2020 |
| 16/528,148        | 31/07/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) **H04N 19/96**; H04N 19/44

(62) 1-2021-06119

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

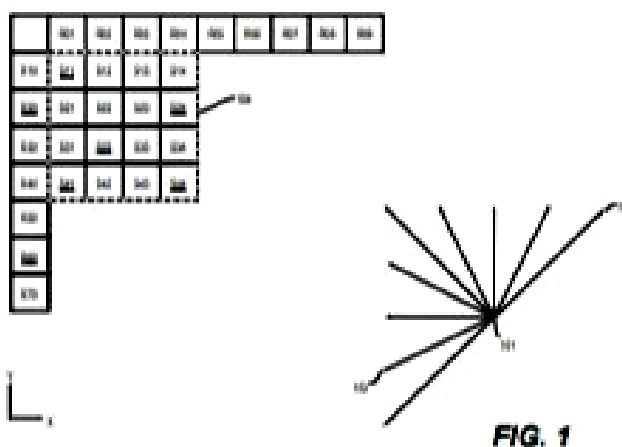
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US); LI, Xiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy giải mã video, và phương tiện ghi đọc được bởi máy tính. Trong đó, máy giải mã thông tin dự đoán của khối hiện thời từ dòng bit video được tạo mã. Thông tin dự đoán chỉ báo chế độ sao chép khối bên trong. Khối hiện thời là một trong số các khối tạo mã trong vùng hiện thời của khối cây tạo mã hiện thời (current coding tree block, viết tắt là CTB) trong ảnh hiện thời. Máy xác định xem liệu khối hiện thời được tái cấu trúc đầu tiên trong vùng hiện thời hay không. Khi khối hiện thời được tái cấu trúc đầu tiên trong vùng hiện thời, máy xác định vectơ khối đối với khối hiện thời trong đó khối tham chiếu được chỉ báo bởi vectơ khối là trong khoảng tìm kiếm trong ảnh hiện thời mà loại trừ vùng được sắp xếp cùng vị trí trong CTB được tái cấu trúc trước đó. Vị trí của vùng được sắp xếp cùng vị trí trong CTB được tái cấu trúc trước đó có vị trí liên quan giống như vùng hiện thời trong CTB hiện thời.



**FIG. 1**

- |                                 |                                   |
|---------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 104060 A                   | (43) 25/07/2024                   |
| (21) 1-2024-02969               | (85) 07/05/2021                   |
| (22) 13/11/2019                 | (86) PCT/US2019/061189 13/11/2019 |
| (30) 201841042779 14/11/2018 IN | (87) WO2020/102358 A3 22/05/2020  |
| 16/681,554 12/11/2019 US        |                                   |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2022

(51) **H04L 5/00**; H04W 72/04

(62) 1-2021-02546

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

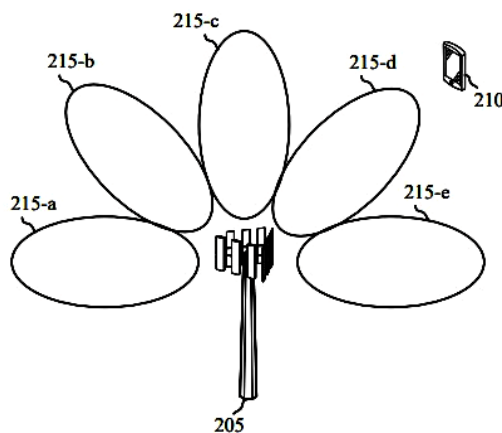
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); BHATTAD, Kapil (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây ở thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu, từ trạm gốc, khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) trong tập hợp SSB gần như được đặt cùng vị trí (quasi-collocated - QCL), SSB này bao gồm chỉ báo về tham số chỉ báo thông tin gắn với nhiều vị trí kênh điều khiển đường xuống tương ứng với tập hợp SSB QCL. UE có thể xác định, dựa ít nhất một phần vào tham số này, nhiều vị trí kênh điều khiển đường xuống tương ứng với tập hợp SSB QCL. UE có thể thu cấp phép đường xuống cho thông tin hệ thống dựa ít nhất một phần vào việc giám sát một hoặc nhiều vị trí kênh điều khiển đường xuống trong số nhiều vị trí kênh điều khiển đường xuống. UE có thể thu thông tin hệ thống dựa ít nhất một phần vào cấp phép đường xuống. UE có thể thiết lập kết nối với trạm gốc dựa ít nhất một phần vào SSB và thông tin hệ thống thu được.



(Các) SSB tiềm năng/ thực

- (11) **104061 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02982** (85) 24/04/2024  
(22) 21/10/2022 (86) PCT/EP2022/079331 21/10/2022  
(30) PCT/CN2021/126965 28/10/2021 CN (87) WO2023/072743 A1 04/05/2023  
21210915.1 29/11/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

(51) ***G16H 30/40***; *G16H 50/20*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) HU Wenchao (CN); SUN Yiwen (CN); WANG Shan (CN); YANG Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN VỚI MÁY TÍNH, THIẾT BỊ VÀ BỘ DỤNG CỤ LÀM TRẮNG SÁNG ĐỂ XÁC ĐỊNH MÀU SẮC CỦA RĂNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị tương ứng để xác định giá trị màu sắc của một hoặc nhiều chiếc răng. Phương pháp này được thực hiện với máy tính, bao gồm việc tiếp nhận hình ảnh của răng và của mẫu so sánh; xác định một hoặc nhiều chiếc răng từ hình ảnh bằng mô hình phân đoạn, trong đó mô hình phân đoạn là mô hình phân đoạn cho từng chiếc răng, được cấu hình để phát hiện từng chiếc răng trong hình ảnh; xác định màu sắc quan sát được của từng chiếc trong số một hoặc nhiều chiếc răng từ hình ảnh; xác định nhiều vùng màu của các vùng màu trong mẫu so sánh từ hình ảnh; xác định màu quan sát được của từng vùng màu của mẫu so sánh; xác định mô hình hiệu chỉnh bằng cách so sánh màu sắc quan sát được của từng vùng màu của mẫu so sánh so với màu đã biết tương ứng của mẫu đã biết tương ứng; và, áp dụng mô hình hiệu chỉnh cho màu quan sát được của từng chiếc trong số một hoặc nhiều chiếc răng để xác định giá trị màu sắc của một hoặc một số răng.

- (11) **104062 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02983** (85) 24/04/2024  
(22) 24/10/2022 (86) PCT/EP2022/079586 24/10/2022  
(30) 21205126.2 27/10/2021 EP (87) WO2023/072828 A1 04/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

(51) **A61Q 5/12; A61K 8/73; A61K 8/31; A61K 8/37**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **AVERY Andrew Richard (GB); ORTUOSTE ELCORO Nerea (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng tóc, có chứa:

A) hỗn hợp trộn lẫn với hàm lượng từ 0,01% đến 5% trọng lượng, tính theo trọng lượng toàn bộ chế phẩm, có chứa:

i) tinh bột dạng hạt có khả năng kháng sỏi, có kích thước hạt  $D_v(50)$  từ 1 micron đến 12 micron; và,

ii) dầu kỵ nước không có silicon;

có tỉ lệ trọng lượng giữa tinh bột và dầu là từ 0,5:1 đến 1:0,5;

B) dầu được nhũ tương hóa với hàm lượng từ 0,01% đến 5% trọng lượng; trong đó, A) và B) được phân tán trong:

C) pha gel xả dưỡng có chứa chất hoạt động bề mặt cation và chất liệu béo; và trong đó, chế phẩm xả dưỡng này không có silicon.

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 104063 A     | (43) 25/07/2024        |    |                    |
| (21) 1-2024-02999 | (85) 28/02/2017        |    |                    |
| (22) 28/07/2015   | (86) PCT/IB2015/001782 |    | 28/07/2015         |
| (30) 62/029,708   | 28/07/2014             | US | (87) WO2016/016724 |
|                   |                        |    | 04/02/2016         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2018

(51) **G10L 19/012; G10L 19/022**

(62) 1-2021-00500

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

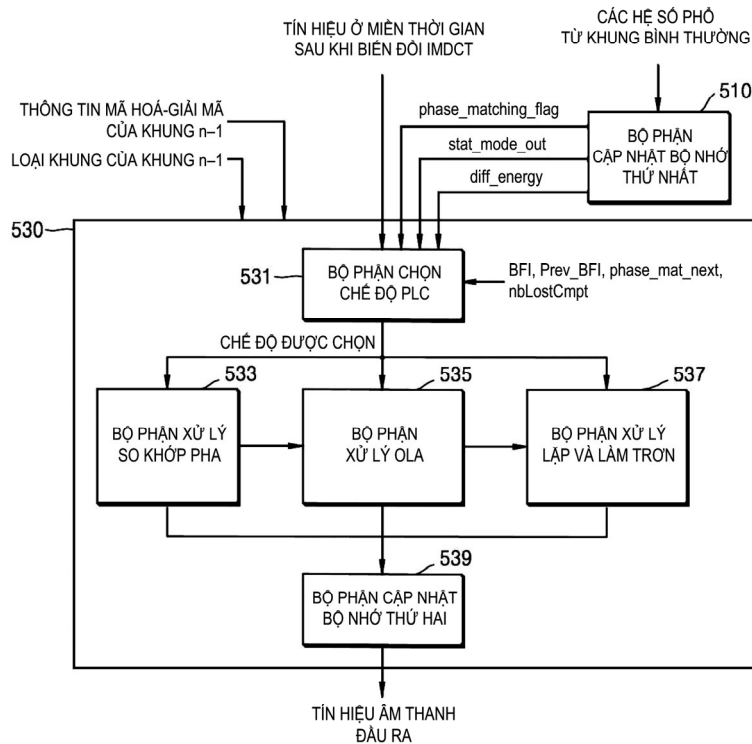
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) SUNG, Ho-sang (KR); OH, Eun-mi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHE GIẤU GÓI DỮ LIỆU BỊ MẤT Ở MIỀN THỜI GIAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp che giấu gói dữ liệu bị mất ở miền thời gian bao gồm các bước: kiểm tra xem khung hiện thời có phải là khung bị xoá hoặc khung bình thường đứng sau khung bị xoá hay không, thu nhận đặc trưng tín hiệu khi khung hiện thời là khung bị xoá hoặc khung bình thường đứng sau khung bị xoá, chọn một công cụ trong số công cụ so khớp pha và công cụ làm tròn dựa vào nhiều thông số trong đó có đặc trưng tín hiệu, và thực hiện quy trình che giấu gói dữ liệu bị mất trên khung hiện thời dựa vào công cụ đã chọn.

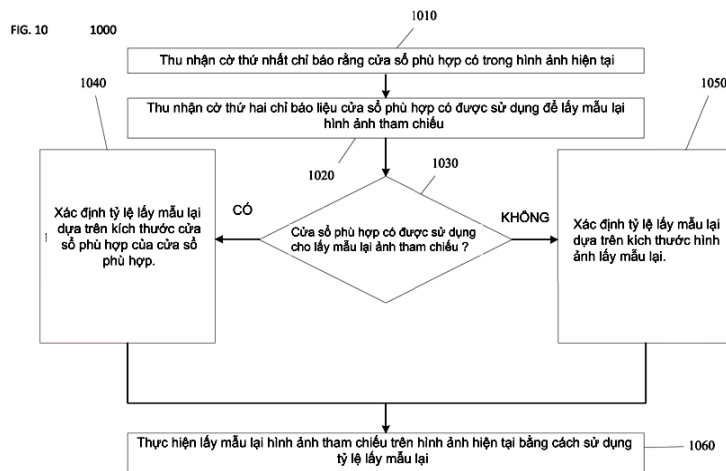


- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>104064 A</b>     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) <b>1-2024-03002</b> |            |    | (85) 26/10/2021        |            |
| (22) 10/09/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/050076 | 10/09/2020 |
| (30) 62/903,639          | 20/09/2019 | US | (87) WO2021/055215 A1  | 25/03/2021 |
| 62/905,319               | 24/09/2019 | US |                        |            |
| 17/010,163               | 02/09/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

- (51) **H04N 19/61; H04N 19/105**  
 (62) 1-2021-06779  
 (71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**  
 2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America  
 (72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DÒNG BIT VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện đọc được bằng máy tính để giải mã dòng bit video được mã hóa bằng cách sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm bước thu nhận cờ thứ nhất chỉ báo rằng cửa sổ tương thích có trong hình ảnh hiện tại; dựa trên cờ thứ nhất chỉ báo rằng cửa sổ tương thích hiện có, thu nhận cờ thứ hai chỉ báo liệu cửa sổ tương thích có được sử dụng để lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu hay không; dựa trên cờ thứ hai chỉ báo rằng cửa sổ tương thích được sử dụng để lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu, xác định tỷ lệ lấy mẫu lại giữa hình ảnh hiện tại và hình ảnh tham chiếu dựa trên kích thước cửa sổ tương thích của cửa sổ tương thích; dựa trên cờ thứ hai chỉ báo rằng cửa sổ tương thích không được sử dụng để lấy mẫu lại ảnh tham chiếu, xác định tỷ lệ lấy mẫu lại dựa trên kích thước ảnh lấy mẫu lại; và thực hiện lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu trên hình ảnh hiện tại bằng cách sử dụng tỷ lệ lấy mẫu lại.



- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 104065 A     | (43) 25/07/2024        |                                  |
| (21) 1-2024-03004 | (85) 24/04/2024        |                                  |
| (22) 22/08/2022   | (86) PCT/JP2022/031527 | 22/08/2022                       |
| (30) 2021-164173  | 05/10/2021 JP          | (87) WO2023/058341 A1 13/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

(51) **B23D 19/06; B32B 15/18; B32B 15/01; B21D 28/16; B32B 1/04**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

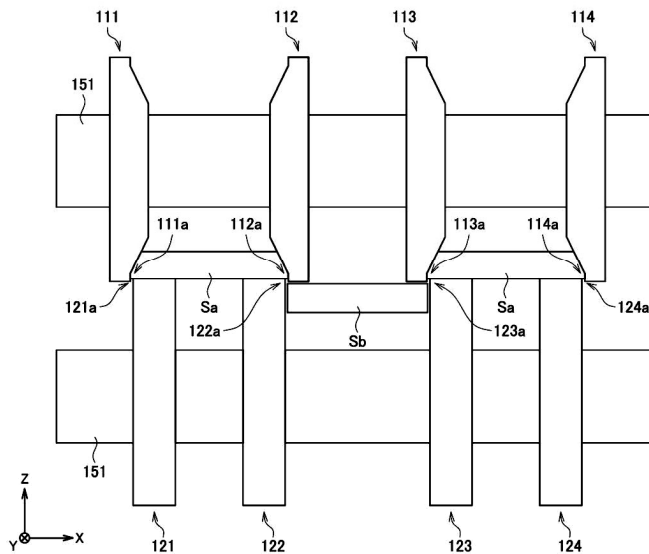
(72) YAMASHITA, Satoru (JP); NISHIJIMA, Shinnosuke (JP); TAKEDA, Naoki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẮT VÀ VẬT LIỆU ĐA LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt để cắt vật liệu đa lớp mà được kẹp giữa dụng cụ thứ nhất và dụng cụ thứ hai, bao gồm dụng cụ thứ nhất và dụng cụ thứ hai được bố trí sao cho các phần lưỡi của dụng cụ thứ nhất và dụng cụ thứ hai đối diện nhau theo hướng ép, ít nhất một trong số các phần lưỡi của dụng cụ thứ nhất và dụng cụ thứ hai bao gồm: phần nghiêng bao gồm mặt nghiêng của dụng cụ mà nghiêng đối với hướng ép; và phần nhô ra bao gồm mặt vách thẳng đứng và mặt ép và nhô ra từ phần nghiêng theo hướng ép, mặt vách thẳng đứng mà kéo dài từ mặt nghiêng của dụng cụ dọc theo hướng ép, mặt ép vuông góc với mặt vách thẳng đứng, và phần nghiêng chòng lên dụng cụ mà đối diện phần nghiêng khi nhìn theo hướng ép.

**FIG. 4**





- (11) **104066 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-03009** (85) 24/04/2024  
(22) 02/11/2022 (86) PCT/EP2022/080499 02/11/2022  
(30) 202121050437 03/11/2021 IN (87) WO2023/078894 A1 11/05/2023  
22150064.8 03/01/2022 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

(51) **C11D 3/04; C11D 7/10; C11D 7/26; C11D 3/22**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) MAHAPATRA Samiran (IN); MOHAPATRA Namisha (IN); SAMPATH KUMAR Ramya (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM GIẢM MÙI HÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÙI HÔI TRÊN BỀ MẶT**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm được sử dụng để làm giảm (khử) mùi hôi trên các bề mặt, đặc biệt là các bề mặt mềm vô tri vô giác như vải và các bề mặt cứng như trên đồ dùng bếp ăn, đồ nội thất, sàn nhà, tường và đồ nhà vệ sinh giữ được sạch sẽ và không có mùi hôi trong một thời gian dài sau khi bề mặt được làm sạch bằng chế phẩm. Chế phẩm này cũng hữu ích khi sử dụng trên các bề mặt cơ thể, ví dụ như vùng nách để có được lợi ích khử mùi hôi. Điều này đạt được nhờ chế phẩm chứa halohydrat nhôm, zirconium hoặc nhôm/zirconium hỗn hợp cùng với polysaccharit được chọn từ một hoặc cả hai pectin và algin.

- (11) 104067 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-00156  
(22) 09/01/2024  
(30) 10-2023-0004086 11/01/2023 KR  
10-2023-0079159 20/06/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2024

(51) *H04N 23/68; G03B 5/00; H04N 23/54; H04N 23/55; G03B 17/12; H02K 41/035*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) Hong Joo LEE (KR); Jae Ho BAIK (KR); Sung Hoon KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **MÔ ĐUN PHẢN CHIẾU, MÔ ĐUN MÁY ẢNH CHỨA MÔ ĐUN PHẢN CHIẾU VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mô đun phản chiếu, mô đun máy ảnh bao gồm mô đun phản chiếu và thiết bị điện tử cầm tay. Mô đun phản chiếu gồm bộ phận phản chiếu được tạo kết cấu để thay đổi đường đi của ánh sáng, giá đỡ trên đó bộ phận phản chiếu được lắp vào, vỏ chứa giá đỡ, bộ dẫn động thứ nhất gồm một nam châm thứ nhất được lắp trên giá đỡ, cuộn cảm thứ nhất đối lập với nam châm thứ nhất này, và cảm biến vị trí thứ nhất, và bộ dẫn động thứ hai gồm một nam châm thứ hai được lắp trên giá đỡ, cuộn cảm thứ hai đối lập với nam châm thứ hai và cảm biến vị trí thứ hai, trong đó một thành bên của giá đỡ và thành bên kia của giá đỡ có hình dạng khác nhau.

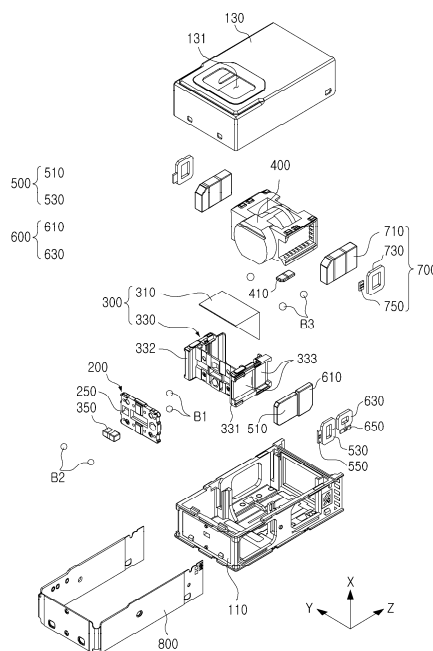


FIG. 3

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104068 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-03015 |            |    | (85) 24/04/2024        |            |
| (22) 28/09/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/077127 | 28/09/2022 |
| (30) 63/249,183   | 28/09/2021 | US | (87) WO2023/056267 A1  | 06/04/2023 |
| 21210178.6        | 24/11/2021 | EP |                        |            |
| 63/316,099        | 03/03/2022 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

(51) **G06T 5/00**

(71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

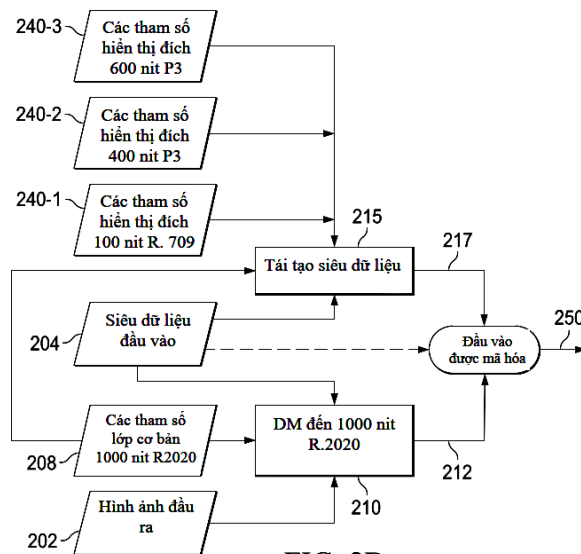
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

(72) ROTTI, Shruthi Suresh (IN); PYTLARZ, Jaclyn Anne (US); ATKINS, Robin (CA); GOPALAKRISHNAN, Subhadra (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ ÁNH XẠ HIỂN THỊ NHIỀU BƯỚC, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và máy để ánh xạ hiển thị nhiều bước, phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Các phương pháp và hệ thống để ánh xạ hiển thị nhiều bước và tái tạo siêu dữ liệu cho các ảnh dải rộng cao (high-dynamic range - HDR) được mô tả. Trong bộ mã hóa, với hình ảnh đầu vào HDR có siêu dữ liệu HDR đầu vào trong dải động thứ nhất, hình ảnh lớp cơ bản, trung gian trong dải động thứ hai được tạo dựng dựa vào hình ảnh đầu vào. Trong bộ giải mã, bằng cách sử dụng siêu dữ liệu lớp cơ bản, siêu dữ liệu HDR đầu vào, và các đặc điểm dải động của màn hình đích, bộ xử lý tạo ra siêu dữ liệu được tái tạo khi được sử dụng kết hợp với hình ảnh lớp cơ bản cho phép quy trình ánh xạ hiển thị để ánh xạ hình ảnh lớp cơ bản đến màn hình đích giống như nó đang ánh xạ trực tiếp hình ảnh HDR đến màn hình đích.



- |                     |            |    |                        |            |
|---------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104069 A       |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02739   |            |    | (85) 16/04/2024        |            |
| (22) 26/09/2022     |            |    | (86) PCT/CN2022/121246 | 26/09/2022 |
| (30) 202122350626.3 | 27/09/2021 | CN | (87) WO2023/046145     | 30/03/2023 |
| 202122972162.X      | 30/11/2021 | CN |                        |            |
| 202122980532.4      | 30/11/2021 | CN |                        |            |
| 202123124225.2      | 10/12/2021 | CN |                        |            |
| 202221164340.4      | 16/05/2022 | CN |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2024

(51) **F04D 25/00**; F04D 27/00; F04D 29/66; F04D 29/32; F04D 29/52; F04D 29/54; F04D 25/08; F04D 29/00

(71) **SHENZHEN JISU TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room 301, Building B, No. 17, Yongxiang East Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHENG, Guanzheng (CN); XIE, Jiahang (CN); LI, Xiangfu (CN); YUAN, Shuiyong (CN); XIAO, Xin (CN); CAI, Chengrui (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **QUẠT KHÔNG CÁNH DI ĐỘNG**

(57) Quạt không cánh di động được đề xuất và bao gồm: vỏ, quạt luồng hỗn hợp, và bộ phận điều áp. Vỏ có phần cửa vào khí ở phía sau của vỏ và phần cửa ra khí ở phía trước của vỏ. Quạt luồng hỗn hợp được tạo cấu hình để tạo ra luồng khí. Bộ phận điều áp được kết nối với phần trước của vỏ và được đặt ở phía trước của quạt luồng hỗn hợp. Bộ phận điều áp bao gồm bộ điều áp và các cánh thứ hai. Bộ điều áp bao gồm bề mặt điều áp mà được tăng ít nhất một phần theo hướng tâm từ phía sau tới phía trước, các cánh thứ hai được đặt cách xa nhau và được sắp xếp trên bề mặt điều áp. Các cánh thứ hai sắp xếp lại hướng của luồng khí và để giảm tiếng ồn của luồng khí.

- (11) 104070 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2024-02741 (85) 05/05/2020  
 (22) 11/10/2018 (86) PCT/EP2018/077770 11/10/2018  
 (30) 17196259.0 12/10/2017 EP (87) WO2019/072984 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) H04N 21/81; H04N 21/2343; H04N 21/6587; H04N 21/218; H04N 21/439

(62) 1-2020-02532

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

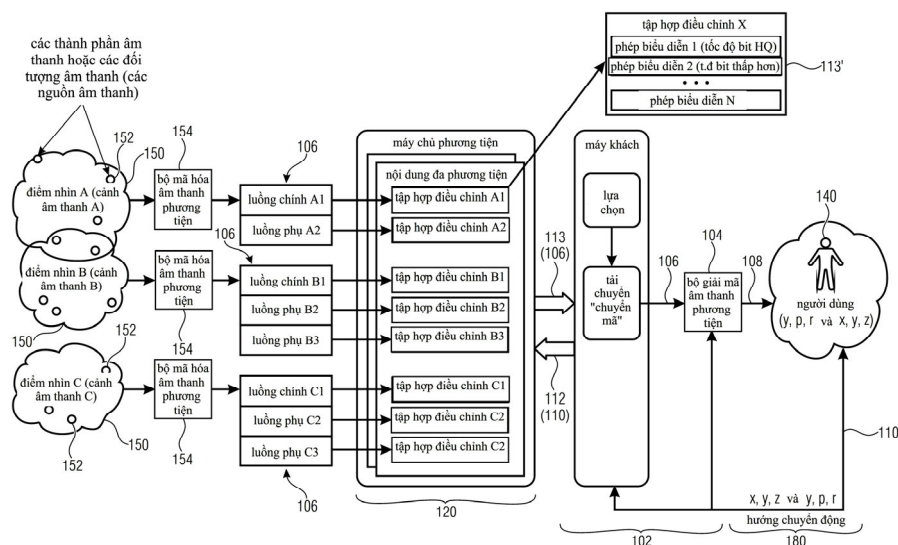
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MURTAZA, Adrian (RO); FUCHS, Harald (DE); CZELHAN, Bernd (DE); PLOGSTIES, Jan (DE); AGNELLI, Matteo (IT); HOFMANN, Ingo (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN CÁC LUỒNG ÂM THANH CẦN TÁI TẠO TRONG THIẾT BỊ TIÊU DÙNG PHƯƠNG TIỆN**

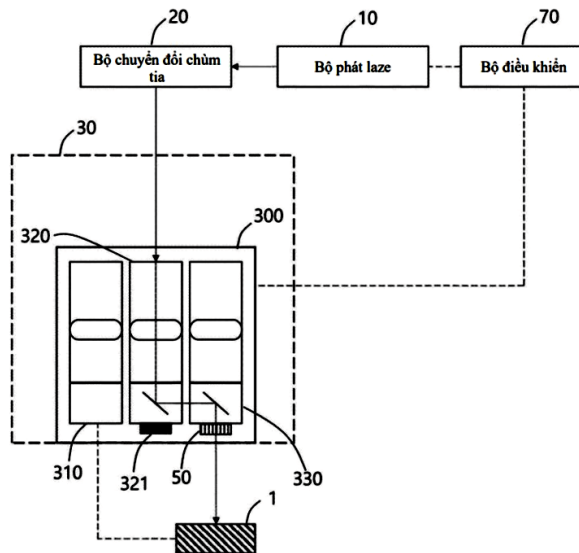
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp nhận các luồng âm thanh cần tái tạo trong thiết bị tiêu dùng phương tiện. Trong một ví dụ, hệ thống (102) bao gồm ít nhất một bộ giải mã video phương tiện được tạo cấu hình để giải mã các tín hiệu video từ các luồng video để biểu diễn các cảnh VR, AR, MR hoặc môi trường video 360 độ cho người dùng. Hệ thống bao gồm ít nhất một bộ giải mã âm thanh (104) được tạo cấu hình để giải mã các tín hiệu âm thanh (108) từ ít nhất một luồng âm thanh (106). Hệ thống (102) được tạo cấu hình để yêu cầu (112) ít nhất một luồng âm thanh (106) và/hoặc một thành phần âm thanh của luồng âm thanh và/hoặc một tập hợp điều chỉnh đến máy chủ (120) trên cơ sở ít nhất là công nhìn và/hoặc hướng đầu và/hoặc dữ liệu chuyển động và/hoặc siêu dữ liệu tương tác và/hoặc dữ liệu vị trí ảo hiện tại của người dùng (110).



- (11) **104071 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02743** (85) 16/04/2024
- (22) 28/09/2022 (86) PCT/KR2022/014565 28/09/2022
- (30) 10-2021-0128496 29/09/2021 KR (87) WO2023/055077 06/04/2023
- (51) **B23K 26/03; B23K 26/062; B23K 26/06; B23K 26/042; B23K 26/046**
- (71) **LASERVALL TECHNOLOGY CO., LTD (KR)**  
86-10 Banwollam-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 16648, Republic of Korea
- (72) KIM, Jin Ha (KR); CHOI, Byoung Chan (KR); KANG, Ki Seok (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG LAZE, ĐỐI TƯỢNG GIA CÔNG**

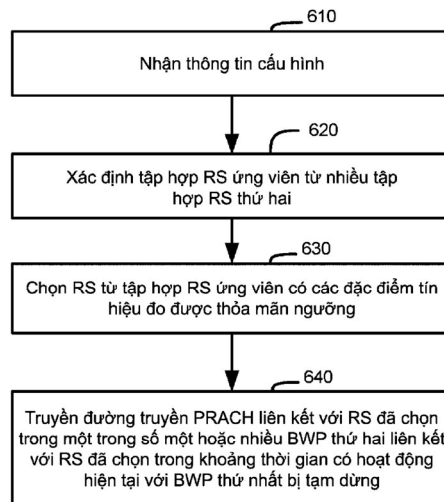
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia công laze bao gồm đầu quang học thông minh, và đề xuất thiết bị gia công laze bao gồm: bộ phát laze; bộ chuyển đổi chùm tia để điều chỉnh kích thước hoặc hình dạng của chùm tia laze được phát bởi bộ phát laze; bộ điều chỉnh chùm tia để điều chỉnh vị trí tiêu điểm của chùm tia laze đã truyền qua bộ chuyển đổi chùm tia; bộ đo phân bố nhiệt để đo ít nhất một nhiệt độ bề mặt và nhiệt độ nóng chảy của mục tiêu gia công; bộ điều khiển để điều chỉnh hoặc điều khiển cường độ của chùm tia laze ở nhiệt độ đo được của mục tiêu gia công; và bộ điều tiêu chùm tia để tập trung và truyền chùm tia laze đã truyền qua bộ chuyển đổi chùm tia đến mục tiêu gia công, và phương pháp gia công laze.

Fig.1



- (11) **104072 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02753** (85) 16/04/2024
- (22) 29/09/2022 (86) PCT/US2022/045211 29/09/2022
- (30) 63/249,817 29/09/2021 US (87) WO2023/055921 06/04/2023
- (51) **H04B 7/06; H04W 76/19; H04W 36/30; H04W 74/08; H04B 7/08; H04B 7/185**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Young Woo KWAK (KR); Jonghyun PARK (KR); Fumihiko HASEGAWA (JP); Janet STERN-BERKOWITZ (US); Dylan WATTS (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KHÔI PHỤC LỖI CHÙM TÍN HIỆU TRONG CÁC MẠNG VÔ TUYẾN MỚI KHÔNG PHẢI TRÊN MẶT ĐẤT**

(57) Các phương pháp và thiết bị để khôi phục lỗi chùm tín hiệu trong mạng giao tiếp không phải trên mặt đất đều được đề xuất. Phương pháp có thể bao gồm bước nhận (610) thông tin cấu hình cho biết tập hợp RS thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều RS thứ nhất được liên kết với BWP thứ nhất của một tế bào ô, và mỗi tập hợp RS thứ hai bao gồm một hoặc nhiều RS thứ hai được liên kết với BWP thứ hai. Phương pháp có thể bao gồm bước xác định (620) tập hợp RS ứng viên từ nhiều tập hợp RS thứ hai dựa trên bất kỳ trong số vị trí và giá trị định thời sớm được liên kết với WTRU, bước chọn (630) một RS từ tập hợp RS ứng viên có các đặc điểm tín hiệu đã đo được thỏa mãn ngưỡng, và bước truyền (640) đường truyền PRACH được liên kết với RS đã chọn ở một trong số một hoặc nhiều BWP thứ hai được liên kết với RS đã chọn trong khoảng thời gian trong đó hoạt động hiện tại với BWP thứ nhất bị tạm dừng.



HÌNH 6

(11) 104073 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2024-02754

(22) 16/04/2024

(30) 10-2024-0017277 05/02/2024 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/04/2024

(51) C25D 17/02

(71) TPS ELECOMM CO., LTD. (KR)

81, Beomjigi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

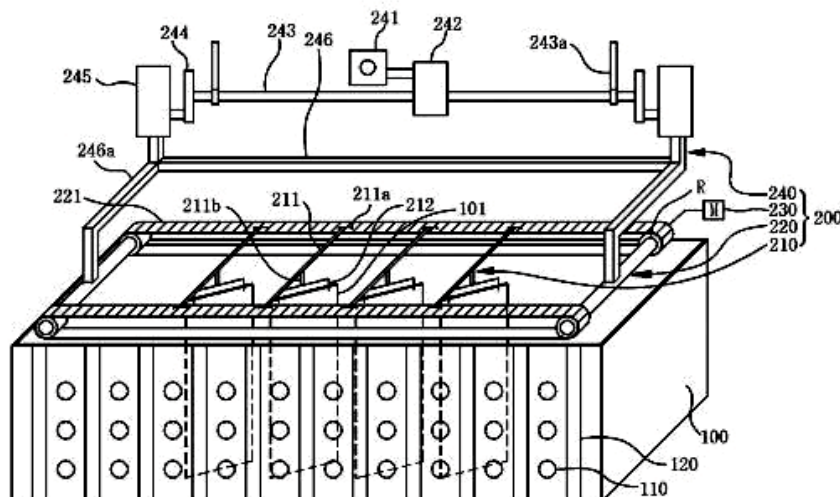
(72) PARK, Jong Ki (KR); SEO, Min Oh (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MẠ LIÊN TỤC THẲNG ĐỨNG CHO PHÉP KIỂM SOÁT ĐỘ LỆCH MẠ DỰA TRÊN CHÊNH LỆCH ĐỘ DÀY CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG CẦN ĐƯỢC MẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạ liên tục thẳng đứng cho phép kiểm soát độ lệch mạ dựa trên chênh lệch độ dày của các đối tượng cần được mạ. Mục đích của sáng chế là cho phép các đối tượng cần được mạ trong bể mạ được kẹp theo cách có thể điều chỉnh góc, và tối đa hóa tác dụng đầu phun đối với các đối tượng cần được mạ trong bể mạ qua chuyển động tiến/lùi và trái/phải của các đối tượng cần được mạ, do đó cải thiện năng suất sản xuất và chất lượng và tăng sự tận dụng không gian so với cùng một không gian do sự giảm kích cỡ của bể mạ.

Fig.5





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 104074 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2024-01912 | (85) 15/03/2024        |                       |
| (22) 21/09/2022   | (86) PCT/US2022/044297 | 21/09/2022            |
| (30) 63/248,401   | 24/09/2021             | US (87) WO2023/049219 |
|                   |                        | 30/03/2023            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024

(51) *H04N 19/527; H04N 19/109; H04N 19/176; H04N 19/423; H04N 19/105; H04N 19/129*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

Room 101, 8th Floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Wei (CN); XIU, Xiaoyu (US); CHEN, Yi-wen (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); KUO, Che-Wei (TW); YAN, Ning (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP XÉN ỨNG VIÊN AFIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến các phương pháp và các thiết bị tạo mã video, phương pháp xén ứng viên afin, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính của chúng. Phương pháp gồm bước thu nhận một hoặc nhiều ứng viên afin từ nhiều khối lân cận không liền kề mà không liền kề với khối hiện tại. Phương pháp có thể còn gồm bước thu nhận một hoặc nhiều vectơ chuyển động điểm điều khiển (Control Point Motion Vector, CPMV) cho khối hiện tại dựa trên một hoặc nhiều ứng viên afin.

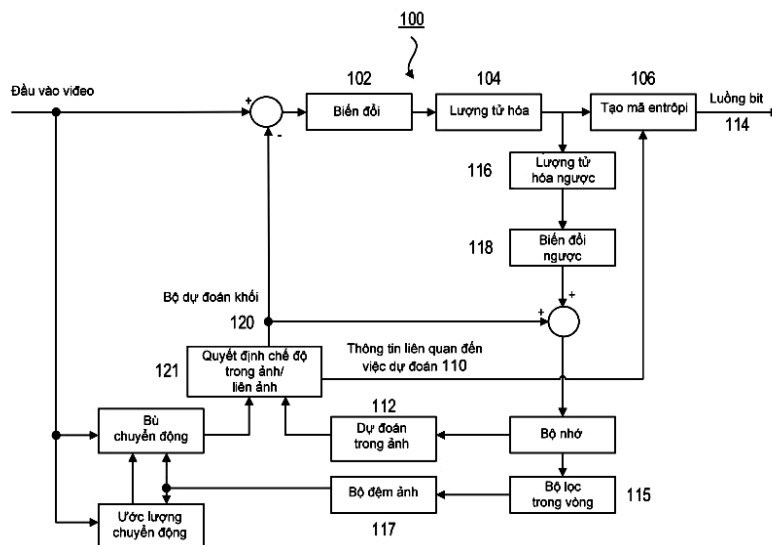


FIG. 1

- (11) **104075 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-01558** (85) 01/03/2024  
(22) 26/08/2022 (86) PCT/KR2022/012833 26/08/2022  
(30) 10-2021-0139598 19/10/2021 KR (87) WO2023/068529 27/04/2023  
(51) **A23F 5/16; A23F 5/02**  
(71) **1. WELL COFFEE CO.,LTD. (KR)**  
1491-12, Dolsan-ro, Dolsan-eup, Yeosu-si, Jeollanam-do 59776, Republic of Korea  
**2. DOLSAN MUSHROOM FARMING ASSOCIATION (KR)**  
1491-15, Dolsan-ro Dolsan-eup, Yeosu-si, Jeollanam-do 59776, Republic of Korea  
(72) **KIM, Sang Yong (KR); KIM, Hoon Hee (KR); CHOI, Kwang Joon (KR); CHO, Mun Chang (KR)**  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN CÀ PHÊ BẰNG SỢI NẤM ĐƯỢC NUÔI CÂY TRÊN MÔI TRƯỜNG BÁN RẰN VÀ CÀ PHÊ ĐƯỢC LÊN MEN BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lên men cà phê và cà phê được lên men bằng phương pháp này. Trong đó phương pháp lên men cà phê theo sáng chế bao gồm các bước: ngâm hạt cà phê xanh vào dịch chiết; khử trùng hạt cà phê xanh đã ngâm ở trước đó và làm nguội; phủ nấm men nuôi trên hạt ngũ cốc vào hạt cà phê xanh đã nguội ở bước trên và nuôi cấy (ủ); và tách nấm men nuôi trên hạt ngũ cốc ra khỏi sản phẩm lên men hạt cà phê xanh đã được ủ, sau đó sấy khô.



FIG.1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 104076 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2024-00898 | (85) 02/02/2024        |                       |
| (22) 13/09/2022   | (86) PCT/JP2022/034195 | 13/09/2022            |
| (30) 2021-157783  | 28/09/2021             | JP (87) WO2023/053939 |
|                   |                        | 06/04/2023            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2024

(51) **B41J 2/01**

(71) **ALTEMIRA CO., LTD. (JP)**

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo 1128525, Japan

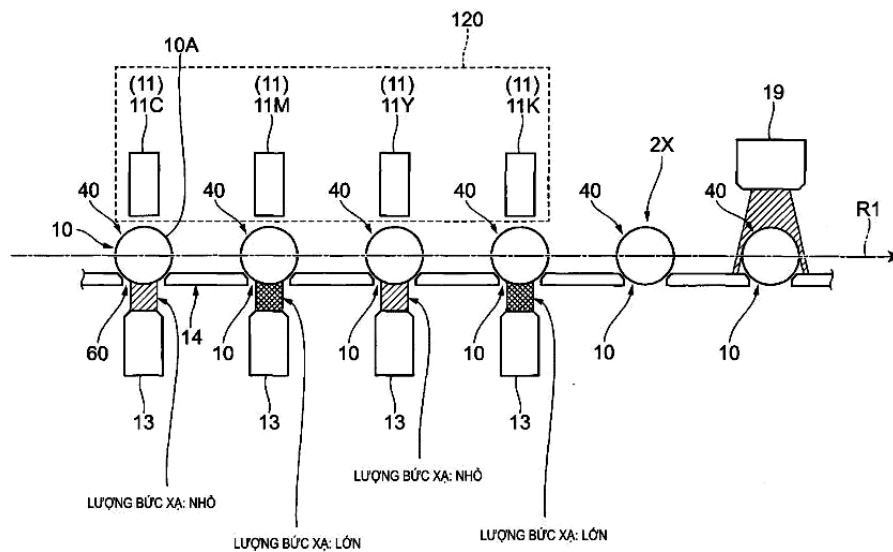
(72) OJIMA, Shinichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra hình ảnh trong đó lượng ánh sáng tử ngoại được bức xạ bằng các nguồn ánh sáng 13 được bố trí tương ứng với đầu phun mực màu đỏ thẫm 11M và đầu phun mực màu đen 11K lớn hơn so với lượng ánh sáng tử ngoại được bức xạ bằng các nguồn ánh sáng 13 được bố trí tương ứng với đầu phun mực màu xanh lá mạ 11C và đầu phun mực màu vàng 11Y.

FIG.2



(11) 104077 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00200

(22) 10/01/2024

(30) 2023200808060 13/01/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2024

(51) A47G 33/04

(71) SHADLOO TRADING COMPANY LIMITED (CN)

RM 1201, Harbuor Centre Tower 1, No. 1 Hok Cheung Street, Hunghom, Kowloon, Hong Kong.

(72) WU, Shiu Wing Michael (HK)

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **CẤU TRÚC LẮP GHÉP TRANG TRÍ HÌNH CÂY**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc lắp ghép trang trí hình cây bao gồm thân cây và các cành cây trang trí. Hai hoặc nhiều cụm treo được lắp trên thân cây dọc theo hướng trục của thân cây. Các cành cây trang trí được kết nối với các cụm treo và sắp xếp theo cách sắp xếp của cấu trúc trang trí hình cây. Các dụng cụ trang trí mô phỏng được phân bố trên các cành cây trang trí. Đỉnh trên của cành cây trang trí được tạo móc để kết nối với cụm treo. Các cành cây trang trí còn được kết nối với ít nhất một hoặc nhiều thanh đỡ dọc theo chiều dài của cành cây trang trí. Đầu còn lại của thanh đỡ kết nối với cụm treo khác. Các cành cây trang trí được sản xuất hàng loạt và treo vào thân cây bởi các cụm treo bằng cách điều chỉnh các thanh đỡ theo yêu cầu của hình dáng cây. Vì vậy, việc lắp đặt rất đơn giản và nhanh chóng. Cấu trúc lắp ghép trang trí hình cây theo sáng chế có tác dụng mô phỏng tốt cây thực tế đồng thời giảm chi phí sản xuất.

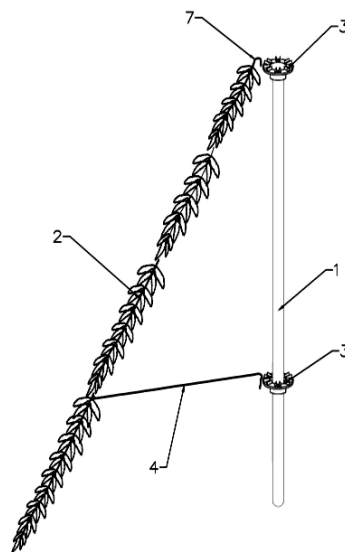


FIG.3

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104078 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01630 | (85) 05/03/2024        |                          |
| (22) 26/09/2022   | (86) PCT/US2022/077040 | 26/09/2022               |
| (30) 17/450,245   | 07/10/2021             | US (87) WO2023/059995 A1 |
|                   |                        | 13/04/2023               |

(51) **H04B 7/06; H04B 7/0456**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

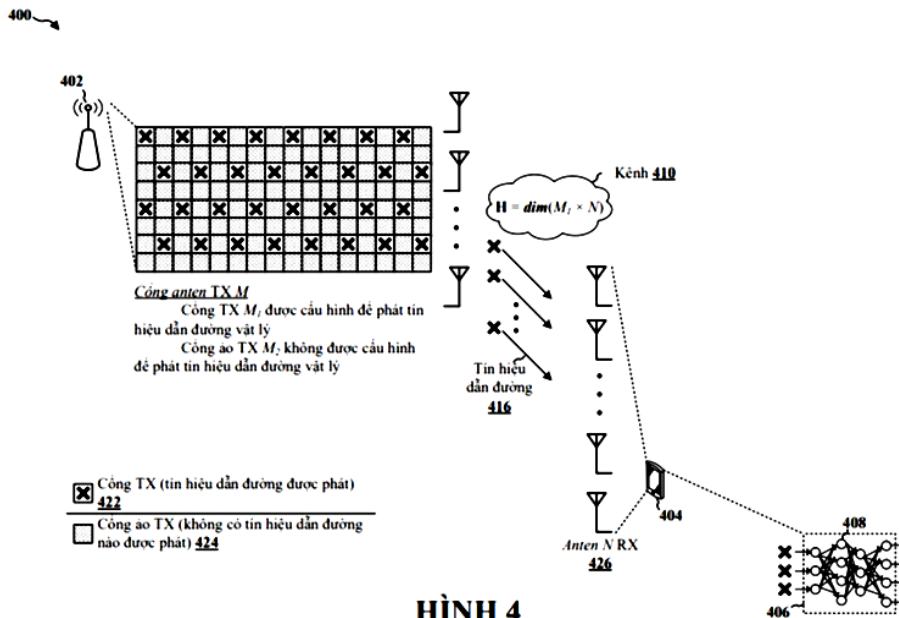
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YOO, Taesang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương pháp, phương tiện đọc được bằng máy tính và máy để truyền thông không dây. Máy này có thể là thiết bị người dùng (UE) hoặc thành phần của máy đó. Máy này có thể được tạo cấu hình để thu tín hiệu dẫn đường từ trạm gốc trên tập hợp con thứ nhất trong tập hợp cổng anten của kênh. Máy này có thể còn được tạo cấu hình để đo tập hợp giá trị thứ nhất tương ứng với tập hợp con thứ nhất của tập hợp cổng anten dựa trên việc thu tín hiệu dẫn đường được phát từ trạm gốc trên tập hợp con thứ nhất của tập hợp cổng anten. Máy này có thể còn được tạo cấu hình để suy ra tập hợp giá trị thứ hai tương ứng với tập hợp con thứ hai trong tập hợp cổng anten của kênh dựa trên việc thu tín hiệu dẫn đường trên tập hợp con thứ nhất của tập hợp cổng anten.



**HÌNH 4**

- (11) 104079 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-01911 (85) 14/10/2021  
(22) 18/03/2020 (86) PCT/KR2020/003678 18/03/2020  
(30) 62/822,735 22/03/2019 US (87) WO2020/197155 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) *H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132*

(62) 1-2021-06454

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

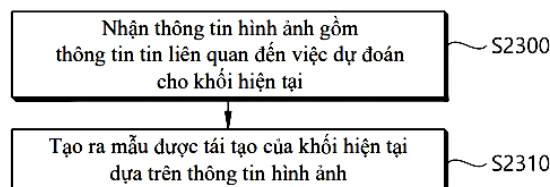
(72) CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); LI, Ling (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo các phương án của sáng chế, danh sách ứng viên chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại có thể được tạo dựng theo quy trình tạo dựng danh sách chế độ dự đoán trong ảnh chung đối với các loại dự đoán trong ảnh. Do đó, độ phụ thuộc của các loại dự đoán trong ảnh trong quy trình tạo dựng danh sách chế độ dự đoán trong ảnh sẽ được giảm, và vì thế hiệu quả tạo mã của việc dự đoán trong ảnh có thể được tăng cường.

FIG. 23











(11) 104082 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-07353

(22) 23/10/2023

(30) 112101517 13/01/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023

(51) **B29B 17/00**

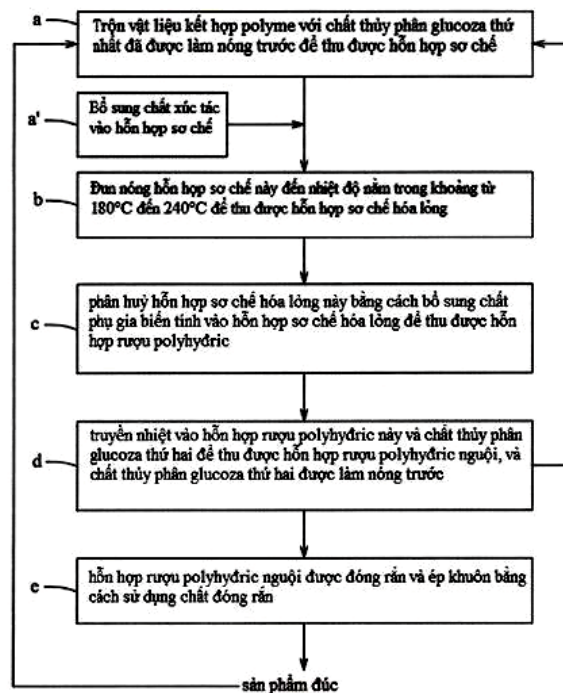
(75) **YU-TING CHEN (TW)**

4F., No. 12, Ln. 85, Ronghua St., Zhudong Township, Hsinchu County, Taiwan

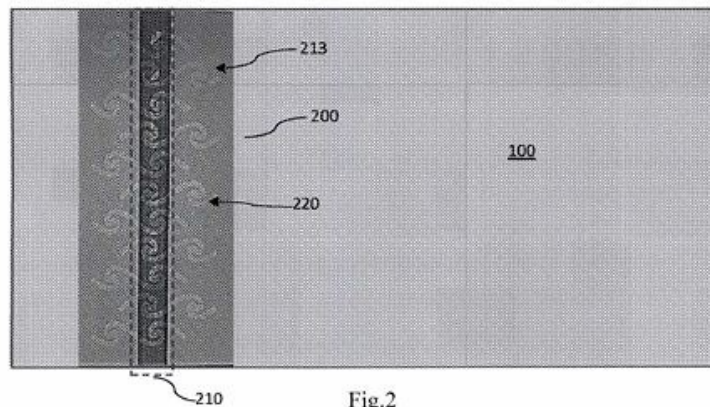
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ VẬT LIỆU KẾT HỢP POLYME CHỨA CHẤT THẢI POLYURETAN VÀ CHẤT THẢI POLYETYLEN TEREPHTHALAT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế vật liệu kết hợp polyme chứa chất thải polyuretan và chất thải polyetylen terephthalat, bao gồm các bước: (a) trộn vật liệu kết hợp polyme và chất thủy phân glucoza thứ nhất đã được làm nóng trước để thu được hỗn hợp sơ chế, vật liệu kết hợp polyme này chứa chất thải polyuretan và chất thải polyetylen terephthalat; (b) đun nóng hỗn hợp sơ chế này đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 180°C đến 240°C để thu được hỗn hợp sơ chế hóa lỏng; (c) phân hủy hỗn hợp sơ chế hóa lỏng này bằng cách bổ sung chất phụ gia biến tính vào hỗn hợp sơ chế hóa lỏng để thu được hỗn hợp rượu polyhydric; và (d) truyền nhiệt vào hỗn hợp rượu polyhydric này và chất thủy phân glucoza thứ hai để thu được hỗn hợp rượu polyhydric nguội, và chất thủy phân glucoza thứ hai được làm nóng trước.

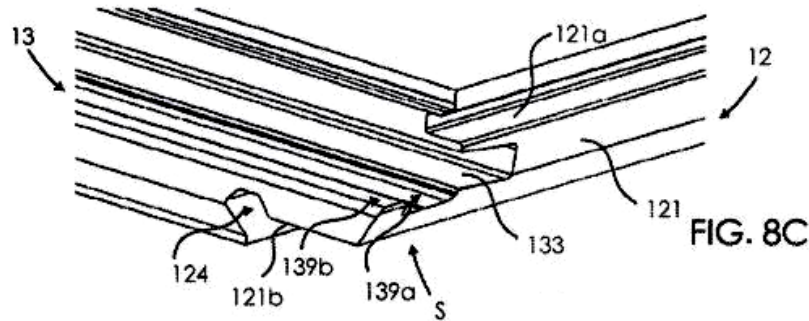


- (11) **104083 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-07374** (85) 23/10/2023  
(22) 14/04/2022 (86) PCT/AU2022/050335 14/04/2022  
(30) 2021901109 15/04/2021 AU (87) WO2022/217315 20/10/2022  
(51) **B42D 25/30; B42D 25/378; B42D 25/355; B41M 3/14**  
(71) **CCL SECURE PTY LTD (AU)**  
1-17 Potter St Craigieburn, Victoria 3064, Australia  
(72) ALMENAR, Carlos (VE); LAWSON, Justin (AU); CORBETT, Nadeen (AU)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PHƯƠNG TIỆN BẢO MẬT ĐƯỢC IN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện bảo mật cho tài liệu bảo mật chứa nền, phương tiện bảo mật bao gồm: mực hiệu ứng chức năng thứ nhất được in trên bề mặt thứ nhất của nền, và mực hiệu ứng chức năng thứ hai được in trên bề mặt thứ nhất và/hoặc thứ hai của nền, ít nhất một phần chồng lên mực hiệu ứng chức năng thứ nhất, trong đó các mực hiệu ứng chức năng thứ nhất và thứ hai kết hợp với nhau tạo thành phương tiện hình ảnh mà giống với hình thức của sợi bảo mật.

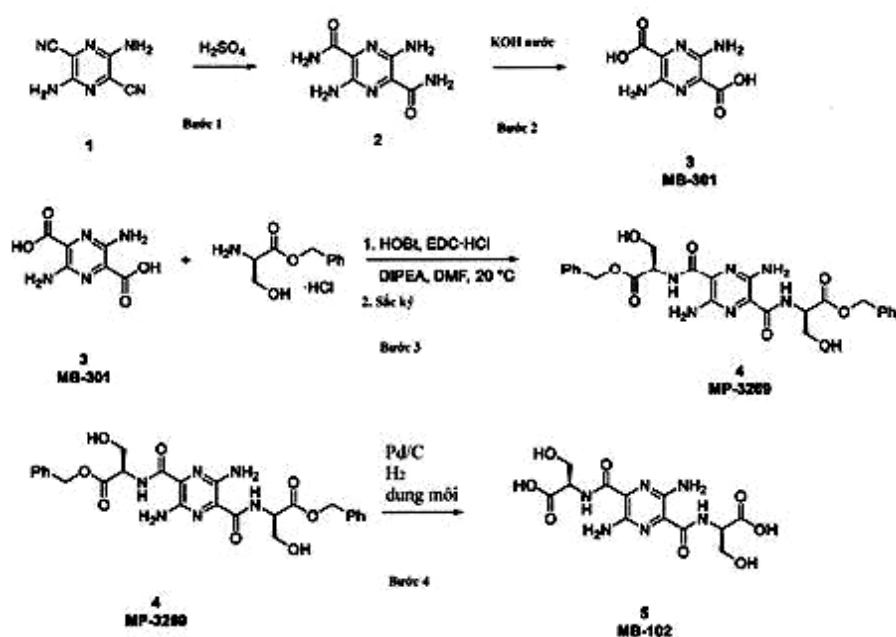


- |   |  |    |                        |            |
|---|--|----|------------------------|------------|
| (11) 104084 A                                   |  |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2023-07397                               |  |    | (85) 24/10/2023        |            |
| (22) 31/03/2022                                 |  |    | (86) PCT/SE2022/050322 | 31/03/2022 |
| (30) 2150420-4                                  | 01/04/2021                               | SE | (87) WO2022/211719 A1  | 06/10/2022 |
| 2150478-2                                       | 16/04/2021                               | SE |                        |            |
| (51) <b>E04F 15/02</b>                          |  |    |                        |            |
| (71) <b>Välinge Innovation AB (SE)</b>          |  |    |                        |            |
|   | Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden |    |                        |            |
| (72) Christian BOO (SE)                         |  |    |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)             |  |    |                        |            |
| (54) <b>TẤM XÂY DỰNG VÀ BỘ CÁC TẤM XÂY DỰNG</b> |  |    |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm xây dựng (1), chẳng hạn tấm sàn hoặc tấm tường, hoặc bộ các tấm xây dựng, có thiết bị khóa cơ học thứ nhất (50) ở cạnh thứ nhất tương ứng 11 và cạnh thứ hai đối diện (12), chẳng hạn cạnh dài, để khóa theo chiều ngang và chiều dọc các tấm xây dựng tương tự hoặc về cơ bản giống hệt nhau ở vị trí lắp ráp. Tấm xây dựng còn có thiết bị khóa cơ học thứ hai (60) ở cạnh thứ ba tương ứng (13) và cạnh thứ tư đối diện (14) để khóa theo chiều ngang và chiều dọc các tấm xây dựng tương tự hoặc về cơ bản giống hệt nhau ở vị trí đã lắp ráp. Thiết bị khóa cơ học thứ nhất (50) gồm có, ở cạnh thứ nhất (11), rãnh lười 111 để nhận lười khóa thứ nhất (121) ở cạnh thứ hai (12).



- (11) 104085 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2023-07399 (85) 24/10/2023  
 (22) 17/03/2022 (86) PCT/US2022/020789 17/03/2022  
 (30) 63/168,518 31/03/2021 US (87) WO2022/21208 06/10/2022  
 (51) *A61K 49/00; C07D 241/20; C07D 241/12*  
 (71) **MEDIBEACON INC. (US)**  
 425 N. New Ballas Rd., Suite 100, St. Louis, Missouri 63141, United States of America  
 (72) ROGERS, Thomas (US); ADAMS, David (US); HUA, Xiaogang (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÍNH CHẾ AXIT DIAMINOPYRAZIN DICARBOXYLIC ĐƯỢC THỂ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp để tinh chế hợp chất có Công thức (I) từ sản phẩm phản ứng kết tủa chứa hợp chất có Công thức (I), các tạp chất, và/hoặc các dung môi dư hoặc cuốn theo.



**FIG. 1**

- (11) 104086 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2023-07420 (85) 24/10/2023  
 (22) 31/03/2022 (86) PCT/NL2022/050178 31/03/2022  
 (30) 2027892 31/03/2021 NL (87) WO2022/211629 06/10/2022

(51) C07K 16/28

(71) 1. MERUS N.V. (NL)

Uppsalalaan 17, 3e en 4e verdieping, 3584 CT Utrecht, Netherlands

2. INCYTE CORPORATION (US)

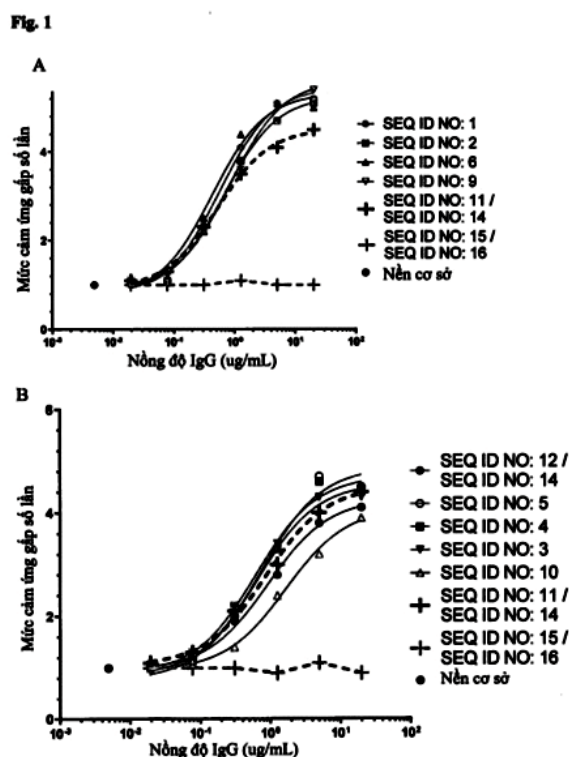
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

(72) PLYTE, Simon Edward (GB); MAYES, Patrick (US); NASTRI, Horacio G. (US); STEWART, Shaun M. (US); BUONPANE, Rebecca A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MIỀN GẮN KẾT PD-1 KHÁNG NGƯỜI, DƯỢC PHẨM CHỨA MIỀN NÀY VÀ TẾ BÀO SẢN XUẤT MIỀN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các miền gắn kết PD-1 mới có ái lực gắn kết với PD-1 người cao hơn so với miền gắn kết PD-1 tham chiếu. Các miền gắn kết PD-1 theo sáng chế còn tạo ra hiệu lực phong bế phối tử gắn kết với PD-1 người tương đương, hoặc bằng hoặc cao hơn, so với kháng thể PD-1 tham chiếu. Sáng chế còn đề cập đến các gốc gắn kết bao gồm các miền gắn kết PD-1 này. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic mã hóa vùng biến đổi chuỗi nặng của các miền gắn kết PD-1, và véc-tơ và tế bào bao gồm axit nucleic này.



(11) 104087 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-03200

(22) 17/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2024

(51) B01D 29/00; B01D 29/03

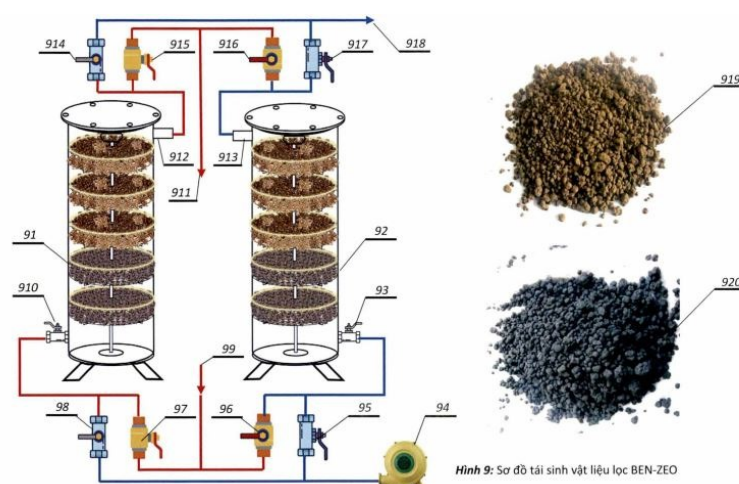
(71) ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)

41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Bùi Văn Ga (VN); Nguyễn Thị Thanh Xuân (VN)

(54) VIÊN HẤP PHỤ H<sub>2</sub>S BẰNG HỖN HỢP VẬT LIỆU BENTONIT-ZEOLIT VÀ CỘT LỌC KHÍ SINH HỌC SỬ DỤNG CÁC VIÊN NÀY

(57) Cột lọc H<sub>2</sub>S trong khí sinh học sử dụng các viên lọc thô và các viên lọc tinh được chế tạo từ hỗn hợp vật liệu hấp phụ gồm 70% bentonit tự nhiên và 30% zeolit thải loại từ nhà máy lọc dầu tính theo khối lượng. Viên lọc thô được chế tạo bằng phương pháp vê viên, có dạng hình cầu, đường kính 2-6mm, lượng nước sử dụng để làm ẩm trung bình 300ml/1kg hỗn hợp vật liệu khô. Viên lọc tinh có dạng hình trụ, đường kính 4mm, chiều dài khoảng 15mm được chế tạo bằng phương pháp ép đùn với lượng nước làm ẩm trung bình 250ml/1kg hỗn hợp vật liệu khô. Sau khi định hình, các viên lọc được phơi khô ngoài khí trời, sau đó sấy trong lò ở nhiệt độ 120°C. Các viên lọc được rải đều trên các khay của cột lọc sao cho khi hoạt động khí sinh học tiếp xúc với các viên lọc thô trước, tiếp xúc với các viên lọc tinh sau, với tốc độ trung bình của dòng khí 2cm/s và thời gian khí sinh học lưu lại trong cột lọc trung bình khoảng 50 giây. Nhờ đó, cột lọc có thể hấp phụ H<sub>2</sub>S, làm giảm hàm lượng tạp chất này trong khí sinh học xuống dưới mức giới hạn cho phép để sử dụng làm nhiên liệu cho động cơ đốt trong. Các viên lọc có thể được hoàn nguyên để tái sử dụng khi hiệu quả lọc giảm. Có thể sử dụng hai cột lọc lắp song song để quá trình hoàn nguyên không làm gián đoạn hoạt động của hệ thống. Ngoài việc áp dụng để lọc H<sub>2</sub>S trong khí sinh học, cột lọc bằng vật liệu bentonit-zeolit còn có thể được áp dụng để lọc các tạp chất có chứa lưu huỳnh trong các loại nhiên liệu khí tái tạo nói chung.





- (11) 104088 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2023-07380 (85) 24/08/2021  
(22) 24/04/2020 (86) PCT/KR2020/005458 24/04/2020  
(30) 10-2019-0050282 30/04/2019 KR (87) WO2020/222466 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) *H04M 1/02; G06F 1/16*

(62) 1-2021-05197

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

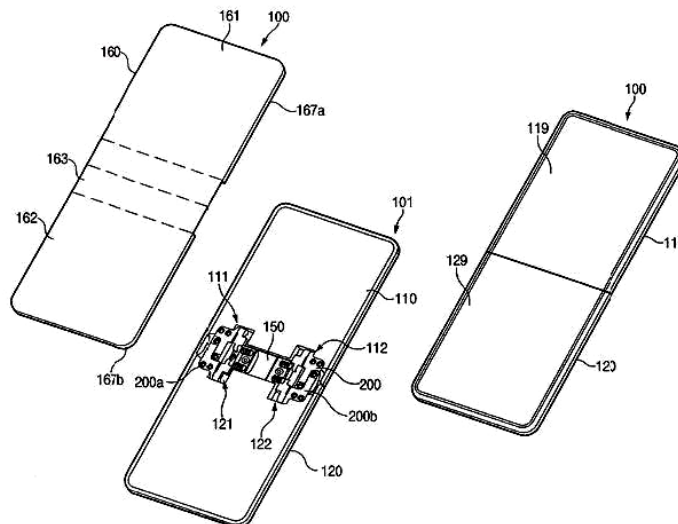
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KANG, Jaeho (KR); LEE, Minsung (KR); HWANG, Seunghyun (KR); YOO, Chungkeun (KR); KIM, Jungjin (KR); KIM, Jongyoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẦM TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông cầm tay có cấu trúc bản lề có giá lắp quay thứ nhất quay quanh trục ảo thứ nhất và giá lắp quay thứ hai quay quanh trục ảo thứ hai. Cấu trúc bản lề này còn có giá lắp cố định có giá lắp quay thứ nhất và giá lắp quay thứ hai được gắn cố định vào đó. Cấu trúc bản lề này còn có chi tiết quay thứ nhất, chi tiết quay thứ hai, cánh tay thứ nhất và cánh tay thứ hai. Ngoài ra, cấu trúc bản lề này có phần cam có các cấu trúc nẩy. Phần thân đàn hồi thứ nhất được lắp trên chi tiết quay thứ nhất và đỡ ít nhất một phía của phần cam và phần thân đàn hồi thứ hai được lắp trên chi tiết quay thứ hai và đỡ ít nhất là phía ngược lại của phần cam. Cấu trúc bản lề này còn có giá lắp đỡ để đỡ phần thân đàn hồi thứ nhất và phần thân đàn hồi thứ hai.



- (11) 104089 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2023-07386 (85) 23/10/2023
- (22) 22/04/2022 (86) PCT/KR2022/005800 22/04/2022
- (30) 10-2021-0052431 22/04/2021 KR (87) WO2022/225370 27/10/2022
- (51) *H04M 1/02; H01Q 1/24*
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Nakchung (KR); YUN, Himchan (KR); CHUN, Jaebong (KR); HWANG, Soonho (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gấp được có thể bao gồm vỏ bao gồm vỏ thứ nhất của thiết bị điện tử, vỏ thứ hai tương ứng với vỏ thứ nhất, và cấu trúc khớp nối được tạo kết cấu để nối vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai, và chuyển được sang trạng thái gấp hoặc trạng thái mở xung quanh cấu trúc khớp nối, vỏ thứ nhất bao gồm mép thứ nhất và mép thứ hai kéo dài vuông góc từ mép thứ nhất, vỏ thứ hai bao gồm mép thứ ba tương ứng với mép thứ nhất và mép thứ tư tương ứng với mép thứ hai và kéo dài vuông góc từ mép thứ ba, vỏ thứ nhất bao gồm phần phân đoạn thứ nhất được tạo ra ở điểm thứ nhất trên mép thứ nhất, điểm thứ hai được nối với đất trên mép thứ hai, và phần dẫn điện thứ nhất được tạo kết cấu để nối phần phân đoạn thứ nhất và điểm thứ hai dọc theo bề mặt bên thứ nhất, vỏ thứ hai bao gồm điểm thứ ba được nối với đất trên mép thứ tư, phần phân đoạn thứ hai được tạo ra ở một điểm trên mép thứ tư, phần dẫn điện thứ hai kéo dài từ phần phân đoạn thứ hai đến mép thứ ba dọc theo bề mặt bên thứ hai, và phần dẫn điện thứ ba được đặt cách xa phần dẫn điện thứ hai bởi phần phân đoạn thứ hai, mạch chuyển đổi được tạo kết cấu để nối phần dẫn điện thứ hai và phần dẫn điện thứ ba, và bộ xử lý, trong đó bộ xử lý nối điện hoặc tách rời phần dẫn điện thứ hai và phần dẫn điện thứ ba bằng cách điều khiển mạch chuyển đổi.

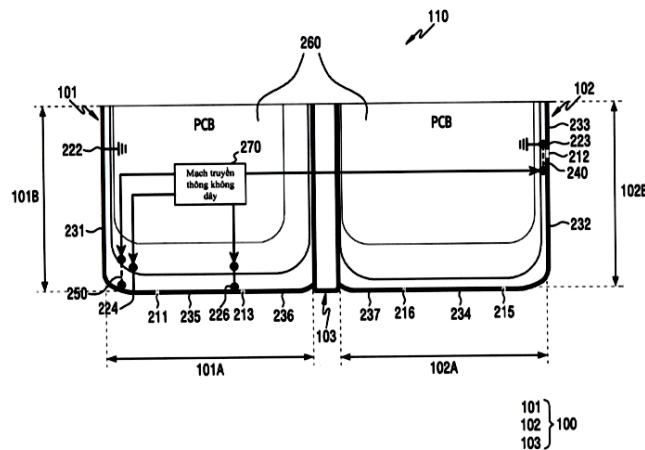


FIG.2A



- (11) **104090 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-07392** (85) 23/10/2023  
(22) 12/04/2022 (86) PCT/EP2022/059744 12/04/2022  
(30) 10 2021 109 087.3 12/04/2021 DE (87) WO2022/218977 20/10/2022  
(51) **D06N 3/00; D06Q 1/10; B32B 27/12; B32B 7/14**  
(71) **NUVI RELEAF GMBH (DE)**  
Thronerstr. 7, Frankfurt am Main, 60385, Germany  
(72) Andreas RÖSSLER (DE); Nina RÖSSLER (DE)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **VẬT LIỆU TỔNG HỢP LỚP MỎNG ĐỂ SỬ DỤNG LÀM DA GIẢ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tổng hợp lớp mỏng để sử dụng làm da giả, hàng may mặc chứa vật liệu tổng hợp lớp mỏng, và phương pháp sản xuất vật liệu tổng hợp lớp mỏng.



**Fig. 1**

- (11) **104091 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-07515** (85) 27/10/2023  
(22) 29/03/2022 (86) PCT/NO2022/050077 29/03/2022  
(30) 20210412 30/03/2021 NO (87) WO2022/211641 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2023

(51) **C22C 33/04; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; F27B 3/08; C22C 38/26; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 45/02; F27B 3/02; C21C 7/00; C22C 38/24**

(71) **ELKEM ASA (NO)**

Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway

(72) OTT, Emmanuelle (FR); HOEL, Eivind Gustav (NO); MICHELS, Leander (BR); HARTUNG, Cathrine (NO); KLEVAN, Ole Svein (NO); HAUNHORST, Thilo (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP KIM FEROSILIC VANADI VÀ/HOẶC NIOBI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM FEROSILIC VANADI VÀ/HOẶC NIOBI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim ferosilic vanadi và/hoặc niobi (FeSi V và/hoặc Nb) bao gồm 15 - 80% khối lượng Si; 0,5 - 40% khối lượng V và/hoặc Nb; lên tới 10% khối lượng Mo; lên tới 5% khối lượng Cr; lên tới 3% khối lượng Cu; lên tới 3% khối lượng Ni; lên tới 20% khối lượng Mg; 0,01 đến 7% khối lượng Al; lên tới 13% khối lượng Ba; 0,01 đến 7% khối lượng Ca; lên tới 13% khối lượng Mn; lên tới 8% khối lượng Zr; lên tới 12% khối lượng La và/hoặc Ce và/hoặc kim loại đất hiếm hỗn hợp; lên tới 5% khối lượng Sr; lên tới 3% khối lượng Bi; lên tới 3% khối lượng Sb; lên tới 1,5% khối lượng Ti; phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hợp kim FeSi V và/hoặc Nb.

- (11) **104092 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-07517** (85) 27/10/2023  
(22) 20/06/2022 (86) PCT/JP2022/024560 20/06/2022  
(30) 2021-105183 24/06/2021 JP (87) WO2022/270472 29/12/2022  
2021-188694 19/11/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024

(51) **B32B 27/20**; C09D 201/00; C09D 7/65; C09D 5/02; C09D 7/41; C09D 7/61; C09D 1/00; C09D 5/00

(71) **MIRACOOOL CO., LTD.** (JP)

8-15, Higashikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031, Japan

(72) IMAIZUMI Shu (JP); FUKAE Noriyuki (JP); SATO Shigenori (JP)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ ƯA NƯỚC VÀ KẾT CẤU BAO GỒM CHẾ PHẨM PHỦ ƯA NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ ưa nước mà không làm suy giảm chức năng của màng phủ lớp lót và dễ dàng được tạo thành trên màng phủ lớp lót. Sáng chế cũng đề xuất kết cấu bao gồm lớp phủ ưa nước này. Chế phẩm phủ ưa nước theo sáng chế là chế phẩm phủ ưa nước có khả năng phủ lên màng phủ lớp lót, bao gồm keo silic và chất làm đặc, trong đó khi lớp phủ có độ dày 10 micromet được hình thành trên tấm nền trắng, độ chênh lệch màu của tấm nền trắng trước và sau khi sử dụng là 0,50 hoặc nhỏ hơn, độ nhớt đo theo tiêu chuẩn Nhật Bản JIS K5600-2-2 sử dụng nhớt kế Stormer nằm trong khoảng từ 40 đến 120 KU, và độ mờ của lớp phủ hình thành trên tấm nền thủy tinh là 50% hoặc nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kết cấu bao gồm phần đế, màng phủ lớp lót và lớp phủ bao gồm chế phẩm phủ ưa nước như đã được mô tả ở trên, trong đó màng phủ lớp lót là màng phủ bảo vệ nhiệt.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104093 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2023-07525 |            |    | (85) 01/12/2016        |            |
| (22) 04/04/2014   |            |    | (86) PCT/JP2014/001967 | 04/04/2014 |
| (30) 13/858,076   | 07/04/2013 | US | (87) WO2014/167817 A1  | 16/10/2014 |
| 61/844,272        | 09/07/2013 | US |                        |            |
| 61/845,309        | 11/07/2013 | US |                        |            |
| 61/856,575        | 19/07/2013 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2016

- (51) **H04N 19/70**  
 (62) 1-2021-00475  
 (71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**  
 Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands  
 (72) DESHPANDE, Sachin G. (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video và thiết bị điện tử được tạo cấu hình để mã hóa video. Phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit bao gồm tập tham số video và các bit biểu diễn hình ảnh hiện thời; phân tích cú pháp ít nhất một phần của phần đầu lát của hình ảnh hiện thời; thực hiện bước xác định thứ nhất xem thao tác gỡ bỏ khỏi bộ đệm hình ảnh giải mã (decoded picture buffer - DPB) được thực hiện trên cơ sở từng hình ảnh hay trên cơ sở từng đơn vị truy cập (access unit - AU); thực hiện bước xác định thứ hai, tách biệt với bước xác định thứ nhất, xem thao tác kết xuất hình ảnh từ DPB được thực hiện trên cơ sở từng hình ảnh hay trên cơ sở từng AU; thực hiện thao tác gỡ bỏ khỏi DPB theo bước xác định thứ nhất; thực hiện thao tác kết xuất hình ảnh từ DPB theo bước xác định thứ hai; thực hiện giải mã và lưu trữ hình ảnh giải mã hiện thời trong DPB.

Code	Tên
output_layer_sets_change(payloadSize) {	
active_vps_id	u(4)
num_changed_output_layer_sets	ue(v)
for( i = 0; i < num_changed_output_layer_sets; i++) {	
changed_output_layer_set_idx_entry[i]	ue(v)
chIdx = output_layer_set_idx[changed_output_layer_set_idx_entry[i]]	
for( j = 0; j <= vps_max_layer_id; j++)	
if(layer_id_included_flag[chIdx][j])	
output_layer_flag[chIdx][j]	u(1)
}	
num_addl_output_layer_sets	
for( i = num_output_layer_sets; i < num_output_layer_sets + num_addl_output_layer_sets; i++) {	
addlIdx = addl_output_layer_sets_idx[i]	ue(v)
for( j = 0; j <= vps_max_layer_id; j++)	
if(layer_id_included_flag[addlIdx][j])	
output_layer_flag[addlIdx][j]	u(1)
}	
}	

**FIG. 36**

(11) 104094 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-07534

(22) 27/10/2023

(30) 111141652      01/11/2022      TW

(51) *C12M 1/00*

(71) **DATAVAN INTERNATIONAL CORP.** (TW)

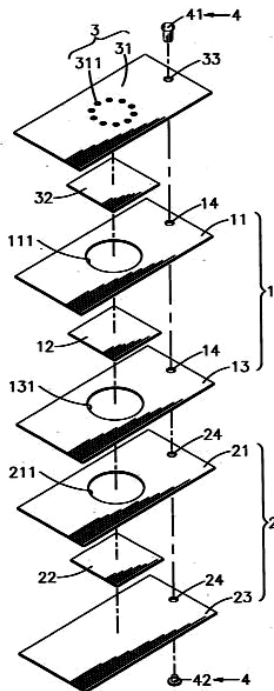
10F, No. 186, Jian 1 st Road, Zhonghe District, New Taipei City, Taiwan, R.O.C.

(72) Hueng-Tai CHANG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG VIỆC PHÁT HIỆN SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện được áp dụng cho thiết bị phát hiện, mà bao gồm bộ phát hiện thứ nhất (1) bao gồm lớp thu nhận thứ nhất (11) với phần hở thứ nhất (111), lớp phản ứng thứ nhất (12) với lỗ thông (131) và lớp cố định thứ nhất (13), bộ phát hiện thứ hai (2) được xếp chồng phía dưới bộ phát hiện thứ nhất (1) và bao gồm lớp thu nhận thứ hai (21) với phần hở thứ hai (211) tương ứng với phần hở thứ nhất (111), lớp phản ứng thứ hai (22) và lớp cố định thứ hai (23), và bộ định vị (3) được xếp chồng phía trên bộ phát hiện thứ nhất (1) và bao gồm lớp định vị (31) và lớp lọc (32). Sau khi chất lỏng đặt trước được kiểm tra (5) được nhỏ lên bộ định vị (3), nó đi qua lớp phản ứng thứ nhất (12) để phân biệt các kích thước hạt protein của các vi khuẩn và vi rút khác nhau, để phát hiện các vi khuẩn và vi rút khác nhau cùng lúc.



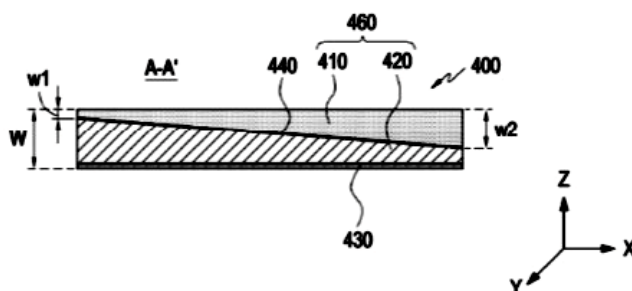
**FIG. 2**

- (11) **104095 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-07286** (85) 19/10/2023  
(22) 27/10/2022 (86) PCT/KR2022/016526 27/10/2022  
(30) 10-2021-0144394 27/10/2021 KR (87) WO2023/075432 04/05/2023  
(51) ***C10G 1/10; C08J 11/10; F23G 5/44; F23G 5/027; B29B 17/04; C10G 1/00***  
(71) **1. SK INNOVATION CO., LTD. (KR)**  
26, Jong-ro Jongno-gu, Seoul 03188, Republic of Korea  
**2. SK GEO CENTRIC CO., LTD. (KR)**  
51, Jong-ro Jongno-gu, Seoul 03161, Republic of Korea  
(72) JO, Sanghwan (KR); KANG, Sookil (KR); JUNG, Jaheum (KR); LEE, Howon (KR)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP NHIỆT PHÂN NHỰA PHÉ THẢI BẰNG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG GIÁN ĐOẠN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhiệt phân nhựa phế thải bao gồm: a) nạp nhựa phế thải vào thiết bị phản ứng gián đoạn và thực hiện gia nhiệt để tạo ra nhựa phế thải nóng chảy ở nhiệt độ thứ nhất; b) gia nhiệt nhựa phế thải nóng chảy để loại bỏ clo khỏi khối nóng chảy ở nhiệt độ thứ hai; và c) gia nhiệt nhựa phế thải nóng chảy đã loại bỏ clo để tạo ra sản phẩm nhiệt phân ở nhiệt độ thứ ba, trong đó thiết bị phản ứng gián đoạn được gia nhiệt tuần tự theo hướng từ cửa nạp nguyên liệu thô đến cửa xả sản phẩm phản ứng sao cho nhiệt độ được tăng lên từ nhiệt độ thứ nhất đến nhiệt độ thứ ba.

- (11) **104096 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-07289** (85) 19/10/2023  
(22) 23/03/2022 (86) PCT/EP2022/057654 23/03/2022  
(30) 63/165,501 24/03/2021 US (87) WO2022/200443 29/09/2022  
63/286,309 06/12/2021 US  
(51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00**  
(71) **JANSSEN BIOTECH, INC.** (US)  
800/850 Ridgeview Drive Horsham Pennsylvania 19044, United States of America  
(72) GANESAN, Rajkumar (US); KUCHNIO, Anna (PL); LOWENSTEIN, Cassandra L. (US); PHILIPPAR, Ulrike (DE); SINGH, Sanjaya (US); VLOEMANS, Nele (BE); YANG, Danlin (CA)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **KHÁNG THỂ HUỐNG ĐÍCH ĐẾN CỤM PROTEIN BIỆT HÓA 79B (CD79B), CỤM BIỆT HÓA 20 (CD20), CỤM BIỆT HÓA 3 (CD3), VÀ POLYNUCLEOTIT TỔNG HỢP MÃ HÓA KHÁNG THỂ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đa đặc hiệu, bao gồm các kháng thể đặc hiệu ba liên kết với cụm protein biệt hóa 79B (CD79b), cụm biệt hóa 20 (CD20) và cụm biệt hóa 3 (CD3), và các kháng thể đặc hiệu kép liên kết với CD79b và CD3, và các mảnh liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các polynucleotit liên quan có khả năng mã hóa các kháng thể đa đặc hiệu hoặc các mảnh liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu được đề xuất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất và sử dụng các kháng thể đa đặc hiệu và mảnh liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu được đề xuất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các kháng thể liên kết với CD79b và các mảnh liên kết kháng nguyên của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các polynucleotit liên quan có khả năng mã hóa các kháng thể hoặc các mảnh liên kết kháng nguyên đặc hiệu Cd79b được đề xuất.

- (11) **104097 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-00074** (85) 04/01/2024
- (22) 09/06/2022 (86) PCT/KR2022/008131 09/06/2022
- (30) 10-2021-0091262 12/07/2021 KR (87) WO2023/287020 19/01/2023
- (51) **H05K 5/03; H05K 5/00; C03C 4/02; H04M 1/02**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Jongmun (KR); KIM, Hakju (KR); KIM, Yeongbeom (KR); KIM, Juree (KR); JANG, Jongcheol (KR); CHOI, Hyunsuk (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau của sáng chế bao gồm vỏ và kính bao bọc che phủ ít nhất một bề mặt của vỏ, trong đó kính bao bọc bao gồm: kính màu mà bao gồm phần đầu thứ nhất có độ dày thứ nhất và phần đầu thứ hai có độ dày thứ hai mà khác với độ dày thứ nhất, và được tạo thành sao cho độ dày của nó thay đổi theo tuần tự về phía độ dày thứ hai từ độ dày thứ nhất; lớp kết dính mà được sắp xếp bên dưới kính màu, và có hình dạng tương ứng với hình dạng được thay đổi theo tuần tự của kính màu; và lớp in được sắp xếp bên dưới lớp kết dính.



**Fig.5B**



- (11) **104098 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-00736** (85) 29/01/2024  
(22) 29/06/2022 (86) PCT/JP2022/026036 29/06/2022  
(30) 2021-108784 30/06/2021 JP (87) WO2023/277086 05/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024

(51) **C07K 16/30; G01N 33/50; C12N 5/078; C12Q 1/6869; C12N 5/0786; C12N 5/09; C12Q 1/6806; C12N 15/10; C12N 5/0784**

(71) **NOVACELLUM INC. (JP)**

6, Ichibancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020082, Japan

(72) YAMASHITA, Naohide (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ MẪU CHỨA TẾ BÀO U LƯU THÔNG TRONG MÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuẩn bị mẫu chứa các tế bào u lưu thông thu được từ đối tượng để phân tích mà không khuếch đại axit nucleic và/hoặc tăng sinh bằng cách nuôi cấy, phương pháp này bao gồm các bước: tách các bạch cầu đơn nhân từ tế bào đơn nhân máu ngoại vi thu được từ đối tượng bằng cách sử dụng kỹ thuật phân tách máu, trong đó điều kiện phân tách máu để thực hiện phân tách máu bao gồm điều kiện làm giàu tế bào u lưu thông; tách tế bào u lưu thông từ các tế bào đơn nhân máu ngoại vi mà từ đó các bạch cầu đơn nhân đã được tách; theo cách tùy ý, xác nhận độ tinh khiết của tế bào u lưu thông cần thiết để phân tích; và theo cách tùy ý, thực hiện xử lý sơ bộ để phân tích đối với các tế bào u lưu thông. Theo sáng chế, kháng nguyên mới được xác định từ mẫu máu của bệnh nhân, hoặc mẫu để xác định được tạo ra.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>104099 A</b>     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-03979</b> |            |    | (85) 16/06/2023        |            |
| (22) 15/11/2021          |            |    | (86) PCT/US2021/059416 | 15/11/2021 |
| (30) 63/114,976          | 17/11/2020 | US | (87) WO2022/108883     | 27/05/2022 |
| 63/211,972               | 17/06/2021 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2024

(51) **A01N 37/18; C07K 1/14; A61K 38/12**

(71) **HOFSETH BIOCARE ASA (NO)**

Kipervikgata 13, N-6003 Ålesund, Norway

(72) FRAMROZE, Bomi (US); CURRIE, Crawford Linden Alexander (GB)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA LIPOPEPTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa lipopeptit, bao gồm microcolin. Chế phẩm này có thể là hữu dụng để điều trị tình trạng bệnh, rối loạn và bệnh hô hấp và/hoặc viêm nhất định ở người. Chế phẩm này có thể được dùng qua đường miệng. Những người phù hợp với các phương pháp điều trị như vậy bao gồm những người phần lớn chống lại các biện pháp can thiệp y tế và phẫu thuật, chẳng hạn như sự điều trị bằng steroid. Chế phẩm được mô tả ở đây cũng được phát hiện là để làm giảm chức năng tác động của bạch cầu ưa eosin.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 104100 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2023-07721 | (85) 03/11/2023        |                       |
| (22) 04/04/2022   | (86) PCT/US2022/023340 | 04/04/2022            |
| (30) 63/170,996   | 05/04/2021             | US (87) WO2022/126148 |
|                   |                        | 16/06/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

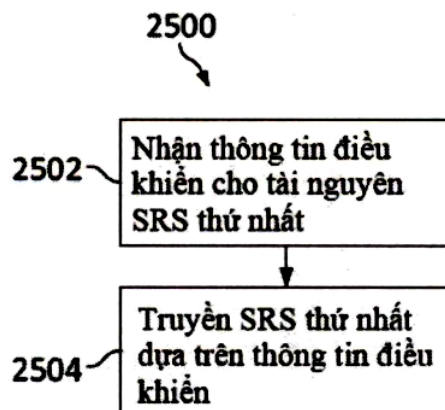
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jialing (US); XIAO, Weimin (CN); CHENG, Qian (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG TRUYỀN VÀ NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU THĂM DÒ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cường truyền và nhận tín hiệu tham chiếu thăm dò, thiết bị người dùng (user equipment, UE) và trạm cơ sở. Theo các phương án thực hiện, UE nhận thông tin điều khiển cho tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (thăm dò reference signal, SRS) thứ nhất. Thông tin điều khiển chỉ báo ít nhất tài nguyên tần số thứ nhất trong kênh mang, tham số dịch miền tần số, giá trị PF, và giá trị độ lệch miền tần số. Dựa trên thông tin điều khiển, UE truyền tài nguyên SRS thứ nhất trên tài nguyên thăm dò tần số bán phần thứ nhất trong tài nguyên tần số thứ nhất trong kênh mang. Tài nguyên bắt đầu khối tài nguyên vật lý (tài nguyên vật lý khối, PRB) của tài nguyên tần số thứ nhất theo tham số dịch miền tần số. Bảng thông của tài nguyên thăm dò tần số bán phần thứ nhất dựa trên ít nhất giá trị PF và bảng thông của tài nguyên tần số thứ nhất. Tài nguyên thăm dò tần số bán phần bắt đầu PRB của tài nguyên thăm dò tần số bán phần thứ nhất dựa ít nhất vào tài nguyên bắt đầu PRB của tài nguyên tần số thứ nhất và giá trị độ lệch miền tần số.



**Fig.25A1**

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104101 A        | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2023-07725    | (85) 03/11/2023        |                    |
| (22) 09/12/2021      | (86) PCT/KR2021/018609 | 09/12/2021         |
| (30) 10-2021-0124856 | 17/09/2021 KR          | (87) WO2023/042967 |
|                      |                        | 23/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

(51) **H02G 9/06; H02G 9/10; F16L 5/02; H01B 7/36**

(71) **ILDEUNG INTERNATIONAL (KR)**

1st Floor, 8-7, Saneop-ro 85beon-gil, Nam-gu, Ulsan 44775, Republic of Korea

(72) KIM Yeonjin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG BỊT KÍN ỐNG DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế theo một phương án của nó đề xuất hệ thống bịt kín ống dẫn để bịt kín ống dẫn có lỗ xuyên, mà cáp ngầm luồn vào qua đó, được tạo ra trong đó, hệ thống bịt kín ống dẫn này bao gồm thân làm bằng vật liệu đàn hồi và được luồn vào trong lỗ xuyên, bộ tiếp hợp được làm bằng vật liệu đàn hồi và có bề mặt bên ngoài tiếp xúc chặt khít với bề mặt bên trong của thân và bề mặt bên trong bao quanh cáp ngầm, tấm ép trước được bố trí ở một phần đầu của thân, tấm ép sau được bố trí ở phần đầu kia của thân, bộ phận bắt chặt được luồn vào để đi qua thân, tấm ép trước, và tấm ép sau và ép tấm ép trước và tấm ép sau để ép thân và bộ tiếp hợp, và bộ chọn bộ tiếp hợp đo kích thước đường kính ngoài của cáp ngầm được luồn vào trong lỗ xuyên và chọn bộ tiếp hợp phù hợp với kích thước đường kính ngoài đo được của cáp ngầm.

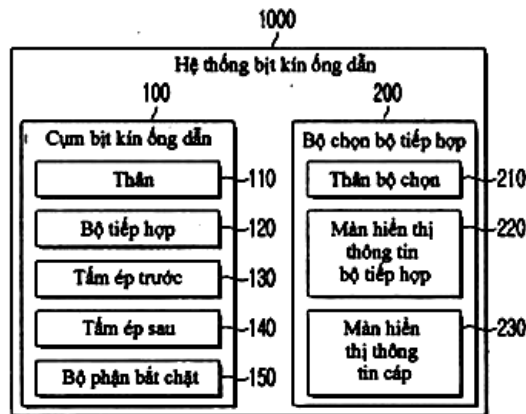


Fig.1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 104102 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2023-07730 | (85) 30/05/2018        |                       |
| (22) 04/11/2016   | (86) PCT/EP2016/076707 | 04/11/2016            |
| (30) 15306777.2   | 09/11/2015             | EP (87) WO2017/080927 |
|                   |                        | 18/05/2017            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2019

(51) *H04N 21/434; H04N 21/81*

(62) 1-2018-02311

(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) BORDES, Philippe (FR); ANDRIVON, Pierre (FR); FRANCOIS, Edouard (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LÀM THÍCH ỨNG VIDEO THEO THÔNG TIN LÀM MỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị làm thích ứng video bao gồm các bước thu được siêu dữ liệu (metadata) động dải động cao bao gồm thông tin biểu diễn cho các thông số làm thích ứng nội dung và cho thông tin làm mới của siêu dữ liệu động dải động cao, và khi nội dung video là có thể hiển thị được, thì làm thích ứng nội dung video được giải mã nhờ sử dụng quy trình làm thích ứng nội dung được lựa chọn dựa trên siêu dữ liệu động dải động cao và dữ liệu mô tả hiển thị bao gồm các đặc tính của bộ hiển thị, quy trình làm thích ứng nội dung được dựa trên các thông số làm thích ứng nội dung thu được theo thông tin làm mới.

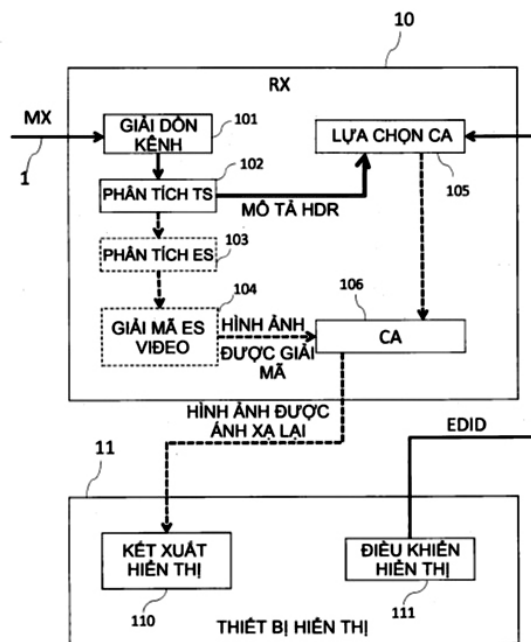


Figure 1

(11) **104103 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-03456**

(22) 14/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2024

(51) **C01B 32/324**

(71) **VIỆN HOÁ HỌC – VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)**

17 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lã Đức Dương (VN); Ninh Đức Hà (VN); Khuất Hoàng Bình (VN); Trần Văn Hiền (VN); Nguyễn Thị Hoài Phương (VN); Nguyễn Thị Phương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CACBON HOẠT TÍNH TỪ NHỰA POLYVINYL CLORUA (PVC) PHẾ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo cacbon hoạt tính từ nhựa polyvinyl clorua (PVC) phế thải bao gồm các bước:

(i) làm sạch, nghiền PVC phế thải;

(ii) ngâm PVC phế thải đã nghiền vào dung dịch kiềm có nồng độ ít nhất là 1M trong thời gian ít nhất là 48 giờ để tạo ra PVC phế thải đã cắt mạch, trong đó dung dịch kiềm là dung dịch KOH hoặc dung dịch NaOH;

(iii) gạn bỏ dung dịch để thu PVC phế thải đã cắt mạch, tùy ý sấy khô, sau đó nung PVC phế thải đã cắt mạch ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 400 đến 600°C, trong môi trường khí trơ, trong thời gian từ 5 đến 25 phút;

(iv) làm nguội trong lò, sau đó rửa đến pH trung tính; và

(v) sấy khô, tùy ý nghiền, để thu được cacbon hoạt tính.

(11) 104104 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03549

(22) 17/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/05/2024

(51) *A61K 36/185; A61P 19/06*

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC MIỀN TRUNG, BẢO TÀNG THIÊN  
NHIÊN VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT  
NAM (VN)**

321 Huỳnh Thúc Kháng, thành Phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Phan Thị Diễm Trân (VN); Lê Cảnh Việt Cường (VN); Tôn Thất Hữu Đạt (VN); Trần  
Phương Hà (VN); Vũ Thị Thanh Tâm (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT HỖN HỢP HOẠT CHẤT CÓ TÁC DỤNG CHỐNG OXI  
HÓA VÀ HẠ AXIT URIC TỪ CÂY LẠC TIÊN (*PASSIFLORA FOETIDA* L.)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết cao flavonoit có tác dụng chống oxy hóa và hạ axit uric từ cây Lạc tiên (*Passiflora foetida* L.), quy trình theo sáng chế sử dụng kỹ thuật chiết hấp phụ bằng cách sử dụng than hoạt tính loại bỏ tạp chất màu trong cao chiết etanol tổng và dùng nhựa hấp phụ diaion cho phép hấp phụ và giải hấp chọn lọc để thu được cao chiết flavonoit dạng bột. Cao chiết thu được từ cây Lạc tiên theo sáng chế cho thấy có hiệu quả chống oxy hóa và hạ axit uric thích hợp để phát triển thành dược phẩm giúp hỗ trợ ngăn chặn bệnh gút.

(11) **104105 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-04028**

(22) 03/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2024

(51) **C10J 3/00; C10J 3/48**

(75) **NGUYỄN HỒNG LONG (VN)**

Số 1, ngách 5/20, đường Liên Cơ, tổ 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ KHÍ HÓA SINH KHỐI LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khí hoá sinh khối theo thể tích, hoạt động liên tục và đốt khí sinh khối tạo ra để tạo nhiệt, sử dụng nhiên liệu là các vật liệu gốc hữu cơ. Thiết bị khí hóa sinh khối theo sáng chế có phần thân dạng chữ L, bao gồm buồng tiếp liệu, hộp gió sơ cấp, buồng phản ứng, hộp gió thứ cấp, bộ phận xả xỉ, quạt cấp gió.



(11) **104106 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-04029**

(22) 03/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2024

(51) **C10J 3/00; F24B 1/26; F24B 1/00**

(71) **NGUYỄN HỒNG LONG (VN)**

Số 1, ngách 5/20, đường Liên Cơ, tổ 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hồng Long (VN)

(54) **THIẾT BỊ BẾP DÂN SINH ỨNG DỤNG KỸ THUẬT KHÍ HÓA SINH KHỐI LIÊN TỤC THEO THẺ TÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bếp dân sinh ứng dụng kỹ thuật khí hoá sinh khối và đốt khí sinh khối tạo ra để tạo nhiệt sử dụng cho quá trình đun nấu và/hoặc để sản xuất than sinh học. Thiết bị bếp theo sáng chế là loại thiết bị khí hóa sinh khối liên tục theo thẻ tích, hoạt động theo mẻ. Thiết bị này có dạng trụ thẳng đứng, bao gồm khoang chứa nhiên liệu, bên trong khoang này bao gồm cụm chia gió sơ cấp được đặt ở đáy có tác dụng phân phối gió sơ cấp, hộp gió thứ cấp được đặt ở bên trong khoảng trống giữa hai lớp vỏ của thiết bị. Theo phương án khác, bên trong khoang chứa nhiên liệu của thiết bị bếp còn có khoang khí hóa.

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104107 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-03185 | (85) 31/12/2020        |                          |
| (22) 30/05/2019   | (86) PCT/JP2019/021446 | 30/05/2019               |
| (30) 2018-104156  | 31/05/2018             | JP (87) WO2019/230858 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) **C07D 471/14; A61K 31/5383; A61K 31/55; C07D 498/14; A61P 43/00; A61K 31/53; A61P 31/18**

(62) 1-2020-07667

(71) **SHIONOGI & CO., LTD.** (JP)

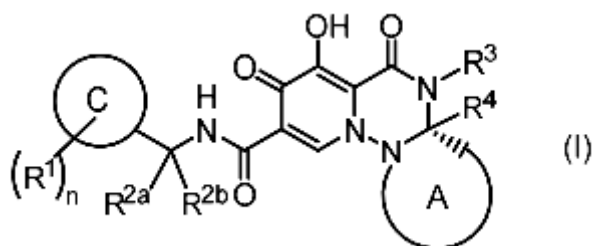
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

(72) TAODA Yoshiyuki (JP); UNOH Yuto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT CARBAMOYLPIRIDON ĐA VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng Công thức (I):



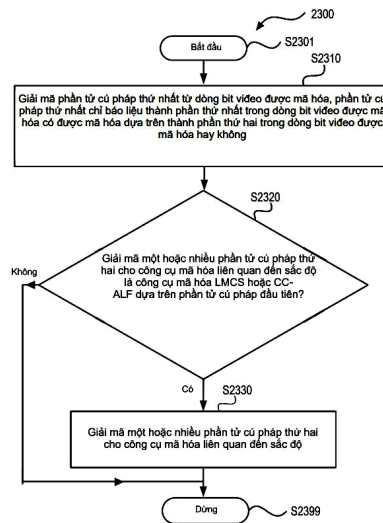
trong đó vòng A là dị vòng được thế hoặc không được thế; vòng C là vòng benzen hoặc tương tự; R<sup>1</sup> là halogen hoặc tương tự; mỗi R<sup>2a</sup> và R<sup>2b</sup> độc lập là hydro hoặc tương tự; R<sup>3</sup> là alkyl được thế hoặc không được thế hoặc tương tự; R<sup>4</sup> là hydro hoặc tương tự; và n là số nguyên từ 1 đến 3. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104108 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-03190 |            |    | (85) 26/10/2021        |            |
| (22) 09/12/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/064055 | 09/12/2020 |
| (30) 62/958,694   | 08/01/2020 | US | (87) WO2021/141714 A1  | 15/07/2021 |
| 17/096,674        | 12/11/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

- (51) **G06K 9/36**  
 (62) 1-2021-06780  
 (71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**  
 2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America  
 (72) LI, Ling (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mạch xử lý để giải mã video. Mạch xử lý giải mã, từ dòng bit video được mã hóa, phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo liệu thành phần thứ nhất trong dòng bit video được mã hóa có được mã hóa dựa trên thành phần thứ hai trong dòng bit video được mã hóa hay không. Mạch xử lý xác định xem có giải mã một hay nhiều phần tử cú pháp thứ hai cho công cụ mã hóa liên quan đến sắc độ hay không dựa trên phần tử cú pháp thứ nhất. Công cụ mã hóa liên quan đến sắc độ là ánh xạ độ chói với công cụ mã hóa biến đổi tỷ lệ sắc độ hoặc bộ lọc vòng lặp thích ứng nhiều thành phần. Một hoặc nhiều phần tử cú pháp thứ hai được giải mã khi phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng thành phần thứ nhất được mã hóa dựa trên thành phần thứ hai. Một hoặc nhiều phần tử cú pháp thứ hai không được giải mã khi phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng thành phần thứ nhất không được mã hóa dựa trên thành phần thứ hai.



**FIG. 23**

- (11) 104109 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-03191 (85) 02/04/2021  
(22) 06/09/2019 (86) PCT/KR2019/011556 06/09/2019  
(30) 10-2018-0107250 07/09/2018 KR (87) WO2020/050685 A1 12/03/2020  
10-2018-0110815 17/09/2018 KR  
10-2018-0112528 19/09/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/122*

(62) 1-2021-01793

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

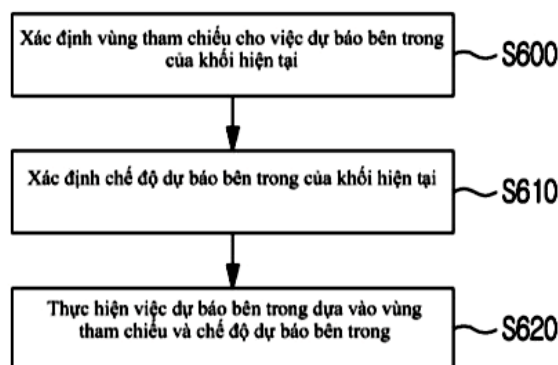
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh theo sáng chế có thể xác định vùng tham chiếu dùng cho việc dự báo bên trong của khối hiện tại, dẫn ra chế độ dự báo bên trong của khối hiện tại trên cơ sở của nhóm ứng viên MPM định trước, và thực hiện việc dự báo bên trong trên khối hiện tại trên cơ sở của vùng tham chiếu và chế độ dự báo bên trong.

FIG. 6



- (11) 104110 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-02505 (85) 25/04/2016  
(22) 14/10/2014 (86) PCT/EP2014/072063 14/10/2014  
(30) 13189328.1 18/10/2013 EP (87) WO2015/055683 23/04/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2016

(51) **G10L 19/00**

(62) 1-2020-06796

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FISCHER, Daniel (DE); CZELHAN, Bernd (DE); NEUENDORF, Max (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE); HOFMANN, Ingo (DE); FUCHS, Harald (DE); DOEHLA, Stefan (DE); FAERBER, Nikolaus (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT CỦA DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO DÒNG BIT CỦA DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa, thiết bị và phương pháp tạo dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị giải mã âm thanh giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa, trong đó dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa biểu diễn chuỗi các giá trị mẫu âm thanh và bao gồm nhiều khung, trong đó mỗi khung gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp. Bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ xác định được tạo cấu hình để xác định liệu khung của dữ liệu âm thanh được mã hóa có phải là khung đặc biệt bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt và thông tin bổ sung, trong đó thông tin bổ sung bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của nhiều khung trước khung đặc biệt, trong đó các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của các khung trước được mã hóa sử dụng cấu hình bộ mã hóa-giải mã tương tự như khung đặc biệt, trong đó số lượng các khung trước là đủ để khởi tạo bộ giải mã vào vị trí để giải mã các giá trị mẫu âm thanh được kết hợp với khung đặc biệt nếu khung đặc biệt là khung thứ nhất vào lúc khởi động bộ giải mã. Bộ giải mã bao gồm bộ khởi tạo được tạo cấu hình để khởi tạo bộ giải mã, trong đó việc khởi tạo bộ giải mã bao gồm việc giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được bao gồm trong thông tin bổ sung trước khi giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt.

- (11) 104111 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-02522 (85) 04/04/2024  
(22) 26/09/2022 (86) PCT/JP2022/035610 26/09/2022  
(30) 2021-159268 29/09/2021 JP (87) WO2023/054234 A1 06/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2024

(51) **C08F 291/02**; C08F 2/44; C09J 201/00; C08F 4/40; C08F 2/40

(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**

1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

(72) HAYASHI, Hideki (JP); KURIMURA, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM LOẠI HAI TÁC NHÂN, CHẤT KẾT DÍNH CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ VẬT THỂ NÓI ĐƯỢC NÓI BỞI CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có thể được sử dụng cho chất kết dính có đặc tính đóng rắn nhanh và khả năng chịu chu trình nhiệt hoàn hảo. Sáng chế đề cập đến chế phẩm loại hai tác nhân bao gồm tác nhân thứ nhất và tác nhân thứ hai, trong đó: thành phần thứ nhất chứa chất đàn hồi (A), thành phần acrylic thứ nhất (B), thành phần acrylic thứ hai (C), và chất khơi mào phản ứng polyme hóa (D); tác nhân thứ hai chứa sản phẩm ngưng tụ của amin và aldehyt (E), thành phần acrylic thứ ba (F), và tác nhân khử (G). Sáng chế còn đề cập đến chất kết dính chứa chế phẩm này và vật thể nói được nói bởi chế phẩm này.

- (11) 104112 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-02524 (85) 04/04/2024  
(22) 02/09/2022 (86) PCT/US2022/042472 02/09/2022  
(30) 63/240,896 04/09/2021 US (87) WO2023/034578 09/03/2023  
(51) *A61C 19/06; A61M 35/00; A61C 5/82; A61C 5/90; A61C 17/02; A61C 19/10*  
(75) 1. **HARRIS, CHARLES, E.** (TH)  
104/6 Moo 17 Tambon Mae Fah Luang, Mae Fah Luang District, Chiang Rai 57240, Thailand  
2. **BARTELS, DONALD, L.** (US)  
8205 Claret Court, San Jose, Ca 95135, United States of America  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG TRỊ LIỆU TỚI KHOANG MIỆNG CỦA NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phân phối chất lỏng trị liệu vào khoang miệng của người dùng. Thiết bị này bao gồm nguồn chất lỏng trị liệu được điều áp và ống ngậm. Ống ngậm có đầu hướng về phía sau, và phần thân có bề mặt thứ nhất giúp môi của người dùng bịt kín khoang miệng với môi trường bên ngoài khi ống ngậm được đưa vào khoang miệng. Ống ngậm bao gồm đường dẫn đầu vào và đường dẫn đầu ra kéo dài qua phần thân và nối thông với đầu hướng về phía sau, trong đó đường dẫn đầu vào phân phối chất lỏng trị liệu dưới áp suất đến khoang miệng và đường dẫn đầu ra cho phép chất lỏng trị liệu đi ra từ khoang miệng. Thiết bị này cũng có thể bao gồm bình chứa để tiếp nhận nước bọt do người dùng tạo ra và có thể được tái tuần hoàn cùng với chất lỏng trị liệu vào khoang miệng.

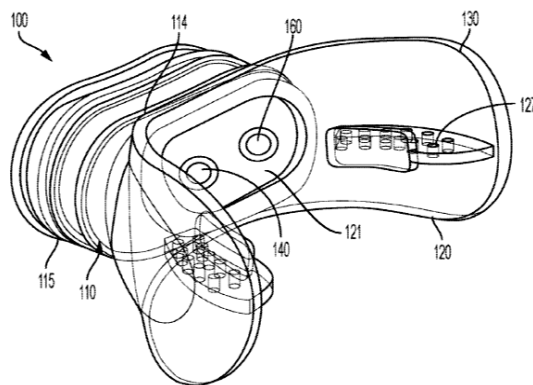


FIG. 1B

(11) 104113 A				(43) 25/07/2024	
(21) 1-2024-02042				(85) 20/03/2024	
(22) 01/09/2022				(86) PCT/CN2022/116591	01/09/2022
(30) 202122112606.2	02/09/2021	CN	(87) WO2023/030462 A1		09/03/2023
202122112835.4	02/09/2021	CN			
202122118124.8	02/09/2021	CN			
202122115734.2	02/09/2021	CN			
202122113454.8	02/09/2021	CN			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2024

(51) **F16K 1/32**

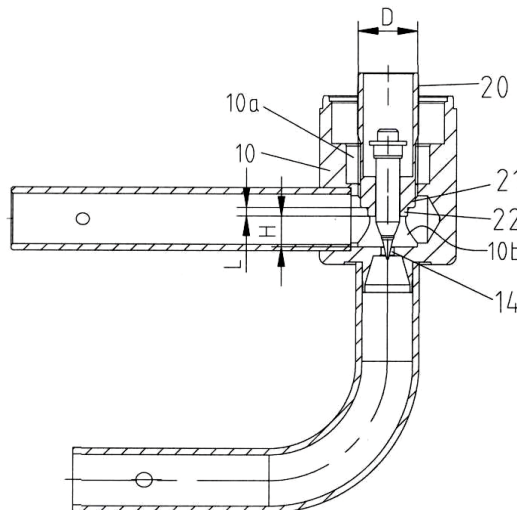
(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)  
Diankou Industrial Area Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835 China

(72) HE, Yuchen (CN); Xu, Guanjun (CN); CHEN, Yonghao (CN); ZHAO, Jun (CN);  
LIU, Tonghui (CN); HUANG, Hongfeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **BỘ PHẬN VAN VÀ VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ BAO GỒM BỘ PHẬN VAN**

(57) Sáng chế bộc lộ bộ phận van và van tiết lưu điện tử có bộ phận van này. Bộ phận van bao gồm: đế van (10) có khoang van phía trên (10a) và khoang van phía dưới (10b) thông với nhau theo thứ tự, đế van (10) có cổng van (14), và cổng van (14) được bố trí tại một đầu của khoang van phía dưới (10b) mà nằm cách xa khoang van phía trên (10a); ống dẫn hướng (20) được bố trí trong đế van (10), ống dẫn hướng (20) xuyên qua khoang van phía trên (10a) và khoang van phía dưới (10b), khoảng trống giữa một đầu của ống dẫn hướng (20) mà nằm gần cổng van (14) và cổng van (14) là H, và đường kính của khoang van phía dưới (10b) là D, trong đó tỷ lệ giữa H và D là từ 0,4 đến 0,6. Bộ phận van và van tiết lưu điện tử giúp giải quyết vấn đề hiện đang tồn tại trong lĩnh vực kỹ thuật về tiếng ồn cao khi chất làm lạnh chảy qua van tiết lưu điện tử trong quá trình vận hành của hệ thống lạnh.





(11) **104114 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-02610**

(22) 09/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/04/2024

(51) **A23L 17/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG (VN)**

2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Thái Văn Đức (VN); Nguyễn Thị Mỹ Trang (VN); Lê Phương Chung (VN); Trần Văn Vương (VN); Đặng Thị Thu Hương (VN); Vũ Thị Hoan (VN); Huỳnh Thị Ái Vân (VN); Lương Đức Vũ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN CÁ BÈ VẪU (CARANX IGNOBILIS FORSSKAL)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế biến cá Bè vẫu (*Caranx Ignobilis Forsskal*) bao gồm các bước sau: i) tiến hành rửa nguyên liệu cá Bè vẫu (*Caranx Ignobilis Forsskal*) bằng dung dịch nước muối 3%; ii) ngâm nguyên liệu cá Bè vẫu trong dung dịch sorbitol với nồng độ từ 1% đến 2% trong thời gian từ 40 phút đến 60 phút; iii) tiến hành làm khô tự nhiên nguyên liệu cá Bè vẫu sau khi ngâm với dung dịch sorbitol ở nhiệt độ phòng (để ráo) trong khoảng thời gian từ 10 phút đến 15 phút; iv) tiến hành sấy nguyên liệu cá Bè vẫu sau khi làm khô tự nhiên ở nhiệt độ 40°C đến 50°C; và v) tiến hành đóng gói nguyên liệu cá Bè vẫu sau khi sấy, hút chân không, và bảo quản đông.

(11) 104115 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-02611

(22) 09/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/04/2024

(51) A23L 17/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG (VN)

2 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Vũ Ngọc Bội (VN); Nguyễn Thị Mỹ Trang (VN); Lê Phương Chung (VN); Nguyễn Thị Vân (VN); Vũ Quang Minh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN CÁ CHIM VÂY VÀNG (*TRACHINOTUS BLOCHII*)

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế biến cá chim vây vàng (*Trachinotus blochii*) bao gồm: i) tiến hành tách nước, và chuyển nước tự do thành nước liên kết trong nguyên liệu cá chim vây vàng đã xử lý thông qua hỗn hợp tách nước; ii) tiến hành chiên sản phẩm tách nước ở nhiệt độ sôi của dầu ăn trong thời gian xác định trước, và thu được sản phẩm cá chim vây vàng sau khi chiên; iii) tiến hành ngâm/tắm gia vị cho sản phẩm sau khi chiên với hỗn hợp gia vị không chứa dầu ăn, và thu được sản phẩm cá chim vây vàng chế biến; và iv) tiến hành đóng gói, hút chân không và bảo quản lạnh sản phẩm cá chim vây vàng chế biến.

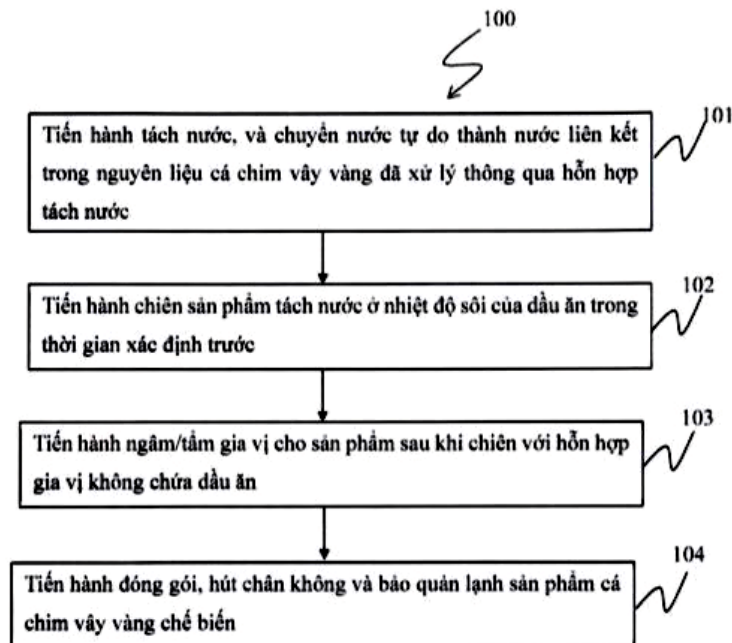
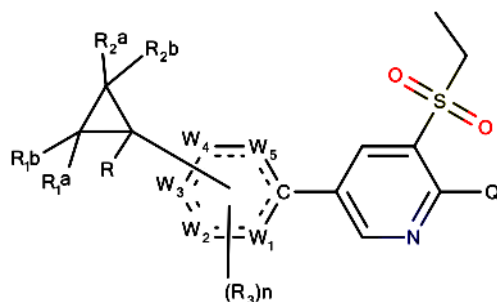


FIG.1

- (11) **104116 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-02618** (85) 10/04/2024  
 (22) 09/09/2022 (86) PCT/EP2022/075115 09/09/2022  
 (30) 63/243,561 13/09/2021 US (87) WO2023/036934 16/03/2023  
 21198461.2 23/09/2021 EP
- (51) **C07D 401/04; C07F 7/22; C07D 213/61; C07D 213/70; C07D 213/71; C07D 213/79; C07D 237/12; C07D 239/30; C07D 253/07; C07D 401/14; C07D 417/04; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 491/056; C07D 498/04; C07D 513/04; C07F 5/02; A01N 43/40; A01N 43/90**
- (71) **1. BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**  
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany  
**2. NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)**  
 19-8, KYOBASHI 1-CHOME, CHUO-KU, TOKYO 104-8386, Japan
- (72) HERLÉ, Bart (NL); KOOLMAN, Hannes Fiepko (DE); LONG, Alan (US); MEIER, Robin (DE); YONEMURA, Ikki (JP); GAGNEPAIN, Julien (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DẪN XUẤT ETYLSULPHONYL-PYRIDIN ĐƯỢC THỂ XYCLOPROPYL-(HETERO)ARYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất etylsulphonyl-pyridin được thể xyclopropyl-(hetero)aryl có công thức (I)



(I),

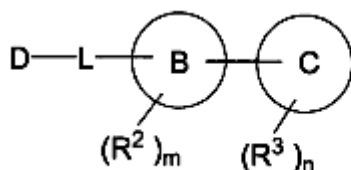
trong đó các biến là như được xác định trong phần mô tả và yêu cầu bảo hộ, mà có thể được sử dụng làm các chất chống ký sinh trùng để điều trị, ngăn ngừa và/hoặc phòng trừ lây nhiễm và/hoặc nhiễm ký sinh trùng ở động vật. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- |                   |                                     |            |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 104117 A     | (43) 25/07/2024                     |            |
| (21) 1-2024-01410 | (85) 17/06/2021                     |            |
| (22) 29/11/2019   | (86) PCT/JP2019/046879              | 29/11/2019 |
| (30) 2018-224724  | 30/11/2018 JP (87) WO2020/111263 A1 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

- (51) **C07D 239/34**; A61P 25/08; C07D 239/54; C07D 401/04; C07D 487/04; C07D 405/04; C07D 413/04; C07D 417/04; C07D 471/04; A61K 31/506; C07D 403/04
- (62) 1-2021-03623
- (71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)  
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535 Japan
- (72) Tomoichi SHINOHARA (JP); Shin IWATA (JP); Masaki SUZUKI (JP); Kenta ARAI (JP); Nobuaki ITO (JP); Takuya CHIBA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG ĐỀ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỘNG KINH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng mới được biểu diễn bởi công thức [I] và muối của nó:



**Công thức I**

trong đó các ký hiệu là như đã được định rõ trong bản mô tả, có thể được sử dụng để điều trị, phòng ngừa và/hoặc chẩn đoán cơn động kinh và tương tự trong bệnh liên quan đến cơn động kinh trong bệnh động kinh hoặc cơn động kinh co giật (bao gồm cơn động kinh kháng nhiều thuốc, cơn động kinh đề kháng, cơn động kinh triệu chứng cấp tính, cơn động kinh do sốt và trạng thái động kinh), cũng như dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **104118 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-07153** (85) 13/10/2023  
(22) 14/04/2022 (86) PCT/EP2022/060024 14/04/2022  
(30) 21168527.6 15/04/2021 EP (87) WO2022/219124 A1 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) *A61K 8/02; A61Q 13/00; C11D 3/50; A61K 8/86*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BURGESS Karl (GB); CUMMINS Alison (GB); LOW Joshua Chen Jae (GB); SANDERSON Alastair Richard (GB); STEVENSON Iain Murdoch (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HẠT TẠO HƯƠNG THƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hạt tạo hương thơm bao gồm: (a) chất liệu chất mang có chứa ít nhất một đơn vị etoxylat và ít nhất một cacbon có nguồn gốc từ cacbon thu hồi với hàm lượng ít nhất là 10% trọng lượng; (b) các thành phần chất tạo hương thơm.

(11) 104119 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-08796

(22) 08/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/05/2024

(51) **B09B 3/40; B65H 11/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HÀ TIÊN (VN)**

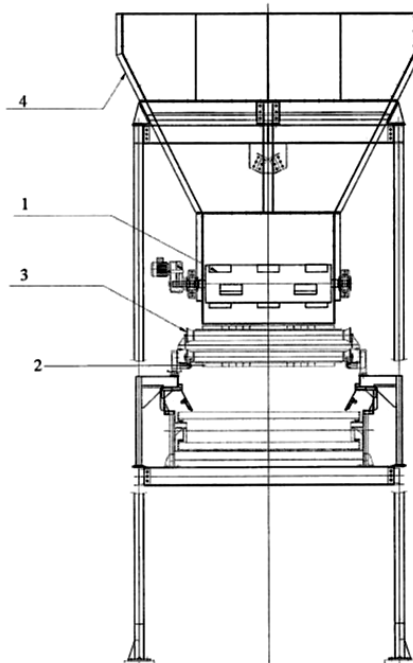
604 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lưu Đình Cường (VN); Nguyễn Quốc Thắng (VN); Nguyễn Văn Lập (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN); Dương Quý Hiếu (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG RÚT LIỆU CHO DÂY CHUYỀN ĐỐT RÁC THẢI VẢI VỤN CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống rút liệu cho dây chuyền đốt rác thải vải vụn công nghiệp bao gồm hai trục ru-lô cuộn liệu và băng tải gân. Hệ thống giúp khắc phục được tình trạng nghẹt và năng suất thấp của các hệ thống rút liệu hiện nay, ngoài ra còn giúp tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất.



Hình 5

- (11) **104120 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-05314** (85) 09/08/2023  
(22) 08/03/2022 (86) PCT/CN2022/079780 08/03/2022  
(30) 202110943093.1 17/08/2021 CN (87) WO2023/019919 23/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) **C08J 9/30**

(71) **DMN MATERIAL TECHNOLOGY (JIANGSU) LIMITED (CN)**

No. 19, Qinhuai North Road, Lishui Economic Development Zone Nanjing, Jiangsu, 211200, China

(72) BAI, Peng (CN); ZHANG, Zhenxiu (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TẠO BỘT XỐP SỬ DỤNG DUNG DỊCH CACBON ĐIOXIT**

(57) Quy trình tạo bột xốp sử dụng dung dịch cacbon đioxit, bao gồm các bước: đưa ống đúc thổi vào dung dịch cacbon đioxit để tạo bột xốp sơ cấp, lấy ra, và thực hiện việc tạo bột xốp thứ cấp để thu được sản phẩm ô. Hệ thống chất lỏng phân cực được sử dụng để tạo bột xốp; được so sánh với việc tạo bột xốp trực tiếp bằng cách sử dụng khí áp suất cao, tỷ lệ tạo bột xốp cao và cấu trúc ô đồng nhất có thể thu được nhanh chóng hơn, và thậm chí với polyme kết tinh cao, đạt được hiệu quả tạo bột xốp tốt. Việc kiểm soát các sự thay đổi về nhiệt độ và áp suất sau khi cacbon đioxit được bổ sung có thể trước tiên là kiểm soát tác động và sự xâm nhập của cacbon đioxit trên bề mặt của vật liệu liên kết chéo, và việc tăng hơn nữa áp suất và nhiệt độ thúc đẩy việc tăng của độ hòa tan của cacbon đioxit trong hệ thống phân cực, sao cho để thúc đẩy sự bão hòa của cacbon đioxit trong polyme nhanh hơn, nhờ đó thúc đẩy việc tạo thành với tỷ lệ tạo bột xốp cao và cấu trúc ô đồng nhất trong quy trình gia nhiệt và tạo bột xốp tiếp theo.

(11) **104121 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2023-08191**

(22) 20/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/11/2023

(51) **B60L 53/00**

(75) **NGUYỄN DUY THỊNH (VN)**

193 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG KẾT NỐI VÀ CHIA SẺ CÁC TRỤ SẠC Ô TÔ ĐIỆN CÓ TỐC ĐỘ SẠC THƯỜNG, SẠC NHANH VÀ SIÊU NHANH DÙNG ĐIỆN XOAY CHIỀU (AC) 3 PHA ĐẦU VÀO TỪ CÁC NHÀ SẢN XUẤT KHÁC NHAU VỚI NGƯỜI DÙNG Ô TÔ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kết nối và chia sẻ các trụ sạc ô tô điện có tốc độ sạc thường, sạc nhanh và siêu nhanh dùng điện xoay chiều AC 3 pha đầu vào từ các nhà sản xuất khác nhau với người dùng ô tô điện; trong đó quá trình vận hành hệ thống, nhiều trụ sạc ô tô điện có tốc độ sạc thường tại nhiều nơi kết nối lại với nhau và chia sẻ qua các công tơ điện tử 3 pha wifi + 4G thông minh kết nối internet về hệ thống máy tính chủ - server để điều khiển tập trung toàn bộ việc đóng ngắt điện, đo lường điện tiêu thụ, cài đặt giá điện, và lưu dữ liệu điện 3 pha xoay chiều AC dòng ra; còn đối với các trụ sạc ô tô điện có tốc độ sạc nhanh và siêu nhanh tại nhiều nơi kết nối lại với nhau và chia sẻ qua các bộ điều khiển IoT kết nối internet về hệ thống máy tính chủ - server để điều khiển tập trung toàn bộ việc đóng ngắt điện, đo lường điện tiêu thụ, cài đặt giá điện, và lưu dữ liệu điện một chiều DC dòng ra trong toàn bộ hoạt động.



- (11) **104122 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-00573** (85) 24/01/2024  
(22) 29/06/2022 (86) PCT/EP2022/067920 29/06/2022  
(30) 21182815.7 30/06/2021 EP (87) WO2023/275156 05/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

(51) **H04N 1/405; H04N 1/60; H04N 1/407**

(71) **AKZENTA PANELEE + PROFILE GMBH (DE)**

Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) **KLEMM, Markus (DE); LINNENBRÜGGER, Timo (DE); HANNIG, Hans-Jürgen (DE)**

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỆU CHỈNH MÀU CHO BẢN IN KỸ THUẬT SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu chỉnh màu cho bản in kỹ thuật số. Ở bước thứ nhất, hình ảnh kỹ thuật số được chỉ định được cung cấp cho máy in kỹ thuật số dưới dạng hình ảnh kỹ thuật số tách màu có ít nhất một mẫu hình kênh màu, trong đó mỗi mẫu hình kênh màu được gán cho kênh màu in của máy in kỹ thuật số và có thông tin liên quan đến các điểm in, được đặt bởi máy in, của kênh màu in tương ứng, và điểm in được định ra bởi vị trí in và kích cỡ của nó. Phương pháp còn có các bước: a) cung cấp dữ liệu hiệu chỉnh cho bản in kỹ thuật số, dữ liệu hiệu chỉnh này ít nhất bao gồm giá trị hiệu chỉnh cho ít nhất một mẫu hình kênh màu, b) sử dụng dữ liệu hiệu chỉnh trên hình ảnh kỹ thuật số tách màu, nhờ vậy thu được hình ảnh kỹ thuật số tách màu được hiệu chỉnh màu, và c) tùy ý in hình ảnh kỹ thuật số tách màu được hiệu chỉnh màu bằng cách sử dụng máy in kỹ thuật số.

- |                      |                 |                        |            |
|----------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 104123 A        |                 | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-00327    |                 | (85) 16/01/2024        |            |
| (22) 20/06/2022      |                 | (86) PCT/KR2022/008730 | 20/06/2022 |
| (30) 10-2021-0079667 | 19/06/2021      | KR (87) WO2022/265479  | 22/12/2022 |
|                      | 10-2021-0082262 | 24/06/2021             | KR         |
|                      | 10-2021-0103938 | 06/08/2021             | KR         |
|                      | 10-2021-0159671 | 18/11/2021             | KR         |
|                      | 10-2022-0041391 | 01/04/2022             | KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2024

(51) *H04W 74/08; H04W 56/00; H04W 84/12; H04W 76/15; H04L 69/14; H04W 74/00*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)

5Fl., 216 Hwangsaedul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

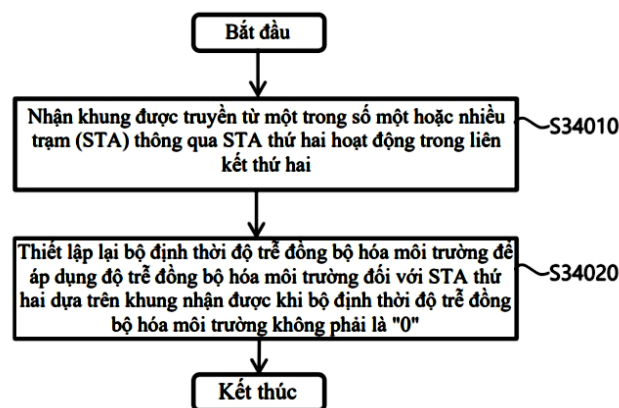
(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KIM, Sanghyun (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT NÀY**

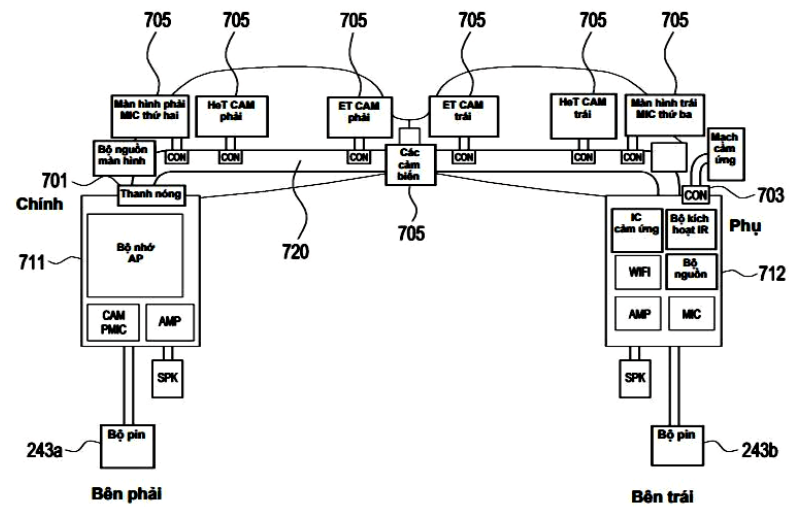
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để tiếp nhận/truyền dẫn dữ liệu được thực hiện bởi thiết bị đa liên kết (multi-link device, MLD) bao gồm nhiều trạm hoạt động trong nhiều liên kết trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể là, MLD theo sáng chế có thể nhận khung được truyền từ điểm truy cập (access point, AP) thứ nhất hoặc trạm (station, STA) thứ nhất hoạt động trong liên kết thứ nhất, thông qua STA thứ hai hoạt động trong liên kết thứ hai, và thiết lập lại bộ định thời độ trễ đồng bộ hóa môi trường để áp dụng độ trễ đồng bộ hóa môi trường của STA thứ hai dựa trên khung nhận được khi bộ định thời độ trễ đồng bộ hóa môi trường không phải là "0".

FIG.34



- (11) 104124 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2024-02313 (85) 28/03/2024
- (22) 01/10/2021 (86) PCT/KR2021/013506 01/10/2021
- (30) 10-2021-0121104 10/09/2021 KR (87) WO2023/038184 16/03/2023
- (51) *H05K 1/14; G02B 27/01; H05K 1/02*
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) UHM, Junwhon (KR); YANG, Hyunmo (KR); KIM, Minseok (KR); BAE, Bumhee (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ KIỂU KÍNH MẮT CÓ BẢNG MẠCH MỀM**

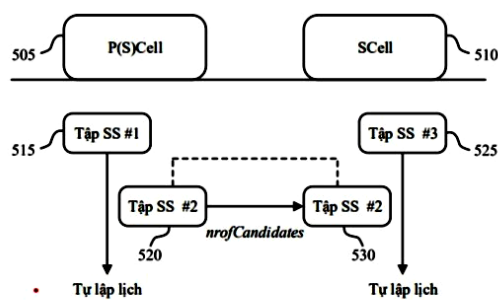
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử kiểu kính mắt. Thiết bị điện tử kiểu kính mắt này bao gồm vỏ, bộ phận khung mắt kính được tạo ra là một phần của vỏ, bộ phận đeo thứ nhất kéo dài từ một đầu của bộ phận khung mắt kính, PCB thứ nhất được tiếp nhận trong bộ phận đeo thứ nhất, bộ phận đeo thứ hai kéo dài từ một đầu khác của bộ phận khung mắt kính, PCB thứ hai được tiếp nhận trong bộ phận đeo thứ hai và PCB mềm (FPCB) kéo dài từ PCB thứ nhất qua bộ phận khung mắt kính và được nối điện với PCB thứ hai. Trong đó, FPCB được bố trí trong bộ phận khung mắt kính, FPCB này có nhiều lớp được làm thích ứng để tạo ra đường dây dẫn nguồn điện hoặc tín hiệu và có, các lớp có đường dây dẫn thứ nhất dùng cho tín hiệu thứ nhất, được bố trí trong ít nhất một trong số lớp trên cùng hoặc lớp dưới cùng trong số các lớp để tạo ra đường dây dẫn tín hiệu, và đường dây dẫn thứ hai dùng cho tín hiệu thứ hai, được bố trí trong lớp bên trong được bố trí giữa lớp trên cùng và lớp dưới cùng trong số các lớp, trong đó tín hiệu thứ nhất có thể có tốc độ cao hơn so với tốc độ của tín hiệu thứ hai.



**Fig.7B**

- |                   |                        |    |                       |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 104125 A     | (43) 25/07/2024        |    |                       |
| (21) 1-2024-02157 | (85) 22/03/2024        |    |                       |
| (22) 17/08/2022   | (86) PCT/US2022/040642 |    | 17/08/2022            |
| (30) 63/251,003   | 30/09/2021             | US | (87) WO2023/055495 A1 |
| 63/255,004        | 12/10/2021             | US | 06/04/2023            |
| 17/889,181        | 16/08/2022             | US |                       |
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TAKEDA, Kazuki (JP); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thiết bị mạng. Trong một số hệ thống, thiết bị người dùng (UE) có thể truyền thông với trạm gốc trên nhiều ô phục vụ, chẳng hạn như ô sơ cấp (PCell) và trên một hoặc nhiều ô thứ cấp (SCell). Trong một số khía cạnh, UE có thể thu chỉ báo về các tập không gian tìm kiếm (SS) khác nhau liên quan đến các ô phục vụ trên đó, UE có thể truyền thông với trạm gốc và có thể thu chỉ báo rằng SCell được cấu hình là ô lập lịch cho PCell. UE (115) có thể nhận dạng tập SS trên SCell được liên kết với tập SS trên Pcell và có thể giám sát tập SS được liên kết trên SCell để lập lịch chéo sóng mang cho PCell. UE (115) cũng có thể giám sát tập SS (không được liên kết) trên PCell để tự lập lịch trên PCell.



HÌNH 5

(11) 104126 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-02736

(22) 16/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/04/2024

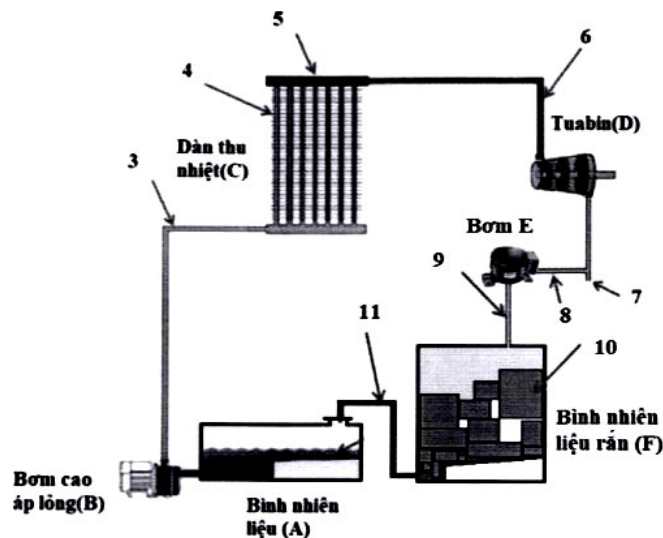
(51) F01K 11/00

(75) HOÀNG VĂN NGUYỄN (VN)

Thôn Nghĩa (Auto Hoàng Nguyễn, Chân Cầu Trà Lý), Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

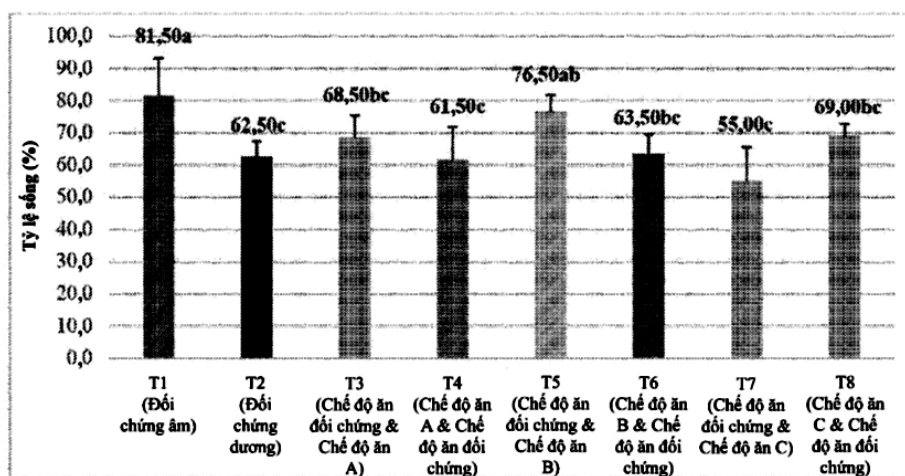
(54) ĐỘNG CƠ NHIÊN LIỆU LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ nhiên liệu lạnh là động cơ sinh công bằng cách chuyển pha nhiên liệu lạnh, nhiên liệu lạnh chuyển pha và hấp thu nhiệt năng từ môi trường, sau đó chuyển đổi thành thế năng áp suất, thế năng áp suất của nhiên liệu được chuyển đổi thành công hữu ích bằng cách giãn nở đoạn nhiệt sinh công, động cơ bao gồm: bình nhiên liệu (A), nhiên liệu lạnh lỏng (2) trong bình (A) được bơm lỏng cao áp (B) bơm lên đường ống cao áp (3) vào dàn thu nhiệt (C); tại tuabin (D), nhiên liệu lạnh giãn nở đoạn nhiệt và sinh ngoại công, làm quay tuabin (D). Công sinh ra ở tuabin (D) có thể được dùng để phát điện hoặc vận hành máy.



H.6

- (11) 104127 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2024-01515 (85) 29/02/2024  
 (22) 02/09/2022 (86) PCT/US2022/075952 02/09/2022  
 (30) 63/240,200 02/09/2021 US (87) WO2023/034998 09/03/2023  
 (51) *A23K 20/158; A61P 1/18; A61P 1/00; A61P 1/16; A23K 20/111; A23K 50/80*  
 (71) CAN TECHNOLOGIES, INC. (US)  
 15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America  
 (72) David A. COOK (US); Alejandro MAKOL ARENAS (ES); Jose Miguel TRONCOSO (CL); Karola WENDLER (DE)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **PHỤ GIA THỨC ĂN CHO TÔM, THỨC ĂN CHO TÔM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHỤ GIA THỨC ĂN CHO TÔM**  
 (57) Thức ăn cho tôm và các phụ gia để ngăn ngừa, giảm sự xuất hiện, điều trị và/hoặc tạo điều kiện phục hồi sau hội chứng phân trắng ở tôm. Phụ gia thức ăn cho tôm hoặc thức ăn cho tôm bao gồm thành phần chiết xuất từ thực vật, thành phần dinh dưỡng hoặc sự kết hợp của chúng. Thành phần chiết xuất từ thực vật có thể bao gồm *Quillaja saponaria*, capsaicin, trans-anethol, hoặc sự kết hợp của chúng.



HÌNH 1

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 104128 A       | (43) 25/07/2024                  |            |
| (21) 1-2024-03182   | (85) 25/06/2020                  |            |
| (22) 22/10/2018     | (86) PCT/CN2018/111168           | 22/10/2018 |
| (30) 201711201686.0 | 27/11/2017 CN (87) WO2019/100882 | 31/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

- (51) **H04L 29/08**  
 (62) 1-2020-03716  
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) LI, Yongcui (CN); LI, Yan (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ PHIÊN, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, và đề cập đến phương pháp xử lý phiên. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng thực hiện chức năng điều khiển chính sách (policy control function, PCF), thông tin yêu cầu từ phần tử mạng thực hiện AF, trong đó thông tin yêu cầu bao gồm yêu cầu tính liên tục của APP; và gửi, bởi phần tử mạng thực hiện PCF, thông tin chính sách thứ nhất đến thiết bị người dùng (user equipment, UE), trong đó thông tin chính sách thứ nhất bao gồm chế độ liên tục của phiên và dịch vụ (session and Service Continuity, SSC) của ứng dụng (Application, APP), thông tin chính sách thứ nhất được liên kết với yêu cầu tính liên tục của APP, và thông tin chính sách thứ nhất là để xác định liệu có sử dụng lại hoặc thiết lập mới phiên. Theo các giải pháp được nêu trong các phương án thực hiện, UE có thể thu được chính sách của UE mà thỏa mãn yêu cầu tính liên tục của APP, và sau đó UE thực hiện xử lý phiên dựa trên chính sách của UE khi khởi động APP, sao cho phiên này thỏa mãn yêu cầu tính liên tục của APP, và cải thiện trải nghiệm người dùng.

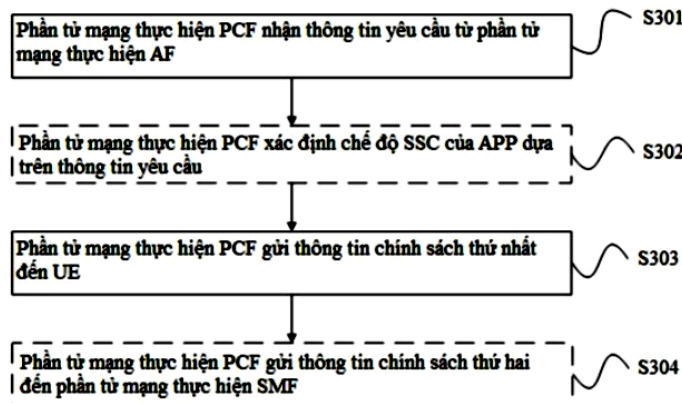


Fig.3

- |                   |                        |            |                    |            |
|-------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 104129 A     | (43) 25/07/2024        |            |                    |            |
| (21) 1-2024-01122 | (85) 15/02/2024        |            |                    |            |
| (22) 03/08/2022   | (86) PCT/US2022/039285 | 03/08/2022 |                    |            |
| (30) 63/228,896   | 03/08/2021             | US         | (87) WO2023/014798 | 09/02/2023 |

(51) *H04W 76/15; H04L 5/00*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

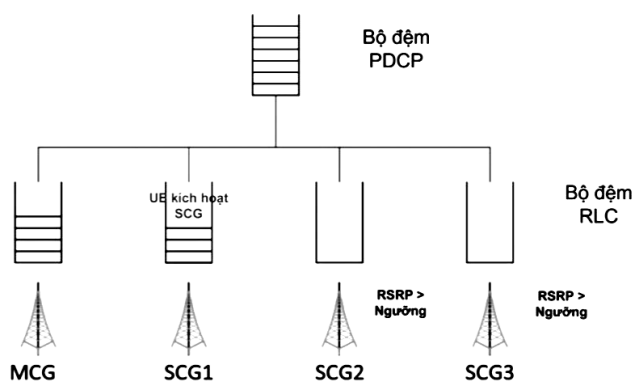
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Martino FREDA (CA); Oumer TEYEB (SE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LIÊN KẾT LÊN THEO KHẢ NĂNG ĐA KẾT NỐI**

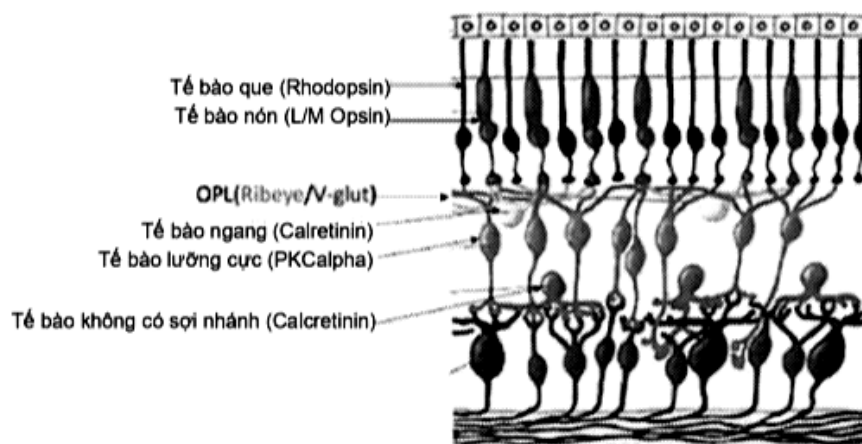
(57) WTRU có thể thực hiện RLM/RLF trên một tập hợp nhóm tế bào ô liên quan, chọn một SCG để báo cáo lỗi MCG trên đó, thực hiện các quy trình kích hoạt bằng cách kích hoạt đường truyền UL, xác định SCG nào mà nó có thể truyền dữ liệu trên đó với một ngưỡng phân chia UL đơn, và SCG nào nó có thể truyền dữ liệu trên đó với nhiều ngưỡng phân chia UL, và/hoặc xác định ngưỡng kênh truyền phân chia cần sử dụng khi nhiều SCG được tạo cấu hình. WTRU có thể nhận thông tin cấu hình liên quan đến các SCG được liên kết với mỗi một trong nhiều kênh truyền và ngưỡng RSRP được liên kết với mỗi kênh truyền. WTRU có thể xác định dữ liệu được liên kết với kênh truyền có đủ điều kiện để truyền dựa trên ngưỡng kênh truyền phân chia UL, và chọn một tập hợp SCG cho đường truyền dựa trên các giá trị RSRP SCG và ngưỡng RSRP của kênh truyền. Tập hợp SCG có thể bao gồm một hoặc nhiều SCG.



**HÌNH 7**



- (11) 104130 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-01124 (85) 15/02/2024  
(22) 13/07/2022 (86) PCT/IB2022/056458 13/07/2022  
(30) 63/221,883 14/07/2021 US (87) WO2023/285987 19/01/2023  
(51) *C12N 15/86; C12N 15/87; A61K 38/51; C12N 15/63*  
(71) **MEIRAGTX UK II LIMITED (GB)**  
92 Britannia Walk, London N1 7NQ, United Kingdom  
(72) Anastasios GEORGIADIS (GR)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **CẤU TRÚC BIỂU HIỆN, VECTƠ CHỨA CẤU TRÚC BIỂU HIỆN, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất cấu trúc biểu hiện, vectơ chứa cấu trúc biểu hiện, cũng như dược phẩm chứa vectơ này. Các cấu trúc biểu hiện, vectơ và dược phẩm này là hữu dụng trong việc điều trị bệnh võng mạc ở đối tượng có nhu cầu, trong đó bệnh võng mạc liên quan đến một hoặc nhiều đột biến ở gen GUCY2D.



Hình 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 104131 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2023-07261 | (85) 18/10/2023        |                       |
| (22) 11/02/2022   | (86) PCT/FI2022/050082 | 11/02/2022            |
| (30) 63/172,138   | 08/04/2021             | US (87) WO2022/214731 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023

(51) *H04L 1/16; H04W 72/12; H04W 72/04; H04L 1/18; H04L 5/00*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

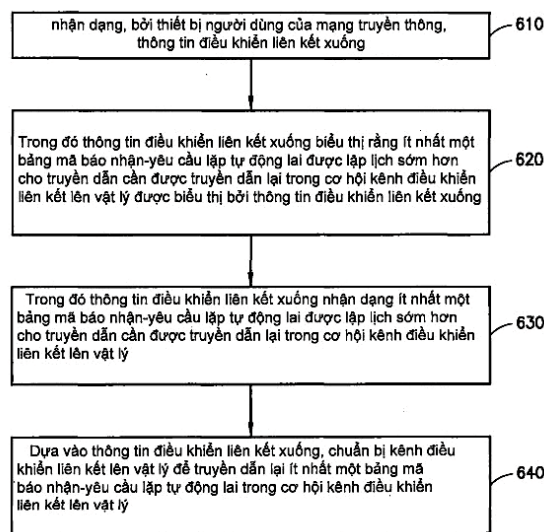
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KORHONEN, Juha Sakari (FI); HUGL, Klaus (AT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để nhận dạng, bởi thiết bị người dùng của mạng truyền thông, thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI) biểu thị rằng ít nhất một bảng mã báo nhận-yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request-acknowledgment, HARQ-ACK) được lập lịch sớm hơn cho truyền dẫn cần được truyền dẫn lại trong cơ hội kênh điều khiển liên kết lên vật lý (PUCCH) được biểu thị bởi DCI và nhận dạng ít nhất một bảng mã ARQ-ACK nào được lập lịch sớm hơn cho truyền dẫn cần được truyền dẫn lại trong cơ hội PUCCH, và dựa vào DCI, chuẩn bị PUCCH để truyền dẫn lại ít nhất một bảng mã ARQ-ACK được nhận dạng trong cơ hội PUCCH. Ngoài ra, để xác định và truyền dẫn, bởi thiết bị mạng của mạng truyền thông, DCI đến thiết bị người dùng của mạng truyền thông và nhận PUCCH để truyền dẫn lại ít nhất một bảng mã ARQ-ACK trong cơ hội PUCCH từ thiết bị người dùng.



**FIG. 6A**

(11) 104132 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00272

(22) 12/01/2024

(30) 2023-002972 12/01/2023 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

(51) C22C 13/00

(71) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

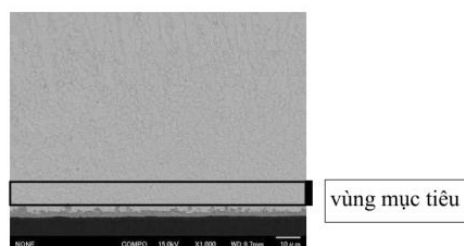
(72) Takahiro YOKOYAMA (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP); Yuki IJIMA (JP); Kanta DEI (JP); Takahiro MATSUFUJI (JP); Kota SUGISAWA (JP); Shigeto SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP KIM HÀN, KEM HÀN, BI HÀN, PHÔI HÀN, MỎI HÀN, MẠCH ĐIỆN TỬ LẮP TRÊN XE, MẠCH ĐIỆN TỬ ECU, THIẾT BỊ MẠCH ĐIỆN TỬ LẮP TRÊN XE VÀ THIẾT BỊ MẠCH ĐIỆN TỬ ECU**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn, kem hàn, bi hàn, phôi hàn, mối hàn, mạch điện tử lắp trên xe, mạch điện tử ECU, thiết bị mạch điện tử lắp trên xe, và thiết bị mạch điện tử ECU mà có nhiệt độ đường lỏng và nhiệt độ đường rắn nằm trong các khoảng nhiệt độ được xác định trước, và có độ dẫn nhiệt tốt, và độ bền chu kỳ nhiệt tốt. Hợp kim hàn này có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, Ag: 3,0 đến 3,8%, Cu: 0,1 đến 1,0%, Bi: bằng hoặc lớn hơn 1,1% và nhỏ hơn 1,5%, Sb: 1,0 đến 7,9%, Fe: 0,020 đến 0,040%, Co: 0,001 đến 0,020%, với lượng còn lại là Sn. Tốt hơn nếu hợp kim hàn này còn chứa, theo % khối lượng, ít nhất một trong số Ge, Ga, As, Pd, Mn, In, Zn, Zr, và Mg: lượng tổng cộng bằng hoặc nhỏ hơn 0,1%.

Fig. 1



(11) 104133 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00274

(22) 12/01/2024

(30) 2023-002971 12/01/2023 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

(51) C22C 13/00

(71) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

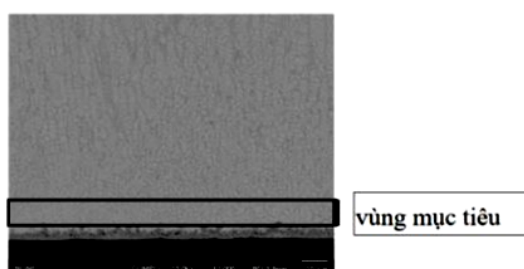
(72) Takahiro YOKOYAMA (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP); Yuki IJIMA (JP); Kanta DEI (JP); Takahiro MATSUFUJI (JP); Kota SUGISAWA (JP); Shigeto SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP KIM HÀN, KEM HÀN, BI HÀN, PHÔI HÀN, MỎI HÀN, MẠCH ĐIỆN TỬ LẮP TRÊN XE, MẠCH ĐIỆN TỬ ECU, THIẾT BỊ MẠCH ĐIỆN TỬ LẮP TRÊN XE VÀ THIẾT BỊ MẠCH ĐIỆN TỬ ECU**

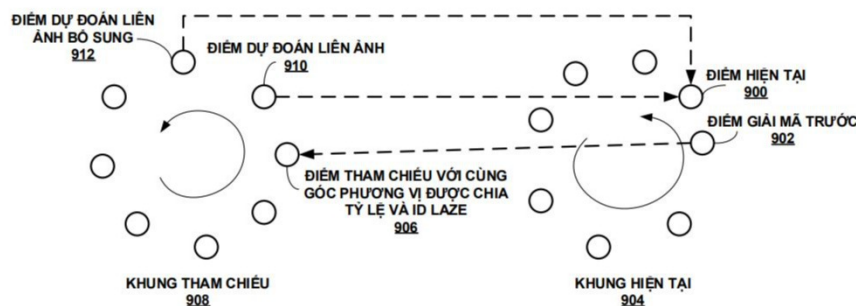
(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn, kem hàn, bi hàn, phôi hàn, mối hàn, mạch điện tử lắp trên xe, mạch điện tử ECU, thiết bị mạch điện tử lắp trên xe, và thiết bị mạch điện tử ECU mà có nhiệt độ đường lỏng và nhiệt độ đường rắn nằm trong các khoảng nhiệt độ được xác định trước, và có độ dẫn nhiệt tốt và độ bền chu kỳ nhiệt tốt. Hợp kim hàn này có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, Ag: 3,0 đến 3,8%, Cu: 0,1 đến 1,0%, Bi: lớn hơn 0% và bằng hoặc nhỏ hơn 0,9%, Sb: 1,0 đến 7,9%, Fe: 0,020 đến 0,040%, Co: 0,001 đến 0,020%, với lượng còn lại là Sn. Tốt hơn nếu hợp kim hàn này còn chứa, theo % khối lượng, ít nhất một trong số Ge, Ga, As, Pd, Mn, In, Zn, Zr, và Mg: lượng tổng cộng bằng hoặc nhỏ hơn 0,1%.

Fig. 1



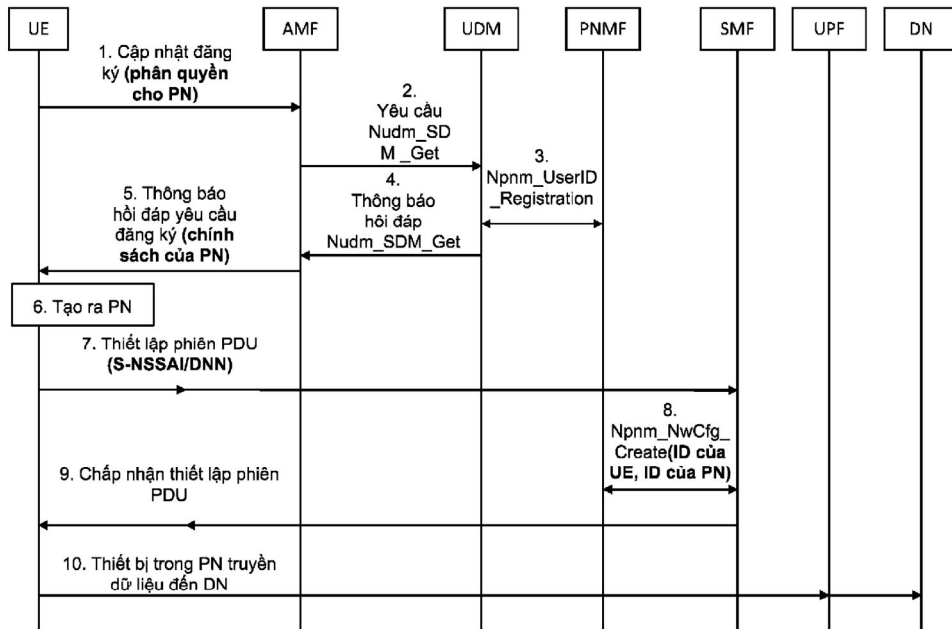
- (11) **104134 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02299** (85) 27/03/2024
- (22) 22/09/2022 (86) PCT/US2022/076847 22/09/2022
- (30) 63/252,093 04/10/2021 US (87) WO2023/059987 A1 13/04/2023
- 63/254,472 11/10/2021 US
- 17/933,920 21/09/2022 US
- (51) **G06T 9/00; H04N 19/597; H04N 19/503**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VAN DER AUWERA, Geert (BE); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); PHAM VAN, Luong (VN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU Đám Mây ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các thiết bị, phương pháp và kỹ thuật để mã hóa dữ liệu đám mây điểm, và phương tiện lưu trữ không tạm thời đọc được bằng máy tính. Thiết bị ví dụ bao gồm bộ nhớ được cấu hình để lưu trữ dữ liệu đám mây điểm và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối truyền thông với bộ nhớ này. Một hoặc nhiều bộ xử lý được cấu hình để xác định ít nhất hai điểm tham chiếu trong khung đám mây điểm tham chiếu của dữ liệu đám mây điểm. Một hoặc nhiều bộ xử lý này được cấu hình để áp dụng phép nội suy bán kính cho ít nhất hai điểm tham chiếu để thu được ít nhất một biến dự đoán liên ảnh bán kính cho ít nhất một điểm hiện tại trong khung đám mây điểm hiện tại của dữ liệu đám mây điểm. Một hoặc nhiều bộ xử lý này được cấu hình để mã hóa khung đám mây điểm hiện tại dựa trên ít nhất một biến dự đoán liên ảnh bán kính cho ít nhất một điểm hiện tại trong khung đám mây điểm hiện tại.



**HÌNH 9**

- (11) **104135 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01961** (85) 18/03/2024
- (22) 24/08/2022 (86) PCT/US2022/075414 24/08/2022
- (30) 63/236,748 25/08/2021 US (87) WO2023/028527 02/03/2023
- (51) **H04W 84/18; H04W 12/06; H04W 4/08; H04W 88/16; H04W 8/00; H04W 88/04; H04L 12/28; H04W 72/04**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Quang LY (US); Michael STARSINIC (US); Jiwan NINGLEKHU (NP); Pascal ADJAKPLE (US); Catalina MLADIN (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN QUYỀN, TẠO RA, VÀ QUẢN LÝ MẠNG CÁ NHÂN**
- (57) Thiết bị thu/phát không dây có thể yêu cầu, từ mạng lõi, phân quyền để tạo ra một hoặc nhiều mạng cá nhân có một hoặc nhiều thiết bị. Sau khi được phân quyền, thiết bị người dùng (User Equipment, UE) có thể được phép tạo ra mạng cá nhân và yêu cầu thiết lập phiên đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit, PDU) cho mạng cá nhân với mạng lõi. Thiết bị UE có thể cho phép các thiết bị thành phần trong mạng cá nhân truyền dữ liệu liên quan đến mạng cá nhân thông qua phiên PDU.



HÌNH 2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104136 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-01962 | (85) 18/03/2024        |            |
| (22) 18/08/2021   | (86) PCT/KR2021/010947 | 18/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/022247     | 23/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2024

(51) *G01C 21/34; G16Y 40/60; G06Q 50/30; G01C 21/00*

(75) LEE, SI WAN (KR)

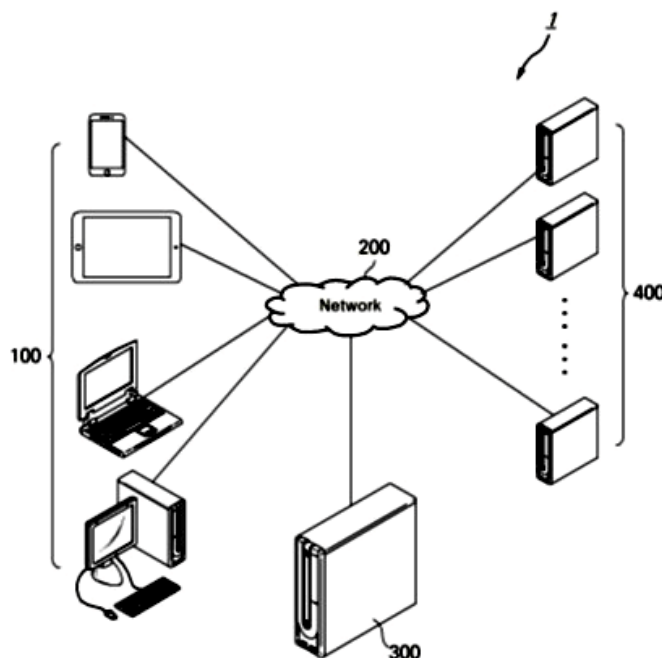
4F., 64, Kyonggidae-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03736, Korea

(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

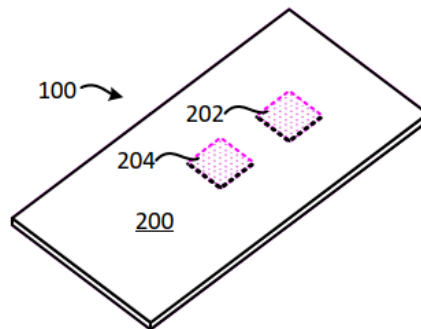
(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP LỘ TRÌNH ĐI BỘ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống cung cấp lộ trình đi bộ, thu thập dữ liệu thông tin về lối đi bộ theo mức độ ưu tiên của khối cung cấp thông tin về lối đi bộ nhằm nâng cao độ tin cậy của dữ liệu, và trên cơ sở dữ liệu về thông tin về lối đi bộ, xác định khả năng có thể di chuyển trên lối đi bộ tùy theo tình trạng của người đi bộ chẳng hạn như người sử dụng xe lăn hoặc người khiếm thị, để cung cấp lộ trình đi bộ tối ưu cho người dùng.

FIG. 1



- (11) **104137 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-01969** (85) 18/03/2024  
(22) 24/08/2022 (86) PCT/US2022/041398 24/08/2022  
(30) 17/485,140 24/09/2021 US (87) WO2023/048885 A1 30/03/2023  
(51) **H05K 7/20; G06F 1/20**  
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America  
(72) SHAHRIARI, Arjang (IR); VADAKKEPATT, Ajay (IN); VALLABHANENI, Ajit  
Kumar (IN); ROSHANDELL, Melika (US); NABIL, Mahdi (IR); SAEIDI, Mehdi  
(US); PENZES, Paul (US)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NHIỆT CỦA THIẾT BỊ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, máy và phương pháp quản lý nhiệt của thiết bị. Thiết bị bao gồm linh kiện tích hợp thứ nhất, linh kiện tích hợp thứ hai được cấu hình để ghép nối điện với linh kiện tích hợp thứ nhất, và linh kiện điện âm được cấu hình để ghép nối điện với linh kiện tích hợp thứ hai. Linh kiện điện âm được cấu hình để phân phối lại nhiệt trên bề mặt sau của thiết bị bằng cách làm cho chất lỏng trong linh kiện điện âm chạy theo vòng, dọc theo bề mặt sau của thiết bị.



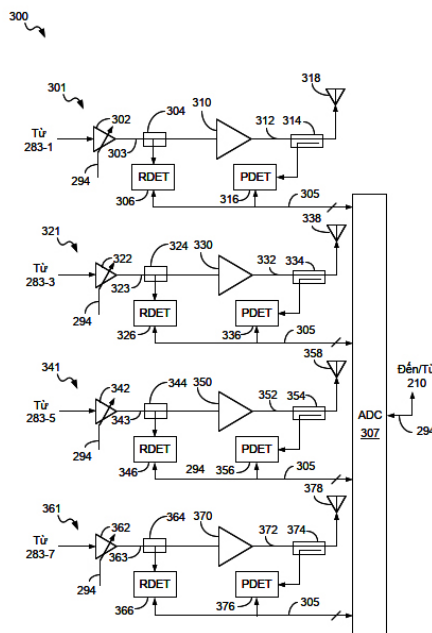
HÌNH CHIẾU PHÍA  
SAU

**HÌNH 2**



- (11) **104138 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01970** (85) 18/03/2024
- (22) 30/08/2022 (86) PCT/US2022/041971 30/08/2022
- (30) 17/483,191 23/09/2021 US (87) WO2023/048909 A1 30/03/2023
- (51) **H04B 1/04; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MISHRA, Chinmaya (US); MUTHYA, Nikhil Anand (IN); CAO, Damin (CN); PATEL, Shrenik (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị để điều khiển công suất. Hệ thống điều khiển bộ khuếch đại công suất bao gồm bộ xử lý, bộ nhớ truyền thông với bộ xử lý, trong đó, bộ xử lý và bộ nhớ được cấu hình để cung cấp đồng thời cường độ tín hiệu đầu vào của mỗi trong nhiều bộ khuếch đại công suất trong hệ thống mảng pha sóng milimet (mmW), xác định cường độ tín hiệu đầu vào trung bình của nhiều bộ khuếch đại công suất dựa trên cường độ tín hiệu đầu vào được cung cấp sử dụng bộ chuyển đổi tương tự sang số (ADC), xác định khoảng trống điện áp cho nhiều bộ khuếch đại công suất dựa trên cường độ tín hiệu đầu vào trung bình đã xác định, ước tính giá trị thời gian chờ truyền lại công suất dựa trên khoảng trống điện áp, và xác định giá trị điều khiển khuếch đại dựa trên giá trị thời gian chờ truyền lại công suất ước tính.

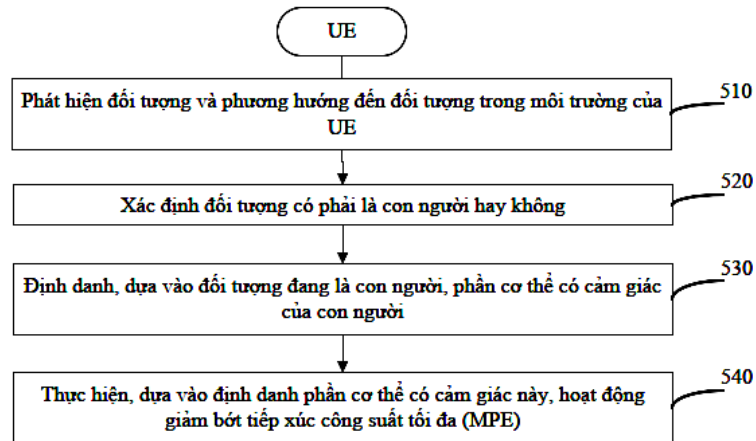


**HÌNH 3**

- (11) **104139 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01971** (85) 18/03/2024
- (22) 26/08/2022 (86) PCT/US2022/075516 26/08/2022
- (30) 17/483,259 23/09/2021 US (87) WO2023/049602 A1 30/03/2023
- (51) **H04W 52/36; G06V 40/10; G01S 17/00; H04W 52/28; H04W 52/42**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Danlu (US); ZHANG, Xiaoxin (CN); ELLAPPAN, Parthiban (IN); RAMASAMY, Bala (US); PAN, Jiaying (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, thiết bị người dùng (user equipment- UE) và phương pháp cảm biến không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) phát hiện đối tượng và phương hướng đến đối tượng trong môi trường của UE, xác định đối tượng có phải là con người hay không, định danh, dựa vào đối tượng đang là con người, phần cơ thể có cảm giác của con người, và thực hiện, dựa vào định danh phần cơ thể có cảm giác này, hoạt động giảm tiếp xúc công suất tối đa (MPE).

500 ↘

*Fig. 5*



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104140 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-01972 | (85) 18/03/2024        |            |
| (22) 26/09/2021   | (86) PCT/CN2021/120549 | 26/09/2021 |
|                   | (87) WO2023/044836 A1  | 30/03/2023 |

(51) **G10L 15/07**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

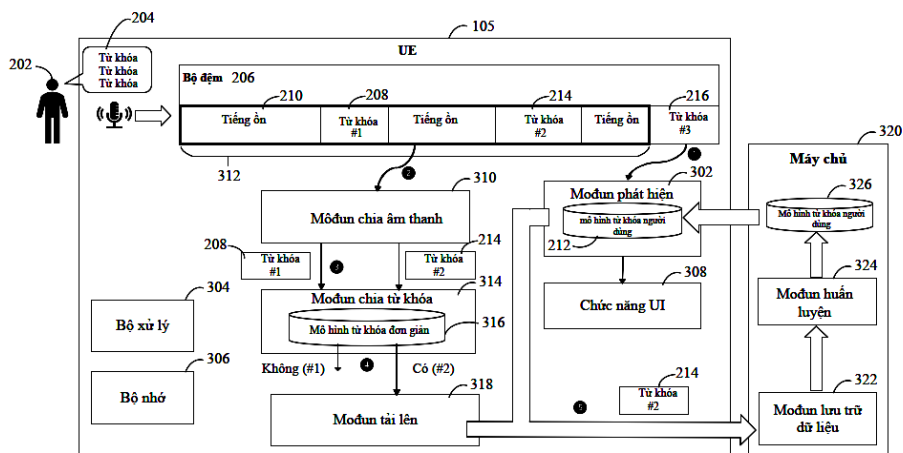
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WEI, Jun (CN); DONG, Xiaoxia (CN); PAN, Qimeng (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT MÔ HÌNH PHÁT HIỆN ÂM THANH NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cập nhật mô hình phát hiện âm thanh người dùng, thiết bị người dùng và máy bắt biến đọc được bằng máy tính. Các kỹ thuật được mô tả ở đây hướng đến cải thiện mô hình phát hiện từ khóa người dùng bằng cách sử dụng các mẫu âm thanh người dùng đã bị từ chối sai. Theo một số phương án, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phát hiện nhiều nỗ lực của người dùng khi nói ra từ khóa. Từ khóa đúng khớp với các mô hình từ khóa được triển khai bởi UE có thể kích hoạt chức năng mong muốn, như khởi tạo ứng dụng trợ lý, khởi tạo ứng dụng cụ thể, thức dậy từ trạng thái công suất thấp, chuyển sang trạng thái công suất thấp, bật và tắt chế độ tiết kiệm công suất, mở khóa hoặc khóa thiết bị, v.v.. Từ khóa đúng bất kỳ được nói ra trước khi phát hiện từ khóa đúng nhưng đã bị từ chối sai có thể được gửi đến máy chủ để huấn luyện mô hình từ khóa và tạo ra mô hình từ khóa được cập nhật. Mô hình từ khóa được cập nhật có thể được nhận bởi UE để thay thế mô hình từ khóa đang được sử dụng, cho phép UE liên tục cải thiện độ chính xác trong việc phát hiện từ khóa.



**Fig. 3**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104141 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-01648 | (85) 06/03/2024        |            |
| (22) 08/09/2021   | (86) PCT/EP2021/074725 | 08/09/2021 |
|                   | (87) WO2023/036410     | 16/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2024

(51) **F27B 7/20; F27B 7/36; C04B 7/43**

(71) **LOESCHE GMBH (DE)**

Hansaallee 243, 40549 Düsseldorf, Germany

(72) WULFERT, Holger (DE); REFORMAT, Martin (DE); LINDL, David (DE); FINK, Ralf (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG NUNG ĐẤT SÉT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nung đất sét để hoạt hóa đất sét dưới dạng vật liệu cấp mà có tỷ lệ silicat phân lớp có thể hoạt hóa bằng nhiệt ít nhất 40%. Hệ thống nung đất sét này bao gồm lò quay có cửa vào lò và cửa ra lò, trong đó vật liệu cấp được xử lý nhiệt trong khi được vận chuyển qua lò quay. Ngoài ra, đầu nạp khí được bố trí ở cửa ra lò và đầu xả khí ở cửa vào lò. Hơn nữa, hệ thống nung đất sét này có khoang trộn để tạo ra dòng khí nung có nhiệt độ đồng nhất, với mỏ đốt để tạo ra khí ống khói và đầu nạp khí quy trình để nạp khí quy trình ẩm được bố trí.

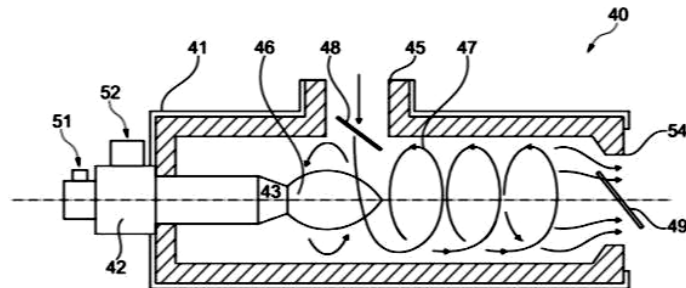


Fig. 2

- |                      |                                     |            |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 104142 A        | (43) 25/07/2024                     |            |
| (21) 1-2024-01650    | (85) 06/03/2024                     |            |
| (22) 13/04/2022      | (86) PCT/KR2022/005381              | 13/04/2022 |
| (30) 10-2021-0105476 | 10/08/2021 KR (87) WO2023/017952 A1 | 16/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2024

(51) **H04W 12/121; H04W 12/80; H04W 84/12**

(71) **SECUI CORPORATION (KR)**

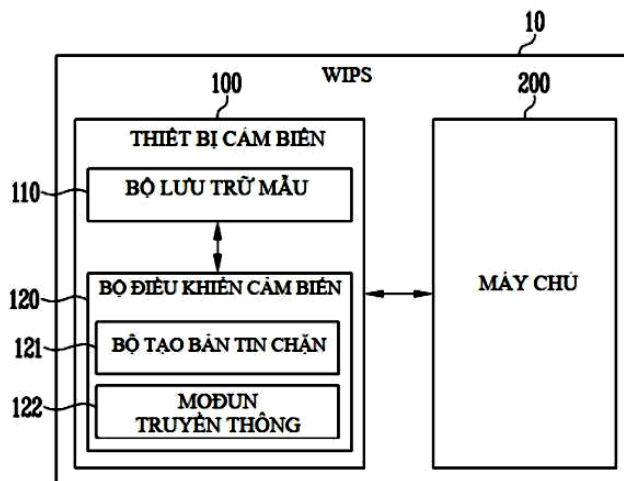
3rd, 5th, 6th Floors 51, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03161, Republic of Korea

(72) HAM, Seong Yun (KR); SON, Min Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẢM BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảm biến và phương pháp vận hành thiết bị này để giám sát sự kết nối giữa điểm truy cập và trạm theo công nghệ bao gồm bộ lưu trữ mẫu được tạo cấu hình để lưu trữ mẫu chặn được sử dụng để tạo ra bản tin truyền thông không dây để chặn sự kết nối giữa trạm và điểm truy cập, và bộ điều khiển cảm biến được tạo cấu hình để thu được bản tin được truyền hoặc được nhận bởi trạm và điểm truy cập, và khi trạm là trạm được bao gồm trong danh sách các mục tiêu cần được chặn được cung cấp từ máy chủ như là kết quả của việc phân tích dựa trên bản tin, truyền, tới trạm, bản tin chặn với địa chỉ của điểm truy cập, địa chỉ của trạm và lệnh yêu cầu chuyển kênh để yêu cầu việc chuyển kênh trên đó trạm và điểm truy cập truyền thông được chèn vào mẫu chặn.



- (11) **104143 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-03626**  
(22) 26/01/2022  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2022  
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**  
(62) 1-2022-00566  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**  
phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
(72) Tô Đạo Cường (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIÊM TỪ  
CÂY TIÊU BA VÌ (PIPER BAVINUM)**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp có hoạt tính kháng viêm thu được từ cây Tiêu Ba Vì (*Piper bavinum*), hỗn hợp theo sáng chế có hoạt tính kháng viêm trên cơ sở ức chế hiệu quả sự sản sinh NO trên tế bào RAW264.7. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp có hoạt tính kháng viêm từ cây Tiêu Ba Vì (*Piper bavinum*), bằng cách chiết phân đoạn, quy trình cho phép thu được 7 hoạt chất có hoạt tính kháng viêm hiệu quả.

- (11) 104144 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2023-08097 (85) 16/11/2023  
 (22) 13/04/2022 (86) PCT/US2022/024619 13/04/2022  
 (30) 63/177,536 21/04/2021 US (87) WO2022/225765 27/10/2022  
 (51) *C03C 3/087; C03C 3/064; C03C 3/097; C03C 3/091; C03C 21/00*  
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) GROSS, Timothy Michael (US); WU, Jingshi (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẾ PHẨM THỦY TINH MÔĐUN THẤP CÓ THỂ TRAO ĐỔI ION, VẬT PHẨM THỦY TINH ĐƯỢC TRAO ĐỔI ION, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DẪN DỤNG BAO GỒM VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CƯỜNG VẬT PHẨM THỦY TINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy tinh bao gồm từ 40% mol đến 56,5% mol SiO<sub>2</sub>; từ 10% mol đến 25% mol Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>; từ 12% mol đến 35% mol B<sub>2</sub>O<sub>3</sub>; từ 9% mol đến 14,75% mol Na<sub>2</sub>O; từ 0% mol đến 5% mol K<sub>2</sub>O; và từ 0% mol đến 3% mol Li<sub>2</sub>O. Tổng của Na<sub>2</sub>O, K<sub>2</sub>O, và Li<sub>2</sub>O (tức là, R<sub>2</sub>O) trong chế phẩm thủy tinh có thể từ 9% mol đến 19% mol. (R<sub>2</sub>O - Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>)/B<sub>2</sub>O<sub>3</sub> trong chế phẩm thủy tinh có thể nhỏ hơn hoặc bằng 0,25. R<sub>2</sub>O/Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> trong chế phẩm thủy tinh có thể từ 0,8 đến 1,5. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm thủy tinh được trao đổi ion, thiết bị điện tử dẫn dụng bao gồm vật phẩm thủy tinh và phương pháp gia cường vật phẩm thủy tinh.

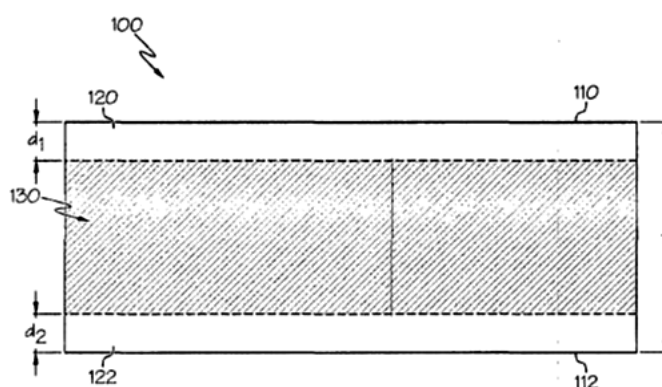


FIG. 1

(11) 104145 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03897

(22) 29/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2024

(51) *G06T 7/00; G05B 19/00; B25J 19/02; B25J 9/16*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)**

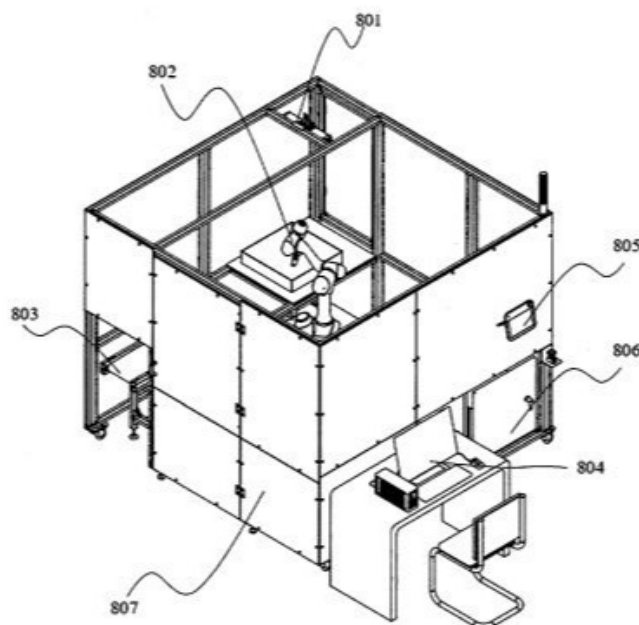
Số 298, đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Trường (VN); Hoàng Tiến Dũng (VN); Bùi Thanh Lâm (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **HỆ THỐNG GẮP/HÚT VẬT THỂ KHÔNG BIẾT TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gấp/hút vật thể không biết trước, sử dụng tay robot hoặc robot công nghiệp. Hệ thống này bao gồm camera 3D để chụp ảnh các vật thể được chứa trong không gian chứa nêu trên và tạo ra ảnh 3D toàn cảnh; khối mô hình phân đoạn đối tượng không biết trước để tiếp nhận ảnh 3D toàn cảnh nêu trên làm đầu vào, và xử lý ảnh 3D toàn cảnh này để tạo ra mặt nạ 2D và đám mây điểm 3D của từng đối tượng riêng biệt trong ảnh 3D toàn cảnh; khối mô hình gấp/hút đối tượng không biết trước để đưa ra các tư thế gấp liên quan đến vật thể mục tiêu dựa trên đám mây điểm 3D của đối tượng mục tiêu, và lựa chọn một tư thế gấp khả thi cuối cùng để điều khiển tay robot gấp/hút vật thể mục tiêu theo tư thế gấp khả thi này.



Hình 8



- |                        |                                  |               |
|------------------------|----------------------------------|---------------|
| (11) 104146 A          | (43) 25/07/2024                  |               |
| (21) 1-2024-01671      | (85) 07/03/2024                  |               |
| (22) 13/12/2021        | (86) PCT/JP2021/045815           | 13/12/2021    |
| (30) PCT/JP2021/033262 | 10/09/2021 JP (87) WO2023/037568 | 16/03/2023    |
|                        | PCT/JP2021/041531                | 11/11/2021 JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2024

(51) **A43B 7/14**

(71) **SHIKAHAMA CO., LTD. (JP)**

4-22-17 Shikahama, Adachi-ku, Tokyo 1230864, Japan

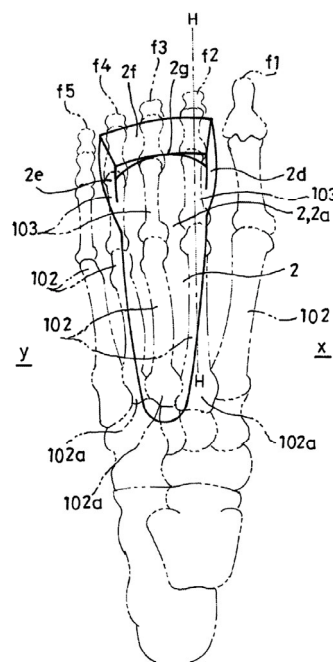
(72) SHIKAHAMA Shigeru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THÂN TIẾP XÚC GAN BÀN CHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thân tiếp xúc gan bàn chân dùng cho giày dép chẳng hạn như giày, giày thể thao, hoặc xăng đan. Thân tiếp xúc gan bàn chân này bao gồm phần nâng lên mà được tạo kết cấu để tiếp xúc mỗi ngón chân trong số các ngón chân thứ hai, thứ ba và thứ tư để nâng cao các vị trí khớp xương đốt bàn chân và khớp gian đốt gần của chúng, và phần nâng lên này được tạo kết cấu để vừa khít giữa các ngón chân thứ nhất và thứ năm để không nâng cao các ngón chân thứ nhất và thứ năm trên toàn bộ chiều dài của nó. Phần nâng lên được tạo kết cấu để có bề mặt bậc phía ngón chân thứ nhất mà chạm phía bên của ngón chân thứ nhất gần đầu ngón chân thứ nhất hơn so với vị trí khớp xương đốt bàn chân của nó, và bề mặt bậc phía ngón chân thứ năm mà chạm phía bên của ngón chân thứ năm gần đầu ngón chân thứ năm hơn so với vị trí khớp xương đốt bàn chân của nó.

[FIG. 10]



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104147 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01673 | (85) 07/03/2024        |                          |
| (22) 15/08/2022   | (86) PCT/US2022/040349 | 15/08/2022               |
| (30) 17/476,373   | 15/09/2021             | US (87) WO2023/043556 A1 |
|                   |                        | 23/03/2023               |

(51) *H01L 23/485; H01L 21/60*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

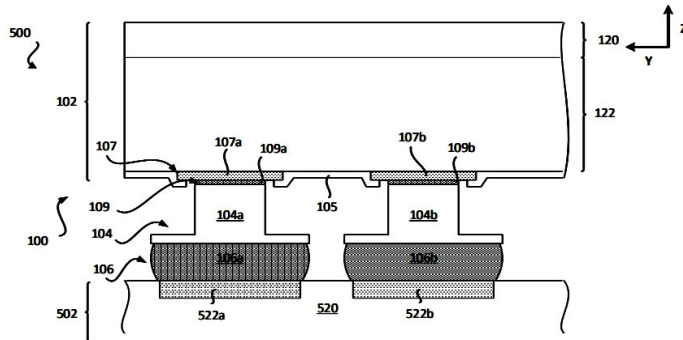
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Yujen (TW); HSU, Hung-Yuan (TW); HE, Dongming (US)

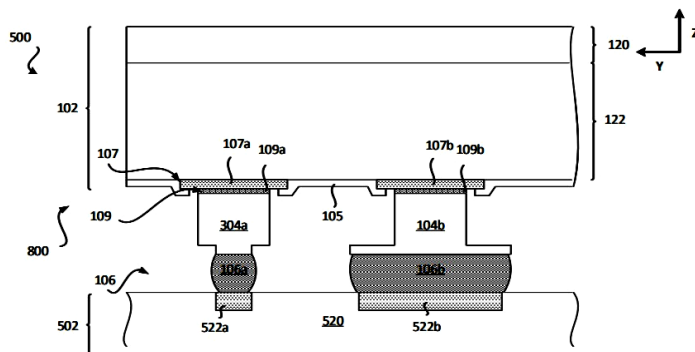
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TÍCH HỢP, GÓI, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tích hợp, gói, và phương pháp chế tạo thiết bị tích hợp. Gói bao gồm lớp nền và thiết bị tích hợp được ghép nối với lớp nền qua nhiều liên kết trụ và nhiều liên kết hàn. Nhiều liên kết trụ bao gồm liên kết trụ thứ nhất. Liên kết trụ thứ nhất bao gồm phần liên kết trụ thứ nhất có chiều rộng thứ nhất và phần liên kết trụ thứ hai có chiều rộng thứ hai khác với chiều rộng thứ nhất.



**MẶT CẮT NGANG  
HÌNH 6**



**MẶT CẮT NGANG  
HÌNH 8**

- (11) 104148 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2024-01675 (85) 07/03/2024
- (22) 28/07/2022 (86) PCT/US2022/074229 28/07/2022
- (30) 17/447,777 15/09/2021 US (87) WO2023/044191 A1 23/03/2023

(51) **H04W 76/15**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

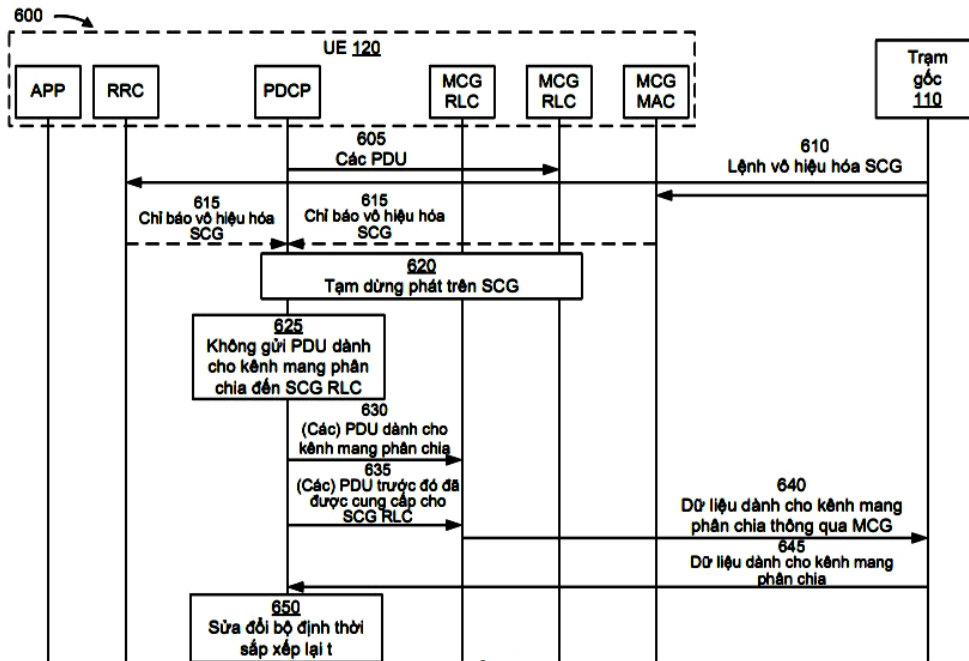
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); PURKAYASTHA, Punyaslok (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể là máy và phương pháp truyền thông không dây, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu, từ trạm gốc, lệnh vô hiệu hóa nhóm ô thứ cấp (secondary cell group - SCG) cho biết rằng một SCG liên kết với UE đã bị vô hiệu hóa. UE có thể thực hiện hành động liên kết với thực thể giao thức hội tụ dữ liệu gói (packet data convergence protocol - PDCP) và kênh mang vô tuyến phân chia được liên kết với SCG ít nhất một phần dựa trên việc thu lệnh vô hiệu hóa SCG. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104149 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01676 | (85) 07/03/2024        |                          |
| (22) 10/08/2022   | (86) PCT/US2022/074742 | 10/08/2022               |
| (30) 17/476,283   | 15/09/2021             | US (87) WO2023/044208 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2024

(51) **H04N 5/232**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

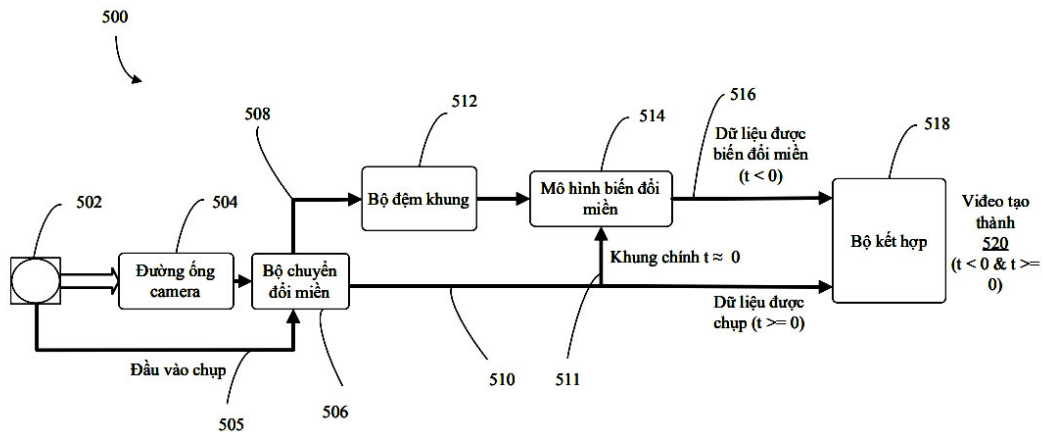
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOLLAND, Wesley James (US); GALOR GLUSKIN, Micha (IL); DAYANA, Venkata Ravi Kiran (IN); MAHBUB, Upal (BD); BARKER, Scott (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XỬ LÝ MỘT HOẶC NHIỀU KHUNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

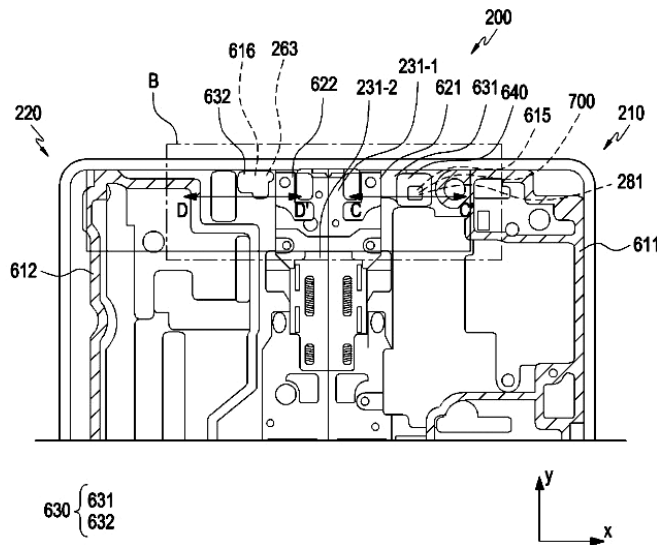
(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật, phương pháp và máy để xử lý một hoặc nhiều khung. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước thu được nhiều khung thứ nhất được kết hợp với miền cài đặt thứ nhất từ hệ thống chụp hình ảnh, trong đó nhiều khung thứ nhất được chụp trước khi thu được đầu vào chụp. Quy trình có thể bao gồm bước thu được khung tham chiếu được kết hợp với miền cài đặt thứ hai từ hệ thống chụp hình ảnh, trong đó khung tham chiếu được chụp gần với việc thu được đầu vào chụp. Quy trình có thể bao gồm bước thu được nhiều khung thứ hai được kết hợp với miền cài đặt thứ hai từ hệ thống chụp hình ảnh, trong đó nhiều khung thứ hai được chụp sau khung tham chiếu. Quy trình có thể bao gồm bước, dựa vào khung tham chiếu, biến đổi ít nhất một phần của nhiều khung thứ nhất để tạo ra nhiều khung được biến đổi được kết hợp với miền cài đặt thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính.



**Fig. 5A**

- (11) **104150 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01681** (85) 07/03/2024
- (22) 04/08/2022 (86) PCT/KR2022/011560 04/08/2022
- (30) 10-2021-0105368 10/08/2021 KR (87) WO2023/018107 16/02/2023  
 10-2021-0106361 11/08/2021 KR
- (51) **H05K 5/06; H05K 5/02; H04M 1/02; H04M 1/03**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JUNG, Kiyong (KR); CHUN, Woosung (KR); AN, Jungchul (KR); CHOI, Seungki (KR); HONG, Hyunju (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

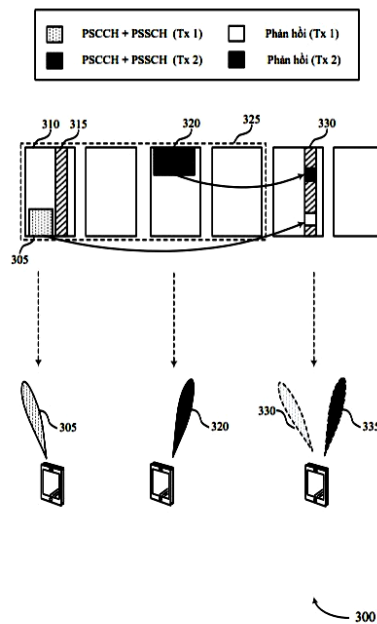
(57) Theo các phương án thực hiện sáng chế, thiết bị điện tử bao gồm: vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai; cụm bản lề được bố trí ở giữa vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai và có tấm bản lề và môđun bản lề được bố trí ở cả hai đầu của tấm bản lề theo hướng theo chiều dài; bảng mạch thứ nhất được bố trí trên vỏ thứ nhất; bảng mạch thứ hai được bố trí trên vỏ thứ hai; màn hình mềm được bố trí trên vỏ thứ nhất, vỏ thứ hai, và cụm bản lề; bộ phận chống thấm thứ nhất được bố trí ở giữa vỏ thứ nhất và màn hình mềm; bộ phận dính thứ nhất được bố trí ở giữa môđun bản lề và màn hình mềm; bộ phận điện được bố trí ở giữa bộ phận chống thấm thứ nhất và bộ phận dính thứ nhất; bộ phận chống thấm cho bộ phận điện được bố trí ở giữa bộ phận điện và màn hình mềm; và bộ phận đỡ thứ nhất được bố trí ở giữa bộ phận chống thấm cho bộ phận điện và màn hình mềm.



**FIG.6B**

- (11) **104151 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01682** (85) 07/03/2024
- (22) 02/09/2022 (86) PCT/US2022/042506 02/09/2022
- (30) 17/477,123 16/09/2021 US (87) WO2023/043637 A1 23/03/2023
- (51) **H04B 7/0404; H04B 7/06; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUTTA, Sourjya (IN); GULATI, Kapil (IN); LI, Qing (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và máy và thiết bị để thực hiện truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phát thông báo sidelink thứ nhất bằng cách sử dụng chùm tín hiệu thứ nhất, trong đó thông báo sidelink thứ nhất tương ứng với khoảng thời gian phản hồi để thu phản hồi liên quan đến thông báo sidelink thứ nhất. UE có thể phát thông báo sidelink thứ hai bằng cách sử dụng chùm tín hiệu thứ hai khác với chùm tín hiệu thứ nhất, trong đó chùm tín hiệu thứ hai cũng được liên kết với khoảng thời gian phản hồi để thu phản hồi liên quan đến thông báo sidelink thứ hai. Sau đó, UE có thể chọn (từ một trong các chùm tín hiệu thứ nhất hoặc chùm tín hiệu thứ hai) chùm thu để thu phản hồi trong khoảng thời gian phản hồi, và dựa trên lựa chọn chùm thu, UE có thể giám sát phản hồi liên quan đến thông báo sidelink thứ nhất hoặc thông báo sidelink thứ hai, hoặc cả hai.



HÌNH 3

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104152 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01685 | (85) 07/03/2024        |                          |
| (22) 05/08/2022   | (86) PCT/US2022/039610 | 05/08/2022               |
| (30) 17/479,691   | 20/09/2021             | US (87) WO2023/043548 A1 |

(51) **H01L 23/498**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

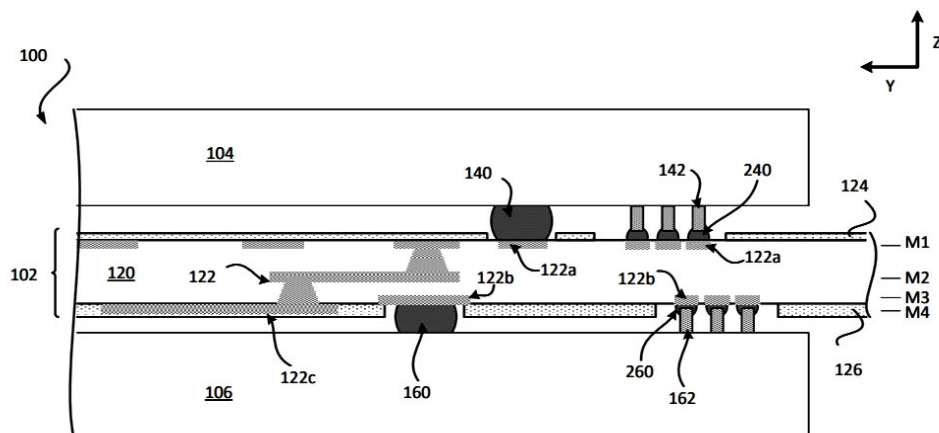
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

(72) CHO, Hyunchul (KR); FANG, Kun (US); YEON, Jaehyun (KR); HWANG, Suhyung (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN**

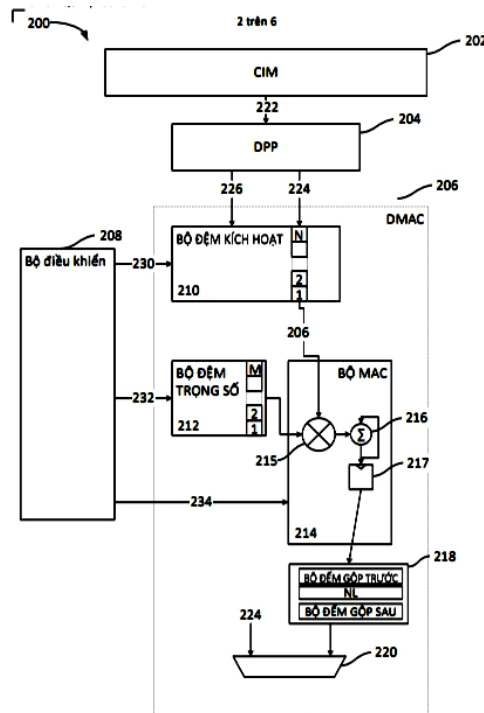
(57) Gói bao gồm lớp nền, linh kiện tích hợp thứ nhất được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp nền, và linh kiện tích hợp thứ hai được ghép nối với bề mặt thứ hai của lớp nền. Lớp nền gồm ít nhất một lớp điện môi, nhiều kết nối mật độ cao thứ nhất nằm trong ít nhất một lớp điện môi và xuyên qua bề mặt thứ nhất của ít nhất một lớp điện môi; nhiều kết nối mật độ cao thứ hai nằm trong ít nhất một lớp điện môi. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và phương pháp chế tạo lớp nền.



**HÌNH CHIẾU MẶT CẮT NGANG  
HÌNH 2**

- (11) **104153 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01686** (85) 07/03/2024
- (22) 13/09/2022 (86) PCT/US2022/076357 13/09/2022
- (30) 17/478,609 17/09/2021 US (87) WO2023/044303 A1 23/03/2023
- (51) **G06N 3/04; G06F 17/15; G06N 3/063; G06F 15/78; G06F 7/544**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WADHWA, Sameer (US); MOHAN, Suren (IN); LI, Ren (US); SRIVASTAVA, Ankit (IN); MIRHAJ, Seyed Arash (IR); SHEN, Jian (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TÍNH CHẬP THEO CHIỀU SÂU HIỆU QUẢ**

(57) Một số khía cạnh của bản mô tả sáng chế này đề xuất kỹ thuật, cụ thể là, hệ thống và phương pháp tính chập theo chiều sâu hiệu quả. Phép tính chập được thực hiện với mảng tính toán trong bộ nhớ (Compute-In-Memory-CIM) để tạo đầu ra CIM và ít nhất một phần của đầu ra CIM tương ứng với kênh dữ liệu đầu ra thứ nhất thứ nhất, trong số nhiều kênh dữ liệu đầu ra trong đầu ra CIM, được ghi vào bộ đệm kích hoạt cộng tích (DMAC) kỹ thuật số. Gói dữ liệu nhỏ của đầu ra CIM được đọc từ bộ đệm kích hoạt DMAC và dữ liệu trọng số được đọc từ bộ đệm trọng số DMAC. Phép tính cộng tích (MAC) được thực hiện với gói dữ liệu nhỏ của đầu ra CIM và dữ liệu trọng số để tạo đầu ra DMAC.

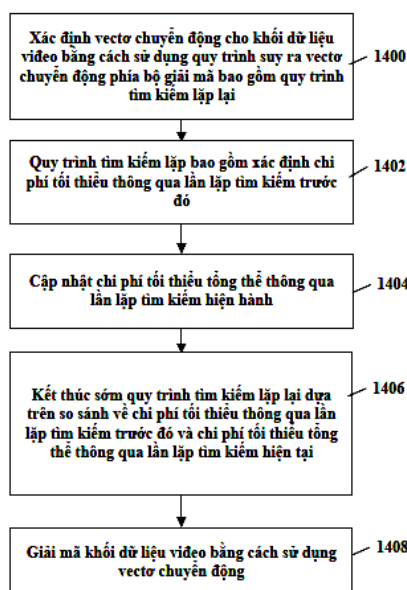


**HÌNH 2**



- (11) **104154 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01688** (85) 07/03/2024
- (22) 07/09/2022 (86) PCT/US2022/076032 07/09/2022
- (30) 63/245,577 17/09/2021 US (87) WO2023/044253 A1 23/03/2023  
17/929,891 06/09/2022 US
- (51) **H04N 19/52; H04N 19/56; H04N 19/57**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) SEREGIN, Vadim (US); HUANG, Han (CN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video bao gồm các bước xác định vectơ chuyển động cho khối dữ liệu video bằng cách sử dụng quy trình suy ra vectơ chuyển động phía bộ giải mã bao gồm quy trình tìm kiếm lặp lại, trong đó thực hiện quy trình tìm kiếm lặp lại bao gồm các bước: xác định chi phí tối thiểu thông qua lần lặp tìm kiếm trước đó; cập nhật chi phí tối thiểu tổng thể thông qua lần lặp tìm kiếm hiện tại; và kết thúc sớm quy trình tìm kiếm lặp lại dựa vào so sánh về chi phí tối thiểu thông qua lần lặp tìm kiếm trước đó và chi phí tối thiểu tổng thể thông qua lần lặp tìm kiếm hiện tại; và mã hóa hoặc giải mã khối dữ liệu video bằng cách sử dụng vectơ chuyển động. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xử lý dữ liệu video.



**Fig.14**

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 104155 A        | (43) 25/07/2024                  |            |
| (21) 1-2024-01689    | (85) 07/03/2024                  |            |
| (22) 08/09/2022      | (86) PCT/KR2022/013512           | 08/09/2022 |
| (30) 10-2021-0120695 | 09/09/2021 KR (87) WO2023/038453 | 16/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2024

(51) **G06Q 10/06; G05B 19/418; B62D 65/00; B62D 65/18**

(71) **TEIA CO., LTD. (KR)**

B dong 303, 304 ho, 33 Gwacheon-daero 7-gil Gwacheon-si Gyeonggi-do 13840, Republic of Korea

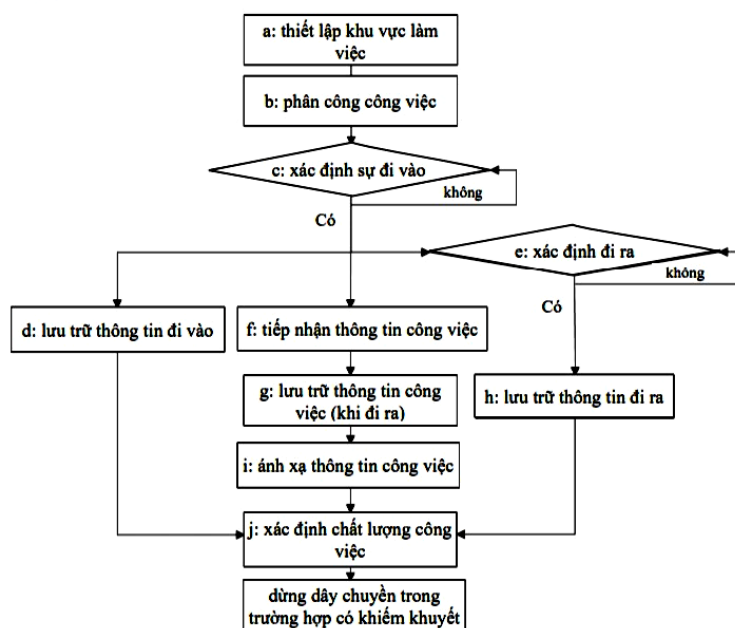
(72) LEE, Choonjae (KR); YOUN, Byeonghee (KR); PARK, Sangwook (KR); OH, Taewoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CÔNG VIỆC TRONG SẢN XUẤT XE CỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp đảm bảo chất lượng công việc trong sản xuất xe cộ, có khả năng ngăn ngừa các khuyết tật trong sản xuất. Hệ thống đảm bảo chất lượng công việc trong sản xuất xe cộ mà lắp ráp các vật gắn chặt vào xe cộ được chuyển qua dây chuyền băng tải qua bộ phận làm việc, bao gồm máy chủ được cấu hình để thiết lập khu vực làm việc của xe cộ, phân công công việc tương ứng với khu vực làm việc, kiểm tra vị trí của bộ phận làm việc theo thời gian thực để tính toán thời gian ở lại trong đó bộ phận làm việc ở lại khu vực làm việc, tiếp nhận thông tin công việc từ bộ phận làm việc và xác định xem công việc có thành công hay không dựa vào thời gian ở lại, công việc được giao và thông tin công việc.

FIG. 2



(11) 104156 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-00405

(22) 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) *G06T 7/50; G06T 9/00; G06N 3/00; G06T 5/00*

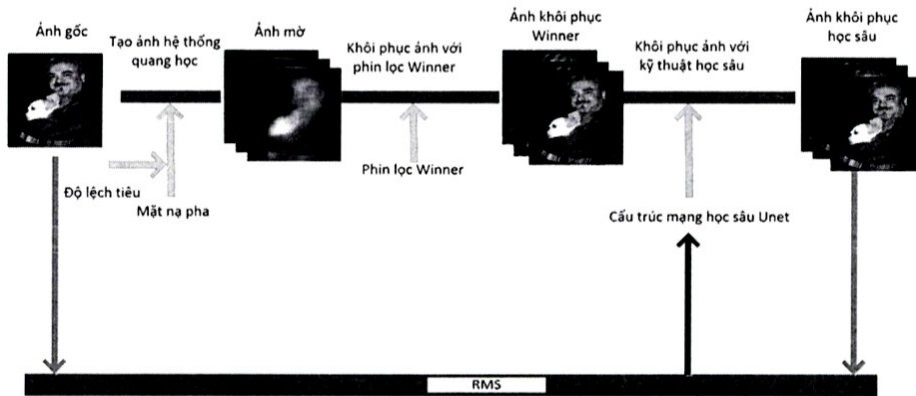
(71) **HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ (VN)**

Số 236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Nhu (VN); Đoàn Văn Sáng (VN); Lê Anh Ngọc (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH CHO HỆ THỐNG QUANG HỌC MÃ HÓA MẶT SÓNG MỞ RỘNG ĐỘ SÂU TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý ảnh cho hệ thống quang học mã hóa mặt sóng với mặt nạ pha bất đối xứng cho một khoảng độ sâu trường rộng nhằm mục đích nâng cao chất lượng ảnh khôi phục. Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý ảnh cho hệ thống quang học mã hoá mặt sóng bằng sự kết hợp giữa phương pháp khôi phục ảnh phin lọc Winner và kỹ thuật học sâu. Mô hình kỹ thuật học sâu được sử dụng là mô hình cấu trúc mạng Unet. Phương pháp đề xuất đã loại bỏ được nhiễu tạp trên ảnh khôi phục và có chất lượng ảnh ổn định trên toàn độ sâu trường hơn so với ảnh nhận được của phương pháp xử lý ảnh bằng phin lọc Winner.



Hình 2

- (11) 104157 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2023-05764 (85) 28/08/2023  
 (22) 27/01/2022 (86) PCT/EP2022/051851 27/01/2022  
 (30) 21153930.9 28/01/2021 EP (87) WO2022/162046 A1 04/08/2022  
 (51) A24F 40/50; H05B 6/10; H05B 6/06; A24F 40/465; H03K 17/687  
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)  
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland  
 (72) COURBAT, Jerome Christian (CH); MIRONOV, Oleg (CH); STURA, Enrico (IT);  
 MONNEY, Patrick Philippe (CH)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
 (54) **BỘ PHẬN GIA NHIỆT CẢM ỨNG ĐỂ GIA NHIỆT NỀN TẠO SOL KHÍ,  
 PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY HIỆU CHUẨN BỘ PHẬN GIA NHIỆT CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận gia nhiệt cảm ứng để gia nhiệt nền tạo sol khí. Bộ phận gia nhiệt bao gồm nguồn điện dòng điện một chiều (Direct Current, DC) và các linh kiện điện tử cấp điện bao gồm bộ chuyển đổi dòng điện một chiều/dòng điện xoay chiều (Direct Current/Alternating Current, DC/AC) được nối đến nguồn điện DC. Bộ chuyển đổi DC/AC bao gồm bộ khuếch đại công suất chuyển mạch cộng hưởng với ít nhất một bộ chuyển mạch tranzito, ít nhất một mạch điều khiển chuyển mạch tranzito được kết hợp với bộ chuyển mạch tranzito và mạng tải LC. Mạng tải LC bao gồm ít nhất một tụ điện và ít nhất một cuộn cảm, trong đó cuộn cảm được tạo kết cấu để tạo ra từ trường xoay chiều trong thời gian vận hành của bộ phận gia nhiệt để gia nhiệt cảm ứng nền tạo sol khí. Mạch điều khiển chuyển mạch tranzito bao gồm bộ dao động điều chỉnh được được tạo kết cấu để đưa ra tín hiệu chuyển mạch đến bộ chuyển mạch tranzito có tần số chuyển mạch điều chỉnh được. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo sol khí và hệ thống tạo sol khí bao gồm bộ phận gia nhiệt cảm ứng này. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để hiệu chuẩn bộ phận gia nhiệt này.

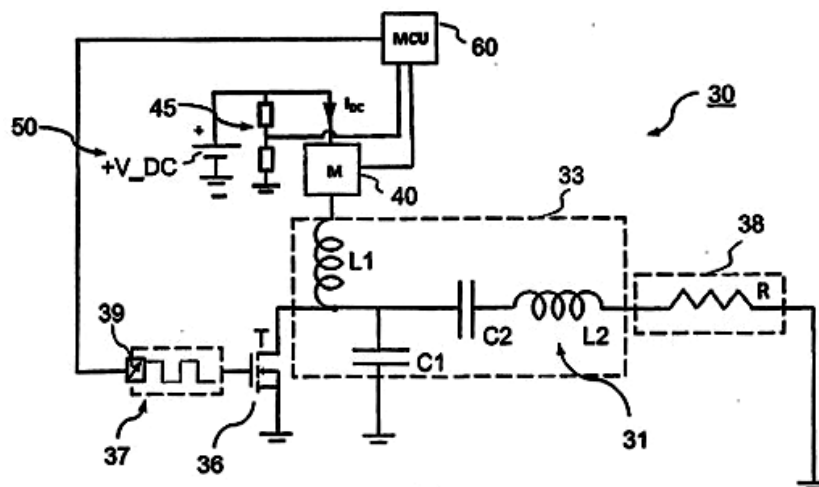


Fig.2

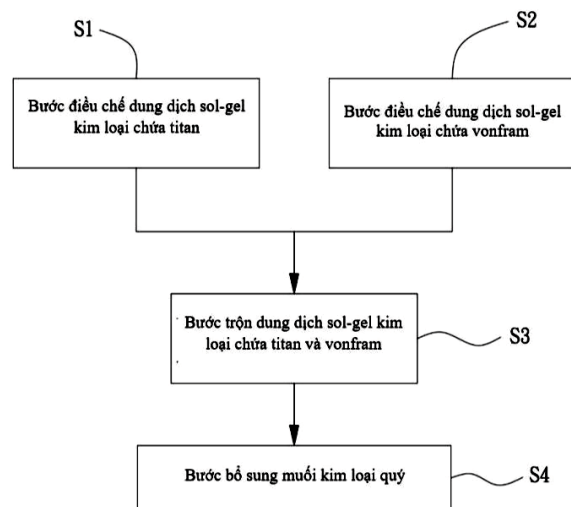
- (11) **104158 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-00124**  
 (22) 08/01/2024  
 (30) 112100629 06/01/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2024

(51) **B01J 21/06; B01J 37/00; B01J 23/38**

- (71) **1. WANG'S BROTHER PLASTIC CO., LTD. (TW)**  
 B1F., No. 17-1, Ln. 482, Sec. 2, Zhongshan Rd., Zhonghe Dist. New Taipei City 235, Taiwan, Province of China  
**2. HAO WEI ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**  
 B1F., No. 15, Ln. 75, Linyi St., Zhongzheng Dist., Taipei City 100, Taiwan, Province of China
- (72) LI-TIEN WANG (TW); HO, CHAO-WEI (TW)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN CHẤT QUANG XÚC TÁC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM, VÀ CHẤT PHỤ GIA HỖ TRỢ ĐỐT CHÁY CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân tán chất quang xúc tác dạng lỏng được sử dụng để giải quyết vấn đề hiệu suất đốt thấp của động cơ đốt trong và đốt ngoài thông thường. Chế phẩm phân tán chất quang xúc tác bao gồm 0,01-0,15% trọng lượng các hạt nano kim loại quý, 0,5 đến 5% trọng lượng các hạt nano quang xúc tác, 5%-25% trọng lượng các hạt silic đioxit (SiO<sub>2</sub>) và dung môi chiếm tỷ lệ còn lại trong chế phẩm phân tán chất quang xúc tác. Các hạt nano kim loại quý bao gồm nhiều hạt nano bạc (Ag), và các hạt nano quang xúc tác bao gồm nhiều hạt titan đioxit (TiO<sub>2</sub>) và nhiều hạt nano vonfram trioxit (WO<sub>3</sub>). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm phân tán chất quang xúc tác và chất phụ gia hỗ trợ đốt cháy bao gồm chế phẩm phân tán chất quang xúc tác.



- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104159 A        | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2023-06371    | (85) 19/09/2023        |                    |
| (22) 28/10/2021      | (86) PCT/KR2021/015288 | 28/10/2021         |
| (30) 10-2021-0144118 | 27/10/2021 KR          | (87) WO2023/074944 |
|                      |                        | 04/05/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

(51) *C02F 1/28; B01J 20/20; B01J 20/34*

(71) **WINTEC GLOVIS CO., LTD.** (KR)

6F, 12, Ogeum-ro 11-gil, Songpa-gu, Seoul 05548, Republic of Korea

(72) LEE, Sanghoon (KR); SHIN, Cheolho (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG TÍCH HỢP TÁI TẠO cacbon hoạt tính và xử lý nước**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tích hợp tái tạo cacbon hoạt tính và xử lý nước, và, cụ thể hơn là, đề cập đến hệ thống có khả năng vận hành tích hợp xử lý nước cũng như tự động tái tạo cacbon hoạt tính bằng cách áp dụng các phương tiện nhằm tự động xả cacbon đã sử dụng và đưa vào cacbon đã tái tạo, thiết bị vận chuyển cacbon đã sử dụng/cacbon đã tái tạo, và v.v. vào hệ thống lọc cacbon hoạt tính và xử lý nước quy mô lớn, nhờ đó hiệu suất vận chuyển cacbon đã sử dụng và cacbon đã tái tạo có thể được cải thiện, tỷ lệ tổn thất của cacbon đã sử dụng và cacbon đã tái tạo cũng có thể được giảm thiểu, trong đó hệ thống đưa vào công nghệ xử lý sau nhằm làm sạch nước ngưng tụ có nhiệt độ cao sinh ra từ quá trình tái tạo cacbon hoạt tính đã sử dụng bằng cách sử dụng hơi quá nhiệt bằng cách đưa chất làm sạch vào phản ứng với nhiệt độ cao, và do đó hệ thống tái tạo thân thiện với môi trường có thể được thiết lập để nước ngưng tụ sinh ra từ quá trình tái tạo cacbon hoạt tính bằng cách sử dụng hơi quá nhiệt có thể được làm sạch và được xả bằng công nghệ xử lý sau.

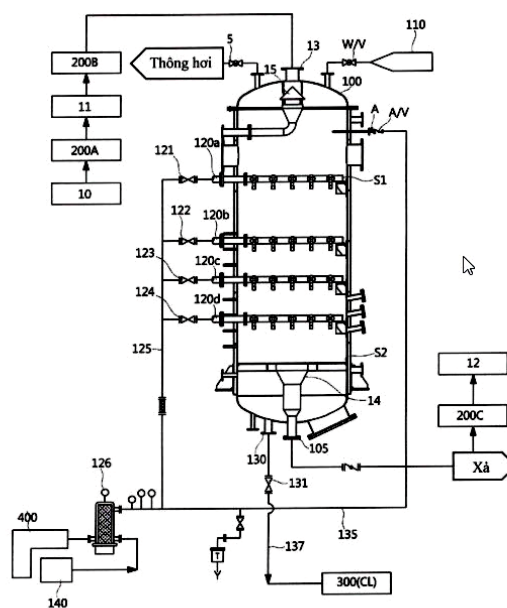


Fig.4

(11) 104160 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00330

(22) 16/01/2024

(30) 112102324 18/01/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2024

(51) H02J 7/00

(71) ENERGY MOANA TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

9F.-3, No. 660, Sec. 3, Taiwan Blvd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan, Taiwan, Province of China

(72) CHIU, Tzu-Ching (TW); TSAI, Hsien-Yi (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG SẠC THÔNG MINH**

(57) Hệ thống sạc thông minh (1) được cung cấp, bao gồm: ít nhất một mô đun sạc (10), mỗi mô đun trong số ít nhất một mô đun sạc (10) cung cấp nguồn điện; ít nhất một bộ sạc (20), ít nhất một bộ sạc (20) nhận nguồn điện và cung cấp nguồn điện để sạc bộ pin (3) của phương tiện bên ngoài (2); mô đun điều khiển (30); ít nhất một mô đun cảm biến dòng điện (400), ít nhất một mô đun cảm biến dòng điện (400) phát hiện dòng điện đầu ra của ít nhất một mô đun sạc (10); trong đó trong quá trình sạc của bộ pin (3) của phương tiện giao thông bên ngoài (2) bởi ít nhất một bộ sạc (20), khi mô đun điều khiển (30) xác định rằng dòng điện đầu ra giảm từ giá trị dòng điện đầu ra ban đầu đến giá trị mục tiêu, mô đun điều khiển (30) điều khiển ít nhất một bộ sạc (20) để ngừng sạc.

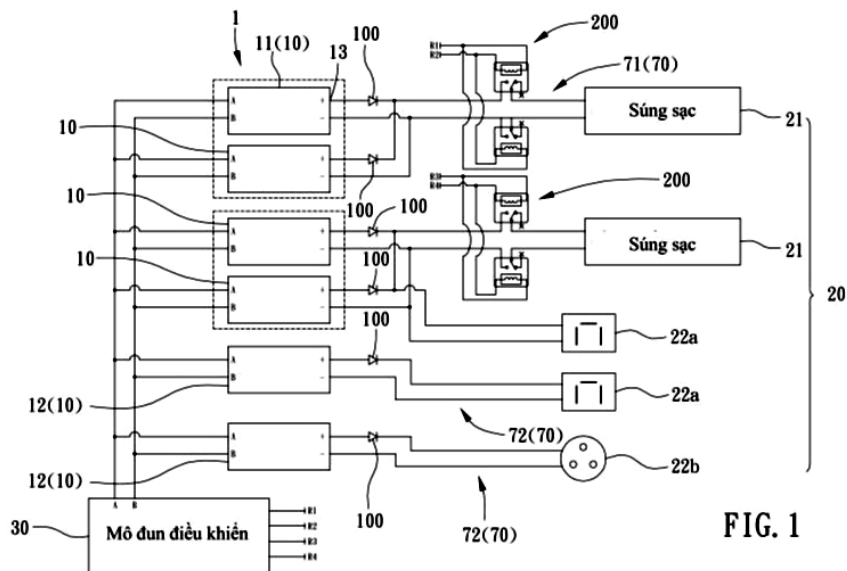


FIG. 1

(11) 104161 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01807

(22) 13/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2024

(51) C12Q 1/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Thị Phương Thảo (VN); Đào Mỹ Linh (VN); Ngô Bình Thảo Nghi (VN); Mai  
Thị Thu Trinh (VN)

(54) QUY TRÌNH SÀNG LỌC THUỐC TIỀM NĂNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH  
PARKINSON

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình sàng lọc thuốc ứng viên tiềm năng trong điều trị bệnh  
Parkinson dựa trên mô hình ruồi giấm, gồm các bước sau:

i) Xác định tiềm năng của thuốc ứng viên và khoảng nồng độ thử nghiệm;

ii) Đánh giá tình trạng bệnh Parkinson của ruồi mô hình thông qua 4 chỉ số  $\Delta M_1 = M_{cl} - M_{dl}$ ;  $\Delta M_2 = M_{ca} - M_{da}$ ;  $\Delta D_1 = D_{cl} - D_{dl}$  và  $\Delta D_2 = D_{ca} - D_{da}$ ;

iii) Đánh giá khả năng điều trị triệu chứng suy giảm vận động do bệnh Parkinson của  
chất thử nghiệm tại khoảng nồng độ đã xác định được ở bước 1 và ghi nhận 2 chỉ số  
 $\Delta M_1 = M_{1-treatment} - M_{1-nontreat}$  và  $\Delta M_a = M_{a-treatment} - M_{a-nontreat}$ ;

iv) Thiết lập dải nồng độ chất thử nghiệm có khả năng cải thiện khả năng vận động  
của ruồi bệnh đã ghi nhận được ở bước 3 và lựa chọn nồng độ cho chỉ số  $\Delta M_1$  và  
 $\Delta M_a$  cao nhất để thực hiện đánh giá khả năng điều trị triệu chứng suy thoái tế bào  
thần kinh sinh dopamine;

v) Đánh giá khả năng điều trị triệu chứng suy thoái tế bào thần kinh sinh dopamine  
của chất thử nghiệm tại nồng độ xác định được ở bước 4 và ghi nhận 2 chỉ số

$\Delta D_1 = D_{1-treatment} - D_{1-nontreat}$  và  $\Delta D_a = D_{a-treatment} - D_{a-nontreat}$ .



(11) **104162 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-00351**

(22) 17/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/06/2024

(51) **B02C 13/28**

(75) **ĐINH DUY HÙNG (VN)**

Tổ 15, thôn 2, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(54) **DAO NGHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập dao nghiền dùng cho máy nghiền trục ngang, dao có mặt cắt ngang hình chữ X để giảm trọng lượng, trên các cạnh của dao có các rãnh dạng răng cưa, trên thân dao có đục các lỗ để giảm trọng lượng, và 2 đầu dao có các lỗ nhỏ để tản nhiệt do ma sát.

(11) 104163 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00271

(22) 12/01/2024

(30) 2023-002973 12/01/2023 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

(51) C22C 13/00

(71) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

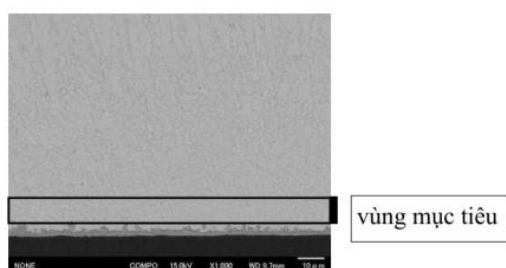
(72) Takahiro YOKOYAMA (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP); Yuki IJIMA (JP); Kanta DEI (JP); Takahiro MATSUFUJI (JP); Kota SUGISAWA (JP); Shigeto SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP KIM HÀN, KEM HÀN, BI HÀN, PHÔI HÀN, MỎI HÀN, MẠCH ĐIỆN TỬ LẮP TRÊN XE, MẠCH ĐIỆN TỬ ECU, THIẾT BỊ MẠCH ĐIỆN TỬ LẮP TRÊN XE VÀ THIẾT BỊ MẠCH ĐIỆN TỬ ECU**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn, kem hàn, bi hàn, phôi hàn, mối hàn, mạch điện tử lắp trên xe, mạch điện tử ECU, thiết bị mạch điện tử lắp trên xe, và thiết bị mạch điện tử ECU mà có nhiệt độ đường lỏng và nhiệt độ đường rắn nằm trong các khoảng nhiệt độ được xác định trước, và có độ dẫn nhiệt tốt, và độ bền chu kỳ nhiệt tốt. Hợp kim hàn này có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, Ag: 3,0 đến 3,8%, Cu: 0,1 đến 1,0%, Bi: lớn hơn 0% và nhỏ hơn 1,5%, Sb: 1,0 đến 7,9%, Fe: 0,020 đến 0,040%, Co: lớn hơn 0,008% và bằng hoặc nhỏ hơn 0,020%, với lượng còn lại là Sn. Tốt hơn nếu hợp kim hàn này còn chứa, theo % khối lượng, ít nhất một trong số Ge, Ga, As, Pd, Mn, In, Zn, Zr, và Mg: lượng tổng cộng bằng hoặc nhỏ hơn 0,1%.

Fig. 1



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 104164 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2024-02269 | (85) 23/09/2021        |                       |
| (22) 11/03/2020   | (86) PCT/KR2020/003359 | 11/03/2020            |
| (30) 62/817,580   | 13/03/2019             | US (87) WO2020/184966 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **H04N 19/117; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/132**

(62) 1-2021-05939

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

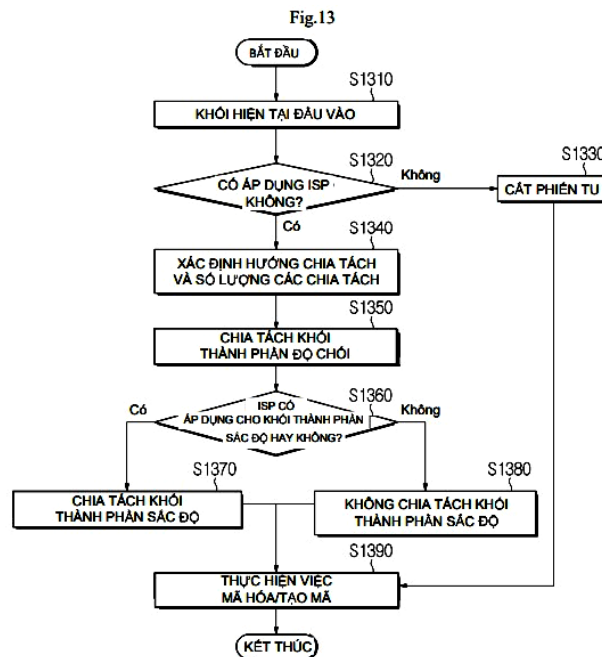
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LI, Ling (KR); HEO, Jin (KR); KOO, Moonmo (KR); NAM, Jung Hak (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh, thiết bị giải mã hình ảnh và phương pháp truyền luồng bit. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chế độ dự đoán của khối hiện tại; xác định liệu các phân vùng con trong ảnh (intra sub-partition, ISP) có khả dụng cho khối hiện tại hay không dựa trên chế độ dự đoán của khối hiện tại là chế độ dự đoán trong ảnh; giải mã thông tin chế độ ISP cho khối hiện tại, dựa trên ISP khả dụng cho khối hiện tại; và tạo ra mẫu dự đoán cho khối hiện tại dựa trên thông tin chế độ ISP, trong đó bước xác định liệu ISP có khả dụng cho khối hiện tại hay không được thực hiện dựa trên sự so sánh giữa kích cỡ của khối thành phần độ chói của khối hiện tại và ngưỡng được xác định trước.



- |                      |                        |            |                    |            |
|----------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 104165 A        | (43) 25/07/2024        |            |                    |            |
| (21) 1-2024-02290    | (85) 04/02/2021        |            |                    |            |
| (22) 08/08/2019      | (86) PCT/KR2019/009970 | 08/08/2019 |                    |            |
| (30) 10-2018-0093954 | 10/08/2018             | KR         | (87) WO2020/032620 | 13/02/2020 |
| 10-2019-0094397      | 02/08/2019             | KR         |                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2021

(51) *H04M 1/02; H01Q 1/24; H04B 1/40*

(62) 1-2021-00635

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

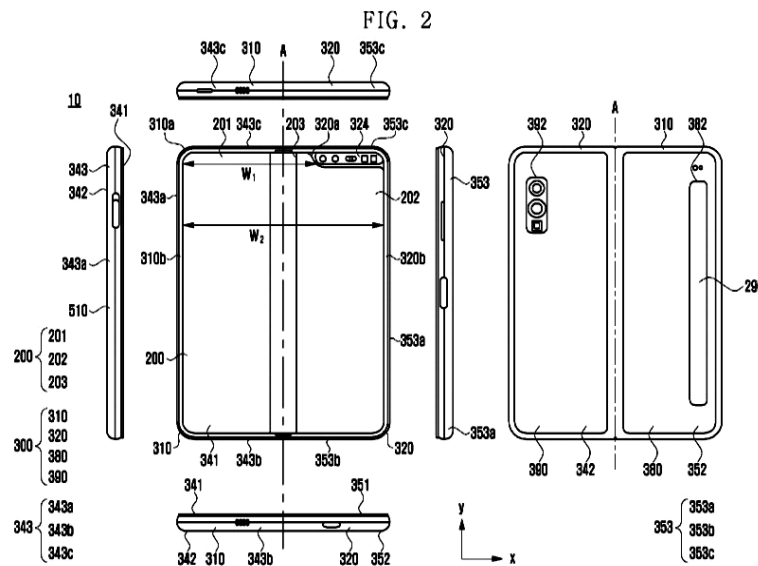
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) JUNG, Hojin (KR); BAE, Boochul (KR); LIM, Jongoh (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có anten. Thiết bị này có thể bao gồm: vỏ gập; màn hình uốn cong được đặt trên vỏ gập, trong đó ít nhất một phần của màn hình uốn cong được thiết lập cấu hình sao cho có thể gập được; và khung được đặt trên phần đường biên của màn hình uốn cong và được nối với chi tiết bên cạnh của vỏ gập. Chi tiết bên cạnh này có thể có phần dẫn điện được nối điện với mạch truyền thông, và khung này có thể có vật liệu có hằng số điện môi thấp.



- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 104166 A                        | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02293                    | (85) 04/10/2021        |            |
| (22) 17/07/2020                      | (86) PCT/CN2020/102524 | 17/07/2020 |
| (30) PCT/EP2019/069944 24/07/2019 EP | (87) WO2021/013053     | 28/01/2021 |
| PCT/EP2019/072611 23/08/2019 EP      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **H04N 19/186**; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/159

(62) 1-2021-06166

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); GAO, Han (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, BỘ MÃ HÓA, VẬT GHI MÁY TÍNH, VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã và phương pháp tạo mã trong đó phương pháp tạo mã được triển khai bằng thiết bị giải mã hoặc thiết bị mã hóa, bao gồm thu được thông tin chỉ báo cho vị trí độ sáng (cbWidth/2, cbHeight/2) của khối mã hiện tại, so với vị trí mẫu độ sáng trên bên trái (xCb, yCb) của khối mã hiện tại, trong đó cbWidth là chiều rộng của khối mã hiện tại trong các mẫu độ sáng, cbHeight là chiều cao của khối mã hiện tại trong các mẫu độ sáng; thiết lập giá trị của chế độ dự báo trong độ sáng được liên kết với khối mã hiện tại bằng giá trị mặc định thứ nhất, khi thông tin chỉ báo chỉ báo rằng kỹ thuật dự báo trong dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction, MIP) được áp dụng cho các mẫu độ sáng ở vị trí độ sáng (cbWidth/2, cbHeight/2), so với vị trí mẫu độ sáng trên bên trái (xCb, yCb) của khối mã hiện tại; và thu được giá trị của chế độ dự báo trong sắc độ dựa trên giá trị của chế độ dự báo trong sắc độ của khối mã hiện tại.

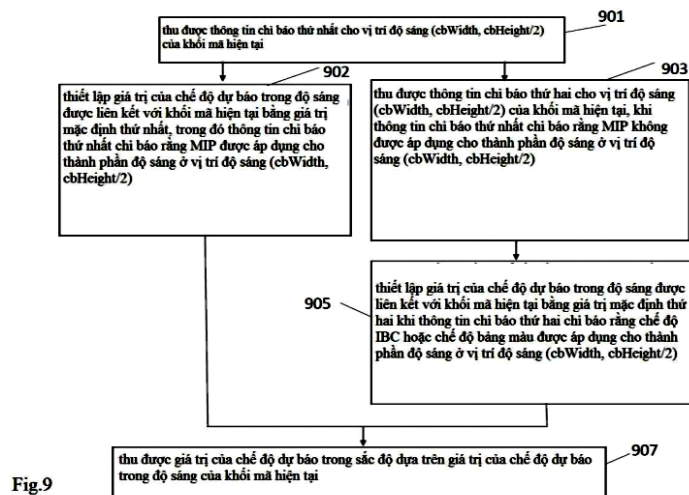


Fig.9

- |                      |            |                        |            |
|----------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 104167 A        |            | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02294    |            | (85) 27/03/2024        |            |
| (22) 07/09/2022      |            | (86) PCT/KR2022/013408 | 07/09/2022 |
| (30) 10-2021-0118742 | 07/09/2021 | KR (87) WO2023/038415  | 16/03/2023 |
| 10-2022-0112729      | 06/09/2022 | KR                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2024

(51) **H05K 7/20; F28D 15/02**

(71) **KMW INC. (KR)**

183-19, Yeongcheon-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18462, Republic of Korea

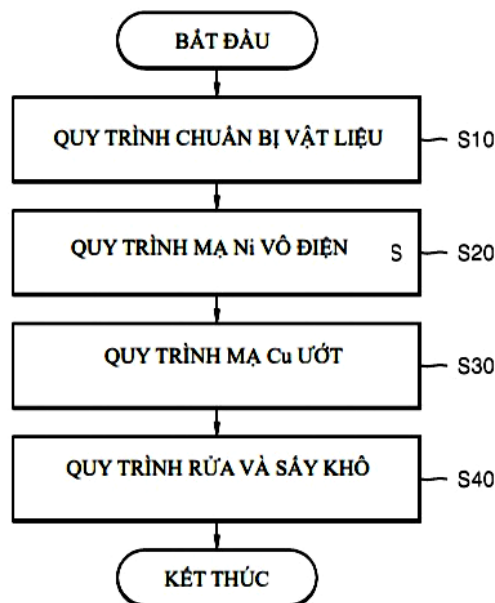
(72) LEE, Kang Hyun (KR); KIM, Hyung Seok (KR); IM, Hyung Gun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BUỒNG HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BUỒNG HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến buồng hơi và phương pháp sản xuất buồng hơi. Buồng hơi bao gồm tấm thân buồng có một bề mặt được đặt tiếp xúc gần với bề mặt gia nhiệt của chi tiết gia nhiệt và bề mặt còn lại để mở, đồng thời có không gian nạp môi chất lạnh được nạp đầy môi chất lạnh trong đó, và được xác định có độ dày định trước, tấm che buồng được liên kết để che chắn bề mặt mở khác của tấm thân buồng và bắc được hình thành trong không gian nạp môi chất lạnh, là không gian giữa tấm thân buồng và tấm che buồng, và có ít nhất nhiều lỗ rỗng thông qua đó môi chất lạnh nạp đầy trong không gian nạp môi chất lạnh chảy qua. Bắc có nhiều lỗ rỗng được hình thành thông qua quy trình mạ Ni vô điện với bột nhôm được lấp đầy trong không gian nạp môi chất lạnh, mang lại lợi thế về sản xuất đơn giản và hiệu suất dẫn nhiệt tốt.

FIG.1



- (11) 104168 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-02295 (85) 27/03/2024  
(22) 22/09/2022 (86) PCT/EP2022/076401 22/09/2022  
(30) FR2110202 28/09/2021 FR (87) WO2023/052238 A1 06/04/2023  
(51) **B32B 13/02; B32B 19/02**  
(71) **SAINT-GOBAIN PLACO (FR)**  
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 COURBEVOIE, FRANCE  
(72) NAIDU, Sonia (MY); NICOLEAU, Luc (FR)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **TẤM XI MĂNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm xi măng (4) bao gồm lõi nhẹ (13) giữa lớp phủ thứ nhất (11) và lớp phủ thứ hai (12), trong đó lõi (13) là kết quả của quá trình đóng rắn của chế phẩm xi măng có nước bao gồm, dựa vào tổng vật chất khô, 20 đến 90 % trọng lượng hỗn hợp chất kết dính phản ứng và 10 đến 80 % trọng lượng của các chất độn, khác biệt ở chỗ hỗn hợp chất kết dính phản ứng nói trên bao gồm 15 đến 25 % trọng lượng xi măng thủy lực, 50 đến 65 % trọng lượng canxi sulphat hemihydrat, và 10 đến 35 % trọng lượng vật liệu pozzolan. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất tấm xi măng.

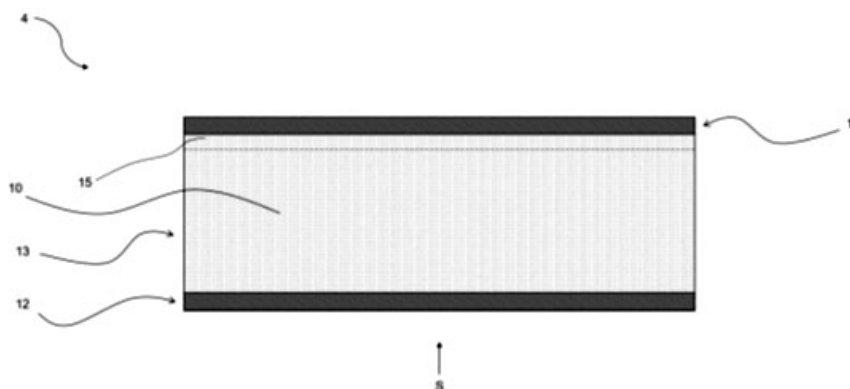


Fig. 3

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104169 A     | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-02297 | (85) 27/03/2024        |                    |
| (22) 21/07/2022   | (86) PCT/JP2022/028300 | 21/07/2022         |
| (30) 2021-167375  | 12/10/2021 JP          | (87) WO2023/062905 |
|                   |                        | 20/04/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2024

(51) *C21C 5/52; F27D 19/00*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

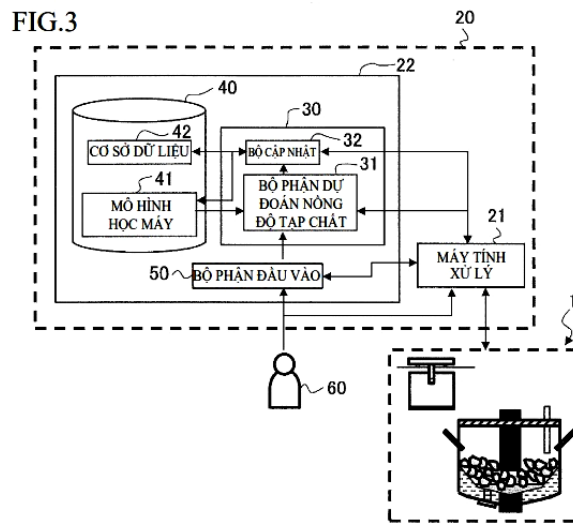
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) MIWA Yoshihiro (JP); TODO Wataru (JP); ODA Nobuhiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỒNG ĐỘ TẠP CHẤT CỦA SẮT NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÔ HÌNH HỌC MÁY ĐƯỢC HUẤN LUYỆN, VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN NỒNG ĐỘ TẠP CHẤT CỦA SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán nồng độ tạp chất của sắt nóng chảy, trong đó độ chính xác dự đoán về nồng độ của tạp chất được cải thiện, như là nguyên tố căn, trong sắt nóng chảy có thể thu được trong quá trình tinh luyện sắt nóng chảy sử dụng lò hồ quang điện. Phương pháp dự đoán nồng độ tạp chất của sắt nóng chảy sau khi tinh luyện sắt nóng chảy sẽ được tinh luyện trong cơ sở lò hồ quang điện bao gồm nhập lượng vật liệu phế liệu sắt riêng lẻ được nạp, các vật liệu phế liệu sắt được phân loại theo loại, và ít nhất một trong số nồng độ tạp chất của sắt nóng chảy trong lần nạp trước, lượng sắt nóng chảy dư trong lần nạp trước, và thông tin giá giao dịch thị trường của tạp chất vào mô hình dự đoán nồng độ tạp chất; và xuất ra nồng độ tạp chất của sắt nóng chảy trong lần nạp tiếp theo.





- (11) **104170 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02298** (85) 27/03/2024
- (22) 04/10/2022 (86) PCT/US2022/077496 04/10/2022
- (30) 63/252,100 04/10/2021 US (87) WO2023/060054 A1 13/04/2023
- 17/937,765 03/10/2022 US

(51) **G10L 25/30; G10L 25/51**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

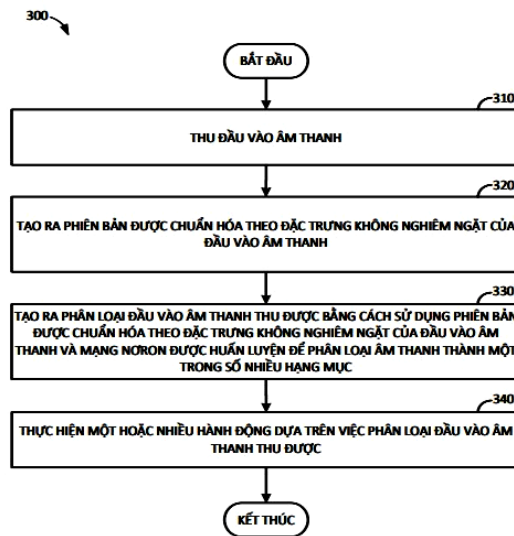
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KIM, Byeonggeun (KR); YANG, Seunghan (KR); PARK, Hyunsin (KR); LEE, Juntae (KR); CHANG, Simyung (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP DO BỘ XỬ LÝ TRIỂN KHAI ĐỂ PHÂN LOẠI ÂM THANH VÀ ĐỀ HUẤN LUYỆN MẠNG NƠN**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, phương pháp do bộ xử lý triển khai và máy huấn luyện mạng nơron để phân loại âm thanh thành một trong số nhiều hạng mục và sử dụng mạng nơron đã huấn luyện đó. Phương pháp ví dụ thường bao gồm bước thu tập hợp dữ liệu bao gồm nhiều mẫu âm thanh. Tập hợp dữ liệu được chuẩn hóa theo đặc trưng không nghiêm ngặt được tạo ra bằng cách chuẩn hóa từng mẫu âm thanh trong số nhiều mẫu âm thanh. Mạng nơron được huấn luyện để phân loại âm thanh thành một trong số nhiều hạng mục dựa trên tập hợp dữ liệu được chuẩn hóa theo đặc trưng không nghiêm ngặt, và mạng nơron được huấn luyện đó được triển khai. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống xử lý, phương pháp do bộ xử lý triển khai để phân loại âm thanh.



**HÌNH 3**

(11) 104171 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03613

(22) 21/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2024

(51) *B01J 21/00; C02F 1/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Khải (VN); Đào Văn Hiền (VN); Nguyễn Thị Mai (VN); Trần Thị Minh Hằng (VN); Trần Thị Hương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT XÚC TÁC QUANG PHÂN HỦY CIPROFLOXACIN TRONG DUNG DỊCH NƯỚC TỪ Bùn THẢI MẠ ĐIỆN VÀ CHẤT XÚC TÁC QUANG PHÂN HỦY CIPROFLOXACIN TRONG DUNG DỊCH NƯỚC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

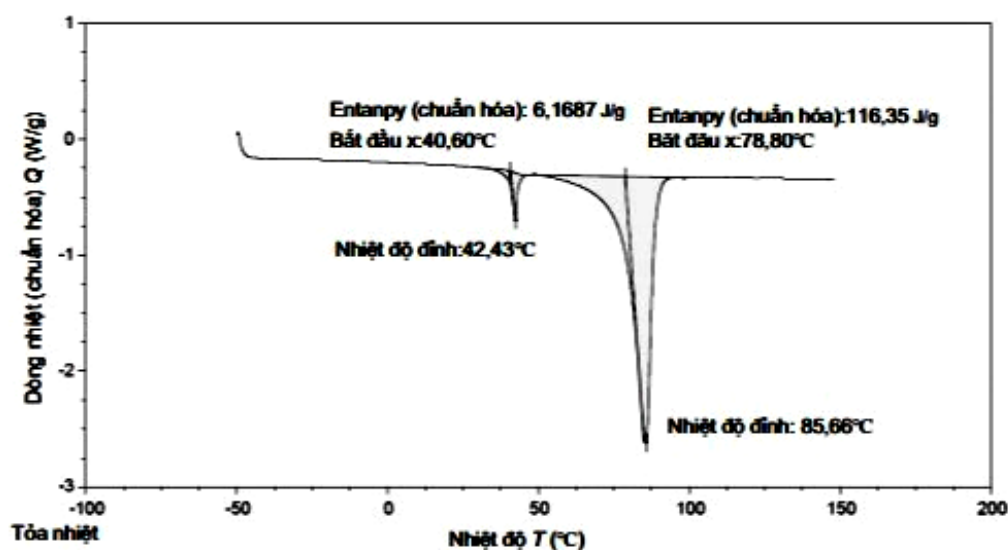
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chất xúc tác quang phân hủy ciprofloxacin (CIP) trong dung dịch nước từ bùn thải mạ điện và chất xúc tác quang phân hủy CIP trong dung dịch nước thu được từ quy trình này. Trong đó, quy trình theo sáng chế bao gồm các bước:

(i) Xử lý sơ bộ bùn thải mạ điện; và

(ii) Chế tạo chất xúc tác quang phân hủy.

Trong đó, việc tạo vật liệu xúc tác quang phân hủy ứng dụng phương pháp sóng siêu âm và ủ nhiệt. Chất xúc tác quang phân hủy CIP trong dung dịch nước thu được quy trình theo sáng chế có khả năng xử lý CIP trong môi trường nước với hiệu quả cao.

- (11) 104172 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2024-01283 (85) 22/02/2024  
 (22) 22/07/2022 (86) PCT/CN2022/107270 22/07/2022  
 (30) 202110837472.2 23/07/2021 CN (87) WO2023/001267 26/01/2023  
 (51) C07C 233/47; C08G 83/00; C07C 231/02  
 (71) SUZHOU OULIT BIOPHARM CO., LTD. (CN)  
 Room 313, Building B, Zhanye Building, No. 18 Zhanye Road, Suzhou Industrial  
 Park, Suzhou, Jiangsu 215127, China  
 (72) ZHANG, Jian (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **AXIT AMIN SIÊU PHÂN TỬ HOẶC MUỐI CỦA CHÚNG, VÀ PHƯƠNG  
 PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dipeptit của axit amin N-axyl mạch dài, axit amin siêu phân tử và các muối tương ứng của chúng, có khả năng kiểm soát sự xảy ra của quá trình xây dựng lại cấu trúc và kiểm soát hàm lượng của axit béo mạch dài. Sáng chế còn đề cập đến axit amin siêu phân tử và các muối của chúng.



**Fig.10**

(11) **104173 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-01663**

(22) 07/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/03/2024

(51) **F03D 9/00**

(75) **HUỶNH PHƯỚC LỢI (VN)**

73A đường 275, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **THIẾT BỊ THU HỒI NĂNG LƯỢNG ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập thiết bị thu hồi năng lượng đa năng, là kết cấu gồm 4 cánh xoay tự do (3) lắp trên đầu mút các cặp cánh đối xứng của 2 vành nan hoa (2) lắp cố định song song trên hai đầu trục chính (1). Với kết cấu tạo nên liên kết tiếp xúc, được thúc đẩy vận động bởi liên kết truyền động lệch tâm từ đĩa vuông (4) quay trên cổ trục lệch tâm cố định (13) và cùng quay đồng bộ vành nan hoa (2). Bề mặt các cánh xoay tự do (3) sẽ trực diện nhận lực tác động của môi trường, khi di chuyển cùng chiều tác động của môi trường và sẽ trượt tự do khi di chuyển ở chiều ngược lại. Với nguyên lý vận hành này, thiết bị sẽ tự thân vận động theo phương trục đứng hay trục ngang trong các môi trường tác động khác nhau như gió, sóng biển, dòng hải lưu, dòng chảy một chiều hay cả hai chiều tác động bởi dòng chảy của dòng sông theo quy luật thủy triều.

(11) 104174 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-06056

(22) 08/09/2023

(30) 10-2022-0187614 28/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) **G06F 1/00**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

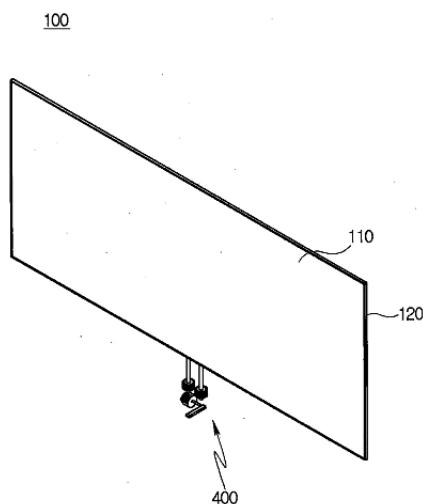
(72) Kyoungsang YOON (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm khung tấm nền và bộ phận uốn được sắp xếp trên khung tấm nền và được tạo kết cấu để làm biến dạng hình dạng của khung tấm nền, trong đó bộ phận uốn bao gồm cụm trục được sắp xếp trên khung tấm nền và bộ điều vận được sắp xếp trên khung tấm nền và được tạo kết cấu để làm biến dạng cụm trục, mà, theo sáng chế này, cho phép các người dùng chuyển đổi giữa màn hình phẳng và màn hình được làm cong một cách dễ dàng và tự do.

Fig.1





(11) 104176 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01614

(22) 05/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2024

(51) A61B 5/026

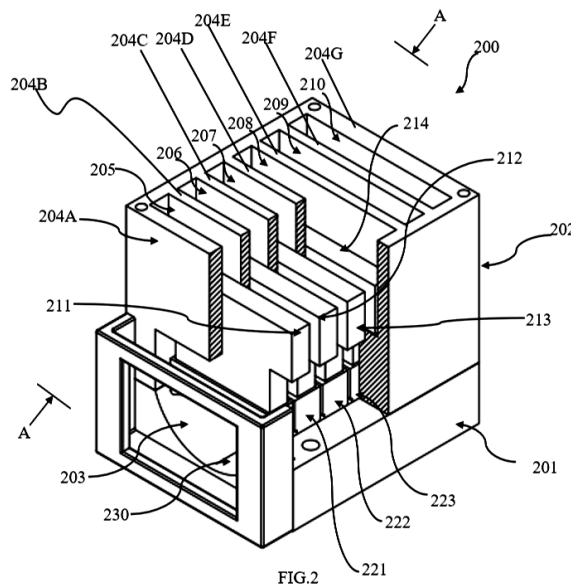
(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lưu Thanh Tùng (VN); Võ Thành Toàn (VN)

(54) CƠ CẤU TĂNG TIẾP XÚC GIỮA ĐẦU NGÓN TAY VÀ BỘ PHẬN THU ÁNH SÁNG TRONG THIẾT BỊ ĐO LƯỢNG MÁU ĐẦU NGÓN TAY VÀ THIẾT BỊ CHỨA CƠ CẤU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu tăng tiếp xúc giữa đầu ngón tay và bộ phận thu ánh sáng trong thiết bị đo lưu lượng máu đầu ngón tay và thiết bị chứa cơ cấu này, trong đó cơ cấu tăng tiếp xúc giữa đầu ngón tay và bộ phận thu ánh sáng bao gồm: khung đỡ để liên kết và giữ bộ phận tạo lực ép lên đầu ngón tay, và liên kết với thiết bị đo lưu lượng máu đầu ngón tay; bộ phận tạo lực ép lên đầu ngón tay, và được điều chỉnh để cố định và phân bố lực ép đều lên đầu ngón tay vào vị trí của bộ phận thu ánh sáng trong thiết bị đo lưu lượng máu đầu ngón tay.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104177 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-01786   | (85) 12/03/2024        |                    |
| (22) 12/08/2022     | (86) PCT/CN2022/112175 | 12/08/2022         |
| (30) 202110945312.X | 17/08/2021 CN          | (87) WO2023/020395 |
| 202111229676.4      | 21/10/2021 CN          | 23/02/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2024

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

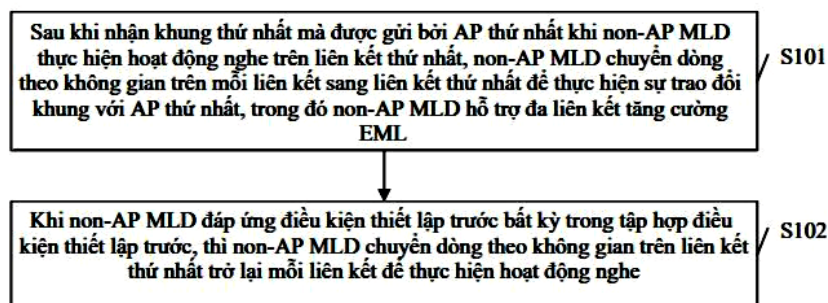
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Mao (CN); YAN, Zhongjiang (CN); LU, Yuxin (CN); LI, Yiqing (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực truyền thông không dây, và được áp dụng cụ thể cho mạng cục bộ không dây mà hỗ trợ các tiêu chuẩn nhóm 802.11, và cụ thể là, đề cập đến phương pháp và máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Non-AP MLD nhận khung thứ nhất từ AP thứ nhất khi thực hiện hoạt động nghe (Listening Operation) trên liên kết thứ nhất. Non-AP MLD chuyển (một số hoặc tất cả trong số) các luồng/các anten theo không gian trên mỗi liên kết của non-AP MLD sang liên kết thứ nhất để thực hiện sự trao đổi khung với AP thứ nhất. Khi xác định rằng điều kiện thiết lập trước bất kỳ trong tập hợp điều kiện thiết lập trước được đáp ứng, non-AP MLD chuyển một số dòng theo không gian/anten trên liên kết thứ nhất trở lại mỗi liên kết (hoặc liên kết khác) để thực hiện hoạt động nghe. Theo các phương án của sáng chế, quy tắc SM PS (Spatial Multiplexing Power Save - tiết kiệm năng lượng dồn kênh theo không gian) và EMLSR (Enhanced Multi-link Single Radio - đơn radio đa liên kết tăng cường) có thể được kết hợp cho việc truyền thông, để giải quyết vấn đề là việc kết thúc của trao đổi khung được xác định bằng cách sử dụng lại một cách trực tiếp quy tắc SM PS hiện có không áp dụng được cho EMLSR.

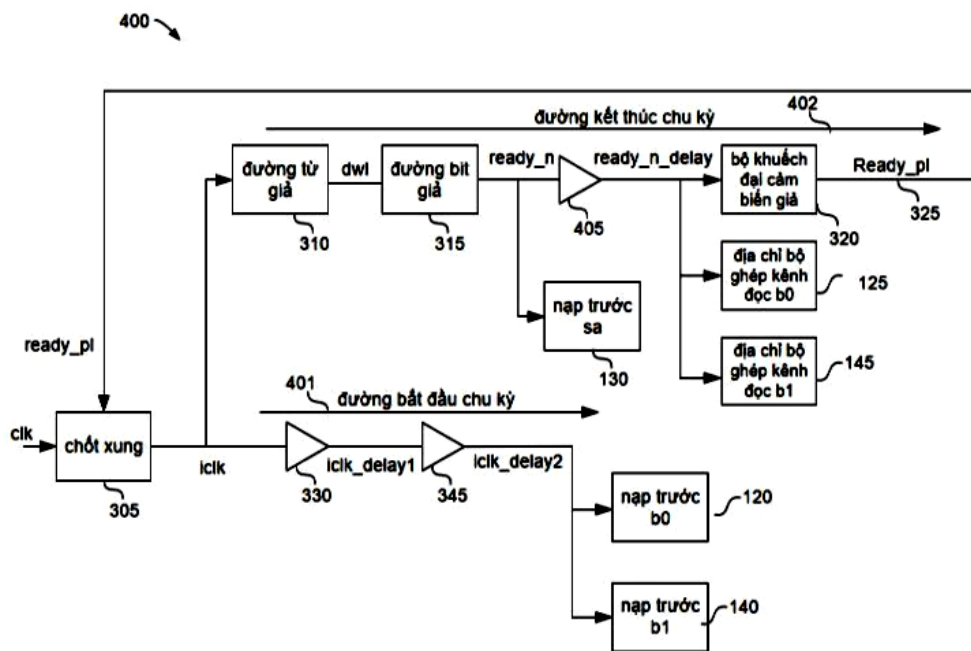


**FIG. 7**



- (11) 104178 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2024-01787 (85) 12/03/2024
- (22) 08/09/2022 (86) PCT/US2022/042961 08/09/2022
- (30) 17/481,601 22/09/2021 US (87) WO2023/048961 A1 30/03/2023
- (51) *GIIC 7/22; GIIC 11/419; GIIC 7/08; GIIC 7/12; GIIC 11/417; GIIC 7/06*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEE, Hochul (KR); KOTA, Anil Chowdary (US); SHETH, Dhvani (IN); JUNG, Chulmin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BỘ NHỚ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỌC BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhớ bao gồm mạch bộ nhớ tự định thời điều khiển sự cách ly bộ khuếch đại cảm biến khỏi cột được chọn bởi bộ ghép kênh cột cho đến khi hoàn thành độ trễ phát triển chênh lệch điện áp đường bit. Mạch bộ nhớ tự định thời này cũng điều khiển việc giải phóng nạp trước cho bộ khuếch đại cảm biến để phản hồi lại việc hoàn thành độ trễ phát triển chênh lệch điện áp đường bit. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp thực hiện hoạt động đọc bộ nhớ.



HÌNH 4

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104179 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01789 | (85) 12/03/2024        |                          |
| (22) 23/08/2022   | (86) PCT/US2022/075316 | 23/08/2022               |
| (30) 17/482,718   | 23/09/2021             | US (87) WO2023/049579 A1 |

(51) **H01L 23/498; H01L 23/538**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

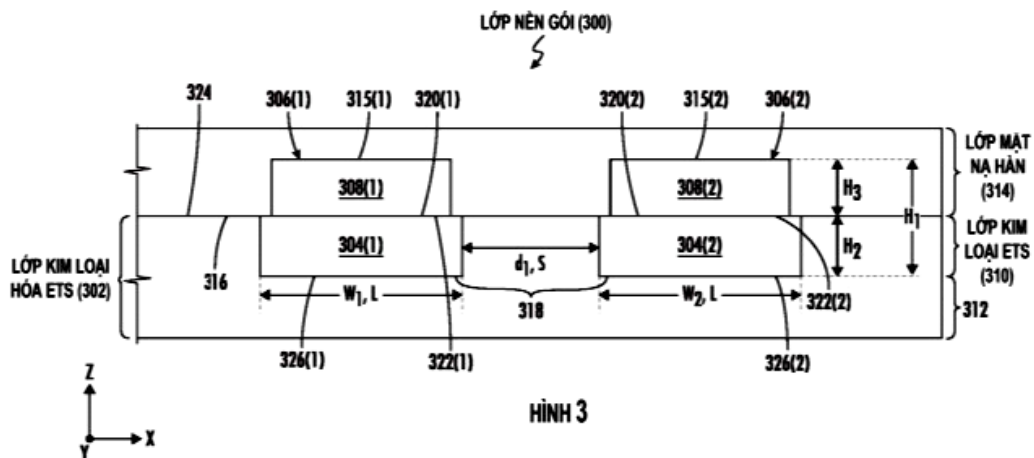
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); BUOT, Joan Rey Villarba (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến các gói mạch tích hợp (integrated circuit - IC) sử dụng kim loại bổ sung cho đường mạch kim loại nhúng trong lớp nền ETS để giảm trở kháng đường dẫn tín hiệu. Gói IC bao gồm lớp nền gói và lớp kim loại hóa ETS được bố trí trên lớp nền gói. Để giảm thiểu hoặc bù đắp sự gia tăng trở kháng trong các đường dẫn tín hiệu dài hơn giữa mạch khuôn và lớp nền gói có thể dẫn đến giảm tốc độ truyền tín hiệu và/hoặc tăng suy giảm tín hiệu, các liên kết kim loại bổ sung được ghép nối với các đường mạch kim loại nhúng trong lớp kim loại hóa ETS. Nhờ vậy, những đường mạch kim loại nhúng nào của lớp kim loại hóa ETS được ghép nối với đường dẫn tín hiệu/tín hiệu mặt đất của khuôn sẽ được tăng diện tích bề mặt kim loại. Việc tăng diện tích bề mặt kim loại của các đường mạch kim loại nhúng được ghép nối với đường dẫn tín hiệu/tín hiệu mặt đất của khuôn sẽ làm tăng điện dung của các đường dẫn tín hiệu/tín hiệu mặt đất đó. Việc tăng điện dung của đường dẫn tín hiệu/tín hiệu mặt đất sẽ làm giảm trở kháng của đường dẫn tín hiệu/tín hiệu mặt đất để giảm thiểu hoặc giảm bớt độ trễ và/hoặc suy giảm tín hiệu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo gói mạch tích hợp (IC).



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104180 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01790 | (85) 12/03/2024        |                          |
| (22) 29/08/2022   | (86) PCT/US2022/075575 | 29/08/2022               |
| (30) 17/485,021   | 24/09/2021             | US (87) WO2023/049608 A1 |
|                   |                        | 30/03/2023               |

(51) **H04B 7/024; H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

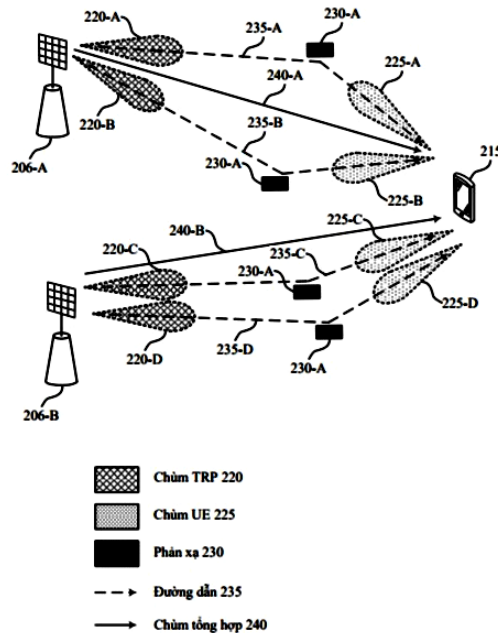
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

(72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể chỉ báo hệ số căn chỉnh thời gian để hỗ trợ điều chỉnh căn chỉnh thời gian bởi trạm gốc hoặc một hoặc nhiều điểm thu phát (transmission reception point - TRP). Những điều chỉnh thời gian như vậy có thể nằm trong ngữ cảnh điều hướng chùm sóng phối hợp và có thể liên quan đến việc định thời mà TRP phát các thực thể truyền dẫn đường xuống tương ứng đến UE. Trong một số trường hợp, UE có thể báo cáo các hệ số căn chỉnh thời gian tuyệt đối để hỗ trợ điều chỉnh căn chỉnh thời gian này. Ngoài ra hoặc theo cách khác, UE có thể báo cáo các hệ số căn chỉnh thời gian liên quan, ví dụ như so với các tín hiệu thu được từ TRP tham chiếu, để hỗ trợ các điều chỉnh căn chỉnh thời gian này.



HÌNH 2

- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 104181 A     | (43) 25/07/2024        |                                     |
| (21) 1-2024-01791 | (85) 12/03/2024        |                                     |
| (22) 24/08/2022   | (86) PCT/US2022/075390 | 24/08/2022                          |
| (30) 17/484,475   | 24/09/2021             | US (87) WO2023/049589 A1 30/03/2023 |

(51) *H01L 25/10; H01L 25/00; H01L 23/00; H01L 23/538*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

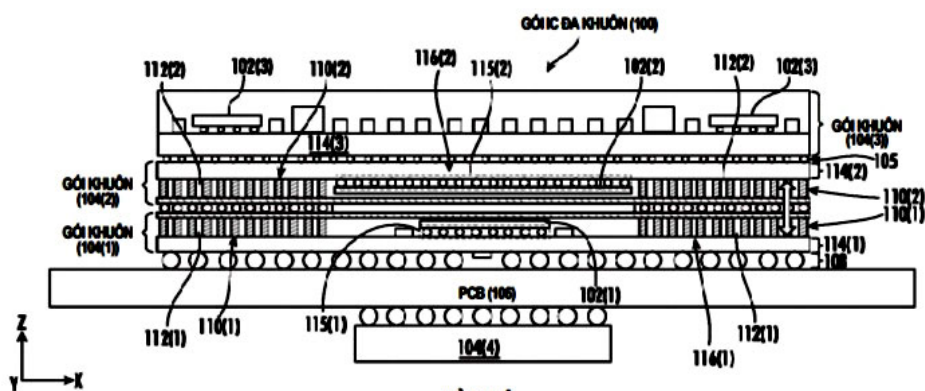
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) POPOVIC, Darko (US); LISK, Durodami (US); LI, Yue (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP ĐA KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI MẠCH TÍCH HỢP ĐA KHUÔN**

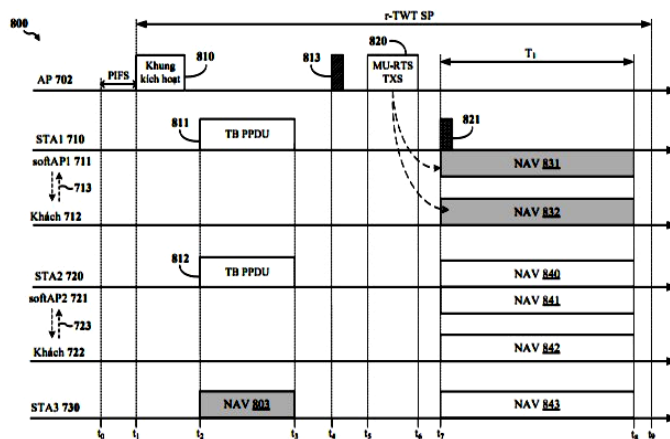
(57) Sáng chế đề cập đến gói mạch tích hợp (IC) đa khuôn để hỗ trợ mật độ kết nối cao hơn và các phương pháp chế tạo liên quan. Gói IC đa khuôn bao gồm các khuôn phân chia được cung cấp trong các gói khuôn tương ứng được xếp chồng lên nhau để bảo toàn diện tích gói. Để hỗ trợ định tuyến tín hiệu, bao gồm định tuyến tín hiệu xuyên gói kéo dài qua gói khuôn, mỗi gói khuôn bao gồm các kết nối dọc được bố trí liền kề với các khuôn tương ứng và được ghép với nền gói tương ứng (và nền trung gian nếu được cung cấp) trong nền gói. Ví dụ, theo cách này, các via xuyên silic (TSV) không bắt buộc phải được chế tạo trong gói IC đa khuôn kéo dài qua chính các khuôn để cung cấp định tuyến tín hiệu giữa các gói khuôn tương ứng. Trong một ví dụ khác, không gian được tạo ra giữa các nền trung gian liền kề của các gói khuôn xếp chồng, cách nhau bởi các gờ kết nối, cung cấp khu vực để tản nhiệt.



**HÌNH 1**

- (11) **104182 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01792** (85) 12/03/2024
- (22) 09/08/2022 (86) PCT/US2022/039878 09/08/2022
- (30) 17/482,417 22/09/2021 US (87) WO2023/048845 A1 30/03/2023
- (51) **H04W 84/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) AJAMI, Abdel Karim (LB); HO, Sai Yiu Duncan (CA); CHERIAN, George (US);  
ASTERJADHI, Alfred (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); SUN, Yanjun (US);  
NAIK, Gaurang (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI ĐIỂM TRUY CẬP**

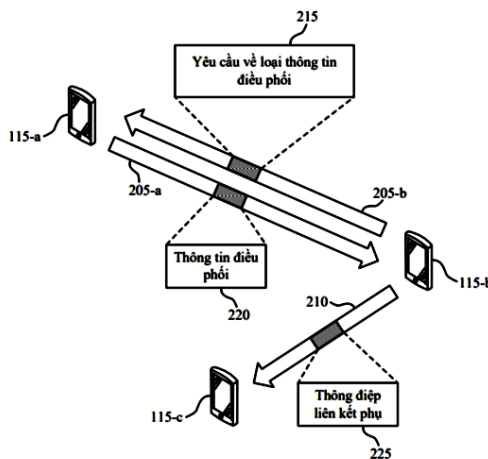
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, và máy, để quản lý lưu lượng dữ liệu trong khoảng thời gian dịch vụ (service period - SP) thời gian thức dậy mục tiêu (target wake time - TWT) bị hạn chế. Theo một số khía cạnh, điểm truy cập (AP) thu khung yêu cầu từ trạm không dây (wireless station - STA) được kết hợp với thiết bị khách thông qua liên kết ngang hàng (peer-to-peer - P2P), khung yêu cầu chỉ báo rằng STA dự định trao đổi truyền thông P2P với thiết bị khách trong r-TWT SP được lập lịch trên phương tiện không dây. AP thu được cơ hội truyền dẫn (transmission opportunity - TXOP) trên phương tiện không dây trong r-TWT SP, khung yêu cầu nhận dạng thiết bị khách. AP phát khung kích hoạt trên phương tiện không dây phản hồi bước thu được TXOP, khung kích hoạt phân bổ một phần TXOP được thu cho truyền thông P2P giữa STA và thiết bị khách, trong đó ít nhất một trong số khung phản hồi hoặc khung kích hoạt chỉ báo ngoại lệ Vector phân bổ mạng (Network Allocation Vector - NAV) cho thiết bị khách. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi điểm truy cập (AP).



**Hình 8**

- (11) **104183 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01793** (85) 12/03/2024
- (22) 05/08/2022 (86) PCT/US2022/039618 05/08/2022
- (30) 17/485,141 24/09/2021 US (87) WO2023/048841 A1 30/03/2023
- (51) **H04W 72/04; H04L 5/00; H04W 72/02; H04W 92/18; H04W 72/12; H04W 88/04; H04L 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SARKIS, Gabi (CA); LI, Junyi (US); NGUYEN, Tien Viet (VN); DUTTA, Sourjya (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Trong một số hệ thống, thiết bị người dùng (UE) thứ nhất có thể truyền thông với một hoặc nhiều UE khác theo chế độ phân bổ tài nguyên phân phối. Để chọn tài nguyên phù hợp cho cuộc truyền liên kết phụ chủ định, UE thứ nhất có thể phát, tới UE thứ hai, yêu cầu về loại thông tin điều phối dựa trên thông tin gắn liền với cuộc truyền liên kết phụ chủ định từ UE thứ nhất. UE thứ hai có thể khởi tạo thông tin điều phối theo loại được yêu cầu và có thể phát thông tin điều phối tới UE thứ nhất. UE thứ nhất có thể sử dụng thông tin điều phối để chọn tập hợp tài nguyên mà qua đó thực hiện cuộc truyền liên kết phụ chủ định từ UE thứ nhất và có thể thực hiện cuộc truyền liên kết phụ chủ định qua tập hợp tài nguyên được chọn.

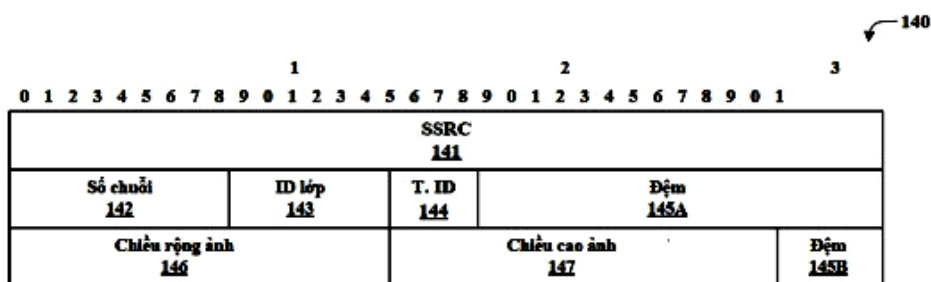


HÌNH 2





- (11) **104185 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01797** (85) 12/03/2024
- (22) 16/08/2022 (86) PCT/US2022/075010 16/08/2022
- (30) 63/261,403 20/09/2021 US (87) WO2023/044214 A1 23/03/2023  
17/819,703 15/08/2022 US
- (51) **H04N 21/2343; H04N 21/6379; H04N 21/6336**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) HE, Yong (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ YÊU CẦU ĐỘ PHÂN GIẢI GIẢM CHO DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để yêu cầu độ phân giải giảm cho dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để: giải mã chuỗi các ảnh thứ nhất của luồng bit, chuỗi các ảnh thứ nhất có độ phân giải thứ nhất; đáp lại việc xác định rằng thiết bị sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng, gửi bản tin yêu cầu độ phân giải giảm so với độ phân giải thứ nhất cho chuỗi các ảnh thứ hai, chuỗi các ảnh thứ hai tiếp theo chuỗi các ảnh thứ nhất theo thứ tự lập mã; và giải mã chuỗi các ảnh thứ hai của dữ liệu video của luồng bit, chuỗi các ảnh thứ hai có độ phân giải giảm. Độ phân giải giảm có thể là độ phân giải không gian giảm, độ phân giải thời gian giảm (tốc độ khung), hoặc cả hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp yêu cầu độ phân giải giảm cho dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.



**Fig.3**



- (11) 104186 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-01798 (85) 12/03/2024  
(22) 05/08/2022 (86) PCT/US2022/074598 05/08/2022  
(30) 17/479,819 20/09/2021 US (87) WO2023/044203 A1 23/03/2023

(51) *G08G 1/16; H04W 4/46*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

(72) SHUMAN, Mohammed Ataur Rahman (US); VASSILOVSKI, Dan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ DỮ LIỆU VỀ ĐỐI TƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị di động, hệ thống và phương pháp chia sẻ dữ liệu về đối tượng theo nhiều khía cạnh khác nhau. Thiết bị di động bao gồm: bộ nhớ; cảm biến để phát hiện đối tượng và tạo ra dữ liệu về đối tượng; và ít nhất một bộ xử lý được ghép nối truyền thông với bộ nhớ, ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để: nhận dữ liệu từ cảm biến; xác định tính thích hợp của dữ liệu; và chọn giao diện để truyền dữ liệu dựa vào tính thích hợp.

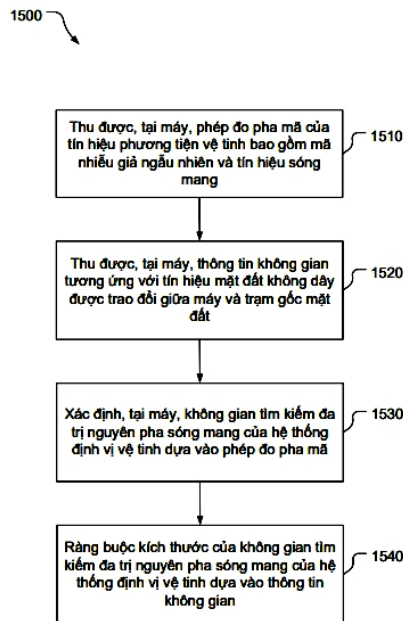


Fig.15

- (11) **104187 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01799** (85) 12/03/2024
- (22) 22/08/2022 (86) PCT/US2022/041021 22/08/2022
- (30) 17/479,825 20/09/2021 US (87) WO2023/043576 A1 23/03/2023
- (51) **G01S 19/44; G01S 19/45**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) ROUSSEAU, Jean-Michel Raymond-Marie (US); LUO, Ning (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH KHÔNG GIAN TÌM KIẾM ĐA TRỊ NGUYÊN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp xác định không gian tìm kiếm đa trị nguyên, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Phương pháp xác định không gian tìm kiếm đa trị nguyên bao gồm các bước: thu được, tại máy, phép đo pha mã của tín hiệu phương tiện vệ tinh bao gồm mã nhiễu giả ngẫu nhiên và tín hiệu sóng mang; thu được, tại máy, thông tin không gian tương ứng với tín hiệu mặt đất không dây được trao đổi giữa máy và trạm gốc mặt đất; xác định, tại máy, không gian tìm kiếm đa trị nguyên pha sóng mang của hệ thống định vị vệ tinh dựa vào phép đo pha mã; và ràng buộc kích thước của không gian tìm kiếm đa trị nguyên pha sóng mang của hệ thống định vị vệ tinh dựa vào thông tin không gian.

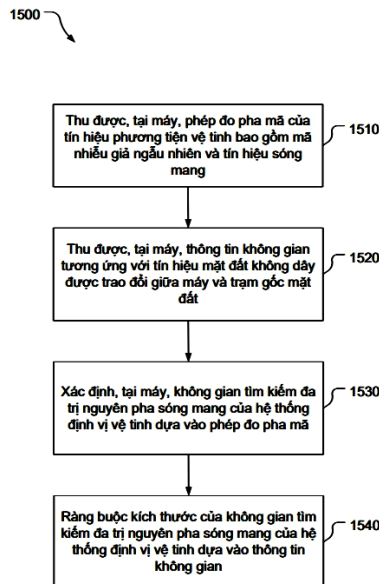


Fig.15

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104188 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-01800 | (85) 12/03/2024        |            |
| (22) 21/09/2021   | (86) PCT/CN2021/119487 | 21/09/2021 |
|                   | (87) WO2023/044599 A1  | 30/03/2023 |

(51) *H04W 64/00; H04W 4/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

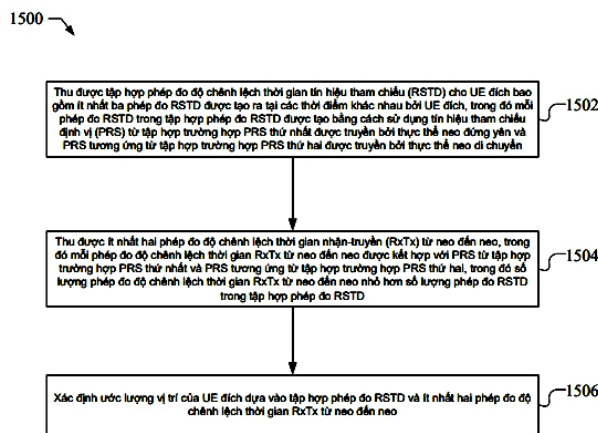
(72) DAI, Jing (CN); WEI, Chao (CN); GUO, Hui (CN); XU, Hao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể ước lượng vị trí và phương pháp vận hành thực thể ước lượng vị trí để xác định vị trí của thiết bị người dùng đích. Vị trí của thiết bị người dùng (user equipment - UE) đích được xác định bằng cách sử dụng tập hợp phép đo độ chênh lệch thời gian tín hiệu tham chiếu (Reference Signal Time Difference - RSTD) bao gồm ít nhất ba phép đo RSTD được tạo ra tại các thời điểm khác nhau bởi UE đích, trong đó mỗi phép đo RSTD trong tập hợp phép đo RSTD được tạo bằng cách sử dụng tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) từ tập hợp trường hợp PRS thứ nhất được truyền bởi thực thể neo đứng yên và PRS tương ứng từ tập hợp trường hợp PRS thứ hai được truyền bởi thực thể neo di chuyển.

Ít nhất hai phép đo độ chênh lệch thời gian nhận-truyền (receive-transmit - RxTx) từ neo đến neo được tạo ra bởi thực thể neo, trong đó mỗi phép đo độ chênh lệch thời gian RxTx từ neo đến neo được kết hợp với các phép đo RSTD, và có ít các phép đo độ chênh lệch thời gian RxTx từ neo đến neo hơn so với các phép đo RSTD. Ước lượng vị trí của UE đích được xác định dựa vào tập hợp phép đo RSTD và ít nhất hai phép đo độ chênh lệch thời gian RxTx từ neo đến neo.



**Fig.15**

- (11) 104189 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-01276 (85) 15/12/2021  
(22) 23/06/2016 (86) PCT/US2016/038947 23/06/2016  
(30) 62/187,468 01/07/2015 US (87) WO2017/003811 05/01/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

(51) *A01N 63/02; C12N 15/32; C12N 15/31; A61K 35/742; C07K 14/325*

(62) 1-2021-08084

(71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**

Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

(72) BRAMLETT, Matthew Richard (US); SEGUIN, Katherine (US); ROSE, Mark Scott (US)

(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC BAO GỒM TRÌNH TỰ NUCLEOTIT MÃ HÓA PROTEIN CRY ĐỘC ĐỐI VỚI LOÀI GÂY HẠI CÁNH VẢY, CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG BAO GỒM PROTEIN CRY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI CÁNH VẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic bao gồm trình tự nucleotit mã hóa protein Cry độc đối với loài gây hại cánh vảy; gen khảm bao gồm promoter khác loại liên kết hoạt động với phân tử axit nucleic; protein Cry được phân lập hoặc tái tổ hợp độc đối với loài gây hại cánh vảy; chủng *Bacillus thuringiensis* được phân lập hoặc tái tổ hợp và chế phẩm diệt côn trùng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến vector tái tổ hợp; tế bào vi khuẩn chuyển gen hoặc tế bào cây chuyển gen; cây chuyển gen; hạt chuyển gen; và phương pháp kiểm soát loài gây hại cánh vảy.

(11) 104190 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-00306

(22) 17/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) *B21D 51/00; B01D 35/00*

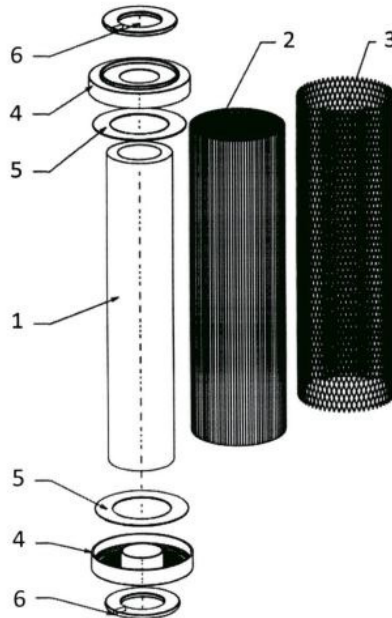
(71) CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) **LỖ LỌC ĐA LỚP VÀ CỤM LỌC THÔ SỬ DỤNG LỖ LỌC ĐA LỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi lọc đa lớp bao gồm: ống trụ lõi có dạng ống trụ rỗng được làm từ vật liệu Polypropylene (PP); lớp lọc chính bao xung quanh ống trụ lõi, lớp lọc chính này có dạng đa lớp gồm có lớp vải không dệt nằm xen giữa hai lớp vải bảo vệ được xếp phẳng với nhau và được gấp nếp quạt để tăng diện tích lọc thông qua lớp lọc chính này; lớp lưới bảo vệ bao xung quanh lớp lọc chính để giảm các tác động làm xô lệch lớp lọc chính và giữ ổn định hình dạng lớp lọc chính; hai nắp đầu lõi lọc được lắp tại hai đầu của kết cấu có dạng hình trụ được tạo ra bởi ống trụ lõi, lớp lọc chính, và lớp lưới bảo vệ. Nắp đầu lõi lọc có đầu nước ra được nối thông với phần rỗng bên trong của ống trụ rỗng để dẫn nước được lọc ra ngoài. Sáng chế cũng đề cập đến cụm lọc thô sử dụng lõi lọc đa lớp đã nêu.



Hình 1

(11) **104191 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2023-00325**

(22) 17/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) **A61P 11/00**; *A61P 11/04*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (VN)**

Số 13-15 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Quyên (VN)

(54) **CHẾ PHẨM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ CHỨNG HO, LONG ĐỜM, VIÊM HỌNG VÀ VIÊM PHẾ QUẢN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm hỗ trợ điều trị chứng ho, long đờm, viêm họng và viêm phế quản bao gồm: lô quất với tỉ lệ nằm trong khoảng 20-80 % (tính theo khối lượng dược liệu); cát cánh với tỉ lệ nằm trong khoảng 20-80 % (tính theo khối lượng dược liệu); xuyên bối mẫu với tỉ lệ nằm trong khoảng 10-40 % (tính theo khối lượng dược liệu); ngũ vị tử với tỉ lệ nằm trong khoảng 10-40 % (tính theo khối lượng dược liệu).  
15.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104192 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2023-05912   | (85) 31/08/2023        |                    |
| (22) 10/02/2022     | (86) PCT/CN2022/075776 | 10/02/2022         |
| (30) 202110714814.1 | 26/06/2021 CN          | (87) WO2022/267487 |
|                     |                        | 29/12/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

- (51) *A01N 43/80; A01N 41/10; A01N 43/68; A01P 13/00; A01N 47/36; A01N 37/22; A01N 43/707*

- (71) **NANTONG JIANGSHAN AGROCHEMICAL & CHEMICALS CO., LTD.**  
(CN)

No.998, Jiangshan Road, Economic and Technological Development Zone,  
Nantongshi, Jiangsu 226000, China

- (72) DONG, Lei (CN); DU, Hui (CN); ZHU Yanmei (CN); FAN Meiyun (CN)

- (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

- (54) **HỖN HỢP DIỆT CỎ VÀ CHẾ PHẨM HỖN HỢP DIỆT CỎ**

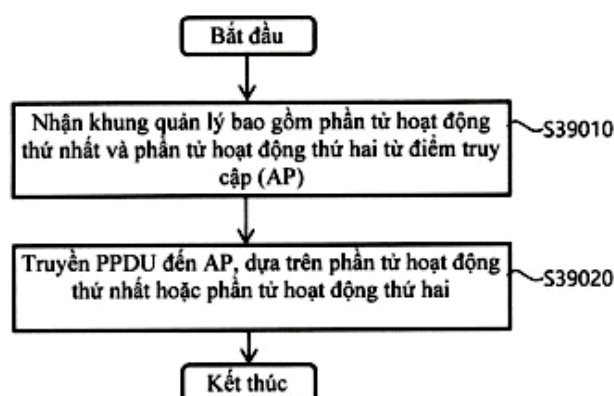
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hóa chất nông nghiệp, và cụ thể là đề cập đến hỗn hợp diệt cỏ, chế phẩm hỗn hợp diệt cỏ và ứng dụng của chế phẩm này. Hỗn hợp diệt cỏ bao gồm thành phần A và thành phần B; trong đó thành phần A là benzylazol có tên hóa học là: etyl este của axit 3-(2-Clo-4-flo-5-(3-metyl-2,6-dioxo-4-triflometyl-3,6-dihydropyrimidin-1(2H)-yl)phenyl)-5-metyl-4,5-dihydroisoxazol-5-carboxylic; thành phần B được chọn từ ít nhất một loại trong số axetochlor, butachlor, metolachlor, dimetenamit, mesotrion, nicosulfuron, atrazin, terbuthylazin, metribuzin, S-metolachlor, dimetenamit-P, và tỷ lệ khối lượng của thành phần A và thành phần B là 1: (1-80). Theo sáng chế, thông qua việc tối ưu hóa sàng lọc loại và hàm lượng của chất nhũ hóa, dung môi v.v... nhũ tương trong nước được điều chế từ hỗn hợp diệt cỏ này có chất lượng ổn định, đặc tính ưu việt, và giúp phát huy hiệu quả của thuốc. Ngoài ra, nhũ tương trong nước sẽ tránh khỏi các hiện tượng như phân lớp, keo tụ, gán kết và phá nhũ tương v.v... khi được lưu trữ ở các nhiệt độ khác nhau, do đó nâng cao đáng kể độ ổn định lưu trữ của nhũ tương nước. Hỗn hợp diệt cỏ theo sáng chế phù hợp cho việc dùng để xử lý đất trước khi gieo cây trồng ruộng khô.

- |                      |                 |                        |            |
|----------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 104193 A        |                 | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2023-05930    |                 | (85) 31/08/2023        |            |
| (22) 03/02/2022      |                 | (86) PCT/KR2022/001720 | 03/02/2022 |
| (30) 10-2021-0015032 | 02/02/2021      | KR (87) WO2022/169277  | 11/08/2022 |
|                      | 10-2021-0015114 | 03/02/2021             | KR         |
|                      | 10-2021-0015578 | 03/02/2021             | KR         |
|                      | 10-2021-0047460 | 12/04/2021             | KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

- (51) *H04W 28/04; H04W 28/06; H04W 84/12; H04W 74/08; H04W 76/15; H04L 69/14; H04W 72/04*
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
5Fl., 216 Hwangsaecul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhjung (KR); KIM, Sanghyun (KR); HONG, Hanseul (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TRẠM CỦA HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KHUNG BỞI TRẠM TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để trạm (station, STA) truyền khung trong hệ thống truyền thông không dây. Theo sáng chế, STA nhận khung quản lý bao gồm phần tử hoạt động thứ nhất và phần tử hoạt động thứ hai từ điểm truy cập (access point, AP), và truyền PPDU đến AP dựa trên phần tử hoạt động thứ nhất hoặc phần tử hoạt động thứ hai. Ở đây, phần tử hoạt động thứ nhất có thể biểu thị kênh vận hành bộ dịch vụ cơ sở (basic service set, BSS) cho STA kế thừa, và phần tử hoạt động thứ hai có thể biểu thị kênh vận hành BSS cho STA không phải là STA kế thừa.

FIG. 39







- (11) 104195 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2023-08046 (85) 15/11/2023  
 (22) 27/04/2022 (86) PCT/US2022/026598 27/04/2022  
 (30) 63/181,110 28/04/2021 US (87) WO2022/232317 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

(51) H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/184; H04N 19/124; H04N 19/136

(71) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.  
 (CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China

(72) JHU, Hong-Jheng (TW); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); CHEN, Wei (CN); KUO, Che-Wei (TW); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TẠO MÃ VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, các thiết bị, và các phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bằng máy tính để tạo mã video. Phương pháp này bao gồm bước: đáp ứng lại việc xác định rằng việc bỏ qua biến đổi được vô hiệu hóa, vô hiệu hóa, bởi bộ giải mã, sự có mặt của tham số Rice cho việc tạo mã phần dư bỏ qua biến đổi. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước tiếp nhận cờ của việc bỏ qua biến đổi, `sps_transform_skip_enabled_flag`, để tạo điều kiện cho sự có mặt của `sps_ts_residual_coding_rice_present_in_sh_flag`.

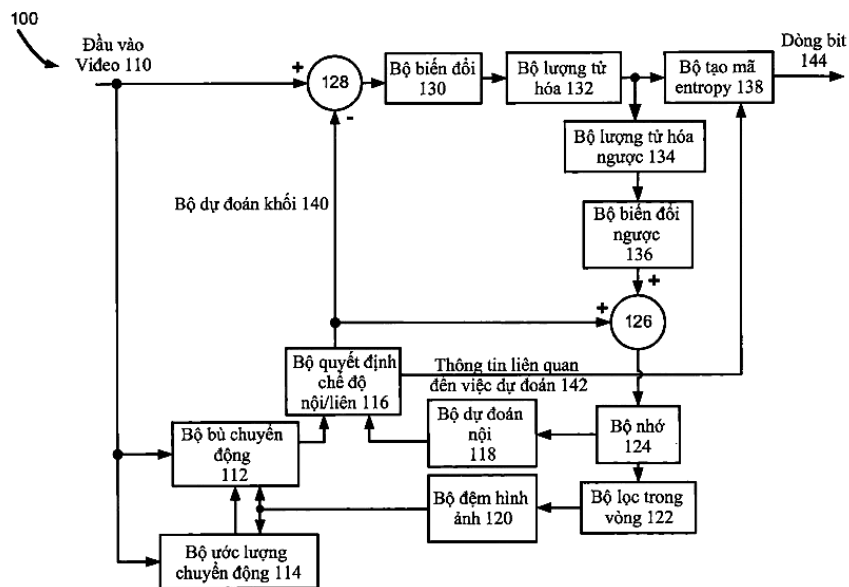


FIG. 1

(11) 104196 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-08047

(22) 15/11/2023

(30) 10-2022-0165388 01/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

(51) **G09G 3/3233**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

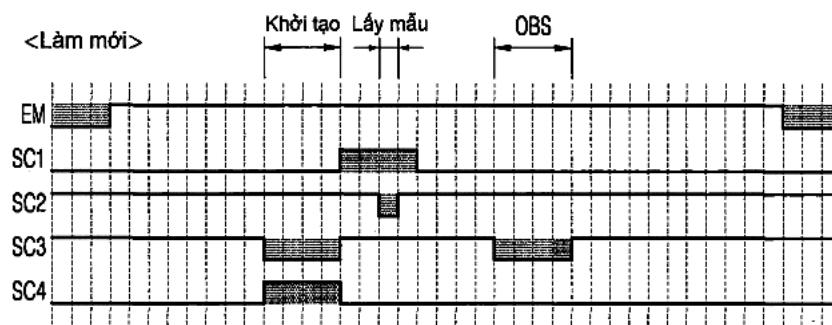
(72) Kyu-Jin Kim (KR); Taehun Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MẠCH ĐIỂM ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ GỒM CÓ MẠCH ĐIỂM ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điểm ảnh cho thiết bị hiển thị có thể gồm có phần tử phát sáng được tạo kết cấu để phát ánh sáng dựa trên dòng điện điều vận, tranzito điều vận để điều khiển dòng điện điều vận, và tụ điện lưu trữ. Tranzito điều vận gồm có điện cực cổng, điện cực nguồn, và điện cực máng, ở đó điện áp dữ liệu được áp dụng đối với điện cực nguồn. Điện cực anốt của phần tử phát sáng được ghép với điện cực máng. Thêm nữa, tụ điện lưu trữ có điện cực thứ nhất được kết nối với điện áp điện thế cao và điện cực thứ hai được ghép với điện cực cổng của tranzito điều vận. Trong lúc chu kỳ khởi tạo của chu kỳ làm mới của thiết bị hiển thị, mạch điểm ảnh áp dụng điện áp khởi tạo thứ nhất đối với điện cực thứ hai của tụ điện lưu trữ, áp dụng điện áp khởi tạo thứ hai đối với điện cực anốt của phần tử phát sáng, và áp dụng điện áp ứng suất phân cực bật (on bias stress voltage) đối với điện cực nguồn của tranzito điều vận. Sáng chế này cũng đề cập đến thiết bị hiển thị gồm có mạch điểm ảnh.

Fig.6



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104197 A     | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2023-08049 | (85) 15/11/2023        |                    |
| (22) 19/12/2022   | (86) PCT/JP2022/046613 | 19/12/2022         |
| (30) 2022-074150  | 28/04/2022 JP          | (87) WO2023/210057 |
|                   |                        | 02/11/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

(51) *A47K 10/16*

(71) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD.** (JP)  
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306 Japan

(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CUỘN GIẤY VỆ SINH**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo cuộn giấy vệ sinh, nhờ phương pháp này, khi giấy vệ sinh 4 lớp được xé, các tấm đã phân tầng riêng lẻ của giấy được ngăn không cho bong ra khỏi nhau và hình dạng bên ngoài tốt được đảm bảo. Máy phun (22a) phun chất lỏng kết dính giữa hai tấm giấy 1 lớp (110 và 111), máy phun (22b) phun chất lỏng kết dính giữa hai tấm giấy 1 lớp (111 và 100), máy phun (22c) phun chất lỏng kết dính giữa hai tấm giấy 1 lớp (100 và 101), và con lăn áp lực (23) xếp chồng các tấm giấy 1 lớp (110, 111, 100, và 101) và tác dụng áp lực vào các tấm này.

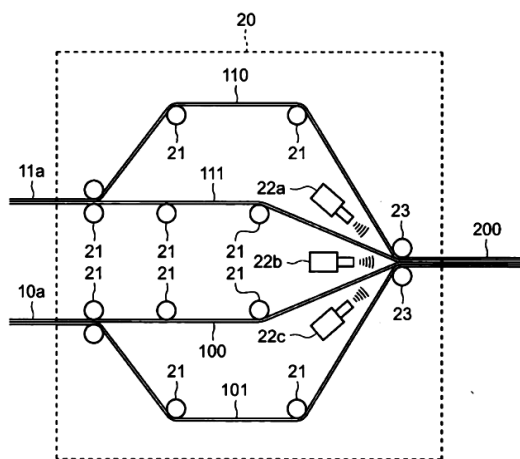


FIG. 2

- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 104198 A     |            | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2023-08050 |            | (85) 15/11/2023        |            |
| (22) 19/12/2022   |            | (86) PCT/JP2022/046611 | 19/12/2022 |
| (30) 2022-074149  | 28/04/2022 | JP (87) WO2023/210056  | 02/11/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

(51) *A47K 10/16*

(71) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD.** (JP)  
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306 Japan

(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CUỘN GIẤY VỆ SINH**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo cuộn giấy vệ sinh, nhờ phương pháp này, khi giấy vệ sinh 4 lớp được xé, các tấm đã phân tầng riêng lẻ của giấy được ngăn không cho bong ra khỏi nhau và hình dạng bên ngoài tốt được đảm bảo. Phương pháp nêu trên bao gồm bước tạo giấy đã cán (101) bằng cách kết dính giấy nền (10a) và giấy nền (11a), bước tạo giấy đã cán (102) bằng cách kết dính giấy nền (13a) và giấy nền (12a), và bước phun chất lỏng kết dính vào giấy đã cán (101) và giấy đã cán (102), xếp chồng và ép giấy đã cán (101) và giấy đã cán (102) bằng con lăn áp lực (23c), và tạo giấy vệ sinh 4 lớp (200).

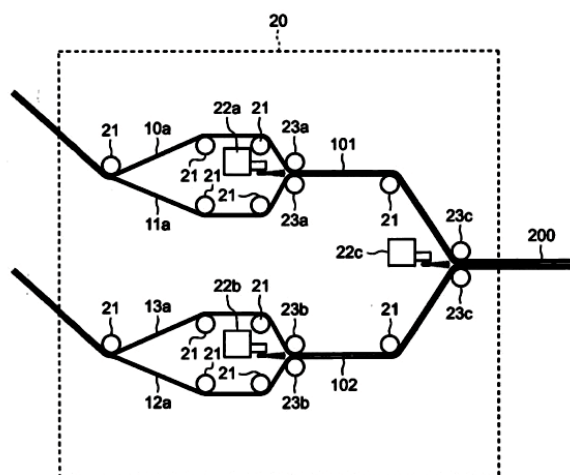


FIG. 2

(11) 104199 A	(43) 25/07/2024	
(21) 1-2023-08052	(85) 15/11/2023	
(22) 28/07/2021	(86) PCT/CN2021/109063	28/07/2021
	(87) WO2023/00464	02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

(51) **H01L 27/32; G09F 9/33**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015 P.R.China

(72) XIE Chunyan (CN); TSAI Paoming (CN); ZHANG Song (CN); JIA Li (CN); GAO Tao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất nền hiển thị (700) và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị (700) có vùng hiển thị (100), vùng hở (300) được đặt trong vùng hiển thị (100), và diện tích viền (200) được đặt giữa vùng hiển thị (100) và vùng hở (300). Diện tích viền (200) ít nhất có diện tích cách ly thứ nhất (400), diện tích cách ly thứ nhất (400) có ít nhất một nhóm đường tín hiệu (3) và ít nhất một lớp cách điện vô cơ (600) mà được xếp chồng, ít nhất hai rãnh cách ly thứ nhất (1) được bố trí trong ít nhất một lớp cách điện vô cơ (600), ít nhất hai rãnh cách ly thứ nhất (1) được bố trí ở các khoảng cách theo hướng xa khỏi vùng hở (300), và hình chiếu vuông góc của nhóm đường tín hiệu (3) trong diện tích viền (200) được đặt trong hình chiếu vuông góc của khe hở giữa ít nhất hai rãnh cách ly thứ nhất (1) tại diện tích viền (200).

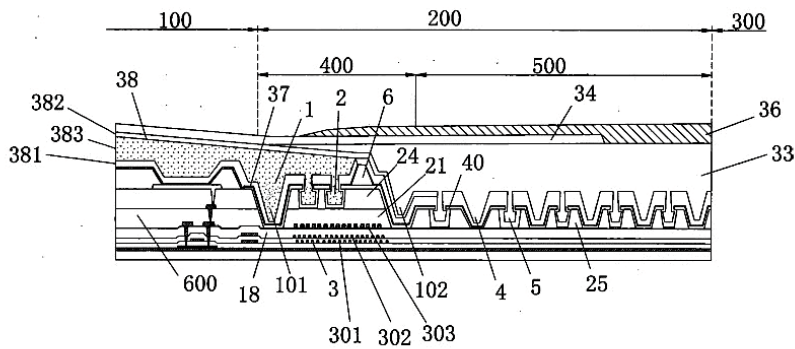
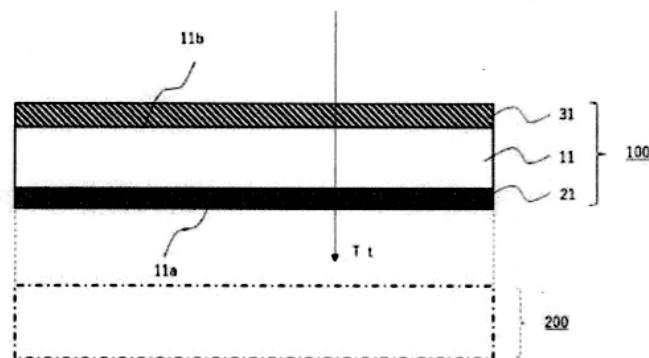


FIG. 2

- |  |                        |                    |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) 104200 A  | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2023-08053  | (85) 15/11/2023        |                    |
| (22) 10/03/2022  | (86) PCT/JP2022/010646 | 10/03/2022         |
| (30) 2021-075781   | 28/04/2021 JP          | (87) WO2022/230386 |
|  |                        | 03/11/2022         |
| (51) <b>G02B 5/02; C08J 5/18; G02B 5/00; B32B 7/023; G02B 1/115</b>  |                        |                    |
| (71) <b>KIMOTO CO., LTD.</b> (JP)                                    |                        |                    |
| 6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan   |                        |                    |
| (72) TACHIBANA, Kazutoshi (JP); SUZUKI, Sho (JP); KATO, Tatsuya (JP) |                        |                    |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)         |                        |                    |
| (54) <b>MÀNG NHIỀU LỚP KHUẾCH TÁN ĐÚC</b>                            |                        |                    |

- (57) Sáng chế đề cập đến, chẳng hạn, màng nhiều lớp khuếch tán đục có khả năng chắn và khả năng thiết kế đặc biệt nổi trội và theo khái niệm thiết kế mới. Màng nhiều lớp khuếch tán đục (100) theo một phương án của sáng chế gồm sản phẩm nhiều lớp bao gồm ít nhất một màng nền (11), lớp khuếch tán đục (21) được bố trí trên một bề mặt (11a) của màng nền (11), và lớp tạo màu (31) được bố trí trên bề mặt kia (11b) của màng nền (11), mà trong đó lớp khuếch tán đục (21) gồm ít nhất một phần liên kết nhựa thứ nhất (22) và hạt khuếch tán ánh sáng (23) được phân tán trong phần liên kết nhựa thứ nhất (22), và có lỗ trống (V) trong lớp, và tỷ lệ (T/t) của chiều dày trung bình (T) của lớp khuếch tán đục (21) với kích thước hạt trung bình (t) của hạt khuếch tán ánh sáng (23) bằng hoặc lớn hơn 3,0, và lớp tạo màu (31) gồm ít nhất một phần liên kết nhựa thứ hai và chất nhuộm màu được phân tán trong phần liên kết nhựa thứ hai.

Fig.1



- (11) **104201 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2023-08055** (85) 15/11/2023
- (22) 17/05/2022 (86) PCT/DE2022/100367 17/05/2022
- (30) 102021113294.0 21/05/2021 DE (87) WO2022/242797 24/11/2022
- (51) **H01L 31/043; H01L 31/078; H01L 31/0747; H01L 29/88**
- (71) **MEYER BURGER (GERMANY) GMBH (DE)**  
An der Baumschule 6-8, 09337 Hohenstein-Ernstthal, Germany
- (72) NONNENMACHER, Hermann-Josef (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PIN MẶT TRỜI ĐA MỐI NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến pin mặt trời đa mối nối bao gồm ít nhất hai pin phụ trên cơ sở silic và ít nhất một vật liệu khác với silic, trong đó pin phụ thứ nhất có kết cấu để sử dụng photon trong dải quang phổ của bước sóng ngắn hơn so với dải quang phổ của bước sóng dài hơn của pin phụ thứ hai, mà ở đó pin phụ thứ hai trên cơ sở silic và pin phụ thứ nhất trên cơ sở vật liệu có khoảng cách năng lượng lớn hơn so với silic, trong đó pin phụ thứ nhất và pin phụ thứ hai được tạo ra từ cụm nguyên khối bao gồm xếp chồng lớp, và trong đó pin phụ thứ nhất và pin phụ thứ hai được nối điện nối tiếp với nhau bởi điôt đường hầm, sao cho pin mặt trời xếp đôi có hai cực, trong đó điôt đường hầm có lớp n điôt đường hầm và lớp p điôt đường hầm. Vấn đề được khắc phục bằng cách đề xuất pin mặt trời đa mối nối có kết cấu đơn giản. Vấn đề được khắc phục bởi các pin mặt trời đa mối nối mà theo đó lớp n điôt đường hầm và/hoặc lớp p điôt đường hầm là các lớp trên cơ sở silic.

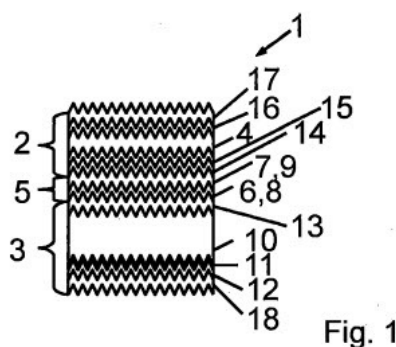


Fig. 1



- (11) 104202 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2023-08057 (85) 15/11/2023  
 (22) 12/04/2022 (86) PCT/JP2022/017578 12/04/2022  
 (30) 2021-070152 19/04/2021 JP (87) WO2022/224873 A1 27/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2023

(51) *F16L 19/025; F16L 19/08; C23C 16/42*

(71) **FUJIKIN INCORPORATED (JP)**

3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500012 Japan

(72) YANAGIDA Yasumasa (JP); HIRAMATSU Koji (JP); KANZAKI Tomoya (JP); YAKUSHIJIN Tadayuki (JP); SHIMOMURA Yoshinori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến mối nối trong đó phần hình nón của thân trong đó việc xử lý bề mặt đã được áp dụng không bị kẹt khi ống dẫn được gắn vào. Mối nối bao gồm thân (2) có phần hình nón (20) trên các bề mặt ngoại vi bên trong của ít nhất một phần đầu, phần ren (21) trên bề mặt ngoại vi bên ngoài của ít nhất một phần đầu, và đường chảy ở đó; vòng (4) có bề mặt chu vi bên ngoài hình nón (40) tiếp xúc trượt với phần hình nón (20) của thân (2); và đai ốc (3) đẩy bề mặt chu vi bên ngoài hình nón (40) của vòng (4) vào bề mặt hình nón (20) của thân (2) bằng cách được vặn chặt với phần ren song song (21a) của phần ren (21) của thân (2) trong đó ống dẫn (6) được kết nối và, trong đó việc xử lý bề mặt để ngăn ngừa sự hấp thụ của chất lỏng được áp dụng cho bề mặt của thân (2), và việc mạ vàng được áp dụng cho bề mặt của vòng (4).

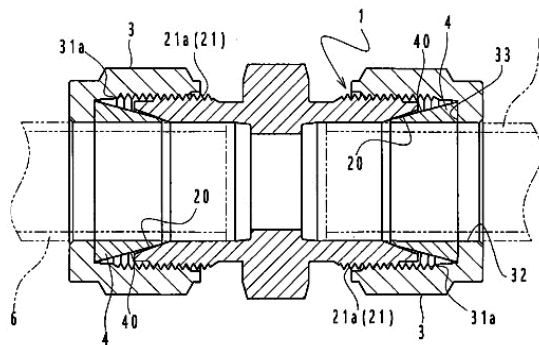


FIG. 1(a)

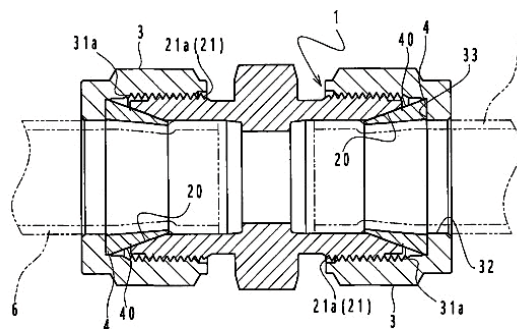


FIG. 1(b)

- (11) **104203 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-08061** (85) 15/11/2023  
(22) 19/05/2022 (86) PCT/JP2022/020890 19/05/2022  
(30) 2021-090038 28/05/2021 JP (87) WO2022/249977 01/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

(51) **C04B 28/08; C04B 7/17; C04B 18/14; C04B 22/06**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) **NAGATA Kazehiko (JP); TA Yasutaka (JP); MATSUNAGA Hisahiro (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT THỂ ĐÓNG RẮN SỬ DỤNG XỈ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật thể đóng rắn được sản xuất bằng cách sử dụng xỉ chứa MgO tự do như xỉ luyện thép hoặc tương tự làm nguyên liệu thô. Cường độ của vật thể đóng rắn được tăng lên nhanh chóng trong khi sự trương nở thể tích do phản ứng hydrat hóa của MgO tự do được ngăn chặn. Vật thể đóng rắn sử dụng xỉ theo sáng chế là vật thể đóng rắn được sản xuất bằng cách làm đóng rắn hỗn hợp sử dụng xỉ có chứa MgO tự do. Trong vật thể đóng rắn, hàm lượng xỉ chứa MgO tự do là 2720 kg/m<sup>3</sup> hoặc nhỏ hơn, hàm lượng xỉ lò cao dạng hạt nghiền mịn là 250 kg/m<sup>3</sup> hoặc lớn hơn và 800 kg/m<sup>3</sup> hoặc nhỏ hơn, hàm lượng vôi ngâm nước là 12 kg/m<sup>3</sup> hoặc lớn hơn và 160 kg/m<sup>3</sup> hoặc nhỏ hơn, và hàm lượng vật liệu chứa Bo là 0,5 kg/m<sup>3</sup> hoặc lớn hơn và 4,0 kg/m<sup>3</sup> hoặc nhỏ hơn xét về hàm lượng B<sub>2</sub>O<sub>3</sub>.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104204 A     | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2023-08062 | (85) 15/11/2023        |                    |
| (22) 07/03/2022   | (86) PCT/JP2022/009772 | 07/03/2022         |
| (30) 2021-098900  | 14/06/2021 JP          | (87) WO2022/264544 |
|                   |                        | 22/12/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

(51) *H01H 83/02; H02H 3/16; H02B 1/40*

(71) PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)

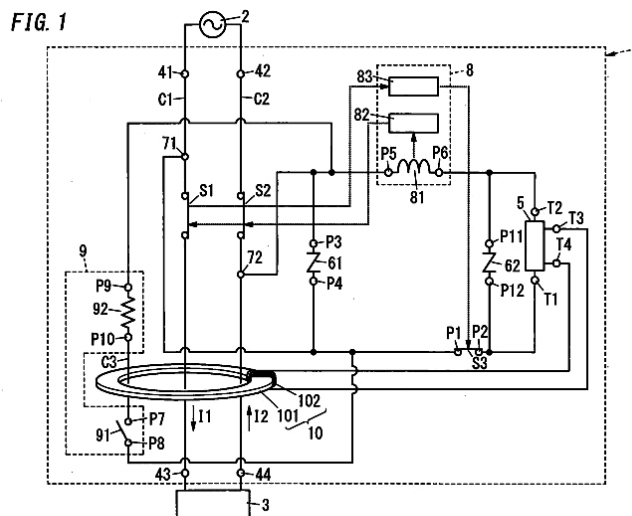
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 5718501, Japan

(72) MAO, Xiang (CN); MIYAGAWA, Kohei (JP); NAKAMICHI, Yoshiya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

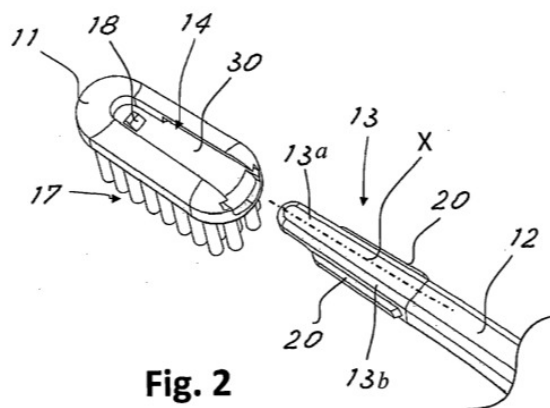
(54) **MẠCH PHÁT HIỆN DÒNG ĐIỆN RÒ VÀO ĐẤT, MÁY CẮT ĐIỆN RÒ VÀO ĐẤT, VÀ BẢNG PHÂN PHỐI**

(57) Vấn đề cần giải quyết là để bảo vệ, khỏi dòng điện đột biến, tiếp điểm thứ ba (S3) để làm gián đoạn đường cấp nguồn điện dẫn đến máy phát hiện dòng điện rò vào đất (5). Sáng chế đề cập đến mạch phát hiện dòng điện rò vào đất (1) bao gồm tiếp điểm thứ nhất (S1) và tiếp điểm thứ hai (S2), máy phát hiện dòng điện rò vào đất (5), tiếp điểm thứ ba (S3), và bộ hấp thụ đột biến (61). Máy phát hiện dòng điện rò vào đất (5) chuyển, khi phát hiện việc tạo ra dòng điện rò, tiếp điểm thứ nhất (S1) và tiếp điểm thứ hai (S2) từ BẬT sang TẮT. Tiếp điểm thứ ba (S3) có phần đầu thứ nhất (P1) và phần đầu thứ hai (P2) đối diện với phần đầu thứ nhất (P1). Phần đầu thứ nhất (P1) được kết nối với nút đầu vào thứ nhất (71) hoặc nút đầu vào thứ hai (72). Phần đầu thứ hai (P2) được kết nối với máy phát hiện dòng điện rò vào đất (5). Tiếp điểm thứ ba (S3) chuyển trạng thái BẬT/TẮT của nó một cách đồng bộ khi tiếp điểm thứ nhất (S1) và tiếp điểm thứ hai (S2) BẬT và TẮT. Bộ hấp thụ đột biến (61) được kết nối giữa đường dẫn điện thứ nhất (C1) và đường dẫn điện thứ hai (C2) không qua tiếp điểm thứ ba (S3).



- (11) **104205 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2023-08065** (85) 15/11/2023  
 (22) 29/03/2022 (86) PCT/EP2022/058304 29/03/2022  
 (30) 21168873.4 16/04/2021 EP (87) WO2022/218697 20/10/2022  
 (51) **A46B 5/00**  
 (71) **ORKLA HEALTH AS (NO)**  
 Drammensveien 149A, 0277 Oslo, Norway  
 (72) KAVANAGH, Christopher John (AU); ABRY, Christian (NO)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG CÓ ĐẦU BÀN CHẢI THAY THẾ ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng (10) bao gồm tay cầm (12) tạo thành phần tay nắm (12a) của bàn chải đánh răng và đầu bàn chải thay thế được (11) mang nhiều lông bàn chải (17), trong đó đầu thay thế được (11) kết nối được với tay cầm (12) theo cách tháo được nhờ cơ cấu khóa nhanh (13, 14), cơ cấu khóa nhanh bao gồm phần chốt (13) nhô ra từ tay cầm (12) và rãnh (14) được tạo thành trong đầu bàn chải (11), trong đó phần chốt (13) kéo dài dọc theo hướng dọc (X). Phần chốt (13) bao gồm phần dẻo (13a) và phần không dẻo (13b) được tạo kết cấu để được tiếp nhận ít nhất một phần trong rãnh (14) khi đầu bàn chải (11) được lắp trên tay cầm (12); phần không dẻo (13b) kết nối phần dẻo (13a) với tay cầm (12); phần dẻo (13a) được tạo kết cấu để uốn đàn hồi ra khỏi lông bàn chải (17) so với phần không dẻo (13b) theo hướng ngang với hướng dọc (X) trong quá trình đưa phần chốt (13) vào rãnh (14) dọc theo hướng dọc (X); phần chốt dẻo (13a) được tạo kết cấu để uốn cong do sự tương tác với bề mặt nghiêng (18) được tạo thành trong rãnh (14) trong quá trình đưa phần chốt (13) vào rãnh (14) dọc theo hướng dọc (X); phần dẻo (13a) bao gồm phần nhô (19) được tạo kết cấu để ngàm vào vị trí ăn khớp với rãnh (14) khi phần nhô (19) trượt ra ngoài bề mặt nghiêng (18) bên trong rãnh (14).



**Fig. 2**

(11) 104206 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2023-04756

(22) 17/07/2023

(30) 2022236015832 30/12/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) *H01H 13/14; H01H 13/28; H01H 13/04*

(71) SHENZHEN ZESUM TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

1/F, Building A, Zesum Technology Park, Mashantou Community, Matian Street,  
Guangming District, Shenzhen, Guangdong, 518000, China

(72) NAKASE, Yusho (JP); YANG, Shiyong (CN); CHEN, Chaoxian (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU VÀO ĐA HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu vào đa hướng bao gồm: vỏ thứ nhất được tạo không gian chứa thứ nhất có lỗ mở thứ nhất; thân vận hành, trong đó một đầu của thân vận hành được trang bị phần vận hành có thể nghiêng xuyên qua lỗ mở thứ nhất, và đầu còn lại của thân vận hành kéo dài vào trong không gian chứa thứ nhất và được trang bị khớp nối kẹp; chi tiết bán cầu được tạo lỗ lắp đặt để chèn khớp nối kẹp; chi tiết định vị được bố trí trên thành trong của lỗ lắp đặt, trong đó chi tiết định vị tì đàn hồi vào khớp nối kẹp sao cho khớp nối kẹp được cố định trong lỗ lắp đặt; cơ cấu đặt lại để đưa thân vận hành về vị trí trung gian; cơ cấu chuyển mạch để nhấn và vận hành cơ cấu chuyển mạch thông qua thân vận hành để thực hiện kết nối điện.

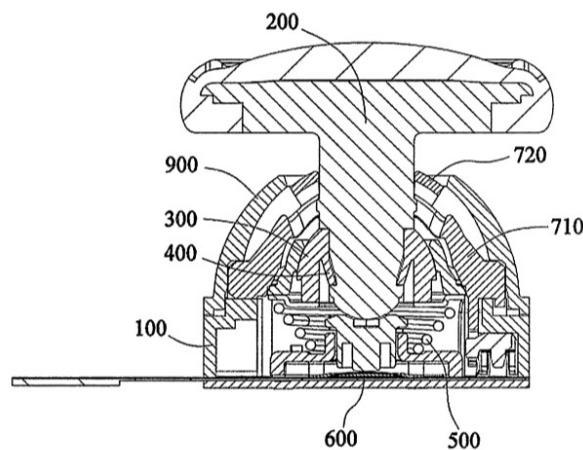


Fig.1

- (11) **104207 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-04320** (85) 30/06/2023  
(22) 23/03/2022 (86) PCT/CN2022/082527 23/03/2022  
(30) 202110865071.8 29/07/2021 CN (87) WO2023/005239 02/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) **H04B 7/185**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

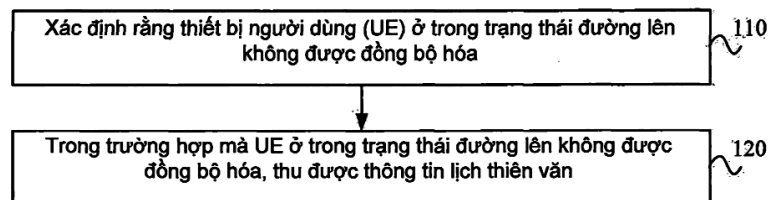
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,  
Guangdong 518057, China

(72) NIU, Li (CN); DAI, Bo (CN); SHA, Xiubin (CN); LU, Ting (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu thông tin lịch thiên văn, phương pháp chỉ thị, nút truyền thông, và vật ghi lưu trữ. phương pháp thu thông tin lịch thiên văn bao gồm: xác định rằng thiết bị người dùng (UE) ở trong trạng thái đường lên không được đồng bộ hóa (110); và trong trường hợp mà UE ở trong trạng thái đường lên không được đồng bộ hóa, thu được thông tin lịch thiên văn (120).



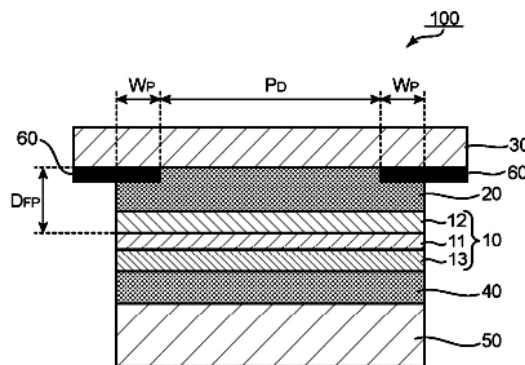
**FIG. 1**

- (11) 104208 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2023-09321  
 (22) 27/12/2023  
 (30) 2022-212423 28/12/2022 JP  
 (51) G02B 5/30  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) Masato FUJITA (JP); Kaito YAMAGUCHI (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh (100) mà có thể ngăn ngừa quan sát thấy sự khử màu từ hướng xiên thậm chí khi khung của nó bị thu hẹp. Thiết bị hiển thị hình ảnh bao gồm theo thứ tự này từ phía người quan sát: tấm bề mặt phía trước (30); lớp chất kết dính nhạy áp thứ nhất; tấm phân cực (10) bao gồm ít nhất một lớp bảo vệ (12, 13) và kính phân cực (11); lớp chất kết dính nhạy áp thứ hai (40); và panen hiển thị hình ảnh (50), trong đó tấm bề mặt phía trước có lớp in (60) trên bề mặt của nó được tiếp xúc với lớp chất kết dính nhạy áp thứ nhất (20), trong đó độ rộng  $W_P$  ( $\mu\text{m}$ ) từ phần đầu của tấm phân cực đến phần đầu theo hướng trong mặt phẳng của lớp in, độ dài  $L_D$  ( $\mu\text{m}$ ) của phần kính phân cực được khử màu bởi thử nghiệm nhiệt ướt, trị số thay đổi kích thước được giả định  $D_{c7}$  ( $\mu\text{m}$ ) của tấm phân cực do thử nghiệm nhiệt ướt gây ra, và khoảng cách  $D_{FP}$  ( $\mu\text{m}$ ) từ tấm bề mặt phía trước đến kính phân cực thỏa mãn mỗi quan hệ sau đây, trong đó lớp chất kết dính nhạy áp thứ nhất có khả năng hấp thụ bậc lớp in là 7% hoặc lớn hơn, và trong đó sự thay đổi  $\Delta T$ s về hệ số truyền của kính phân cực bởi thử nghiệm nhiệt ướt là 7 hoặc thấp hơn.

$$W_P - L_D - D_{c7} > D_{FP} / \tan 45^\circ$$

FIG. 1



(11) 104209 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2023-00910

(22) 14/02/2023

(30) 112200097 05/01/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) **A63B 59/00**

(71) **ART COLLECTION CORPORATION (TW)**

2F., No. 282, Longmen 1st St., Xitun Dist., Taichung City 40755, Taiwan

(72) Chen-Han LIN (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VỢT PADEL**

(57) Sáng chế đề cập đến vợt padel (1), bao gồm: thân khung (10), bao gồm thành khung (11) và tay cầm (12) được nối với thành khung (11), thành khung (11) có bề mặt chu vi bên trong (111) và xác định không gian tiếp nhận (112); lõi lưới ba chiều (20), được bố trí trong không gian nhận (112) và bao gồm bề mặt hình tròn bên ngoài (21) đối diện với bề mặt chu vi bên trong (111), bao gồm các rãnh (22) được bố trí qua lõi lưới ba chiều (20) theo chiều dày (T) của lõi lưới ba chiều (20); hai phần bề mặt đánh (30), được bố trí ở hai mặt đối diện của lõi lưới ba chiều (20), mỗi phần bề mặt đánh (30) bao gồm các lỗ xuyên (31), các lỗ xuyên (31) tương ứng và thông với các phần của các rãnh (22); và các lớp kết dính hai mặt (40), kết nối bề mặt chu vi bên ngoài (21) của lõi lưới ba chiều (20) với bề mặt chu vi bên trong (111) của thành khung (11) và kết nối hai phần bề mặt đánh (30) sang hai mặt đối lập của lõi lưới ba chiều (20).

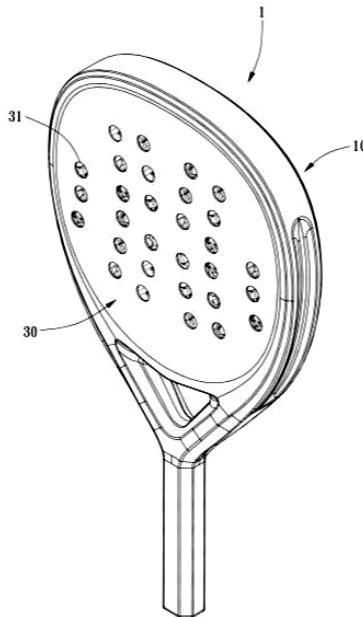


FIG. 1



(11) 104210 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2023-07572

(22) 30/10/2023

(30) 10-2022-0191357 31/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) *H10K 50/00; H10K 99/00; H10K 59/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

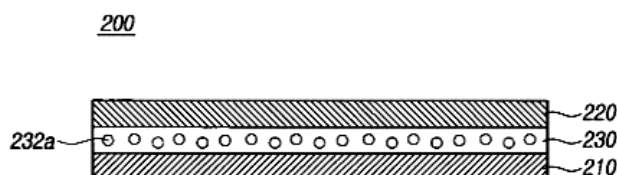
(72) Jicheol SHIN (KR); Su Bin AHN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHẦN TỬ PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế này đề cập tới phần tử phát sáng hữu cơ và thiết bị hiển thị. Cụ thể là, sáng chế đề cập tới phần tử phát sáng hữu cơ chứa hợp chất được biểu diễn bởi công thức hóa học 1 để tạo ra hiệu suất tuyệt vời, tuổi thọ dài hoặc điện áp điều vận thấp và thiết bị hiển thị chứa phần tử phát sáng hữu cơ.

**FIG.3**



(11) 104211 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2023-07574

(22) 30/10/2023

(30) 10-2022-0191359 31/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) *H10K 50/00; H10K 99/00; H10K 59/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

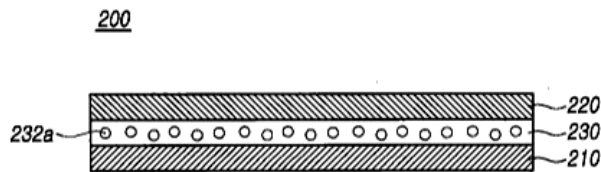
(72) Su Bin AHN (KR); Jicheol SHIN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHẦN TỬ PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế này đề cập tới phần tử phát sáng hữu cơ và thiết bị hiển thị. Cụ thể là, sáng chế đề cập tới phần tử phát sáng hữu cơ chứa hợp chất được biểu diễn bởi công thức hóa học 1 để tạo ra hiệu suất tuyệt vời, tuổi thọ dài hoặc điện áp điều vận thấp và thiết bị hiển thị chứa phần tử phát sáng hữu cơ.

**FIG.3**





- (11) 104213 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2023-07582 (85) 30/10/2023  
(22) 24/03/2022 (86) PCT/EP2022/057805 24/03/2022  
(30) 20210390 25/03/2021 NO (87) WO2022/200517 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) **B65G 1/02; B65G 1/04**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**  
Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats Norway

(72) AUSRHEIM Trond (NO); BEKKEN Børge (NO); FITJE Martin (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỐ TRÍ GIẢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THANH TRỤ KÉP THẲNG ĐỨNG CHO KẾT CẤU KHUNG CỦA HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ TRUY XUẤT TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất bố trí giảng và phương pháp giảng kết cấu khung (100) của hệ thống cát giữ và truy xuất tự động (1). Sự bố trí bao gồm nhiều thanh trụ kép thẳng đứng (602) được bố trí trong ít nhất một hàng (604) của kết cấu khung, các thanh trụ kép thẳng đứng được tạo ra bởi cặp đoạn thanh thẳng đứng (606) được bố trí có khoảng trống (610) giữa chúng. Ít nhất một thanh giảng kéo dài được nối tại đầu thứ nhất vào điểm nối thứ nhất và ở đầu thứ hai vào điểm nối thứ hai để giảng kết cấu khung. Mỗi thanh giảng kéo dài được bố trí đi qua các khoảng trống giữa các đoạn thẳng đứng của cặp đoạn thẳng đứng được bố trí trong ít nhất một hàng.

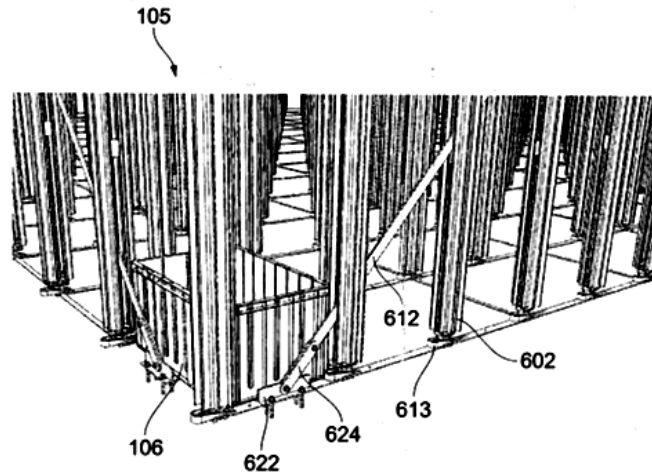


FIG. 17

(11) 104214 A			(43) 25/07/2024	
(21) 1-2023-07083			(85) 11/10/2023	
(22) 09/03/2022			(86) PCT/EP2022/055983	09/03/2022
(30) 21162142.0	11/03/2021	EP	(87) WO2022/189481	15/09/2022
21203832.7	20/10/2021	EP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2023

(51) *G10L 19/00; G10L 21/02; G10L 21/0316; G10L 19/02*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); ANEMÜLLER, Carlotta (DE); HERRE, Jürgen (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI TƯƠNG QUAN ÂM THANH, HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI TƯƠNG QUAN TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải tương quan âm thanh, hệ thống xử lý và phương pháp để giải tương quan tín hiệu âm thanh. Bộ giải tương quan bao gồm nhiều đơn vị độ trễ, trong đó mỗi đơn vị độ trễ được tạo cấu hình để nhận một phần của sự biểu diễn tần số dựa trên tín hiệu âm thanh, trong đó mỗi đơn vị độ trễ được tạo cấu hình để làm trễ một phần thu được để cung cấp phân bị trễ. Bộ giải tương quan bao gồm bộ tạo hình đường bao được tạo cấu hình để nhận và tổ hợp các tín hiệu dựa trên các phân bị trễ của sự biểu diễn tần số. Bộ tạo hình đường bao nhận sự biểu diễn tần số của tín hiệu âm thanh và được tạo cấu hình để điều chỉnh năng lượng của các phân bị trễ đối với sự biểu diễn tần số của tín hiệu âm thanh. Bộ tạo hình đường bao được tạo cấu hình để cung cấp sự biểu diễn tần số được tạo hình tổ hợp. Các phân tín hiệu chuyển tiếp được xử lý bởi sự vận hành được thích ứng của bộ giải tương quan.

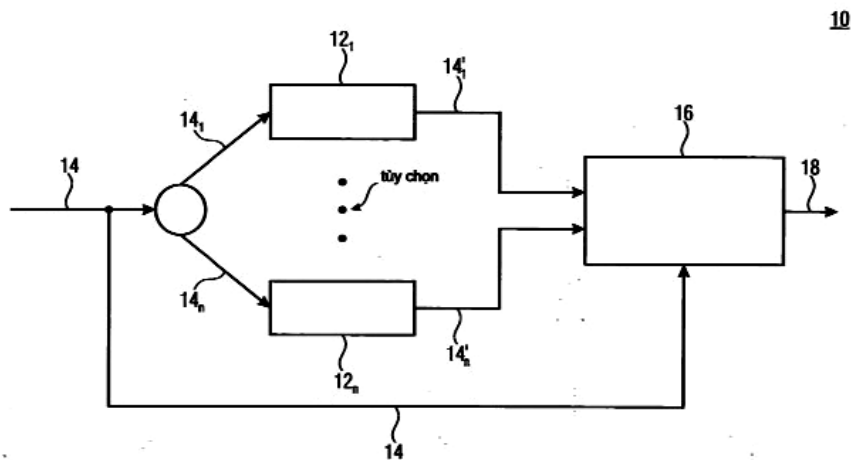


Fig. 1

(11) 104215 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-09232

(22) 25/12/2023

(30) 111149992 26/12/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

(51) **B62K 21/12**

(71) **J.D COMPONENTS CO., LTD.** (TW)

No. 80, Nan Dee Lane, Shan Hsi Vill., Shou Shui Hsiang, Chang Hua Hsien, Taiwan, R.O.C., Taiwan, Province of China

(72) FENG, Pin-Chieh (TW); LIN, Yu-An (TW); HSIAO, Hsueh-Chien (TW); CHEN, Chun-Ho (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG THÂN TAY LÁI XE ĐẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thân tay lái xe đạp (4) bao gồm khối nối (5) có phần vặn chặt (51) trên thân phụộc trước (2) và phần xoay (52) được nối với phần vặn chặt (51), phần gốc tay lái (6) xoay theo phần xoay (52) và có phần hở (68), lỗ lắp tay lái (61) nối thông với phần hở (68) để tay lái (3) lắp qua, và khoang trống chứa (655) nối thông với phần hở (68), chi tiết đàn hồi (7, 7') trong khoang trống chứa (655) và tiếp xúc với khối nối (5) và phần gốc tay lái (6), và bộ phận điều chỉnh (8) có một đầu ép chi tiết đàn hồi (7, 7') để điều chỉnh trạng thái ép trước của chi tiết đàn hồi (7, 7'), và đầu kia với chiều trục (85) lệch từ tay lái (3) và đi qua phần hở (68). Do đó, người đi xe đạp có thể điều chỉnh bộ phận điều chỉnh (8) để thay đổi lực ép tác động lên chi tiết đàn hồi (7, 7') mà không cần tháo tay lái (3) ra, nhờ đó có tác động hấp thụ va chạm khác nhau.

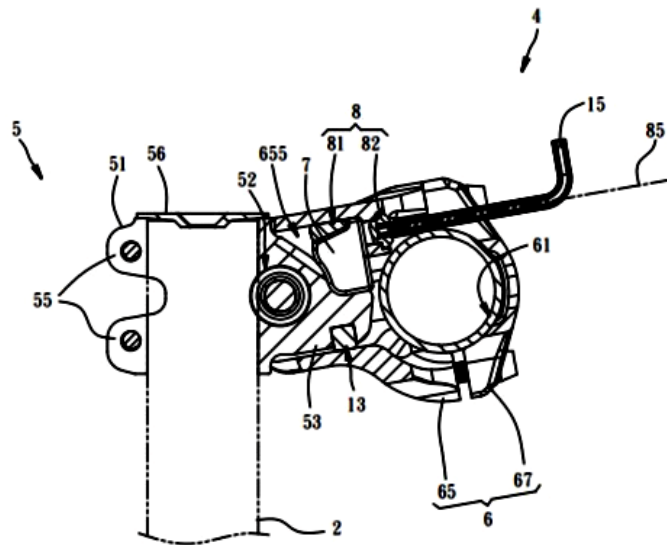


FIG. 3

(11) 104216 A	(43) 25/07/2024	
(21) 1-2023-04353	(85) 03/07/2023	
(22) 07/01/2021	(86) PCT/CN2021/070711	07/01/2021
	(87) WO2022/147728 A1	14/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2023

(51) *H04W 72/04*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WU, Chunli (CN); TURTINEN, Samuli Heikki (FI); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP, VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CHÙM CHO THIẾT BỊ Ở CHẾ ĐỘ KHÔNG HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến điều khiển năng lượng để quản lý chùm. Thiết bị thứ nhất truyền cấu hình thứ nhất đến thiết bị thứ hai. Cấu hình thứ nhất chỉ báo thông tin về ít nhất một chùm ứng viên được gán cho thiết bị thứ hai. Theo cách khác, hoặc ngoài ra, cấu hình thứ nhất còn chỉ báo sự tương ứng giữa ít nhất một chùm ứng viên và nhiều dịp truyền, trong đó nhiều dịp truyền này được cấp phát bởi thiết bị thứ nhất để truyền từ thiết bị thứ hai đến thiết bị thứ nhất trong khi thiết bị thứ hai ở chế độ không hoạt động. Thiết bị thứ nhất phát hiện các lần truyền từ thiết bị thứ hai theo cấu hình thứ nhất ở nhiều dịp truyền. Thông qua giải pháp này, giải pháp quản lý chùm và cấu hình tài nguyên hiệu quả cho thiết bị ở chế độ không hoạt động được đề xuất.

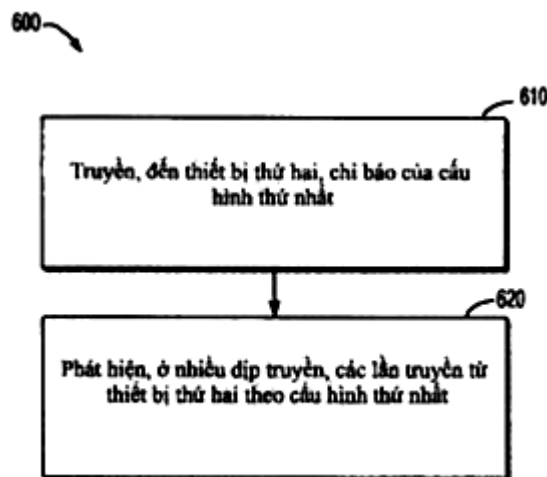


Fig. 6

(11) 104217 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-09255

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) G06K 9/00; G06T 7/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

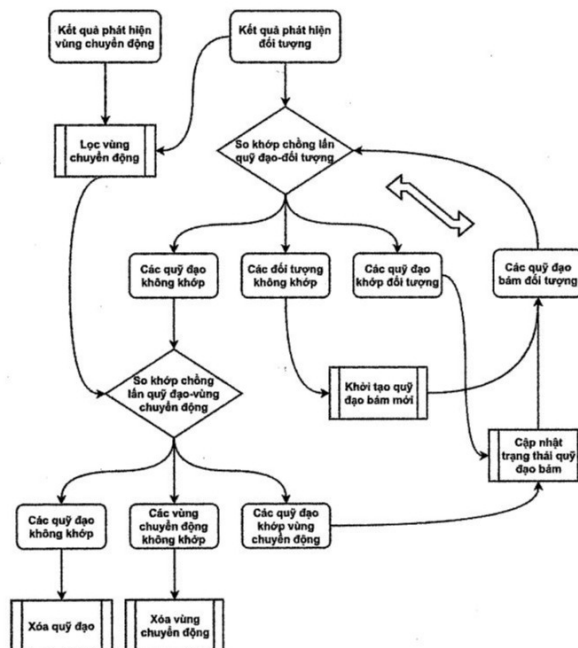
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Lữ Mạnh Hùng (VN); Phạm Trung Kiên (VN); Chu Thị Ánh Hồng (VN); Nguyễn Thanh Minh (VN); Hồ Đặng Thanh Hồ (VN); Nguyễn Thị Trang (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG THEO DÕI ĐỐI TƯỢNG CHI PHÍ TÍNH TOÁN THẤP TRONG HỆ THỐNG PHÁT HIỆN XÂM NHẬP**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp tăng cường theo dõi đối tượng chi phí tính toán thấp trong hệ thống phát hiện xâm nhập, thông qua việc sử dụng thông tin vùng chuyển động làm phụ trợ bên cạnh kết quả phát hiện đối tượng trong ảnh là cơ sở để tăng cường việc theo dõi quỹ đạo của đối tượng, đồng thời các đặc trưng so khớp theo dõi đối tượng đều là các đặc trưng vị trí tọa độ, giúp giảm thiểu tối đa chi phí tính toán của hệ thống. Ngoài ra, phương pháp còn đề xuất tính toán thông tin độ tin cậy của quỹ đạo được để quyết định cập nhật hay loại bỏ một quỹ đạo giúp duy trì các quỹ đạo có độ tin cậy cao và loại bỏ các quỹ đạo nhiễu. Phương pháp này có tính mở rộng cao khi sử dụng cho các mô hình theo dõi thông tin quỹ đạo với các đối tượng khác.



Hình 1



(11) 104218 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-09256

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) H04L 47/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

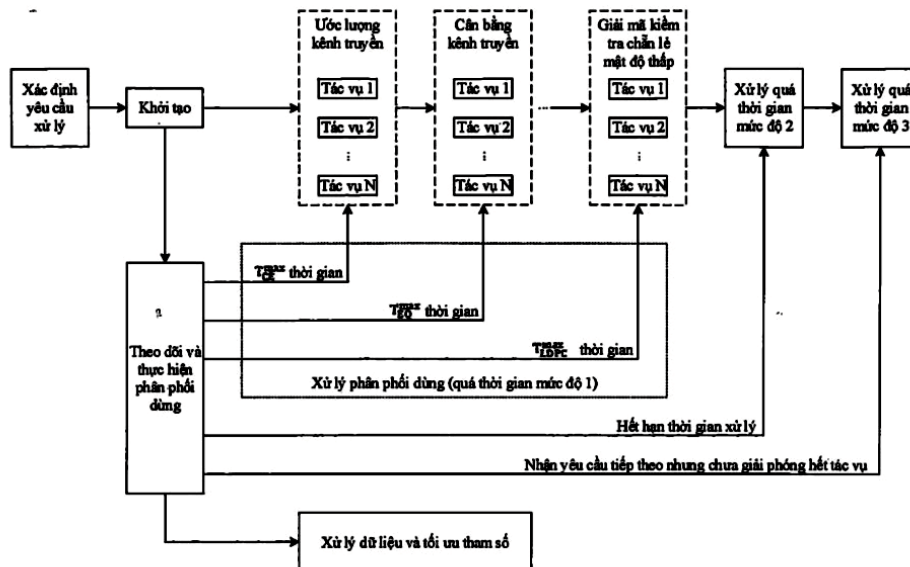
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Huỳnh Quốc Anh (VN); Lương Xuân Hào (VN); Phan Đăng Minh (VN); Đoàn Như Nhật Anh (VN); Lâm Minh Quân (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ DỊCH VỤ ĐƯỜNG LÊN BẰNG CƠ CHẾ PHÂN PHỐI DỪNG TRONG HỆ THỐNG TRẠM THU PHÁT GỐC MẠNG DI ĐỘNG THỂ HỆ THỨ 5

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp duy trì dịch vụ đường lên bằng cơ chế phân phối dừng trong hệ thống trạm thu phát gốc mạng di động thể hệ thứ 5 gồm năm bước cụ thể: bước 1: xây dựng các điều kiện khởi tạo ban đầu trong cơ chế phân phối dừng ở tác vụ chính của hệ thống; bước 2: xử lý quá thời gian mức độ thứ nhất, thực hiện cơ chế phân phối dừng; bước 3: xử lý quá thời gian mức độ thứ hai, duy trì định thời khi cơ chế phân phối dừng chưa triệt để; bước 4: xử lý quá thời gian mức độ thứ ba, từ chối giải mã trong trường hợp nhận yêu cầu tiếp theo nhưng tắc nghẽn vẫn chưa được giải quyết; bước 5: tối ưu tham số, sử dụng lịch sử sự kiện xảy ra trong cơ chế để điều chỉnh lại mô hình theo thời gian.



Hình 2

(11) 104219 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-09257

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) G06V 10/70

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

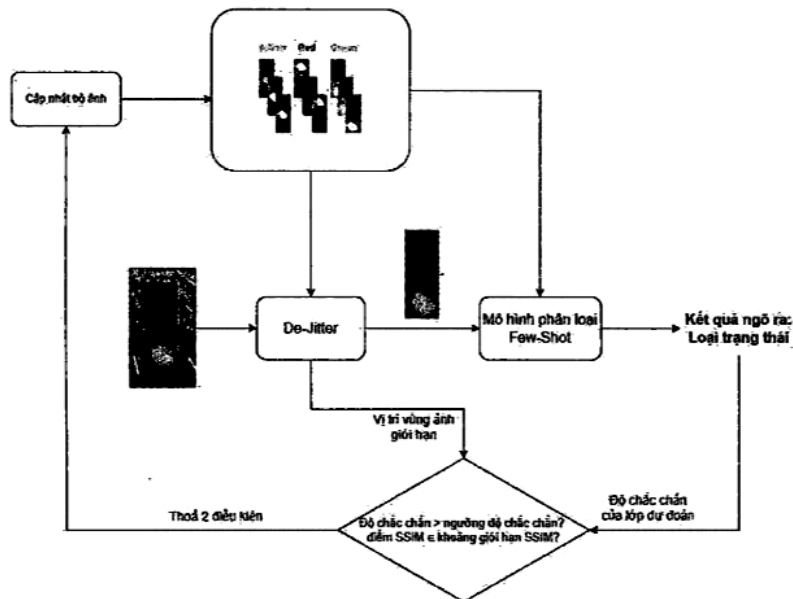
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Đoàn Ngô Đức Phương (VN); Lê Công Minh (VN); Lê Thanh Tùng (VN); Lê Văn Bằng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VẬT THỂ CỐ ĐỊNH TRÊN NỀN TẢNG CAMERA SỬ DỤNG KỸ THUẬT HỌC MÁY FEW-SHOT VÀ GIẢI THUẬT KHỚP MẪU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giám sát vật thể cố định trên nền tảng camera sử dụng kỹ thuật học máy few-shot và giải thuật khớp mẫu có khả năng theo dõi và phân loại trạng thái của các tín hiệu từ các biển báo hay các hệ thống đèn giao thông. Hệ thống tích hợp khả năng cập nhật vùng ảnh giới hạn của vật thể giúp giám sát trong những điều kiện Camera bị rung lắc với tốc độ nhỏ. Tính năng đặc biệt của hệ thống là có thể liên tục cập nhật bộ ảnh mẫu phục vụ cho giải pháp chống rung bám mục tiêu (De-Jitter) và bộ ảnh hỗ trợ cho mô hình Few-Shot khi có xuất hiện trường hợp "lỗi thời" do sự thay đổi từ môi trường bên ngoài. Điều đó giúp cho hệ thống có thể linh hoạt thích nghi với sự thay đổi bất thường của thời tiết, điều kiện ánh sáng.



Hình 2

(11) 104220 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-09258

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/01/2024

(51) *G01S 5/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

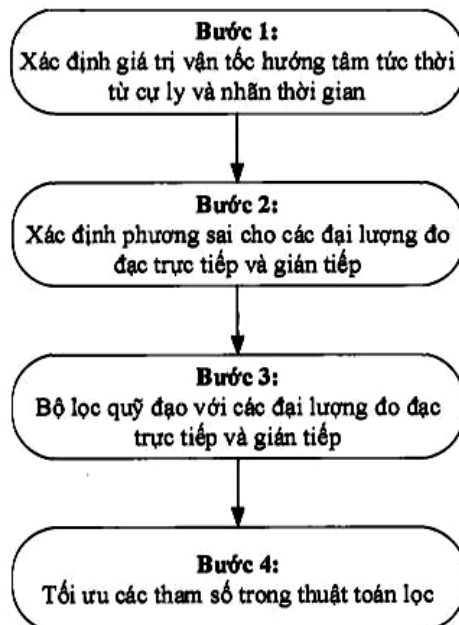
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Trần Thị Thanh (VN); Trần Trung Kiên (VN); Nguyễn Văn Khương (VN); Trần Quốc Tuấn (VN); Trần Vũ Hợp (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO ĐỘ CHÍNH XÁC ƯỚC LƯỢNG TỌA ĐỘ VÀ TRẠNG THÁI ĐỘNG HỌC CỦA MỤC TIÊU TRÊN RA-ĐA XUNG - ĐÓP-LE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cao độ chính xác ước lượng tọa độ và trạng thái động học của mục tiêu trên ra-đa xung - đốp-le sử dụng kết hợp thông tin đo đặc vị trí, thời gian, vận tốc hướng tâm tức thời và độ dịch tần đốp-le bất định. Sáng chế đề xuất thực hiện qua các bước, bước 1: xác định giá trị vận tốc hướng tâm tức thời từ cự ly và nhãn thời gian; bước 2: xác định phương sai cho các đại lượng đo đặc trực tiếp và gián tiếp; bước 3: thuật toán lọc quỹ đạo với các đại lượng đo đặc trực tiếp và gián tiếp; bước 4: tối ưu các tham số trong thuật toán lọc.



Hình 1

(11) 104221 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2023-09287

(22) 26/12/2023

(30) 2022-210153 27/12/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

(51) **B08B 9/032**; B01J 3/00

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-8642, Japan

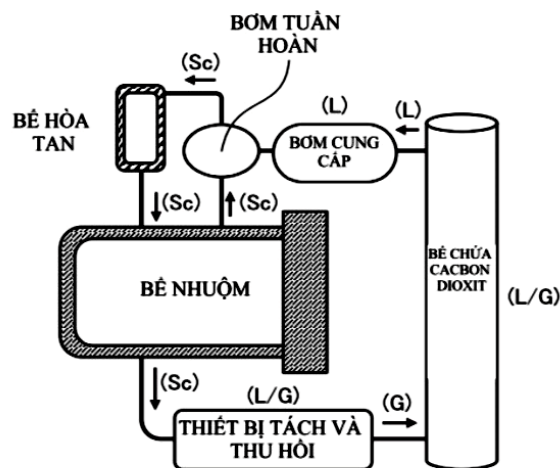
(72) Kimiyuki Suesada (JP); Miyuki Umemura (JP); Yohei Kamiya (JP); Takahiro Fukuda (JP); Takashi Saito (JP); Fumio Asagaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT LÀM SẠCH DÙNG CHO THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT LỎNG SIÊU TỐI HẠN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH DÙNG CHO THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT LỎNG SIÊU TỐI HẠN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẤT LÀM SẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm sạch dùng cho thiết bị xử lý chất lỏng siêu tới hạn có hiệu suất làm sạch cải thiện. Chất làm sạch dùng cho thiết bị xử lý chất lỏng siêu tới hạn, trong đó chất làm sạch này là sản phẩm cộng alkylen oxit của rượu bậc hai hoặc bậc ba có từ 10 đến 16 nguyên tử cacbon, và có trọng lượng phân tử trung bình trọng lượng lớn hơn hoặc bằng 200 và nhỏ hơn hoặc bằng 700.

FIG. 1



[THIẾT BỊ NHUỘM CHẤT LỎNG SIÊU TỐI HẠN]

(11) 104222 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2023-09288

(22) 26/12/2023

(30) 2022-210101 27/12/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

(51) D06P 5/00

(71) 1. NICCA CHEMICAL CO., LTD. (JP)

23-1, Bunkyo 4-chome, Fukui-shi, Fukui 910-8670 Japan

2. YKK CORPORATION (JP)

1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-8642, JAPAN

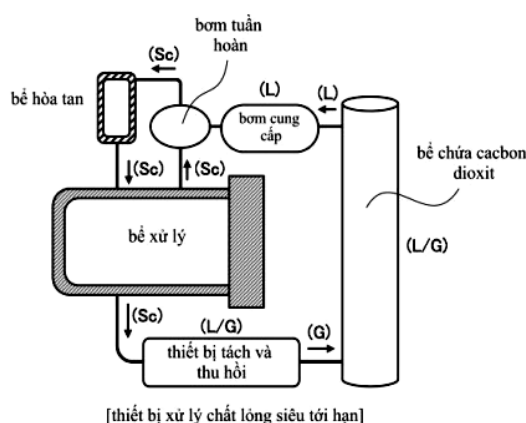
(72) Kimiyuki Suesada (JP); Miyuki Umemura (JP); Yohei Kamiya (JP); Takahiro Fukuda (JP); Takashi Saito (JP); Taku Fukai (JP); Shunya Nakase (JP); Yuki Furuno (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT TƯƠNG THÍCH DÙNG CHO CHẤT LỎNG SIÊU TỚI HẠN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẤT TƯƠNG THÍCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tương thích để sử dụng trong các chất lỏng siêu tới hạn, có tác dụng cải thiện sự dính bám của các hóa chất, như các thuốc nhuộm và các chất chức năng vào các sản phẩm gia công. Chất tương thích này bao gồm ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất được biểu diễn bởi công thức (1):  $R^1OOC-X-COOR^2$ , trong đó X là nhóm alkylen hoặc nhóm alkenylen có từ 2 đến 4 nguyên tử cacbon,  $R^1$  là nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm phenyl, và  $R^2$  là nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm phenyl, và hợp chất được biểu diễn bởi công thức (2):  $Y^1-(AO)_n-COR^3$ , trong đó mỗi AO độc lập là nhóm alkylenoxy có từ 2 đến 3 nguyên tử cacbon, n là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 3,  $Y^1$  là nhóm  $R^4O$  hoặc nhóm  $R^5COO$ ,  $R^4$  là nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm phenyl,  $R^5$  là nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm phenyl, và  $R^3$  là nhóm alkyl có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm phenyl.

FIG. 1



(11) **104223 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2023-09249**

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2024

(51) **B62K 3/02; B62K 19/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Văn An (VN); Bùi Chấn Thịnh (VN); Trịnh Thái Hưng (VN); Dương Lê Hùng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUNG XE ĐẠP**

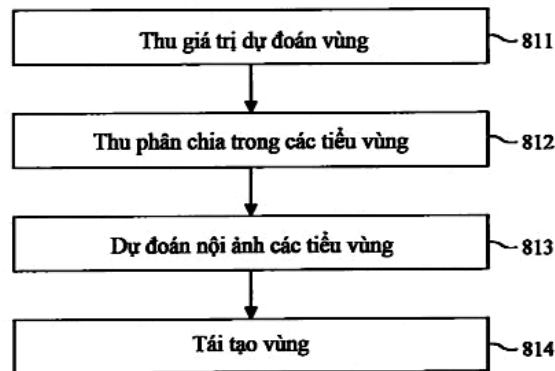
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo khung xe đạp nguyên khối bao gồm: i) tạo khung xe đạp bằng nhựa polypropylen bằng khuôn thổi; ii) tiến hành phủ lớp sợi cacbon tẩm epoxy lên khung xe đạp có kết hợp với chất liên kết trong khuôn định hình, trong đó lớp sợi cacbon có độ dày từ 1 mm đến 3 mm; iii) tiến hành gia nhiệt cho khuôn định hình bằng hơi trong thời gian khoảng 30 phút, trong đó áp suất hơi nằm trong khoảng từ 6 bar đến 7 bar và nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100°C đến 135°C; và iv) tiến hành làm nguội ở nhiệt độ phòng và thu được khung xe đạp.

- (11) **104224 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-01841** (85) 13/03/2024  
(22) 21/09/2022 (86) PCT/EP2022/076265 21/09/2022  
(30) 2110164 27/09/2021 FR (87) WO2023/046774 30/03/2023  
(51) **D21H 11/18; D21H 21/10; D21H 11/20**  
(71) **SNF GROUP (FR)**  
Zone d'Activité Commerciale de Milieux, 42160 ANDREZIEUX BOUTHEON,  
France  
(72) BARRIERE, Cyril (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIẤY HOẶC TẤM BÌA CỨNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất giấy hoặc tấm bìa cứng từ huyền phù dạng sợi, bao gồm các bước sau:  
a) Bơm polyme **P3** vào trong huyền phù của các sợi xenluloza,  
b) Tạo thành giấy hoặc tấm bìa cứng,  
c) Làm khô giấy hoặc tấm bìa cứng, polyme **P3** được điều chế, trước bước a), từ polyme **P1** hòa tan trong nước của ít nhất một monome không ion được chọn từ acrylamit, metacrylamit, N,N-dimetylacrylamit và acrylonitril,  
polyme **P1** được cho tiến hành phản ứng **Re1** để tạo ra polyme **P2**, sau đó polyme này được cho tiến hành phản ứng **Re2** để tạo ra polyme **P3**, polyme này được bơm vào trong huyền phù dạng sợi trong 24 giờ từ khi bắt đầu phản ứng **Re1**,  
- Phản ứng **Re1** bao gồm việc điều chế polyme **P2** bao gồm các nhóm chức isoxyanat bằng phản ứng trong thời gian từ 10 giây đến 60 phút giữa (i) hydroxit kiềm và/hoặc hydroxit kiềm thổ, (ii) hypohalit kiềm và/hoặc hypohalit kiềm thổ và (iii) polyme **P1**,  
- Phản ứng **Re2** bao gồm việc điều chế polyme **P3** bằng phản ứng giữa (iv) hợp chất micro-xenluloza và (v) polyme **P2** bao gồm các nhóm chức isoxyanat.

- (11) **104225 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-06835** (85) 02/10/2023  
(22) 29/04/2022 (86) PCT/IB2022/053997 29/04/2022  
(30) 63/182,156 30/04/2021 US (87) WO2022/229919 03/11/2022  
(51) **A61K 39/395; C07K 16/46; C07K 16/28**  
(71) **MEDIMMUNE, LLC (US)**  
One MedImmune Way Gaithersburg, Maryland 20878 (US)  
(72) MAZOR, Yariv (US); WANG, Yue (US); MOODY, Gordon (US); MALHOTRA, Deepali (US); OVERSTREET, Michael (US); CLANCY-THOMPSON, Eleanor (US); LEE, Karin (US); PRYTS, Stacy (US); HAMMOND, Scott (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT PD-1 VÀ TIGIT ĐẶC HIỆU ĐÔI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các protein liên kết, bao gồm các kháng thể, liên kết với protein chết theo lập trình-1 ("PD-1") và thụ thể miễn dịch tế bào T với các miền Ig và ITIM ("TIGIT"). Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa các protein liên kết và các phân tử axit nucleic mã hóa các protein liên kết này.



- (11) 104226 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2023-06845 (85) 02/10/2023  
(22) 29/03/2022 (86) PCT/EP2022/058313 29/03/2022  
(30) 21305474.5 09/04/2021 EP (87) WO2022/214362 13/10/2022  
(51) *H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/147*  
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS (FR)**  
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017 France  
(72) Fabrice LE LEANNEC (FR); Ya CHEN (CN); Gaëlle MARTIN-COCHER (CA)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ THÔNG TIN LÂU DÀI**
- (57) Phương pháp tái tạo bao gồm các bước: thu (811) giá trị dự đoán vùng cho vùng hiện tại của hình ảnh dựa trên dự đoán không gian; thu (812) thông tin đại diện cho việc phân chia vùng hiện tại thành các tiểu vùng; tái tạo (813) ít nhất một tiểu vùng dựa trên số dư dự đoán nội ảnh và chế độ dự đoán nội ảnh và thu vùng dư được tái tạo từ ít nhất một tiểu vùng dư được tái tạo, trong đó tất cả các mẫu tham chiếu bên ngoài vùng hiện tại được sử dụng để tái tạo tại ít nhất một tiểu vùng được đặt thành 0 trước khi tái tạo ít nhất một tiểu vùng dư; và, tái tạo (814) vùng hiện tại dựa trên vùng dư được tái tạo và trên giá trị dự đoán vùng bằng cách thêm giá trị dự đoán cuối cùng thu được từ giá trị dự đoán vùng và vùng dư được tái tạo.



**Hình 8B**

- (11) **104227 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-06846** (85) 10/11/2017  
(22) 04/05/2016 (86) PCT/US2016/030843 04/05/2016  
(30) 62/146,136 10/04/2015 US (87) WO2016/164937 13/10/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2018

(51) **C07K 14/55**

(62) 1-2017-04500

(71) **AMGEN INC. (US)**

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

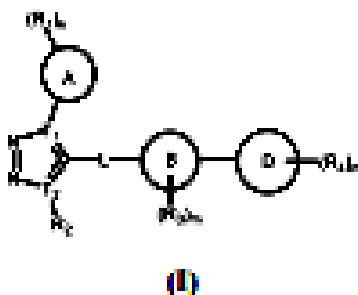
(72) BUTZ, Eric Alan (US); THOMSON, Christy Ann (CA); GAVIN, Marc Alain (US); FOLTZ, Ian Nevin (CA); XIA, Dong (US); ALCORN, Dina N. (US); LIM, Ai Ching (US); KETCHEM, Randal Robert (US); MANCHULENKO, Kathy (CA); SEKIROV, Laura (CA); BERRY, Kelly Ann (CA); DE IMUS, Cyr Clovis Chua (US); AGRAWAL, Neeraj Jagdish (IN); KANNAN, Gunasekaran (US); LI, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN ĐỘT BIẾN INTOLOKIN-2 (IL-2) VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein đột biến IL-2, các phân tử dung hợp Fc với protein đột biến IL-2, các kháng thể kháng IL-2, và các phức hợp chứa kháng thể kháng IL-2 được liên kết với xytokin IL-2 mà ưu tiên nhân rộng và hoạt hóa các tế bào T điều hòa và có thể cho phép sản xuất ở quy mô lớn. Sáng chế cũng đề cập đến các phân tử Fc IgG1 biến thể của người không có hoặc có chức năng hiệu ứng giảm nhiều và có độ ổn định tốt mặc dù không được glycosyl hóa ở N297. Sáng chế cũng đề cập đến các peptit liên kết được glycosyl hóa khi được biểu hiện trong tế bào của động vật có vú. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tổng hợp và sử dụng các chế phẩm theo sáng chế.

- (11) **104228 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-01803** (85) 12/03/2024  
 (22) 11/08/2022 (86) PCT/CN2022/111829 11/08/2022  
 (30) 202110927008.2 12/08/2021 CN (87) WO2023/016521 A1 16/02/2023  
 (51) **C07D 403/14; A61P 25/00; C07D 413/14; A61K 31/501; C07D 401/14**  
 (71) **1. SHANGHAI SIMR BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)**  
 Building 26, No.100 Banxia Road, International Medical Park, Pudong New Area,  
 Shanghai 201318, China  
**2. SHANGHAI SIMRD BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
 Building C, No.888 West Huanhu Road Number Two, Nanhui New Town, Pudong  
 New Area, Shanghai 201306, China  
 (72) LIU, Yang (CN); JIN, Yun (CN); YANG, Fei (CN); WANG, Fei (CN)  
 (74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS  
 VIETNAM CO.,LTD.)  
**(54) DẪN XUẤT TRIAZOL ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất triazol được thể, và dược phẩm chứa nó; cụ thể là sáng  
 chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức chung (I), các đồng phân cis-  
 trans của nó, các đồng phân đối ảnh của nó, các đồng phân không đối quang của nó,  
 các raxemat của nó, các solvat của nó, các hydrat của nó, hoặc các muối được dụng  
 hoặc các tiền chất của nó, và dược phẩm chứa hợp chất.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104229 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-01038 | (85) 06/02/2024        |            |
| (22) 18/08/2021   | (86) PCT/CN2021/113182 | 18/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/019457 A1  | 23/02/2023 |

(51) *H04W 72/04; H04W 76/14*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUTTA, Sourjya (IN); NGUYEN, Tien Viet (VN); SARKIS, Gabi (CA); GULATI, Kapil (IN); WU, Shuanshuan (CN); GUO, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể là máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể nhận, trên một hoặc nhiều kênh liên kết phụ, tập hợp bản tin chỉ ra tập hợp dự phòng tài nguyên tương ứng. Do đó, UE thứ nhất có thể truyền, đến UE thứ hai, bản tin thông tin tài nguyên chỉ ra tập hợp con trong tập hợp dự phòng tài nguyên. UE thứ nhất có thể lựa chọn tập hợp con, từ tập hợp dự phòng tài nguyên, bằng cách sử dụng cửa sổ thời gian, số lượng tối đa của dự phòng thời gian, ngưỡng truyền lại, ngưỡng đếm bước nhảy, ngưỡng tài nguyên/kênh con, hoặc kết hợp của chúng. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

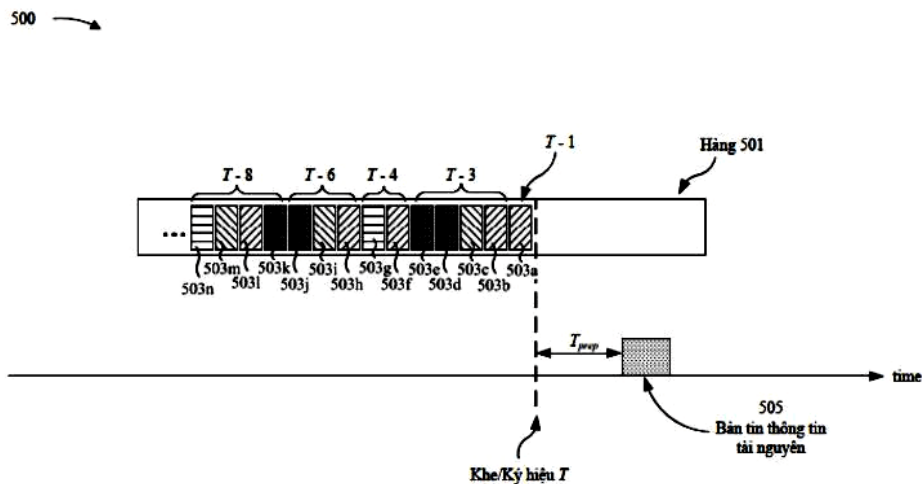
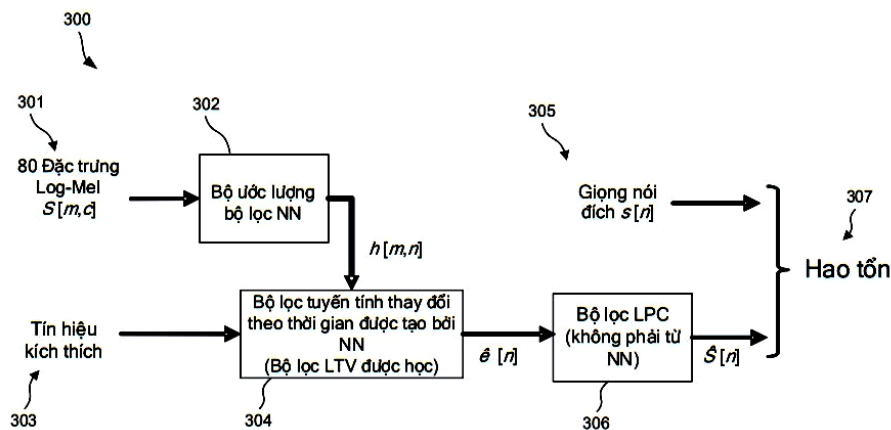


Fig. 5

- (11) **104230 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02480** (85) 03/04/2024
- (22) 10/10/2022 (86) PCT/US2022/077866 10/10/2022
- (30) 20210100698 14/10/2021 GR (87) WO2023/064736 A1 20/04/2023
- (51) **G10L 19/08; G10L 19/06; G10L 25/30; G10L 19/093; G10L 19/26; G06N 3/02; G10L 19/087**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DEWASURENDRA, Duminda (US); SAUTIERE, Guillaume Konrad (FR); SKORDILIS, Zisis Iason (GR); RAJENDRAN, Vivek (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO MỘT HOẶC NHIỀU TÍN HIỆU ÂM THANH**

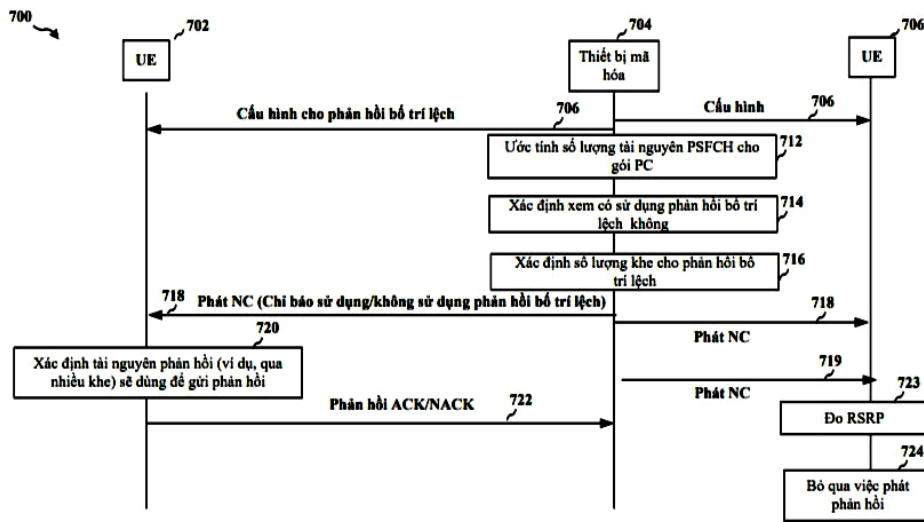
(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật để mã hóa tín hiệu âm thanh. Ví dụ, bộ giải mã giọng nói có thể tạo ra, sử dụng mạng nơ-ron, tín hiệu kích thích cho ít nhất một mẫu tín hiệu âm thanh dựa trên một hoặc nhiều đầu vào của mạng nơ-ron, tín hiệu kích thích được tạo cấu hình để kích thích mã hóa bộ lọc mã hóa dự đoán tuyến tính (LPC). Bộ giải mã giọng nói có thể tạo ra thêm, sử dụng bộ lọc LPC dựa trên tín hiệu kích thích, ít nhất một mẫu tín hiệu âm thanh được tái tạo. Ví dụ, mạng nơ-ron có thể tạo ra các hệ số cho một hoặc nhiều bộ lọc tuyến tính thay đổi theo thời gian (ví dụ, bộ lọc sóng điều hòa tuyến tính thay đổi theo thời gian và bộ lọc nhiều tuyến tính thay đổi theo thời gian). Bộ giải mã giọng nói có thể sử dụng một hoặc nhiều bộ lọc tuyến tính thay đổi theo thời gian bao gồm các hệ số được tạo để tạo ra tín hiệu kích thích. Sáng chế còn đề cập đến máy và phương pháp tái tạo một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh.



**HÌNH 3**

- (11) **104231 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02481** (85) 03/04/2024
- (22) 22/09/2022 (86) PCT/US2022/044383 22/09/2022
- (30) 17/450,942 14/10/2021 US (87) WO2023/064078 A1 20/04/2023
- (51) **H04L 1/18; H04L 1/08; H04W 76/23; H04L 5/00; H04L 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LIU, Guangyi (CN); SARKIS, Gabi (CA); NGUYEN, Tien Viet (VN); GULATI, Kapil (IN); WU, Shuanshuan (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

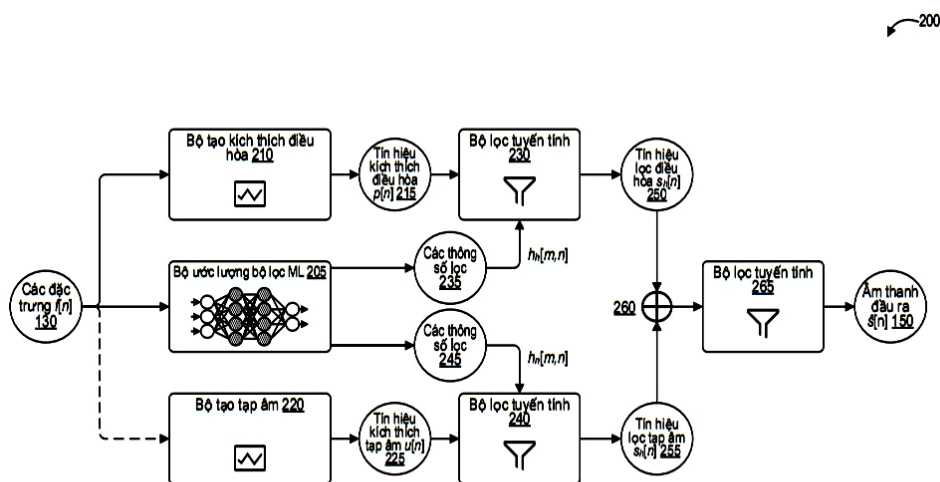
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Thiết bị mã hóa phát chỉ báo để nhiều thiết bị người dùng (UE) đưa ra phản hồi cho gói mã hóa mạng qua nhiều khoảng thời gian. Thiết bị mã hóa để phát gói mã hóa mạng; và thu phản hồi từ nhiều UE qua nhiều khoảng thời gian. UE nhận chỉ báo đưa ra phản hồi cho gói mã hóa mạng được bố trí lịch ở một khoảng thời gian khác với khoảng thời gian cơ sở. UE nhận gói mã hóa mạng và phát phản hồi ở một khoảng thời gian trong số nhiều khoảng thời gian liên kết với gói mã hóa mạng.



**HÌNH 7**

- (11) **104232 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02482** (85) 03/04/2024
- (22) 10/10/2022 (86) PCT/US2022/077868 10/10/2022
- (30) 20210100699 14/10/2021 GR (87) WO2023/064738 A1 20/04/2023
- (51) **G10L 19/087; G10L 19/02; G10L 25/93; G10L 19/093; G10L 25/30; G06N 3/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SKORDILIS, Zisis Iason (GR); RAJENDRAN, Vivek (US); DEWASURENDRA, Duminda (US); SAUTIERE, Guillaume Konrad (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ ÂM THANH**

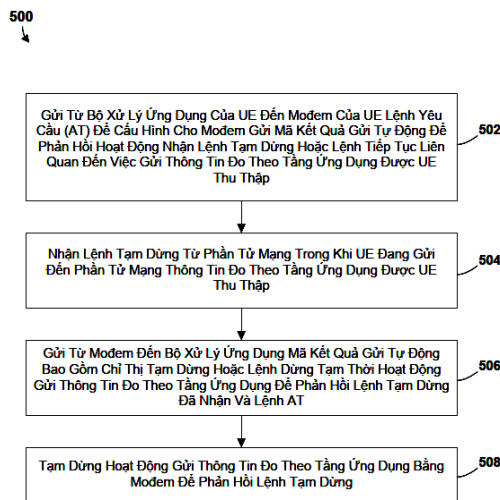
(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, máy, phương pháp và kỹ thuật để lập mã âm thanh. Hệ thống âm thanh thu (các) đặc trưng tương ứng với tín hiệu âm thanh, ví dụ như từ bộ mã hóa và/hoặc công cụ tổng hợp tiếng nói. Hệ thống âm thanh tạo ra tín hiệu kích thích, chẳng hạn như tín hiệu điều hòa và/hoặc tín hiệu tạp âm, dựa trên (các) đặc trưng đó. Hệ thống âm thanh sử dụng giàn bộ lọc để tạo ra các tín hiệu dành riêng cho băng tần từ tín hiệu kích thích. Các tín hiệu dành riêng cho băng tần tương ứng với các băng tần số. Hệ thống âm thanh nhập (các) đặc trưng đó vào bộ ước lượng bộ lọc học máy (ML) để tạo ra (các) thông số liên kết với (các) bộ lọc tuyến tính. Hệ thống âm thanh nhập (các) đặc trưng đó vào bộ ước lượng giọng nói để tạo ra (các) giá trị khuếch đại. Hệ thống âm thanh tạo ra tín hiệu âm thanh đầu ra dựa trên việc sửa đổi các tín hiệu dành riêng cho băng tần, ứng dụng (các) bộ lọc tuyến tính theo (các) thông số, và sự khuếch đại bằng cách sử dụng (các) bộ khuếch đại độ lớn theo (các) giá trị khuếch đại.



**HÌNH 2**

- (11) **104233 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02486** (85) 03/04/2024
- (22) 18/07/2022 (86) PCT/CN2022/106204 18/07/2022
- (30) PCT/CN2021/123766 14/10/2021 CN (87) WO2023/060968 A1 20/04/2023
- (51) **H04W 24/10; H04W 24/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LO, Charles Nung (US); CHAPONNIERE, Lenaig Genevieve (US); KRISHNAN, Shankar (IN); LIU, Jianhua (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BÁO CÁO ĐO DỮ LIỆU, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý hoạt động báo cáo đo dữ liệu, thiết bị người dùng và phương tiện không tạm thời đọc được bằng bộ xử lý. Các phương án khác nhau của các phương pháp quản lý hoạt động báo cáo đo dữ liệu có thể bao gồm hoạt động gửi từ bộ xử lý ứng dụng của thiết bị người dùng (UE) đến modem của UE một lệnh yêu cầu (AT) để cấu hình cho modem gửi mã kết quả gửi tự động để phản hồi hoạt động nhận lệnh tạm dừng hoặc lệnh tiếp tục liên quan đến việc gửi thông tin đo theo tầng ứng dụng được UE thu thập, nhận lệnh tạm dừng từ phần tử mạng trong khi gửi thông tin đo theo tầng ứng dụng được UE thu thập đến phần tử mạng, gửi từ modem đến bộ xử lý ứng dụng mã kết quả gửi tự động bao gồm chỉ thị tạm dừng hoặc lệnh dừng tạm thời hoạt động gửi thông tin đo theo tầng ứng dụng để phản hồi lệnh tạm dừng đã nhận và lệnh AT, và tạm dừng gửi thông tin đo theo tầng ứng dụng bằng modem để phản hồi lệnh tạm dừng.



HÌNH 5



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104234 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-02489 | (85) 03/04/2024        |                          |
| (22) 06/10/2022   | (86) PCT/US2022/045954 | 06/10/2022               |
| (30) 17/451,110   | 15/10/2021             | US (87) WO2023/064151 A1 |
|                   |                        | 20/04/2023               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2024

(51) **GIIC 5/14; GIIC 7/12; GIIC 7/10**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

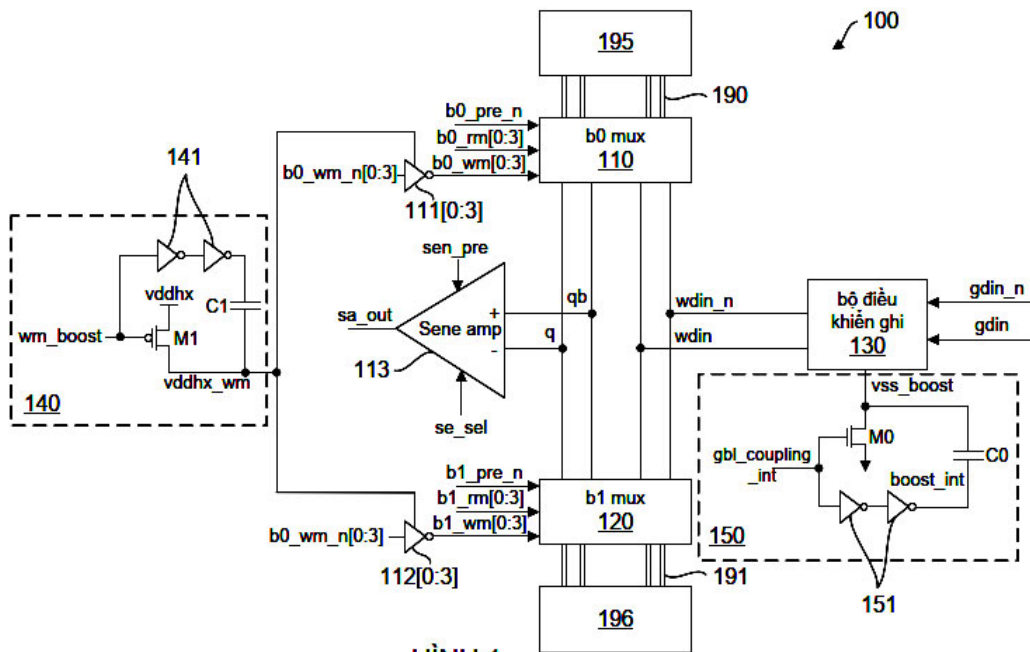
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEE, Hochul (KR); KOTA, Anil Chowdary (US); SHETH, Dhvani (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH, BỘ NHỚ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN THAO TÁC GHI TRONG HỆ THỐNG BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch, bộ nhớ và phương pháp thực hiện thao tác ghi trong hệ thống bộ nhớ. Bộ nhớ bao gồm bộ ghép kênh ghi để ghép kênh giữa nhiều cột đường bit. Bộ ghép kênh bao gồm mạch tăng áp dương áp dụng tăng áp dương cho điện áp ở các cổng của các tranzito để tăng cường trạng thái bật của các tranzito đó. Việc tăng áp dương có thể bổ sung cho, hoặc thay thế cho, việc tăng áp âm ở mạch bộ điều khiển ghi.



- (11) **104235 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02490** (85) 03/04/2024
- (22) 23/09/2022 (86) PCT/US2022/044578 23/09/2022
- (30) 17/504,906 19/10/2021 US (87) WO2023/069221 A1 27/04/2023
- (51) **H04L 9/40; H04W 28/24**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) GOPAL, Thawatt (MY); BANDARU, Sridhar (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy truyền thông không dây, phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây được mô tả để hỗ trợ ưu tiên modul định danh thuê bao (subscriber identification module SIM) dựa vào mức độ ưu tiên dịch vụ và các tham số chất lượng dịch vụ (quality of service - QoS). Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng tập hợp thành phần RF khả dụng để truyền thông tại UE, có thể được dùng chung giữa SIM thứ nhất và SIM thứ hai. UE có thể nhận dạng nhiều phân vùng tài nguyên của tập hợp thành phần RF khả dụng, mỗi phân vùng tài nguyên cung cấp các tài nguyên cho các cuộc truyền thông đồng thời của cả SIM thứ nhất và SIM thứ hai. UE có thể lựa chọn một trong số các phân vùng tài nguyên cho các cuộc truyền thông đồng thời dựa vào các mức độ ưu tiên cấp độ dịch vụ liên quan đến mỗi SIM và phân vùng tài nguyên sẽ cung cấp đủ các tài nguyên RF để thỏa mãn các tham số QoS liên quan đến mức độ ưu tiên cấp độ dịch vụ cao nhất của nhiều SIM.

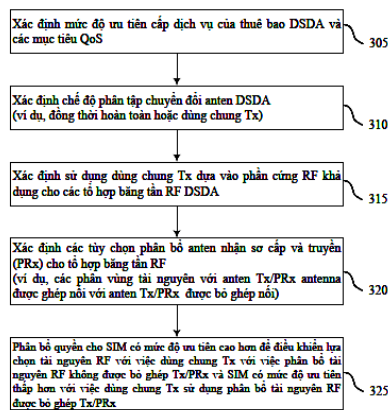


Fig.3

(11) 104236 A	(43) 25/07/2024	
(21) 1-2024-02474	(85) 03/04/2024	
(22) 10/09/2021	(86) PCT/FI2021/050603	10/09/2021
	(87) WO2023/037034	16/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2024

(51) **F27B 3/24; F27B 1/28; F27D 9/00; F27D 21/00; C21B 7/10**

(71) **METSO METALS OY (FI)**

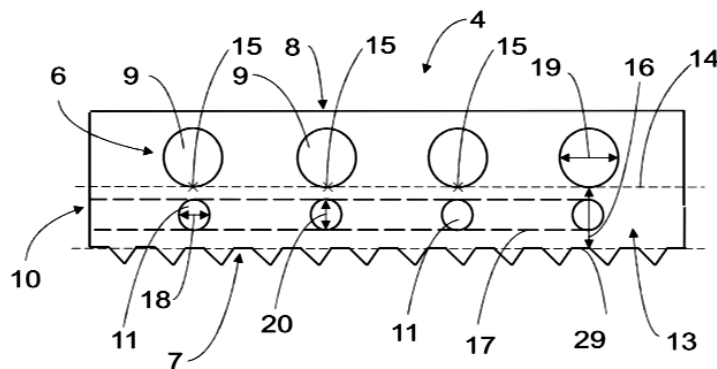
Rauhalanpuisto 9, 02230 Espoo, Finland

(72) BJÖRKLUND, Peter (FI); SONNINEN, Valtteri (FI); RANKI, Tiina (FI); ROMPPANEN, Jaana (FI); LAANINEN, Aki (FI); HEINONEN, Heikki (FI); SOLA, Petri (FI); SUIKKANEN, Päivi (FI)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHẦN TỬ LÀM MÁT, CỤM CẤU TRÚC LÀM MÁT, Lò, VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN TỚI PHẦN TỬ LÀM MÁT DÙNG CHO Lò**

(57) Sáng chế đề cập tới phần tử làm mát, cụm cấu trúc làm mát, lò, và phương pháp liên quan tới phần tử làm mát dùng cho lò. Theo sáng chế, phần tử làm mát (4) dùng cho lò (1) bao gồm phía bên thứ nhất (7) được làm thích ứng để được hướng về phía phần bên trong (3) của lò (1), phía bên thứ hai (8) đối diện với phía bên thứ nhất (7) và được làm thích ứng để được hướng ra xa phần bên trong (3) của lò, và hệ kênh chất lưu làm mát (6) để làm tuần hoàn chất lưu làm mát. Phần tử làm mát (4) còn bao gồm hệ kênh giám sát (10) bao gồm ít nhất một kênh giám sát (11) dùng cho môi chất tăng áp. Ít nhất một phần (12) của kênh giám sát (11) kéo dài trong phần (13) của phần tử làm mát (4) nằm giữa phía bên thứ nhất (7) và mặt phẳng (14) được xác định bởi các điểm (15) của hệ kênh chất lưu làm mát (6) gần nhất với phía bên thứ nhất (7).



**Fig.2**

- (11) **104237 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02475** (85) 03/04/2024  
(22) 06/10/2021 (86) PCT/TR2021/051018 06/10/2021  
(30) 2021/015509 05/10/2021 TR (87) WO2023/059275 13/04/2023  
(51) **D01F 6/60; D02G 3/48**  
(71) **KORDSA TEKNIK TEKSTIL A.S. (TR)**  
Alikahya Fatih Mahallesi Sanayici Caddesi No: 90 Kordsa Teknoloji Merkezi 41310  
Kocaeli, Turkey  
(72) **AKBASAK Cansu (TR); CILINGIR Selvin (TR); FIDAN Mehmet Sadettin (TR);  
KOP Erhan (TR)**  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **SỢI NYLON 66 TÁI CHẾ CÓ MÔĐUN VÀ ĐỘ DAI CAO DÙNG CHO LỚP  
XE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến sợi phế liệu nylon 66 đã kéo duỗi và chưa kéo duỗi có dầu và không có dầu dùng cho lớp xe được chuyển hóa thành hạt nylon 66 tái chế. Sau đó, hạt nylon 66 tái chế này được sử dụng cùng với hạt nylon 66 nguyên sinh với tỷ lệ khác nhau để tạo ra sợi nylon 66 tái chế dùng cho lớp xe.

- (11) **104238 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02478** (85) 03/04/2024  
(22) 08/09/2022 (86) PCT/CN2022/117860 08/09/2022  
(30) 202111095221.8 17/09/2021 CN (87) WO2023/040750 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2024

(51) **H04W 12/30**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHEN, Fusheng (CN); JIA, Yinyuan (CN); WANG, Zhifeng (CN); ZHANG, Yingxiong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIA SẺ KHẢ NĂNG TẾ BÀO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thiết bị đầu cuối, và đề cập đến phương pháp chia sẻ khả năng tế bào, thiết bị, và vật ghi máy tính đọc được, để bảo vệ hiệu quả độ riêng tư và bảo mật thông tin. Phương pháp bao gồm: Thiết bị thứ nhất thiết lập kênh truyền đến thiết bị thứ hai, trong đó thiết bị thứ nhất chia sẻ khả năng tế bào với thiết bị thứ hai qua kênh truyền, và thiết bị thứ hai triển khai chức năng truyền thông tế bào bằng cách sử dụng khả năng tế bào của thiết bị thứ nhất; thiết bị thứ nhất gửi thông báo đồng bộ chức năng đến thiết bị thứ hai qua kênh truyền, trong đó thông báo đồng bộ chức năng được sử dụng để đồng bộ, đến thiết bị thứ hai, chức năng dịch vụ thứ nhất được phép chia sẻ trong chức năng truyền thông tế bào; thiết bị thứ hai thiết lập biểu tượng thứ nhất tương ứng với chức năng dịch vụ thứ nhất từ trạng thái không khả dụng đến trạng thái khả dụng; và thiết bị thứ hai thiết lập biểu tượng thứ nhất từ trạng thái khả dụng sang trạng thái không khả dụng khi chia sẻ khả năng tế bào giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai kết thúc.

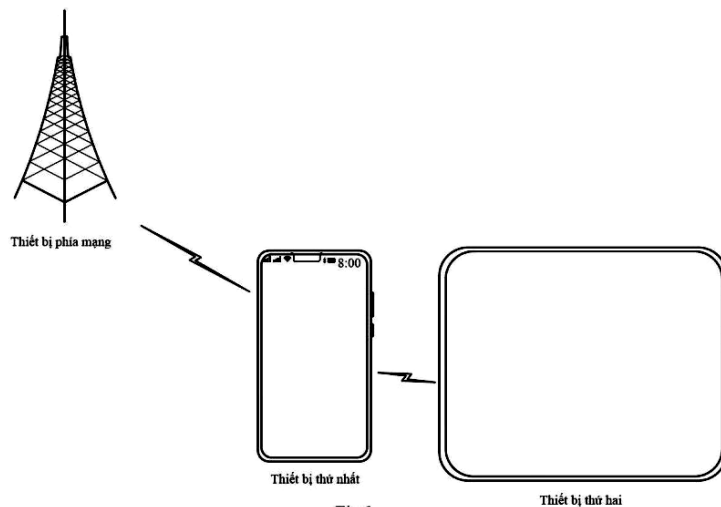
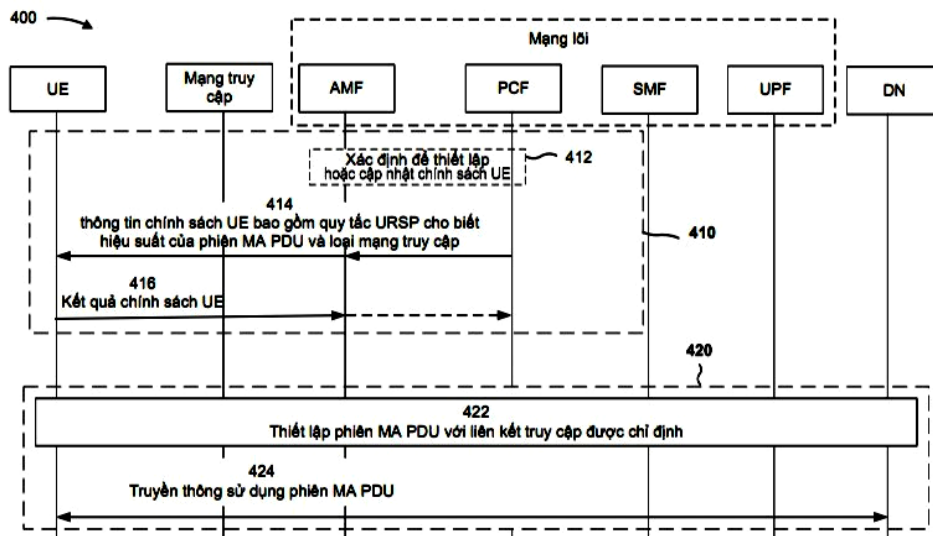


Fig.1

- (11) **104239 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02479** (85) 03/04/2024
- (22) 08/09/2022 (86) PCT/US2022/076102 08/09/2022
- (30) 20210100691 11/10/2021 GR (87) WO2023/064655 A1 20/04/2023
- (51) **H04W 28/08; H04L 101/677; H04W 48/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TONESI, Dario, Serafino (IT); ZIA, Waqar (DE); FACCIN, Stefano (US); SPEICHER, Sebastian (DE); ZISIMOPOULOS, Haris (GR); PAYYAPPILLY, Ajith, Tom (US); CATOVIC, Amer (US); CHAPONNIERE, Lenaig, Genevieve (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ BỞI THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là, thiết bị người dùng, thiết bị mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và bởi thiết bị mạng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu, từ thiết bị mạng, quy tắc chính sách lựa chọn đường truyền thiết bị người dùng (URSP) cho biết ưu tiên đối với phiên đơn vị dữ liệu giao thức đa truy cập (PDU), số lượng và loại liên kết truy cập ưu tiên cho phiên PDU đa truy cập. UE có thể thiết lập phiên PDU đa truy cập bằng cách sử dụng số lượng và loại liên kết truy cập ưu tiên được chỉ định bởi quy tắc URSP. Sáng chế cũng đề xuất nhiều khía cạnh khác.



**Hình 4**

- (11) **104240 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-01396** (85) 06/03/2023  
(22) 20/09/2022 (86) PCT/JP2022/034881 20/09/2022  
(30) 2021-163187 04/10/2021 JP (87) WO2023/058443 A1 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) **F24C 7/02**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Ryosuke OTANI (JP); Daisuke YASUKOCHI (JP); Takahiro HAYASHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến bếp (1) bao gồm thân chính (2), buồng gia nhiệt (5), cơ cấu gia nhiệt bằng vi sóng, buồng máy (3), và panen thông gió (30). Buồng gia nhiệt được bố trí bên trong thân chính và chứa đích gia nhiệt. Cơ cấu gia nhiệt bằng vi sóng chiếu xạ các vi sóng đến buồng gia nhiệt. Buồng máy được bố trí bên trong thân máy chính và bên dưới buồng gia nhiệt. Panen thông gió được bố trí có thể tháo rời vào bề mặt phía trước của buồng máy. Panen thông gió nghiêng so với bề mặt trước của buồng máy khi panen thông gió được gắn vào và tháo ra khỏi bề mặt trước.

(11) 104241 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-01500

(22) 09/03/2023

(30) 112100123 03/01/2023 TW

(51) E06B 5/16

(75) LIN, HSIA-SEN (TW)

15F., No. 288, Sec. 3, Sanmin Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 330, Taiwan

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CƠ CẤU GẮN KÍN TÂM PANEN CỬA VÀ CỬA CÓ CƠ CẤU NÀY

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu gắn kín tấm panen cửa bao gồm ít nhất một thiết bị dẫn động và thiết bị gắn kín. Mỗi thiết bị dẫn động bao gồm chi tiết đàn hồi, chi tiết trượt, chi tiết cài khớp thứ nhất, và chi tiết cài khớp thứ hai. Thiết bị gắn kín được nối với chi tiết cài khớp thứ hai của các thiết bị dẫn động. Sáng chế còn đề xuất cửa bao gồm cơ cấu gắn kín tấm panen cửa.

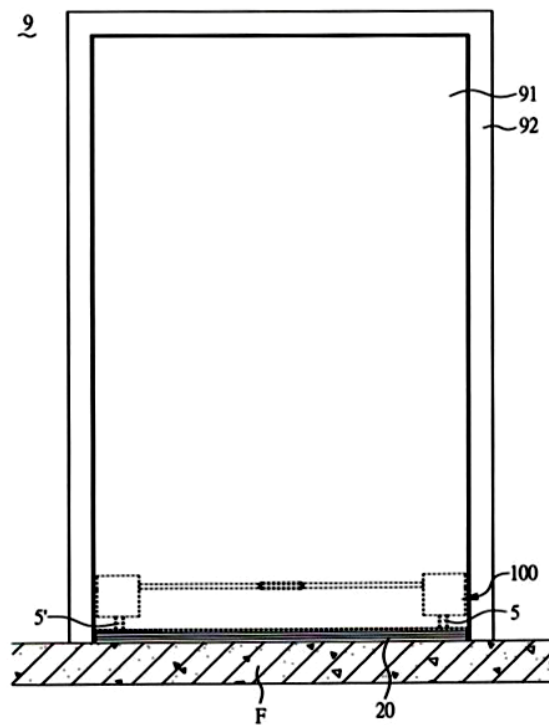


FIG. 7



(11) 104242 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-02335

(22) 07/04/2023

(30) 10-2023-0007701 19/01/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

(51) **G06Q 10/08**

(71) **KORD SYSTEMS INC. (KR)**

2F, 716(Nonhyeon-dong) Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul 06058, Republic of Korea

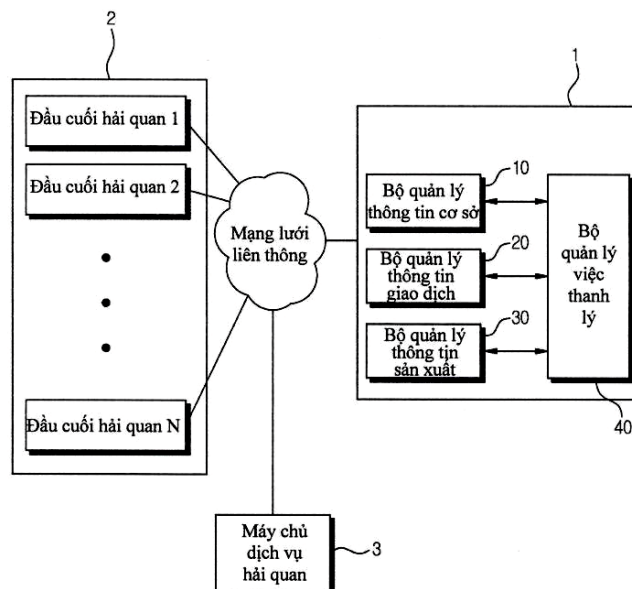
(72) CHANG, Seung Hee (KR); CHOI, Dae Kyoo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

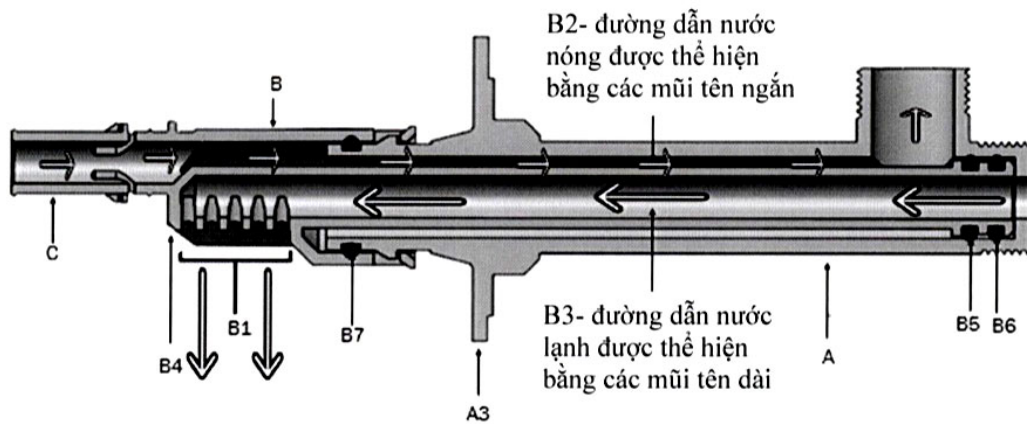
(54) **HỆ THỐNG THANH LÝ HÀNG TỒN KHO THUẾ QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thanh lý hàng tồn kho thuế quan. Hệ thống thanh lý hàng tồn kho thuế quan bao gồm bộ quản lý thông tin cơ sở, bộ quản lý thông tin giao dịch, bộ quản lý thông tin sản xuất, và bộ quản lý thuế quan. Theo sáng chế, là khả thi để dự đoán số lượng và quản lý lượng rủi ro thuế quan gây ra bởi sự chênh lệch giữa số lượng cuối kỳ theo lý thuyết, mà tương ứng với lượng tồn kho cuối kỳ của các nguyên vật liệu thô được dự đoán bởi hải quan, và số lượng cuối kỳ trên thực tế, mà là giá trị thu được bằng việc phản ánh hoạt động sản xuất thực tế của doanh nghiệp sử dụng các nguyên vật liệu thô và quản lý toàn diện dữ liệu nộp hải quan bao gồm hóa đơn nguyên vật liệu (bill of material - BOM) thực tế, sổ thu chi nguyên vật liệu thô, sổ thu chi thành phẩm, v.v.. cần thiết cho báo cáo nguyên vật liệu thô.

FIG. 1



- (11) **104243 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2023-03689** (85) 06/06/2023  
 (22) 09/08/2022 (86) PCT/IB2022/057407 09/08/2022  
 (30) 202141036666 13/08/2021 IN (87) WO2023/017410 16/02/2023  
 (51) **F24H 1/18; F24H 9/00**  
 (71) **A. O. SMITH INDIA WATER PRODUCTS PVT LTD.** (IN)  
 Plot No. 300, Kiadb Industrial Area, Phase - 2, Harohalli, Kanakapura Taluk,  
 Ramanagara District, 562112 Karnataka, India  
 (72) Kiran Kumar S (IN); Basavraj Ishwar Sankhgond (IN); Dhanish Dharman (IN);  
 Anshuman Sharma (IN); Rajendra Kumar Sharma (IN); Neeraj Gupta (IN); Rajesh  
 Ramachandra Bhakta (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG NƯỚC CÓ CÙNG CÔNG ĐẦU VÀO/ĐẦU RA VÀ  
 PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ LÀM NÓNG NƯỚC NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng nước có cùng công đầu vào/đầu ra. Cụ thể là,  
 sáng chế đề xuất thiết bị làm nóng nước năng suất cao có cùng công đầu vào/đầu ra  
 với ưu điểm giảm thất thoát nhiệt, tăng hiệu suất mà tiết kiệm chi phí và sản xuất đơn  
 giản. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị làm nóng nước này.



**Fig. 2b**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104244 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-00713 | (85) 26/01/2024        |            |
| (22) 05/08/2021   | (86) PCT/CN2021/110838 | 05/08/2021 |
|                   | (87) WO2023/010405 A1  | 09/02/2023 |

(51) **H04B 7/024; H04L 5/00; H04B 7/0456; H04L 1/00; H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); HAO, Chenxi (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận báo hiệu điều khiển chỉ ra tập con thứ nhất gồm các tài nguyên đo kênh (channel measurement resource - CMR) từ nhóm CMR thứ nhất cho các phép đo kênh điểm truyền nhận (transmission reception point - TRP) riêng được gắn với TRP thứ nhất, tập con thứ hai gồm các CMR từ nhóm CMR thứ hai cho các phép đo kênh TRP riêng được gắn với TRP thứ hai, và một hoặc nhiều cặp CMR bao gồm các CMR từ tập con thứ nhất và tập con thứ hai. UE có thể giám sát tập con thứ nhất, tập con thứ hai, và một hoặc nhiều cặp CMR để tạo ra tập hợp phép đo cho thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI). UE có thể sau đó truyền báo cáo CSI dựa vào tập hợp phép đo và bao gồm số bit để chỉ ra một hoặc nhiều chỉ báo tài nguyên kênh (channel resource indicator - CRI), trong đó số bit dựa vào số cặp CMR.

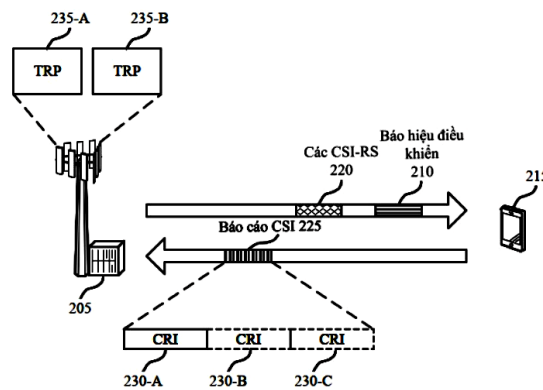


Fig.2

(11) **104245 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-00628**

(22) 25/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/06/2024

(51) **A23L 27/50**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Hồng Ánh (VN); Phan Thị Hồng Liên (VN); Trần Chí Hải (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC TƯƠNG TỪ HẠT SEN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất nước tương từ hạt sen bao gồm các bước: (i) xử lý hỗn hợp hạt sen, đậu nành trước lên men gồm ngâm hạt sen, đậu nành trong nước, hấp hạt sen, đậu nành, trộn hạt sen và đậu nành và nghiền nhỏ, sau đó hỗn hợp được để nguội đến nhiệt độ nằm trong khoảng 35 đến 37°C; (ii) ủ nấm mốc bằng cách trộn bào tử nấm mốc giống *Aspergillus oryzae* vào hỗn hợp hạt sen, đậu nành đã xử lý, nuôi nấm mốc ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 30 đến 36°C, độ ẩm không khí nằm trong khoảng từ 80 đến 90% trong thời gian nằm trong khoảng từ 3 đến 4 ngày; (iii) ngâm chiết lần 1 hỗn hợp hạt sen, đậu nành sau ủ nấm mốc bằng cách bổ sung nước muối nồng độ 10 đến 15% vào hỗn hợp hạt sen, sau đó lọc ép lần 1 để thu lấy phần nước cốt; phần bã thu được được ngâm chiết lần 2 với nước muối nồng độ 20%, sau đó lọc ép lần 2 để thu lấy phần nước dảo; (iv) phối trộn nước cốt, nước dảo và các phụ gia, thanh trùng để tạo nên sản phẩm nước tương hạt sen.

- (11) **104246 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-08240** (85) 21/11/2023  
(22) 25/04/2022 (86) PCT/US2022/026185 25/04/2022  
(30) 63/302,434 24/01/2022 US (87) WO2022/232052 03/11/2022  
(51) **A61P 31/14; A61K 31/7105; A61K 38/00; C12N 7/04; A61K 39/17; A61P 31/12; A61K 31/7088; A61K 39/12**  
(71) **ICAHN SCHOOL OF MEDICINE AT MOUNT SINAI (US)**  
One Gustave L. Levy Place, New York, New York 10029  
(72) Adolfo GARCIA-SASTRE (US); Ignacio MENA (ES); Peter PALESE (US); Florian KRAMMER (AT); Weina SUN (CN)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **VIRUT GÂY BỆNH NEWCASTLE (NDV) TÁI TỔ HỢP VÀ CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH CÓ CHỨA VIRUT NÀY**  
  
(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất virus gây bệnh Newcastle tái tổ hợp ("NDV") bao gồm hệ gen được bao gói, trong đó hệ gen được bao gói bao gồm trình tự nucleotit của hệ gen virus gây bệnh Newcastle trong đó trình tự nucleotit mã hóa protein NDV HN được thay thế với trình tự nucleotit mã hóa protein HN của paramyxovirus gia cầm (APMV) hơn là NDV hoặc biến thể của protein không phải NDV-APMV HN, và trình tự nucleotit mã hóa protein NDV F được thay thế với trình tự nucleotit mã hóa protein F của APMV hơn là NDV hoặc biến thể của protein không phải NDV-APMV F. Theo một số phương án, hệ gen được bao gói còn bao gồm gen chuyển bao gồm trình tự nucleotit mã hóa kháng nguyên. Sáng chế cũng đề xuất các chế phẩm bao gồm NDV tái tổ hợp này để tạo ra phản ứng miễn dịch trong đối tượng.

(11) 104247 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00665

(22) 25/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2024

(51) *G06F 21/00; H04L 9/00*

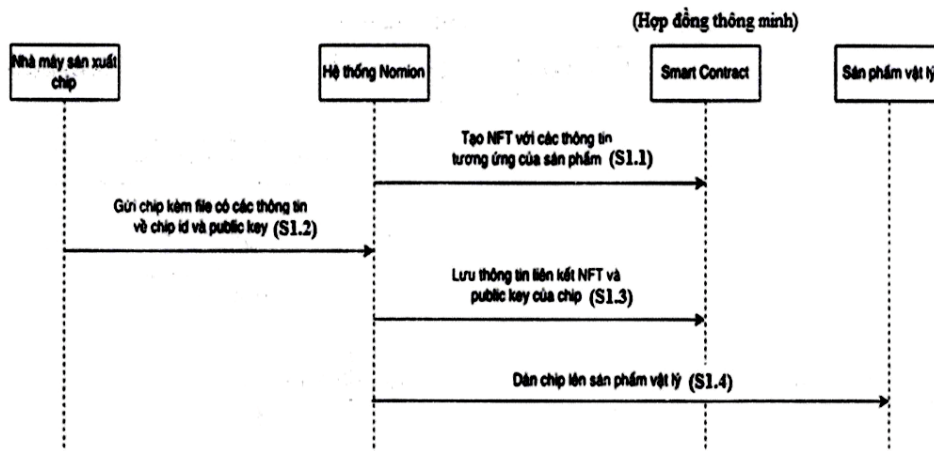
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHYGITAL LABS (VN)**

Tầng 2, Tòa nhà Rosana Tower, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Đỗ Hoài Nam (VN); Nguyễn Huy (VN); Đinh Đức Hoàng (VN); Nguyễn Tuấn Minh (VN)

(54) **HỆ THỐNG SÁCH ĐIỆN TỬ DƯỚI DẠNG NFT KẾT HỢP CHIP BẢO MẬT RFID**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sách điện tử dưới dạng NFT kết hợp chip bảo mật RFID. Hệ thống chuỗi khối tạo ra mỗi NFT ứng với mỗi sản phẩm sách vật lý; và lưu trữ liên kết dữ liệu giữa khóa công khai (public key), mã định danh chip (chip ID) của chip RFID và NFT. Người dùng sẽ sử dụng điện thoại để scan vào chip, sau đó điện thoại sẽ gửi yêu cầu tới hệ thống bảo mật để kiểm tra tính xác thực của con chip, nếu hợp lệ thì trả về người dùng nội dung sách trên nền tảng trình duyệt web. Chip RFID áp dụng công nghệ bảo mật bất đối xứng (asymmetric key), nội dung mỗi lần scan đều được mã hóa, giúp con chip không thể bị làm giả, đảm bảo sự tồn tại độc bản duy nhất của chip và tạo ra mối liên kết 1-1 duy nhất tới tài sản vật lý. Giải pháp nhằm số hóa sách không chỉ giúp trình bày nội dung sách một cách sinh động, đẹp mắt, mà còn tích hợp những tính năng sản phẩm vật lý không có được như video, audio, cùng các tính năng tùy chọn thuận tiện như: tự động phân số trang sách dựa trên kích thước thật của thiết bị sử dụng, cho phép chỉnh sửa độ lớn của chữ, cho phép chỉnh sửa màu sắc của chữ và màu nền, mở sách chỉ bằng thao tác scan chip, ghi nhớ và mở lại trang sách đọc lần cuối, ghi chú và đánh dấu trên nội dung đọc.



Hình 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 104248 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2024-02055 | (85) 20/03/2024        |                       |
| (22) 30/09/2022   | (86) PCT/EP2022/077304 | 30/09/2022            |
| (30) 2029283      | 30/09/2021             | NL (87) WO2023/052595 |
|                   |                        | 06/04/2023            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2024

(51) **E04F 15/02**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

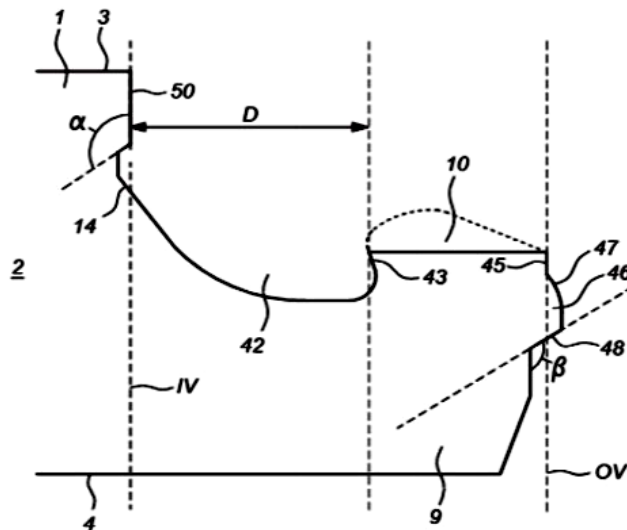
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE); DEVOS, Pieter Renaat Karel (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ỐP LÁT CÓ THỂ LIÊN KẾT VỚI CÁC TẤM ỐP LÁT TƯƠNG TỰ ĐỂ TẠO THÀNH LỚP PHỦ VÀ LỚP PHỦ BAO GỒM CÁC TẤM ỐP LÁT NÀY ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI NHAU**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát, cụ thể là tấm lát sàn, có thể liên kết với các tấm ốp lát tương tự để tạo thành lớp phủ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến lớp phủ bao gồm các tấm ốp lát này được liên kết với nhau. Tấm ốp lát có thể liên kết tương đối đáng tin cậy và bền ở tất cả các cạnh và có thể được lắp tương đối dễ dàng, tốt hơn là không cần thêm phương tiện liên kết, chẳng hạn như các cấu kiện liên kết bằng keo hoặc kim loại.



**Fig.5b**

(11) 104249 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03893

(22) 29/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/05/2024

(51) **G06K 11/00**; **G06V 10/00**

(75) 1. **LƯU XUÂN BÌNH (VN)**

Thôn Đền, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

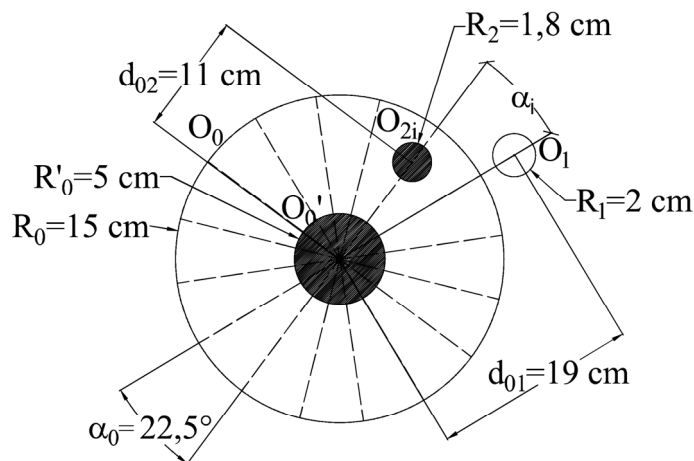
2. **TRẦN TRUNG (VN)**

Căn hộ 12A01, tòa CT1B, CT1A-B thuộc dự án quy hoạch và đầu tư xây dựng tại khu đất Đài phát sóng Phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÃ ĐỊNH DANH DẠNG MẪU HÌNH HAI CHIỀU, BỘ MÃ ĐỊNH DANH, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH DANH ĐỐI TƯỢNG CÓ GẮN MÃ ĐỊNH DANH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mã định danh dạng mẫu hình hai chiều bao gồm: phần tử chính ( $O_0$ ), phần tử định hướng ( $O_1$ ), và phần tử định danh ( $O_2$ ). Trong đó, mã định danh này được định danh bởi các dấu hiệu đặc trưng bao gồm: góc định danh ( $\alpha$ ) tạo bởi tâm ( $x_1, y_1$ ) của phần tử định hướng ( $O_1$ ), tâm ( $x_0, y_0$ ) của phần tử chính ( $O_0$ ), và tâm ( $x_2, y_2$ ) của phần tử định danh ( $O_2$ ); và ít nhất một dấu hiệu đặc trưng được lựa chọn từ nhóm bao gồm: màu sắc của các phần tử ( $O_0, O_1, O_2$ ); hình dạng của các phần tử ( $O_0, O_1, O_2$ ); tỷ lệ diện tích giữa các phần tử ( $O_0, O_1, O_2$ ); và tỷ lệ khoảng cách giữa các phần tử ( $O_0, O_1, O_2$ ). Sáng chế còn đề cập đến bộ mã định danh trong đó các mã trong cùng một bộ mã có góc định danh ( $\alpha_i$  hoặc  $\alpha'_j$ ) có độ lớn khác nhau và phương pháp định danh đối tượng được gắn mã định danh nêu trên.



Hình 4a



- (11) **104250 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2023-06386**  
 (22) 20/09/2023  
 (30) 10-2022-0186852 28/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) **G05F 1/10; H01L 21/70; H03M 1/12; G09G 3/36**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

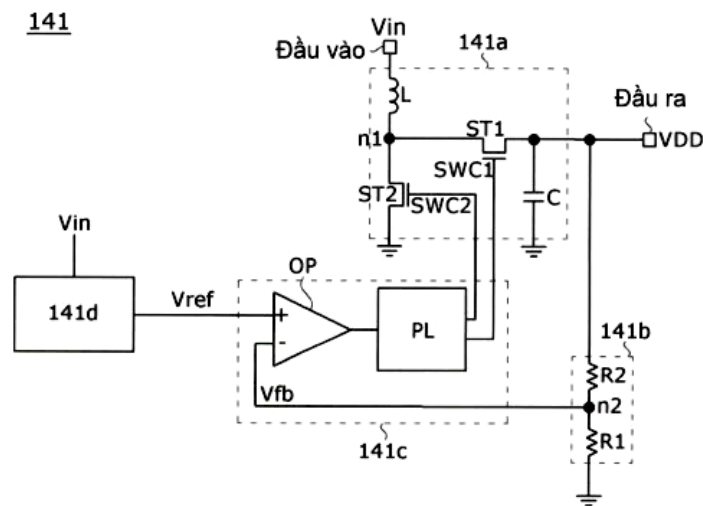
(72) KIM, Dong Ju (KR); CHO, Soon Dong (KR); JANG, Hoon (KR); HUR, Jun O (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NGUỒN CẤP CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM NGUỒN CẤP CÔNG SUẤT NÀY**

- (57) Theo một phương án, sáng chế đề xuất nguồn cấp công suất và thiết bị hiển thị bao gồm nguồn cấp công suất này. Nguồn cấp công suất theo phương án này bao gồm: mạch tạo điện áp tham chiếu được tạo cấu hình để điều chỉnh mức điện áp của điện áp tham chiếu và xuất ra điện áp tham chiếu này khi điện áp đầu vào nhỏ hơn hoặc bằng giá trị ngưỡng được định trước; và mạch tạo điện áp công suất được tạo cấu hình để điều chỉnh và xuất ra điện áp đầu ra hoặc dòng điện đầu ra theo lượng biến động của điện áp đầu vào dựa trên điện áp tham chiếu đã được điều chỉnh.

**Fig.5**



- (11) **104251 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-03137** (85) 21/10/2021  
(22) 12/10/2019 (86) PCT/CN2019/110809 12/10/2019  
(30) 62/823,602 25/03/2019 US (87) WO2020/192084 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **H04N 19/117; H04N 19/593; H04N 19/59; H04N 19/167; H04N 19/176**

(62) 1-2021-06683

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

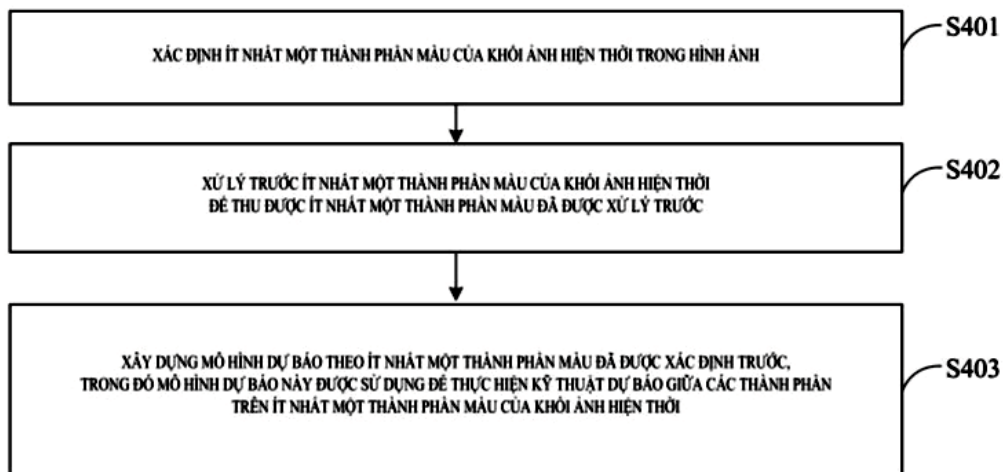
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WAN, Shuai (CN); HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); ZHANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo hình ảnh, bộ mã hoá, bộ giải mã và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây. Ít nhất một thành phần màu của khối ảnh hiện thời trong hình ảnh được xác định. Ít nhất một thành phần màu của khối ảnh hiện thời được xử lý trước để thu được ít nhất một thành phần màu đã được xử lý trước. Mô hình dự báo được xây dựng theo ít nhất một thành phần màu đã được xử lý trước, trong đó mô hình dự báo này được sử dụng để thực hiện kỹ thuật dự báo giữa các thành phần trên ít nhất một thành phần màu của khối ảnh hiện thời.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 104252 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2024-03139 | (85) 15/07/2021        |                       |
| (22) 02/01/2020   | (86) PCT/KR2020/000032 | 02/01/2020            |
| (30) 62/787,384   | 02/01/2019             | US (87) WO2020/141889 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **H04N 19/58**; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176

(62) 1-2021-04349

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

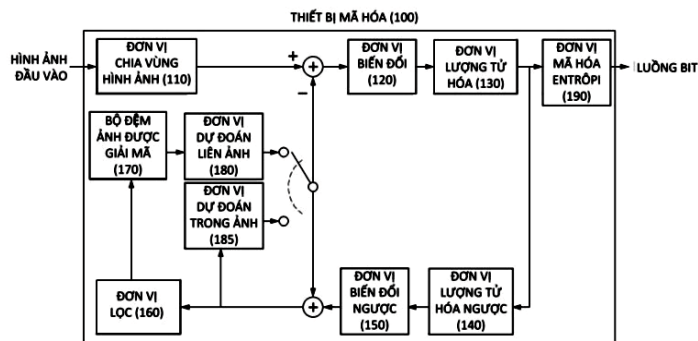
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị giải mã các tín hiệu video nhờ sử dụng sự dự đoán liên ảnh. Theo phương án của sáng chế, phương pháp để xử lý tín hiệu video bao gồm các bước xây dựng danh sách hình ảnh tham chiếu của hình ảnh hiện tại trong tín hiệu video và thực hiện sự dự đoán cho hình ảnh hiện tại bằng cách sử dụng danh sách hình ảnh tham chiếu, trong đó bước xây dựng danh sách hình ảnh tham chiếu bao gồm, nếu mục nhập thứ nhất của danh sách hình ảnh tham chiếu tương ứng với hình ảnh tham chiếu ngắn hạn (Short-Term Reference Picture, STRP), thì thu nhận sự chênh lệch số đếm thứ tự hình ảnh (Picture Order Count, POC) giữa hình ảnh liên quan đến mục nhập thứ nhất và một hình ảnh khác, và nếu mục nhập thứ hai của danh sách hình ảnh tham chiếu tương ứng với hình ảnh tham chiếu dài hạn (Long-Term Reference Picture, LTRP), thì thu nhận giá trị modulo POC của hình ảnh liên quan đến mục nhập thứ hai. Danh sách hình ảnh tham chiếu để nhận dạng hình ảnh có thể được tạo ra theo cách thức được đơn giản hóa và hiệu quả. Vì thế, hiệu suất nén có thể được tăng, và thời gian tính toán có thể được giảm. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu video và phương tiện đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp.

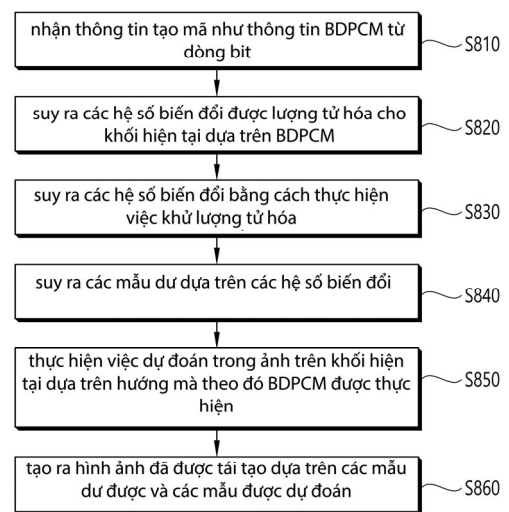


- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 104253 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2024-03140 | (85) 04/11/2021        |                       |
| (22) 20/04/2020   | (86) PCT/KR2020/005216 | 20/04/2020            |
| (30) 62/836,656   | 20/04/2019             | US (87) WO2020/218793 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021

- (51) **H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/186; H04N 19/12; H04N 19/176**
- (62) 1-2021-07047
- (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa hình ảnh và phương pháp truyền. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: suy ra các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối hiện tại dựa trên thông tin điều biến tạo mã xung delta dựa trên khối (Block-based Delta Pulse Code Modulation, BDPCM), thông tin BDPCM bao gồm thông tin cờ BDPCM chỉ báo liệu BDPCM có được áp dụng cho khối hiện tại hay không và thông tin hướng về hướng mà theo đó BDPCM được thực hiện; suy ra các hệ số biến đổi bằng cách thực hiện việc khử lượng tử hóa trên các hệ số biến đổi được lượng tử hóa; và suy ra các mẫu dư dựa trên các hệ số biến đổi; trong đó dựa trên BDPCM được áp dụng cho khối hiện tại, thì biến đổi ngược không thể tách biệt không được áp dụng cho các hệ số biến đổi, trong đó dựa trên BDPCM được áp dụng cho khối hiện tại, thì giá trị của chỉ số biến đổi cho biến đổi ngược không thể tách biệt được suy ra bằng 0, trong đó BDPCM được áp dụng riêng biệt cho khối luma của khối hiện tại hoặc khối chroma của khối hiện tại, trong đó dựa trên BDPCM được áp dụng cho khối luma, thì chỉ số biến đổi cho biến đổi ngược không thể tách biệt của khối luma không được nhận, và trong đó dựa trên BDPCM được áp dụng cho khối chroma, thì chỉ số biến đổi cho biến đổi ngược không thể tách biệt của khối chroma không được nhận.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 104254 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2024-03145 | (85) 24/12/2020        |                       |
| (22) 29/05/2019   | (86) PCT/EP2019/064061 | 29/05/2019            |
| (30) 62/678,241   | 30/05/2018             | US (87) WO2019/229169 |
|                   |                        | 05/12/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

(51) **H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/119; H04N 19/167**

(62) 1-2020-07490

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

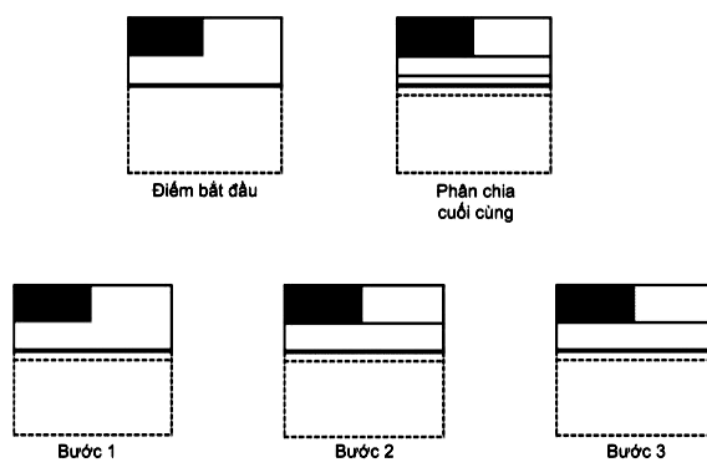
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) GAO, Han (CN); ZHAO, Zhijie (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand, Meher (IN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN CHIA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIỂN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT, THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và các phương pháp dùng để phân chia ảnh thành các đơn vị mã hóa. Ảnh được phân chia thành các đơn vị cây mã hóa (Coding Tree Unit - CTU) mà được phân chia theo bậc. Việc phân chia theo bậc bao gồm phân chia nhiều loại chẳng hạn như cây nhị phân hoặc việc phân chia cây tứ phân. Đối với các CTU nằm hoàn toàn trong ảnh và các CTU trên biên, các độ sâu phân chia nhiều loại tương ứng được lựa chọn. Sáng chế đề cập đến độ linh hoạt phân chia nhiều loại trên phần biên của ảnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã ảnh và phương tiện đọc được bởi máy tính.



**Fig. 10**

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>104255 A</b>     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) <b>1-2024-03146</b> |            |    | (85) 24/03/2021        |            |
| (22) 04/09/2019          |            |    | (86) PCT/CN2019/104462 | 04/09/2019 |
| (30) 62/726,975          | 04/09/2018 | US | (87) WO2020/048502     | 12/03/2020 |
| 62/727,534               | 05/09/2018 | US |                        |            |
| 62/734,226               | 20/09/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2021

(51) **H04N 19/577**

(62) 1-2021-01569

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong  
518129, P.R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); CHEN, Jianle (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN ĐỐI SONG HƯỚNG, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự đoán liên đối song hướng, và liên quan đến lĩnh vực các kỹ thuật lập mã hình ảnh video. Phương pháp này bao gồm: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu  $i_1$  của danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất là chỉ số hình ảnh tham chiếu thứ nhất mà tương ứng với khối hiện thời và là của danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất; xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu  $i_2$  của danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai là chỉ số hình ảnh tham chiếu thứ hai mà tương ứng với khối hiện thời và là của danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai; và dự đoán khối hiện thời dựa trên chỉ số hình ảnh tham chiếu thứ nhất và chỉ số hình ảnh tham chiếu thứ hai. Số đếm thứ tự hình ảnh (POC - picture order count) tương ứng với chỉ số hình ảnh tham chiếu  $i_1$  là POC, gần nhất với POC của hình ảnh hiện thời, trong tất cả các POC mà nằm trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất và nhỏ hơn POC của hình ảnh hiện thời, POC tương ứng với chỉ số hình ảnh tham chiếu  $i_2$  là POC, gần nhất với POC của hình ảnh hiện thời, trong tất cả các POC mà nằm trong danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai và lớn hơn POC của hình ảnh hiện thời, và hình ảnh hiện thời bao gồm khối hiện thời. Các tài nguyên dòng bit có thể được tiết kiệm, và hiệu quả lập mã có thể được cải thiện.

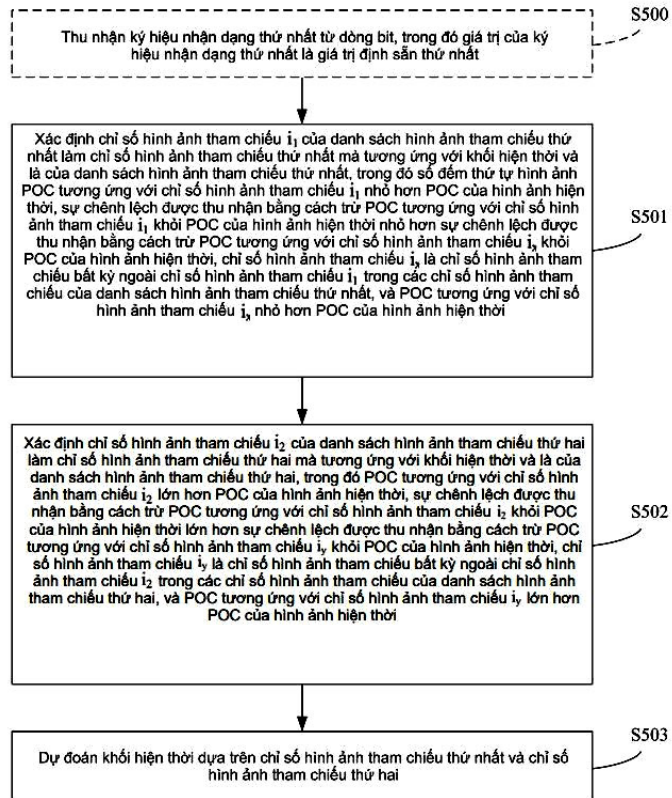


FIG. 5A

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104256 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-03148 | (85) 26/04/2024        |            |
| (22) 04/10/2021   | (86) PCT/JP2021/036642 | 04/10/2021 |
|                   | (87) WO2023/058090     | 13/04/2023 |

(51) **A61B 5/0245; A61B 5/11**

(71) **NISSHINBO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**

50 Raffles Place, #08-06 Singapore Land Tower, 048623, Singapore

(72) TSUSHIMA, Kengo (JP); SAITO, Kazuo (JP); FUJII, Minori (JP)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XUẤT RA NHỊP TIM/NHỊP THỞ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH XUẤT RA NHỊP TIM/NHỊP THỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xuất ra nhịp tim/nhịp thở (M) bao gồm bộ phận trích xuất nhịp tim/nhịp thở (1) để trích xuất thành phần tần số do rung động vi mô của nhịp tim và/hoặc nhịp thở gây ra từ tín hiệu radar hoặc tín hiệu siêu âm phản xạ khỏi bề mặt cơ thể của bệnh nhân (P), bộ phận tính toán sự thay đổi theo thời gian (2) tính toán sự thay đổi biên độ theo thời gian hoặc sự thay đổi pha theo thời gian của thành phần tần số do rung động vi mô của nhịp tim và/hoặc nhịp thở gây ra, bộ phận biến điệu tín hiệu âm thanh (4) thực hiện sự biến điệu biên độ hoặc sự biến điệu tần số trên tín hiệu âm thanh có tần số trong dải nghe được dựa trên sự thay đổi biên độ theo thời gian hoặc sự thay đổi pha theo thời gian của thành phần tần số do rung động vi mô của nhịp tim và/hoặc nhịp thở gây ra, và bộ phận xuất ra nhịp tim/nhịp thở (5) xuất ra tín hiệu âm thanh sau khi biến điệu biên độ hoặc biến điệu tần số.

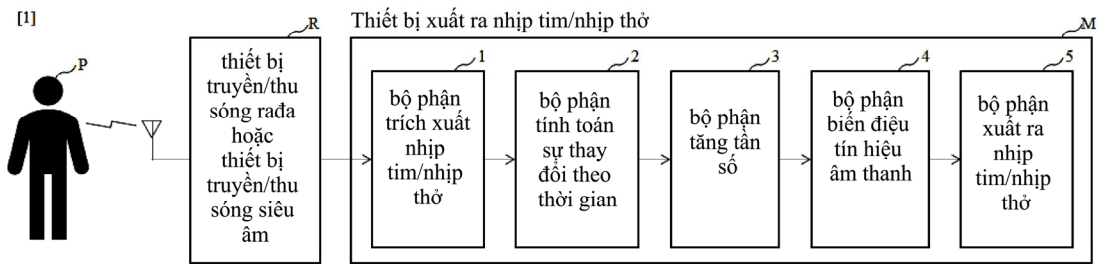


FIG. 1



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104257 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-03152   | (85) 03/03/2020        |                    |
| (22) 10/08/2018     | (86) PCT/CN2018/100060 | 10/08/2018         |
| (30) 201710679740.6 | 10/08/2017 CN          | (87) WO2019/029724 |
|                     |                        | 14/02/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2020

(51) **G10L 19/008**

(62) 1-2020-01201

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

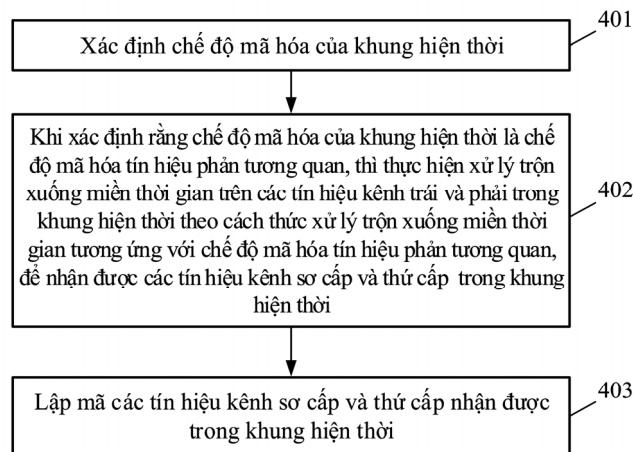
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Haiting (CN); WANG, Bin (CN); MIAO, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ÂM THANH NỔI, VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị giải mã âm thanh nổi, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã này có thể bao gồm các bước: thu luồng bit; giải mã luồng bit để nhận được các tín hiệu kênh sơ cấp và thứ cấp được giải mã trong khung hiện thời; xác định chế độ giải mã của khung hiện thời; và khi xác định rằng chế độ giải mã của khung hiện thời là chế độ giải mã tín hiệu phản tương quan, thì thực hiện việc xử lý trộn miền thời gian trên các tín hiệu kênh sơ cấp và thứ cấp được giải mã bằng cách sử dụng cách thức xử lý trộn miền thời gian tương ứng với chế độ giải mã tín hiệu phản tương quan, để nhận được các tín hiệu kênh trái và phải được cấu thành lại trong khung hiện thời, trong đó cách thức xử lý trộn miền thời gian tương ứng với chế độ giải mã tín hiệu phản tương quan là cách thức xử lý trộn miền thời gian tương ứng với sơ đồ kết hợp kênh tín hiệu phản tương quan, và sơ đồ kết hợp kênh tín hiệu phản tương quan là sơ đồ kết hợp kênh tương ứng với tín hiệu gần ngược pha, trong đó tín hiệu gần ngược pha là tín hiệu âm thanh nổi có chênh lệch pha giữa các tín hiệu kênh trái và phải nằm trong khoảng  $[180-\theta, 180+\theta]$ .



(11) 104258 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2023-08006

(22) 13/11/2023

(30) 2022115797798 09/12/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2024

(51) *A44B 19/26*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) YEH, Wei Chen (TW); TSENG, Yi Chiu (TW); HSU, Hsien Hsiang (TW); YEN, Chin Wen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TAI KÉO CỦA KHÓA KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TAI KÉO CỦA KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề xuất tai kéo của khóa kéo và phương pháp sản xuất tai kéo của khóa kéo, có thể cải thiện độ bền kết cấu và tính thẩm mỹ của ngoại hình của tai kéo của khóa kéo. Tai kéo của khóa kéo bao gồm: bộ phận liên kết, có lỗ nổi thứ nhất; bộ phận tay cầm, có lỗ nổi thứ hai; và bộ phận cố định, cố định bộ phận liên kết với bộ phận tay cầm, trong đó bộ phận liên kết và bộ phận tay cầm được bố trí chồng lên nhau, để lỗ nổi thứ nhất thông với lỗ nổi thứ hai, và bộ phận cố định được tạo thành bằng cách lấp đầy khoảng trống được tạo ra bởi lỗ nổi thứ nhất và lỗ nổi thứ hai bằng vật liệu nhựa bằng cách ép phun. Phương pháp sản xuất tai kéo của khóa kéo bao gồm bước cung cấp, bước chồng, và bước lấp đầy cố định, để tạo thành bộ phận cố định bằng cách lấp đầy khoảng trống được tạo ra bởi lỗ nổi thứ nhất và lỗ nổi thứ hai bằng vật liệu nhựa bằng cách ép phun.

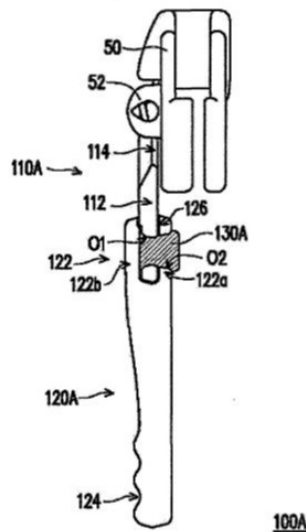


Fig. 3

- (11) **104259 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-00766** (85) 30/01/2024  
 (22) 30/06/2022 (86) PCT/EP2022/068151 30/06/2022  
 (30) 21382576.3 30/06/2021 EP (87) WO2023/275293 05/01/2023  
 22382114.1 11/02/2022 EP  
 (51) **A23L 33/14; A23L 33/16**  
 (71) **AB MAURI (UK) LTD** (GB)  
 Weston Centre, 10 Grosvenor Street, London W1K 4QY, United Kingdom  
 (72) Carlos DE LECEA (ES); Jordi CUNÉ CASTELLANA (ES); Maria TINTORÉ  
 GAZULLA (ES)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **CHẾ PHẨM NẤM MEN CÓ THỂ CHẤP NHẬN ĐƯỢC VỀ MẶT SINH LÝ**  
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có thể chấp nhận được về mặt sinh lý chứa (i) ít nhất là một thành phần được chọn từ nhóm gồm nấm men *S. boulardii*, sản phẩm ly giải *S. boulardii*, thành phần thành tế bào *S. boulardii*, và chất chiết *S. boulardii*, còn chứa (ii) ít nhất là một thành phần được chọn từ nhóm gồm nấm men *S. cerevisiae*, sản phẩm ly giải *S. cerevisiae*, thành phần thành tế bào *S. cerevisiae* và chất chiết *S. cerevisiae* và còn chứa (iii) ít nhất là một thành phần được chọn từ nhóm gồm nấm men *K. marxianus*, sản phẩm ly giải *K. marxianus*, thành phần thành tế bào *K. marxianus* và chất chiết *K. marxianus*. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm để sử dụng làm dược phẩm, làm chất độn thực phẩm hoặc thành phần chức năng dùng cho dưỡng chất có dược tính, thực phẩm dùng cho mục đích y tế đặc biệt, mỹ phẩm có dược tính và thực phẩm chức năng, và làm chất độn thức ăn chăn nuôi của thành phần chức năng trong dinh dưỡng dùng cho động vật, làm thành phần cho cách dùng khu trú.

(11) 104260 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00758

(22) 30/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/01/2024

(51) **F16H 9/00**

(75) 1. **NGUYỄN QUANG NHẬT (VN)**

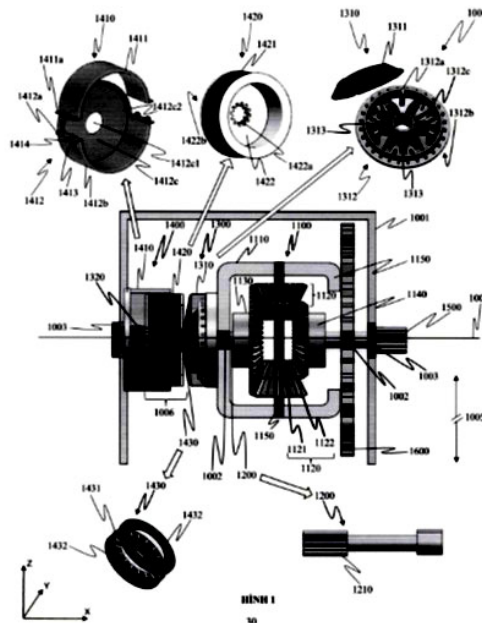
213/8 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. **NGUYỄN QUANG CẢNH (VN)**

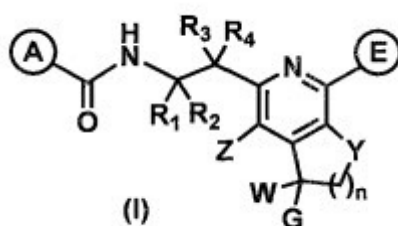
213/8 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỘP SỐ VÔ CẤP SỬ DỤNG CƠ CẤU BÁNH RĂNG**

(57) Một hộp số vô cấp sử dụng cơ cấu bánh răng bao gồm cụm hộp số (1100), trục điều chỉnh tốc độ (1200), trục truyền động ra ngoài hộp số (1500), thành phần dẫn động vào trong hộp số (1600). Thành phần dẫn động vào trong hộp số (1600) dùng để nhận động năng từ bên ngoài và truyền động năng này vào trong cụm hộp số (1100) để kích hoạt hoạt động của hộp số. Cụm hộp số (1100) có 2 cơ cấu xoay có trục vuông góc với nhau và phụ thuộc nhau; một cơ cấu xoay có trục gồm trục bánh răng hành tinh (1150), 2 bộ bánh răng hành tinh (1120) và một cơ cấu xoay có trục gồm khung trong hộp số (1110), bánh răng truyền động (1140) và bánh răng điều chỉnh tốc độ (1130). Bộ bánh răng hành tinh (1120), bánh răng truyền động (1140) và bánh răng điều chỉnh tốc độ (1130) là loại bánh răng côn răng thẳng; mỗi bộ bánh răng hành tinh (1120) có bánh răng hành tinh trong (1122) và bánh răng hành tinh ngoài (1121) được đúc liền khối; bánh răng điều chỉnh tốc độ (1130) có đường kính lớn hơn đường kính bánh răng truyền động (1140) nên 2 bánh răng hành tinh ngoài (1121) được liên kết răng ăn khớp với bánh răng điều chỉnh tốc độ (1130), 2 bánh răng hành tinh trong (1122) được liên kết răng ăn khớp với bánh răng truyền động (1140).



- (11) **104261 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2023-06651** (85) 26/09/2023  
 (22) 24/02/2022 (86) PCT/US2022/017686 24/02/2022  
 (30) 63/154,318 26/02/2021 US (87) WO2022/182861 01/09/2022  
 63/168,705 31/03/2021 US  
 63/171,895 07/04/2021 US  
 63/293,339 23/12/2021 US  
 (51) **C07D 491/048**; A61K 31/4355; A61K 31/4418; C07D 221/04; C07D 491/04; A61K 31/416; A61P 31/14  
 (71) **ENANTA PHARMACEUTICALS, INC.** (US)  
 500 Arsenal Street, Watertown, MA 02472, US  
 (72) SZYMANIAK, Adam (US); YU, Jianming (US); McGRATH, Kevin (US); LI, Xiben (CN); MANN, Tyler J. (US); LEON, Robert (US); KIM, In Jong (US); OR, Yat Sun (US); NGUYEN, Long (US)  
 (74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)  
 (54) **CÁC HỢP CHẤT KHÁNG VIRUT DỊ VÒNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất theo công thức (I), hoặc các muối, este, hoặc tiền chất thuốc được dùng của hợp chất này: (I) mà ức chế virus HRSV (Human Respiratory Syncytial Virus) ở người hoặc các chất ức chế virus HMPV (Human Metapneumovirus) ở người. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm dược phẩm bao gồm các hợp chất nêu trên để sử dụng cho đối tượng bị nhiễm HRSV hoặc HMPV.



- (11) 104262 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2023-06654 (85) 10/03/2023  
(22) 04/08/2021 (86) PCT/US2021/044450 04/08/2021  
(30) 63/063,672 10/08/2020 US (87) WO2022/035651 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) **B62M 9/06; F16D 41/30**

(62) 1-2023-01543

(71) **WORLD BICYCLE RELIEF, NFP (US)**

1000 West Fulton Market, 4th Floor, Chicago, Illinois 60607, United States of America

(72) JORDAN, Brian (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG PHÍA SAU NHIỀU TỐC ĐỘ DỪNG CHO XE ĐẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp dùng cho bộ truyền động đơn giản của xe đạp nhiều tốc độ. Xe đạp có thể có bộ truyền động mà có thể được chuyển đổi bởi cơ cấu thay đổi giạt ngược. Máy ơ bánh sau có thể đỡ líp có đĩa răng truyền động tốc độ cao và đĩa răng truyền động tốc độ thấp với các xích chuyên dụng để tạo ra sự thay đổi truyền động chuyên dụng. Việc quay trục bàn đạp xấp xỉ mức quay một phần tư theo hướng không dẫn động có thể chuyển đổi bộ truyền động giữa tỷ số truyền thứ nhất và tỷ số truyền thứ hai với bề mặt thay đổi mà luân phiên cho phép sự khớp dẫn động của đĩa răng truyền động tốc độ cao với bộ phận dẫn động bánh sau.

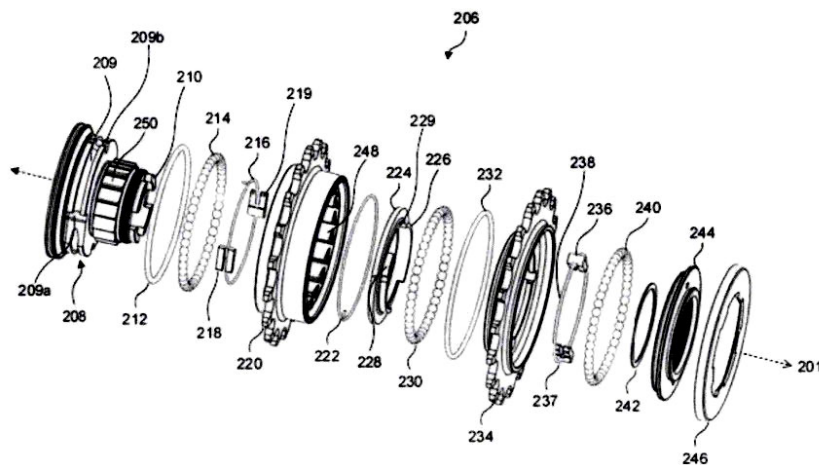


Fig.3

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 104263 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2023-06796 | (85) 29/09/2023        |                       |
| (22) 25/03/2022   | (86) PCT/JP2022/014704 | 25/03/2022            |
| (30) 2021-078013  | 30/04/2021             | JP (87) WO2022/230510 |
|                   |                        | 03/11/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024

(51) **G06Q 10/00; G06Q 50/10**

(71) **YAZAKI CORPORATION (JP)**

8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

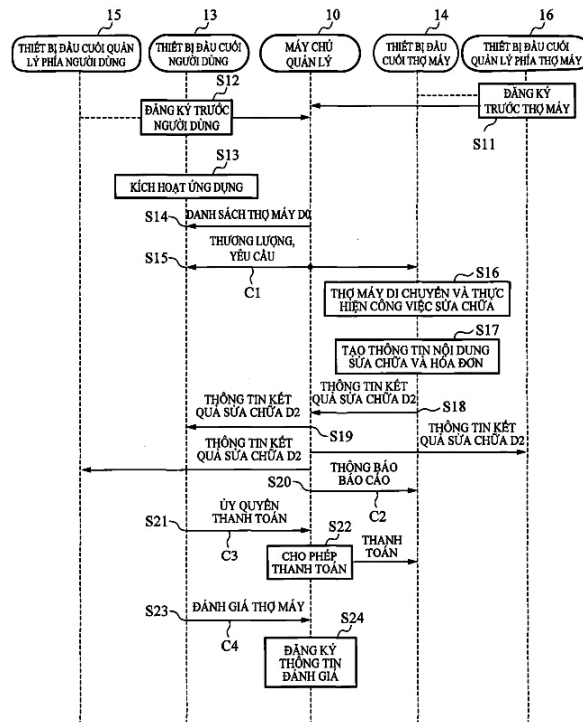
(72) KOGO Kosuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ SỬA CHỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ SỬA CHỮA**

(57) Theo sáng chế, sau khi mỗi thợ máy sửa chữa phương tiện giao thông đáp lại yêu cầu từ người dùng phương tiện giao thông, thông tin kết quả sửa chữa (D2) bao gồm nội dung sửa chữa và số tiền hóa đơn bởi thợ máy tương ứng được nhập vào máy chủ quản lý (10) từ thiết bị đầu cuối thợ máy (14) thông qua giao tiếp, máy chủ quản lý (10) truyền thông tin kết quả sửa chữa nhận được tới thiết bị đầu cuối người dùng (13) của người dùng phương tiện giao thông và các thiết bị đầu cuối quản lý (15,16), và máy chủ quản lý (10) nhận ủy quyền thanh toán (C3) cho thông tin kết quả sửa chữa từ thiết bị đầu cuối người dùng (13). Thiết bị đầu cuối người dùng (13) quản lý thông tin về mỗi thợ máy và thông tin về mỗi người dùng thông qua cơ sở dữ liệu được đăng ký trước.

**FIG.3**



- (11) 104264 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2023-06797 (85) 29/09/2023
- (22) 25/03/2022 (86) PCT/JP2022/014713 25/03/2022
- (30) 2021-078015 30/04/2021 JP (87) WO2022/230514 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2024

(51) G06Q 10/00; G06Q 50/10

(71) YAZAKI CORPORATION (JP)

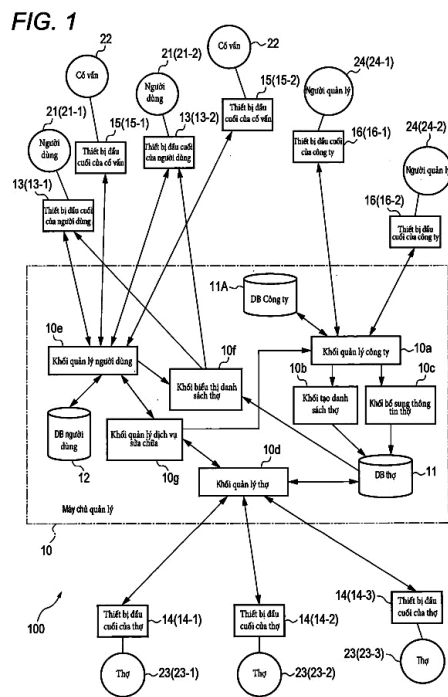
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) KOGO Kosuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ SỬA CHỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ SỬA CHỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ sửa chữa bao gồm thiết bị đầu cuối của công ty (16) của công ty mà quản lý nhiều thợ (23), và thiết bị đầu cuối của người dùng (13) được tạo cấu hình để có thể kết nối với máy chủ quản lý (10) thông qua mạng truyền thông được xác định trước. Khối tạo danh sách thợ (10b) tạo thông tin danh sách về các thợ (23) được quản lý bởi người chịu trách nhiệm trong mỗi công ty dưới dạng danh sách thợ dựa trên thông tin được truyền bởi thiết bị đầu cuối của công ty (16), và đăng ký danh sách thợ trong DB thợ (11). Khối biểu thị danh sách thợ (10f) của máy chủ quản lý (10) truyền và biểu thị các nội dung của danh sách thợ cho thiết bị đầu cuối của người dùng (13) để đáp ứng yêu cầu từ thiết bị đầu cuối của người dùng (13). Khối bổ sung thông tin thợ (10c) bổ sung, xóa, và cập nhật các thợ mới theo các lệnh từ thiết bị đầu cuối của công ty (16). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp hỗ trợ sửa chữa.





(11) 104265 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00367

(22) 17/01/2024

(30) 2023201187486 19/01/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2024

(51) F24F 13/28; F24F 8/133; F24F 8/80; F24F 8/125

(71) 1. ZHIYE WANG (CN)

No. 278, Group 5, Zouzhuang Village, Zouzhuang Town, Pizhou, Xuzhou, Jiangsu, China

2. YEBIN WANG (CN)

No. 278, Group 5, Zouzhuang Village, Zouzhuang Town, Pizhou, Xuzhou, Jiangsu, China

3. XUZHOU XINKUN ELECTRIC CO., LTD (CN)

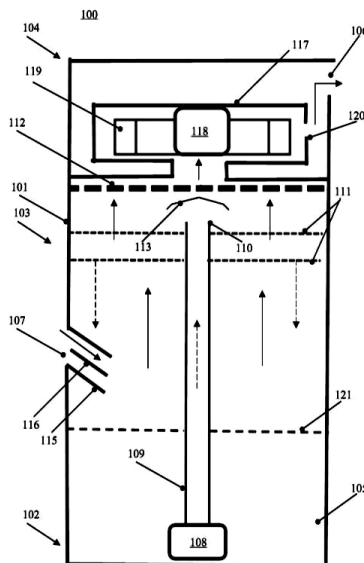
No. 16, Tiefu Street, Tiefu Town, Pizhou, Xuzhou, Jiangsu, China

(72) Zhiye Wang (CN); Yebin Wang (CN)

(74) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ LỌC VÀ KHỬ TRÙNG KHÔNG KHÍ BẰNG CHẤT LỎNG

(57) Thiết bị lọc và khử trùng không khí bằng chất lỏng (100) bao gồm thân chứa nước (101), thân chứa nước (101) chứa đầy nước ở phía dưới, cửa thoát khí thứ nhất (106) được bố trí ở phần trên của thành bên, và cửa khí vào (107) được bố trí ở phần giữa của thành bên; thiết bị tuần hoàn nước (102) bao gồm máy bơm nước (108) và ống thoát nước (109), máy bơm nước (108) được bố trí ở giữa đáy của thân chứa nước (101), ống thoát nước (109) được bố trí thẳng đứng, đáy của nó được nối với máy bơm nước (108), cửa xả nước (110) của ống thoát nước (109) kéo dài lên trên vào giữa thân chứa nước (101); thiết bị lọc (103) bao gồm nhiều lớp lọc hình khuyên (111), các lớp lọc hình khuyên (111) được bố trí phía trên mặt nước, cửa khí vào (107) được bố trí phía dưới các lớp lọc hình khuyên (111) và phía trên mặt nước.



(11) 104266 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01735

(22) 08/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2024

(51) G05D 1/10

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

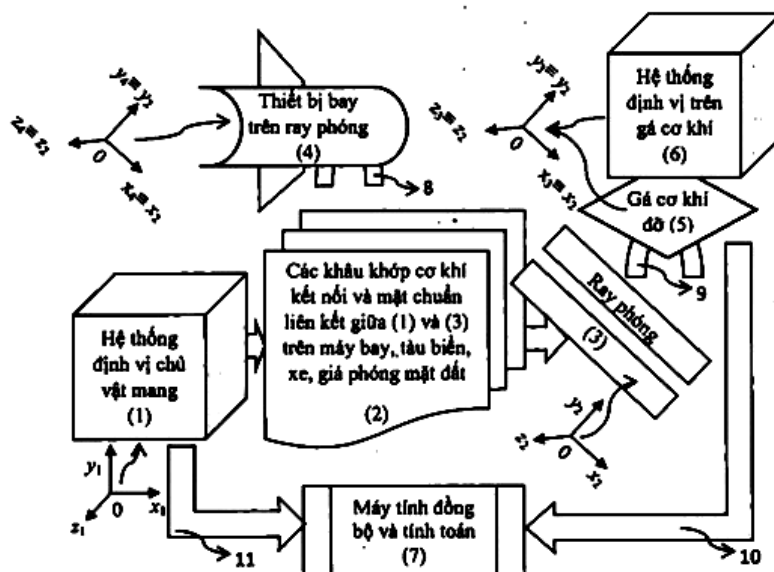
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Chu Trọng Sử (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) THIẾT BỊ ĐO GÓC LỆCH GIỮA RAY PHÓNG THIẾT BỊ BAY VỚI HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ CHỦ TRÊN VẬT MANG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo góc lệch giữa hệ thống định vị vật mang với ray phóng, trong đó bao gồm một cơ cấu cơ khí, giả lập kết nối giữa ray phóng với thiết bị bay trong trạng thái sẵn sàng phóng, có gắn một hệ thống định vị chủ cấp cao trùng trục với thiết bị bay và một phần mềm đồng bộ dữ liệu của hai hệ thống định vị chủ (trên vật mang và trên giá cơ khí) tính toán góc lệch trục tuyến. Sáng chế giúp việc cung cấp thông tin góc lệch giữa hệ thống định vị chủ trên vật mang đến ray phóng được tiến hành nhanh chóng và chính xác, ổn định, không phụ thuộc sự phức tạp cơ cấu cơ khí ghép nối giữa chúng như trên máy bay, tàu biển, xe mặt đất và giá phóng; không phụ thuộc vào mô hình và tham số định vị liên quan đến các hệ thống định vị sử dụng trên vật mang và thiết bị bay. Bên cạnh đó giải pháp cho phép vận hành đơn giản do thiết kế nhỏ gọn, cũng như có thể thực hiện mà không phụ thuộc vào sự sẵn sàng của việc tích hợp thiết bị bay lên ray phóng.



Hình 1

(11) 104267 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01736

(22) 08/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2024

(51) **F42B 10/14**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

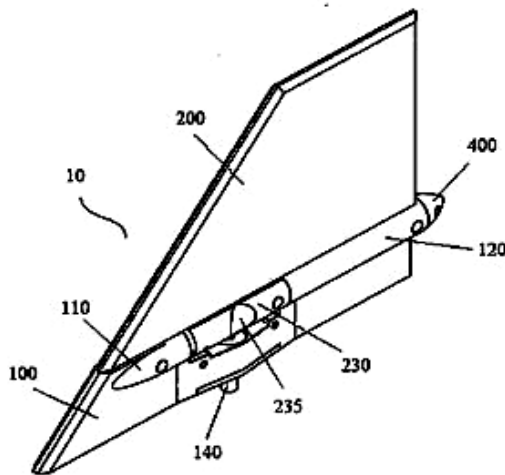
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Văn Thiện (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Phạm Văn Tùng (VN); Phạm Huy Phong (VN); Nguyễn Mạnh Cường (VN); Lê Thọ Tuấn (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN); Phùng Quang Huy (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CÁNH ĐIỀU KHIỂN CÓ CƠ CẤU MỞ CÁNH TỰ ĐỘNG NHỜ Lò XO KÉP DÙNG CHO THIẾT BỊ BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cánh điều khiển có cơ cấu mở cánh tự động nhờ lò xo kép (10) bao gồm cánh cố định (100) được tạo kết cấu để liên kết với thân của thiết bị bay, cánh quay (200) gắn quay được trên cánh cố định (100) thông qua các cối bản lề (110, 120, 230) và các đoạn trục bản lề (410, 420, 430), cánh quay (200) có thể tự động mở ra từ trạng thái gấp so với cánh cố định (100) nhờ bộ phận mở cánh quay gồm hai lò xo xoắn thứ nhất (310) và lò xo xoắn thứ hai (320) bố trí trong các cối bản lề (110, 120, 230), cánh quay (200) sau khi mở ra được cố định bằng bộ phận cố định cánh quay (500).



**Fig.1**

(11) 104268 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01737

(22) 08/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2024

(51) *F16M 11/10*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

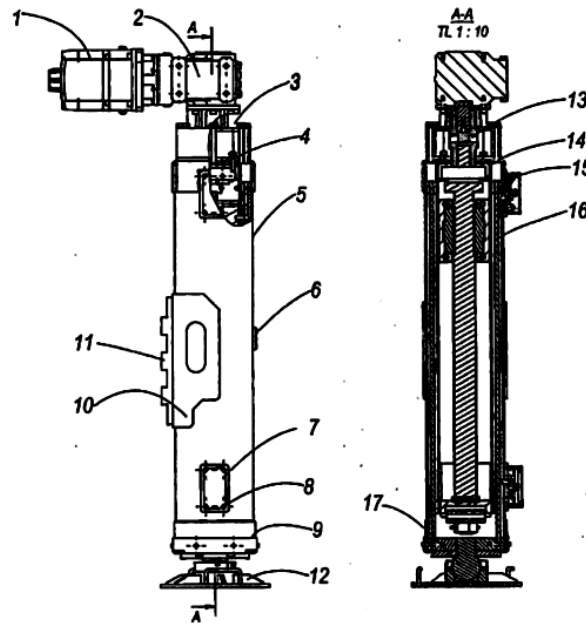
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Phạm Văn Định (VN); Lê Kim Bảo (VN); Nguyễn Duy Tùng (VN); Nguyễn Phạm Tuấn (VN); Nguyễn Quang Uy (VN); Phạm Văn Đích (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU NÂNG HẠ ĐIỆN CHO HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG CÂN BẰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nâng hạ điện cho hệ thống tự động cân bằng sử dụng từ hai hoặc nhiều cơ cấu nâng và kết hợp với các cảm biến đo góc độ chính xác cao để cân bằng theo các phương hoặc mặt phẳng mong muốn. Cơ cấu được ứng dụng cho hệ thống cân bằng trên xe cầu, xe ra-đa, xe cứu hỏa và xe nâng hạ quân sự hoặc các hệ thống cần cân bằng khác. Cơ cấu có lực nâng lớn, kích thước nhỏ gọn, độ chính xác điều khiển cao và khả năng cân bằng trong thời gian ngắn.



Hình 1

(11) 104269 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01738

(22) 08/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2024

(51) **B64D 7/08**; *F41F 3/052*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Phạm Huy Phong (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Thiện (VN); Phạm Văn Tùng (VN); Nguyễn Mạnh Cường (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN); Lê Thọ Tuấn (VN); Nguyễn Duy Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU GIỮ TÍCH LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giữ tích lực được làm thích ứng để lắp bên ngoài tại vị trí lỗ mở (201) mà nối thông về không gian với lòng trong của ống dẫn hướng (200) để tiếp nhận và giữ tích lực chốt hình trụ (110) của thiết bị bay (100) lắp bên trong ống, dẫn hướng (200), cơ cấu giữ tích lực này bao gồm: bộ phận giữ chốt (6) bao gồm cặp tấm kẹp có phần kẹp giữ chốt để tiếp nhận chốt hình trụ (110) và chỉ cho phép chốt hình trụ (110) di chuyển ra phía sau theo hướng thứ nhất (X) là hướng dọc trục của ống dẫn hướng (200), cặp tấm kẹp được bố trí hai bên của bộ phận liên kết thứ nhất (4) và bộ phận liên kết thứ hai (5); bộ phận tạo lực kẹp (7) bao gồm ít nhất một cặp lò nén được bố trí hai bên của cặp tấm kẹp di động để tạo các lực nén ngược nhau để ép chặt cặp tấm kẹp và bộ phận khóa (8) gồm thanh khóa để chặn chốt hình trụ (110) di chuyển ra phía sau theo hướng thứ nhất (X).

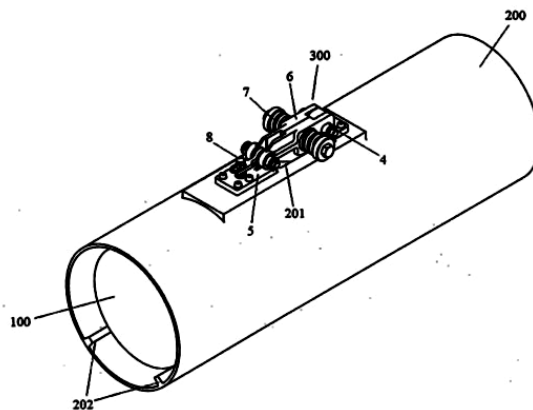


FIG. 1

(11) 104270 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01744

(22) 08/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2024

(51) F01M 1/18

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

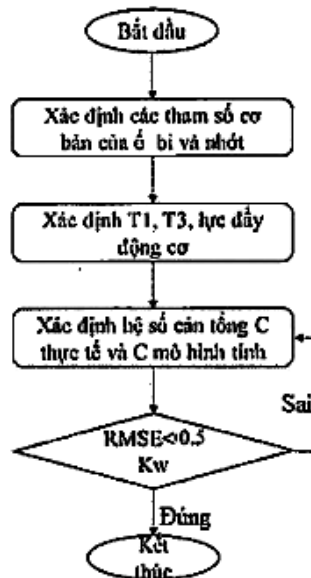
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Đặng Tiểu Bình (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH LƯU LƯỢNG NHỚT BÔI TRƠN CHO Ổ BI CẦU MÁY NÉN ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC HÀNG KHÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định lưu lượng nhớt bôi trơn cho ổ bi cầu máy nén động cơ phản lực hàng không, giúp cho ổ bi hoạt động lâu dài mà không bị quá nhiệt, ngoài ra còn giúp dự đoán lưu lượng bôi trơn cần thiết khi có các thay đổi như: tăng hoặc giảm lực đẩy động cơ, nhiệt độ nhớt đầu vào, sự mất cân bằng động máy nén, tốc độ quay động cơ. Phương pháp được xây dựng dựa trên một biểu thức tổng quát để tính công suất nhiệt tỏa ra trên ổ bi khi có sự đồng dạng về thủy động lực học của nhớt trong đường ống và sử dụng phương trình cân bằng nhiệt trong cụm ổ trục, tức là nhiệt lượng tỏa ra trên ổ bi bằng nhiệt lượng nhớt thu về sau bôi trơn.



Hình 1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104271 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02556 |            |    | (85) 05/04/2024        |            |
| (22) 31/08/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/075733 | 31/08/2022 |
| (30) 63/262,486   | 13/10/2021 | US | (87) WO2023/064650 A1  | 20/04/2023 |
| 17/813,507        | 19/07/2022 | US |                        |            |

(51) **H04L 1/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

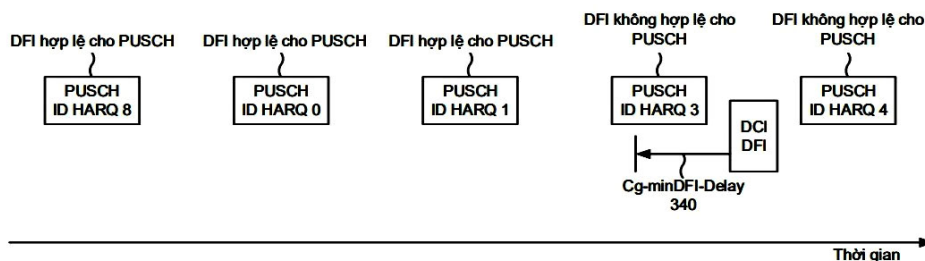
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TRẠM DI ĐỘNG VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là trạm di động và máy truyền thông không dây, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi trạm di động và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, trạm di động có thể thu tập hợp các ứng viên kênh điều khiển vật lý đường xuống (PDCCH), trong đó tập hợp các ứng viên PDCCH được liên kết cho lần lặp lại PDCCH. Trạm di động có thể phát hiện thông tin điều khiển đường xuống (DCI) mang thông tin phản hồi đường xuống (DFI) trong một hoặc nhiều ứng viên PDCCH. Trạm di động có thể xác định ứng viên PDCCH là ứng viên PDCCH tham chiếu dựa ít nhất một phần trên ứng viên PDCCH thỏa mãn một hoặc nhiều tiêu chí. Trạm di động có thể xác định xem DFI có hợp lệ cho lượt phát kênh vật lý đường lên dùng chung (PUSCH) hay không, dựa ít nhất một phần trên việc liệu ký hiệu cuối cùng của lượt phát PUSCH có phải là ít nhất một số lượng ký hiệu cụ thể trước ký hiệu thứ nhất của ứng viên PDCCH tham chiếu hay không. Sáng chế cũng đề xuất nhiều khía cạnh khác.



**HÌNH 3B**

(11) 104272 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2023-08004

(22) 23/01/2015

(30) 62/017,079 25/06/2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2015

(51) **B65D 19/00**

(62) 1-2015-00248

(71) **LESWEEK PTY LTD., (AU)**

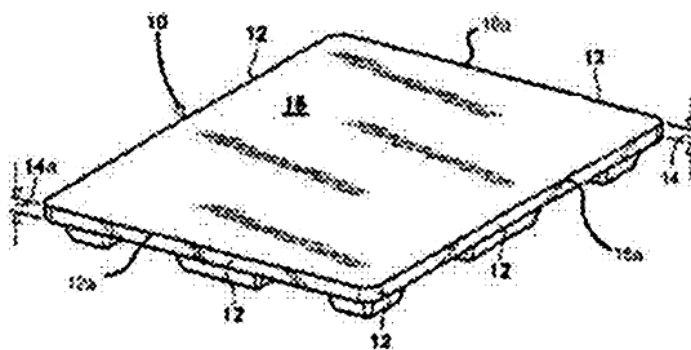
4 Hickson Street Merewether, Newcastle, NSW Australia 2291

(72) Rick Imbrecht (US); Chi Kong Lin (HK); Steve Weeks (AU)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **KẾT CẤU CHỊU TẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chịu tải có thể di chuyển được có bề mặt bao gồm các chất kháng vi sinh vật có khả năng khử, ngăn chặn, kìm hãm hoặc giảm thiểu sự sinh trưởng của vi trùng/vi khuẩn và cũng giảm thiểu sự nhiễm bẩn chéo khi kết cấu chịu tải được tái sử dụng cho các kiện hàng khác với kiện hàng được vận chuyển trước đó, ví dụ, các loại thực phẩm khác, như là thịt gia cầm, rau tươi, và quả tươi. Kết cấu chịu tải có thể là sàn kê lót hoặc thùng chứa để lưu trữ và/hoặc vận chuyển kiện hàng.

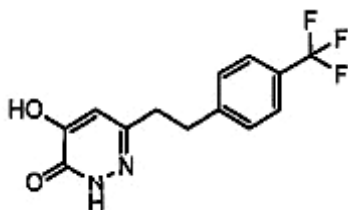


**Fig. 1.**



- (11) **104273 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2023-06524** (85) 22/09/2023  
 (22) 28/02/2022 (86) PCT/US2022/018112 28/02/2022  
 (30) 63/200,327 01/03/2021 US (87) WO2022/187127 09/09/2022  
 63/229,945 05/08/2021 US  
 63/264,747 01/12/2021 US  
 63/265,628 17/12/2021 US  
 (51) **A61K 31/496; A61P 25/18; A61K 31/554; A61K 45/06; A61K 31/50; A61K 31/519**  
 (71) **1. TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**  
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045, Japan  
**2. NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC. (US)**  
 12780 El Camino Real, San Diego, California 92130, United States of America  
 (72) PATHI JAGANNATHAM, Naga Venkatesha Murthy (GB); HAREL, Brian (US);  
 DEMARTINIS, Nicholas (--); DUNAYEVICH, Eduardo (US); O'DONNELL,  
 Patricio (AR); MACEK, Thomas A. (US); BRAR, Satjit Singh (US); FUREY, Maura  
 L. (US); GE, Tingting (CN); SINGH, Jaskaran B. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **LUVADAXISTAT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới hợp chất có khả năng điều trị ít nhất một triệu chứng về nhận thức, ví dụ, ít nhất một triệu chứng về nhận thức liên quan đến tâm thần phân liệt, có công thức (I):



và muối dược dụng của chúng. Cũng được mô tả là các phương pháp làm tăng các mức D-serin, tính mềm dẻo synap, và/hoặc kích thích dài hạn bao gồm bước sử dụng ít nhất một hợp chất được chọn từ hợp chất (I) và các muối dược dụng của chúng.

- (11) **104274 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-06526** (85) 22/09/2023  
(22) 21/03/2022 (86) PCT/US2022/021213 21/03/2022  
(30) 63/164,361 22/03/2021 US (87) WO2022/204062 29/09/2022  
(51) *A01H 3/00; C12N 9/02; C12N 1/20; C12N 9/00; A01N 63/25; C07K 14/32*  
(71) **BIOCONSORTIA, INC. (US)**  
100 Cousteau Place, Suite 100, Davis, California 95618, United States of America  
(72) WILLIAMS, Thomas Roger (US); MALIN, John Patrick (US); ZHU, Hong (US);  
ALFORD, Betsy (US); REIMCHE, Courtney Brooke (US); DUMIGAN, Christopher  
Robert (CA); CURTIS, Damian (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ TẠO RA CÁC ĐẶC ĐIỂM THỰC VẬT  
ĐƯỢC CẢI THIỆN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các vi sinh vật biến đổi gen thuộc giống *Paenibacillus*, để cải thiện các kiểu hình của thực vật, ví dụ khả năng cung cấp nitơ cho cây trồng không phải cây họ đậu. Bao gồm các chủng mới của các vi sinh vật, tổ hợp vi khuẩn, và các chế phẩm nông nghiệp bao gồm chế phẩm tương tự. Hơn nữa, sáng chế còn chỉ ra các phương pháp sử dụng các vi sinh vật đã được mô tả, các dạng tổ hợp vi khuẩn, và các chế phẩm nông nghiệp bao gồm chế phẩm tương tự, trong các phương pháp truyền các đặc tính có lợi đến các loài thực vật đích. Theo các khía cạnh cụ thể, sáng chế đề xuất các phương pháp làm tăng các tính trạng mong muốn của thực vật ở các loài cây trồng quan trọng về mặt nông nghiệp, ví dụ, cố định, sử dụng, điều hòa, hấp thu, thu nhận, dung nạp và/hoặc xử lý nitơ ở thực vật.

- |                   |                        |    |                       |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 104275 A     | (43) 25/07/2024        |    |                       |
| (21) 1-2023-06536 | (85) 22/09/2023        |    |                       |
| (22) 17/03/2022   | (86) PCT/US2022/020737 |    | 17/03/2022            |
| (30) 63/166,771   | 26/03/2021             | US | (87) WO2022/203934 A1 |
| 17/669,929        | 11/02/2022             | US | 29/09/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) **H02J 50/90; H02J 50/10; H02J 50/40**

(71) **APPLE INC. (US)**

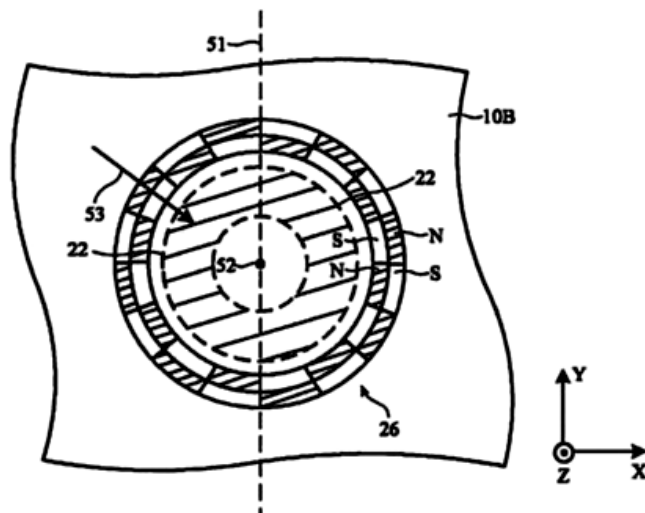
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Adam L. SCHWARTZ (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN KHÔNG DÂY CÓ HỆ THỐNG CẢN CHỈNH TỪ TÍNH**

(57) Điện có thể được phát không dây giữa các thiết bị điện tử. Các thiết bị như điện thoại di động, ổ sạc không dây và thiết bị khác có thể có mạch điện không dây có cuộn. Mạch điện không dây này có thể có mạch nghịch đảo và mạch chỉnh lưu. Mạch nghịch đảo và cuộn thu tín hiệu dòng điện xoay chiều từ mạch nghịch đảo có thể được sử dụng để phát tín hiệu điện không dây. Tín hiệu điện không dây thu được bằng cuộn trong thiết bị ghép nối có thể được chỉnh lưu bằng mạch chỉnh lưu trong thiết bị đó để tạo ra điện từ dòng điện một chiều. Để làm cho thiết bị thứ nhất và thứ hai thẳng hàng nhằm truyền điện giữa các cuộn của chúng, thiết bị có thể được cung cấp nam châm thẳng hàng. Nam châm thẳng hàng này có thể được tạo cấu hình để cho phép thiết bị thứ nhất được ghép nối giáp lưng với thiết bị thứ hai, chẳng hạn như thiết bị thứ hai có cùng loại với thiết bị thứ nhất.

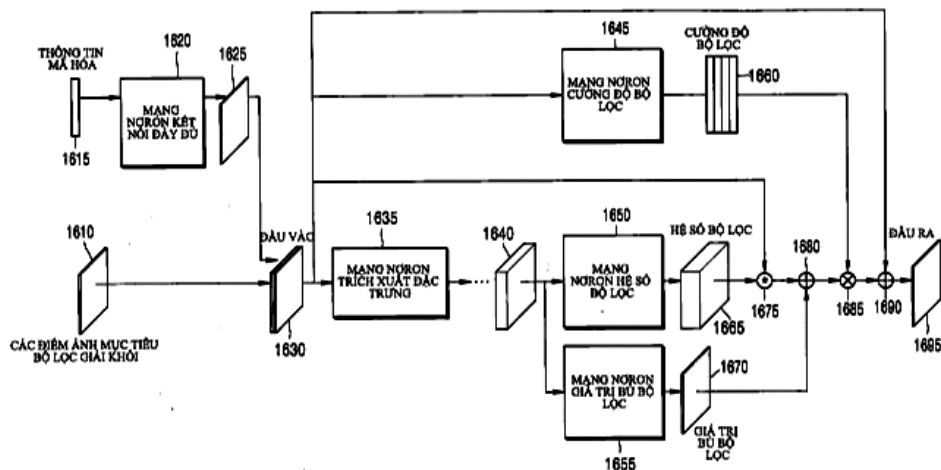


**HÌNH 8**

- (11) 104276 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2024-01591 (85) 04/03/2024  
 (22) 02/08/2022 (86) PCT/KR2022/011355 02/08/2022  
 (30) 10-2021-0104200 06/08/2021 KR (87) WO2023/014031 09/02/2023  
 10-2022-0041329 01/04/2022 KR  
 (51) *H04N 19/86; G06T 9/00; H04N 19/117; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/82; G06N 3/04; H04N 19/147*  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) DINH, Quockhanh (VN); CHOI, Kwangpyo (KR); PARK, Minwoo (KR); PIAO, Yinji (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG LỌC GIẢI KHỐI DỰA TRÊN MẠNG NƠN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý hình ảnh và thiết bị xử lý hình ảnh để thu dữ liệu đầu vào để lọc giải khối dựa trên các điểm ảnh mục tiêu lọc giải khối của ít nhất một đường vuông góc với đường biên của các khối và thông tin mã hóa về các điểm ảnh mục tiêu lọc giải khối của ít nhất một đường, thu bản đồ đặc trưng của dữ liệu đầu vào bằng cách nhập dữ liệu đầu vào vào mạng nơon thứ nhất, thu hệ số bộ lọc giải khối bằng cách nhập bản đồ đặc trưng vào mạng nơon thứ hai, thu giá trị bù bộ lọc giải khối bằng cách nhập bản đồ đặc trưng vào mạng nơon thứ ba, thu cường độ bộ lọc giải khối bằng cách nhập dữ liệu đầu vào vào mạng nơon thứ tư, thu các điểm ảnh được lọc giải khối bằng cách thực hiện lọc giải khối trên các điểm ảnh mục tiêu lọc giải khối của ít nhất một đường sử dụng hệ số bộ lọc giải khối, giá trị bù bộ lọc giải khối, và cường độ bộ lọc giải khối.

FIG. 16



- (11) 104277 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2024-01291 (85) 22/02/2024
- (22) 14/10/2022 (86) PCT/KR2022/015596 14/10/2022
- (30) 10-2021-0137363 15/10/2021 KR (87) WO2023/063776 20/04/2023
- (51) *H04W 72/04; H04W 88/02; H04L 5/00*
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Kyunghoon (KR); KIM, Hyejeong (KR); BAE, Moongyo (KR); LEE, Soomin (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp để vận hành thiết bị điện tử này, và phương pháp để vận hành mạng. Thiết bị điện tử bao gồm ít nhất một bộ xử lý, trong đó ít nhất một bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để: thu, từ mạng, bản tin cấu hình lại điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control, RRC) bao gồm thông tin liên quan đến ít nhất một phần băng thông (bandwidth part, BWP) mà có thể được sử dụng bởi thiết bị điện tử; truyền thông với mạng bằng cách sử dụng BWP thứ nhất từ trong số ít nhất một BWP; trên cơ sở của sự xác nhận của sự kiện được tạo cấu hình dành cho sự thay đổi BWP, thì truyền, tới mạng, bên tin để yêu cầu sự thay đổi của BWP đang được sử dụng bởi thiết bị điện tử; thu, từ mạng, bộ chỉ báo điều khiển đường xuống (downlink control indicator, DCI) chỉ báo sự thay đổi từ BWP thứ nhất sang BWP thứ hai được chứa trong ít nhất một BWP; và trên cơ sở của việc thu DCI, thì truyền thông với mạng bằng cách sử dụng BWP thứ hai.

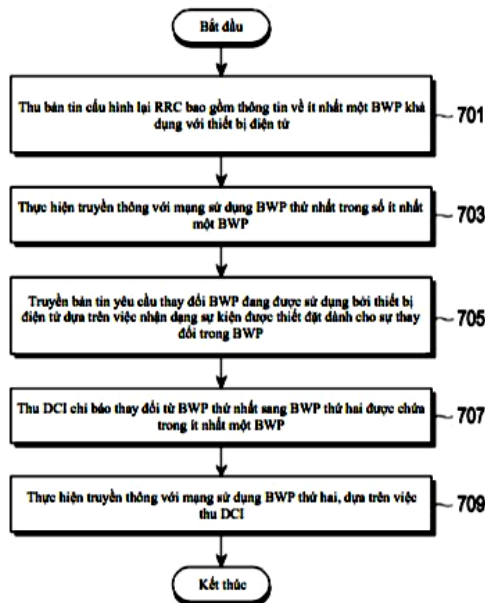
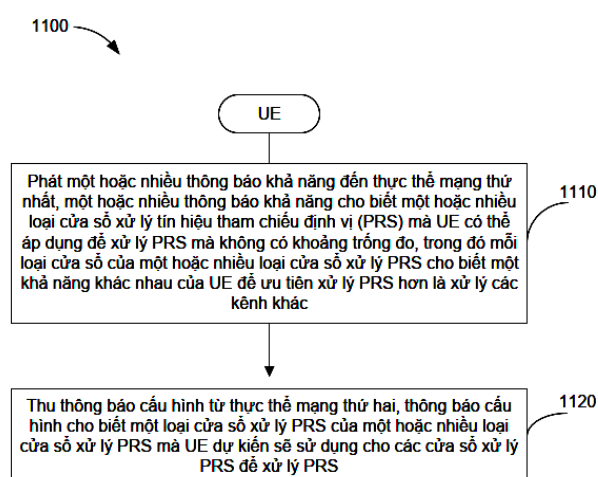


Fig.7A

- (11) **104278 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02488** (85) 03/04/2024
- (22) 28/09/2022 (86) PCT/US2022/077138 28/09/2022
- (30) 202141046673 13/10/2021 IN (87) WO2023/064675 A1 20/04/2023
- (51) **H04W 64/00; H04W 24/10; G01S 5/02; H04W 8/24; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); GAAL, Peter (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, và cụ thể là phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thu tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) của phiên bản PRS, thu ít nhất một ký hiệu của kênh đường xuống có mức ưu tiên cao được lên lịch trong cửa sổ xử lý PRS cho phiên bản PRS, trong đó kênh đường xuống có mức ưu tiên cao được xác định có mức độ ưu tiên cao dựa trên kênh đường xuống có mức độ ưu tiên cao liên kết với kênh đường lên có mức độ ưu tiên cao và không xử lý tài nguyên PRS của phiên bản PRS trong cửa sổ xử lý PRS dựa trên một hoặc nhiều điều kiện liên quan đến việc ưu tiên xử lý PRS, trong đó một hoặc nhiều điều kiện cho biết UE sẽ không xử lý tài nguyên PRS của phiên bản PRS trong cửa sổ xử lý PRS dựa trên ít nhất một ký hiệu của kênh đường xuống có mức ưu tiên cao được lên lịch trong cửa sổ xử lý PRS.

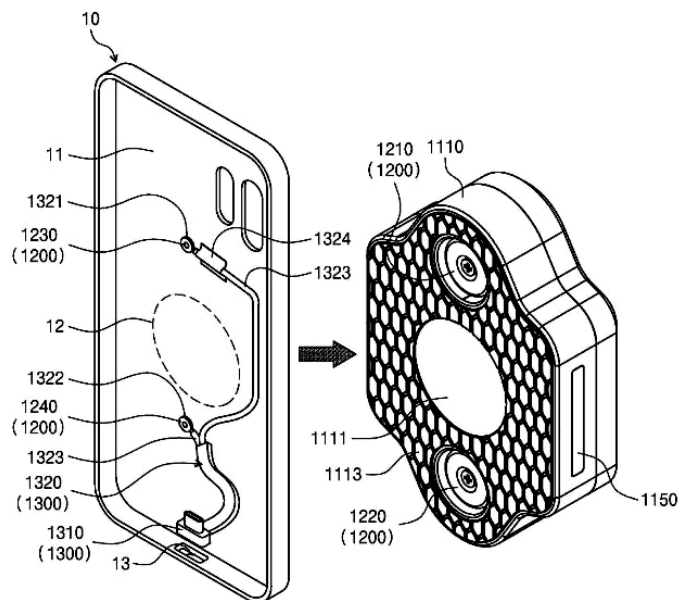


**Hình 11**

- (11) 104279 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-02441 (85) 02/04/2024  
(22) 11/01/2022 (86) PCT/KR2022/000443 11/01/2022  
(30) 10-2021-0118175 06/09/2021 KR (87) WO2023/033267 09/03/2023  
(51) *H04M 1/04; H02J 50/10; H02J 7/00*  
(75) SHIN, JUN SUB (KR)  
2202ho,43, Dongsomun-ro 44-gil, Seongbuk-gu, Seoul 02733, Korea  
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)  
(54) **GIÁ ĐỠ ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH CHO XE HAI BÁNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ điện thoại thông minh cho xe hai bánh bao gồm bộ phận sạc cung cấp nguồn sạc có dây và nguồn sạc không dây để sạc điện thoại thông minh một cách tùy chọn; bộ phận có thể tháo rời gắn chặt vỏ điện thoại thông minh vào bộ phận sạc có thể tháo rời được; và bộ phận truyền dẫn có dây được lắp trong vỏ điện thoại thông minh và truyền nguồn điện sạc có dây của bộ phận sạc đến điện thoại thông minh được đặt trong vỏ điện thoại thông minh, trong đó bộ phận sạc bao gồm thân gắn gắn chặt vào xe hai bánh; bộ phận sạc không dây được lắp trong thân gắn và tạo ra sóng điện từ để sạc không dây cho điện thoại thông minh; bộ phận sạc có dây được lắp trong thân gắn và cung cấp năng lượng để sạc điện thoại thông minh được đặt trong vỏ điện thoại thông minh; và một công tắc bật và tắt bộ phận sạc không dây và bộ phận sạc có dây một cách tùy chọn.

FIG.1



- (11) **104280 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02444** (85) 02/04/2024  
(22) 15/04/2022 (86) PCT/CN2022/086952 15/04/2022  
(30) 202111023791.6 02/09/2021 CN (87) WO2023/029491 09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2024

(51) **G06K 9/62**

(71) **CHENGDU SHULIANYUNSUAN TECHNOLOGY CORPORATION (CN)**

No.8, No.9, Floor 5, Building 3, No.88, Jitai 5th Road, High-tech Zone, China  
(Sichuan) Pilot Free Trade Zone Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) FANG, Yuke (CN); SUN, Chongjing (CN); TANG, Jun (CN); CAO, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ĐOẢN MẠCH CỦA MẢNG PANEN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phát hiện đoản mạch của mảng panen, thiết bị điện tử, và vật ghi lưu trữ, thuộc về lĩnh vực của các công nghệ xử lý dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: thu lấy vùng có đặc điểm khiếm khuyết, các vùng có đặc điểm tốt và các điểm đặc trưng của các vùng có đặc điểm tốt của hình ảnh panen cần được phát hiện bằng cách lấy vùng có đặc điểm của đơn vị có đặc điểm không có khiếm khuyết làm vùng có đặc điểm tham chiếu và áp dụng mô hình phát hiện mục tiêu; còn xác định các điểm đặc trưng liên quan đến vùng có đặc điểm khiếm khuyết làm các điểm tham chiếu theo vị trí của vùng có đặc điểm khiếm khuyết, và cấu thành các đơn vị đặc điểm tương ứng với các điểm tham chiếu dựa trên thông số kỹ thuật được xác định bởi các đơn vị đặc điểm; và dựa trên việc này, phát hiện số lượng chỗ giao nhau giữa vùng có đặc điểm khiếm khuyết và các đơn vị đặc điểm tương ứng với các điểm tham chiếu liên quan đến vùng có đặc điểm khiếm khuyết, và xác định, dựa trên số lượng chỗ giao nhau, liệu loại khiếm khuyết của vùng có đặc điểm khiếm khuyết có phải là đoản mạch hay không. Do đó, có thể giải quyết vấn đề trong tình trạng kỹ thuật của sáng chế rằng liệu loại được nhận dạng của khiếm khuyết được tạo ra trong quy trình khắc của mảng panen có phải là đoản mạch hay không không thể được xác định được một cách chính xác.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104281 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02448 |            |    | (85) 12/12/2017        |            |
| (22) 09/06/2016   |            |    | (86) PCT/JP2016/067195 | 09/06/2016 |
| (30) 2015-126650  | 24/06/2015 | JP | (87) WO2016/208406     | 29/12/2016 |
| 2015-148683       | 28/07/2015 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2018

(51) *H04S 5/02; G10L 19/008*

(62) 1-2021-06744

(71) **SONY CORPORATION (JP)**

1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

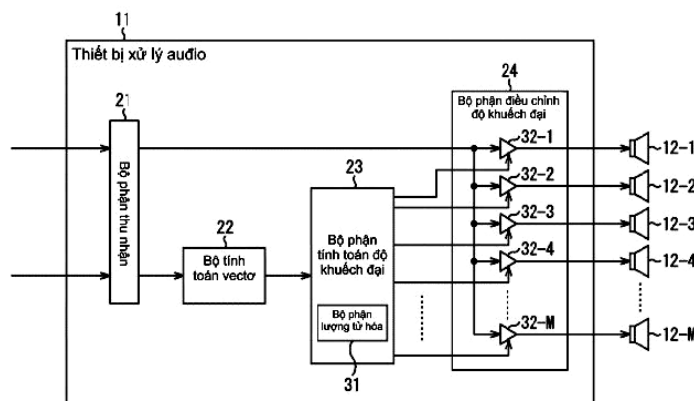
(72) YAMAMOTO Yuki (JP); CHINEN Toru (JP); TSUJI Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ AUDIO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

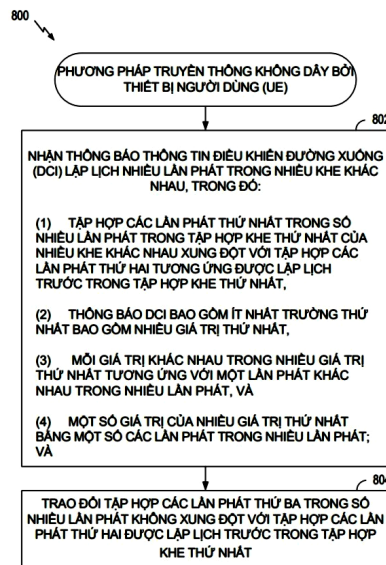
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý audio và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính mà khi thực hiện có thể đạt được âm thanh có chất lượng cao hơn. Bộ phận thu nhận thu nhận tín hiệu audio và siêu dữ liệu của đối tượng. Bộ phận tính toán vectơ tính, dựa vào góc theo chiều ngang và góc theo chiều dọc được bao gồm trong siêu dữ liệu của đối tượng và chỉ báo về mức độ của hình ảnh âm thanh, chỉ báo vectơ trải rộng của vị trí trong vùng chỉ báo về mức độ của hình ảnh âm thanh. Bộ phận tính toán độ khuếch đại tính, dựa vào vectơ trải rộng, độ khuếch đại quét biên độ trên cơ sở vectơ (VBAP) của tín hiệu audio liên quan đến mỗi loa bởi VBAP. Sáng chế có thể được áp dụng thiết bị xử lý audio.

**FIG. 6**



- (11) **104282 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02452** (85) 02/04/2024
- (22) 28/09/2022 (86) PCT/US2022/077142 28/09/2022
- (30) 63/254,853 12/10/2021 US (87) WO2023/064676 A1 20/04/2023
- 17/805,386 03/06/2022 US
- (51) **H04W 72/02; H04W 72/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZEWAIL, Ahmed Abdelaziz Ibrahim Abdelaziz (EG); SUN, Jing (US); RYU, Jae Ho (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); TIAN, Qingjiang (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DO CHÚNG THỰC HIỆN**

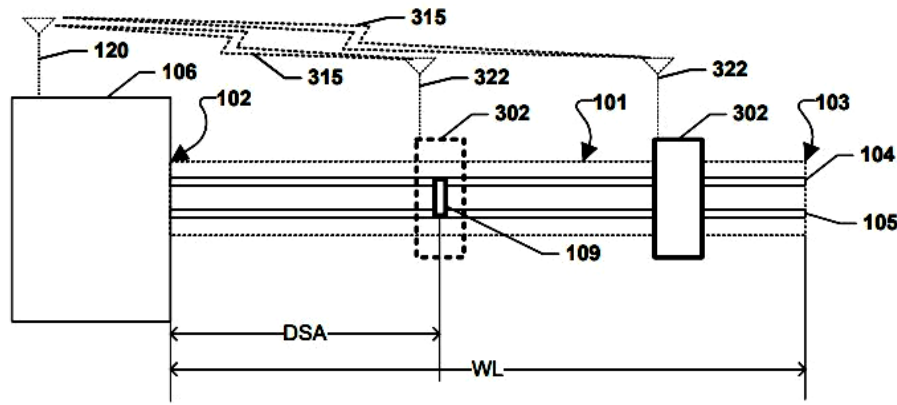
(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là, đề cập đến kỹ thuật sử dụng để phát tín hiệu chỉ báo dữ liệu mới (NDI) và/hoặc bản dự phòng (RV) cho kênh vật lý đường lên/đường xuống chung (PxSCH) các lần phát được lập lịch bởi lần cấp thông tin điều khiển đường xuống (DCI) đa PxSCH. Trong một số trường hợp, các kỹ thuật này có thể được sử dụng ngay cả khi lần phát PxSCH được lập lịch là không hợp lệ. Trong một số trường hợp, một số bit trong trường NDI của DCI tương ứng với một số PxSCH được lập lịch bởi lần cấp DCI đa PxSCH. Trong một số trường hợp, một số bit trong trường RV của DCI tương ứng với số lượng PxSCH được lập lịch bởi lần cấp DCI đa PxSCH. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp truyền thông không dây do chúng thực hiện.



**HÌNH 8**

- (11) **104283 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02453** (85) 02/04/2024
- (22) 02/09/2022 (86) PCT/US2022/042558 02/09/2022
- (30) 17/451,150 15/10/2021 US (87) WO2023/064052 A1 20/04/2023
- (51) **G01R 31/28; G01R 31/11**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HISCOCK, Paul Dominic (GB); JARVIS, Murray (GB); GRAUBE, Nicolas (FR); VARELA, Mafalda Pereira (PT); ALLAN, Thomas (GB)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH KHOẢNG CÁCH TỚI ĐIỂM ĐOẠN MẠCH TRÊN DÂY ĐIỆN HAI DÂY DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án khác nhau có thể bao gồm hệ thống, thiết bị và phương pháp để xác định khoảng cách tới điểm đoạn mạch trên dây điện hai dây dẫn. Các phương án khác nhau có thể bao gồm việc xác định khoảng cách tới điểm đoạn mạch dựa ít nhất một phần vào chênh lệch pha giữa pha của âm được nội xạ và pha của âm bị phản xạ. Các phương án khác nhau có thể bao gồm việc xác định khoảng cách tới điểm đoạn mạch trên dây điện hai dây dẫn dựa ít nhất một phần vào cả chênh lệch pha và chênh lệch biên độ giữa âm được nội xạ và âm bị phản xạ. Các phương án khác nhau có thể bao gồm việc xác định khoảng cách tới điểm đoạn mạch trên dây điện hai dây dẫn dựa ít nhất một phần vào điện áp đỉnh đo được của xung kết hợp.



**HÌNH 3B**

- (11) **104284 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02454** (85) 02/04/2024  
(22) 07/10/2022 (86) PCT/US2022/077812 07/10/2022  
(30) 17/450,680 12/10/2021 US (87) WO2023/064719 A1 20/04/2023

(51) **G06F 3/01**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

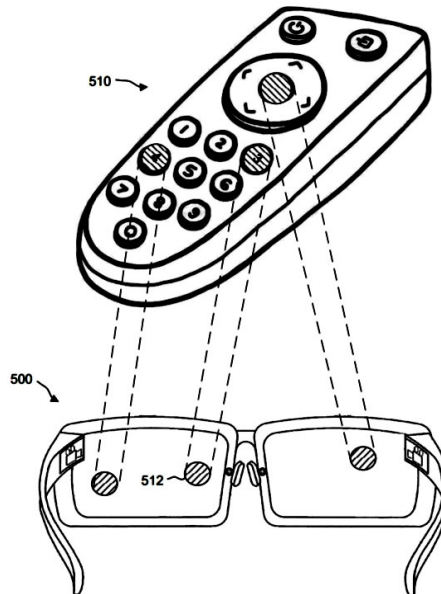
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

(72) KIES, Jonathan (US); SHEYNBLAT, Leonid (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XUẤT THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ÍT NHẤT  
MỘT TÙY CHỌN ĐẦU VÀO**

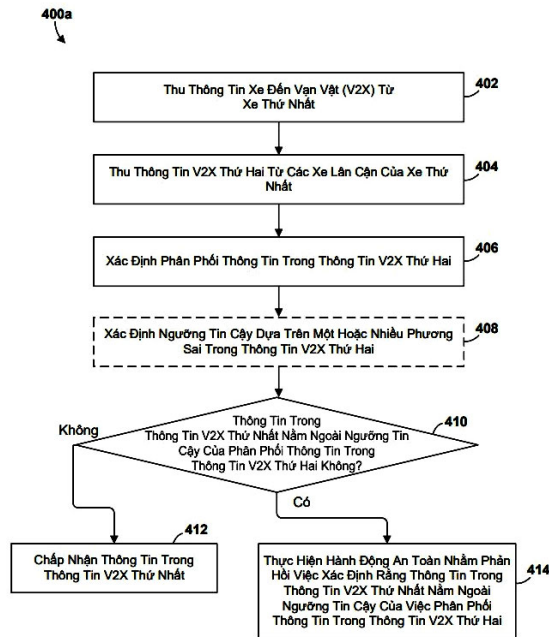
- (57) Các hệ thống, phương pháp, máy và phương tiện không tạm thời được cung cấp để trình bày và xuất thông tin liên quan đến ít nhất một tùy chọn đầu vào. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm thu dữ liệu xác định một hoặc nhiều tùy chọn đầu vào được liên kết với thiết bị thứ nhất trong cảnh; xác định, bao gồm sử dụng ít nhất một bộ nhớ, thông tin liên quan đến ít nhất một trong số cảnh, thiết bị thứ nhất, và người dùng được liên kết với thiết bị thứ hai; và dựa trên một hoặc nhiều tùy chọn đầu vào và thông tin, xuất dữ liệu hướng dẫn người dùng tương ứng với tùy chọn đầu vào mà thông tin ngữ cảnh liên quan đã được xác định.



**HÌNH 5B**

- (11) **104285 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02455** (85) 02/04/2024
- (22) 01/09/2022 (86) PCT/US2022/042397 01/09/2022
- (30) 17/498,116 11/10/2021 US (87) WO2023/064050 A1 20/04/2023
- (51) **H04W 12/122; H04W 4/02; H04W 4/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ANSARI, Mohammad Raashid (IN); MONTEUUIS, Jean-Philippe (FR); PETIT, Jonathan (FR); CHEN, Cong (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CỦA PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ XỬ LÝ CỦA HỆ THỐNG XỬ LÝ CỦA PHƯƠNG TIỆN ĐỂ PHÁT HIỆN HÀNH VI SAI TRÁI**

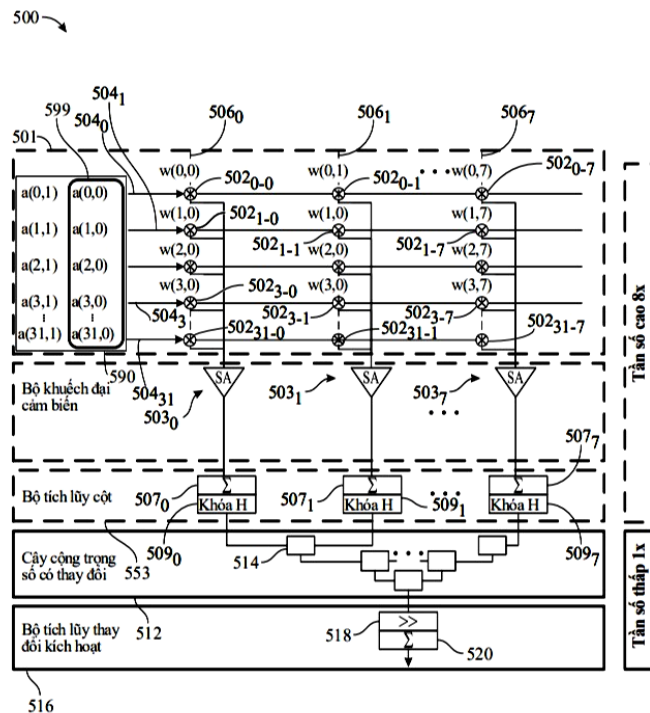
(57) Các phương án khác nhau bao gồm phương pháp được thực hiện bởi bộ xử lý của hệ thống xử lý của xe để phát hiện hành vi sai trái, bao gồm bước thu thông tin V2X thứ hai từ các xe lân cận của xe thứ nhất, xác định phân phối thông tin trong thông tin V2X thứ hai, và thực hiện hành động bảo mật để phản hồi việc xác định rằng thông tin trong thông tin V2X thứ nhất nằm ngoài ngưỡng tin cậy của việc phân phối thông tin trong thông tin V2X thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý của phương tiện.



HÌNH 4A

- (11) 104286 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2024-02549 (85) 05/04/2024
- (22) 12/10/2022 (86) PCT/US2022/077994 12/10/2022
- (30) 17/450,815 13/10/2021 US (87) WO2023/064825 A1 20/04/2023
- (51) G06F 7/509; G06N 3/00; G06F 7/60; G06F 17/00; G06F 7/544
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) BADAROGLU, Mustafa (BE); WANG, Zhongze (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) MẠCH, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TÍNH TOÁN TRONG BỘ NHỚ

(57) Một số khía cạnh đề xuất máy thực hiện các tác vụ học máy, và cụ thể là, đề cập đến mạch, phương pháp và máy cho các kiến trúc tính toán trong bộ nhớ (computation-in-memory - CIM). Một khía cạnh đề xuất phương pháp tính toán trong bộ nhớ. Phương pháp này nói chung bao gồm các bước: tích lũy, thông qua mỗi bộ đếm kỹ thuật số trong số nhiều bộ đếm kỹ thuật số, các tín hiệu đầu ra trên cột tương ứng trong số nhiều cột của bộ nhớ, trong đó nhiều ô nhớ nằm trên mỗi cột trong số nhiều cột, nhiều ô nhớ lưu trữ nhiều bit biểu diễn các trọng số của mạng nơ-ron, trong đó nhiều ô nhớ của mỗi cột trong số nhiều cột tương ứng với các dòng chữ khác nhau của bộ nhớ; thêm, thông qua mạch cộng, các tín hiệu đầu ra của nhiều bộ đếm kỹ thuật số; và tích lũy, thông qua bộ tích lũy, các tín hiệu đầu ra của mạch cộng.



HÌNH 5

- (11) 104287 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-02552 (85) 05/04/2024  
(22) 15/09/2022 (86) PCT/US2022/076503 15/09/2022  
(30) 17/450,847 14/10/2021 US (87) WO2023/064661 A1 20/04/2023  
(51) *H03H 9/05; H01L 23/00; H01L 23/31; H03H 9/10; H03H 3/08; H01L 21/683; H03H 3/02*  
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America  
(72) LIU, Kai (US); LAN, Je-Hsiung (US); KIM, Jonghae (US)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **BỘ LỌC TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ LỌC TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc tần số vô tuyến, RF (radio frequency) tích hợp dọc khuôn âm thanh với các cuộn cảm được tạo thành trong một hoặc nhiều lớp phía trên khuôn âm thanh. Khuôn âm thanh có thể được đúc quá mức để có thể bảo vệ vòm âm thanh, có ý nghĩa quan trọng trong việc duy trì tính toàn vẹn của âm thanh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo bộ lọc tần số vô tuyến.

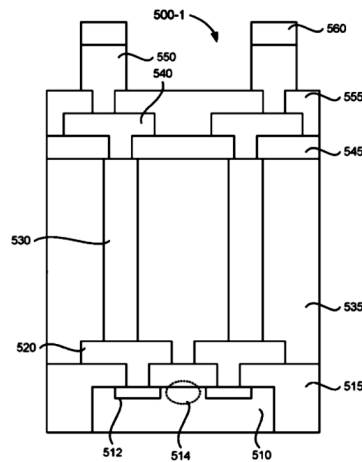


FIG. 5A

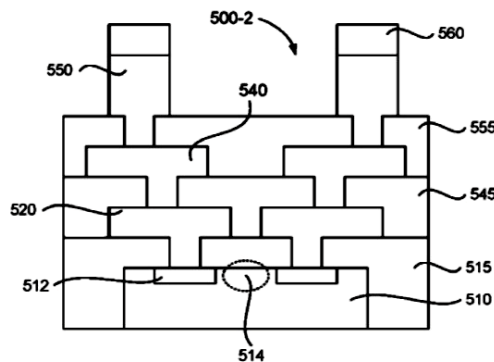


FIG. 5C

- (11) **104288 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02557** (85) 05/04/2024  
(22) 07/10/2022 (86) PCT/JP2022/037736 07/10/2022  
(30) 2021-166476 08/10/2021 JP (87) WO2023/058772 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2024

(51) *C12N 1/21; C12P 19/28; C12N 15/61; C12N 15/53; C12N 15/54*

(71) **KYOWA HAKKO BIO CO., LTD.** (JP)

1-6-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8185 Japan

(72) NAOE Taiki (JP); UJIHARA Tetsuro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VI SINH VẬT CÓ KHẢ NĂNG TẠO RA AXIT N-AXETYLNEURAMINIC VÀ CACBOHYDRAT CHỨA AXIT N-AXETYLNEURAMINIC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA AXIT N-AXETYLNEURAMINIC VÀ CACBOHYDRAT CHỨA AXIT N-AXETYLNEURAMINIC SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật có khả năng tạo ra NeuAc và/hoặc cacbohydrat chứa NeuAc, và phương pháp tạo ra NeuAc và/hoặc cacbohydrat chứa NeuAc hiệu quả hơn bởi vi sinh vật. Sáng chế còn đề cập đến vi sinh vật có khả năng tạo ra NeuAc và/hoặc cacbohydrat chứa NeuAc và con đường sinh tổng hợp kháng nguyên chung của vi khuẩn đường ruột (ECA) bị chặn, và phương pháp tạo ra NeuAc và/hoặc cacbohydrat chứa NeuAc sử dụng vi sinh vật.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104289 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02558 |            |    | (85) 29/05/2020        |            |
| (22) 26/07/2018   |            |    | (86) PCT/JP2018/028145 | 26/07/2018 |
| (30) 2017-212276  | 01/11/2017 | JP | (87) WO2019/087486     | 09/05/2019 |
| 2018-106406       | 01/06/2018 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) **B09B 5/00; B02C 18/00**

(62) 1-2020-03057

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

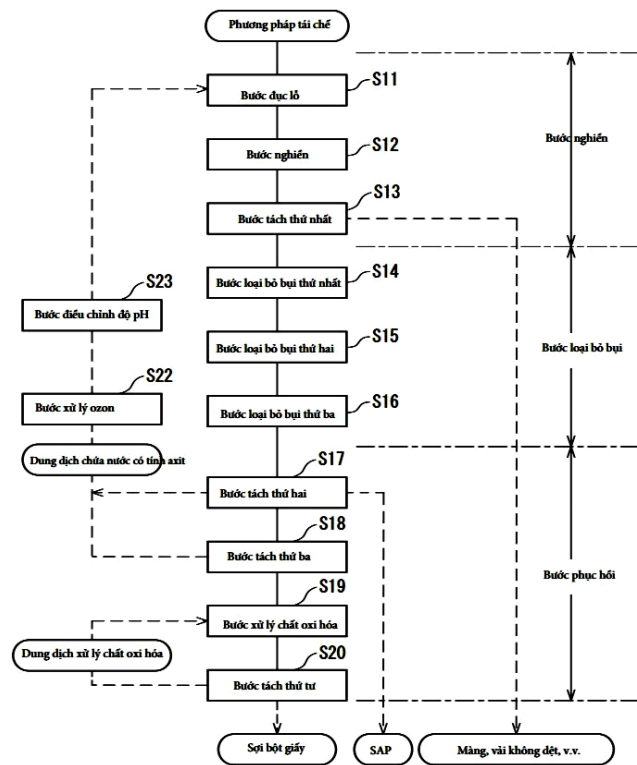
(72) **KONISHI, Takayoshi (JP); HIRAOKA, Toshio (JP); KATO, Takashi (JP); KURITA, Noritomo (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THU HỒI SỢI BỘT GIẤY TỪ VẬT DỤNG THẨM HÚT ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà, khi sợi bột giấy được thu hồi từ vật dụng thẩm hút đã qua sử dụng và đồng thời giảm chi phí. Phương pháp thu hồi sợi bột giấy từ vật dụng thẩm hút đã qua sử dụng, phương pháp bao gồm: bước nghiền (S12) trong đó túi thu gom (A) mà vật dụng thẩm hút đã qua sử dụng được bịt kín được đặt vào trong vật chứa (65), túi thu gom trong vật chứa được chuyển đến thiết bị nghiền (12) mà nối thông với vật chứa, và, từng túi, thiết bị nghiền vật dụng thẩm hút đã qua sử dụng trong túi thu gom trong dung dịch chứa nước làm mất hoạt tính; và bước phân tách (S13) trong đó sợi bột giấy, polyme có thể thẩm hút nước cao, và dung dịch chứa nước làm mất hoạt tính được phân tách khỏi sản phẩm nghiền và làm bất hoạt dung dịch chứa nước thu được trong bước nghiền.

FIG. 5



(11) 104290 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-02928

(22) 22/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/04/2024

(51) A47B 3/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA KHÔI NGUYÊN (VN)

139/37 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Minh Tuấn (VN)

(54) BÀN NHỰA LẮP GHEP

(57) Sáng chế đề cập đến bàn nhựa lắp ghép, bao gồm một mặt bàn thứ nhất (mặt bàn chính) được làm bằng nhựa và có 4 khớp liên kết với phần chân đứng; hai cặp chân đứng bằng nhựa, trong đó thanh liên kết cố định có một mặt được tạo lõm để tạo gân cứng chịu lực, trong đó còn bao gồm 2 khớp liên kết âm trên phần thân của chân đứng để liên kết với cặp chân đứng còn lại thông qua thanh liên kết rời, 2 khớp liên kết với mặt bàn tại phần đầu mỗi chân và 2 lỗ rỗng liên kết với nút đệm chống trượt ở phần mặt đáy của mỗi chân đứng nhựa; hai thanh liên kết rời, trong đó thanh liên kết có một mặt được tạo lõm để tạo gân cứng chịu lực; và một mặt bàn thứ hai (mặt bàn phụ) được làm bằng nhựa.

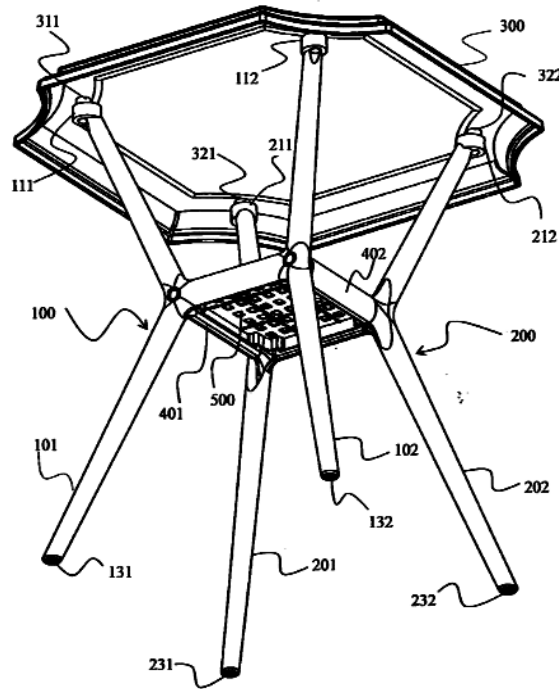


FIG. 1

- |                          |                 |                          |            |
|--------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>104291 A</b>     |                 | (43) 25/07/2024          |            |
| (21) <b>1-2024-03192</b> |                 | (85) 02/04/2021          |            |
| (22) 06/09/2019          |                 | (86) PCT/KR2019/011556   | 06/09/2019 |
| (30) 10-2018-0107250     | 07/09/2018      | KR (87) WO2020/050685 A1 | 12/03/2020 |
|                          | 10-2018-0110815 | 17/09/2018               | KR         |
|                          | 10-2018-0112528 | 19/09/2018               | KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2022

(51) **H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/122**

(62) 1-2021-01793

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)  
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

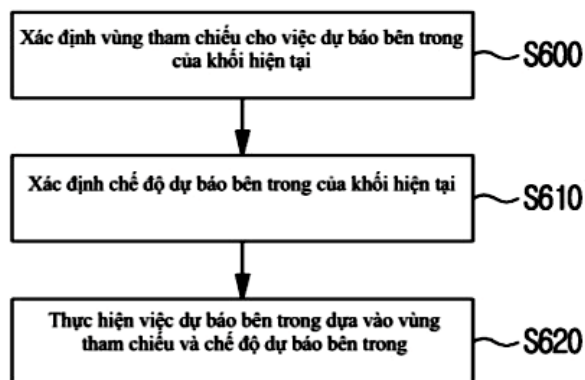
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh theo sáng chế có thể xác định vùng tham chiếu dùng cho việc dự báo bên trong của khối hiện tại, dẫn ra chế độ dự báo bên trong của khối hiện tại trên cơ sở của nhóm ứng viên MPM định trước, và thực hiện việc dự báo bên trong trên khối hiện tại trên cơ sở của vùng tham chiếu và chế độ dự báo bên trong.

**FIG. 6**



(11) <b>104292 A</b>			(43) 25/07/2024	
(21) <b>1-2024-03284</b>			(85) 24/05/2019	
(22) 14/12/2017			(86) PCT/KR2017/014739	14/12/2017
(30) 62/435,536	16/12/2016	US	(87) WO2018/111007	21/06/2018
62/446,145	13/01/2017	US		
62/462,431	23/02/2017	US		
62/470,633	13/03/2017	US		
62/501,492	04/05/2017	US		
62/521,848	19/06/2017	US		
62/558,078	13/09/2017	US		
62/559,287	15/09/2017	US		
15/833,746	06/12/2017	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **H04L 1/00; H04L 5/00; H04B 7/06**

(62) 1-2019-02717

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

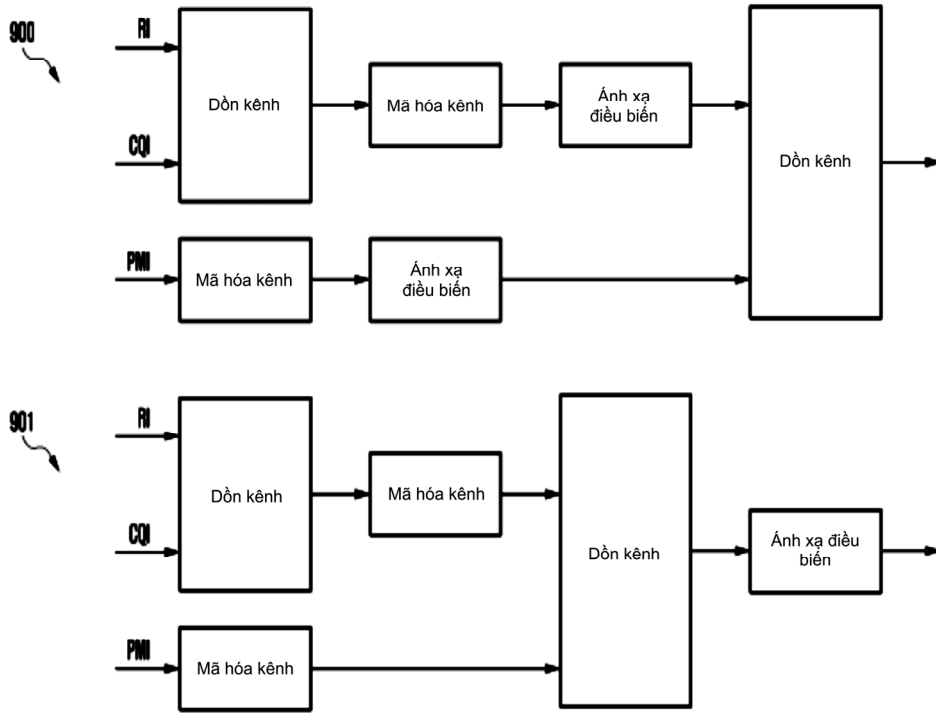
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) ONGGOSANUSI, Eko (US); RAHMAN, Md Saifur (IN); PAPASAKELLARIOU, Aris (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, trạm gốc và phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối bao gồm các bước: thu, từ trạm gốc, thông tin cấu hình báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI), thông tin cấu hình báo cáo CSI bao gồm thông tin thứ nhất chỉ báo ít nhất một thông số CSI được tạo cấu hình với báo cáo dải rộng hoặc báo cáo dải con và thông tin thứ hai chỉ báo tập các dải con mà CSI được báo cáo, trong đó trong trường hợp mà báo cáo dải rộng được tạo cấu hình, thì ít nhất một thông số CSI được báo cáo dành cho toàn bộ tập các dải con và trong trường hợp mà báo cáo dải con được tạo cấu hình, thì ít nhất một thông số CSI được báo cáo dành cho mỗi dải con của tập các dải con; nhận dạng phần CSI thứ nhất và phần CSI thứ hai dành cho tập các dải con dựa trên thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai; và truyền, tới trạm gốc, báo cáo CSI bao gồm phần CSI thứ nhất và phần CSI thứ hai, trong đó phần CSI thứ nhất bao gồm thông tin chất lượng kênh (channel quality information, CQI) và thông tin về số lượng các hệ số biên độ không bằng không, trong đó phần CSI thứ hai bao gồm chỉ báo ma trận mã trước (precoding matrix indicator, PMI), trong đó kích thước tải của phần CSI thứ hai được liên kết với phần CSI thứ nhất, và trong đó phần CSI thứ nhất và phần CSI thứ hai được lập mã riêng biệt.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104293 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02333 | (85) 26/10/2020        |            |
| (22) 26/03/2019   | (86) PCT/CN2019/079717 | 26/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/191623     | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) **H01L 27/32**

(62) 1-2020-06129

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

**2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) HUANG, Weiyun (CN); KO, Young Yik (KR); KANG, Sanghun (KR); HU, Wenbo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phần nền hiển thị và phương pháp tạo phần nền hiển thị, và thiết bị hiển thị. Phần nền hiển thị (200/300/400) bao gồm vùng hiển thị (201/301/401) và vùng lỗ (2011/3011/4011), vùng hiển thị (201/301/401) bao quanh vùng lỗ (2011/3011/4011); vách ngăn thứ nhất (2012/3012/4012) được đặt giữa vùng hiển thị (201/301/401) và vùng lỗ (2011/3011/4011), và vách ngăn thứ nhất (2012/3012/4012) bao quanh vùng lỗ (2011/3011/4011); vách ngăn thứ nhất (2012/3012/4012) bao gồm kết cấu lớp kim loại thứ nhất, và phần lõm (2012A/3012A/4012A) được đặt trên ít nhất một bề mặt bên của kết cấu lớp kim loại thứ nhất bao quanh vùng lỗ (2011/3011/4011). Phần nền hiển thị được mô tả kết hợp thiết bị camera cùng với vùng hiển thị của phần nền hiển thị và thu được hiệu quả đóng gói tốt hơn.

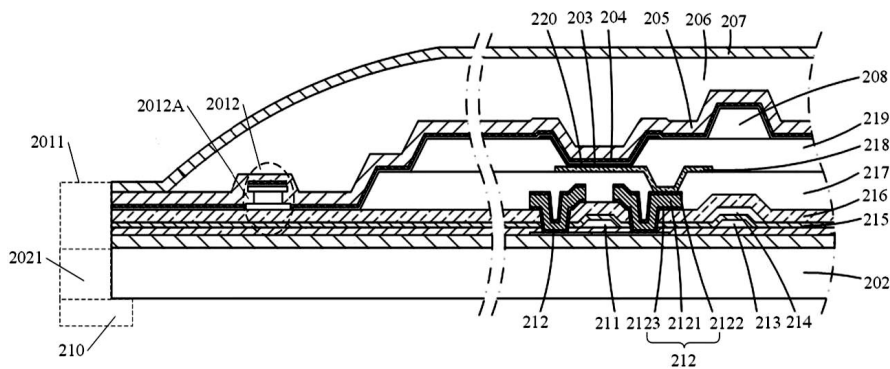


Fig.2B

- (11) 104294 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-02335 (85) 28/03/2024  
(22) 26/08/2022 (86) PCT/JP2022/032245 26/08/2022  
(30) 2021-141201 31/08/2021 JP (87) WO2023/032854 09/03/2022  
(51) *C01B 33/149; C01B 13/14*  
(71) NISSAN CHEMICAL CORPORATION (JP)  
5-1, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1036119, Japan  
(72) MURAKAMI Satoru (JP); ABE Masashi (JP); KITAGAWA Hirotake (JP); OHORI  
Takahiro (JP); KASHIHARA Masaya (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẤT PHÂN TÁN CỦA CÁC HẠT OXIT VÔ CƠ CHỨA SILIC OXIT ĐÃ  
ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chất phân tán của các hạt oxit vô cơ thể hiện độ ổn định phân tán cao ngay cả ở nhiệt độ cao hoặc hàm lượng muối cao. Chất phân tán này bao gồm, dưới dạng thể phân tán, các hạt oxit vô cơ được liên kết với silan có các bề mặt được cải biến bằng silan có thể thủy phân, và môi trường lỏng dưới dạng môi trường phân tán, trong đó môi trường phân tán chứa sản phẩm thủy phân của silan có thể thủy phân; tỷ lệ (số mol của các nguyên tử silic của sản phẩm thủy phân của silan có thể thủy phân trong môi trường phân tán)/(số mol của các nguyên tử silic của silan được liên kết với các bề mặt của các hạt oxit vô cơ) nằm trong khoảng từ 0,2 đến 30; và Q4 lớn hơn giá trị trước khi cải biến bề mặt bằng silan, trong đó Q4 tương ứng với trường hợp mà số lượng các nguyên tử oxy bắc cầu giữa các nguyên tử silic của các hạt silic oxit là 4/2 trên một nguyên tử silic như được xác định bằng cách quan sát Si-NMR. Các hạt oxit vô cơ có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 5nm đến 100nm và là các hạt chứa silic oxit và ít nhất một oxit vô cơ được chọn từ nhóm gồm có nhôm oxit, thiếc oxit, zircon oxit, titan oxit, và antimon oxit. Sáng chế liên quan đến các hạt của một oxit kim loại duy nhất, oxit kim loại hỗn hợp, hoặc oxit hỗn hợp có cấu trúc nhân-vỏ.

- (11) 104295 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-02336 (85) 28/03/2024  
(22) 02/09/2022 (86) PCT/JP2022/033073 02/09/2022  
(30) 2021-142954 02/09/2021 JP (87) WO2023/033136 09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2024

(51) C23C 22/00; C22C 38/00; H01F 1/147; C21D 9/46; C22C 38/06

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

(72) TAKEDA, Kazutoshi (JP); FUKUCHI, Minako (JP); NATORI, Yoshiaki (JP); FUJII, Hiroyasu (JP); TAKATANI, Shinsuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng (1) có tấm thép kim loại cơ sở (10) và màng phủ cách điện (20) được tạo ra trên bề mặt của tấm thép kim loại cơ sở (10). Màng phủ cách điện (20) chứa phosphat kim loại, nhựa hữu cơ và nitrit. Màng phủ cách điện (20) có hàm lượng nitơ từ 0,05-5,00% theo khối lượng.

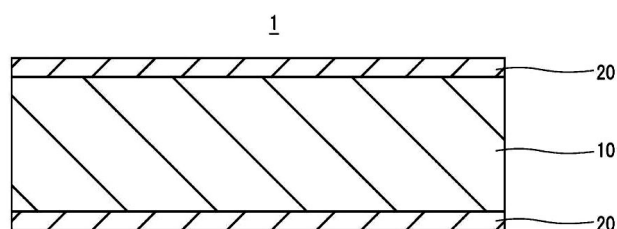


FIG.1



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104296 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-02337   | (85) 22/06/2020        |                    |
| (22) 02/02/2019     | (86) PCT/CN2019/074555 | 02/02/2019         |
| (30) 201810152331.5 | 14/02/2018 CN          | (87) WO2019/158005 |
|                     |                        | 22/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(62) 1-2020-03600

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

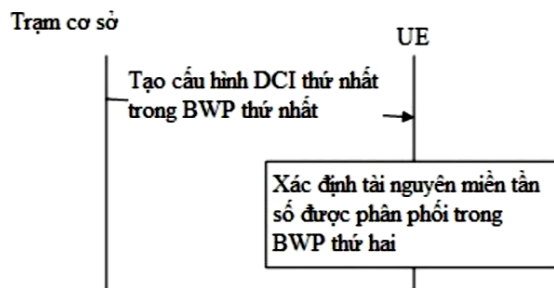
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Junchao (CN); TANG, Hao (CN); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT XUỐNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI) và thiết bị. Phương pháp bao gồm các bước: nhận DCI thứ nhất trong không gian tìm kiếm của phần băng thông (bandwidth part, BWP) kênh mang thứ nhất, trong đó nếu loại phân phối tài nguyên miền tần số của BWP thứ nhất là loại 0, chỉ báo phân phối tài nguyên miền tần số  $L_f$  bit trong DCI thứ nhất là ánh xạ bit  $L_f$  bit, và các bit trong ánh xạ bit  $L_f$  bit theo thứ tự giảm dần lần lượt tương ứng với các nhóm khối tài nguyên (resource block group, RBG) 0 đến RBG ( $L_f - 1$ ) trong BWP thứ hai; và đối với một bit trong ánh xạ bit  $L_f$  bit, khi giá trị của bit bằng 1, tài nguyên được phân phối bao gồm một RBG tương ứng với bit. Theo phương pháp này, chuyển đổi BWP hoặc lập lịch chéo BWP có thể được thực hiện bằng cách sử dụng trường thông tin bị cắt.



**Fig.4**

- (11) **104297 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02343** (85) 29/11/2021  
(22) 28/04/2020 (86) PCT/EP2020/061721 28/04/2020  
(30) PCT/CN2019/085181 30/04/2019 CN (87) WO2020/221726 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **H04L 5/00**

(62) 1-2021-07667

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) REDLICH, Oded (IL); SHILO, Shimon (IL); YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN); TSODIK, Genadiy (IL)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ MẠNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế này đề xuất việc mở rộng và cải thiện phương pháp sử dụng các tài nguyên kênh theo tiêu chuẩn 802.11be bằng cách cho phép sử dụng nhiều phần không liên tục (các đơn vị tài nguyên (Resource Unit, RU)) của kênh. Cách hỗ trợ nhiều đơn vị tài nguyên (Multiple Resource Unit, MRU) và các đơn vị RU không liên tục nâng cao mức độ sử dụng của kênh bằng cách làm cho mức độ sử dụng của kênh có hiệu quả hơn do nâng cao khả năng sử dụng tính chọn lọc của kênh. Để thực hiện việc này, sáng chế đề xuất thiết bị mạng không dây để cấp phát tài nguyên và thiết bị mạng không dây này được tạo cấu hình để xác định đơn vị MRU không liên tục trong dải thông của kênh. Kênh có nhiều đơn vị RU, và đơn vị MRU được xác định dựa vào các đơn vị RU không bị đục lỗ sau khi đục lỗ một hoặc nhiều đơn vị RU trong số các đơn vị RU của kênh, và/hoặc được xác định bằng cách kết hợp hai hoặc nhiều hơn hai đơn vị RU không liên kế của kênh.

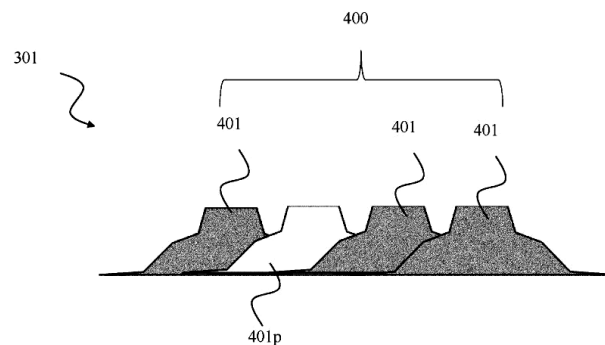


FIG. 4

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104298 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-02344   | (85) 12/06/2020        |                    |
| (22) 07/09/2018     | (86) PCT/CN2018/104654 | 07/09/2018         |
| (30) 201711141498.3 | 14/11/2017 CN          | (87) WO2019/095804 |
|                     |                        | 23/05/2019         |
| 201711135812.7      | 14/11/2017 CN          |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) **G06K 17/00**; G06Q 10/08; B65G 1/04

(62) 1-2020-03352

(71) **HAI ROBOTICS CO., LTD.** (CN)

Room 201, 301, 401, Building B, Anluo Technology Industrial Park, Nanchang Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) CHENG, Jui-chun (CN); XU, Shengdong (CN); CHEN, Yuqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ROBOT VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập tới robot vận chuyển và phương pháp để lấy hàng tồn kho dựa trên robot vận chuyển, trong đó robot vận chuyển này bao gồm: khung chứa; và cơ cấu vận chuyển vật liệu lắp đặt trên khung chứa, và bao gồm tay dạng ống lồng và dụng cụ điều khiển lắp đặt với tay dạng ống lồng; và phương pháp để lấy hàng tồn kho bao gồm các bước: dẫn động, bằng tay dạng ống lồng, dụng cụ điều khiển kéo dài tới vị trí thiết lập trước của giá kho hàng dọc theo đường tham chiếu nằm ngang thiết lập trước; nạp, bằng dụng cụ điều khiển mà được giữ trên đường tham chiếu, hàng tồn kho nằm trong vị trí thiết lập trước; dẫn động, bằng tay dạng ống lồng, dụng cụ điều khiển nạp với hàng tồn kho di chuyển tới khung chứa dọc theo đường tham chiếu; và dỡ, bằng dụng cụ điều khiển mà được giữ trên đường tham chiếu, hàng tồn kho vào khung chứa.

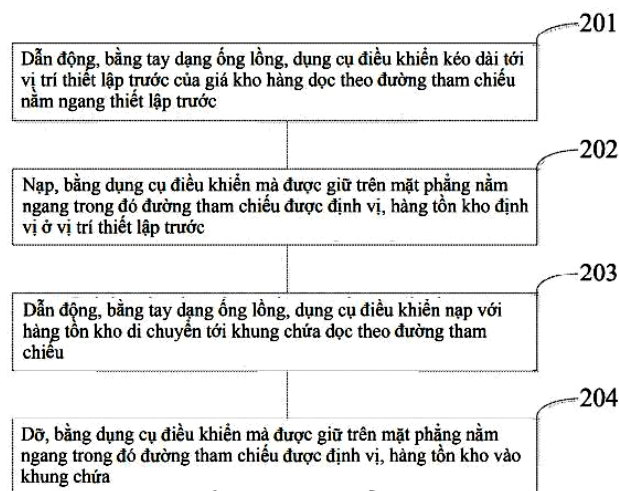
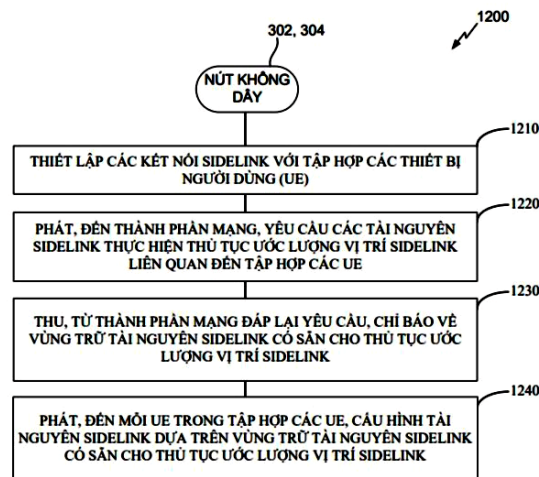


FIG. 11

- (11) **104299 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02345** (85) 28/03/2024
- (22) 03/08/2022 (86) PCT/US2022/074488 03/08/2022
- (30) 20210100680 05/10/2021 GR (87) WO2023/059951 A1 13/04/2023
- (51) **H04W 64/00; H04W 76/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); GUPTA, Piyush (IN); PRAKASH, Rajat (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT KHÔNG DÂY, THÀNH PHẦN MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là nút không dây, thành phần mạng và phương pháp vận hành chúng. Trong một khía cạnh, nút không dây thiết lập các kết nối sidelink với tập hợp các UE. Nút không dây phát, đến thành phần mạng, yêu cầu các tài nguyên sidelink liên quan đến tập hợp các UE. Thành phần mạng xác định vùng trữ tài nguyên sidelink có sẵn cho thủ tục ước lượng vị trí sidelink đáp lại yêu cầu đó. Thành phần mạng phát, đến nút không dây đáp lại yêu cầu đó, chỉ báo về vùng trữ tài nguyên sidelink có sẵn cho thủ tục ước lượng vị trí sidelink. Nút không dây phát, đến mỗi UE trong tập hợp các UE, cấu hình tài nguyên sidelink dựa trên vùng trữ tài nguyên sidelink có sẵn cho thủ tục ước lượng vị trí sidelink.



**HÌNH 12**

(11) 104300 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00895

(22) 02/02/2024

(30) 1-2023-04337 03/07/2023 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2024

(51) A23L 7/00

(71) NGUYỄN HOÀNG ANH (VN)

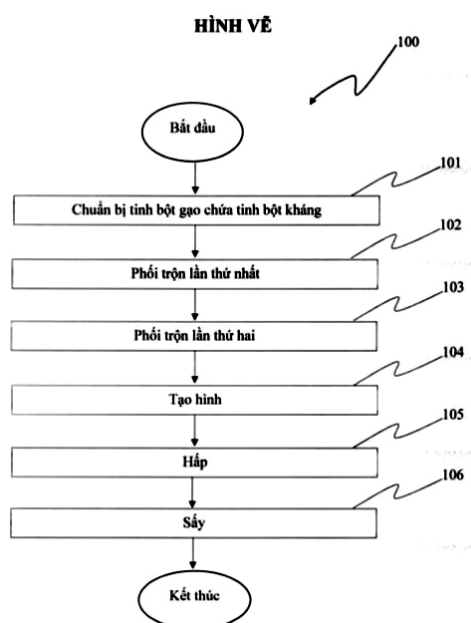
23/15 Nguyễn Văn Yên, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hoàng Anh (VN); Lê Nguyễn Đoàn Duy (VN); Lê Thị Hồng Ánh (VN); Trần Thị Mỹ Anh (VN); Lê Hà Phương (VN); Võ Thị Trúc Mai (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NUI GẠO CHỨA TINH BỘT KHÁNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NUI ĂN LIỀN TỪ NUI GẠO CHỨA TINH BỘT KHÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nui gạo chứa tinh bột kháng bao gồm các bước: (i) chuẩn bị tinh bột gạo chứa 10,5% - 18% tinh bột kháng, (ii) tạo hỗn hợp nền, (iii) tạo bột nhào, (iv) ép đùn, (v) hấp, và (vi) sấy. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất các sản phẩm nui ăn liền từ nui gạo chứa tinh bột kháng thu được từ quy trình đã đề cập ở trên, cụ thể là sản phẩm nui ăn liền và sản phẩm nui snack ăn liền. Các sản phẩm này không chứa chất phụ gia, không chất bảo quản, và sản phẩm được làm từ tinh bột gạo có chứa thành phần tinh bột kháng.



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>104301 A</b>     | (43) 25/07/2024                  |            |
| (21) <b>1-2023-01690</b> | (85) 16/03/2023                  |            |
| (22) 23/09/2022          | (86) PCT/KR2022/014282           | 23/09/2022 |
| (30) 10-2021-0140847     | 21/10/2021 KR (87) WO2023/068572 | 27/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) **D04H 1/64; D04H 1/425; D04H 1/4274; E04C 2/296; D06M 11/58; D06M 11/74; C09J 1/00**

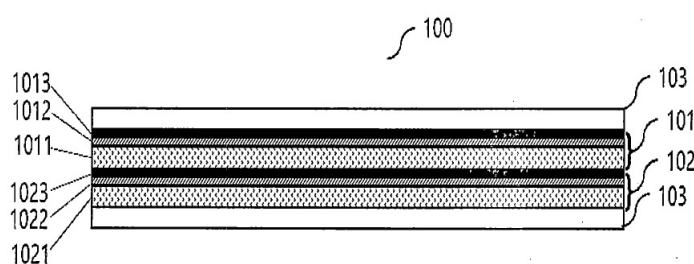
(75) **PARK, JUNYOUNG (KR)**

(Shinilartvill, Seokkwan-dong)402, 56, Hancheon-ro 80-gil Seongbuk-gu Seoul 02781 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẮM ỚP THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM ỚP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp thân thiện môi trường và phương pháp sản xuất tấm ốp này. Cụ thể, tấm ốp thân thiện môi trường chứa: ít nhất một lớp sợi phế liệu được tạo bằng cách ép một hoặc nhiều loại sợi được chọn từ nhóm bao gồm sợi gốc polyeste, sợi bông và các loại sợi khác, sợi được tách ra từ sợi phế liệu và được cắt thành kích thước định trước; ít nhất một lớp chất lỏng nhớt được tạo bằng cách khuấy một hoặc nhiều loại bột được chọn từ nhóm bao gồm bột zeolit, bentonit, montmorillonit, tro than cám, đất núi lửa, đá trân châu, đất sét đỏ, than củi, bột orthoclas, bột elvan, bột ngọc bích, bột germani và bột vỏ sò nung với chất lỏng nhớt được chiết xuất từ phế liệu rong biển, chẳng hạn như phế liệu rong biển nâu, đỏ hoặc xanh lục; và ít nhất một lớp nano-carbon trong đó than chì vảy, graphene và boron nitrit được trộn theo tỷ lệ khối lượng là 2:1:0,5.



**Fig.1**

- (11) 104302 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2023-06398 (85) 20/09/2023  
 (22) 17/11/2021 (86) PCT/JP2021/042222 17/11/2021  
 (30) 2021-029013 25/02/2021 JP (87) WO2022/180951 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) *F25D 11/00; F25D 23/00*

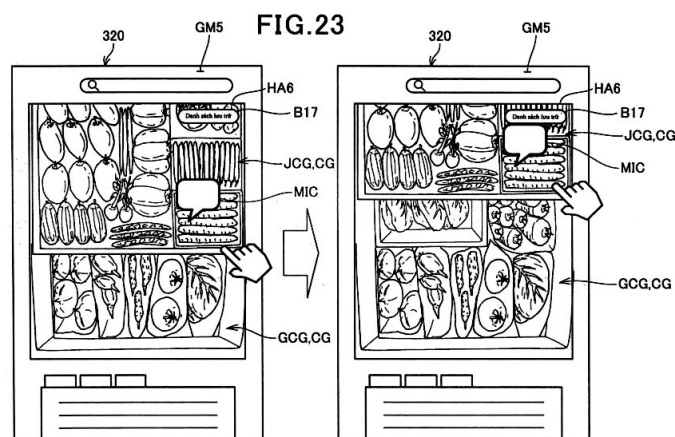
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

(72) RAFII Zarina (MY); Shinichi HORII (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật ghi chứa chương trình, thiết bị đầu cuối và phương pháp điều khiển thiết bị đầu cuối, mà cho phép người dùng thu nhận bằng trực giác thực phẩm được lưu trữ trong ngăn kéo của tủ lạnh và có thể nâng cao sự thuận tiện của người dùng. Chương trình này làm cho máy tính của thiết bị đầu cuối thực hiện chức năng là phân điều khiển hiển thị mà hiển thị ảnh chụp của camera ngăn kéo mà chụp ngăn kéo của tủ lạnh, ngăn kéo bao gồm ngăn thứ nhất và ngăn thứ hai mà là ngăn dưới của ngăn thứ nhất. Phần điều khiển hiển thị có thể hiển thị ảnh ngăn thứ nhất và ảnh ngăn thứ hai, tiếp nhận đầu vào ghi chú đối với mỗi ảnh ngăn thứ nhất và ảnh ngăn thứ hai từ người dùng, hiển thị, khi tiếp nhận đầu vào ghi chú đối với ảnh ngăn thứ nhất, ảnh đầu vào ghi chú kết hợp với ảnh ngăn thứ nhất và hiển thị, khi tiếp nhận đầu vào ghi chú đối với ảnh ngăn thứ hai, ảnh đầu vào ghi chú kết hợp với ảnh ngăn thứ hai.





(11) 104303 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-03350

(22) 23/05/2023

(30) 2023100605022 17/01/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) *B65H 23/00; G05D 15/01; B65H 77/00*

(71) **DELTA ELECTRONICS, INC. (TW)**

252 Shangying Road, Guishan Industrial Zone, Taoyuan City, 33341, Taiwan

(72) Peng, Po-Wen (TW); Liao, Che-Yi (TW); Chi, Po-Wen (TW); Tsai, Shang Ting (TW); Chien, Yu Hsian (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN LỰC CĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LỰC CĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển lực căng (3) và phương pháp điều khiển lực căng, trong đó hệ thống bao gồm ròng rọc cấp dây (31), ròng rọc di động (32), bộ mã hóa thẳng (35), bộ mã hóa hình tròn (36) và bộ điều khiển (37). Ròng rọc cấp dây (31) quay dựa trên tốc độ cấp dây để cung cấp dây được cuộn (30) ở đầu cấp dây (6). Ròng rọc di động (32) được kéo bởi dây được cuộn (30) để quay một cách thụ động. Bộ mã hóa thẳng (35) kết nối với ròng rọc di động (32) để thu nhận vị trí phản hồi (52) của ròng rọc di động (32). Bộ mã hóa hình tròn (36) được kéo bởi dây được cuộn (30) để dò tốc độ xuất dây (55) của dây được cuộn (30) ở đầu thu dây (7). Bộ điều khiển (37) tính toán độ lệch vị trí (53) dựa trên vị trí phản hồi (52) và vị trí mục tiêu (51) của ròng rọc di động (32), tính toán tốc độ phản hồi thứ nhất (54) dựa trên độ lệch vị trí (53), tính toán tốc độ phản hồi thứ hai (56) dựa trên tốc độ xuất dây (55) và tính toán tốc độ cấp dây đầu vào (57) dựa trên tốc độ phản hồi thứ nhất (54) và tốc độ phản hồi thứ hai (56) để điều chỉnh tốc độ cấp dây của ròng rọc cấp dây (31).

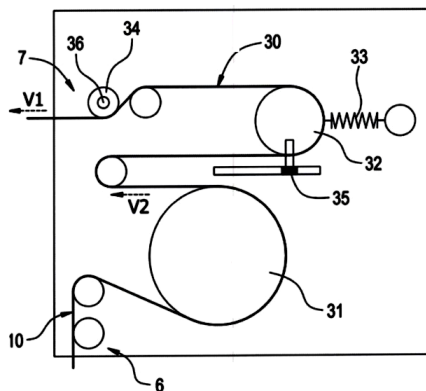


Fig.3



(11) **104304 A** (43) 25/07/2024

(21) **1-2023-03360**

(22) 24/05/2023

(30) 202310031391.2 10/01/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **H02K 15/00**

(71) **DELTA ELECTRONICS, INC. (TW)**

No. 252, Shanying Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333, Taiwan, R.O.C.

(72) Po-Wen Peng (TW); Yu-Hsiang Chien (TW); Hsiu-Ming Kuo (TW); Po-Wen Chi (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CUỐN DÂY CÓ KIM DẪN HƯỚNG QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cuộn dây có kim dẫn hướng quay để cuộn dây trên khung, và bao gồm nhiều cực và nhiều rãnh khe được bố trí đan xen với nhau. Mỗi cực bao gồm hai đỉnh đối diện với nhau và đường trục tâm. Đường trục tâm xuyên qua hai đỉnh. Hệ thống cuộn dây có kim dẫn hướng quay này bao gồm kim dẫn hướng và môđun quay. Kim dẫn hướng bao gồm trục tâm và có bán trục chính dài hơn bán trục phụ. Môđun quay được nối với kim dẫn hướng. Khi kim dẫn hướng được di chuyển dọc theo đường dẫn cuộn dây so với cực cuộn dây mục tiêu của nhiều cực và được bố trí bên ngoài hai rãnh khe tương ứng với cực cuộn dây mục tiêu, môđun quay dẫn động kim dẫn hướng quay xung quanh trục tâm, và bán trục chính vẫn không song song với đường trục tâm.

- (11) **104305 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-07147** (85) 12/10/2023  
(22) 25/04/2022 (86) PCT/US2022/026161 25/04/2022  
(30) 63/179,756 26/04/2021 US (87) WO2022/232035 03/11/2022  
(51) **C07K 16/28**  
(71) **MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
40 Landsdowne Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America  
(72) Antara BANERJEE (US); Xingyue HE (US); Shawn JENNINGS (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG ADGRE2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất kháng thể, mảnh của nó và protein dung hợp mà liên kết đặc hiệu với ADGRE2, được mô tả, cũng như là phương pháp tạo ra kháng thể này. Kháng thể, protein dung hợp và mảnh của nó hữu dụng để điều trị và chẩn đoán các bệnh tự miễn và bệnh ung thư khác nhau, bao gồm, ví dụ như, bệnh bạch cầu tủy bào cấp tính.

- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 104306 A     |            |            | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-00656 |            |            | (85) 11/09/2020        |            |
| (22) 09/04/2019   |            |            | (86) PCT/EP2019/058954 | 09/04/2019 |
| (30) 62/654,915   | 09/04/2018 | US         | (87) WO2019/197403 A1  | 17/10/2019 |
|                   | 62/695,446 | 09/07/2018 |                        | US         |
|                   | 62/823,159 | 25/03/2019 |                        | US         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **H04S 7/00; G06F 3/01**

(62) 1-2020-05239

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) FERSCH, Christof (DE); TERENTIV, Leon (DE); FISCHER, Daniel (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐỂ XỬ LÝ THÔNG TIN VỊ TRÍ BIỂU THỊ VỊ TRÍ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỐI TƯỢNG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin vị trí biểu thị vị trí đối tượng của đối tượng âm thanh, trong đó vị trí đối tượng có thể sử dụng để kết xuất đối tượng âm thanh, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận thông tin định hướng người nghe biểu thị định hướng đầu người nghe; thu nhận thông tin dịch chuyển người nghe biểu thị sự dịch chuyển đầu người nghe; xác định vị trí đối tượng từ thông tin vị trí; sửa đổi vị trí đối tượng dựa vào thông tin dịch chuyển người nghe bằng cách áp dụng phép tịnh tiến cho vị trí đối tượng; và sửa đổi thêm vị trí đối tượng được sửa đổi dựa vào thông tin định hướng người nghe. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tương ứng để xử lý thông tin vị trí biểu thị vị trí đối tượng của đối tượng âm thanh, trong đó vị trí đối tượng có thể sử dụng để kết xuất đối tượng âm thanh và hệ thống xử lý thông tin vị trí bao gồm các thiết bị này.

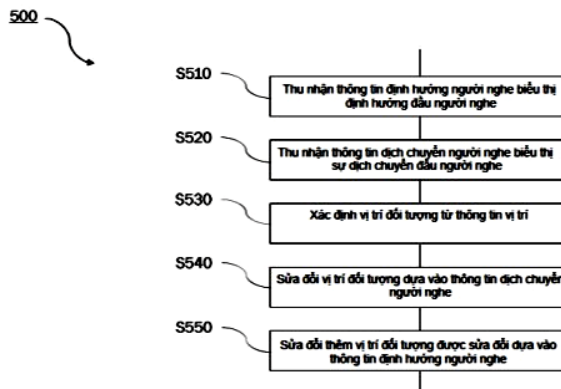


Fig.5

- |  |                        |                               |
|--|------------------------|-------------------------------|
| (11) 104307 A  | (43) 25/07/2024        |                               |
| (21) 1-2023-07804  | (85) 06/11/2023        |                               |
| (22) 09/05/2022  | (86) PCT/EP2022/062425 | 09/05/2022                    |
| (30) PA 2021 70216   | 07/05/2021 DK          | (87) WO2022/234140 10/11/2022 |
| (51) <b>B66C 23/20</b>   |                        |                               |
| (71) <b>LIFTRA IP APS (DK)</b>   |                        |                               |
| Stationsmestervej 81, 9200 Aalborg SV, Denmark                         |                        |                               |
| (72) HEDEGAARD, Simon (DK)   |                        |                               |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  |                        |                               |
| (54) <b>CÀN CẦU TỰ NÂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP VÀ VẬN HÀNH CÀN CẦU NÀY</b> |                        |                               |

- (57) Càn cầu tự nâng được điều chỉnh để được nâng từ mặt đất đến vỏ thân máy hoặc trụ đỡ (46) của tuabin gió bởi hoạt động của tời cáp được bố trí ở mặt đất và được điều chỉnh để được vận hành ở vị trí được lắp của nó trên vỏ thân máy hoặc trên trụ đỡ bởi hoạt động của cùng tời cáp. Cáp kéo dài từ ròng rọc có móc, qua bộ đỡ của càn cầu, từ vỏ thân máy hoặc từ trụ đỡ và đến tời cáp ở mặt đất. Càn cầu tự nâng được bố trí bộ kéo cáp (11) có ít nhất một puli chủ động dẫn động bằng động cơ (122) được điều chỉnh để, trong quá trình hoạt động của càn cầu tự nâng, truyền lực kéo đến cáp (8) qua ma sát. Bộ kéo cáp chuyển được giữa trạng thái chủ động (13) trong đó puli chủ động có thể truyền lực kéo đến cáp và trạng thái bị động trong đó puli chủ động có thể không truyền lực kéo đến cáp.

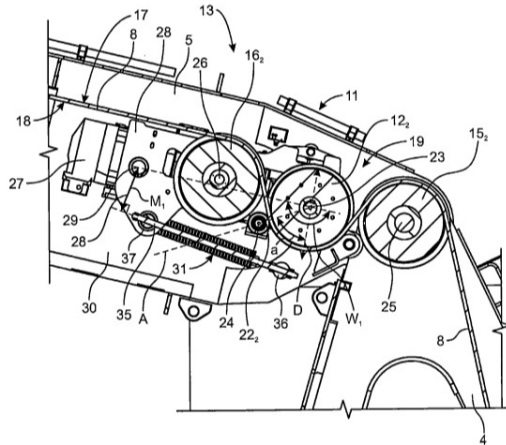


FIG. 6

- |                        |                                  |            |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 104308 A          | (43) 25/07/2024                  |            |
| (21) 1-2023-07805      | (85) 06/11/2023                  |            |
| (22) 17/03/2022        | (86) PCT/EP2022/056976           | 17/03/2022 |
| (30) 10 2021 001 986.5 | 15/04/2021 DE (87) WO2022/218636 | 20/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2024

(51) **B01F 25/10; B01F 25/53; B01F 25/21; B01F 23/232**

(71) 1. **MESSER SE & CO. KGAA (DE)**

Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany

2. **MESSER AUSTRIA GMBH (AT)**

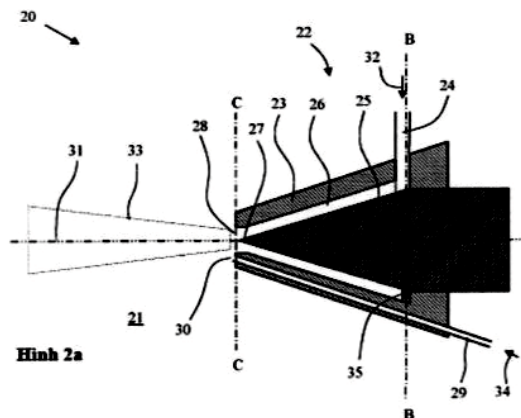
Industriestraße 5, 2352 Gumpoldskirchen, Austria

(72) ROHOVEC, Joachim (AT); BERGER, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁN KHÍ VÀO CHẤT LỎNG**

(57) Thiết bị theo sáng chế để phân tán khí vào chất lỏng bao gồm thể tích chất lỏng (2, 21, 43) và vòi (3, 22, 41) mà được ngâm trong thể tích chất lỏng dưới mức chất lỏng (42). Vòi có khe hình khuyên dạng nón (7, 26), tại đỉnh của nó lỗ vòi (9, 28) được bố trí, và đường nạp chất lỏng (5, 24) mở theo phương tiếp tuyến vào khe hình khuyên dạng nón. Đường nạp khí (10, 29, 49) để khí được phân tán vào thể tích chất lỏng mở vào đường nạp chất lỏng, vào khe hình khuyên hoặc trong vùng của lỗ vòi. Vòi gây ra chuyển động xoáy mạnh trong chất lỏng được nạp vào thể tích chất lỏng, mà cho phép phân tán tốt khí mà đã được đưa vào thông qua đường nạp khí.



**Hình 2a**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104309 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2023-07806 | (85) 06/11/2023        |            |
| (22) 08/05/2021   | (86) PCT/CN2021/092460 | 08/05/2021 |
|                   | (87) WO2022/236494 A1  | 17/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2023

(51) **H04W 76/16**

(71) **APPLE INC. (US)**

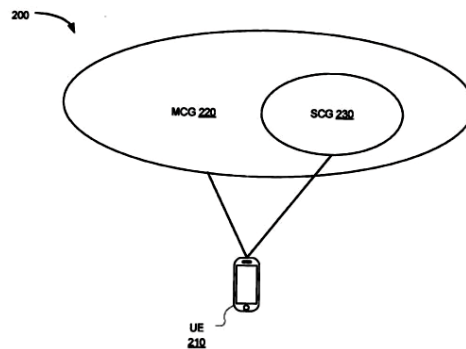
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Naveen Kumar R. PALLE VENKATA (IN); Fangli XU (CN); Dawei ZHANG (US); Haijing HU (CN); Yuqin CHEN (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CHO VIỆC NHÓM SÓNG MẠNG TRONG KẾT NỐI KÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và thành phần bao gồm thiết bị, hệ thống và phương pháp để tạo cấu hình UE cho kết nối kép. Theo một ví dụ, nút mạng yêu cầu UE chỉ ra khả năng mà nó hỗ trợ cho kết nối kép. Yêu cầu này có thể ngầm định hoặc rõ ràng chỉ ra rằng UE nên báo cáo thông tin về phân nhóm sóng mang. Để phản hồi, thông tin này được UE gửi và nút mạng có thể tạo cấu hình MCG và SCG cho UE dựa trên thông tin phân nhóm sóng mang được báo cáo.



Hình 2

- (11) 104310 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2023-07808 (85) 06/11/2023  
(22) 20/10/2021 (86) PCT/CN2021/124910 20/10/2021  
(30) 202110375925.4 08/04/2021 CN (87) WO2022/213578 13/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2023

(51) C21B 5/06; C21B 7/24; C21B 7/22

(71) WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)  
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan,  
Hubei 430000 China

(72) HU, Xueyu (CN); PAN, Hong (CN); XIA, Zhaohui (CN); LIU, Xiaoqing (CN);  
WANG, Longfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH LÀM SẠCH VÀ THU HỒI KHÍ THAN ÁP SUẤT CÂN BẰNG ĐỈNH Lò CAO

- (57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị và quy trình làm sạch và thu hồi khí than áp suất cân bằng đỉnh lò cao. Thiết bị này gồm bể đệm trung gian và bộ khử bụi, còn gồm một ống thu hồi khí than áp suất cân bằng, ống chính cửa thoát khí than áp suất cân bằng và tuyến ống vận chuyển và phân phối khí than, trên ống thu hồi khí than áp suất cân bằng bố trí van khí than, trên tuyến ống vận chuyển và phân phối khí than bố trí thiết bị đo lưu lượng khí, giữa bể đệm trung gian và thiết bị đo lưu lượng khí bố trí van điều tiết, trong bể đệm trung gian bố trí cơ cấu phun, tiến hành giảm nhiệt độ, giảm áp suất và khử bụi sơ bộ, phần dưới nối với ống thoát nước. Thiết bị và quy trình làm sạch và thu hồi khí than áp suất cân bằng của sáng chế này có khả năng thích ứng tốt, có thể sử dụng để khử bụi bằng phương pháp khô hoặc phương pháp ướt; sáng chế này có thể thu hồi phần lớn khí than xả ra từ đỉnh lò cao, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường do khí than áp suất cân bằng của lò cao gây ra, tiết kiệm chi phí vận hành sản xuất, đồng thời giải quyết vấn đề mâu thuẫn của dao động áp suất đối với ống chính khí than sạch lò cao khi khí than áp suất cân bằng nổi lưới.

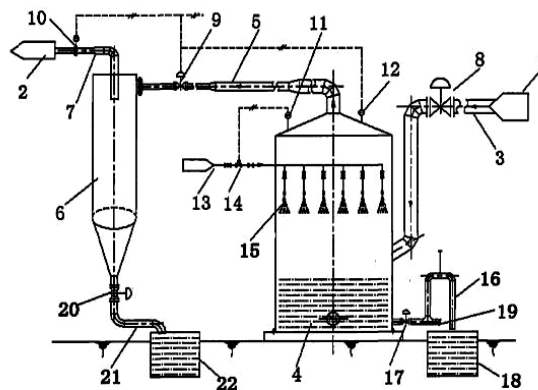


Fig.1





- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104312 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-02348 | (85) 24/07/2020        |                          |
| (22) 28/01/2019   | (86) PCT/US2019/015442 | 28/01/2019               |
| (30) 62/622,205   | 26/01/2018             | US (87) WO2019/148112 A1 |
|                   |                        | 01/08/2019               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) **G10L 19/02**; H04N 19/00; G10L 19/16; G10L 19/00

(62) 1-2020-04316

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

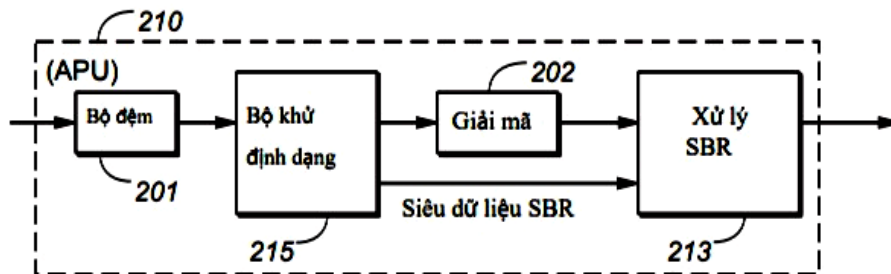
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE); VILLEMOES, Lars (SE); PURNHAGEN, Heiko (DE); EKSTRAND, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ KHỐI XỬ LÝ ÂM THANH THỰC HIỆN TÁI TẠO TẦN SỐ CAO TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit âm thanh được mã hóa. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng bit âm thanh được mã hóa và giải mã dữ liệu âm thanh để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp giải mã. Phương pháp còn bao gồm bước trích siêu dữ liệu tái tạo tần số cao và lọc tín hiệu âm thanh băng thấp đã giải mã bằng giàn bộ lọc phân tích để tạo ra tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc. Phương pháp còn bao gồm bước trích cờ chỉ báo xem quy trình dịch phổ hoặc quy trình chuyên vị sóng hài có được thực hiện trên dữ liệu âm thanh và tái tạo phần băng cao của tín hiệu âm thanh bằng cách sử dụng tín hiệu âm thanh băng thấp đã lọc và siêu dữ liệu tái tạo tần số cao theo cờ không. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý âm thanh để thực hiện tái cấu trúc tần số cao tín hiệu âm thanh, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.



**FIG. 4**

- (11) 104313 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2024-02349 (85) 14/08/2015  
 (22) 04/04/2014 (86) PCT/EP2014/056852 04/04/2014  
 (30) 61/808,680 05/04/2013 US (87) WO2014/161992 A1 09/10/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2015

(51) *G10L 19/008*

(62) 1-2020-05295

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE); PURNHAGEN, Heiko (DE); MUNDT, Harald (DE); ROEDEN, Karl Jonas (SE); SEHLSTROM, Leif (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH ĐỂ GIẢI MÃ KHUNG THỜI GIAN CỦA DÒNG BIT ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ giải mã âm thanh để giải mã khung thời gian của dòng bit âm thanh được mã hóa trong hệ thống xử lý âm thanh. Theo sáng chế, phương án tiếp cận lại có sử dụng cả mã hóa âm thanh nổi theo tham số và dạng biểu diễn rời rạc tín hiệu âm thanh đa kênh đã xử lý được sử dụng để có thể cải thiện chất lượng của âm thanh mã được hóa và giải mã ở các tốc độ bit nhất định. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính bao gồm các lệnh mà, khi được thực thi bởi bộ xử lý, thực hiện phương pháp nêu trên.

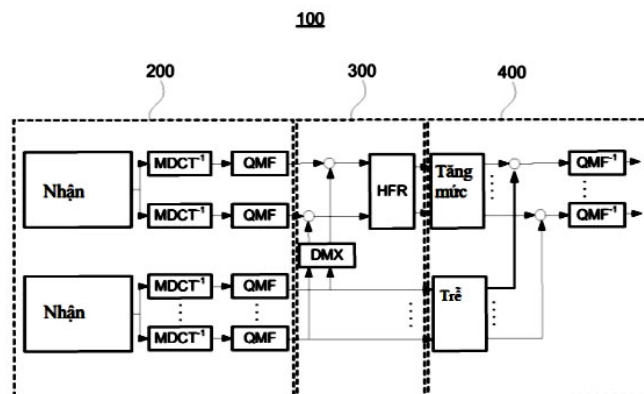


Fig. 1

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104314 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-02350 | (85) 25/03/2016        |                          |
| (22) 20/10/2014   | (86) PCT/EP2014/072411 | 20/10/2014               |
| (30) 13290255.2   | 23/10/2013             | EP (87) WO2015/059081 A1 |
|                   |                        | 30/04/2015               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2017

- (51) **H04S 3/02**  
 (62) 1-2021-02843  
 (71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**  
 Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands  
 (72) KEILER, Florian (DE); BOEHM, Johannes (DE)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU ÂM THANH ĐỊNH DẠNG AMBISONICS VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh định dạng Ambisonics đã mã hóa cho L loa. Các cảnh âm thanh dạng 3D có thể được tổng hợp hoặc được thu nhận như trường âm thanh tự nhiên. Để giải mã, cần có ma trận giải mã dành riêng cho thiết lập loa đã cho và được tạo ra nhờ sử dụng các vị trí loa đã biết. Tuy nhiên, một số hướng nguồn bị suy giảm cho các thiết lập loa 2D như, ví dụ là âm thanh vòm 5.1. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp cải tiến để giải mã tín hiệu âm thanh đã mã hóa ở định dạng trường âm thanh cho L loa tại các vị trí đã biết, phương pháp này bao gồm bước cộng (10) vị trí của ít nhất một loa ảo vào các vị trí của L loa, tạo ra (11) ma trận giải mã 3D ( $D'$ ), trong đó, các vị trí ( $\hat{\Omega}_1 \dots \hat{\Omega}_L$ ) của L loa và ít nhất một vị trí ảo ( $\hat{\Omega}'_{L+1}$ ) được sử dụng, giảm mức (12) ma trận giải mã 3D ( $D'$ ), và giải mã (14) tín hiệu âm thanh đã mã hóa (i14) nhờ sử dụng ma trận giải mã 3D rút gọn ( $\tilde{D}$ ). Kết quả là, thu được nhiều tín hiệu loa đã giải mã (q14).

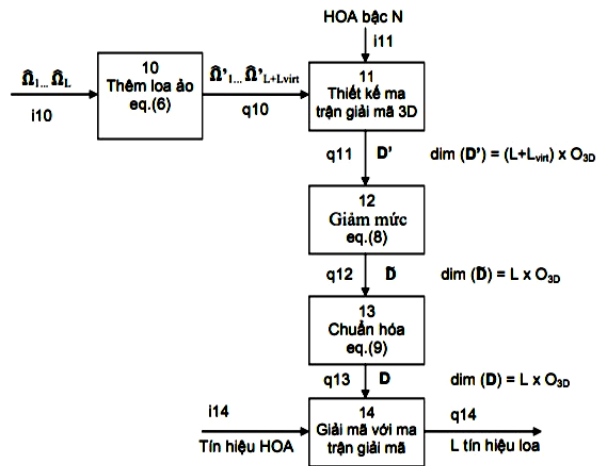


Fig.1

- (11) 104315 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2024-02352 (85) 10/03/2016  
 (22) 08/09/2014 (86) PCT/EP2014/069040 08/09/2014  
 (30) 61/877,166 12/09/2013 US (87) WO2015/036349 A1 19/03/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2016

(51) **G10L 19/035; G10L 19/008**

(62) 1-2021-00414

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) PURNHAGEN, Heiko (DE); EKSTRAND, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY GIẢI LƯỢNG TỬ HÓA CÁC THAM SỐ ĐƯỢC LƯỢNG TỬ HÓA LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC GIẢI MÃ CÁC TÍN HIỆU ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lượng tử hóa không đều các tham số liên quan đến việc lập mã tham số không gian cho tín hiệu âm thanh. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa âm thanh, phương pháp giải lượng tử các tham số trong bộ mã hóa âm thanh, phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính chứa các lệnh dạng mã máy tính để thực hiện các phương pháp này. Theo bản mô tả, phương pháp này có thể làm giảm mức tiêu thụ bit mà về cơ bản không làm giảm chất lượng của đối tượng âm thanh được tái tạo.

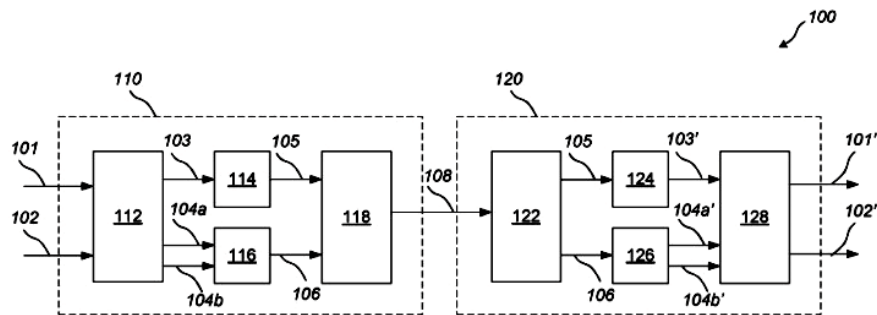
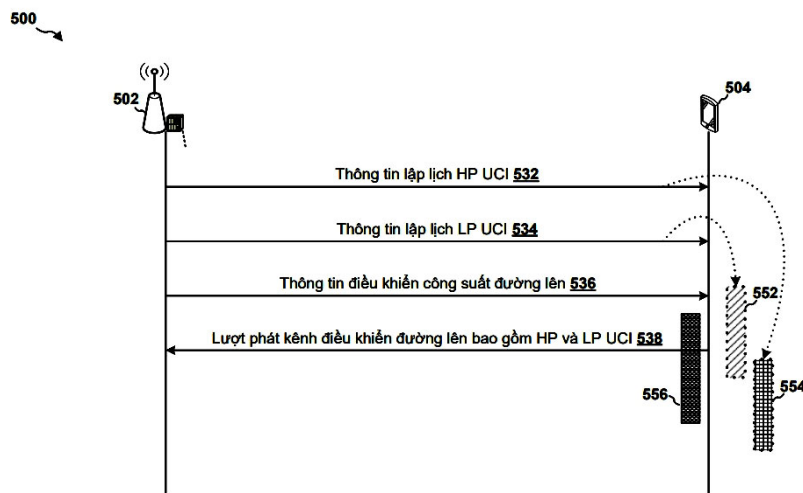


Fig. 1

- (11) **104316 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-02564** (85) 08/04/2024  
 (22) 14/10/2022 (86) PCT/US2022/046700 14/10/2022  
 (30) 63/262,617 15/10/2021 US (87) WO2023/064550 A1 20/04/2023  
 18/046,490 13/10/2022 US  
 (51) **H04L 5/00; H04W 52/28**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) YANG, Wei (CN); WANG, Xiao Feng (CA); HUANG, Yi (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy truyền thông không dây có thể xác định công suất phát để phát lượt truyền dẫn kênh điều khiển đường lên bao gồm UCI thứ nhất có mức ưu tiên thứ nhất và UCI thứ hai có mức ưu tiên thứ hai thấp hơn mức ưu tiên thứ nhất. Máy này có thể tiếp tục phát, đến thực thể mạng bằng cách sử dụng công suất phát, lượt truyền dẫn kênh điều khiển đường lên bao gồm UCI thứ nhất có mức ưu tiên thứ nhất và UCI thứ hai có mức ưu tiên thứ hai. Một máy khác có thể phát, đến UE, thông tin điều khiển công suất đường lên tạo cấu hình ít nhất một giá trị cho ít nhất một thông số liên quan đến điều khiển công suất phát trên kênh điều khiển đường lên. Máy kia có thể tiếp tục thu, từ UE dựa trên thông tin điều khiển công suất đường lên, lượt truyền dẫn kênh điều khiển đường lên bao gồm UCI thứ nhất có mức ưu tiên thứ nhất và UCI thứ hai có mức ưu tiên thứ hai thấp hơn mức ưu tiên thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông không dây.



**HÌNH 5**

(11) 104317 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-04281

(22) 29/06/2023

(30) 10-2023-0007685 19/01/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) **G06Q 30/06**; G06N 3/08; G06Q 10/06; G06V 10/764; G06V 10/12; G06V 10/56; G01G 19/414; G06Q 10/08

(71) **WORKER'S HIGH CO., LTD.** (KR)

2nd Floor, 615, Seolleung-ro, Gangnam-gu, Seoul 06103, Republic of Korea

(72) KIM, Chung Hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẶT HÀNG TỰ ĐỘNG CÁ NHÂN HÓA ĐỐI VỚI HÀNG HÓA TIÊU DÙNG HÀNG NGÀY DỰA TRÊN THÔNG TIN CẢM BIẾN CỦA CÁC VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ đặt hàng tự động cá nhân hóa đối với hàng hóa tiêu dùng hàng ngày dựa trên thông tin cảm biến của các vật chứa bao gồm việc lấy thông tin cảm biến thứ nhất được đo qua cảm biến trọng lượng và cảm biến thị giác được lắp đặt trong vật chứa thứ nhất được lắp đặt trong vật chứa thứ nhất và lấy thông tin cảm biến thứ hai được đo qua cảm biến thị giác được lắp đặt trong vật chứa thứ nhất, tính toán số lượng còn lại đối với từng loại hàng hóa được lưu trữ trong vật chứa thứ nhất tại thời điểm thứ nhất dựa trên thông tin cảm biến thứ nhất và thông tin cảm biến thứ hai được đo tại thời điểm thứ nhất, kiểm tra số lượng còn lại của hàng hóa thứ nhất được lưu trữ trong vật chứa thứ nhất tại thời điểm thứ nhất, xác định rằng việc đặt hàng đối với hàng hóa thứ nhất, và kiểm tra người dùng thứ nhất đã đăng ký là người dùng của vật chứa thứ nhất và truyền tin nhắn thông báo khuyến nghị việc đặt hàng đối với hàng hóa thứ nhất đến thiết bị đầu cuối người dùng thứ nhất được sử dụng bởi người dùng thứ nhất khi xác định rằng việc đặt hàng đối với hàng hóa thứ nhất là cần thiết.

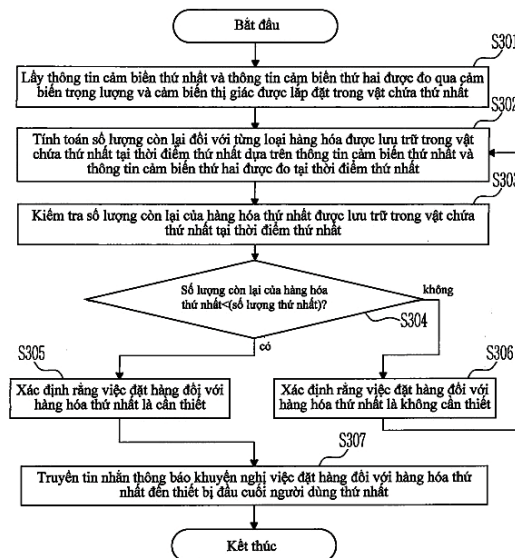


Fig. 3

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104318 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02581 |            |    | (85) 08/04/2024        |            |
| (22) 14/09/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/076400 | 14/09/2022 |
| (30) 63/261,177   | 14/09/2021 | US | (87) WO2023/044325     | 23/03/2023 |
| 63/272,903        | 28/10/2021 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2024

(51) *C07K 16/28; A61K 39/00*

(71) **IMMUNOMETABOLISM DEVELOPMENT COMPANY, LLC (US)**  
HB7937, 1 Medical Center Drive, Lebanon, New Hampshire 03756, United States of America

(72) DORSEY, Frank Charles (US); GRANGER, Joseph Benjamin (US); RUBTSOVA, Kira Vladimirovna (US); SCHROEDER, Oliver (DE); WANG, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CHẤT VẬN CHUYỂN MONOCARBOXYLAT 1 CỦA NGƯỜI (MCT1), DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ QUY TRÌNH TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết đặc hiệu với chất vận chuyển monocarboxylat người 1 (MCT1) (“kháng thể kháng MCT1 người”), và dược phẩm chứa kháng thể kháng MCT1 người. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic, vectơ chứa axit nucleic này, chế phẩm dùng trong y tế và tế bào chứa vectơ này, và quy trình tạo ra kháng thể.

- (11) **104319 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02585** (85) 08/04/2024
- (22) 11/08/2022 (86) PCT/CN2022/111750 11/08/2022
- (30) 202111052538.3 08/09/2021 CN (87) WO2023/035848 16/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2024

(51) **H04W 24/02; H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP BỘ ĐẾM THỜI GIAN TRỄ ĐỒNG BỘ MÔI TRƯỜNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, được áp dụng tới mạng vùng cục bộ không dây mà hỗ trợ các tiêu chuẩn sê-ri 802.11, và cụ thể đề cập đến phương pháp thiết lập bộ đếm thời gian trễ đồng bộ môi trường, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm: Khi việc truyền của trạm khác kết thúc, trạm trên cặp liên kết truyền và thu không đồng thời (NSTR) của thiết bị đa liên kết (MLD) khởi động bộ đếm thời gian trễ đồng bộ môi trường và thiết lập giá trị khởi tạo (không bằng 0). Trạm thu đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU) mà mang đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy nhập môi trường (MPDU), trong đó MPDU này bao gồm khung yêu cầu để gửi (RTS). Nếu khung RTS được gửi bởi điểm truy nhập được kết hợp với trạm, và liên kết mà điểm truy nhập nằm trên đó không phải liên kết trong bất kỳ cặp liên kết NSTR của MLD mà điểm truy nhập được liên kết với đó, trạm thiết lập lại giá trị đếm của bộ đếm thời gian trễ đồng bộ môi trường là 0. Theo các phương án của sáng chế, ảnh hưởng của giới hạn không cần thiết đối với hiệu năng của trạm mà đã mất đồng bộ môi trường có thể được làm giảm, và hiệu năng của trạm có thể được cải thiện.

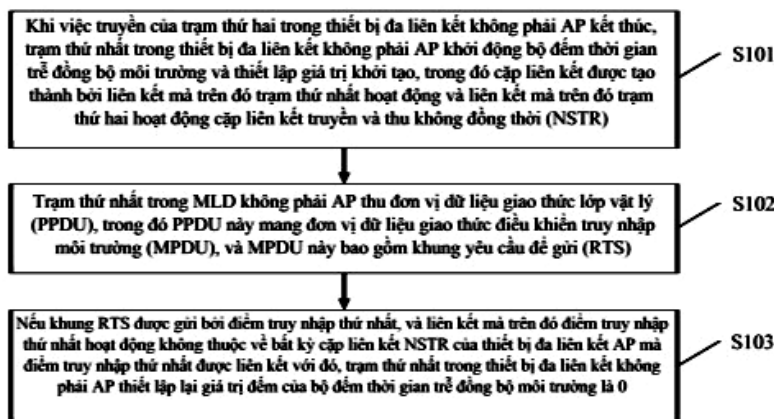
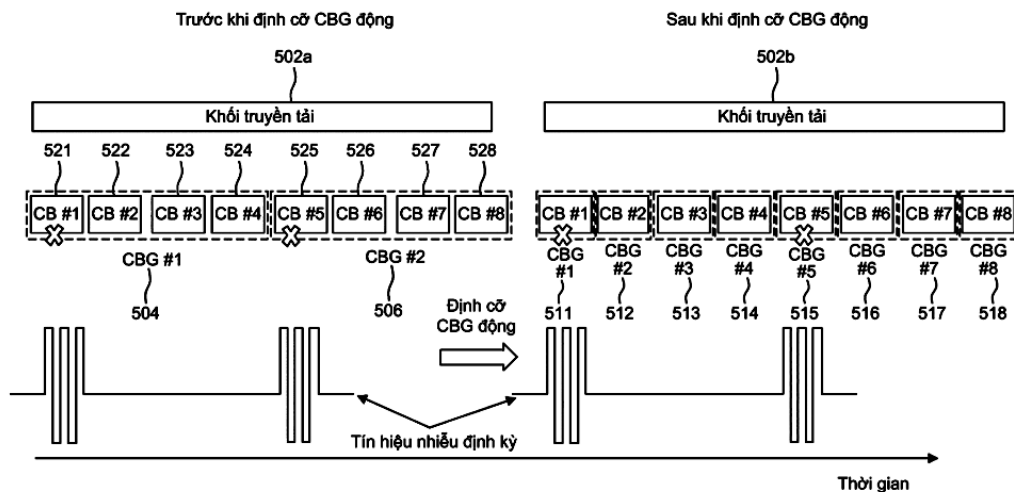


FIG. 4



- (11) **104320 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02815** (85) 17/04/2024
- (22) 29/09/2022 (86) PCT/US2022/045195 29/09/2022
- (30) 63/249,889 29/09/2021 US (87) WO2023/055908 06/04/2023  
63/391,497 22/07/2022 US
- (51) **H04L 1/00; H04L 1/18**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Tariq ELKOURDI (US); Paul RUSSELL (US); Joseph MURRAY (US); Muhammad FAZILI (US); Alpaslan DEMIR (US); Philip PIETRASKI (US); Sudhir PATTAR (ID); Joe HUANG (US); Patrick CABROL (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN LIÊN QUAN ĐẾN YÊU CẦU LẬP LẠI TỰ ĐỘNG KẾT HỢP (HARQ) ĐỂ GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG CỦA NHIỀU**

(57) Phương pháp do trạm gốc thực hiện có thể bao gồm: phát hiện mô hình nhiễu; xác định mô hình nhiễu tác động đến một hoặc nhiều khối mã (CB) trong một hoặc nhiều nhóm khối mã (CBG); điều chỉnh kích thước của một hoặc nhiều CBG; và truyền, đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU), thông tin liên kết với bước điều chỉnh kích thước của một hoặc nhiều CBG. Mô hình nhiễu có thể do hệ thống phát hiện và định phạm vi sóng vô tuyến (RADAR) gây ra. Bước điều chỉnh kích thước của một hoặc nhiều CBG có thể bao gồm bước tăng hoặc giảm số lượng CB trong một hoặc nhiều CBG. Bước truyền thông tin liên quan đến bước điều chỉnh kích thước của một hoặc nhiều CBG có thể được thực hiện thông qua tín hiệu khối thông tin chính (MIB), tín hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) hoặc tín hiệu thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI).



**Hình 5**

(11) 104321 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-02972

(22) 24/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2024

(51) G01N 1/02

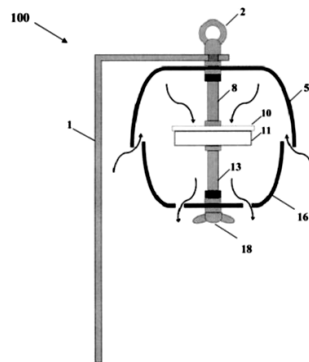
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN – ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trần Mạnh Trí (VN); Hoàng Quốc Anh (VN); Từ Bình Minh (VN); Nguyễn Minh Việt (VN)

(54) THIẾT BỊ THU MẪU BỊ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU MẪU BỊ ĐỘNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY ỨNG DỤNG TRONG PHÂN TÍCH CHẤT Ô NHIỄM HỮU CƠ TRONG KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu mẫu bị động và phương pháp thu mẫu bị động ứng dụng trong phân tích chất ô nhiễm hữu cơ trong không khí. Thiết bị theo sáng chế về cơ bản bao gồm trục chính có vai trò gắn kết tất cả các bộ phận của thiết bị; bộ phận có dạng bát lớn được đặt úp và bộ phận có dạng bát nhỏ được đặt ngửa hướng vào nhau; màng lọc xenluloza làm bằng vật liệu xenluloza 100% và đĩa vật liệu xốp C18/PUF mà là vật liệu bọt polyuretan (polyurethane foam - PUF) có dạng đĩa được phủ bằng chất hấp thụ C18; và các bộ phận, thành phần khác mà được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Một trong các đặc trưng nổi bật của thiết bị là tạo được đĩa PUF có phủ chất hấp thụ C18 đáp ứng yêu cầu hấp thụ các chất hữu cơ trong không khí, đồng thời bổ sung màng lọc để giữ pha hạt, cho phép đánh giá được sự phân bố của chất ô nhiễm giữa pha hạt và pha khí. Thiết bị này có thể được treo đồng loạt tại khu vực cần thu mẫu mà không cần tiêu tốn năng lượng điện. Ngoài ra, phương pháp thu mẫu, phân tích theo sáng chế là đơn giản, hiệu quả để có thể phân tích các nhóm chất hữu cơ bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở paraben và bisphenol trong không khí, trong nhà và không khí xung quanh. Giải pháp theo sáng chế góp phần bổ sung phương pháp phân tích mới có thể áp dụng tại các phòng thí nghiệm, viện/trung tâm nghiên cứu về hóa học môi trường. Sáng chế còn góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững.



Hình 1

(11) 104322 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03020

(22) 24/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2024

(51) G05D 1/02

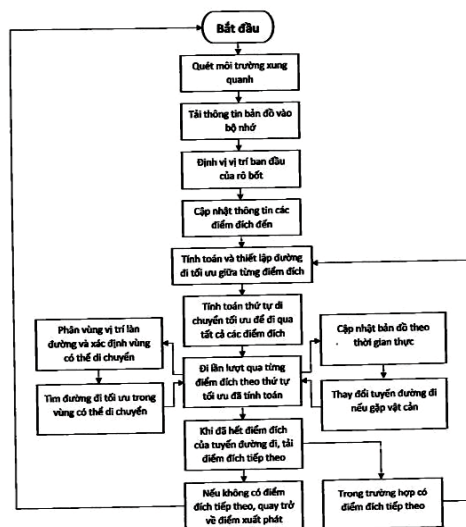
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ROBOWORLD (VN)**

N1-5 Trường Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Nguyễn Minh Tân (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỐI ƯU CHO RÔ BỐT DỰA TRÊN TUYẾN ĐƯỜNG ĐỊNH SẴN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

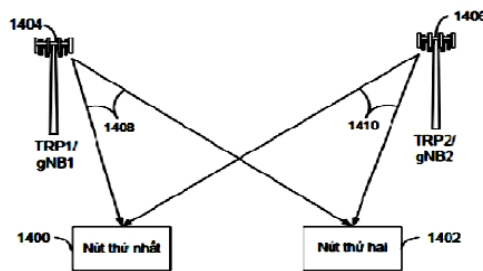
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thiết lập tuyến đường đi tối ưu cho rô bốt dựa trên tuyến đường định sẵn sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo bao gồm các bước: quét môi trường xung quanh để tạo bản đồ; tải thông tin bản đồ vào bộ nhớ; định vị vị trí ban đầu của rô bốt; cập nhật thông tin về các điểm đích đến của rô bốt; tính toán và thiết lập đường đi tối ưu giữa từng điểm đích; tính toán thứ tự di chuyển tối ưu để đi qua tất cả các điểm đích; đi lần lượt qua từng điểm đích theo thứ tự di chuyển tối ưu đã được tính toán; cập nhật bản đồ theo thời gian thực để phát hiện các vật cản trong môi trường xung quanh; thay đổi tuyến đường đi nếu có vật cản nằm trên tuyến đường đi đã được định sẵn; phân vùng vị trí của làn đường và xác định vùng có thể di chuyển; tìm đường đi tối ưu trong vùng có thể di chuyển; khi đã hết điểm đích của tuyến đường đi, tải tọa độ điểm đích tiếp theo và thiết lập tuyến đường đi tối ưu mới dựa trên tuyến đường được định sẵn để đi tới điểm đích tiếp theo; trong trường hợp không có điểm đích tiếp theo, rô bốt quay trở về điểm xuất phát. Phương pháp này giúp rô bốt thiết lập được tuyến đường đi tối ưu dựa trên tuyến đường định sẵn của khu vực, đồng thời tránh các vật cản và bám sát theo tuyến đường.



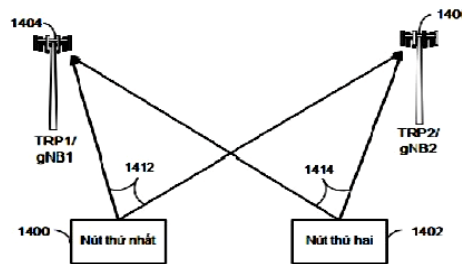
Hình 1

- (11) 104323 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2024-01153 (85) 16/02/2024
- (22) 05/07/2022 (86) PCT/US2022/073423 05/07/2022
- (30) 17/411,452 25/08/2021 US (87) WO2023/028395 A1 02/03/2023
- (51) *G01S 5/02; G01S 5/10*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ DỰA TRÊN PHA SÓNG MANG ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật khác nhau dành cho truyền thông không dây, và cụ thể là thực thể ước lượng vị trí và phương pháp định vị dựa trên pha sóng mang được thực hiện tại thực thể ước lượng vị trí. Theo một khía cạnh, thực thể ước lượng vị trí có thể thu phép đo vi sai thứ nhất dựa trên phép đo của tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) thứ nhất bởi nút thứ nhất và phép đo tập hợp tài nguyên PRS thứ hai bởi nút thứ hai, trong đó tập hợp tài nguyên PRS thứ nhất phù hợp pha với tập hợp tài nguyên PRS thứ hai. Thực thể ước lượng vị trí có thể thu phép đo vi sai thứ hai dựa trên phép đo tập hợp tài nguyên PRS thứ ba bởi nút thứ nhất và phép đo tập hợp tài nguyên PRS thứ tư bởi nút thứ hai, trong đó tập hợp tài nguyên PRS thứ ba phù hợp pha với tập hợp tài nguyên PRS thứ tư. Thực thể ước lượng vị trí có thể xác định ước lượng vị trí của nút đích dựa trên phép đo vi sai thứ nhất và phép đo vi sai thứ hai.



**HÌNH 14A**



**HÌNH 14B**

(11) **104324 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-01578**

(22) 04/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/03/2024

(51) **B01J 31/28**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT (VN)**

18 - Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Xuân Núi (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU  $Fe_3O_4@MIL-101(Cr)$  ĐỂ XỬ LÝ VI NHỰA TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất vật liệu composit  $Fe_3O_4@MIL-101(Cr)$  để xử lý vi nhựa trong môi trường nước, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị vật liệu; b) thu hồi axit terephthalic ( $H_2BDC$ ); c) tạo vật liệu khung kim loại hữu cơ; d) thu vật liệu khung kim loại hữu cơ MIL-101(Cr); e) tạo vật liệu nano sắt từ  $Fe_3O_4$ ; và g) thu vật liệu composit  $Fe_3O_4@MIL-101(Cr)$ . Quy trình này được thực hiện thông qua phương pháp thủy phân nhựa PET để thu hồi axit  $H_2BDC$ , sau đó tiến hành thủy nhiệt để tạo ra vật liệu composit  $Fe_3O_4@MIL-101(Cr)$  với các tinh thể nano sắt từ  $Fe_3O_4$  và các tinh thể bát diện MIL-101(Cr) được phân tán đồng nhất để thu được vật liệu composit  $Fe_3O_4@MIL-101(Cr)$  thích hợp ứng dụng để sản xuất vật liệu hấp phụ vi nhựa trong môi trường nước ở điều kiện thường. Vật liệu  $Fe_3O_4@MIL-101(Cr)$  có khả năng thu hồi và tái sử dụng vượt trội dựa vào khả năng từ tính của nano sắt từ  $Fe_3O_4$ . Mặt khác, vật liệu  $Fe_3O_4@MIL-101(Cr)$  được tổng hợp từ các nguồn phế liệu (PET) giúp giảm thiểu tình trạng ô nhiễm rác thải nhựa trong môi trường và sản phẩm thu được từ quy trình theo sáng chế có cấu trúc đồng nhất và tính ứng dụng cao.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104325 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-01580   | (85) 04/03/2024        |                    |
| (22) 16/08/2022     | (86) PCT/CN2022/112634 | 16/08/2022         |
| (30) 202110961648.5 | 20/08/2021 CN          | (87) WO2023/020451 |
| 202111638881.6      | 29/12/2021 CN          | 23/02/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2024

(51) **G06F 1/16**; G06F 1/18

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

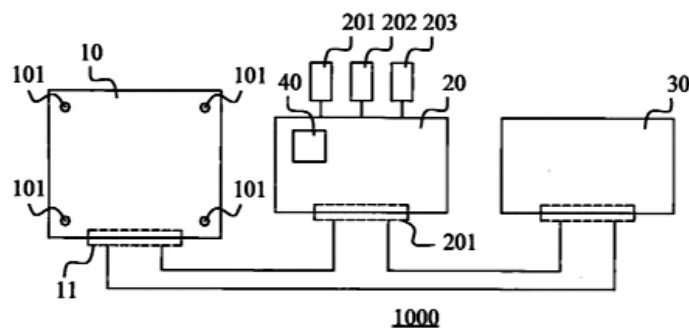
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YAO, Yimin (CN); HUANG, Cheng (CN); NIU, Yuanjun (CN); JU, Haiqiang (CN); CHENG, Yongguang (CN); SHI, Ying (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BẢNG MẠCH CHÍNH VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN**

(57) Sáng chế bộc lộ bảng mạch chính và thiết bị tính toán. Bảng mạch chính gồm có đơn vị tính toán cơ bản và đơn vị mở rộng. Đơn vị tính toán cơ bản được cung cấp với thành phần cơ bản và giao diện bên ngoài. Đơn vị mở rộng được tạo cấu hình để mở rộng chức năng của đơn vị tính toán cơ bản. Đơn vị tính toán cơ bản được ghép với giao diện bên ngoài thứ hai của đơn vị mở rộng qua giao diện bên ngoài thứ nhất trên đơn vị tính toán cơ bản. Bảng mạch chính thông thường được tách, và đơn vị tính toán cơ bản mà chỉ gồm có hệ thống con bộ xử lý và đơn vị mở rộng mà mở rộng đầu vào/đầu ra và sự quản lý được tạo thành nhờ chia theo cách thích đáng hệ thống con bộ xử lý và hệ thống ngoại vi. Tác động của thành phần mở rộng lên đơn vị tính toán cơ bản được giảm bớt, và thành phần mở rộng có thể được thay thế theo cách linh hoạt dựa trên yêu cầu thực tế. Thêm vào, bảng mạch chính thương mại có thể được cung cấp theo cách nhanh chóng dựa trên yêu cầu dịch vụ, và chu kỳ phát triển và các chi phí phát triển của bảng mạch chính có thể được giảm bớt.



**FIG. 1**

- (11) **104326 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-06823** (85) 29/09/2023  
(22) 22/06/2018 (86) PCT/US2018/038931 22/06/2018  
(30) 62/523,893 23/06/2017 US (87) WO2018/237233 A1 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) **A61K 31/55**

(62) 1-2020-00093

(71) **CAN TECHNOLOGIES, INC. (US)**

15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America

(72) Alcina ASCENSAO (NL); Brooke HUMPHREY (US); Ad VAN WESEL (NL)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG THỊT THU ĐƯỢC TỪ LỢN VÀ KHẤU PHẦN THỨC ĂN CHO LỢN**

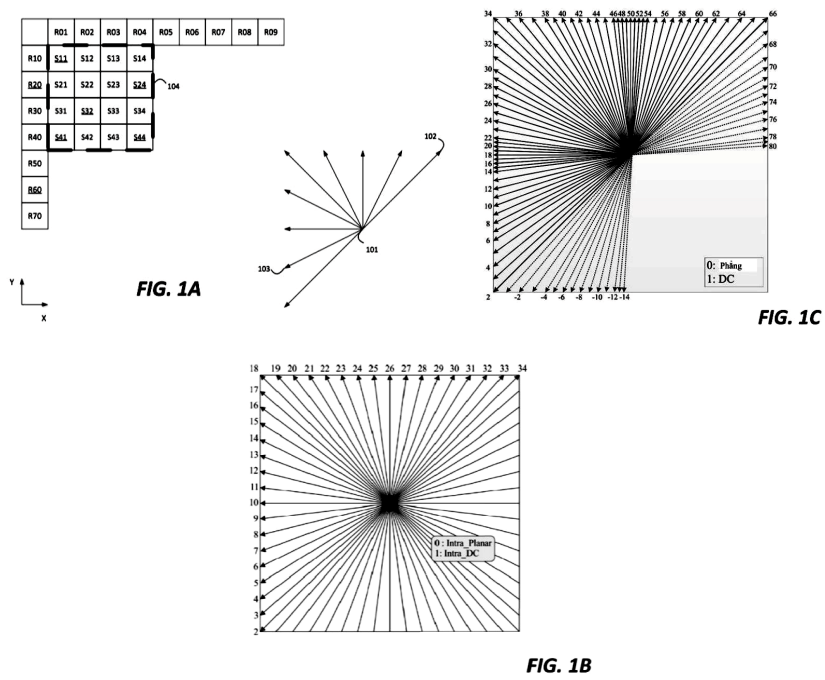
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp để cải thiện chất lượng thịt thu được từ động vật. Theo một khía cạnh, phương pháp theo sáng chế liên quan đến việc cung cấp cho động vật khẩu phần chứa hợp chất nitrat. Theo một khía cạnh, phương pháp theo sáng chế liên quan đến việc cải thiện độ đỏ của màu thịt thu được từ động vật.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104327 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02908 |            |    | (85) 15/10/2021        |            |
| (22) 30/04/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/030649 | 30/04/2020 |
| (30) 62/841,003   | 30/04/2019 | US | (87) WO2020/223449     | 05/11/2020 |
| 16/862,221        | 29/04/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

- (51) **H04N 19/593**; H04N 19/91
- (62) 1-2021-06505
- (71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**  
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America
- (72) ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); ZHAO, Liang (CN); LIU, Shan (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, BỘ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐƯỢC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video được thực hiện trong bộ mã hóa video bao gồm xác định rằng khối thứ nhất được kết hợp với khối thứ hai có được dự đoán theo chế độ điều chế mã xung vi sai khối (BDPCM-block differential pulse code modulation) hay không. Phương pháp này còn bao gồm, để phản hồi lại việc xác định rằng khối thứ nhất được mã hóa với chế độ BDPCM, kết hợp khối thứ nhất với giá trị chế độ nội dự đoán dựa trên cờ có hướng BDPCM, chế độ nội dự đoán được lựa chọn từ các chế độ nội dự đoán mà bao gồm các chế độ nội dự đoán theo góc. Phương pháp này còn bao gồm xác định giá trị chế độ dự đoán nội bộ đối với khối thứ hai nhờ sử dụng giá trị chế độ nội dự đoán được kết hợp với khối thứ nhất. Phương pháp này còn bao gồm khôi phục khối thứ hai nhờ sử dụng giá trị chế độ nội dự đoán được xác định đối với khối thứ hai.





- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104328 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-02909   | (85) 22/04/2024        |                    |
| (22) 26/09/2022     | (86) PCT/CN2022/121395 | 26/09/2022         |
| (30) 202111143987.9 | 28/09/2021 CN          | (87) WO2023/051473 |
|                     |                        | 06/04/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2024

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HOU, Hailong (CN); JIN, Zhe (CN); LUO, Zhihu (CN); QU, Weilin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi tín hiệu, phương pháp nhận tín hiệu, thiết bị truyền thông, và vật ghi máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm: Thiết bị mạng xác định khối kênh quảng bá vật lý và tín hiệu đồng bộ (synchronization signal and physical broadcast channel block, SSB) thứ nhất và SSB thứ hai, gửi SSB thứ nhất trong phần băng thông (Bandwidth part, BWP) thứ nhất, và gửi SSB thứ hai trong BWP thứ hai. Công suất truyền của SSB thứ nhất khác với công suất truyền của SSB thứ hai. BWP thứ nhất có thể được xem là BWP của thiết bị đầu cuối loại thứ nhất, và BWP thứ hai có thể được xem là BWP của thiết bị đầu cuối loại thứ hai. Thiết bị mạng có thể gửi SSB thứ nhất trong BWP thứ nhất, và gửi SSB thứ hai trong BWP thứ hai. Thiết bị đầu cuối loại thứ hai thu được SSB từ thiết bị mạng mà không chuyển đổi từ BWP thứ hai sang BWP thứ nhất, để giảm số lượng lần chuyển đổi BWP, để giảm tiêu thụ công suất. Ngoài ra, công suất truyền của SSB thứ nhất được phép khác với công suất truyền của SSB thứ hai, chẳng hạn, công suất truyền của SSB thứ hai thấp hơn công suất truyền của SSB thứ nhất. Theo cách này, tác động của việc đưa SSB thứ hai vào hiệu năng truyền của kênh hoặc tín hiệu khác có thể được giảm càng nhiều càng tốt.

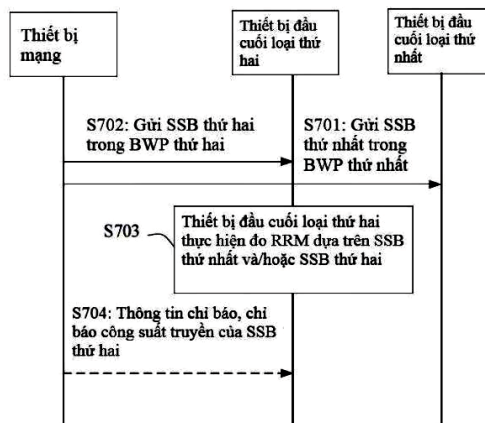


Fig.7

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 104329 A     | (43) 25/07/2024        |    |                    |
| (21) 1-2024-02910 | (85) 13/10/2021        |    |                    |
| (22) 18/09/2020   | (86) PCT/US2020/051477 |    | 18/09/2020         |
| (30) 62/903,660   | 20/09/2019             | US | (87) WO2021/055738 |
| 17/021,243        | 15/09/2020             | US | 25/03/2021         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) *H04N 19/33; H04N 19/177; H04N 19/70; H04N 19/597; H04N 19/172*

(62) 1-2021-06411

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

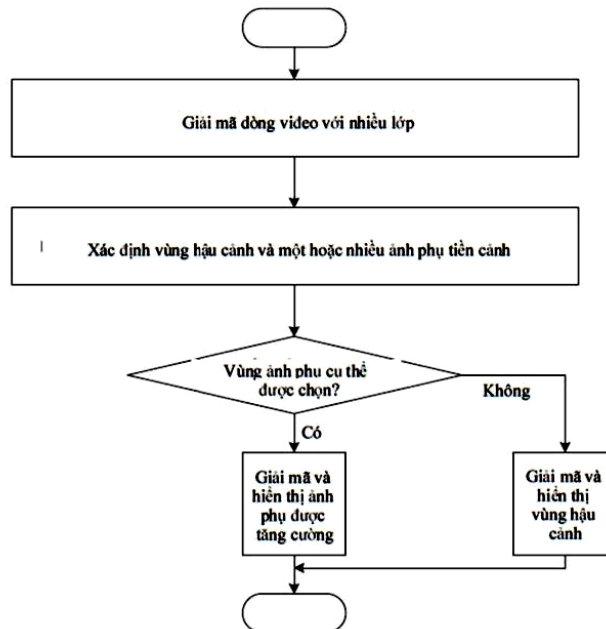
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, vật ghi chương trình máy tính, và hệ thống máy tính để báo tín hiệu các tập lớp đầu ra trong dòng video được mã hóa. Dữ liệu video có nhiều lớp được nhận. Một hoặc nhiều phần tử cú pháp được xác định. Các phần tử cú pháp này chỉ rõ một hoặc nhiều tập lớp đầu ra tương ứng với các lớp đầu ra từ trong số nhiều lớp của dữ liệu video được nhận. Một hoặc nhiều lớp đầu ra này tương ứng với các tập lớp đầu ra được định rõ được giải mã và được hiển thị.

Fig. 13



- (11) **104330 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02911** (85) 22/04/2024  
(22) 29/09/2022 (86) PCT/CN2022/122745 29/09/2022  
(30) 202111161250.X 30/09/2021 CN (87) WO2023/051726 06/04/2023  
(51) **G03F 7/004; H05K 3/02**  
(71) **TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)**  
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu Province, 215129,  
P.R. China  
(72) KUDO, Tomoya (JP); LV, Chuan (CN); PU, Guobin (CN); KATO, Kenji (JP);  
XU, Hongjin (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO., LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CÓ THỂ HÓA RẮN, VẬT LIỆU LỚP, SẢN PHẨM HÓA  
RẮN VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa có thể hóa rắn có khả năng hóa rắn sâu vượt  
trội, có khả năng ngăn chặn sự thoát khí, và có độ tin cậy cách điện, độ rõ, và các đặc  
tính vật lý khác vượt trội, vật liệu lớp, sản phẩm hóa rắn, và linh kiện điện tử. Chế  
phẩm nhựa có thể hóa rắn này bao gồm (A) nhựa chứa carboxyl, (B) chất độn vô cơ,  
(C) nhựa rắn nhiệt, và (D) chất khơi mào quang polyme hóa, (D) chất khơi mào  
quang polyme hóa bao gồm (D-a) chất khơi mào quang polyme hóa trên cơ sở  
axylphosphin có ba hoặc nhiều nhóm chức.

- (11) **104331 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02912** (85) 22/04/2024  
(22) 29/09/2022 (86) PCT/CN2022/122716 29/09/2022  
(30) 202111164481.6 30/09/2021 CN (87) WO2023/051718 06/04/2023  
(51) **G03F 7/031; H05K 3/28; C08F 2/50; G03F 7/004**  
(71) **TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)**  
No.26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu Province, 215129,  
P.R. China  
(72) KUDO, Tomoya (JP); JIANG, Zheng (CN); LV, Chuan (CN); XU, Hongjin (CN);  
PU, Guobin (CN); KATO, Kenji (JP); LIU, Hongbing (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CÓ THỂ HÓA RẮN, VẬT LIỆU LỚP, SẢN PHẨM HÓA  
RẮN VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa có thể hóa rắn có cả đặc tính hóa rắn bề mặt và  
ngăn chặn sự thoát khí và có các đặc tính khác như độ tin cậy cách điện và độ bền  
nhiệt khi hàn, vật liệu lớp, sản phẩm hóa rắn và linh kiện điện tử. Chế phẩm nhựa có  
thể hóa rắn bao gồm (A) nhựa chứa nhóm carboxyl, (B) chất độn vô cơ, (C) nhựa rắn  
nhiệt và (D) chất khơi mào quang polyme hóa, (D) chất khơi mào quang polyme hóa  
đã nêu ở trên chứa (Da) chất khơi mào quang polyme hóa trên cơ sở axylphosphin và  
(D-b) chất khơi mào quang polyme hóa có cấu trúc cụ thể. So với lượng trộn của (D-  
a) chất khơi mào quang polyme hóa trên cơ sở axylphosphin, (D-b) chất khơi mào  
quang polyme hóa có cấu trúc cụ thể có lượng trộn lớn hơn 0,1% khối lượng và nhỏ  
hơn 10% khối lượng.

(11) **104332 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-00534**

(22) 23/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2024

(51) **G06Q 50/06**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

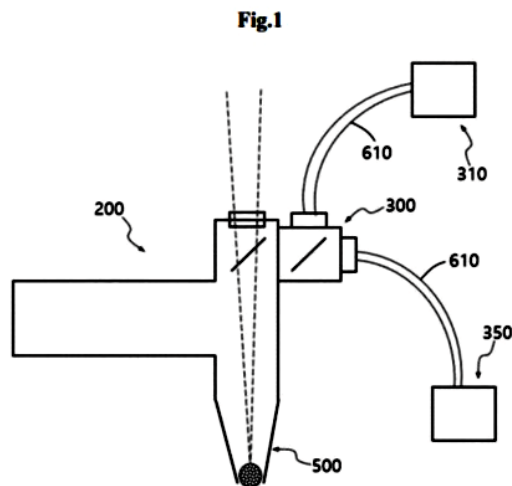
(72) Bạch Long Giang (VN); Trần Việt Thắng (VN); Hồ Thị Thanh Vân (VN); Phùng Chí Sỹ (VN); Nguyễn Quốc Khương Anh (VN); Trần Thành (VN); Trần Minh Tân (VN)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ NƯỚC NHIỄM MẶN TÍCH HỢP INTERNET VẠN VẬT (INTERNET OF THINGS-IOTS)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát và xử lý nước nhiễm mặn tích hợp internet vạn vật (Internet Of Things-IOTs) bao gồm: i) một hệ thống xử lý nước nhiễm mặn thẩm thấu ngược RO (RO-reverse osmosis) từ nguồn nước nhiễm mặn và chuyển đổi nước nhiễm mặn thành nước sử dụng được bao gồm: nhiều nút cảm biến thu thập thông tin dữ liệu của dòng nước nhiễm mặn tại đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước nhiễm mặn; nhiều nút cảm biến thực thi theo dõi thời gian hoạt động của bơm và/hoặc van; cổng kết nối (gateway) được ghép nối và giao tiếp điện tử với hệ thống xử lý nước nhiễm mặn và nhiều nút cảm biến; trong đó cổng kết nối tích hợp thêm bộ điều khiển trung tâm; nhiều thiết bị liên kết với người dùng; và ít nhất một máy chủ bao gồm: ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý; ít nhất một bộ vi xử lý để giám sát và điều khiển hoạt động của hệ thống giám sát.

- (11) 104333 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-03103 (85) 26/04/2024  
(22) 20/09/2022 (86) PCT/KR2022/014055 20/09/2022  
(30) 10-2021-0128641 29/09/2021 KR (87) WO2023/054966 06/04/2023  
(51) **B23K 26/04; B23K 26/03; B23K 26/20; B23K 26/046; B23K 1/005**  
(71) **LASERVALL TECHNOLOGY CO., LTD (KR)**  
86-10 Banwollam-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 16648, Republic of Korea  
(72) CHOI, Byoung Chan (KR); CHUNG, Yong Woo (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **THIẾT BỊ HÀN VẪY LAZE VỚI VỊ TRÍ CHIẾU XẠ LAZE CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP HÀN VẪY SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hàn vảy laze và phương pháp hàn vảy, thiết bị hàn vảy laze bao gồm: bộ hàn vảy để tạo thành bề mặt liên kết bằng cách thực hiện quy trình hàn vảy bằng chùm tia laze, và bao gồm ít nhất một bộ vòi phun để chứa bi hàn để chùm tia laze được chiếu xạ vào; và bộ giám sát được bố trí trên một bên của của bộ hàn vảy để giám sát vị trí chiếu xạ của chùm tia laze, trong đó vị trí chiếu xạ của chùm tia laze được chiếu xạ từ bộ hàn vảy được điều chỉnh để chiếu xạ đến điểm tâm của bộ vòi phun hoặc bi hàn dựa trên kết quả giám sát của bộ giám sát.



- (11) 104334 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-03138 (85) 21/10/2021  
(22) 12/10/2019 (86) PCT/CN2019/110809 12/10/2019  
(30) 62/823,602 25/03/2019 US (87) WO2020/192084 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) *H04N 19/117; H04N 19/593; H04N 19/59; H04N 19/167; H04N 19/176*

(62) 1-2021-06683

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

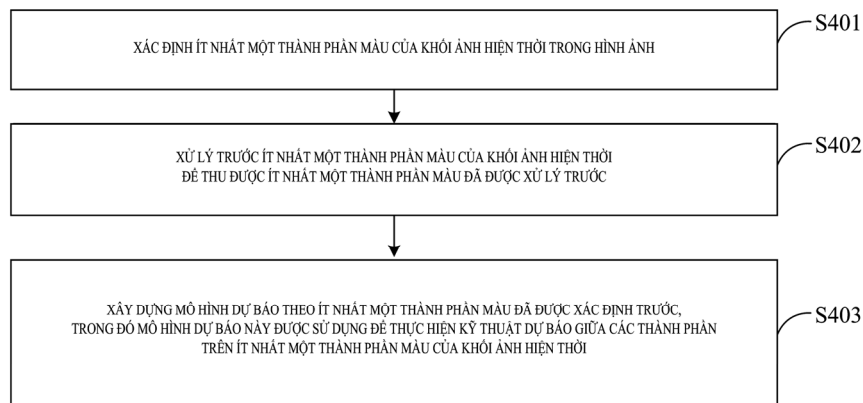
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WAN, Shuai (CN); HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); ZHANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo hình ảnh, bộ mã hoá, bộ giải mã và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây. Ít nhất một thành phần màu của khối ảnh hiện thời trong hình ảnh được xác định. Ít nhất một thành phần màu của khối ảnh hiện thời được xử lý trước để thu được ít nhất một thành phần màu đã được xử lý trước. Mô hình dự báo được xây dựng theo ít nhất một thành phần màu đã được xử lý trước, trong đó mô hình dự báo này được sử dụng để thực hiện kỹ thuật dự báo giữa các thành phần trên ít nhất một thành phần màu của khối ảnh hiện thời.



- (11) **104335 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-02125** (85) 22/03/2024  
 (22) 18/08/2022 (86) PCT/EP2022/073108 18/08/2022  
 (30) 21193304.9 26/08/2021 EP (87) WO2023/025661 02/03/2023  
 21200998.9 05/10/2021 EP  
 (51) **C03B 5/03; C03B 5/235; C03B 5/225; C03B 5/04; C03B 5/185**  
 (71) **AGC GLASS EUROPE (BE)**  
 Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium  
 (72) BIOUL, François (BE); BOURGEOIS, Nicolas (BE); HABIBI, Zakaria (BE);  
 FASILOW, Fabrice (BE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **LÒ NẤU CHẢY THỦY TINH PHÂN ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến lò để nấu chảy nguyên liệu nấu thủy tinh, có chứa (i) ít nhất một lò nấu chảy T1 có vòm lò được cung cấp với phương tiện gia nhiệt bằng điện (ii) lò nấu chảy T2 có vòm lò và được cung cấp với phương tiện gia nhiệt đốt cháy; (iii) ít nhất một cổ có vòm lò và ngăn cách ít nhất một lò nấu chảy và lò nấu chảy; lò này được xác định như sau:

W3 nhỏ nhất là 0,1xW2 và lớn nhất là 0,6xW2;

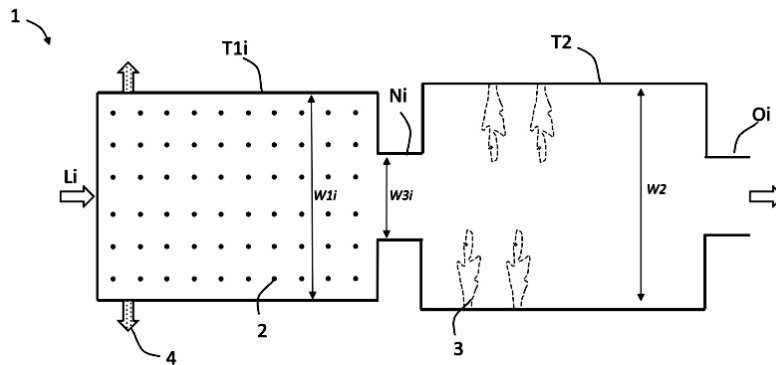
W1 nhỏ nhất là 1,4xW3i;

W1: chiều rộng của lò nấu chảy T1;

W2: là chiều rộng của lò nấu chảy T2;

W3: là chiều rộng của cổ.

Lò này đặc biệt có lợi vì sự tiêu thụ năng lượng chung của nó cũng như sự tiêu thụ CO2 của nó được giảm đáng kể thông qua tỷ lệ đầu vào điện cao (tức là > 20% hoặc thậm chí 30%) trong khi không làm suy giảm hoặc thậm chí cải thiện độ ổn định cơ học của nó và tuổi thọ của lò.

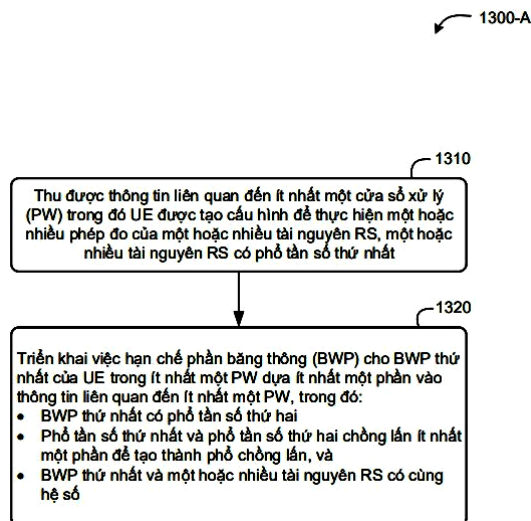


HÌNH 2



- (11) **104336 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-02173** (85) 22/03/2024  
 (22) 22/08/2022 (86) PCT/US2022/075302 22/08/2022  
 (30) 17/491,396 30/09/2021 US (87) WO2023/056138 A1 06/04/2023  
 (51) **H04L 5/00**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHỐI HỢP XỬ LÝ TÍN HIỆU THAM CHIẾU BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị để phối hợp xử lý tín hiệu tham chiếu bằng thiết bị người dùng. Các kỹ thuật được cung cấp trong đó các thay đổi đối với phần băng thông (bandwidth part - BWP) của thiết bị người dùng (user equipment - UE) đích bị hạn chế trong cửa sổ xử lý (processing window - PW) để đo và xử lý các tài nguyên tín hiệu tham chiếu (reference signal - RS). Các hạn chế thay đổi BWP có thể được triển khai bằng cách sử dụng tổ hợp bất kỳ của (i) việc đảm bảo trạm gốc phục vụ sẽ không tạo cấu hình lại hoặc chuyển đổi BWP trong PW, (ii) đảm bảo UE tạm hoãn bộ định thời không hoạt động BWP của BWP hiện tại, (iii) đảm bảo hệ số và/hoặc băng thông (bandwidth - BW) của BWP không thay đổi, và/hoặc (iv) ngăn chặn việc thay đổi đối với phổ chồng lấn giữa BWP và phổ của các tài nguyên RS.



**Fig.13A**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104337 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-02386 | (85) 29/03/2024        |                          |
| (22) 21/09/2022   | (86) PCT/US2022/044272 | 21/09/2022               |
| (30) 17/495,608   | 06/10/2021             | US (87) WO2023/059440 A1 |
|                   |                        | 13/04/2023               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2024

(51) **G05F 1/46; G05F 1/565**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

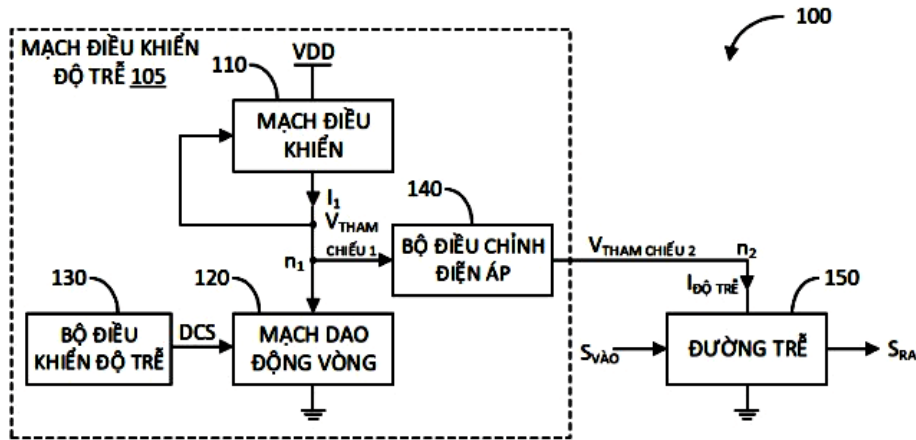
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Xu (CN); HUANG, Xuhao (US); ZHAO, Shitong (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY THU PHÁT VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Một khía cạnh liên quan đến máy thu phát, bao gồm: mạch dao động vòng được ghép nối giữa nút thứ nhất và đường điện áp thứ nhất; mạch điều khiển được ghép nối với nút thứ nhất; đường trễ được ghép nối giữa nút thứ hai và đường điện áp thứ nhất; và bộ điều chỉnh điện áp bao gồm đầu vào được ghép với nút thứ nhất và đầu ra được ghép nối với nút thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây.



HÌNH 1

- |                        |                                     |            |
|------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 104338 A          | (43) 25/07/2024                     |            |
| (21) 1-2024-02387      | (85) 07/01/2021                     |            |
| (22) 19/06/2020        | (86) PCT/CN2020/097032              | 19/06/2020 |
| (30) PCT/EP2019/066432 | 21/06/2019 EP (87) WO2020/253816 A1 | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

(51) *H04N 19/172; H04N 19/46*

(62) 1-2021-00064

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ESENLİK, Semih (TR); BLAESER, Max (DE); ZHAO, Zhijie (CN); GAO, Han (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã và phương pháp mã. Phương pháp mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, bao gồm thu nhận dòng bit; thu nhận giá trị của ký hiệu chỉ báo dùng cho khối hiện thời theo dòng bit; thu nhận giá trị của tham số thứ nhất dùng cho khối hiện thời và tham số thứ hai dùng cho khối hiện thời, theo giá trị của ký hiệu chỉ báo và bảng tìm kiếm được định trước; thu nhận giá trị của khoảng cách mẫu dùng cho mẫu mà được định vị trong khối hiện thời, theo giá trị của tham số thứ nhất và giá trị của tham số thứ hai; thu nhận giá trị dự báo dùng cho mẫu, theo giá trị của khoảng cách mẫu dùng cho mẫu.

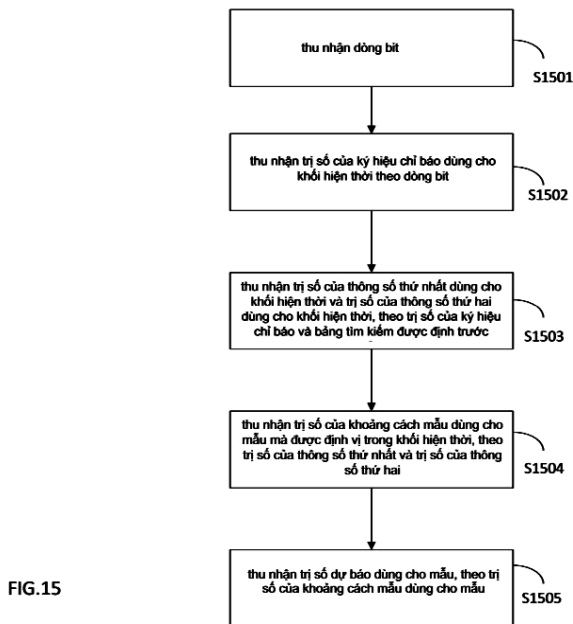


FIG.15

- (11) 104339 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-02391 (85) 29/03/2024  
(22) 30/08/2022 (86) PCT/US2022/075632 30/08/2022  
(30) 17/465,262 02/09/2021 US (87) WO2023/034774 09/03/2023  
(51) **B65D 21/02; B65D 1/12; B65D 21/00; B65D 1/10; B65D 1/16**  
(75) **Merrilee Kick (US)**  
2114 McDaniel Drive, Carrollton, Texas 75006, United States of America  
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)  
(54) **DỤNG CỤ CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP GHEP NỐI NẮP DỤNG CỤ CHỨA VÀO THÂN DỤNG CỤ CHỨA CỦA DỤNG CỤ CHỨA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chứa và phương pháp theo đó nắp dụng cụ chứa thứ nhất được ghép nối theo cách bịt kín vào thân dụng cụ chứa. Một khi được ghép nối theo cách bịt kín như vậy, thân dụng cụ chứa được xếp chồng lên trên nắp dụng cụ chứa thứ hai để biên dạng ba chiều thứ nhất của nắp dụng cụ chứa thứ hai tiếp nhận theo cách ăn khớp biên dạng ba chiều thứ hai của thân dụng cụ chứa, mà biên dạng ba chiều thứ hai được đặt tại phần cuối của thân dụng cụ chứa đối diện với nắp dụng cụ chứa thứ nhất. Trong một hoặc nhiều phương án, nắp dụng cụ chứa thứ hai giống với nắp dụng cụ chứa thứ nhất. Trong một hoặc nhiều phương án, các vật chứa chứa xếp chồng được có các nắp dụng cụ chứa tháo rời được và gắn lại được tương ứng. Trong một hoặc nhiều phương án, mỗi thân dụng cụ chứa và nắp tháo rời được và gắn lại được tương ứng của nó đều được làm từ chất dẻo tái chế được.

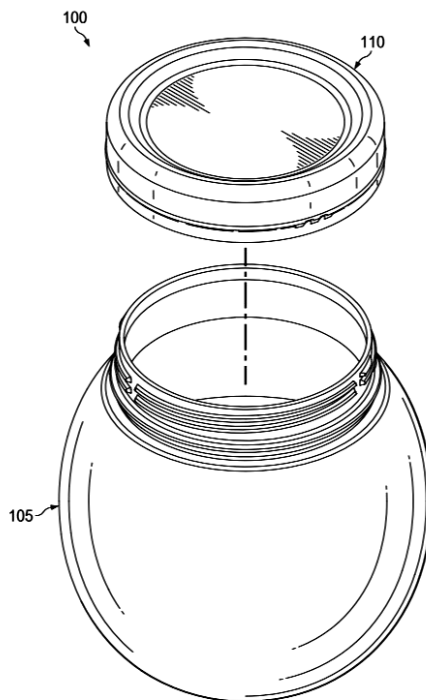


FIG. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104340 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-03205 | (85) 03/05/2024        |            |
| (22) 08/10/2021   | (86) PCT/IB2021/059253 | 08/10/2021 |
|                   | (87) WO2023/057801     | 13/04/2023 |

(51) **B01D 1/26; B01D 53/04; E03B 3/28; B01D 5/00**

(71) **FRESHAPE SA (CH)**

Avenue d'Epenex 4a, 1020 Renens, Switzerland

(72) RUBI, Mathieu (CH); ALAGÓN CARRILLO, Sebastián (ES); ONG, Chin Lee (MY)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NƯỚC TỪ KHÍ QUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo nước từ khí quyền. Ít nhất một bộ phận tạo nước từ khí quyền được cung cấp mà bao gồm ít nhất hai giai đoạn xử lý liên tiếp (AB/VC). Mỗi một giai đoạn xử lý (AB/VC) bao gồm cấu trúc hấp thụ (AB) bao gồm vật liệu hấp thụ, cấu trúc hấp thụ (AB) này được ghép nối với buồng hơi liền kề (VC) để cho phép sự truyền hơi tới đó. Trong giai đoạn hấp thụ, không khí môi trường xung quanh ẩm được tuần hoàn qua các cấu trúc hấp thụ để gây ra quá trình hấp thụ nước trong đó. Trong giai đoạn giải hấp thụ, năng lượng nhiệt được cung cấp cho các cấu trúc hấp thụ (AB) để khiến cho nước đã hấp thụ trong đó được giải hấp thụ thành hơi nước. Hơi nước này chuyển sang buồng hơi liền kề (VC) trong đó hơi nước ngưng tụ thành sản phẩm ngưng tụ.

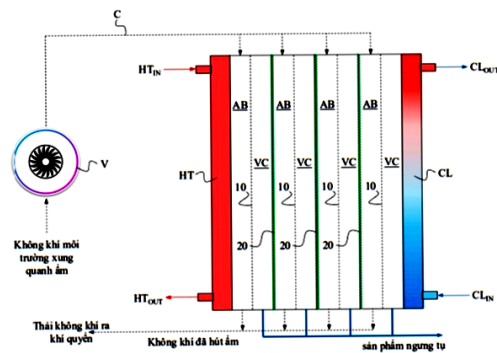


Fig. 1

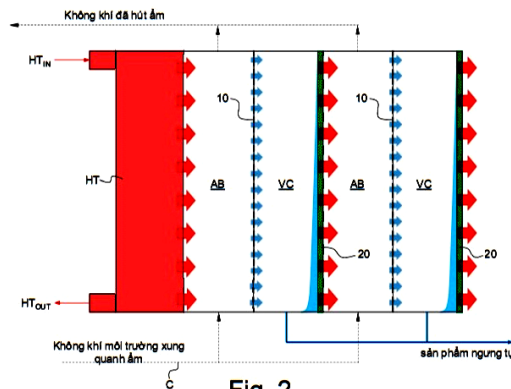
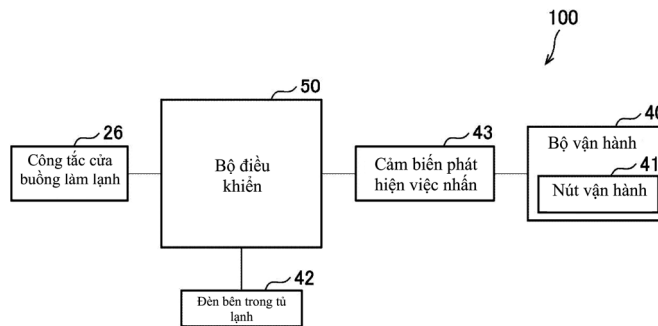


Fig. 2

- (11) **104341 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-00334**
- (22) 16/01/2024
- (30) 2023-006985 20/01/2023 JP
- (51) **F25D 27/00; F25D 29/00**
- (71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan
- (72) Emiko WADA (JP); Yuhki SAKAI (JP); Hidenori DODA (JP); Hiroshi HISAHARA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TỦ LẠNH**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh mà có thể cải thiện khả năng vận hành cho người sử dụng đối với bộ vận hành. Tủ lạnh là tủ lạnh trong đó có bộ vận hành thu lệnh vận hành từ người sử dụng được bố trí bên trong của tủ lạnh. Tủ lạnh bao gồm đèn bên trong tủ lạnh được cấu hình để chiếu sáng bên trong của tủ lạnh khi cửa để mở và đóng việc mở của bên trong của tủ lạnh đang ở trạng thái mở, bộ phát hiện vận hành được cấu hình để phát hiện hành động theo lệnh vận hành của người sử dụng cho bộ vận hành, và bộ điều khiển được cấu hình để điều khiển đèn bên trong tủ lạnh, trong đó, bộ điều khiển điều khiển đèn bên trong tủ lạnh để giảm xuống khi bộ phát hiện vận hành phát hiện hành động theo lệnh vận hành của người sử dụng.



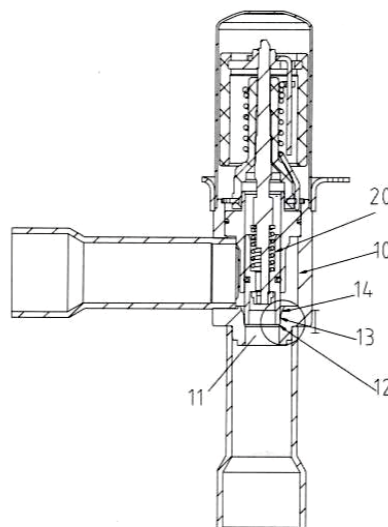
**FIG. 3**

- |                     |                        |    |                       |
|---------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 104342 A       | (43) 25/07/2024        |    |                       |
| (21) 1-2024-00222   | (85) 11/01/2024        |    |                       |
| (22) 16/05/2022     | (86) PCT/CN2022/093107 |    | 16/05/2022            |
| (30) 202121318810.3 | 11/06/2021             | CN | (87) WO2022/257706 A1 |
|                     |                        |    | 15/12/2022            |
| 202110657214.6      | 11/06/2021             | CN |                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2024

- (51) **F16K 1/00; F16K 1/54; F16K 1/42**
- (71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD. (CN)**  
Diankou Industrial Area Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835 China
- (72) FENG, Zhongbo (CN); HE, Yuche (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
- (54) **VAN ĐIỀU CHỈNH LƯU LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề xuất van điều chỉnh lưu lượng. Van điều chỉnh lưu lượng bao gồm thân van (10) và đầu van (20), thân van (10) có cổng van (11), thành bên trong của cổng van (11) có bề mặt bít kín (12) và bề mặt điều chỉnh lưu lượng thứ nhất (13), góc nằm giữa bề mặt bít kín (12) và đường trục của cổng van (11) là  $c$ , góc nằm giữa bề mặt điều chỉnh lưu lượng thứ nhất (13) và đường trục của cổng van (11) là  $b$ , trong đó  $c > b$ ,  $5^\circ \leq c \leq 85^\circ$ , và  $0 \leq b \leq 20^\circ$ ; và đầu van (20) được bố trí có thể di chuyển được trong thân van (10), để đóng hoặc mở cổng van (11), trong đó khi cổng van (11) đóng lại, đầu van (20) tì vào bề mặt bít kín (12). Van điều chỉnh lưu lượng có thể thực hiện điều chỉnh lưu lượng nhỏ bằng cách điều chỉnh vị trí tương đối giữa đầu van (20) và bề mặt điều chỉnh lưu lượng thứ nhất (13), và khi đóng cổng van (11), cổng van (11) được đóng lại bằng sự phối hợp giữa bề mặt bít kín (12) và đầu van (20), thay vì được đóng lại bằng bề mặt điều chỉnh lưu lượng. Theo van điều chỉnh lưu lượng, bề mặt điều chỉnh lưu lượng và bề mặt bít kín (12) được bố trí riêng biệt, mà, so với tình trạng kỹ thuật trước đó, dễ dàng ngăn đầu van (20) khỏi bị kẹt khi điều chỉnh giá trị lưu lượng nhỏ, từ đó đảm bảo hiệu quả sử dụng.



(11) 104343 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00239

(22) 12/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2024

(51) A23F 5/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BOSGAURUS COFFEE (VN)

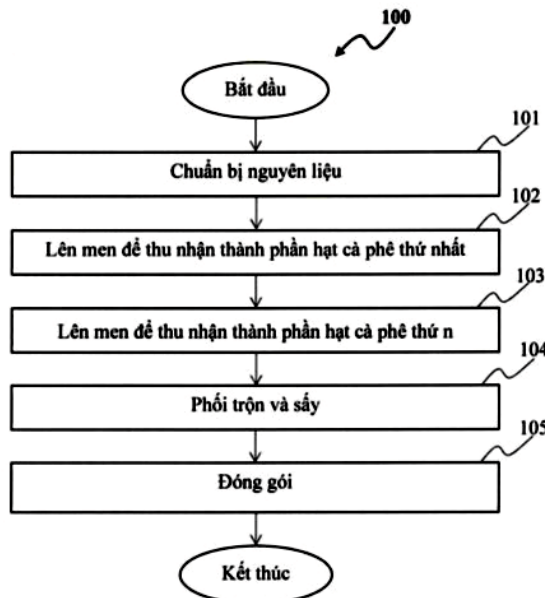
11 Tân Viên, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Cảnh Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN CÀ PHÊ BẰNG CÁCH TÁI SỬ DỤNG NƯỚC THẢI LÊN MEN CHỨA NẤM MEN VÀ VI KHUẨN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lên men cà phê bao gồm các công đoạn: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) lên men để thu nhận thành phần hạt cà phê thứ nhất; (iii) lên men để thu nhận thành phần hạt cà phê thứ n; (iv) phối trộn thành phần cà phê thứ nhất đến thành phần cà phê thứ n, sau đó sấy; và (v) đóng gói sản phẩm hạt cà phê. Trong đó, công đoạn lên men quả cà phê sử dụng các chủng nấm men và vi khuẩn được phân lập từ hệ vi sinh vật bản địa có hiệu quả trong việc cải thiện hương vị hạt cà phê. Phương pháp lên men cà phê theo sáng chế cho ra sản phẩm hạt cà phê có hương vị thơm ngon, chất lượng cao, và ổn định.





(11) 104344 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00240

(22) 12/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2024

(51) C12N 1/14

(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SEPLABEO (VN)

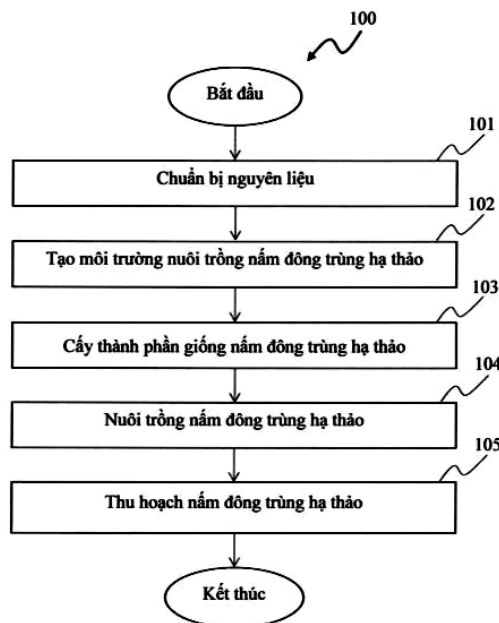
Áp Lộc Sơn (thửa đất số 42, tờ bản đồ số 19), xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(72) Võ Lê Như Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH NUÔI CÂY NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO (*CORDYCEP MILITARIS*) SỬ DỤNG TINH CHẤT DỪA THỦY PHẦN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi cấy nấm đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) sử dụng tinh chất dừa thủy phân bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) tạo môi trường nuôi trồng nấm đông trùng hạ thảo; (iii) cấy thành phần giống nấm đông trùng hạ thảo; (iv) nuôi trồng nấm đông trùng hạ thảo; và (v) thu hoạch nấm đông trùng hạ thảo. Ngoài ra, sáng chế còn tiết lộ các bước chuẩn bị tinh chất dừa thủy phân đơn giản, dễ thực hiện và tận dụng được nguồn nguyên liệu sẵn có.



(11) 104345 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00241

(22) 12/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2024

(51) A23C 21/00

(71) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)

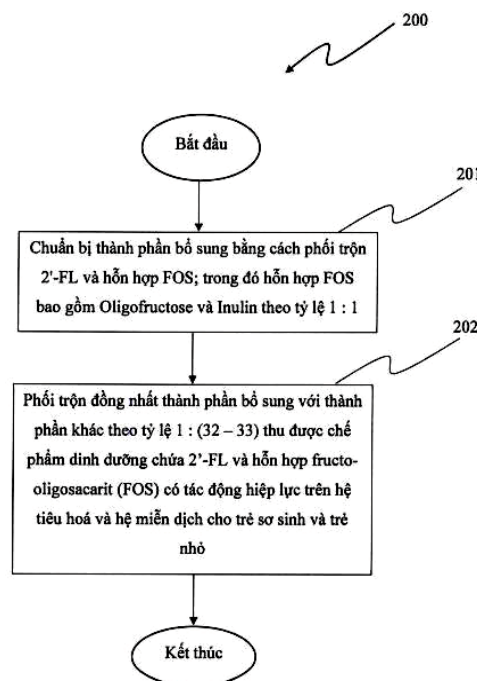
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Trần Thị Lệ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BỔ SUNG CHỨA 2'- FUCOSYLLACTOZA (2'-FL) VÀ HỖN HỢP FRUCTO-OLIGOSACARIT (FOS) CÓ TÁC ĐỘNG HIỆP ĐỒNG TRÊN HỆ TIÊU HOÁ VÀ HỆ MIỄN DỊCH CHO TRẺ SƠ SINH VÀ TRẺ NHỎ, VÀ QUY TRÌNH TẠO CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG CHỨA THÀNH PHẦN BỔ SUNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bổ sung chứa 2'-FL và hỗn hợp fructo-oligosacarit (FOS) thu được bằng cách phối trộn đồng nhất 2'-FL với hỗn hợp FOS theo tỷ lệ 1 : (16 - 100); trong đó, hỗn hợp FOS bao gồm Oligofructose và Inulin theo tỷ lệ 1 : 1. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo chế phẩm dinh dưỡng chứa thành phần bổ sung này có tác động hiệp lực trên hệ tiêu hoá và hệ miễn dịch cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đã được chứng minh bằng thử nghiệm trên cộng đồng.



(11) 104346 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00251

(22) 12/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/06/2024

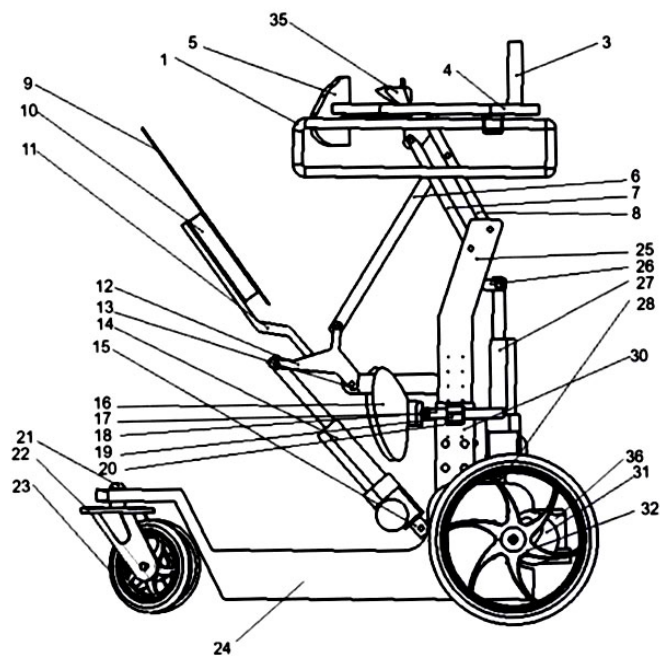
(51) A61G 5/00; A61G 5/14; A61G 5/10

(75) HÀ THỊ XUÂN CHI (VN)

36A chung cư TDH, đường số 4, khu phố 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ Y TẾ CHUYÊN ĐỘNG ĐỘC LẬP

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực y tế, cụ thể đề cập đến thiết bị hỗ trợ y tế chuyên động độc lập bao gồm chuyên đổi, nâng đỡ và di chuyển độc lập đem lại những lợi ích to lớn cho người khuyết tật vượt qua những hạn chế về di chuyển, chuyển đổi vị trí, tư thế và giúp tập phục hồi khả năng di chuyển, mang lại sự chủ động trong sinh hoạt.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104347 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-01604 |            |    | (85) 04/03/2024        |            |
| (22) 07/09/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/042746 | 07/09/2022 |
| (30) 63/241,917   | 08/09/2021 | US | (87) WO2023/038964     | 16/03/2023 |
| 63/248,895        | 27/09/2021 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2024

(51) *H04N 19/117; H04N 19/186; H04N 19/132; H04N 19/14; H04N 19/119; H04N 19/124*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

Room 101, 8th Floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) KUO, Che-wei (TW); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-wen (CN); JHU, Hong-jheng (TW); YAN, Ning (CN); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Thiết bị điện tử thực hiện phương pháp giải mã tín hiệu video, gồm các bước: nhận, từ tín hiệu video, khung ảnh mà gồm thành phần thứ nhất, và thành phần thứ hai; lựa chọn hướng mép chéo qua mẫu được đặt cùng một chỗ của thành phần thứ nhất hoặc mẫu hiện tại của thành phần thứ hai tương đối với mẫu tương ứng của thành phần thứ hai; tính độ bền mép thứ nhất xác định sự chênh lệch giữa các giá trị của hai mẫu từ nhóm gồm có mẫu được đặt cùng một chỗ hoặc hiện tại, mẫu lân cận thứ nhất, và mẫu lân cận thứ hai; lượng tử hóa độ bền mép thứ nhất thành M đoạn theo M-1 giá trị ngưỡng; xác định bộ phân loại cho mẫu tương ứng của thành phần thứ hai dựa trên M đoạn; xác định dịch vị mẫu cho mẫu tương ứng của thành phần thứ hai theo bộ phân loại; và sửa đổi mẫu tương ứng của thành phần thứ hai dựa trên dịch vị mẫu được xác định.

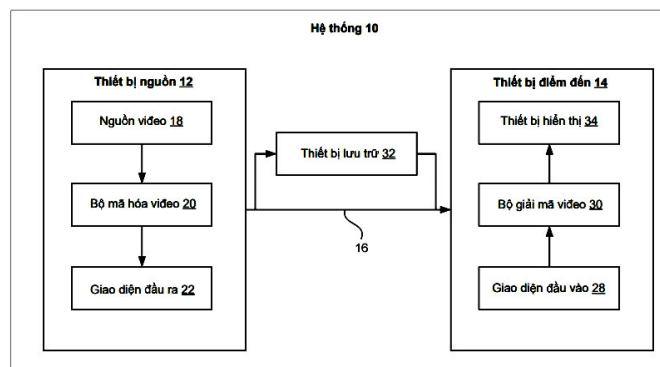


FIG. 1

(11) 104348 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-02087

(22) 21/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/06/2024

(51) H01M 10/00

(71) CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HE LEN (VN)

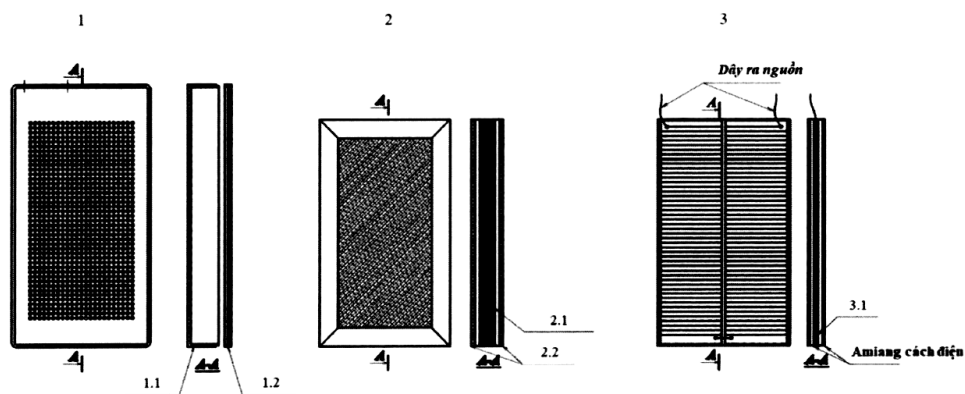
99 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Đoàn (VN); Nguyễn Ngọc Tú (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PIN HÚT ẨM TÁI SỬ DỤNG NHIỀU LẦN

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp sản xuất và sử dụng một nhóm các loại pin (cell) hút ẩm có thể tái sử dụng nhiều lần. Pin hút ẩm có khả năng hạ độ ẩm tương đối trong khoang kín xuống thấp và duy trì trong một khoảng thời gian dài. Khi bão hòa, pin hút ẩm được hoàn nguyên trở lại trạng thái ban đầu bằng thiết bị hoàn nguyên. Thiết bị hoàn nguyên có thể được tích hợp trong cấu tạo của pin, hoặc là một thiết bị rời. Thiết bị hoàn nguyên hoạt động bằng cách cung cấp năng lượng cần thiết cho quá trình giải phóng hơi nước từ vật liệu hút ẩm của pin thông qua việc sử dụng điện trở nhiệt hoặc vi sóng (microwave). Các sản phẩm pin hút ẩm tái sử dụng nhiều lần được dùng để bảo vệ các đối tượng khỏi tác hại gây ra do độ ẩm cao của không khí.



Hình 1

(11) 104349 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00027

(22) 03/01/2024

(30) 10-2023-0001313 04/01/2023 KR

10-2023-0087971 06/07/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2024

(51) **G03B 9/06**

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) LEE, Kyung Hun (KR); HAN, Jae Hyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN KHẨU ĐỘ, MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM MÔĐUN KHẨU ĐỘ, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY BAO GỒM MÔĐUN MÁY ẢNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun khẩu độ, môđun máy ảnh bao gồm môđun khẩu độ, và thiết bị điện tử cầm tay bao gồm môđun máy ảnh này. Môđun khẩu độ bao gồm đế; rôto được bố trí quay được so với đế; nhiều lưỡi có thể cài xen với rôto quay để tạo thành các lỗ tới có kích thước khác nhau; phần lăn, bao gồm nhiều bi lăn, được bố trí giữa bệ và rôto; và bộ dẫn động khẩu độ bao gồm phần nam châm được bố trí trên một trong số bệ hoặc rôto, và phần cuộn cảm được bố trí hướng vào phần nam châm. Phần nam châm bao gồm nam châm khẩu độ thứ nhất và nam châm khẩu độ thứ hai, được đặt cách xa nhau. Lực hút tác động lên một trong số nam châm khẩu độ thứ nhất hoặc nam châm khẩu độ thứ hai theo ít nhất hai hướng giao nhau.

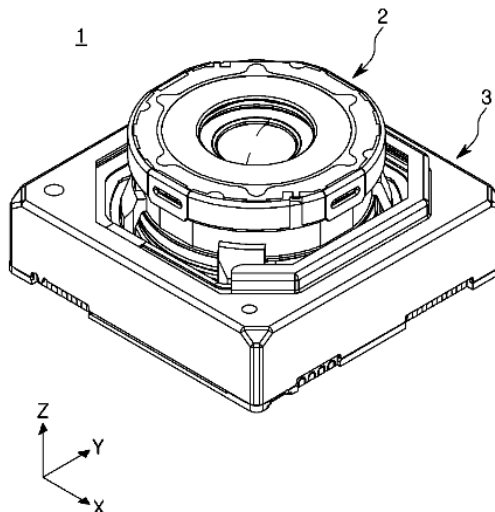


FIG. 1

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 104350 A        | (43) 25/07/2024                  |            |
| (21) 1-2023-03496    | (85) 29/05/2023                  |            |
| (22) 01/12/2021      | (86) PCT/KR2021/018026           | 01/12/2021 |
| (30) 10-2021-0113046 | 26/08/2021 KR (87) WO2023/027258 | 02/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) *C14B 7/02; D02G 3/04; C14B 7/06*

(71) **ATKO PLANNING INC. (KR)**

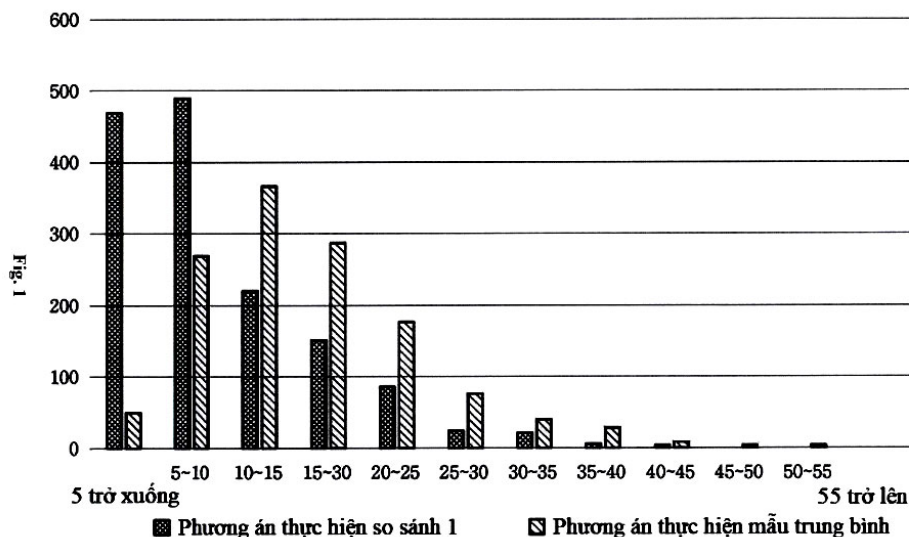
136-31, Manjangsan-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do 10951, Republic of Korea

(72) KIM, Ji Eon (KR); CHOI, Bong Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **XƠ DA ĐỂ LÀM SỢI DA XE CÓ CÁC ĐẶC TÍNH VẬT LÝ CẢI THIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến xơ da để làm sợi da xe có các đặc tính vật lý cải thiện của sợi da xe bằng cách chứa xơ da dài hơn so với xơ da truyền thống, trong đó xơ da có độ dài trung bình dài từ 15 mm trở lên và từ 40% trở lên hàm lượng sợi trên 15 mm, trong xơ da để làm sợi da xe có trong sợi da xe được tạo thành bằng cách chứa xơ da và sợi tổng hợp.



- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104351 A        | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2023-03497    | (85) 29/05/2023        |                    |
| (22) 01/12/2021      | (86) PCT/KR2021/018029 | 01/12/2021         |
| (30) 10-2021-0113047 | 26/08/2021 KR          | (87) WO2023/027259 |
|                      |                        | 02/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) **CI4B 7/02; D02G 3/04; C14B 7/06**

(71) **ATKO PLANNING INC. (KR)**

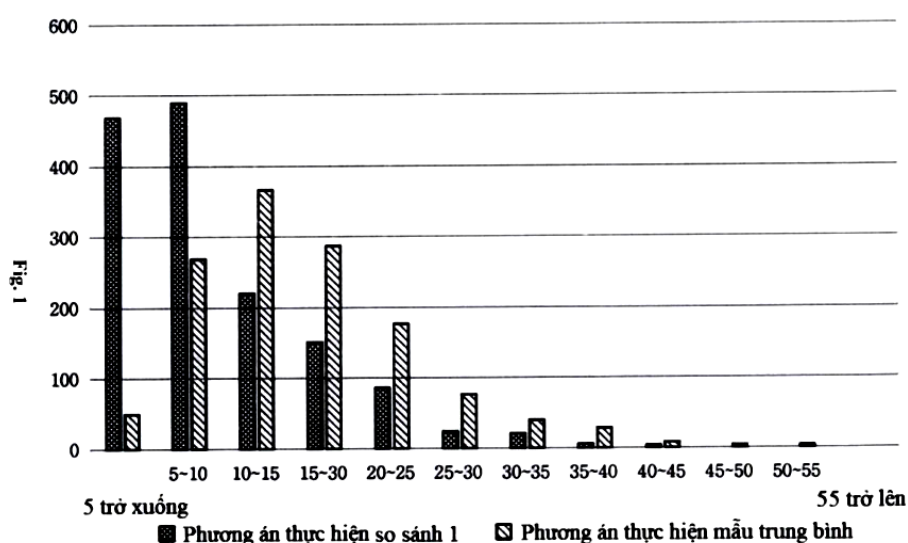
136-31, Manjongsan-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do 10951, Republic of Korea

(72) KIM, Ji Eon (KR); CHOI, Bong Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **XƠ DA ĐỂ LÀM SỢI DA XE CÓ CÁC ĐẶC TÍNH VẬT LÝ CẢI THIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến xơ da để làm sợi da xe có các đặc tính vật lý cải thiện của sợi da xe bằng cách chứa xơ da có độ dài, độ dày, độ mịn và các đặc tính tương tự cải thiện hơn so với xơ da truyền thống, trong đó xơ da có độ dài trung bình dài từ 15 mm trở lên và từ 40% trở lên hàm lượng sợi trên 15 mm, trong xơ da để làm sợi da xe có trong sợi da xe được tạo ra bằng cách chứa xơ da và sợi tự nhiên và/hoặc sợi tái tạo.





- (11) 104352 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2024-02814 (85) 13/09/2021  
 (22) 06/03/2020 (86) PCT/JP2020/009772 06/03/2020  
 (30) 2019-042580 08/03/2019 JP (87) WO2020/184459 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) H04N 19/52; H04N 19/70

(62) 1-2021-05637

(71) **GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)**

c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jimbocho, Chiyoda-ku, Tokyo

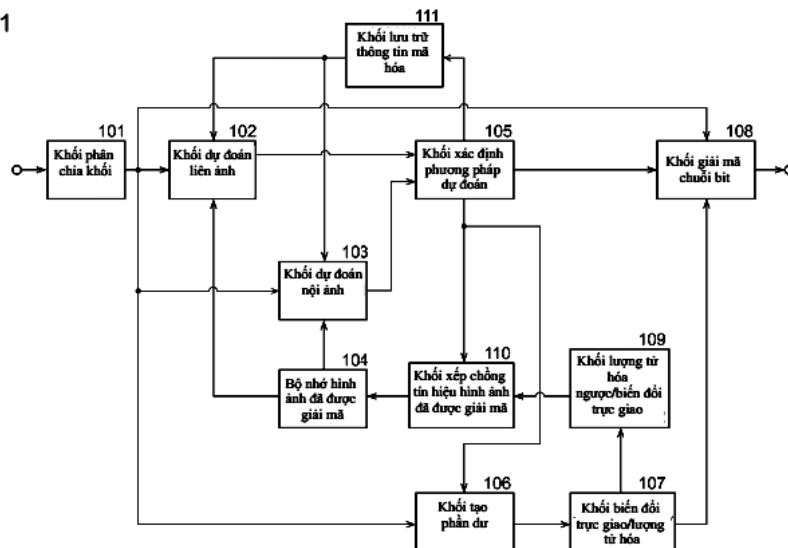
(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm việc tạo danh sách ứng viên hợp nhất để tạo danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm các ứng viên hợp nhất theo không gian, và việc lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác, từ danh sách ứng viên hợp nhất, ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất là dự đoán đơn nhất, và lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai là dự đoán đơn nhất, trong đó việc lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác rút ra ứng viên thông tin chuyển động dự đoán đơn nhất có cùng mức ưu tiên trong số ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất và ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai.

FIG. 1



(11) 104353 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01704

(22) 08/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/03/2024

(51) G09B 23/00

(71) NGHIÊM HỒNG TRUNG (VN)

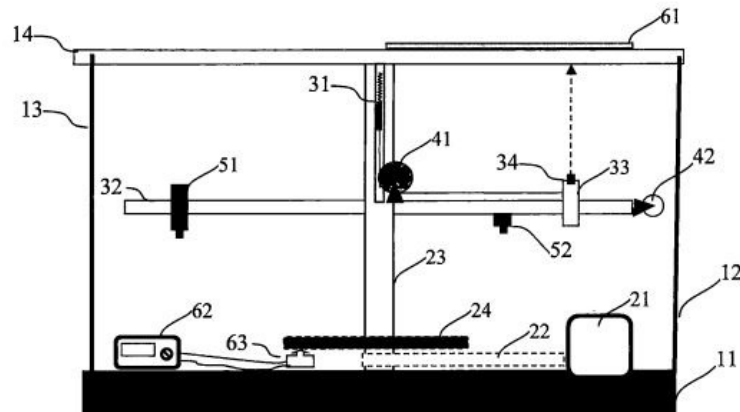
Số 8, ngõ 241, đường 419, thôn Phú Nghĩa, xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nghiêm Hồng Trung (VN)

(54) BỘ DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM VỀ CHUYỂN ĐỘNG TRÒN ĐỀU, LỰC HƯỚNG TÂM DÙNG TRONG GIẢNG DẠY VẬT LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dụng cụ thí nghiệm về chuyển động tròn đều, lực hướng tâm dùng trong giảng dạy vật lý bao gồm: đế (11) có vít điều chỉnh thẳng bằng, trên đế (11) có các cột chống đỡ (12), (13) dùng để đỡ cố định tấm phẳng trong suốt (14) ở phía trên so với đế (11). Trên tấm phẳng trong suốt (14) được gắn thước (61) để đo bán kính quỹ đạo, tâm của tấm phẳng trong suốt (14) gắn gối đỡ và trục quay thẳng đứng (23) rộng dạng ống. Phần tạo chuyển động quay gồm mô tơ điện (21) để truyền chuyển động cho trục quay thẳng đứng (23) thông qua cơ cấu truyền động (22). Trên trục quay thẳng đứng (23) được bố trí bánh đà (24) nằm gần đế, ròng rọc cố định (41) được gắn trên trục quay thẳng đứng (23), trục quay thẳng đứng (23) có một đầu được nối phần đế (11), đầu còn lại được nối với tấm phẳng trong suốt (14), trên thanh ngang (32) có bố trí vật khảo sát (33), phía trên vật khảo sát (33) được gắn đèn laze (34). Cơ cấu dùng đo lực hướng tâm (31) là một chi tiết đàn hồi được bố trí trong trục quay thẳng đứng (23), ròng rọc cố định (42) được bố trí ngoài cùng của thanh ngang (32), chốt chặn (52) được bố trí trên thanh ngang (32) cùng phía với vật khảo sát (33), trên đầu còn lại của thanh ngang (32) có bố trí một đôi trọng (51). Trên bộ dụng cụ này có bố trí đồng hồ đếm thời gian (62) kết nối cổng quang điện (63).

Hình 1



(11) **104354 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-01734**

(22) 08/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2024

(51) **B66C 1/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

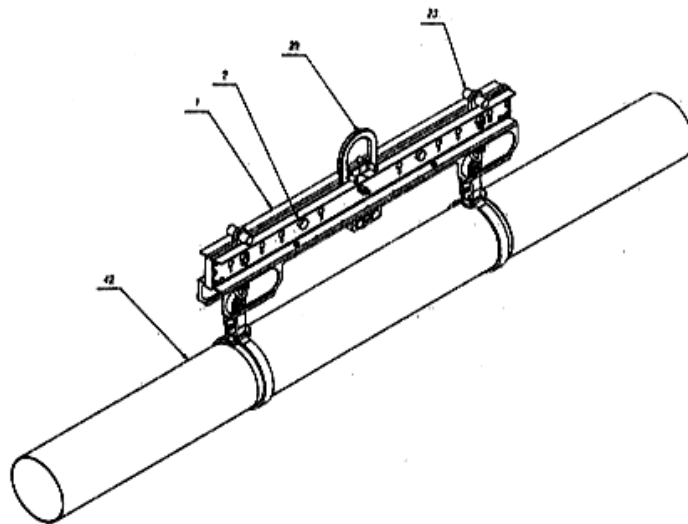
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Văn Thiện (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Phạm Văn Tùng (VN); Phạm Huy Phong (VN); Nguyễn Mạnh Cường (VN); Lê Thọ Tuấn (VN); Nguyễn Xuân Sơn (VN); Trần Văn Hạ (VN); Mai Quốc Công (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THIẾT BỊ CẦU CÁC KẾT CẤU DẠNG ỐNG RỖNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cầu kết cấu ống rỗng dạng lắp ghép, điều chỉnh trọng tâm thăng bằng theo tải. Thiết bị bao gồm dầm chịu lực có các lỗ bố trí dọc theo chiều dài dầm để liên kết với các tấm treo; quai cầu nối với cơ cấu tạo lực nâng của thiết bị, quai cầu bao gồm chốt lặn dọc theo bề mặt trên của dầm và con răng chạy dọc theo bề mặt dưới của dầm nhờ ăn khớp với thanh răng của dầm; tấm treo liên kết với dầm tại một trong số các lỗ bố trí dọc theo chiều dài dầm thông qua chốt tháo nhanh, phần dưới của tấm treo bố trí lỗ móc đai cáp; đai cáp có khoá siết để siết chặt vật cần nâng.



Hình 1

(11) 104355 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01741

(22) 08/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2024

(51) *H04N 5/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

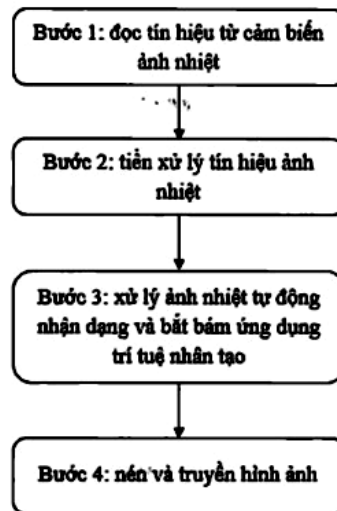
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Đức Thiện (VN); Mạc Lưu Phong (VN); Trần Duy Nhật (VN); Đoàn Ngọc Duy (VN); Trần Tiến Hải (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH NHIỆT ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý ảnh nhiệt ứng dụng trí tuệ nhân tạo, sử dụng cảm biến ảnh nhiệt dựa trên bức xạ hồng ngoại có chức năng cung cấp hình ảnh bức xạ hồng ngoại độ chi tiết cao, độ tương phản rộng. Ngoài ra với tính năng xử lý hình ảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ cho người dùng quan sát trực quan và dễ dàng. Phương pháp được đề xuất bao gồm các bước: bước 1: đọc tín hiệu từ cảm biến ảnh nhiệt; bước 2: tiền xử lý tín hiệu ảnh nhiệt; bước 3: xử lý ảnh nhiệt tự động nhận dạng và bắt bám ứng dụng trí tuệ nhân tạo; bước 4: nén và truyền hình ảnh.



Hình 4

(11) 104356 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01743

(22) 08/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2024

(51) F01D 5/18

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

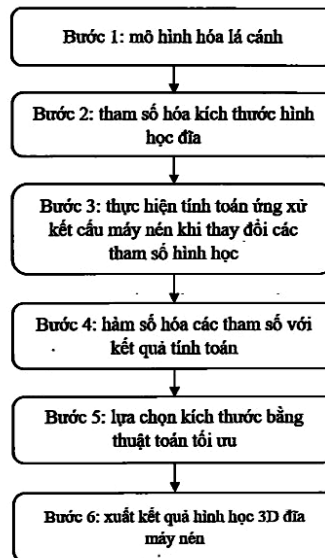
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Hoàng Nhật Minh (VN); Hạ Minh Đức (VN); Nguyễn Tiến Quyết (VN); Lê Văn An (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HÓA THIẾT KẾ KẾT CẤU ĐĨA MÁY NÉN DỌC TRỰC NHIỀU TẦNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tối ưu thiết kế kết cấu đĩa máy nén dọc trục nhiều tầng cho động cơ phản lực không khí, sử dụng phần mềm thương mại Ansys Mechanical và thuật toán tối ưu đa điểm DOE. Phương pháp đề xuất bao gồm các bước như sau: bước 1: mô hình hóa lá cánh; bước 2: tham số hóa kích thước hình học đĩa; bước 3: thực hiện tính toán ứng xử kết cấu máy nén khi thay đổi các tham số hình học; bước 4: hàm số hóa các tham số với kết quả tính toán; bước 5: lựa chọn kích thước bằng thuật toán tối ưu; bước 6: xuất kết quả hình học 3D đĩa máy nén.



Hình 1

(11) 104357 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01691

(22) 08/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/03/2024

(51) A23N 1/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** (VN)

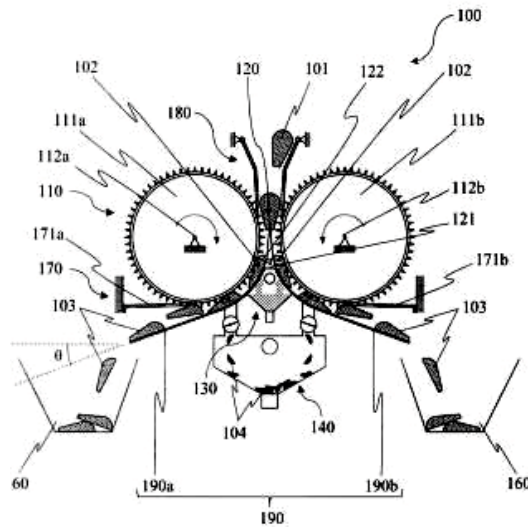
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Huỳnh Thanh Thương (VN); Nguyễn Văn Cương (VN); Đinh Đào Khánh Danh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THU HOẠCH NƯỚC VÀ CƠM DỪA NƯỚC TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu hoạch nước và cạo dừa nước tự động (100) bao gồm bộ khung (400), cụm dẫn động (110) được bao quanh bởi cụm tấm đế (190), cụm lưỡi cắt (120) được bố trí giữa hai con lăn (111 a), (111 b), cụm thu nước (130), và cụm thu cạo (140) được bố trí phía dưới cụm lưỡi cắt (120), kết hợp với hút chân không và đóng/mở các van điều áp (442a), (442b) giúp cho công đoạn cắt đôi trái dừa nước (101), thu hoạch nước và cạo dừa nước (104) được dễ dàng, tối ưu hoá thời gian và năng suất.



- (11) **104358 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-01746** (85) 08/03/2024  
(22) 09/08/2022 (86) PCT/CN2022/111149 09/08/2022  
(30) 202121866542.9 10/08/2021 CN (87) WO2023/016452 A1 16/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

(51) **F16K 27/08; F16K 1/00; F16L 55/115; F16K 27/12; B65D 41/00**

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD. (CN)**

Diankou Industrial Area Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835 China

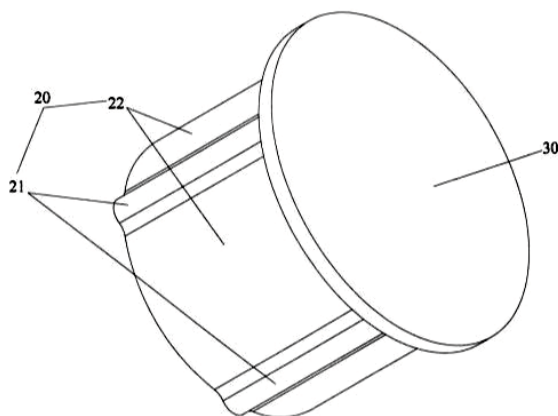
(72) ZHOU, Feng (CN); LOU, Feng (CN); CHEN, Weineng (CN); SUN, Maoda (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **NẮP CHE BỤI VÀ VAN CHẶN CÓ NẮP CHE BỤI**

- (57) Sáng chế bộc lộ nắp che bụi và van chặn có nắp che bụi. Nắp che bụi được lắp lồng lên đỉnh của thân van của van chặn, nắp che bụi bao gồm thân trụ; và tấm đỉnh, tấm đỉnh phủ trên một đầu của thân trụ để tạo thành khoang chống bụi bằng cách bao quanh thân trụ, trong đó ít nhất một phần của thân trụ lõi từ trong ra ngoài để tạo thành phần lõi ra, và phần lõi ra kéo dài theo trục tâm của thân trụ. Sáng chế giải quyết một cách hiệu quả vấn đề về tính kém thông dụng của nắp che bụi trong tình trạng kỹ thuật.

Fig. 1



- (11) 104359 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2024-01788 (85) 12/03/2024  
 (22) 24/08/2022 (86) PCT/US2022/041351 24/08/2022  
 (30) 17/479,962 20/09/2021 US (87) WO2023/043594 A1 23/03/2023

(51) H03M 1/18

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) IYENGAR, Pranav (IN); ZHAO, Liang (US); CAROLIN, Daniel (US); PON, Rayman, Wai (US); WONG, Angelica (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐIỀU KIỆN TRƯỚC CHO TÍN HIỆU TẦN SỐ VÔ TUYẾN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp tạo điều kiện trước cho tín hiệu tần số vô tuyến, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Phương pháp tạo điều kiện trước cho tín hiệu tần số vô tuyến bao gồm các bước: nhận, ở máy tạo điều kiện trước cho tín hiệu tần số vô tuyến từ anten, tín hiệu tần số vô tuyến; cung cấp có chọn lọc, ở máy tạo điều kiện trước cho tín hiệu tần số vô tuyến, độ lợi bất kỳ trong số nhiều độ lợi đến tín hiệu tần số vô tuyến để tạo ra tín hiệu đầu ra, nhiều độ lợi trải trên phạm vi thứ nhất; và cung cấp, từ máy tạo điều kiện trước cho tín hiệu tần số vô tuyến, tín hiệu đầu ra đến mạch chuyển đổi được tạo cấu hình để chuyển đổi tín hiệu đầu ra từ tín hiệu tương tự tại tần số vô tuyến đến tín hiệu kỹ thuật số tại tần số băng tần cơ sở, mạch chuyển đổi có phạm vi động trải trên phạm vi thứ hai nhỏ hơn phạm vi thứ nhất.

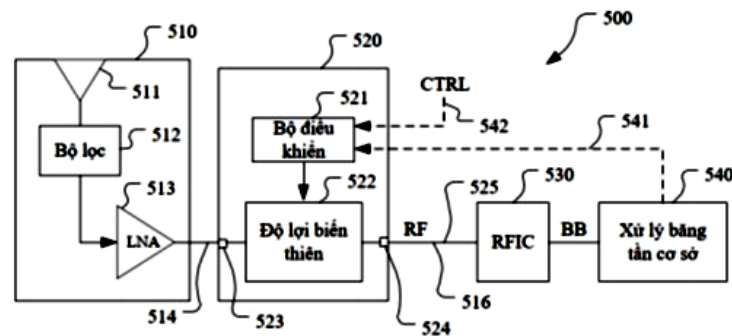


Fig. 5



(11) **104360 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2023-00140**

(22) 11/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2023

(51) **C02F 3/02**

(71) **LÊ HỒNG PHONG (VN)**

302 MB 530 phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(72) Lê Hồng Phong (VN)

(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH NƯỚC SÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống làm sạch nước sông bao gồm: hệ thống thu gom nước thải, hệ thống hồ sinh thái xử lý nước thải, hệ thống bơm nước, đập tự động, trong đó: hệ thống thu gom nước thải bao gồm: van tự động Cobxitaxi, gom nước thải về hồ vi sinh và mưa lượ; đập tự động ba tác dụng giữ ổn định mực nước sông-tự động xả lũ-tiết kiệm nước tưới nông nghiệp; đường ống gom nước thải về hồ vi sinh. Hệ thống hồ sinh thái xử lý nước thải bao gồm: ít nhất tám kênh nối trực tiếp theo hình zic zắc; thả bèo tây trong 1/2 số kênh đầu tiên; thả cây sen súng trong 1/2 số kênh còn lại. Hệ thống bơm nước bao gồm: các bơm có công suất cao đảm bảo lưu lượng bơm từ hồ nước thải thấp hơn sông để dẫn về kênh hồ. Đập tự động ba tác dụng bao gồm các thành phần: phao nổi tự động để nâng cửa đập đóng mở; puli chuyển đổi môđun 600-200mm để nâng mở cánh tự động; dây cáp dẫn nối từ phao qua puli đến cánh cửa đóng mở; hệ thống trục ren tay quay trực tiếp đóng mở khi cần chỉnh sửa.

(11) 104361 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-09187

(22) 25/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2023

(51) A21C 1/02; B02C 1/00

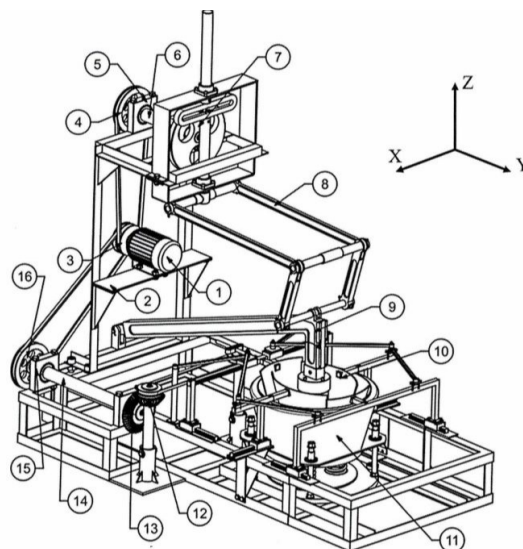
(71) ĐẶNG HOÀNG MINH (VN)

14.22 Chung cư An Phú Đông, đường Vườn Lài, tổ 3, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, TPHCM

(72) Đặng Hoàng Minh (VN); Huỳnh Phạm Hiếu Liêm (VN)

(54) MÁY GIÃ

(57) Sáng chế là sự kết hợp của qua cơ cấu SIN (7) gồm bánh đà (17), con lăn (21), rãnh trượt (18) và hai trục dẫn hướng (19) và (22) để tạo lực giúp thanh truyền (8) nâng cò mổ (9). Cối đá (45) được đặt dưới bộ ba lò xo giảm chấn (47) giúp máy sử dụng bền bỉ, hạn chế rung lắc cho cối và toàn cơ cấu. Khi đặt trên bộ giảm chấn (47), thực phẩm sẽ chịu tác động của chày (30) với lực mạnh hơn là khi không có giảm chấn giúp nhanh hoàn thiện một mẻ giã làm tăng năng suất làm việc cùng với một cơ chế tháo chày, cối nhanh gọn lẹ để tiếp tục quá trình mới như: Đầu tiên, các tấm gạt (40) có các khớp trượt ăn khớp với các chân ngắn (34), chân dài (32) và ray trượt dài (34) giúp ta rút các tấm gạt (40) theo phương Z dễ dàng và chỉ rút được theo phương Z. Tiếp theo, ta tháo chày bằng cách rút chốt vuông (26) nối gắn đuôi chày (29) và đầu chày (30), sau đó kéo khối đầu chày (29) và đầu chày (30) ra ngoài, tấm inox (44) sẽ dễ dàng được lấy ra và thay tấm khác đã được chuẩn bị rồi lắp ngược lại theo thứ tự tháo rời lúc trước. Bật máy chạy lặp lại quá trình trên, trong lúc máy chạy mẻ sau thì ta chuẩn bị tấm inox mới cho mẻ tiếp theo.



(11) 104362 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-09188

(22) 25/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2023

(51) A23N 1/00; A23N 3/00

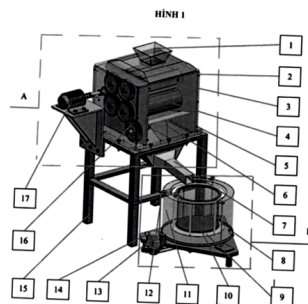
(71) **ĐẶNG HOÀNG MINH** (VN)

14.22 Chung cư An Phú Đông, đường Vườn Lài, tổ 3, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, TPHCM

(72) Đặng Hoàng Minh (VN); Trần Đức Quyền (VN)

(54) **MÁY CHIẾT NƯỚC CHANH DÂY**

(57) Máy chiết nước chanh dây được cấu tạo bởi sự tích hợp hai cụm cơ cấu máy tách vỏ và tép chanh dây (A), làm việc dựa trên nguyên lý hai trục dao cắt-nghiền cách nhau một khoảng hở và quay ngược chiều nhau; và cụm cơ cấu máy chiết nước chanh dây (B), làm việc dựa trên nguyên lý quay ly tâm. Đầu tiên quả chanh dây được cho vào phễu nạp liệu (1) sẽ rót xuống khe hở giữa hai trục ru-lô cắt (3) để bị cắt vỡ ra làm đôi và bị ép xẹp lại, sau đó bị cuốn rơi xuống tiếp khe hở giữa hai trục ru-lô nghiền (4) để bị cắt ra làm 4-6 mảnh vỏ. Các mảnh vỏ sau đó lại bị cuốn rơi xuống lưới rung (5). Lưới rung (5) sẽ bị rung lắc đập dềnh lên xuống để làm rót tép chanh dây ra khỏi vỏ, sau đó xuyên qua lỗ của nó và rơi vào máng chảy (7), còn vỏ chanh dây bị trôi theo bề mặt tấm lưới rung để rơi xuống máng thoát vỏ (19). Tép chanh dây sẽ đi theo máng chảy (7) để bị đổ vào trong lòng ly tâm (10) được đặt trong lồng tăng cứng (9) tạo thành một khối gắn vào trục quay để quay đồng thời. Bên ngoài được bao bởi thùng ngoài (11) được gắn cố định trên khung đỡ cụm máy chiết (14). Khi cụm lồng ly tâm (10) và lồng tăng cứng (9) quay, nước cốt chanh dây bị văng ra và đập vào thành của thùng ngoài (11) rồi chảy xuống phía dưới. Đáy thùng ngoài (11) có cấu tạo là bề mặt cong lồi ở giữa để đảm bảo nước cốt chanh dây sẽ bị chảy xuống dưới viền ngoài của đáy, nơi có lỗ thoát nước (8) để chảy ra bên ngoài. Thùng ngoài (11) được gắn cố định trên khung đỡ cụm máy chiết (14) bằng các chốt định vị (12). Các trục ru-lô cắt (3) và ru-lô nghiền (4) được gắn vào khung máy (2) cố định trên khung đỡ cụm máy tách (15) và được quay bởi bộ truyền động bánh răng (16) kết nối với động cơ cụm máy tách (17). Lưới rung (5) được quay và rung lên-xuống nhờ chuyển động quay liên tục của CAM (18) và sự tì đè của lưới rung (5) lên CAM (18) được đảm bảo bởi lò xo (6). Ở trọng tâm đáy thùng có lỗ để gắn trục quay lồng tăng cứng (9) và kết nối với bộ truyền đai có gắn động cơ cụm máy chiết (13).



(11) 104363 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-09189

(22) 25/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2023

(51) A23N 15/00

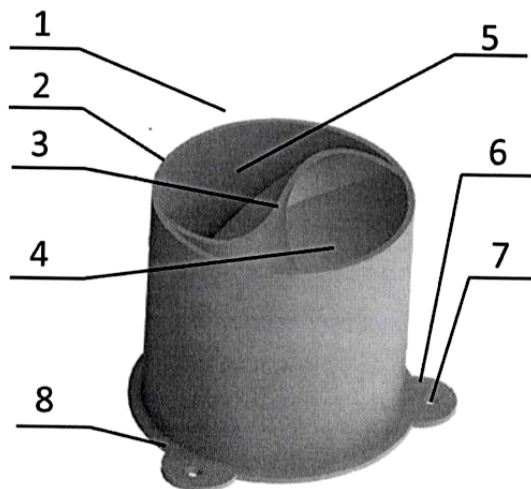
(71) **ĐẶNG HOÀNG MINH** (VN)

14.22 Chung cư An Phú Đông, đường Vườn Lài, tổ 3, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, TPHCM

(72) Đặng Hoàng Minh (VN); Nguyễn Hữu Thắng (VN)

(54) **THÙNG NẠP LIỆU TỰ ÉP CHO MÁY CẮT THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến thùng nạp liệu tự ép (1) trong đó có một vỏ thùng hình trụ (2) bao bên ngoài. Bên trong vỏ thùng hình trụ (2) có một bề mặt cong lồi dạng xoắn ốc (3) được làm liền khối mà có thể chia không gian bên trong thùng trụ ra làm hai khoang trống thứ nhất (4) và khoang trống thứ hai (5). Khoang trống thứ nhất (4) và khoang trống thứ hai (5) dùng để nạp liệu rau củ quả có dạng xoáy ngược chiều kim đồng hồ theo bề mặt cong lồi dạng xoắn ốc (3) nên che được một phần đáy của vỏ thùng hình trụ (2), giúp người dùng không nhìn thấy dao quay ở dưới dùng để cắt củ quả. Một vành đai (8) ở dưới đáy vỏ thùng hình trụ (2) để tạo độ đứng vững cho thùng nạp liệu tự ép (1) khi làm việc. Ba chân đế (6) cách đều nhau góc  $120^\circ$  theo chu vi vành đai (8) được nhô ra, ở giữa ba chân đế (6) có các lỗ (7) để bắt bu lông gắn thùng nạp liệu tự ép (1) vào khung thân máy cắt củ quả phía dưới. Khi thùng hoạt động, nhờ có cấu tạo bề mặt lồi và xoắn ốc khiến cho củ quả tự động trôi tuột xuống đáy thùng; để khi dao quay chém vào củ quả, nó lại tác dụng một lực ép củ quả vào bề mặt thành của thùng khiến cho vật liệu không thể bị nảy lên, nên củ quả sẽ bị chém mòn liên tục cho đến khi hết mà không cần dùng tay ấn vào thanh nắp để ép.



(11) **104364 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-00566**

(22) 24/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/01/2024

(51) **C12Q 1/18**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Lê Thị Bảo Ngọc (VN); Hoàng Tiến Cường (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN); Nguyễn Nguyễn Phương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ TÍNH TRONG NƯỚC BẰNG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG SINH HỌC KẾT NỐI VỚI CẢM BIẾN CO<sub>2</sub>**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định độ đục của nước thải bằng thiết bị phản ứng sinh học kết nối với cảm biến CO<sub>2</sub>. Phương pháp sử dụng hỗn dịch vi sinh vật ở trạng thái thiếu dinh dưỡng nên hạn chế được khả năng thích nghi của vi sinh vật với độ chất, đồng thời đơn giản hóa quy trình đo và rút ngắn thời gian đo. Bên cạnh đó, lượng khí CO<sub>2</sub> sinh ra trong quá trình phân hủy sinh học được đo theo xung, cụ thể là đóng buồng phản ứng sinh học trong một khoảng thời gian cố định để tăng nồng độ CO<sub>2</sub> trong pha khí nhằm tăng độ nhạy của phép đo, sau đó mở buồng phản ứng sinh học để đuổi lượng khí CO<sub>2</sub> này qua thiết bị đo CO<sub>2</sub> đồng thời cung cấp lại một lượng O<sub>2</sub> để bù lượng O<sub>2</sub> đã bị vi sinh tiêu thụ.

(11) 104365 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-02457

(22) 03/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/04/2024

(51) C09D 5/00

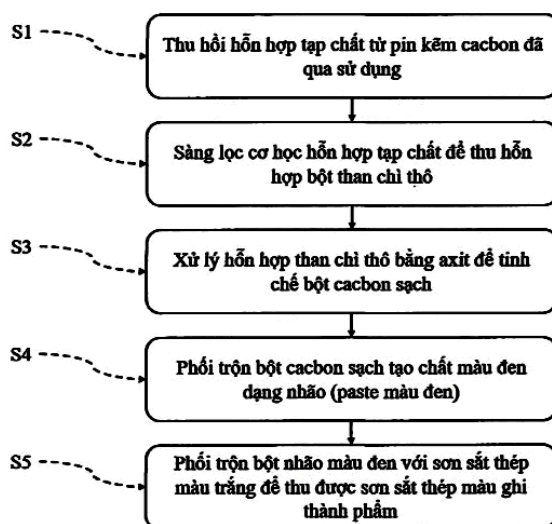
(71) PHÙNG THỊ VIỆT BẮC (VN)

Trường Đại Học Vinuni, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Phùng Thị Việt Bắc (VN); Nguyễn Trọng Nghĩa (VN); Nguyễn Phi Long (VN); Lê Phước Anh (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SƠN SẮT THÉP MÀU GHI CHỨA CACBON TÁI CHẾ TỪ PIN KẼM-CACBON

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sơn sắt thép màu ghi chứa cacbon tái chế từ pin kẽm cacbon đã qua sử dụng bao gồm các bước: (S1) thu hồi hỗn hợp tạp chất từ pin kẽm cacbon đã qua sử dụng; (S2) sàng lọc cơ học hỗn hợp tạp chất để thu hỗn hợp bột than chì thô; (S3) xử lý hỗn hợp than chì thô bằng axit để tinh chế bột cacbon sạch; (S4) phối trộn bột cacbon sạch tạo chất màu đen dạng nhão (paste màu đen); và (S5) phối trộn bột nhão màu đen với sơn sắt thép màu trắng để thu được sơn sắt thép màu ghi thành phẩm.



Hình 1

(11) 104366 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00669

(22) 26/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/01/2024

(51) C07D 235/04

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

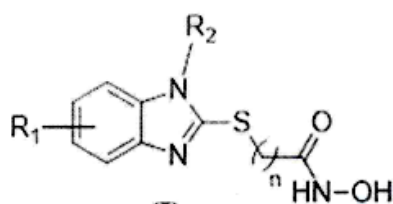
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Bùi Thị Bửu Huệ (VN); Yang Su-Geun (KR); Nguyễn Hồng Phương (VN); Lê Trọng Hiếu (VN); Trần Quang Đệ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP DẪN XUẤT BENZIMIDAZOL THIO AXIL HYDROXAMIC ỨC CHẾ CHỌN LỌC ENZYM HISTON DEACETYLASE 6 (HDAC6)

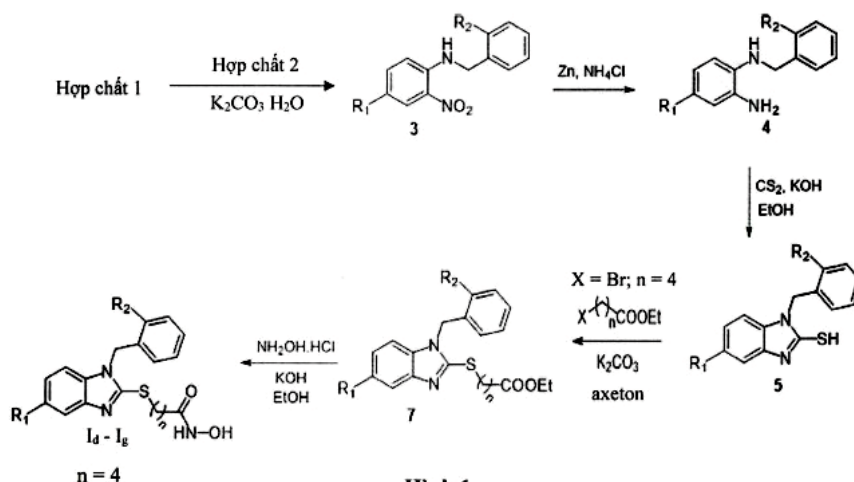
(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất benzimidazol thio axil hydroxamic có khả năng ức chế chọn lọc enzym histon deacetylase 6 (HDAC6) có công thức chung



(I)

(II)

trong đó: R<sub>1</sub> là phần tử thế được chọn từ nhóm bao gồm: -H, -CF<sub>3</sub>, -CH<sub>3</sub>, -OCH<sub>3</sub>, -Cl, -NO<sub>2</sub>, -NH<sub>2</sub>, và -F; R<sub>2</sub> là phần tử thế được chọn từ nhóm bao gồm: -H, -CH<sub>2</sub>-C<sub>6</sub>H<sub>5</sub>, -o-Cl-C<sub>6</sub>H<sub>4</sub>-CH<sub>2</sub>-, p-NO<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>-C<sub>6</sub>H<sub>4</sub>-, và p-OCH<sub>3</sub>-C<sub>6</sub>H<sub>4</sub>-CH<sub>2</sub>-; và n được chọn là 1 hoặc 4. Dẫn xuất theo sáng chế có hoạt tính kháng với một số dòng tế bào ung thư *in vitro*.



Hình 1



(11) 104367 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-07224

(22) 17/10/2023

(30) 10-2022-0190696 30/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023

(51) H10K 59/131

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) ByungJun Lim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm để bao gồm vùng chủ động, mà bao gồm các điểm ảnh con, và vùng không chủ động, các phân tử phát sáng được bố trí ở các điểm ảnh con này, các đường dữ liệu được bố trí trong vùng chủ động, các đường liên kết dữ liệu được bố trí trong vùng chủ động và truyền điện áp dữ liệu đến các đường dữ liệu, các tranzito điều khiển được bố trí ở các điểm ảnh con và lớp chắn được bố trí trên các tranzito điều khiển, trong đó lớp chắn này được nối đến điện cực cổng của tranzito điều khiển và được bố trí để chồng với lớp dẫn có cùng điện thế với điện cực cổng của tranzito điều khiển. Do đó, sự xuất hiện của các đốm trên màn hình do điện dung ký sinh là có thể được giảm ở thiết bị hiển thị này.

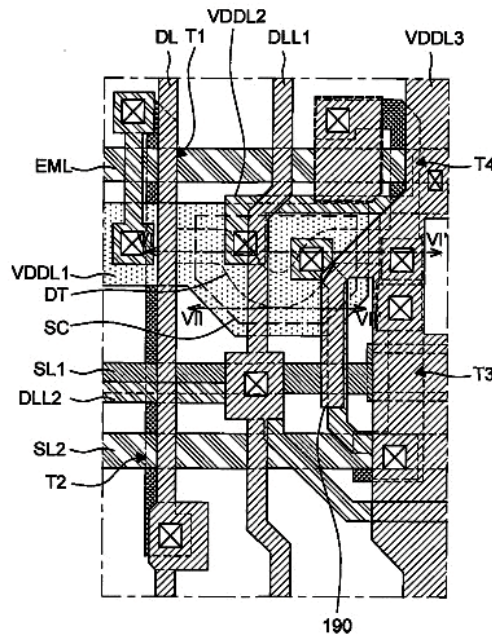
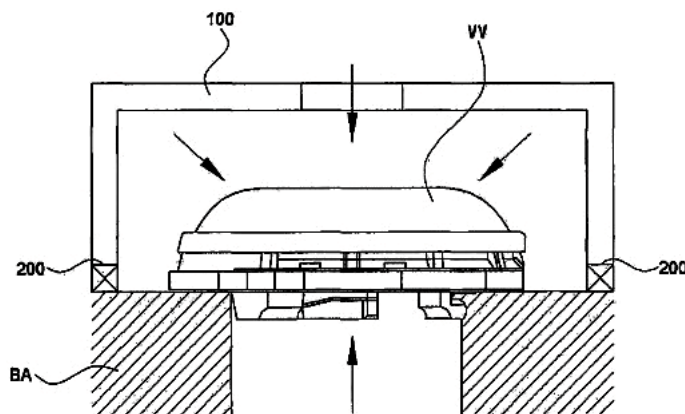


Fig.5



- (11) 104368 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2023-07236  
(22) 17/10/2023  
(30) 10-2022-0135029 19/10/2022 KR  
(51) H01M 50/30  
(71) HYUNDAI MOBIS CO., LTD. (KR)  
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea  
(72) KIM Dong Kyu (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA ĐỘ KÍN KHÍ CỦA CỤM PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐỘ KÍN KHÍ CỦA CỤM PIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra của cụm pin, và cụ thể hơn là đề cập đến hệ thống kiểm tra độ kín khí của cụm pin. Theo hệ thống kiểm tra độ kín khí của cụm pin và phương pháp kiểm tra độ kín khí của cụm pin bằng cách sử dụng hệ thống này theo sáng chế, bằng cách bao gồm gá làm kín trong đó không gian chứa để chứa van thông hơi hoặc bộ điều áp được tạo thành và thiết bị tạo áp suất để cung cấp áp suất cho mỗi phần bên trong của gá làm kín và phần bên trong của cụm pin, có thể thực hiện kiểm tra sự giảm áp ngay cả khi van thông hơi và bộ điều áp được ghép nối.

FIG. 1



- |                   |            |    |                        |  |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 104369 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |  |            |
| (21) 1-2023-07241 |            |    | (85) 17/10/2023        |  |            |
| (22) 19/04/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/025364 |  | 19/04/2022 |
| (30) 63/177,778   | 21/04/2021 | US | (87) WO2022/225941     |  | 27/10/2022 |
| 63/286,475        | 06/12/2021 | US |                        |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023

- (51) **C07D 401/10**; C07D 493/10; A61K 31/497; A61K 31/4985; A61K 31/506; A61K 31/5377; A61P 1/16; A61P 3/04; A61P 3/10; C07D 401/14; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/14; C07D 471/04; C07D 471/08; C07D 487/04; C07D 491/048; C07D 493/04; C07D 493/08; A61K 31/4439; A61K 31/444
- (71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)  
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
- (72) ARMSTRONG, Megan K. (US); CASSIDY, James S. (US); CHIN, Elbert (US); CHOU, Chienhung (US); COTTELL, Jeromy J. (US); HUNG, Chao-I (TW); KOLAHDOUZAN, Kavous (US); LIN, David W. (US); MITCHELL, Michael L. (US); ROBERTS, Ezra (US); SCHROEDER, Scott D. (US); SHAPIRO, Nathan D. (US); TAYLOR, James G. (US); THOMAS-TRAN, Rhiannon (US); WRIGHT, Nathan E. (US); YANG, Zheng-Yu (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN GLP-1R CARBOXY-BENZIMIDAZOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất chủ vận GLP-1R và dược phẩm, phương pháp và kit của nó. Các hợp chất này thường hữu ích trong việc điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh qua trung gian GLP-1R ở người.

(11) 104370 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-03978

(22) 30/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/05/2024

(51) H01L 27/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Kim Ngọc (VN); Phạm Phú Quân (VN); Phan Bách Thắng (VN); Nguyễn Trần Thuật (VN)

(54) BỘ NHỚ ĐIỆN TRỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ NHỚ ĐIỆN TRỞ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhớ điện trở (memristor) và phương pháp chế tạo điện trở này, trong đó bộ nhớ điện trở tự chỉnh lưu, và chuyển mạch điện trở dạng tương tự (analog resistive switching) bao gồm: i) lớp điện cực thứ nhất được bố trí trên tấm nền thủy tinh; ii) lớp crom oxit (CrOx) được bố trí phía trên lớp điện cực thứ nhất; trong đó X là tỷ số hóa trị giữa oxi và crom; và tiếp giáp giữa lớp crom oxit và lớp điện cực thứ nhất giúp bộ nhớ điện trở có khả năng tự chỉnh lưu (self-rectifying); iii) lớp titan oxit (TiOy) được bố trí phía trên lớp crom oxit (CrOx); trong đó y là tỷ số hóa trị giữa oxi và titan, và lớp crom oxit và lớp titan oxit giúp bộ nhớ điện trở có khả năng chuyển mạch điện trở tương tự (analog) dựa trên sự chuyển dịch điện tích của ion oxi; và iv) lớp điện cực thứ hai được bố trí trên lớp titan oxit (TiOy).

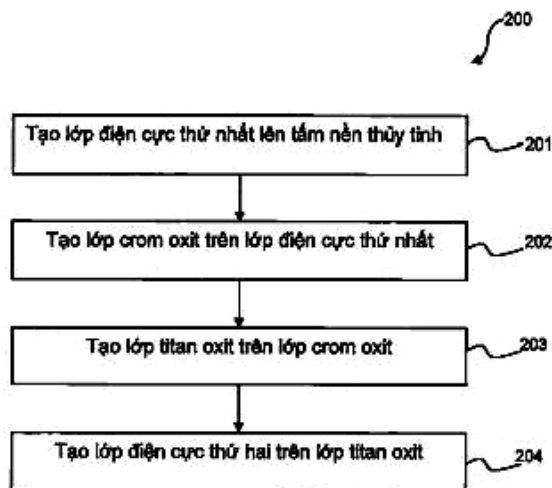
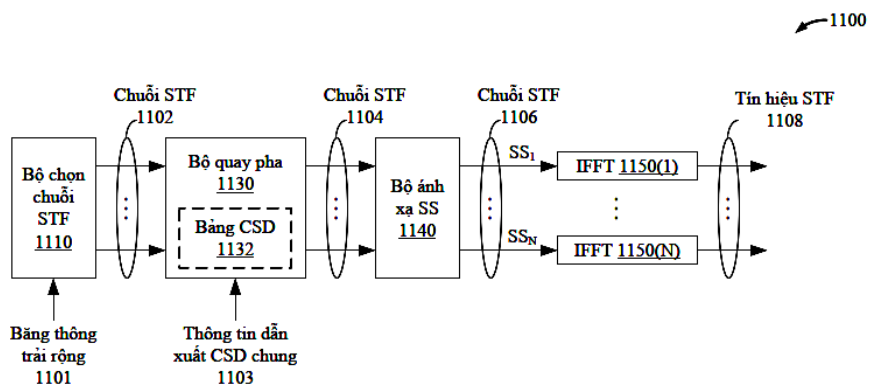


FIG. 2

- (11) **104371 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02241** (85) 26/03/2024
- (22) 22/08/2022 (86) PCT/US2022/041109 22/08/2022
- (30) 17/503,215 15/10/2021 US (87) WO2023/064039 A1 20/04/2023
- (51) **H04L 5/00; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Lin (US); TIAN, Bin (US); KIM, Youhan (US); CHEN, Qifan (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

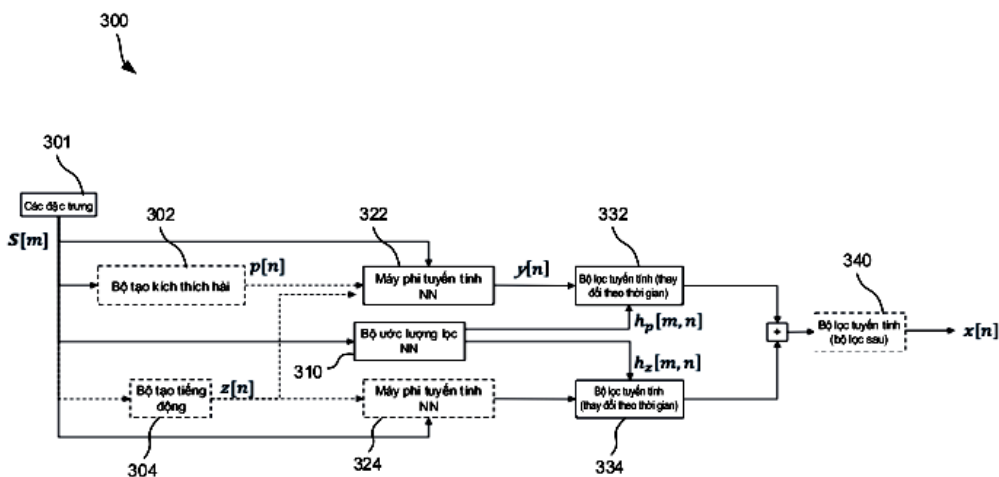
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là các phương pháp, thiết bị và hệ thống để tăng công suất phát của thiết bị truyền thông không dây hoạt động trên các kênh không dây bị hạn chế về mật độ phổ công suất (power spectral density - PSD). Một số phương án triển khai đề cập cụ thể hơn đến các thiết kế và tín hiệu trường huấn luyện ngắn (short training field - STF) hỗ trợ phát phân tán. Thiết bị phát phát dữ liệu trên khối tài nguyên phân tán (distributed resource unit - dRU) có thể phát chuỗi STF trên băng thông trải rộng của dRU theo kế hoạch âm STF hiện có. Mỗi STA được phân bổ dRU để phát trong khối dữ liệu giao thức của giao thức hội tụ lớp vật lý (physical layer convergence protocol (PLCP) protocol data unit - PPDU) dựa trên kích hoạt (trigger-based - TB) ánh xạ chuỗi STF của nó tới một hoặc nhiều luồng không gian và có thể áp dụng một hoặc nhiều độ trễ dịch chuyển vòng (cyclic shift delay - CSD) toàn cục vào chuỗi STF được ánh xạ đến một hoặc nhiều luồng không gian, tương ứng. Như vậy, các CSD toàn cục khác nhau có thể được gán cho các STA khác nhau để mỗi STA phát chuỗi STF của nó với độ trễ khác nhau.



**Hình 11**

- (11) **104372 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02242** (85) 26/03/2024
- (22) 10/10/2022 (86) PCT/US2022/077864 10/10/2022
- (30) 20210100697 14/10/2021 GR (87) WO2023/064735 A1 20/04/2023
- (51) **G10L 25/30; G10L 19/06; G10L 19/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SAUTIERE, Guillaume Konrad (FR); DEWASURENDRA, Duminda (US); SKORDILIS, Zisis Iason (GR); RAJENDRAN, Vivek (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÁI DỰNG MỘT HOẶC NHIỀU TÍN HIỆU ÂM THANH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

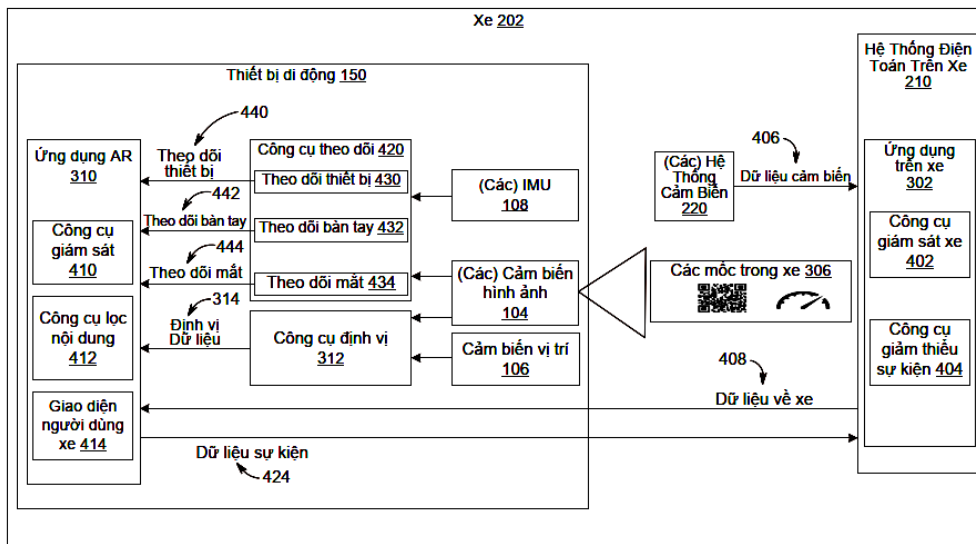
(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp để tái dựng một hoặc nhiều tín hiệu âm thanh, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Các hệ thống và kỹ thuật được mô tả để lập mã các tín hiệu âm thanh. Ví dụ, bộ giải mã giọng nói có thể tạo, bằng cách sử dụng mạng nơron thứ nhất, tín hiệu kích thích cho ít nhất một mẫu của tín hiệu âm thanh ít nhất một phần bằng cách thực hiện hoạt động phi tuyến tính dựa trên một hoặc nhiều đầu vào mạng nơron thứ nhất, tín hiệu kích thích được tạo cấu hình để kích thích bộ lọc tuyến tính đã học. Bộ giải mã giọng nói có thể còn tạo, bằng cách sử dụng bộ lọc tuyến tính đã học và tín hiệu kích thích, ít nhất một mẫu của tín hiệu âm thanh được tái dựng. Ví dụ, mạng nơron thứ hai có thể được sử dụng để tạo các hệ số cho một hoặc nhiều các bộ lọc tuyến tính đã học, nhận làm tín hiệu đầu vào kích thích được tạo bởi mạng nơron thứ nhất được huấn luyện để thực hiện hoạt động phi tuyến tính.



**HÌNH 3**

- (11) 104373 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2024-02244 (85) 26/03/2024
- (22) 03/10/2022 (86) PCT/US2022/077485 03/10/2022
- (30) 17/495,738 06/10/2021 US (87) WO2023/060048 A1 13/04/2023
- (51) **G06F 3/01; B60R 21/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ASGHAR, Ziad (US); HOLLAND, Wesley James (US); OGUZ, Seyfullah Halit (US); RAMASAMY, Bala (US); SHEYNBLAT, Leonid (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE**

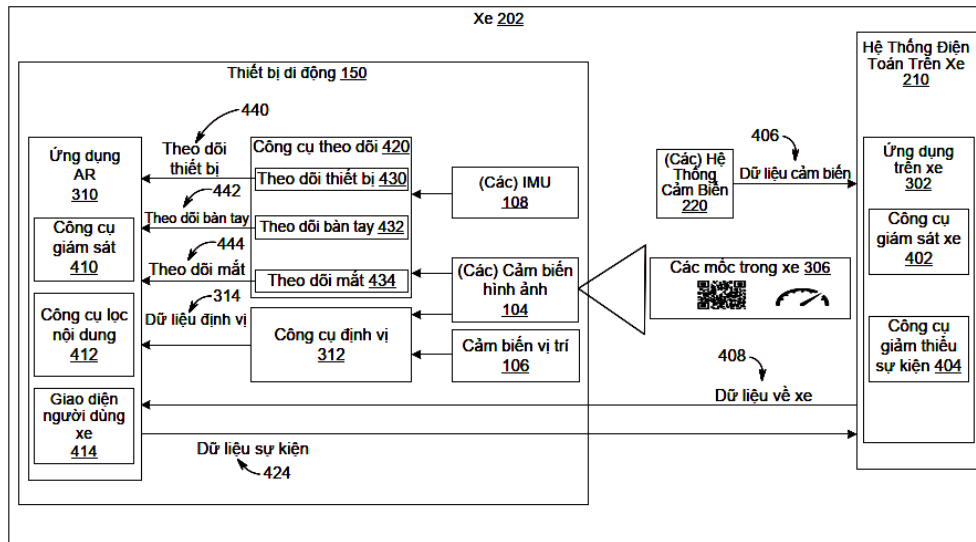
(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, máy, và phương tiện không tạm thời cho một xe và giao diện thiết bị di động nhằm hỗ trợ người ngồi trên xe. Phương pháp mẫu có thể bao gồm việc xác định, dựa trên một hoặc nhiều hình ảnh về phần bên trong của xe, vị trí của thiết bị di động so với hệ tọa độ của xe; thu, từ xe, dữ liệu liên quan đến một hoặc nhiều cảm biến của xe; và hiển thị, sử dụng thiết bị hiển thị của thiết bị di động, nội dung ảo dựa trên dữ liệu được liên kết với một hoặc nhiều cảm biến và vị trí của thiết bị di động so với hệ tọa độ của xe.



**HÌNH 4B**

- (11) **104374 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02245** (85) 26/03/2024
- (22) 03/10/2022 (86) PCT/US2022/077486 03/10/2022
- (30) 17/495,748 06/10/2021 US (87) WO2023/060049 A1 13/04/2023
- (51) **B60K 37/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ASGHAR, Ziad (US); HOLLAND, Wesley James (US); OGUZ, Seyfullah Halit (US); RAMASAMY, Bala (US); SHEYNBLAT, Leonid (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, máy, và phương tiện không tạm thời cho xe và giao diện thiết bị di động nhằm hỗ trợ người ngồi trên xe. Phương pháp mẫu có thể bao gồm việc xác định, dựa trên một hoặc nhiều hình ảnh về phần bên trong của xe, tư thế của thiết bị di động so với hệ tọa độ của xe; xác định tình trạng của người ngồi trên xe; và gửi, đến xe, dữ liệu chỉ ra tình trạng của người ngồi trên xe và tư thế của thiết bị di động so với hệ tọa độ của xe.



**HÌNH 4B**

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104375 A        | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-02249    | (85) 26/03/2024        |                    |
| (22) 26/08/2022      | (86) PCT/KR2022/012815 | 26/08/2022         |
| (30) 10-2021-0113798 | 27/08/2021 KR          | (87) WO2023/027546 |
|                      |                        | 02/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2024

(51) *H05K 9/00; H01Q 17/00*

(71) **AMONSENSE CO.,LTD** (KR)

90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Korea

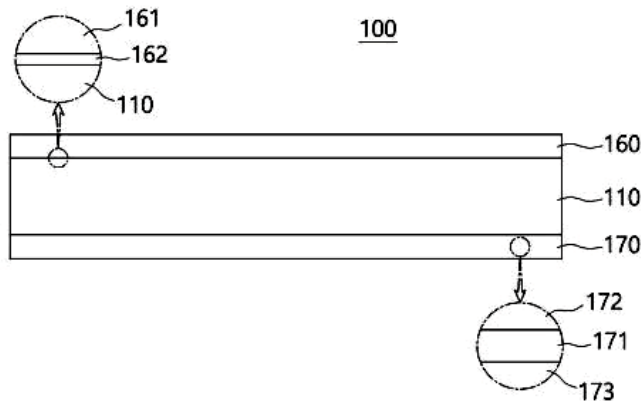
(72) JANG, Kil Jae (KR)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **TẮM CHẮN VÀ HẤP THỤ TỪ TRƯỜNG SÓNG ĐIỆN TỪ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM TẮM CHẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn và hấp thụ từ trường sóng điện từ được. Tấm chắn và hấp thụ từ trường sóng điện từ theo một phương án thực hiện làm ví dụ của sáng chế được thực hiện bằng cách bao gồm: khối chắn và hấp thụ từ trường sóng điện từ có nhiều lớp từ tính được xếp chồng lên để chắn các sóng điện từ và các trường từ tính; chi tiết kết dính hấp thụ sóng điện từ, mà được sắp xếp giữa lớp từ tính liên kề sao cho để hấp thụ các sóng điện từ mà được truyền lớp từ tính hoặc được phản xạ từ lớp từ tính, và cố định lớp từ tính liên kề. Theo đó, cùng với chức năng chắn sóng điện từ và trường điện từ, sáng chế có chức năng cho phép hầu hết các sóng điện từ được phản xạ trong khi chắn được hấp thụ để tối thiểu hóa sự ảnh hưởng lên các thành phần điện tử xung quanh, các thiết bị điện tử, hoặc người dùng của các thiết bị điện tử, gây ra bởi các sóng điện từ được phản xạ trong khi chắn từ trường, do đó có thể được ứng dụng rộng rãi cho các thiết bị điện tử khác nhau và tương tự.

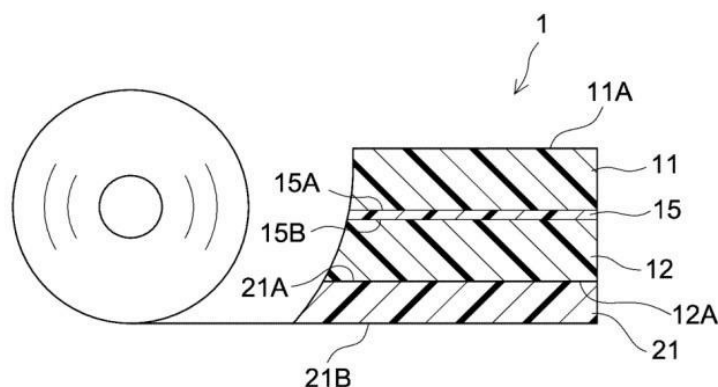
FIG.1





- (11) **104376 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02253** (85) 26/03/2024
- (22) 24/08/2022 (86) PCT/JP2022/031803 24/08/2022
- (30) 2021-139358 27/08/2021 JP (87) WO2023/027091 02/03/2023
- (51) **B32B 27/00; C09J 7/38; C09J 7/20; C09J 133/04; C09J 175/04**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 , Japan
- (72) MINOURA, Kazuki (JP); KATO, Naohiro (JP); BUZOJIMA, Yasushi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng có thể kết hợp khả năng kháng chịu lực đẩy và khả năng chống bóp méo. Sáng chế đề xuất tấm mỏng có lõi, tấm kết dính nhạy áp (PSA) thứ nhất mà bao gồm lớp PSA và được đặt trên một bề mặt của lõi, và tấm PSA thứ hai mà bao gồm lớp PSA và được đặt trên bề mặt khác của lõi. Tấm mỏng có tổng độ dày  $T_{\text{tổng}}$  là 50  $\mu\text{m}$  hoặc lớn hơn và 400  $\mu\text{m}$  hoặc thấp hơn. Lõi có tích của môđun Young  $E_A$  (MPa) và độ dày  $T_A$  ( $\mu\text{m}$ ) ( $E_A \times T_A$ ) là 500000 hoặc lớn hơn. Một hoặc mỗi trong số các tấm PSA thứ nhất và thứ hai có môđun lưu trữ tại 120 °C,  $G'(120^\circ\text{C})$ , là 0,015 MPa hoặc lớn hơn.



(11) 104377 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-02527

(22) 05/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/04/2024

(51) **G01C 11/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

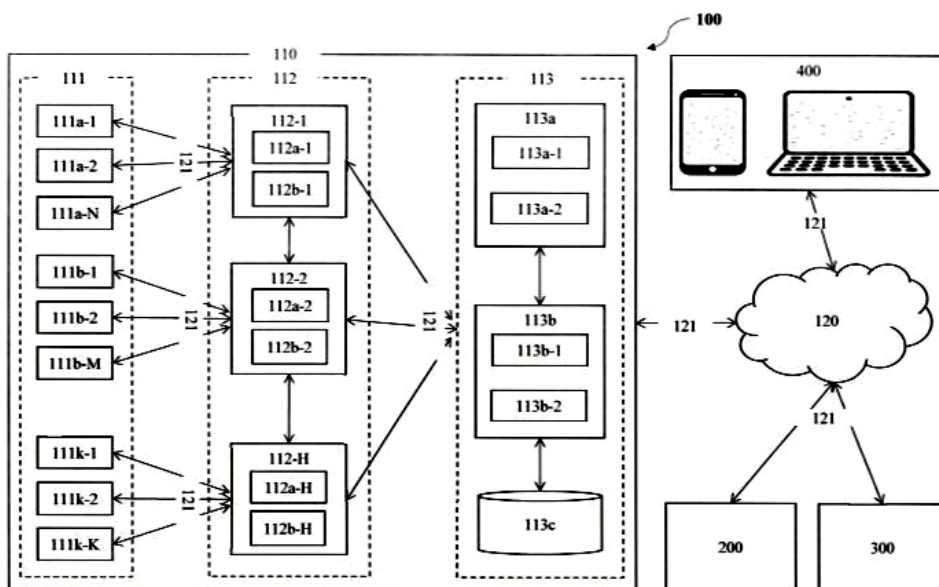
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

(72) Trương Xuân Việt (VN); Nguyễn Hoàng Việt (VN); Lê Hoàng Thảo (VN); Cù Vĩnh Lộc (VN); Lý Đức Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÍCH HỢP HẠ TẦNG DỮ LIỆU KHÔNG GIAN VÀ MẠNG LƯỚI QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

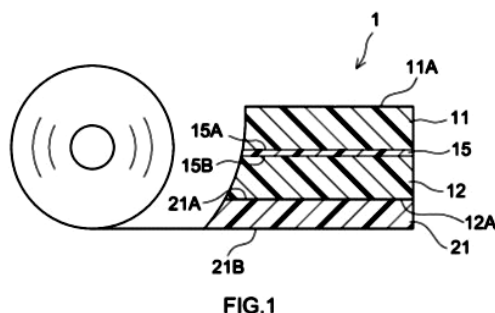
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý tích hợp hạ tầng dữ liệu không gian và mạng lưới quan trắc môi trường (100) bao gồm mô-đun quản lý thiết bị mạng kết nối vạn vật IoT (110), mô-đun lập bản đồ hạ tầng quan trắc (200), mô-đun xử lý trung tâm (300), và mô-đun người dùng (400), trong đó bằng cách kết hợp giữa dữ liệu không gian và mạng lưới quan trắc cùng với khả năng dự đoán xu hướng thay đổi môi trường theo thời gian thực đã tạo nên một công cụ mạnh mẽ giúp người dùng quản lý, giám sát, cảnh báo, và xử lý các vấn đề liên quan đến cơ sở hạ tầng và môi trường một cách hiệu quả.



- (11) **104378 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-02254** (85) 26/03/2024  
 (22) 24/08/2022 (86) PCT/JP2022/031804 24/08/2022  
 (30) 2021-139359 27/08/2021 JP (87) WO2023/027092 02/03/2023  
 (51) **B32B 27/00; C09J 7/38; C09J 7/20; C09J 133/14; C09J 175/04**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) MINOURA, Kazuki (JP); KATO, Naohiro (JP); BUZOJIMA, Yasushi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM MỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng có khả năng kết hợp tính tương tính với các hình dạng phức tạp và khả năng chống bóp méo. Sáng chế đề xuất tấm mỏng có lõi, tấm kết dính nhạy áp (PSA) thứ nhất mà bao gồm lớp PSA và được đặt trên bề mặt của lõi, và tấm PSA thứ hai mà bao gồm lớp PSA và được đặt trên bề mặt khác của lõi. Lõi có tích của môđun Young  $E_A$  (MPa) và độ dày  $T_A$  ( $\mu\text{m}$ ) ( $E_A \times T_A$ ) là 500000 hoặc lớn hơn. Một hoặc mỗi trong số tấm PSA thứ nhất và thứ hai có độ dày  $T_B$  là lớn hơn 10  $\mu\text{m}$  và môđun lưu trữ tại 25°C,  $G'(25^\circ\text{C})$ , hoặc thấp hơn 0,20 MPa.

[Fig. 1]



- (11) **104379 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02257** (85) 26/03/2024  
(22) 07/09/2021 (86) PCT/JP2021/032749 07/09/2021  
(87) WO2023/037396 16/03/2023
- (51) **C22C 18/04; C23C 2/28; C23C 2/06**  
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan  
(72) MITSUNOBU Takuya (JP); SAITO Mamoru (JP); TOKUDA Kohei (JP);  
TAKEBAYASHI Hiroshi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THÉP MẠ NHÚNG NÓNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thép mạ nhúng nóng bao gồm thép nền và lớp mạ nhúng nóng được bố trí trên bề mặt của thép nền, thành phần hóa học của lớp mạ nhúng nóng chứa, theo % khối lượng, Nhôm: 10,00% đến 30,00%, Magie: 3,00% đến 12,00%, Thiếc: 0% đến 2,00%, Silic: 0% đến 2,50%, Canxi: 0% đến 3,00%, Niken: 0% trở lên và nhỏ hơn 0,25%, Sắt: 0% đến 5,00%, và tương tự, phần còn lại bao gồm Kẽm và tạp chất, cấu trúc kim tương của lớp mạ nhúng nóng chứa 5 đến 45% diện tích pha  $\alpha$  có đường kính hạt từ 0,5 đến 2  $\mu\text{m}$ , cấu trúc kim tương của lớp mạ nhúng nóng chứa 15 đến 70% diện tích pha  $\text{MgZn}_2$ , và trong số các pha  $\alpha$  có đường kính hạt từ 0,5 đến 2  $\mu\text{m}$ , tỷ lệ diện tích của pha  $\alpha$  có mối quan hệ định hướng  $(111)_\alpha // (0001)_{\text{MgZn}_2}$  với pha  $\text{MgZn}_2$  liền kề là 25% đến 100%.

- (11) 104380 A (43) 25/07/2024  
 (21) 1-2024-02205 (85) 25/03/2024  
 (22) 10/08/2022 (86) PCT/JP2022/030648 10/08/2022  
 (30) 2021-176692 28/10/2021 JP (87) WO2023/074085 04/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2024

(51) C21C 5/28; C21C 5/46; C21C 5/30

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

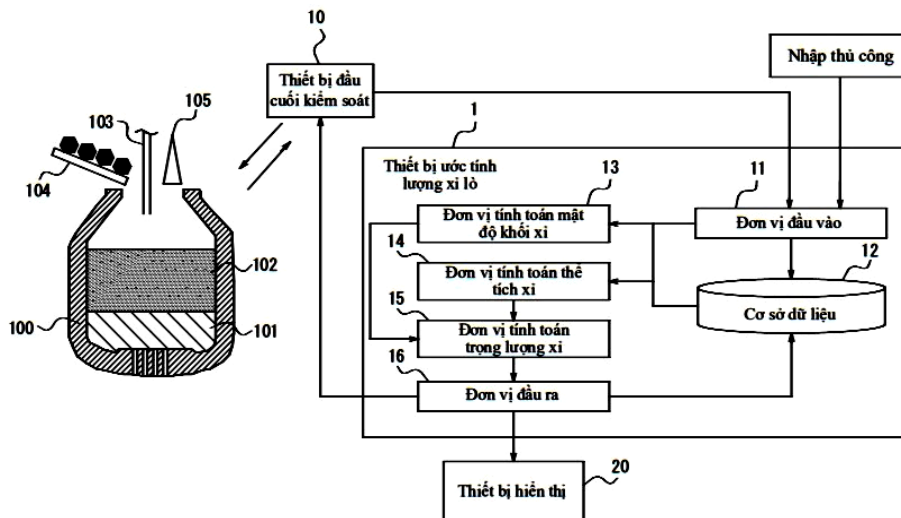
(72) KASE Hiroto (JP); ITO Sota (JP); SANO Keisuke (JP); YOKOMORI Rei (JP); OGASAWARA Futoshi (JP); KAWABATA Ryo (JP); ITO Tomohiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH LƯỢNG XỈ LÒ, PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH LƯỢNG XỈ LÒ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÓNG CHẢY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ước tính lượng xỉ lò (1) bao gồm: đơn vị đầu vào (11) được tạo cấu hình để nhận dữ liệu đầu vào bao gồm dữ liệu hình dạng lò cho lò chuyển, dữ liệu về các thành phần và các nhiệt độ của kim loại nóng chảy và xỉ trước khi bắt đầu hoặc trong quá trình xử lý thổi, và dữ liệu chiều cao xỉ trong lò của lò chuyển, đơn vị tính toán mật độ khối xỉ (13) được tạo cấu hình để tính toán mật độ khối xỉ sau khi lò chuyển được nghiêng, sử dụng dữ liệu đầu vào và mô hình; đơn vị tính toán thể tích xỉ (14) được tạo cấu hình để tính toán thể tích xỉ trong lò sau khi lò chuyển được nghiêng, sử dụng dữ liệu chiều cao xỉ sau khi lò chuyển được nghiêng, dữ liệu hình dạng lò, và mô hình; và đơn vị tính toán trọng lượng xỉ (15) được tạo cấu hình để tính toán trọng lượng xỉ trong lò sau khi lò chuyển được nghiêng và xỉ được xả, sử dụng mật độ khối xỉ được tính toán và thể tích xỉ được tính toán.

FIG. 1



- (11) **104381 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-02209** (85) 25/03/2024  
 (22) 31/08/2022 (86) PCT/US2022/042218 31/08/2022  
 (30) 63/251,439 01/10/2021 US (87) WO2023/055523 A1 06/04/2023  
 17/898,811 30/08/2022 US  
 (51) **H04L 5/00; H04W 72/04**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (US); GAAL,  
 Peter (US); MONTOJO, Juan (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị cho truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) và trạm gốc. UE có thể nhận báo hiệu điều khiển để chỉ ra rằng UE được lập lịch để truyền bản tin kênh điều khiển đường lên thứ nhất trong các tài nguyên miền thời gian thứ nhất và bản tin kênh chung đường lên thứ nhất trong các tài nguyên miền thời gian thứ hai, và các tài nguyên miền thời gian có thể chồng lấn. UE có thể nhận dạng rằng UE bao gồm khả năng của UE để truyền đồng thời các bản tin kênh điều khiển đường lên và kênh chung đường lên. UE có thể truyền bản tin kênh điều khiển đường lên thứ nhất sóng mang thành phần thứ nhất trong các tài nguyên miền thời gian thứ nhất và cũng là bản tin kênh chung đường lên thứ nhất trong các tài nguyên miền thời gian thứ hai.

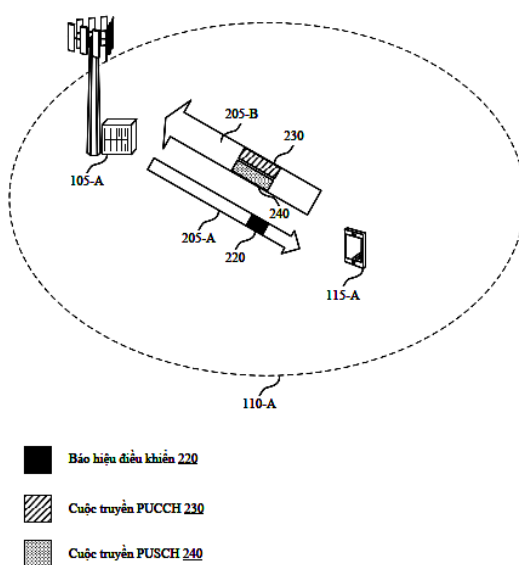


Fig.2

- (11) **104382 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02210** (85) 25/03/2024
- (22) 24/08/2022 (86) PCT/US2022/041388 24/08/2022
- (30) 21193209.0 26/08/2021 EP (87) WO2023/028154 A1 02/03/2023
- 63/237,231 26/08/2021 US
- 63/251,307 01/10/2021 US

(51) **G10L 19/16; H03G 3/00; G10L 21/0364; H03G 11/00; H03G 7/00**

(71) **1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**

1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)

**2. DOLBY INTERNATIONAL AB (IE)**

77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland

(72) FERSCH, Christof (DE); NORCROSS, Scott Gregory (CA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ GIẢI MÃ ĐỂ XỬ LÝ ĐỘNG DỮ LIỆU AUDIO DỰA TRÊN SIÊU DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ BỘ MÃ HÓA DỮ LIỆU AUDIO VÀ SIÊU DỮ LIỆU, HỆ THỐNG BAO GỒM BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý động dữ liệu audio dựa trên siêu dữ liệu để phát lại, phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi bộ giải mã, dòng bit bao gồm dữ liệu audio và siêu dữ liệu để điều chỉnh âm lượng động và/hoặc nén dải động, DRC; giải mã, bởi bộ giải mã, dữ liệu audio và siêu dữ liệu để thu được dữ liệu audio và siêu dữ liệu được giải mã; xác định, bởi bộ giải mã, từ siêu dữ liệu, một hoặc nhiều thông số xử lý để điều chỉnh âm lượng động và/hoặc DRC dựa trên điều kiện phát lại; áp dụng một hoặc nhiều thông số xử lý đã xác định cho dữ liệu audio đã giải mã để thu được dữ liệu audio được xử lý; và xuất ra dữ liệu audio được xử lý để phát lại. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu audio và siêu dữ liệu để điều chỉnh âm lượng động thành dòng bit. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất bộ giải mã và bộ mã hóa tương ứng, hệ thống và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính tương ứng.

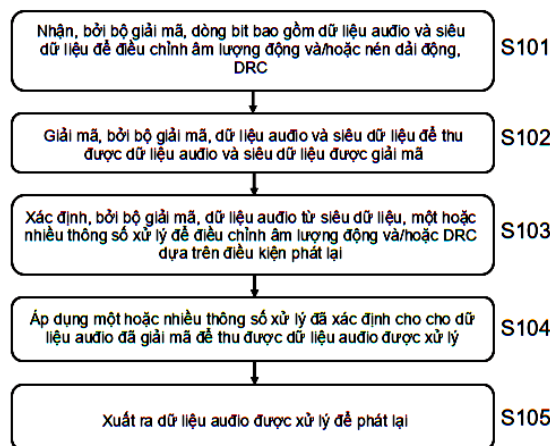
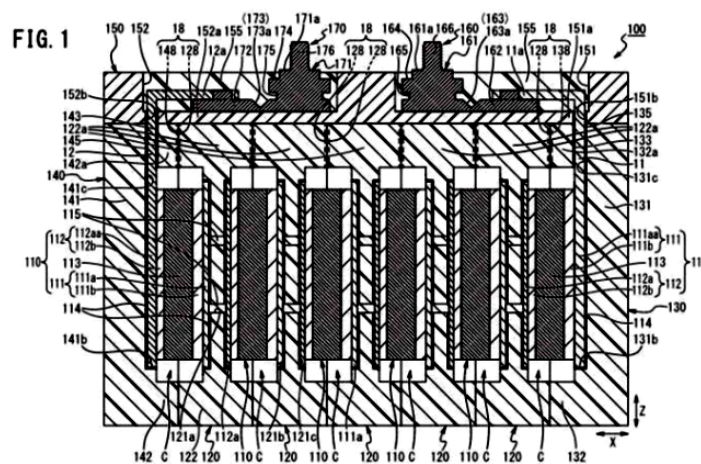


Fig.2



- (11) **104383 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02584** (85) 08/04/2024
- (22) 28/09/2022 (86) PCT/JP2022/036287 28/09/2022
- (30) 2021-161021 30/09/2021 JP (87) WO2023/054524 A1 06/04/2023  
2021-161020 30/09/2021 JP
- (51) **H01M 50/533; H01M 50/15; H01M 50/176; H01M 50/186; H01M 50/571; H01M 50/474; H01M 50/477; H01M 50/531; H01M 10/18; H01M 50/193**
- (71) **1. THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)**  
2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan  
**2. FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)**  
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan
- (72) Satoshi SHIBATA (JP); Hideaki YOSHIDA (JP); Kenji HIROTA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ẮC QUY LƯU TRỮ LƯỢNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy lưu trữ lượng cực trong đó phần kết nối của cực với phần vấu của tấm thu thập dòng điện khó bị ăn mòn. Ắc quy lưu trữ lượng cực bao gồm nắp (150) che các phần bao quanh (122a, 132a, 142a) của các thân khung (122, 132, 142) bao quanh một trong số các bề mặt bên của mỗi bộ phận pin (110), và thành phần cực điện cực dương (160) và thành phần cực điện cực âm (170) bao gồm các bề mặt kết nối (161a, 171a) được tiếp xúc với bề mặt ngoài của nắp, trong đó tấm thu thập dòng điện cực dương (111aa) cấu thành một trong số các bộ phận pin (110) bao gồm phần vấu điện cực dương (11), phần vấu điện cực dương được kết nối với thành phần cực điện cực dương (160) ở điểm phía trước của vị trí trong đó phần vấu điện cực dương xuyên qua phần bao quanh (132a) và nắp, tấm thu thập dòng điện cực âm (112aa) cấu thành một trong số các bộ phận pin bao gồm phần vấu điện cực âm (12), và phần vấu điện cực âm được kết nối với thành phần cực điện cực âm (170) ở điểm phía trước của vị trí trong đó phần vấu điện cực âm xuyên qua phần bao quanh (142a) và nắp.





(11) 104384 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01767

(22) 12/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2024

(51) B65D 81/00

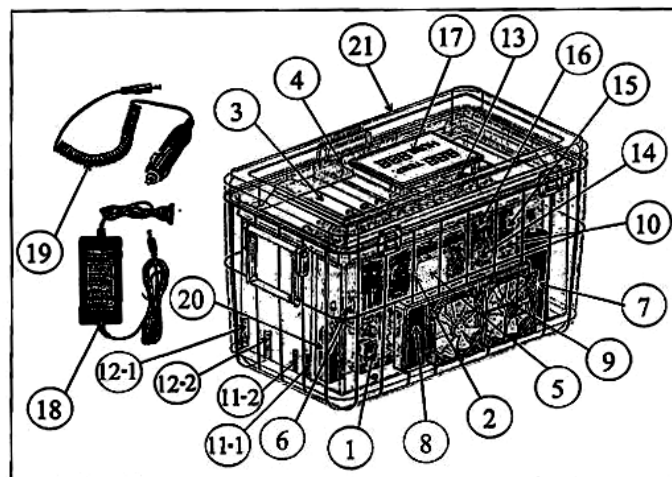
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phan Anh Tuấn (VN); Nguyễn Phan Kiên (VN); Lê Kiều Hiệp (VN); Vũ Duy Hải (VN); Đặng Trần Thọ (VN)

(54) THIẾT BỊ BẢO QUẢN VẮC-XIN VÀ SINH PHẨM DI ĐỘNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ HẤP THỤ NHIỆT KẾT HỢP LÀM MÁT CƯỜNG BỨC

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị bảo quản vắc-xin và sinh phẩm y tế sử dụng công nghệ hấp thụ nhiệt kết hợp làm mát cường bức để tạo nhiệt lạnh và duy trì khoảng nhiệt độ ổn định để đảm bảo chất lượng bảo quản vắc-xin và sinh phẩm y tế theo yêu cầu khắt khe trong y học. Thiết bị gồm có bốn khối cơ cấu chính: Cơ cấu hấp thụ nhiệt (2) để tạo nhiệt độ thấp trong khoang lạnh; Hệ thống làm mát cường bức gồm hộp giải nhiệt (5), bơm nước (6), bình chứa nước phụ (7), két nước (8) và quạt hút (9) để nâng cao hiệu suất làm việc cho cơ cấu hấp thụ nhiệt; Bộ xử lý tín hiệu và điều khiển trung tâm (10) kết nối màn hình hiển thị, cài đặt chế độ làm việc của thiết bị. Thiết bị có thể ghi lại toàn bộ thông tin về nhiệt độ và độ ẩm của khoang bảo quản vắc-xin và sinh phẩm y tế vào thẻ nhớ, đồng thời có tích hợp wifi để đưa dữ liệu về nhiệt độ và độ ẩm lên lưu trữ trên điện toán đám mây, giúp trung tâm theo dõi có thể kiểm tra từ xa về thông tin khoang chứa vắc-xin và sinh phẩm y tế của thiết bị mọi lúc, mọi nơi trong thời gian thực; Thân vỏ thiết bị (21) để chứa các cơ cấu, chi tiết, bao gồm cả khoang lạnh nơi bảo quản vắc-xin và sinh phẩm y tế. Màn hình cài đặt và hiển thị thông số kỹ thuật (17) sử dụng công nghệ cảm ứng và có hai chế độ ngôn ngữ là tiếng Việt và tiếng Anh.



Hình 2



- (11) **104386 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02095** (85) 21/03/2024  
(22) 18/08/2022 (86) PCT/KR2022/012352 18/08/2022  
(30) 10-2021-0110669 23/08/2021 KR (87) WO2023/027425 A1 02/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2024

(51) **B28D 1/06; B23D 49/00**

(75) **CHOI, TAE SEONG (KR)**

103-403, 150-22, Ansim-ro, Yeonmu-eup Nonsan-si Chungcheongnam-do 33008,  
Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **MÁY CẮT ĐÁ CÓ CỬA DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT ĐÁ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy cắt đá có cửa dây và, cụ thể hơn là, đề cập đến máy cắt đá để cắt đá thông qua chuyển động xoay tịnh tiến theo chiều thẳng đứng của cửa dây. Theo sáng chế, việc thất thoát đá do cắt được giảm thiểu do đó chi phí giảm tới khoảng 90%, và bột đá được giảm nên chi phí hoạt động (chi phí lao động) và chi phí xử lý được giảm và ngăn ô nhiễm môi trường.

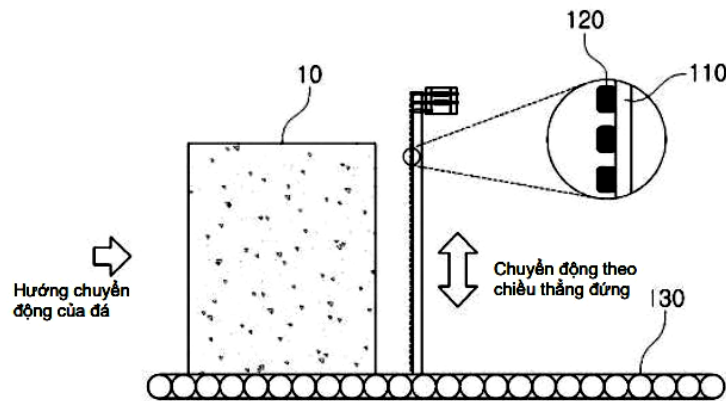


FIG. 1

- (11) 104387 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-02099 (85) 21/03/2024  
(22) 01/10/2021 (86) PCT/CN2021/122484 01/10/2021  
(87) WO2023/050443 A1 06/04/2023

(51) *H04W 36/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

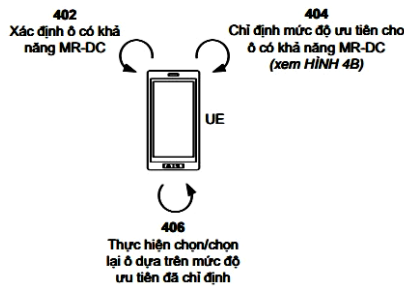
(72) TINDOLA, Rishika (IN); MURUGAN, Muralidharan (IN); PANT, Nitin (US);  
RAMACHANDRAN, Shyamal (US); DENG, Jun (CN); GU, Hewu (CN); GUAN,  
Xuepan (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG  
KHÔNG DÂY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, thiết bị và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định ô có khả năng kết nối kép (dual connectivity - DC) công nghệ truy cập đa vô tuyến (multi-radio access technology - multi-RAT) (MR-DC). UE có thể chỉ định mức độ ưu tiên cho ô có khả năng MR-DC dựa ít nhất một phần trên thông tin cho biết kết nối kép có được hỗ trợ cho UE trong vùng theo dõi (tracking area - TA) hay không có sẵn hay không, thông tin cho biết kết nối kép có được hỗ trợ cho UE trong TA hay không, thông tin khối thông tin hệ thống (system information block - SIB) cho biết các băng tần được mạng hỗ trợ cho hoạt động MR-DC có sẵn hay không, hoặc thông tin kết nối MR-DC cho biết có sẵn ít nhất một băng tần để hỗ trợ hoạt động MR-DC hay không. UE có thể thực hiện thủ tục chọn ô hoặc thủ tục chọn lại ô dựa ít nhất một phần trên mức độ ưu tiên được chỉ định cho ô có khả năng MR-DC. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

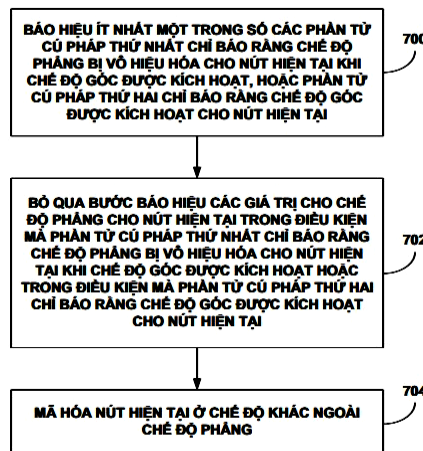
400 →



HÌNH 4A

- (11) **104388 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02100** (85) 21/03/2024
- (22) 22/09/2022 (86) PCT/US2022/044419 22/09/2022
- (30) 63/252,080 04/10/2021 US (87) WO2023/059446 A1 13/04/2023
- 63/253,831 08/10/2021 US
- 63/266,759 13/01/2022 US
- 17/933,953 21/09/2022 US
- (51) **G06T 9/00; H04N 19/597; H04N 19/70; G06T 9/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PHAM VAN, Luong (VN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

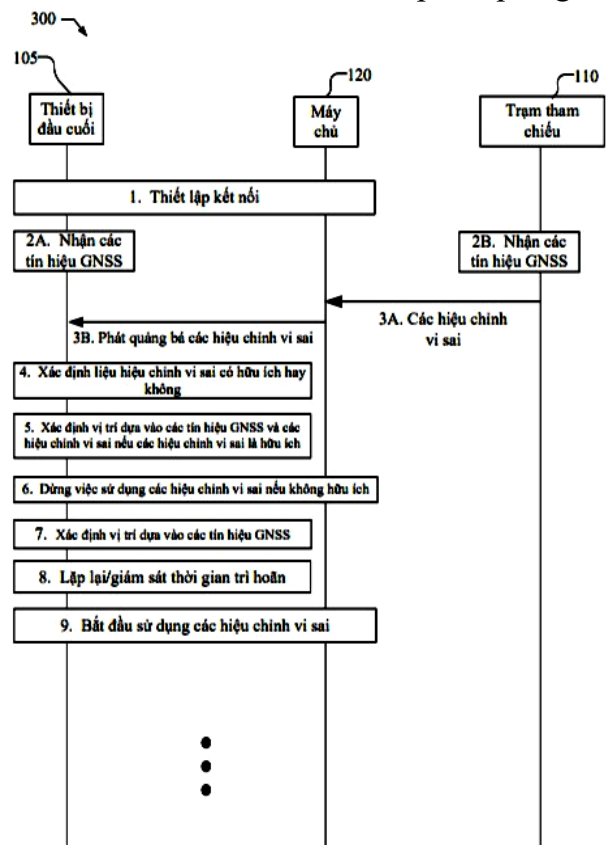
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu đám mây điểm. Phương pháp mã hóa dữ liệu đám mây điểm, phương pháp này bao gồm các bước báo hiệu ít nhất một trong số: phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng chế độ phẳng bị vô hiệu hóa cho nút hiện tại khi chế độ góc được kích hoạt, hoặc phần tử cú pháp thứ hai chỉ báo rằng chế độ góc được kích hoạt cho nút hiện tại; bỏ qua bước báo hiệu các giá trị cho chế độ phẳng cho nút hiện tại trong điều kiện mà phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng chế độ phẳng bị vô hiệu hóa cho nút hiện tại khi chế độ góc được kích hoạt hoặc trong điều kiện mà phần tử cú pháp thứ hai chỉ báo rằng chế độ góc được kích hoạt cho nút hiện tại; và mã hóa nút hiện tại ở chế độ khác ngoài chế độ phẳng.



**HÌNH 7**

- (11) **104389 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02103** (85) 21/03/2024
- (22) 02/09/2022 (86) PCT/US2022/042557 02/09/2022
- (30) 202141044235 29/09/2021 IN (87) WO2023/055535 A3 06/04/2023
- (51) **G01S 19/07; H04B 7/185; G01S 19/41; G01S 19/34; G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ARAVAPALLI, Naveen Kumar (IN); TANDRA, Arun Kumar Sharma (IN); JAYARAM, Chandrasekhar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ MÁY CHỦ HỆ THỐNG VỆ TINH ĐIỀU HƯỚNG TOÀN CẦU VI SAI ĐỂ ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến vị trí của thiết bị đầu cuối được xác định với hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu vi sai (differential Global Navigation Satellite System - DGNSS) bằng cách sử dụng các tín hiệu GNSS từ nhiều phương tiện vệ tinh và các hiệu chỉnh vi sai do trạm tham chiếu tạo ra cho các tín hiệu GNSS và phát quang bá qua máy chủ DGNSS. Việc sử dụng các hiệu chỉnh vi sai để định vị bị gián đoạn khi vị trí của thiết bị đầu cuối đã xác định không được cải thiện với việc sử dụng các hiệu chỉnh vi sai. Các hiệu chỉnh vi sai có thể bị gián đoạn trong một khoảng thời gian khiến thiết bị đầu cuối không còn nhận được việc phát quang bá của các hiệu chỉnh vi sai hoặc do đó các hiệu chỉnh vi sai không được sử dụng để ước lượng vị trí nhằm giảm mức tiêu thụ công suất và giảm các hoạt động xử lý. Các khả năng DGNSS của thiết bị đầu cuối, chẳng hạn như các chòm sao GNSS và/hoặc băng tần được hỗ trợ, có thể được máy chủ DGNSS sử dụng để chọn các hiệu chỉnh vi sai nhằm phát quang bá đến thiết bị đầu cuối. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp, thiết bị đầu cuối và máy chủ hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu vi sai để định vị.

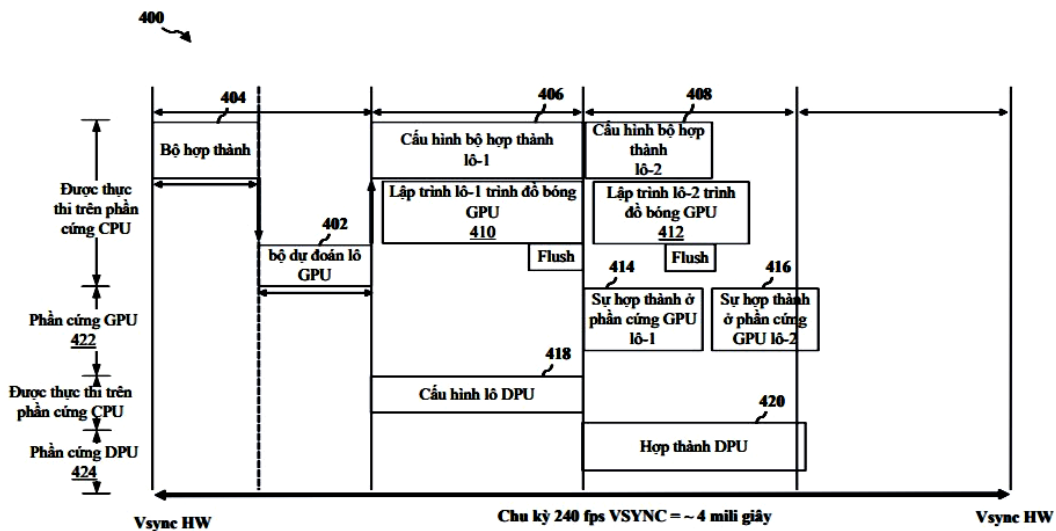


**Fig.3**



- (11) **104390 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02104** (85) 21/03/2024
- (22) 19/09/2022 (86) PCT/US2022/043975 19/09/2022
- (30) 17/449,630 30/09/2021 US (87) WO2023/055598 A1 06/04/2023
- (51) **G09G 5/377; G09G 5/397**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHAUHAN, Sushil (IN); AIA, Mahesh (US); MARCHYA, Dileep (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp xử lý hiển thị và phương tiện đọc được bằng máy tính. Sáng chế này đề xuất các hệ thống, thiết bị, máy, và các phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, để song song hóa hợp thành GPU với việc lựa chọn cấu trúc liên kết DPU. Bộ xử lý có thể nhận chỉ báo về nhiều lớp ứng dụng để hợp thành tại bộ xử lý thứ nhất (ví dụ, DPU) và bộ xử lý thứ hai (ví dụ, GPU). Bộ xử lý có thể lựa chọn một hoặc nhiều lớp ứng dụng thứ nhất của nhiều lớp ứng dụng để nỗ lực hợp thành tại bộ xử lý thứ nhất và một hoặc nhiều lớp ứng dụng thứ hai của nhiều lớp ứng dụng để hợp thành tại bộ xử lý thứ hai. Bộ xử lý có thể truyền mỗi lớp trong số một hoặc nhiều lớp ứng dụng thứ nhất đến bộ xử lý thứ nhất để hợp thành và mỗi lớp trong số một hoặc nhiều lớp ứng dụng thứ hai đến bộ xử lý thứ hai để hợp thành.



**Fig.4**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104391 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02105 | (85) 21/03/2024        |            |
| (22) 08/09/2022   | (86) PCT/US2022/076105 | 08/09/2022 |
| (30) 63/250,141   | 29/09/2021             | US         |
| 63/262,272        | 08/10/2021             | US         |
| 17/930,331        | 07/09/2022             | US         |

(51) **H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/186**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

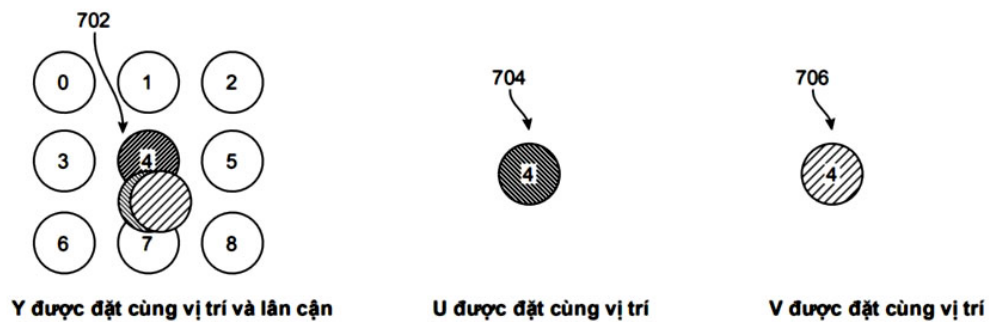
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KOTRA, Venkata Meher Satchit Anand (DE); HU, Nan (CA); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật, cụ thể là đến thiết bị và phương pháp xử lý dữ liệu video và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Chẳng hạn như, quy trình có thể bao gồm bước thu được dữ liệu video. Quy trình có thể còn bao gồm bước xác định băng tần phân loại cho mẫu dữ liệu video thứ nhất bằng cách sử dụng ít nhất thông tin sắc độ từ mẫu thứ nhất, thông tin độ chói được đặt cùng vị trí và thông tin sắc độ được đặt cùng vị trí. Quy trình có thể còn bao gồm bước lọc ít nhất mẫu dữ liệu video thứ nhất dựa trên băng tần phân loại.



**Fig.7**



(11) 104392 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-08242

(22) 21/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2023

(51) G06T 7/20

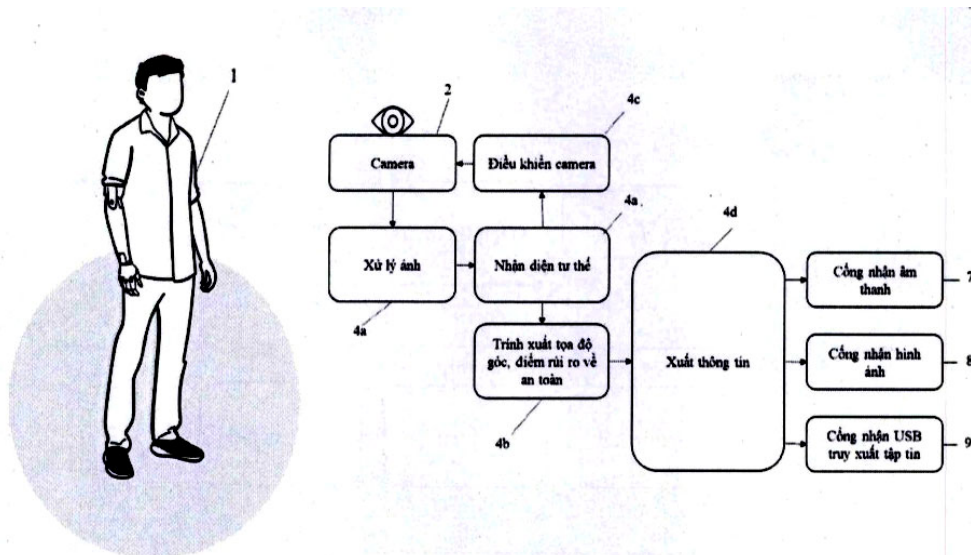
(71) CÔNG TY TNHH LEAN HELPER (VN)

91 đường số 13, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam

(72) Nguyễn Ngọc Hiền (VN)

(54) **MÔĐUN THỊ GIÁC GỬI TÍN HIỆU CẢNH BÁO, KIỂM SOÁT VÀ DỰ BÁO RỦI RO VỀ AN TOÀN TƯ THỂ LAO ĐỘNG THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun thị giác gửi tín hiệu cảnh báo, kiểm soát và dự báo rủi ro về an toàn tư thể lao động theo thời gian thực gồm các hoạt động: tư thể vận hành của người lao động (1) - cổ, lưng, tay, cổ tay, chân - được ghi hình từ camera (2) và xử lý theo từng khung ảnh (4a) bởi máy tính nhúng: trích xuất tọa độ, góc và điểm rủi ro an toàn các tư thể vận hành (4b); điều khiển camera theo hướng người lao động (4c), xuất thông tin (4d) qua cổng âm thanh (7) để cảnh báo tư thể nguy hại, cổng hình ảnh (8) để hiển thị trực quan, biểu đồ kiểm soát và dự báo điểm rủi ro về an toàn tư thể lao động, cổng USB (9) để truy xuất tập tin báo cáo rủi ro.

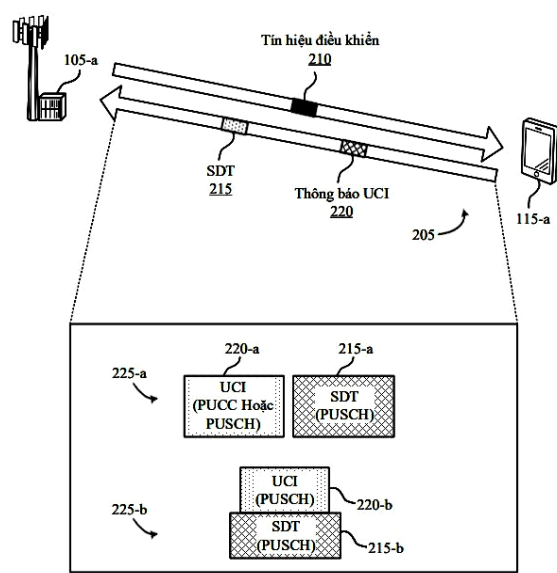


Hình. 4

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104393 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02416 | (85) 01/04/2024        |            |
| (22) 09/10/2021   | (86) PCT/CN2021/122764 | 09/10/2021 |
|                   | (87) WO2023/056616 A1  | 13/04/2023 |

- (51) *H04W 72/12; H04W 74/08*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); ZHENG, Ruiming (CN); HE, Linhai (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Thiết bị người dùng (UE) có thể được tạo cấu hình để thu, từ trạm gốc, tín hiệu điều khiển xác định tập hợp tài nguyên thứ nhất để phát dữ liệu và tập hợp tài nguyên thứ hai để phát thông tin điều khiển đường lên (UCI) bởi UE khi UE ở trạng thái không hoạt động hoặc trạng thái rỗi. UE có thể tạo ra, khi UE ở một trong các trạng thái không hoạt động hoặc trạng thái rỗi, thông báo UCI dựa trên tập hợp tài nguyên thứ hai. Sau đó, UE có thể phát, đến trạm gốc khi UE ở một trong các trạng thái không hoạt động hoặc trạng thái rỗi, thông báo dữ liệu trên ít nhất một phần của tập hợp tài nguyên thứ nhất và thông báo UCI trên tập hợp tài nguyên thứ hai.



HÌNH 2

- |                          |               |                        |            |
|--------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>104394 A</b>     |               | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) <b>1-2024-02677</b> |               | (85) 10/09/2021        |            |
| (22) 12/02/2020          |               | (86) PCT/EP2020/053617 | 12/02/2020 |
| (30) 19156997.9          | 13/02/2019 EP | (87) WO2020/165262     | 20/08/2020 |
| 19157036.5               | 13/02/2019 EP |                        |            |
| 19157042.3               | 13/02/2019 EP |                        |            |
| 19157047.2               | 13/02/2019 EP |                        |            |
| PCT/EP2019/065172        | 11/06/2019 EP |                        |            |
| PCT/EP2019/065205        | 11/06/2019 EP |                        |            |
| PCT/EP2019/065209        | 11/06/2019 EP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

(51) **H04L 1/00; G10L 19/005**

(62) 1-2021-05617

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 München, Germany

(72) TOMASEK, Adrian (DE); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); BÜTHER, Jan (DE); TSCHEKALINSKI, Alexander (DE); LUTZKY, Manfred (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ XỬ LÝ NHẬN ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHUNG ĐƯỢC BẢO VỆ LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý nhận âm thanh và phương pháp xử lý khung được bảo vệ lỗi. Bộ xử lý truyền dẫn âm thanh để tạo ra khung được bảo vệ lỗi sử dụng dữ liệu âm thanh được mã hóa của khung âm thanh, dữ liệu âm thanh được mã hóa cho khung âm thanh bao gồm lượng đơn vị thông tin thứ nhất và lượng đơn vị thông tin thứ hai, bộ xử lý truyền dẫn âm thanh bao gồm: bộ dựng khung (506) để dựng khung từ mã có lưới tọa độ từ mã định nghĩa các vị trí tham chiếu cho tổng số lượng từ mã được định trước, trong đó bộ dựng khung (506) được tạo cấu hình để ghi các đơn vị thông tin của lượng đơn vị thông tin thứ nhất bắt đầu tại các vị trí tham chiếu của tập con được định trước thứ nhất gồm các từ mã; và ghi các đơn vị thông tin của lượng đơn vị thông tin thứ hai bắt đầu tại các vị trí tham chiếu của tập con được định trước thứ hai gồm các từ mã, trong đó bộ dựng khung (506) được tạo cấu hình để xác định đường biên giữa lượng đơn vị thông tin thứ nhất và lượng đơn vị thông tin thứ hai để đơn vị thông tin bắt đầu của lượng đơn vị thông tin thứ hai trùng với đường biên từ mã; và bộ mã hóa bảo vệ lỗi (508) để xử lý một hoặc nhiều từ mã của tập con được định trước thứ nhất gồm các từ mã để thu được kết quả xử lý thứ nhất hoặc xử lý một hoặc nhiều từ mã của tập con được định nghĩa thứ hai gồm các từ mã để thu được kết quả xử lý thứ hai và cộng kết quả xử lý thứ nhất hoặc kết quả xử lý thứ hai vào số lượng từ mã được định trước để thu được nhiều từ mã được xử lý biểu diễn khung được bảo vệ lỗi, hoặc xử lý các từ mã của tập con được định trước thứ nhất gồm các

từ mã hoặc của tập con được định trước thứ hai gồm các từ mã một cách riêng lẻ để thu được nhiều từ mã được xử lý biểu diễn khung được bảo vệ lỗi.

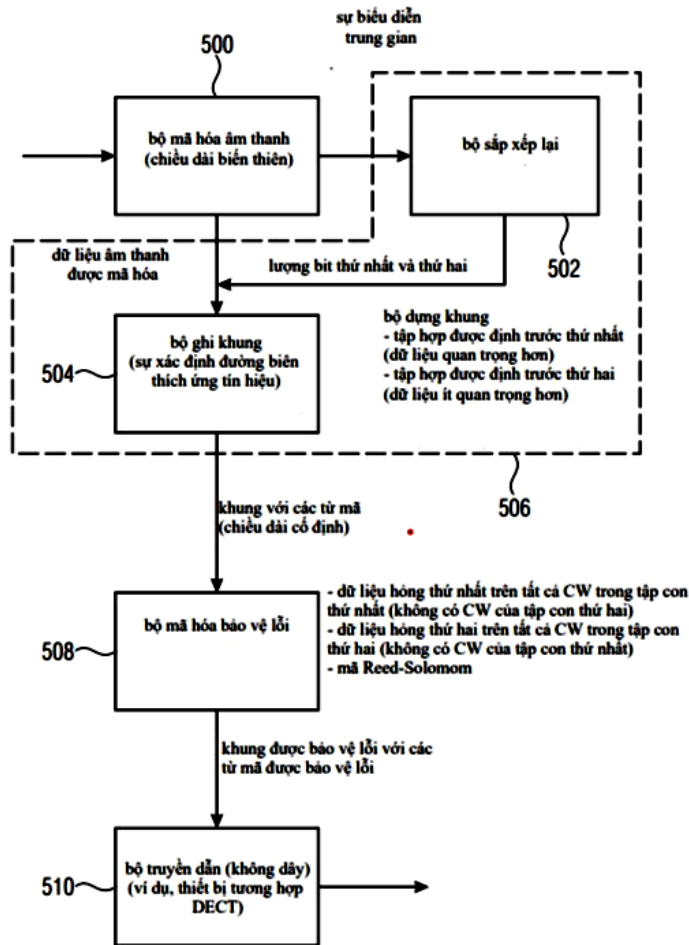


Fig. 5

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104395 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-02690   | (85) 12/04/2024        |                    |
| (22) 07/07/2022     | (86) PCT/CN2022/104317 | 07/07/2022         |
| (30) 202111080645.7 | 15/09/2021 CN          | (87) WO2023/040431 |
|                     |                        | 23/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2024

(51) **G06T 7/11**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Weiwei (CN); WEN, Jinsong (CN); WU, Lei (CN); MA, Zhongke (CN); JIA, Yanbing (CN); YU, Quanhe (CN); WANG, Zizhong (CN); WANG, Yichuan (CN); CHEN, Hu (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ SẮC THÁI MÀU, THIẾT BỊ PHÍA HIỂN THỊ, THIẾT BỊ PHÍA THU THẬP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp ánh xạ sắc thái màu, thiết bị phía hiển thị, thiết bị phía thu thập và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính để cung cấp giải pháp kỹ thuật mà có thể cải thiện hiệu quả ánh xạ sắc thái màu. Phương pháp này bao gồm: thu nhận khung ảnh cần được hiển thị và siêu dữ liệu, trong đó siêu dữ liệu bao gồm ít nhất một đơn vị thông tin siêu dữ liệu; phân đoạn khung ảnh cần được hiển thị thành các vùng phân đoạn theo cách thức phân đoạn mục tiêu, và xác định quan hệ tương quan giữa các vùng phân đoạn và ít nhất một đơn vị thông tin siêu dữ liệu; và đối với điểm ảnh thứ i: xác định, đối với các điểm ảnh được chứa trong vùng được thiết lập trước, ít nhất một vùng phân đoạn liên quan mà các điểm ảnh thuộc về, và xác định, dựa trên quan hệ tương quan, đơn vị thông tin siêu dữ liệu liên quan tương ứng với mỗi vùng phân đoạn liên quan; thu nhận, dựa trên đơn vị thông tin siêu dữ liệu liên quan, giá trị con ánh xạ sắc thái màu mà tương ứng với mỗi vùng phân đoạn liên quan, và cấp phát hệ số trọng số tương ứng tới mỗi vùng phân đoạn liên quan; thu nhận giá trị ánh xạ sắc thái màu của điểm ảnh thứ i dựa trên giá trị con ánh xạ sắc thái màu mà tương ứng với mỗi vùng phân đoạn liên quan và hệ số trọng số, và thực hiện việc ánh xạ sắc thái màu trên điểm ảnh thứ i dựa trên giá trị ánh xạ sắc thái màu

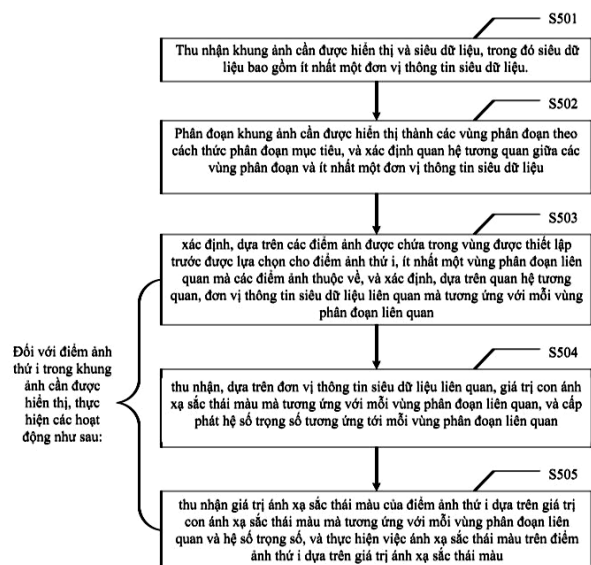


FIG. 5

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 104396 A       | (43) 25/07/2024                  |            |
| (21) 1-2024-02691   | (85) 12/04/2024                  |            |
| (22) 08/09/2022     | (86) PCT/CN2022/117938           | 08/09/2022 |
| (30) 202111082879.5 | 15/09/2021 CN (87) WO2023/040753 | 23/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2024

- (51) **H04N 19/98; G06T 5/00; H04N 19/30**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) XU, Weiwei (CN); ZHOU, Jiantong (CN); YU, Quanhe (CN); WEN, Jinsong (CN); HU, Yutong (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, phương pháp giải mã video, thiết bị mã hóa video, thiết bị giải mã video và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật xử lý hình ảnh. Thiết bị mã hóa video có thể thu dữ liệu nguồn, trong đó dữ liệu nguồn bao gồm dữ liệu dải động cao (HDR) thứ nhất và dòng bit dải động tiêu chuẩn (SDR) thứ nhất đối với cùng dữ liệu video; ảnh xạ dữ liệu được khôi phục của dòng bit SDR thứ nhất đến dữ liệu HDR thứ hai dựa trên phản tương ứng giữa dữ liệu được khôi phục của dòng bit SDR thứ nhất và dữ liệu HDR thứ nhất; xác định giá trị dư mục tiêu giữa dữ liệu HDR thứ hai và dữ liệu HDR thứ nhất, trong đó chiều rộng bit của giá trị dư mục tiêu là thấp hơn hoặc bằng chiều rộng bit thứ nhất và chiều rộng bit thứ nhất là chiều rộng bit dữ liệu cho việc mã hóa video SDR thứ nhất thành dòng bit SDR thứ nhất; mã hóa giá trị dư mục tiêu và tương ứng, để xác định dữ liệu được cài đặt trước; và truyền dòng bit SDR thứ nhất mà dữ liệu được cài đặt trước được thêm vào. Trong ứng dụng, xử lý tốt trên thiết bị giải mã video SDR và thiết bị giải mã video HDR có thể được đảm bảo dựa trên dữ liệu được cài đặt trước và dòng bit SDR.

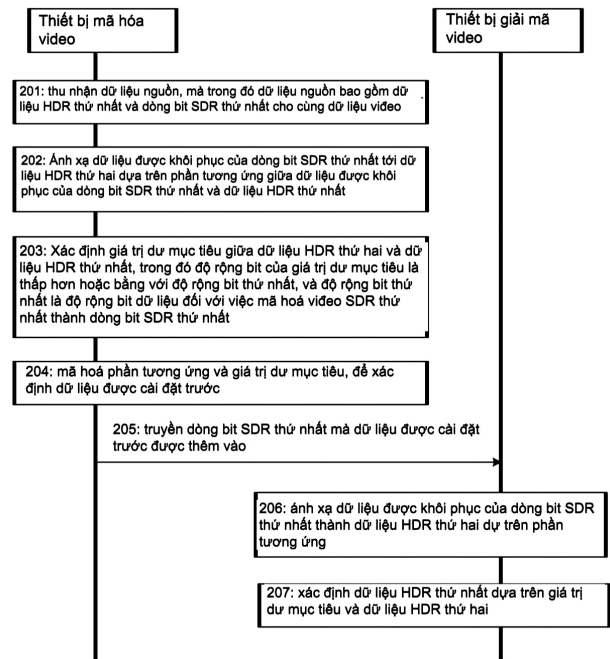


FIG. 2

- (11) **104397 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02696** (85) 12/04/2024  
(22) 08/09/2022 (86) PCT/CN2022/117758 08/09/2022  
(30) 202111068375.8 13/09/2021 CN (87) WO2023/036227 A1 16/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2024

(51) **A61K 9/08; A61K 47/02; A61K 47/10; A61P 27/10; A61K 47/18; A61K 31/46; A61K 47/12**

(71) **OUPUSHIFANG PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
Room 201, 4899 West Wangjiang Road, Hi-Tech Industry Development Zone Hefei, Anhui 230094, China

(72) YUAN, Jiandong (CN); LI, Hao (CN); FENG, Xin (CN); HUANG, Yangqing (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

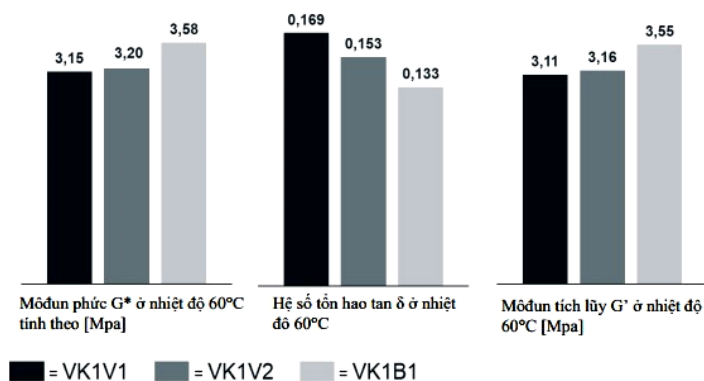
(54) **THUỐC NHỎ MẮT ATROPIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thuốc, và cụ thể là đề cập đến thuốc nhỏ mắt atropin và phương pháp sản xuất nó. Thuốc nhỏ mắt atropin được đề xuất theo sáng chế bao gồm theo nồng độ khối lượng, 0,10-0,20g/L atropin hoặc muối dược dụng của nó, 0-1,00g/L chất tạo chelat, và 7,80-9,00g/L chất điều chỉnh áp suất thẩm thấu, chất điều chỉnh độ pH và nước để bơm. Chất điều chỉnh độ pH là kết hợp của axit xitric và borac, hoặc kết hợp của natri dihydro phosphat, dinatri hydro phosphat, và axit clohydric, và lượng chất điều chỉnh độ pH được sử dụng dựa trên việc điều chỉnh giá trị pH bằng 4,5 đến 5,5. Thuốc nhỏ mắt atropin được sản xuất theo đơn thuốc nêu trên có độ ổn định tốt, tổng tạp chất thấp, độc tính thấp và không gây kích ứng mắt.

- (11) **104398 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-02699** (85) 12/04/2024  
 (22) 27/09/2022 (86) PCT/EP2022/076858 27/09/2022  
 (30) 21199587.3 28/09/2021 EP (87) WO2023/052365 06/04/2023  
 (51) **C08L 21/00; C08K 5/00; C08L 9/06; C08L 7/00; C08L 9/00; C08K 3/06**  
 (71) **SUNCOAL INDUSTRIES GMBH (DE)**  
 Rudolf-Diesel-Straße 15, 14974 Ludwigsfelde, Germany  
 (72) STÜCKER, Alexander (DE); WITTMANN, Tobias (DE); SCHMAUCKS, Gerd (DE); PODSCHUN, Jacob (DE); SCHWAIGER, Bernhard (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẾ PHẨM CAO SU CÓ THỂ LƯU HÓA CHỨA CHẤT ĐỘN HỮU CƠ VÀ SILAN HỮU CƠ, CÓ THỂ LIÊN KẾT NGANG ĐƯỢC THÔNG QUA LƯU HUỖNH VÀ LỚP XE SẢN XUẤT ĐƯỢC BẰNG CÁCH ỨNG DỤNG CHẾ PHẨM CAO SU CÓ THỂ LƯU HÓA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao su có thể lưu hóa, bao gồm hệ lưu hóa VS mà bao gồm ít nhất lưu huỳnh và/hoặc ít nhất một chất cho lưu huỳnh, thành phần cao su K chứa ít nhất một cao su mà có thể liên kết ngang được thông qua lưu huỳnh, thành phần chất độn F mà chứa ít nhất một chất độn hữu cơ có hàm lượng <sup>14</sup>C nằm trong khoảng từ 0,20 đến 0,45 Bq/g cacbon và diện tích bề mặt BET nằm trong khoảng từ > 20 đến 150 m<sup>2</sup>/g, và ít nhất một silan hữu cơ có ít nhất một nhóm có thể thủy phân và ít nhất một nguyên tử lưu huỳnh, sáng chế đề cập đến bộ kit gồm các phần bao gồm làm phần (A) chế phẩm cao su chứa các thành phần F và K nêu trên, và làm phần (B) hệ lưu hóa VS bao gồm ít nhất lưu huỳnh và/hoặc ít nhất một chất cho lưu huỳnh, trong đó silan hữu cơ nêu trên được chứa trong phần (A), sáng chế đề cập đến các chế phẩm cao su được lưu hóa tương ứng có thể thu được từ đó. Các sản phẩm nêu trên là hữu ích để ứng dụng trong chế tạo lớp xe, các thành phần của lớp xe và các vật phẩm cao su. Sáng chế còn đề cập đến lớp xe tương ứng, các thành phần của lớp xe và các vật phẩm cao su như vậy.

**Fig. 1**





(11) **104399 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-03583**

(22) 20/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2024

(51) **C22B 23/00; C22B 3/08**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ACV (VN)**

Tầng 10, số 152 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Đức Thắng (VN); Thân Hoài Anh (VN); Phạm Bá Kiên (VN); Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI NIKEN TỪ QUẶNG NIKEN LATERIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi niken từ quặng niken laterit, giảm thiểu các tác nhân độc hại gây ô nhiễm môi trường từ bã thải, phương pháp này bao gồm các công đoạn:

(i) hoà tách bã thải nhằm thu hồi dung dịch muối sulfat của các kim loại;

(ii) khử các tạp chất bằng phương pháp kết tủa chọn lọc để thu được dung dịch muối sulfat niken có độ sạch cao sẵn sàng cho các bước sản xuất niken ở công đoạn tiếp theo.

Niken thu được bằng cách điện phân dung dịch niken sulfat nêu trên có độ tinh khiết ít nhất là 99%. Các kim loại khác như sắt, coban, mangan, crom cũng được tách riêng dưới dạng các phụ phẩm trong quy trình sản xuất.

(11) 104400 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00724

(22) 29/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/01/2024

(51) A01G 7/06

(75) ĐẶNG NGUYỆT QUẾ (VN)

Số 27 đường Cao Triều Phát, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỊ BỆNH ĐẠO ÔN TRÊN LÚA TRÊN VÙNG ĐẤT NHIỄM MẶN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trị bệnh đạo ôn trên lúa trên vùng đất nhiễm mặn được thực hiện theo các bước sau: i) chuẩn bị hỗn hợp dung dịch chế phẩm phòng trị bệnh đạo ôn và đựng trong thiết bị phun sương; trong đó hỗn hợp dung dịch chế phẩm phòng trị bệnh đạo ôn bao gồm một trong nhóm các chủng xạ khuẩn bao gồm: chủng xạ khuẩn *Streptomyces bikiniensis* (S09-MBL), chủng xạ khuẩn *Streptomyces lavendulae* (S17-MBL), hoặc hỗn hợp giữa chúng, được phân lập từ vùng đất trồng lúa bị nhiễm mặn và có khả năng đối kháng, ức chế bào tử mọc mầm và ức chế sự phát triển khuẩn ty nấm *Pyricularia oryzae* (*P. oryzae*) gây bệnh đạo ôn; và nước cất; ii) tiến hành phun lên hạt và đảo trộn đều hạt giống lúa (áo hạt) đang được nảy mầm với chế phẩm phòng trị bệnh đạo ôn trong 12 giờ trước khi gieo sạ để phòng bệnh đạo ôn; iii) tiến hành phun chế phẩm phòng trị bệnh đạo ôn lên cây lúa ở giai đoạn mạ từ 18 ngày đến 25 ngày sau sạ; iv) tiến hành phun chế phẩm phòng trị bệnh đạo ôn lên cây lúa ở giai đoạn cây lúa làm đòng từ 38 ngày đến 45 ngày sau sạ; và v) tiến hành phun chế phẩm phòng trị bệnh đạo ôn lên cây lúa ở giai đoạn cây lúa lúa trở bông từ 55 ngày đến 62 ngày sau sạ.

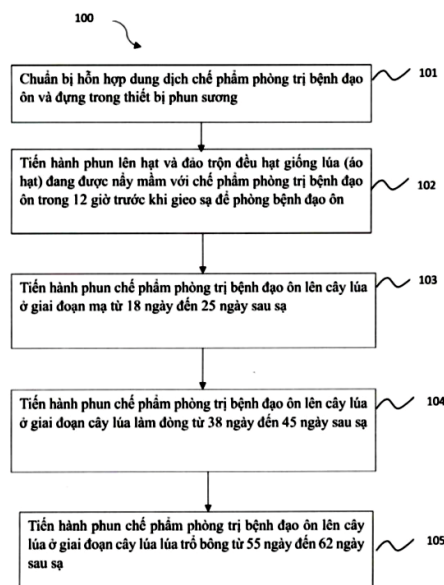


FIG. 1

(11) **104401 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-00734**

(22) 29/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/03/2024

(51) **B29C 44/20; E05D 11/00**

(71) **CÔNG TY TNHH SX VÀ TM DV ĐẠI PHÁT ĐẠT (VN)**

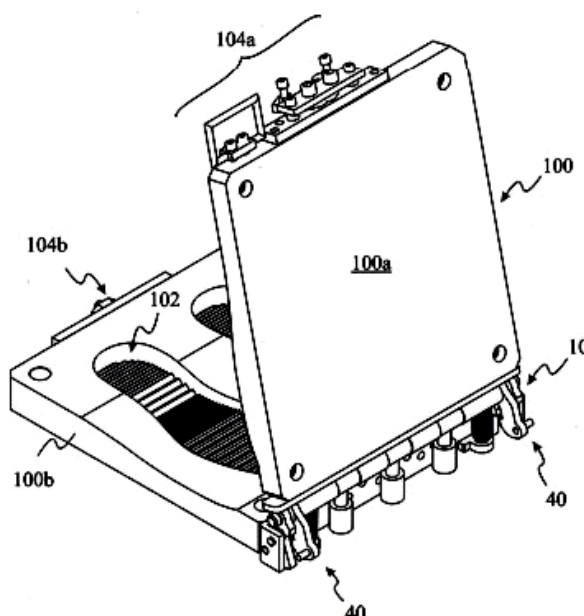
Số 20B5, KP 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Trần Kiều Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **BỘ KHUÔN ÉP ĐÉ GIÀY**

(57) Nhằm giảm tỉ lệ thứ phẩm, sáng chế đề xuất bộ khuôn ép đế giày bao gồm: khuôn 100 bao gồm nửa khuôn trên 100a và nửa khuôn dưới 100b; cơ cấu bản lề quay - tịnh tiến 10 gắn nửa khuôn trên 100a vào nửa khuôn dưới 100b; lò xo 20 để nâng cơ cấu bản lề quay - tịnh tiến 10 cùng với nửa khuôn trên 100a; giá đỡ 30 được cố định với nửa khuôn dưới 100b; và cụm tác động 40 liên kết với giá đỡ 30, cơ cấu bản lề quay - tịnh tiến 10 và khuôn 100 để khiến lò xo 20 nâng cơ cấu bản lề quay - tịnh tiến 10 cùng với nửa khuôn trên 100a khi mở khuôn và khóa chặt cơ cấu bản lề quay - tịnh tiến 10 với nửa khuôn trên 100a khi đóng khuôn.



Hình 1

(11) 104402 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-04416

(22) 05/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2024

(51) C10J 3/20

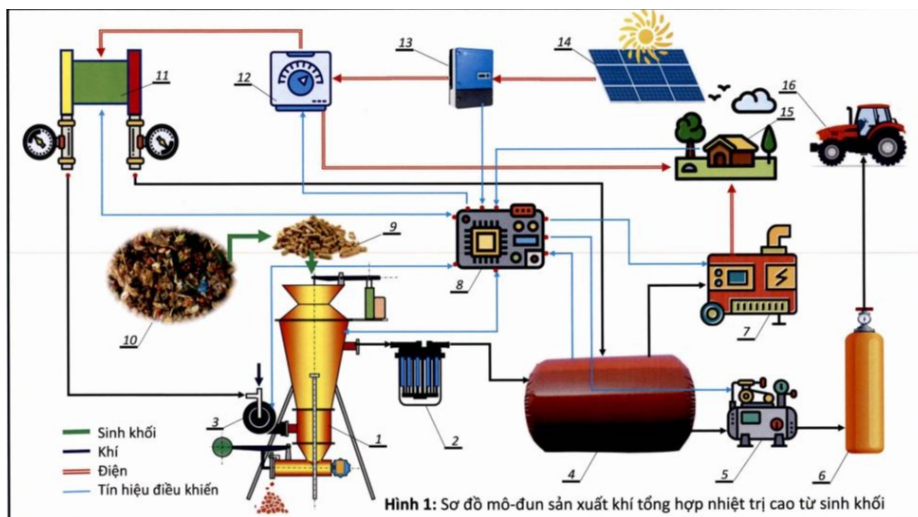
(71) ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)

41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Bùi Văn Ga (VN); Bùi Thị Minh Tú (VN)

(54) **MÔ ĐUN CHUYỂN HÓA SINH KHỐI THÀNH KHÍ TỔNG HỢP NHIỆT TRỊ CAO**

- (57) Sáng chế này đề xuất một mô đun công nghệ kết hợp hiệu quả giữa khí hóa sinh khối và năng lượng mặt trời để nâng cao chất lượng và nhiệt trị khí tổng hợp. Lò khí hóa của mô đun được thiết kế đặc biệt với hệ thống điều khiển tự động cấp khí, cấp liệu và xả tro, phù hợp với nguyên liệu đầu vào là viên nén nhiên liệu RDF được chế biến từ chất thải rắn sinh hoạt và sản xuất ở nông thôn. Chất ô-xy hóa cấp vào lò là không khí được làm giàu ô-xy thu được từ quá trình điện phân nước bằng năng lượng mặt trời. Khí tổng hợp ra khỏi lò khí hóa được dẫn qua hệ thống lọc tổ hợp gồm lọc ly tâm, lọc nước và cột lọc hấp phụ sử dụng các viên lọc bằng vật liệu bentonite-zeolite. Sau khi qua lọc, các tạp chất và một bộ phận ni-tơ trong khí tổng hợp được giữ lại. Khí tổng hợp sạch tiếp tục được làm giàu bởi hy-đrô nhận được từ quá trình điện phân nước và được lưu trữ trong túi chứa khí. Toàn bộ hệ thống được kiểm soát bởi bộ điều khiển trung tâm sử dụng vi điều khiển thông dụng Arduino Mega 2560. Các thông tin về hoạt động của hệ thống được thu thập và quan trắc từ xa nhờ nền tảng mạng LoRa. Nhiệt trị của khí tổng hợp sản xuất từ mô đun này có thể tăng gấp đôi so với các giải pháp khí hóa sinh khối truyền thống. Nhờ vậy, khí tổng hợp có thể được sử dụng hiệu quả trên động cơ tĩnh tại hay trên các thiết bị vận chuyển cơ giới phục vụ sản xuất và sinh hoạt ở nông thôn, góp phần phát triển ứng dụng năng lượng tái tạo, giảm phát thải các chất khí gây hiệu ứng nhà kính.



- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 104403 A     | (43) 25/07/2024        |                                  |
| (21) 1-2024-00840 | (85) 02/03/2017        |                                  |
| (22) 12/03/2010   | (86) PCT/AU2010/000285 | 12/03/2010                       |
| (30) 2009901083   | 13/03/2009 AU          | (87) WO2010/102343 A1 16/09/2010 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2017

(51) **C23C 2/12; C23C 2/06**

(62) 1-2017-00778

(71) **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**

Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

(72) SMITH, Ross McDowall (AU); LIU, Qiyang (AU); SHEDDEN, Bryan Andrew (AU); NEUFELD, Aaron Kiffer (CA); WILLIAMS, Joe (AU); NOLAND, David James (AU); RENSHAW, Wayne (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP MẠ HỢP KIM AL-ZN-SI-MG CHỊU ẪN MÒN TRÊN KIM LOẠI VÀ DẢI KIM LOẠI CÓ LỚP MẠ BẰNG HỢP KIM AL-ZN-SI-MG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo lớp mạ Al-Zn-Si-Mg chịu ăn mòn trên kim loại, điển hình là thép, dải thép là phù hợp, ví dụ, với các môi trường "mưa axit" hoặc "ô nhiễm" và dải kim loại có lớp mạ Al-Zn-Si-Mg. Sự nhuộm gỉ đỏ của Al/Zn thép dải mạ trong môi trường "mưa axit" hoặc "ô nhiễm" có thể được giảm tới mức tối thiểu bằng cách tạo ra lớp mạ hợp kim Al-Zn-Si-Mg có tỷ lệ OT:SDAS lớn hơn 0,5:1, trong đó OT là độ dày mạ trên bề mặt của thép dải và SDAS là giá trị đo của khoảng trống cành cây thứ cấp với các cành pha alpha giàu Al trong lớp mạ.

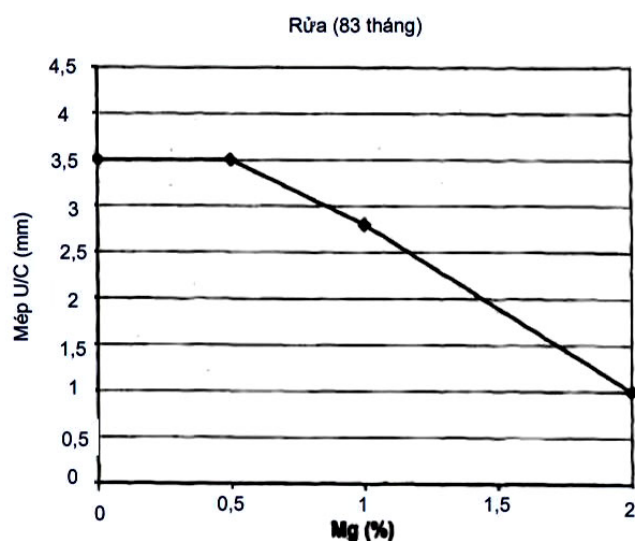


FIG. 1

- (11) **104404 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-00977** (85) 05/02/2024  
(22) 12/09/2022 (86) PCT/EP2022/075314 12/09/2022  
(30) 202111041602 15/09/2021 IN (87) WO2023/041493 23/03/2023  
21206346.5 04/11/2021 EP  
(51) **A23L 7/113; A23D 9/04**  
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**  
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey (CH)  
(72) GARG, Prateeksha (IN); UPADHYAY, Rohit (IN); GULIA, Neelam (IN)  
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÌ ĂN LIỀN KHÔNG CHIÊN VÀ MÌ ĂN LIỀN  
KHÔNG CHIÊN CÓ THỂ THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất mì ăn liền không chiên. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất mì ăn liền không chiên bao gồm các bước: a) hoạt hóa chất béo, trong đó chất béo được hoạt hóa bằng cách làm nóng chất béo đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100 đến 180°C và sục khí vào chất béo với tốc độ dòng không khí nằm trong khoảng từ 0,5 đến 8 L/giờ/g trong khoảng từ 2 đến 10 giờ; b) trộn chất béo hoạt hóa với bột và các thành phần khô khác với muối Kansui để tạo thành bột nhào đồng nhất; c) cán và cắt bột nhào để thu được sợi mì; d) hấp sợi mì; e) tùy ý thêm gia vị; f) cắt và uốn sợi mì; g) sấy khô và làm mát. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến mì ăn liền không chiên có thể thu được bằng quy trình này.

- (11) **104405 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02981** (85) 24/04/2024  
(22) 05/10/2022 (86) PCT/EP2022/077657 05/10/2022  
(30) 21205129.6 27/10/2021 EP (87) WO2023/072537 A1 04/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

(51) **A61K 8/31; A61K 8/73; A61Q 5/12; A61K 8/37**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **AVERY Andrew Richard (GB); ORTUOSTE ELCORO Nerea (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến các lợi ích xả dưỡng khô và đặc tính lưu biến tốt của chế phẩm xả dưỡng tóc có chứa:

A) hỗn hợp trộn lẫn với hàm lượng từ 0,01% đến 5% trọng lượng (tính theo trọng lượng toàn bộ chế phẩm), có chứa:

i) hạt tinh bột có kích thước hạt  $D_v(50)$  từ 1 micron đến 12 micron; và,

ii) dầu kỵ nước không chứa silicon;

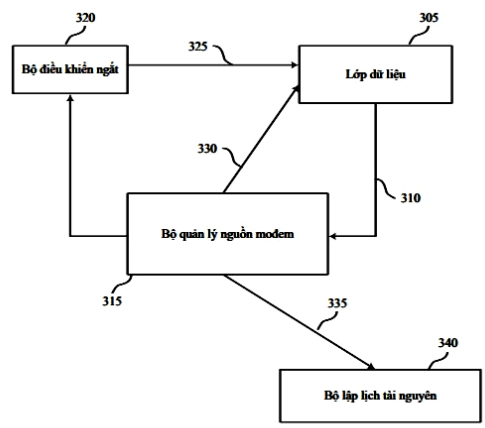
với tỷ lệ trọng lượng giữa tinh bột và dầu nhũ hóa không chứa silicon là từ 0,5:1 đến 1:0,5;

B) dầu nhũ hóa không chứa silicon với hàm lượng từ 0,01% đến 5% trọng lượng; trong đó, A) và B) được phân tán trong:

C) pha xả dưỡng dạng gel có chứa chất hoạt động bề mặt cation và rượu béo; và trong đó chế phẩm xả dưỡng này không chứa silicon.

- (11) **104406 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01715** (85) 08/03/2024
- (22) 25/08/2022 (86) PCT/US2022/041542 25/08/2022
- (30) 17/482,211 22/09/2021 US (87) WO2023/048889 A1 30/03/2023
- (51) **H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MEYLAN, Arnaud (CH); JOSEPH, Rissen Alfonso (US); SADHU, Yogesh Kumar (IN); CHAUBEY, Nishith (US); RAO, Vaishakh (IN); MITRA, Alok (IN); SURIYAMOORTHY, Aravindh (IN); VIJAYARAJAN, Vinod (IN); TARPHE, Vinesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Lớp dữ liệu tại thiết bị người dùng (UE) có thể cung cấp thông tin liên quan đến thông báo đường lên cho bộ quản lý nguồn modem để xác định xem có nên giữ lại các tài nguyên do bộ lập lịch đưa lên hay tắt nguồn tài nguyên để truyền thông báo đường lên. Ví dụ, lớp dữ liệu có thể chỉ báo công nghệ truy cập vô tuyến, mã nhận dạng thuê bao và loại kênh mang liên kết với thông báo đường lên, điều này có thể cho phép bộ quản lý nguồn modem xác định vô tuyến nào sẽ thức (ví dụ, hoặc tránh chuyển sang chế độ ngủ). Việc sử dụng thông tin có thể cho phép bộ quản lý nguồn modem xác định xem việc đánh thức có liên quan đến dữ liệu đường lên hay không, thu thập thông tin để hỗ trợ việc đánh thức bằng các tài nguyên được chỉ định bởi thông tin và tránh đưa tài nguyên vào chế độ ngủ nếu các yêu cầu về tài nguyên đánh thức theo lịch và đột xuất khác nhau.

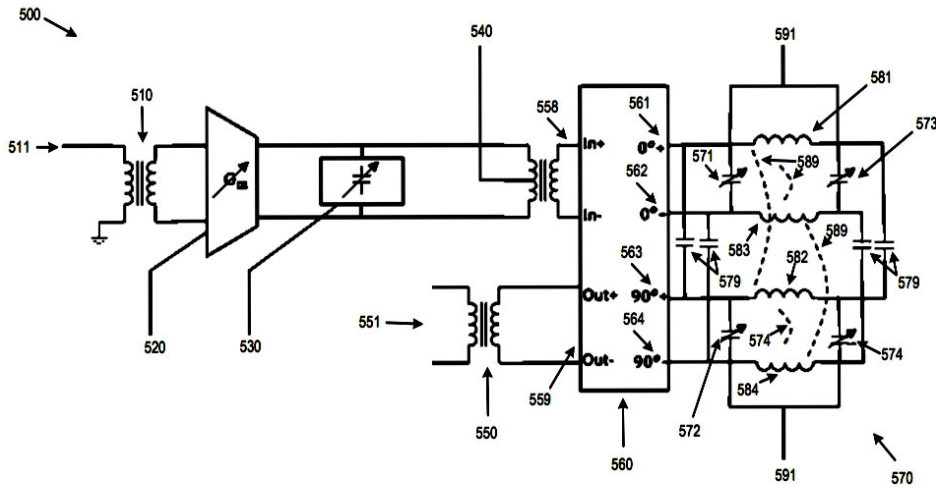


300



- (11) **104407 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01716** (85) 08/03/2024
- (22) 02/09/2022 (86) PCT/US2022/075928 02/09/2022
- (30) 17/485,364 25/09/2021 US (87) WO2023/049623 A1 30/03/2023
- (51) **H01P 1/18; H03H 7/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Chuan (US); HEDAYATI, Maziar (IR); ASURI, Bhushan Shanti (US); HASSAN, Muhammad (US); MISHRA, Chinmaya (US); DAVIERWALLA, Anosh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế hiện tại liên quan đến bộ dịch pha loại phản xạ cho các thiết bị không dây tần số vô tuyến (RF). Theo các khía cạnh được mô tả trong tài liệu này, cấu trúc pha loại phản xạ có thể cải thiện hiệu suất của thiết bị với cấu hình tinh gọn, chẳng hạn như khi tích hợp ghép nối điện dung và từ tính vào thiết kế. Việc này tạo ra tương tác giữa các thành phần, mang lại hiệu suất dịch pha tốt hơn trong một thiết kế tinh gọn với hiệu suất băng rộng. Sáng chế cũng đề cập đến máy truyền thông không dây và phương pháp vận hành máy không dây.



**HÌNH 5**

- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 104408 A     | (43) 25/07/2024        |                                     |
| (21) 1-2024-01717 | (85) 08/03/2024        |                                     |
| (22) 09/08/2022   | (86) PCT/US2022/074683 | 09/08/2022                          |
| (30) 17/478,539   | 17/09/2021             | US (87) WO2023/044204 A1 23/03/2023 |

(51) *H01L 23/522*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

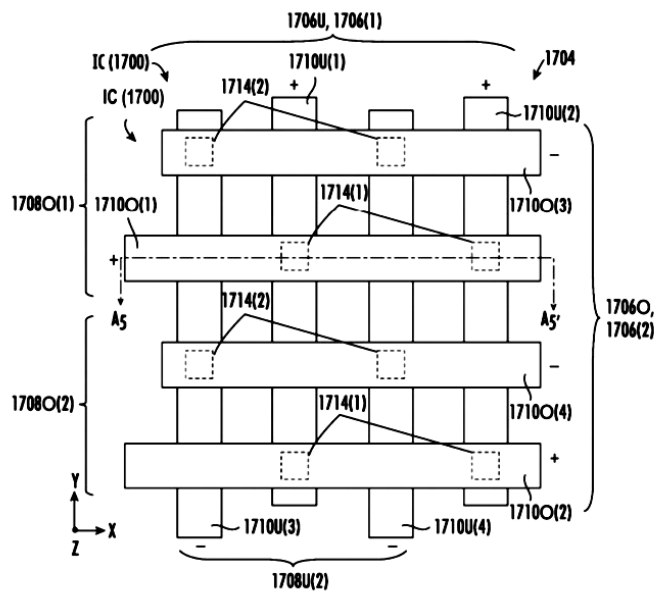
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHU, John Jianhong (US); BAO, Junjing (US); NALLAPATI, Giridhar (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TỤ ĐIỆN VÀ CUỘN CẢM**

(57) Mạch tích hợp (IC), bao gồm tụ điện và cuộn cảm, sử dụng các đường dây kim loại được ghép nối trực tiếp giữa các lớp kết nối liền kề theo chiều thẳng đứng để giảm điện trở ghép và nối các phương pháp chế tạo liên quan. Bằng cách ghép nối trực tiếp, điều đó có nghĩa là không có lớp kết nối liền tuyến theo chiều thẳng đứng (via) với (các) via kết nối các đường dây kim loại trong các lớp kết nối liền kề theo chiều thẳng đứng. Một đường dây kim loại nằm trên và nằm dưới trong các lớp kết nối nằm trên và nằm dưới tương ứng và liền kề theo chiều thẳng đứng được ghép nối trực tiếp với nhau mà không cần lớp via trung gian. Ví dụ, kim loại được ghép trực tiếp trong các lớp kết nối liền kề của IC có thể làm giảm điện trở tiếp xúc giữa các đường dây kim loại và giảm chiều cao tổng thể của IC. Một hoặc nhiều lớp cách điện có thể được bố trí trong các vùng lõm chọn lọc giữa lớp kết nối nằm trên và lớp kết nối nằm dưới để cách điện một đường dây kim loại nằm trên với một đường dây kim loại nằm dưới giao nhau theo chiều thẳng đứng khác, vốn không được thiết kế để ghép nối điện với nhau.



**HÌNH 17A**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104409 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01718 | (85) 08/03/2024        |                          |
| (22) 29/08/2022   | (86) PCT/US2022/075561 | 29/08/2022               |
| (30) 17/484,419   | 24/09/2021             | US (87) WO2023/049604 A1 |
|                   |                        | 30/03/2023               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

(51) **G06F 13/42**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

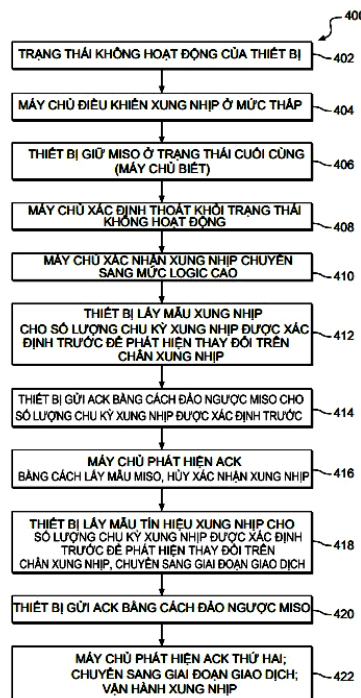
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HALDAR, Kishalay (IN); GIL, Amit (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BUS GIAO ĐIỆN NGOẠI VI NỐI TIẾP**

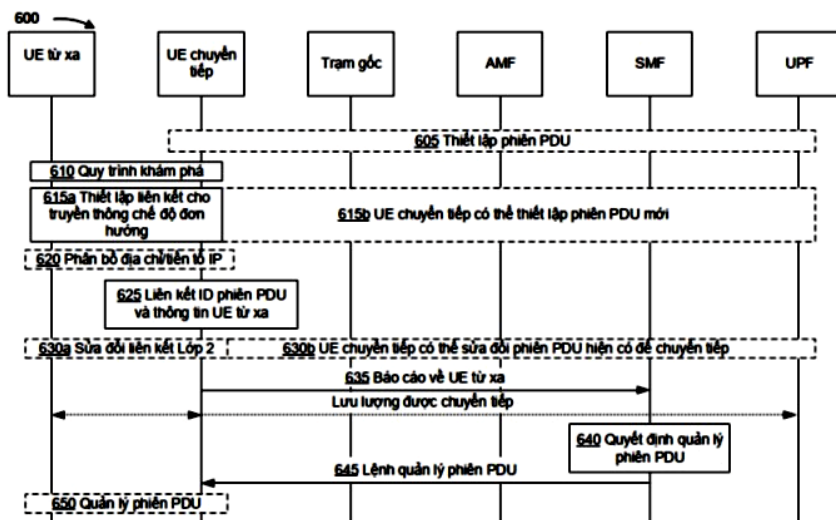
(57) Sáng chế tiết lộ các hệ thống và phương pháp để vận hành chip sử dụng giao diện ngoại vi nối tiếp (SPI) mà không cần chân chọn chip. Liên kết truyền thông giữa máy chủ và thiết bị có thể bao gồm đường xung nhịp, đường truyền từ máy chủ đến thiết bị, và đường truyền từ thiết bị đến máy chủ. Máy chủ có thể báo hiệu điều kiện bắt đầu hoặc dừng sử dụng đường xung nhịp và thiết bị có thể gửi xác nhận về tín hiệu của máy chủ thông qua đường truyền từ thiết bị đến máy chủ. Sau khi xác nhận được thực hiện, máy chủ có thể báo hiệu trên đường truyền từ máy chủ đến thiết bị sử dụng giao thức như SPI. Sáng chế cũng đề cập đến mạch tích hợp và phương pháp điều khiển bus giao diện ngoại vi nối tiếp.



**Hình 4**

- (11) **104410 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01725** (85) 08/03/2024
- (22) 18/08/2022 (86) PCT/US2022/075141 18/08/2022
- (30) 17/447,906 16/09/2021 US (87) WO2023/044220 A1 23/03/2023
- (51) *H04W 76/12; H04W 76/14*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KIM, Sunghoon (KR); CHENG, Hong (SG); CHAPONNIERE, Lenaig Genevieve (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

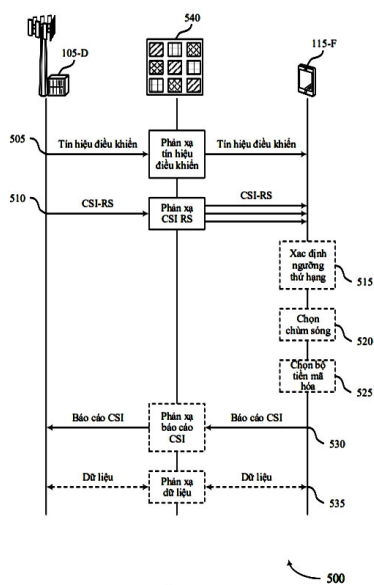
(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị không dây và thiết bị mạng, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Trong một số khía cạnh, thiết bị không dây có thể thu, thông qua liên kết giữa thiết bị không dây và thiết bị người dùng (UE) từ xa, một mã định danh liên kết với UE từ xa. Thiết bị không dây này có thể phát, đến thiết bị chức năng quản lý phiên (SMF), thông tin truyền thông liên kết với phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) của UE từ xa, thông tin truyền thông bao gồm thông tin chỉ báo mã định danh. Thiết bị không dây có thể thu, từ thiết bị SMF, các lệnh để quản lý phiên PDU. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



**HÌNH 6**

- (11) **104411 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01726** (85) 08/03/2024
- (22) 09/08/2022 (86) PCT/US2022/039812 09/08/2022
- (30) 17/477,234 16/09/2021 US (87) WO2023/043549 A1 23/03/2023
- (51) **H04B 7/022; H04L 5/00; H04B 7/06; H04B 7/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

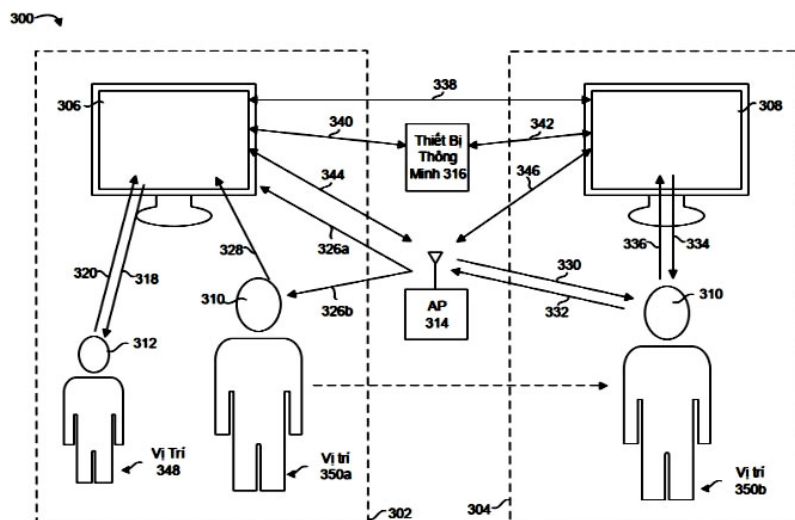
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Trong một số hệ thống truyền thông không dây, các thiết bị không dây có thể giao tiếp bằng cách sử dụng các bề mặt thông minh có thể tái cấu hình (RIS) để cải thiện độ phân tập không gian. Trạm gốc có thể phát đến thiết bị người dùng (UE) tín hiệu điều khiển biểu thị cấu hình cho một tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu (RS) thông tin trạng thái kênh (CSI) tương ứng với một hoặc nhiều RIS và một ngưỡng chùm sóng truyền thông cho một hoặc nhiều RIS. Tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (CSI-RS) có thể dành riêng cho một RIS hoặc có thể cấu hình tài nguyên cho nhiều RIS. UE có thể thu, theo tập hợp tài nguyên CSI-RS, một tập hợp CSI-RS tương ứng với một tập hợp các chùm sóng truyền thông tương ứng (ví dụ, các chùm sóng phản xạ từ một hoặc nhiều RIS). UE có thể phát một báo cáo CSI biểu thị một hoặc nhiều chùm sóng truyền thông được chọn bởi UE dựa trên tập hợp CSI-RS và ngưỡng chùm sóng truyền thông.



HÌNH 5

- (11) 104412 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2024-01727 (85) 08/03/2024
- (22) 01/08/2022 (86) PCT/US2022/074401 01/08/2022
- (30) 17/478,482 17/09/2021 US (87) WO2023/044195 A1 23/03/2023
- (51) *H04N 21/45; G01S 13/56*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RAMASAMY, Bala (US); ZHANG, Xiaoxin (CN); PARK, Edwin Chongwoo (US); ZHANG, Danlu (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỨ NHẤT, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN NỘI DUNG PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các kỹ thuật để chuyển nội dung phương tiện sử dụng cảm biến tần số vô tuyến (radio frequency - RF), cụ thể đến thiết bị không dây thứ nhất, thiết bị truyền thông không dây thứ nhất, máy và phương pháp chuyển nội dung phương tiện và phương tiện đọc được bởi máy tính. Ví dụ, thiết bị không dây thứ nhất có thể định danh người dùng thứ nhất của thiết bị không dây thứ nhất dựa trên chữ ký tần số vô tuyến (RF) thứ nhất được kết hợp với người dùng thứ nhất. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất có thể xác định việc ngắt tương tác của người dùng thứ nhất khỏi thiết bị truyền thông không dây thứ nhất. Đáp lại việc ngắt tương tác, thông tin nội dung được kết hợp với việc sử dụng thiết bị không dây thứ nhất bởi người dùng thứ nhất có thể được thu.

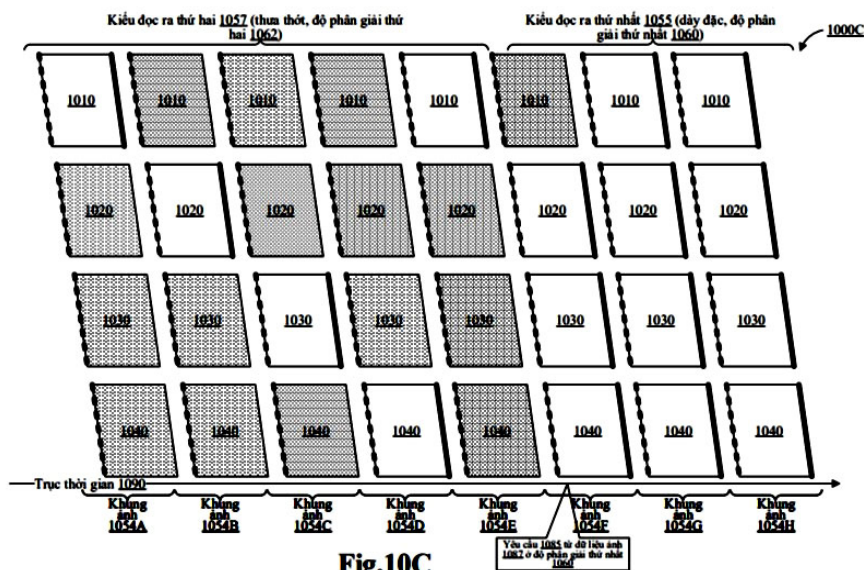


**FIG. 3**



- (11) **104413 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01728** (85) 08/03/2024
- (22) 09/09/2022 (86) PCT/US2022/076240 09/09/2022
- (30) 17/477,255 16/09/2021 US (87) WO2023/044276 A1 23/03/2023
- (51) **H04N 5/345; H04N 5/353; H04N 5/343**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GALOR GLUSKIN, Micha (IL); HOLLAND, Wesley James (US); LUO, Jiafu (US); DAYANA, Venkata Ravi Kiran (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và kỹ thuật, cụ thể là máy và phương pháp chụp ảnh. Hệ thống chụp ảnh bao gồm cảm biến ảnh có nhiều bộ cảm quang, được nhóm thành nhóm bộ cảm quang thứ nhất và nhóm bộ cảm quang thứ hai. Hệ thống chụp ảnh có thể cài đặt lại cảm biến ảnh của chính nó. Hệ thống chụp ảnh phơi sáng cảm biến ảnh của chính nó ra ánh sáng từ cảnh. Nhiều bộ cảm quang chuyển đổi ánh sáng thành điện tích. Hệ thống chụp ảnh lưu trữ các tín hiệu bộ cảm quang tương tự tương ứng với điện tích từ mỗi bộ cảm quang. Hệ thống chụp ảnh đọc dữ liệu điểm ảnh số thứ nhất từ tập con thứ nhất gồm nhiều tín hiệu bộ cảm quang tương tự tương ứng với nhóm bộ cảm quang thứ nhất mà không đọc dữ liệu điểm ảnh số thứ hai từ tập con thứ hai gồm nhiều tín hiệu bộ cảm quang tương tự tương ứng với nhóm bộ cảm quang thứ hai. Hệ thống chụp ảnh tạo ra ảnh của cảnh bằng cách sử dụng dữ liệu điểm ảnh số thứ nhất.



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104414 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01729 | (85) 08/03/2024        |                          |
| (22) 30/08/2022   | (86) PCT/US2022/042059 | 30/08/2022               |
| (30) 17/477,187   | 16/09/2021             | US (87) WO2023/043613 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

(51) **H03L 7/24; H03K 5/15; H03B 27/00; H03K 3/03**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

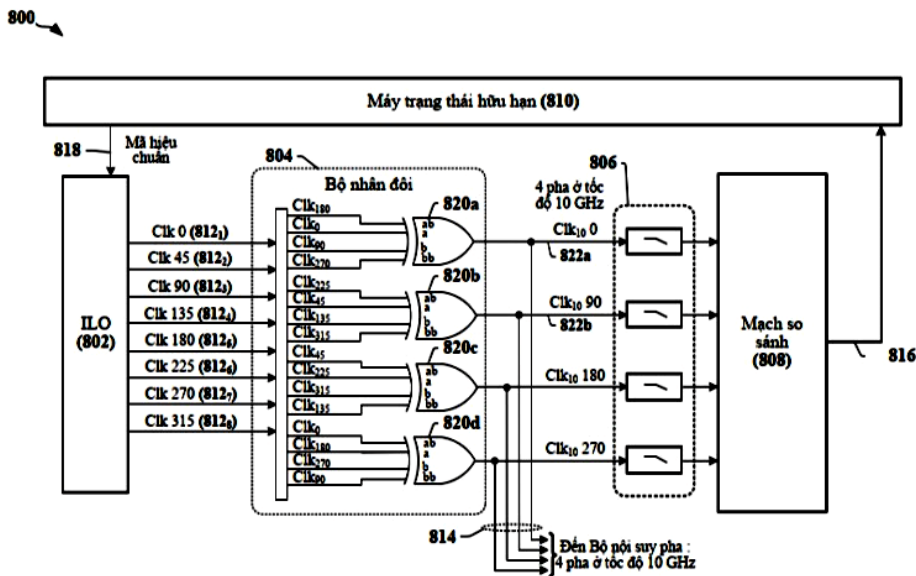
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GRAVE, Baptiste (FR); FACCHIN, Stefano (IT)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH TẠO XUNG, THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU CHỈNH QUAN HỆ GIỮA CÁC PHA VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHUẨN MẠCH TẠO XUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tạo xung có bộ dao động khóa phun, mạch của bộ nhân đôi tần số, bộ lọc thông thấp và mạch hiệu chuẩn. Bộ dao động khóa phun có đầu vào được nối với tín hiệu xung bán tốc. Mạch của bộ nhân đôi tần số có đầu vào được nối với đầu ra của bộ dao động khóa phun. Mỗi bộ lọc trong số các bộ lọc thông thấp có đầu vào được nối với một trong nhiều đầu ra của mạch nhân đôi tần số. Mạch hiệu chuẩn bao gồm logic so sánh thu đầu ra của bộ lọc thông thấp. Mạch hiệu chuẩn có đầu ra được nối với đầu vào điều chỉnh của nguồn cấp dòng nuôi trong bộ dao động khóa phun. Theo một ví dụ, nguồn cấp dòng nuôi là bộ chuyển đổi dòng điện từ số sang tương tự. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị thực hiện và điều chỉnh quan hệ giữa các pha và phương pháp hiệu chuẩn mạch tạo xung.



**HÌNH 8**



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104415 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01730 | (85) 08/03/2024        |                          |
| (22) 19/08/2022   | (86) PCT/US2022/040952 | 19/08/2022               |
| (30) 17/478,694   | 17/09/2021             | US (87) WO2023/043573 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2024

(51) **G06T 11/40**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

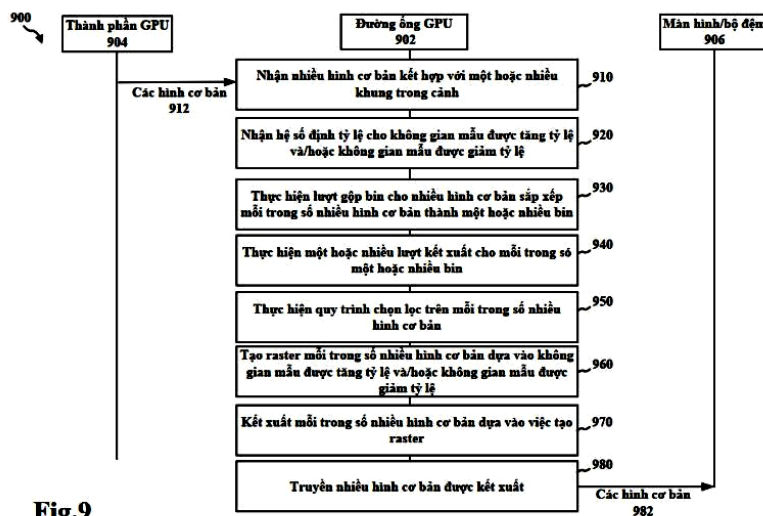
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NEELAMBARAN, Ashokanand (IN); GUPTA, Piyush (IN); BHIRAVABHATLA, Kalyan, Kumar (IN); WANG, Tao (CN); GRUBER, Andrew, Evan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ HỌA, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

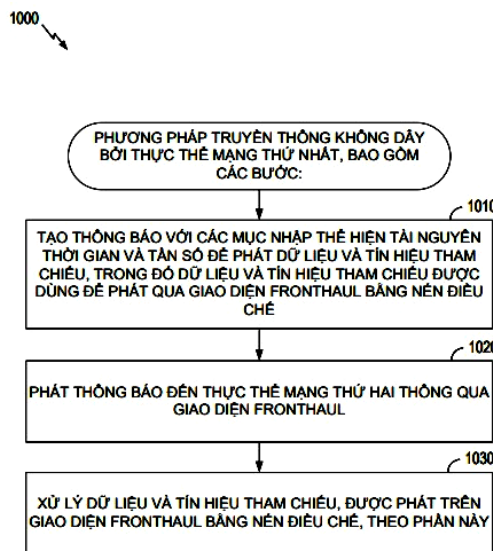
(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp xử lý đồ họa, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để xử lý đồ họa bao gồm máy, ví dụ, GPU. Máy có thể nhận nhiều hình cơ bản kết hợp với một hoặc nhiều khung trong cảnh, một phần của cảnh được kết hợp với không gian mẫu được tăng tỷ lệ và/hoặc không gian mẫu được giảm tỷ lệ. Máy cũng có thể thực hiện lượt gộp bin cho nhiều hình cơ bản, lượt gộp bin được kết hợp với không gian mẫu không được định tỷ lệ, trong đó lượt gộp bin sắp xếp mỗi trong số các hình cơ bản thành một hoặc nhiều bin kết hợp với mỗi trong số một hoặc nhiều khung. Hơn nữa, máy có thể thực hiện một trong số một hoặc nhiều lượt kết xuất cho mỗi trong số một hoặc nhiều bin. Máy cũng có thể tạo raster mỗi trong số nhiều hình cơ bản dựa vào ít nhất một trong số không gian mẫu được tăng tỷ lệ hoặc không gian mẫu được giảm tỷ lệ.



**Fig.9**

- (11) **104416 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02109** (85) 21/03/2024
- (22) 29/07/2022 (86) PCT/US2022/038874 29/07/2022
- (30) 17/492,545 01/10/2021 US (87) WO2023/055476 A1 06/04/2023
- (51) **H04L 5/00; H04L 1/00; H04W 72/04; H04L 5/14; H04B 7/155; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) VAGNER, Shmuel (IL); GARYANTES, Michael Francis (US); SUNDARAM, Senthilkumar (US); SACHIDANAND SINHA, Abhishek Saurabh (IN); KWAK, Shingyu (KR); AGARWAL, Deepak (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật truyền thông không dây bởi thực thể mạng thứ nhất. Các kỹ thuật này nói chung có thể liên quan đến việc tạo ra thông báo có một phần với các mục nhập cho biết tài nguyên thời gian và tần số để phát dữ liệu và tín hiệu tham chiếu qua giao diện fronthaul bằng cách sử dụng nén điều chế, phát thông báo đến thực thể mạng thứ hai thông qua giao diện fronthaul, và xử lý dữ liệu và tín hiệu tham chiếu trên giao diện fronthaul theo phần.



**HÌNH 10**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104417 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-02115 | (85) 21/03/2024        |                          |
| (22) 21/09/2022   | (86) PCT/US2022/044219 | 21/09/2022               |
| (30) 17/449,454   | 29/09/2021             | US (87) WO2023/055627 A1 |
|                   |                        | 06/04/2023               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2024

(51) *H04W 68/02; H04W 88/06; H04W 8/18*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) VADAPALLI, Syam Pavan (IN); RAVUVARI, Ankammarao (IN); INAKOLLU, Roop Sagar (IN); CHINTAKINDI, Parshu Ramulu (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm các bước: giám sát, trên thuê bao dữ liệu không dành riêng (non-dedicated data subscription - n-DDS) của UE, một hoặc nhiều bản tin tìm gọi thứ nhất dựa vào cấu hình tìm gọi thứ nhất; nhận, từ trạm gốc (base station - BS) trên thuê bao dữ liệu dành riêng (dedicated data subscription - DDS) của UE, thông tin hệ thống chỉ ra cấu hình tìm gọi thứ hai; và truyền, đến BS trên DDS, yêu cầu cập nhật đăng ký dựa vào cấu hình tìm gọi thứ nhất và cấu hình tìm gọi thứ hai; nhận, từ BS dựa vào yêu cầu cập nhật đăng ký, thông tin cập nhật đăng ký; và giám sát, trên DDS của UE, một hoặc nhiều bản tin tìm gọi thứ hai dựa vào cấu hình tìm gọi thứ hai, trong đó cấu hình tìm gọi thứ ba dựa vào thông tin cập nhật đăng ký.

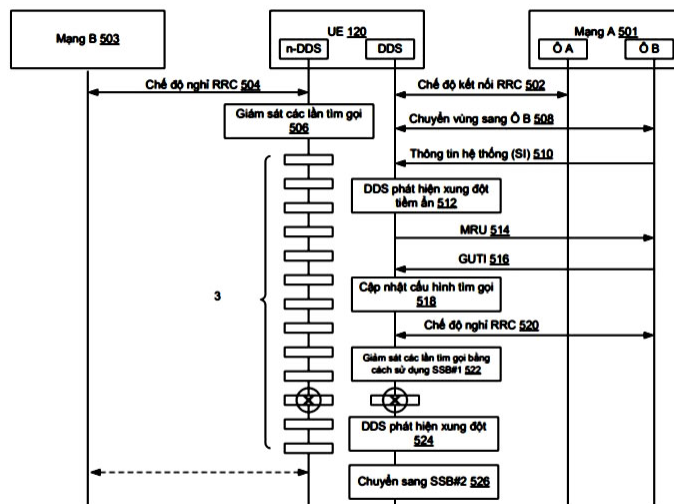


FIG. 5

- (11) **104418 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02117** (85) 21/03/2024  
(22) 13/10/2022 (86) PCT/EP2022/078514 13/10/2022  
(30) 21202578.7 14/10/2021 EP (87) WO2023/062128 20/04/2023  
(51) **B01J 8/00; B01J 8/04; C22B 5/12; C01B 32/90; C22B 34/36; B01J 8/02; B01J 8/12**  
(71) **H.C. STARCK TUNGSTEN GMBH (DE)**  
Im Schleeke 78-91 38642 Goslar, Germany  
(72) SAEUBERLICH, Tino (DE); EXNER, Jürgen (DE); WARNECKE, Knut (DE);  
OELMANN, Harald (DE); MEESE-MARKTSCHIEFFEL, Juliane (DE)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ PHẢN ỨNG BAO GỒM VẬT CHỨA PHẢN ỨNG CHO CÁC PHẢN  
ỨNG CHẤT RẮN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng bao gồm ít nhất một vật chứa phản ứng để tiếp nhận các sản phẩm phản ứng dạng bột, vật chứa phản ứng có khung và cấu trúc lưới được kết nối có thể tháo rời được với khung. Sáng chế cũng đề cập đến việc sử dụng nó trong các phản ứng khí/chất rắn.

- (11) **104419 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02202** (85) 25/03/2024
- (22) 28/09/2022 (86) PCT/SG2022/050699 28/09/2022
- (30) 10202111654V 20/10/2021 SG (87) WO2023/069012 27/04/2023
- (51) **H04L 69/06; H04W 84/12; H04L 69/322**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504, USA
- (72) Yanyi DING (CN); Yoshio URABE (JP); Rojan CHITRAKAR (NP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÀNH CHO PHẦN MÀO ĐẦU CỦA CÁC PDU ĐƯỢC CĂN CHỈNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông dành cho phần mào đầu của các PDU được căn chỉnh. Một phương pháp ví dụ đề cập đến thiết bị truyền thông thứ nhất bao gồm: hệ mạch, mà khi hoạt động, tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức vật lý thứ nhất (PPDU - Physical Protocol Data Unit) mà được căn chỉnh với PPDU thứ hai, trong đó một hoặc nhiều trường của PPDU thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều ký hiệu có các thông số khác với các thông số của nhau; và bộ truyền thứ nhất, mà khi hoạt động, truyền PPDU thứ nhất đến thiết bị truyền thông thứ hai.

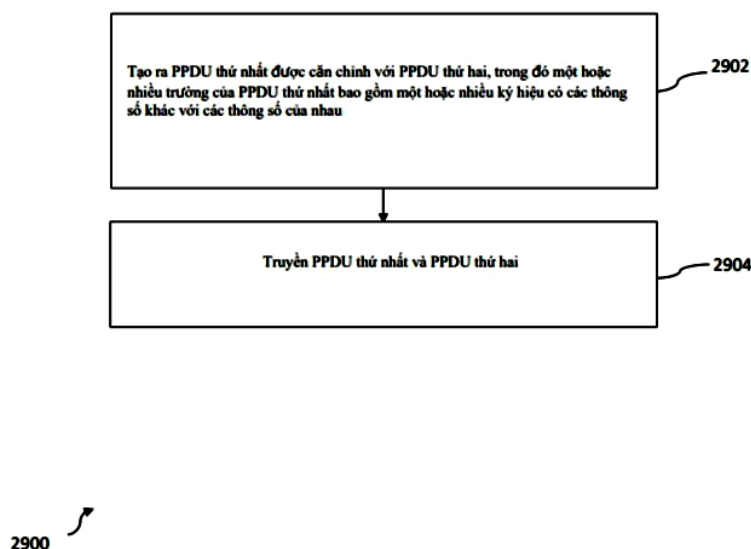


Fig. 29

- (11) **104420 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02111** (85) 21/03/2024
- (22) 29/08/2022 (86) PCT/US2022/041822 29/08/2022
- (30) 17/488,424 29/09/2021 US (87) WO2023/055511 A1 06/04/2023
- (51) **G01S 19/37; G01S 19/32; G01S 19/34**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SRINIVASAN, Deepika (US); RAO, Krishnarajan (US); WONG, Jeffrey (US); COOKMAN, Jordan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển máy bao gồm các bước: điều khiển chuỗi nhận băng tần số thứ nhất, của máy, để lần lượt bật và tắt với chu kỳ làm việc thứ nhất, chuỗi nhận băng tần số thứ nhất được tạo cấu hình để đo các tín hiệu vệ tinh trong băng tần số thứ nhất; xác định một hoặc nhiều tiêu chí hiệu suất; và điều khiển, dựa vào một hoặc nhiều tiêu chí hiệu suất, chuỗi nhận băng tần số thứ hai, của máy, để lần lượt bật và tắt với chu kỳ làm việc thứ hai, chuỗi nhận băng tần số thứ hai được tạo cấu hình để đo các tín hiệu vệ tinh trong băng tần số thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị di động.

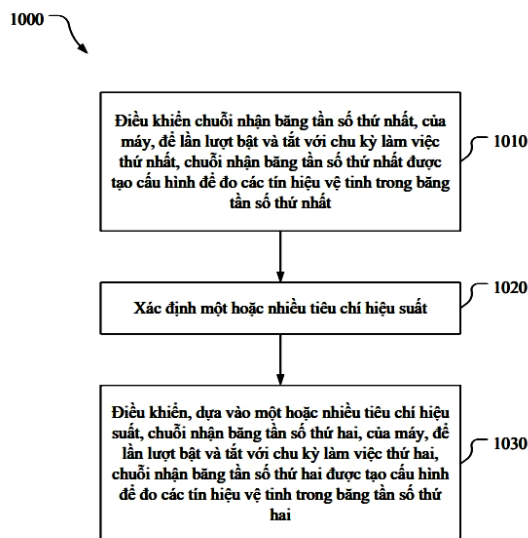
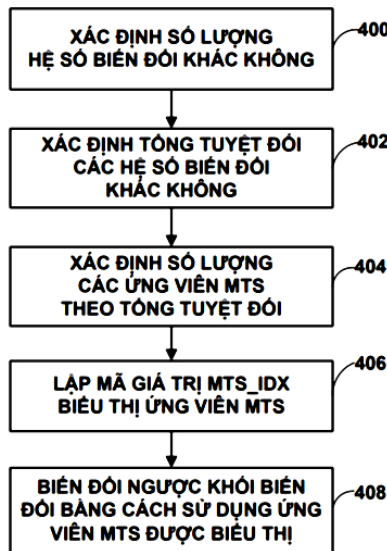


Fig.10

- (11) **104421 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02112** (85) 21/03/2024
- (22) 20/09/2022 (86) PCT/US2022/076708 20/09/2022
- (30) 63/249,708 29/09/2021 US (87) WO2023/056190 A1 06/04/2023
- 63/255,216 13/10/2021 US
- 17/933,318 19/09/2022 US
- (51) **H04N 19/157; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/60; H04N 19/625; H04N 19/12; H04N 19/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RAY, Bappaditya (IN); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

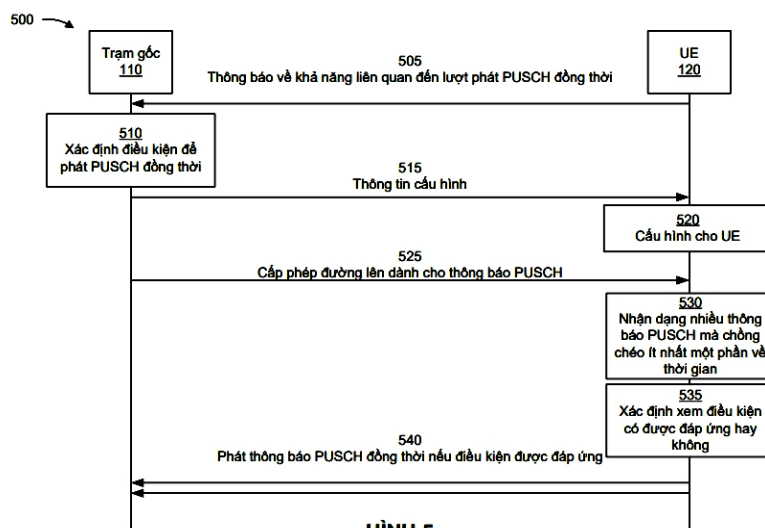
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video. Thiết bị giải mã dữ liệu video ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để: xác định các ứng viên lựa chọn đa biến đổi (Multiple Transform Selection - MTS) cho khối dữ liệu video hiện thời, số lượng ứng viên lớn hơn không và khác bốn, ứng viên MTS là các ứng viên MTS không phải ứng viên DCT2; xác định một trong số các ứng viên MTS trong số lượng các ứng viên MTS cho khối hiện thời; biến đổi ngược khối biến đổi cho khối hiện thời bằng cách sử dụng một trong số các ứng viên MTS đã xác định để tạo ra khối dư; và giải mã khối hiện thời bằng cách sử dụng khối dư.





- (11) **104422 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02113** (85) 21/03/2024
- (22) 29/08/2022 (86) PCT/US2022/041916 29/08/2022
- (30) 17/449,403 29/09/2021 US (87) WO2023/055514 A1 06/04/2023
- (51) **H04W 72/12; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp, phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời và thiết bị truyền thông không dây. Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu, từ trạm gốc, chỉ báo về cấp phép đường lên cho thông báo kênh vật lý đường lên dùng chung (PUSCH), trong đó thông báo PUSCH bao gồm thông báo PUSCH thứ nhất và thông báo PUSCH thứ hai mà ít nhất một phần chồng chéo trong miền thời gian. UE có thể phát, đến trạm gốc, ít nhất một trong số thông báo PUSCH thứ nhất hoặc thông báo PUSCH thứ hai dựa ít nhất một phần trên một hoặc nhiều điều kiện để phát PUSCH đồng thời, trong đó một hoặc nhiều điều kiện này liên quan đến ít nhất một trong số: sự sắp xếp tài nguyên của thông báo PUSCH thứ nhất và thông báo PUSCH thứ hai, hoặc sự sắp xếp tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DMRS) của thông báo PUSCH thứ nhất và thông báo PUSCH thứ hai. Sáng chế cũng mô tả nhiều khía cạnh khác.



**HÌNH 5**



- (11) 104423 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2024-02401 (85) 01/04/2024  
(22) 01/09/2022 (86) PCT/CN2022/116514 01/09/2022  
(30) 202111028873.X 02/09/2021 CN (87) WO2023/030445 09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2024

(51) **H01B 7/08**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)**

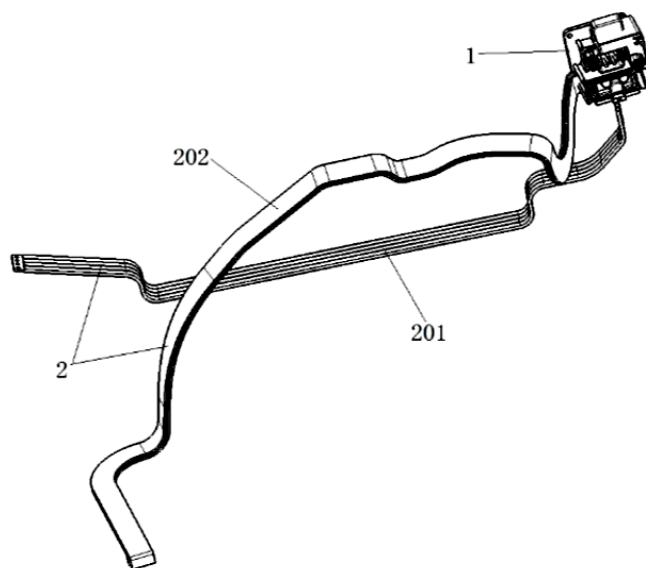
No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R. of China

(72) Chao WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN NĂNG LƯỢNG ĐIỆN CHO XE, THIẾT BỊ SẠC VÀ XE ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền năng lượng điện cho xe, thiết bị sạc, và xe điện. Hệ thống truyền năng lượng điện cho xe bao gồm bộ phận nối sạc (1) và thanh giằng dẫn hướng truyền năng lượng điện (2), một đầu của thanh giằng dẫn hướng này được nối với một đầu của bộ phận nối sạc (1). Hệ thống truyền năng lượng điện cho xe có ưu điểm là có đặc tính dẫn điện tuyệt vời, trọng lượng nhẹ, chi phí thấp, tránh nhiễu điện từ, kết cấu đơn giản và lắp ráp thuận tiện trong quá trình sạc dòng điện cao.



**FIG.1**

- (11) **104424 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-02410** (85) 01/04/2024  
(22) 02/09/2022 (86) PCT/GB2022/052240 02/09/2022  
(30) 21194607.4 02/09/2021 EP (87) WO2023/031615 09/03/2023  
22155472.8 07/02/2022 EP  
(51) **C07K 16/28; A61P 29/00; A61K 39/395; A61P 19/02**  
(71) **DJS ANTIBODIES LTD** (GB)  
Wood Centre For Innovation, Quarry Road, Headington, Oxford OX3 8SB, United Kingdom  
(72) ILLINGWORTH, Joseph (GB); LLEWELLYN, David (GB); INGHAM, Megan (GB); STEWARD, Michael (GB)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **POLYPEPTIT**  
  
(57) Sáng chế đề xuất các polypeptit liên quan đến kháng thể hoặc đoạn của chúng liên kết với LPAR1.

- |                      |                        |                          |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104425 A        | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-02657    | (85) 03/05/2019        |                          |
| (22) 10/10/2017      | (86) PCT/KR2017/011144 | 10/10/2017               |
| (30) 10-2016-0127883 | 04/10/2016             | KR (87) WO2018/066983 A1 |
|                      | 10-2016-0129383        | 06/10/2016               |
|                      | 10-2017-0090613        | 17/07/2017               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) *H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(62) 1-2022-00336

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

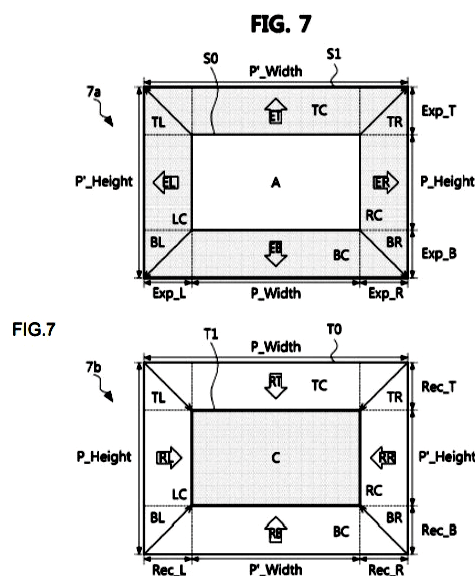
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.





- |                                    |                                   |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 104427 A                      | (43) 25/07/2024                   |
| (21) 1-2024-02659                  | (85) 03/05/2019                   |
| (22) 10/10/2017                    | (86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR | (87) WO2018/066983 A1 12/04/2018  |
| 10-2016-0129383 06/10/2016 KR      |                                   |
| 10-2017-0090613 17/07/2017 KR      |                                   |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) *H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(62) 1-2022-00336

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

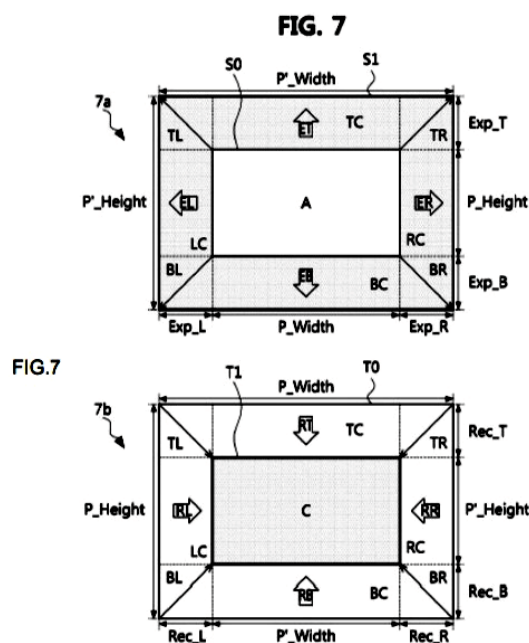
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- |                      |                        |            |                       |            |
|----------------------|------------------------|------------|-----------------------|------------|
| (11) 104428 A        | (43) 25/07/2024        |            |                       |            |
| (21) 1-2024-02660    | (85) 18/01/2022        |            |                       |            |
| (22) 10/10/2017      | (86) PCT/KR2017/011144 | 10/10/2017 |                       |            |
| (30) 10-2016-0127883 | 04/10/2016             | KR         | (87) WO2018/066983 A1 | 12/04/2018 |
| 10-2016-0129383      | 06/10/2016             | KR         |                       |            |
| 10-2017-0090613      | 17/07/2017             | KR         |                       |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2022

(51) *H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(62) 1-2022-00336

(71) **BI INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

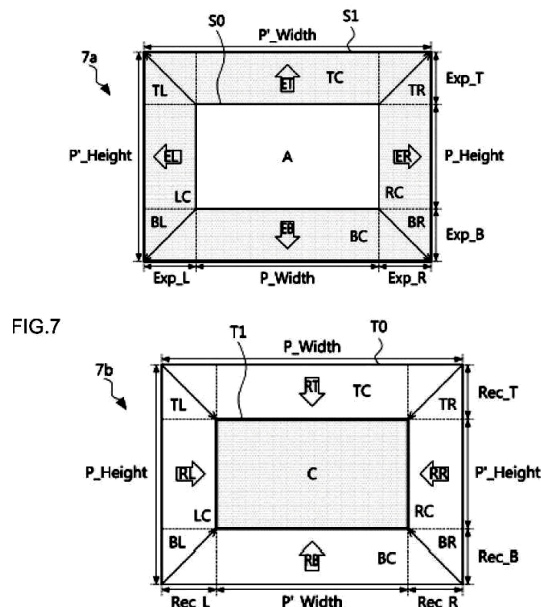
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH 360 ĐỘ, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

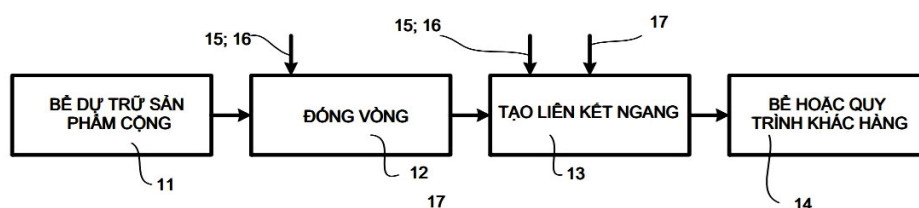
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

**FIG. 7**



- (11) **104429 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-02663** (85) 11/04/2024
- (22) 28/10/2022 (86) PCT/FI2022/050709 28/10/2022
- (30) 20216117 28/10/2021 FI (87) WO2023/073288 04/05/2023
- (51) **C08G 73/02; D21H 21/20; D21H 23/00; D21H 17/55**
- (71) **KEMIRA OYJ (FI)**  
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland
- (72) HEISKA, Perttu (FI); DE SEQUERA, Xavier (ES); PADOVANI, Eric (FR);  
KARPPI, Asko (FI)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH CẢI BIẾN POLYME TẠI CHỖ VỊ TRÍ  
QUY TRÌNH CHÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để cải biến các polyme tại chỗ vị trí quy trình chính. Quy trình này bao gồm tại chỗ vị trí quy trình chính phân đoạn tiếp nhận (11) được tạo cấu hình để tiếp nhận dung dịch sản phẩm cộng là sản phẩm polyme tạm thời cho polyme quy trình của vị trí quy trình chính với hàm lượng chất rắn là 15-60 % khối lượng, tốt hơn là 20-60 % khối lượng, tốt hơn nữa là 30-60 % khối lượng, phân đoạn tạo liên kết ngang (13) được tạo cấu hình để tạo liên kết ngang các polyme của dung dịch sản phẩm cộng và phân đoạn cuối (14) được tạo cấu hình để cung cấp dung dịch sẵn dùng với các polyme được liên kết ngang cho quy trình chính ở dạng polyme quy trình tại chỗ vị trí quy trình chính. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp được tạo cấu hình để cải biến các polyme tạo chỗ ở vị trí quy trình chính.



**Fig. 1**

- |                   |                        |    |                       |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 104430 A     | (43) 25/07/2024        |    |                       |
| (21) 1-2024-02667 | (85) 11/04/2024        |    |                       |
| (22) 08/09/2022   | (86) PCT/US2022/042914 |    | 08/09/2022            |
| (30) 63/244,161   | 14/09/2021             | US | (87) WO2023/043657 A1 |
| 17/939,833        | 07/09/2022             | US | 23/03/2023            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2024

(51) **H01L 23/00**

(71) **DECA TECHNOLOGIES USA, INC. (US)**

7855 South River Parkway, Ste. 205, Tempe, Arizona, 85284 USA

(72) CRAIG, Bishop (US); BARTLING, David, Ryan (US); OLSON, Timothy, L. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH THIẾT KẾ LỚP PHÂN BỐ LẠI CÓ THỂ SỬA CHỮA, THIẾT KẾ LỚP PHÂN BỐ LẠI CÓ THỂ SỬA CHỮA, VÀ KHỐI THIẾT BỊ CÓ CÁC THIẾT KẾ LỚP PHÂN BỐ LẠI CÓ THỂ SỬA CHỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thành thiết kế lớp phân bố lại có thể sửa chữa, thiết kế lớp phân bố lại có thể sửa chữa, và khối thiết bị có các thiết kế lớp phân bố lại có thể sửa chữa. Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thành linh kiện bán dẫn có thiết kế lớp phân bố lại (redistribution layer - RDL) có thể sửa chữa, phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị thiết kế RDL gốc có thể sửa chữa; tạo thành các đoạn dẫn điện thứ nhất của thiết kế RDL có thể sửa chữa; kiểm tra các đoạn dẫn điện thứ nhất của thiết kế RDL có thể sửa chữa để phát hiện các lỗi sản xuất; phát hiện ít nhất một lỗi trong các đoạn dẫn điện thứ nhất; và tạo thành các đoạn dẫn điện thứ hai của thiết kế RDL có thể sửa chữa theo thiết kế RDL tùy chỉnh mới để giảm các ảnh hưởng tiêu cực của ít nhất một lỗi trong số các đoạn dẫn điện thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến các linh kiện bán dẫn có thiết kế RDL có thể sửa chữa.

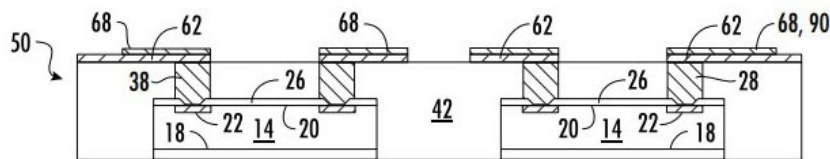


FIG. 1E



(11) 104431 A (43) 25/07/2024

(21) 1-2024-00373

(22) 18/01/2024

(30) 63/480,310 18/01/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024

(51) H04N 23/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) Wei-Che TUNG (TW); Chen-Wei FAN (TW); Lin-An CHANG (TW); Ssu-Hsin LIU (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MODUN CHỤP ẢNH QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Môđun chụp ảnh quang học bao gồm cụm ống kính chụp ảnh quang học, phần tử gấp đường đi của ánh sáng và phần tử cản sáng. Cụm ống kính chụp ảnh quang học bao gồm ít nhất một phần tử ống kính quang học, và trục quang học đi xuyên qua phần tử ống kính quang học. Phần tử gấp đường đi của ánh sáng có bề mặt tới, bề mặt phát và ít nhất một bề mặt phản xạ quang học, và phần tử gấp đường đi của ánh sáng được bố trí trên phía ảnh của cụm ống kính chụp ảnh quang học. Phần tử cản sáng được bố trí trên ít nhất một trong số phần tử ống kính quang học và phần tử gấp đường đi của ánh sáng, và bao gồm lỗ mở và bề mặt cản sáng. Bề mặt cản sáng có nhiều cấu trúc chống phản xạ thứ nhất, và mỗi cấu trúc chống phản xạ thứ nhất lõm vào từ bề mặt cản sáng hướng về phía ra xa phần tử gấp đường đi của ánh sáng.

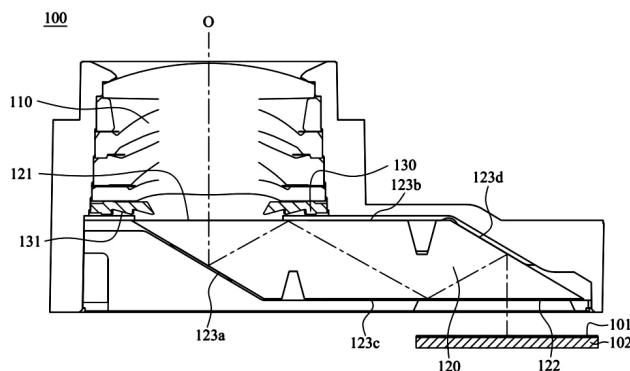


Fig. 1A

(11) **104432 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-03278**

(22) 07/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2024

(51) **A61Q 5/00; A61Q 7/00; A61Q 5/02**

(71) **ĐẶNG THỊ THANH LÊ (VN)**

Bộ Môn Kỹ Thuật Hoá Học, khoa Hóa và Môi Trường, Trường Đại Học Thủy Lợi,  
175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Thị Thanh Lê (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẦU GỘI ĐẦU CHỨA DỊCH CHIẾT CỎ MẦN TRÀU VÀ DỊCH CHIẾT SAPONIN TỪ QUẢ BỒ KẾT, VÀ DẦU GỘI ĐẦU THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dầu gội đầu chứa dịch chiết cỏ mần trầu và dịch chiết saponin từ quả bồ kết. Quy trình này bao gồm các công đoạn: (a) trích ly cỏ mần trầu bao gồm các bước: làm sạch và làm khô cỏ mần trầu; đun hỗn hợp cỏ mần trầu và nước; gạn lọc hỗn hợp sau khi đun để thu được dịch chiết cỏ mần trầu; trích ly lần 2 các bã chiết; gom các dịch chiết và cô đặc để thu được dịch chiết cỏ mần trầu; (b) trích ly để thu được dịch chiết saponin từ bồ kết; và (c) pha trộn dịch chiết cỏ mần trầu, dịch chiết saponin từ bồ kết và phụ gia được chọn từ nhóm bao gồm tinh chất dưỡng da, tinh dầu tạo mùi thơm, chất bảo quản để tạo ra dầu gội đầu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến dầu gội thu được từ quy trình nêu trên.

(11) **104433 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-03286**

(22) 07/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2024

(51) **A61K 31/00; A61K 31/728; A61K 31/14**

(71) **PHẠM HUY TÂN (VN)**

Tổ 18 Linh Đàm, Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Huy Tân (VN)

(54) **DUNG DỊCH XỊT MŨI**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch xịt mũi chứa NaCl 2,7%, axit hyaluronic và các thành phần khác, sử dụng trong phòng ngừa hoặc điều trị viêm mũi và họng và/hoặc làm giảm các triệu chứng của chứng viêm mũi và họng.

(11) **104434 A**

(43) 25/07/2024

(21) **1-2024-03287**

(22) 07/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2024

(51) **A61K 31/00; A61K 9/00**

(71) **PHẠM HUY TÂN (VN)**

Tổ 18 Linh Đàm, Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Huy Tân (VN)

(54) **DUNG DỊCH XỊT HỌNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch xịt họng chứa các thành phần hoạt tính bao gồm keo ong và cao chiết thảo dược, có tác dụng hỗ trợ điều trị, làm thuyên giảm chứng viêm họng.

(11) **104435 A** (43) 25/07/2024

(21) **1-2023-05663**

(22) 24/08/2023

(30) 2023201345403 12/01/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) **A61M 1/06**

(75) **YONGQIANG ZHANG (CN)**

No. 66, Dalu Village, Dalu Administrative Village, Shaoying Town, Yingquan District, Fuyang City, Anhui Province, China

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁY HÚT SỮA CÓ THỂ ĐEO VÀ ĐƯỢC ẨN KÍN**

(57) Sáng chế đề cập tới máy hút sữa có thể đeo và được ẩn kín bao gồm vỏ máy, phần bích, buồng áp suất âm, máy bơm áp suất âm, bình chứa sữa và van điện từ. Phần bích được bố trí trên mặt trước của vỏ máy; buồng áp suất âm được bố trí trong vỏ máy và được nối với phần bích để tạo ra buồng lấy sữa; máy bơm áp suất âm và van điện từ được bố trí trong vỏ máy, máy bơm áp suất âm, van điện từ và buồng áp suất âm được nối thông; máy bơm áp suất âm hút không khí ra khỏi buồng áp suất âm theo cách không liên tục, và van điện từ bơm phòng không khí vào buồng áp suất âm theo cách không liên tục, vì thế kiểm soát lượng không khí trong buồng áp suất âm, nhờ đó kiểm soát buồng lấy sữa để tạo ra áp suất âm hoặc áp suất dương; bình chứa sữa được bố trí bên dưới vỏ máy và được nối thông với buồng lấy sữa.

(11) 104436 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2023-06715

(22) 28/09/2023

(30) 10-2022-0188031 28/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) H10K 59/124

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SungGyu Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐỀO

(57) Thiết bị hiển thị đẻo theo phương án ví dụ của sáng chế bao gồm tấm nền hiển thị bao gồm vùng chủ động và vùng không chủ động, vùng không chủ động này bao gồm vùng uốn, các phần tử phát sáng được bố trí trong vùng chủ động của tấm nền hiển thị, các đường được bố trí trong vùng không chủ động của tấm nền hiển thị và kéo dài đến vùng chủ động, và lớp phản xạ được bố trí bên dưới các đường trong vùng không chủ động này giữa vùng chủ động và vùng uốn, nên thiết bị hiển thị đẻo này đem lại tác dụng ngăn chặn các lỗi lắp ráp do sự rò rỉ của nhựa chưa được lưu hoá.

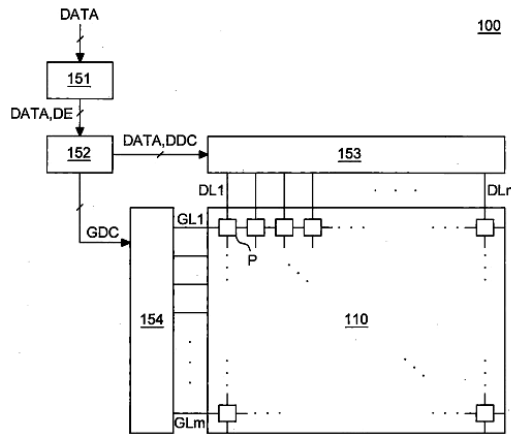
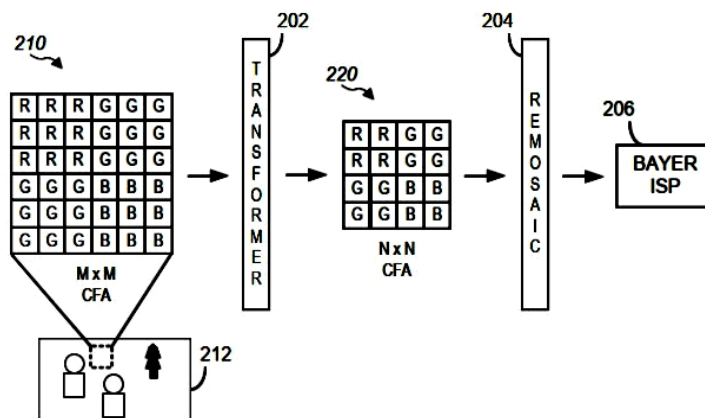


Fig.1

- (11) **104437 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01932** (85) 15/03/2024
- (22) 19/09/2022 (86) PCT/US2022/076666 19/09/2022
- (30) 17/448,654 23/09/2021 US (87) WO2023/049680 A1 30/03/2023
- (51) **G06T 3/40; H04N 25/13; H04N 23/84**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Jing (US); CHUANG, Shang-Chih (TW); JIANG, Xiaoyun (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý hình ảnh và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất bộ biến đổi có thể biến đổi dữ liệu hình ảnh từ mẫu màu thứ nhất sang mẫu màu thứ hai. Việc biến đổi dữ liệu hình ảnh có thể được áp dụng cho dữ liệu hình ảnh nhận được từ bộ nhớ lưu trữ mảng cường độ tương ứng với mẫu màu thứ nhất của mảng bộ lọc màu thứ nhất (color filter array - CFA) của bộ cảm biến hình ảnh sang mẫu màu thứ hai. Mẫu màu thứ hai có thể là mẫu màu có kích cỡ nhỏ hơn mẫu màu CFA thứ nhất. Việc sắp xếp lại màu có thể được áp dụng cho mẫu màu thứ hai để thu được dữ liệu hình ảnh được sắp xếp theo mẫu màu Bayer. Việc biến đổi có thể được tạo cấu hình để hoạt động trên dữ liệu từ bộ cảm biến hình ảnh để thu được các mức thu phóng khác nhau không có sẵn mà không áp dụng thuật toán thu-phóng kỹ thuật số liên quan đến việc tăng tỷ lệ, làm giảm chất lượng hình ảnh của dữ liệu hình ảnh.



**FIG.2**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104438 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01934 | (85) 15/03/2024        |                          |
| (22) 12/09/2022   | (86) PCT/US2022/043218 | 12/09/2022               |
| (30) 17/485,355   | 25/09/2021             | US (87) WO2023/048977 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024

(51) **G04F 10/00; H03K 5/14; G06F 1/10**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

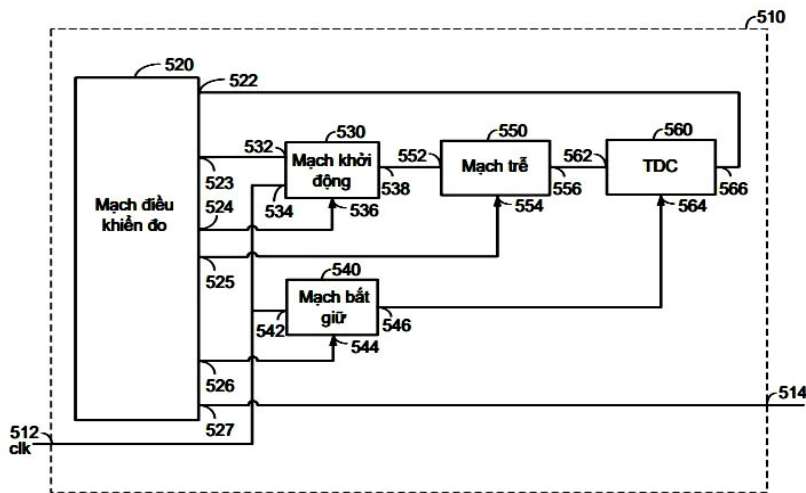
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BOWMAN, Keith Alan (US); YINGLING, Daniel (US); PAL, Dipti Ranjan (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH ĐO ĐỊNH THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO TÍN HIỆU XUNG NHỊP**

- (57) Sáng chế đề cập đến mạch đo định thời và phương pháp đo tín hiệu xung nhịp. Phương pháp đo tín hiệu xung nhịp bao gồm các bước sau: khởi động sườn của tín hiệu định thời trên sườn thứ nhất của tín hiệu xung nhịp, xuất ra sườn của tín hiệu bắt giữ trên sườn thứ hai của tín hiệu xung nhịp, thu sườn của tín hiệu định thời và sườn của tín hiệu bắt giữ tại bộ chuyển đổi thời gian sang số (TDC), và đo độ trễ thời gian bằng TDC, trong đó độ trễ thời gian này nằm giữa thời điểm sườn của tín hiệu định thời được thu tại TDC và thời điểm sườn của tín hiệu bắt giữ được thu tại TDC.

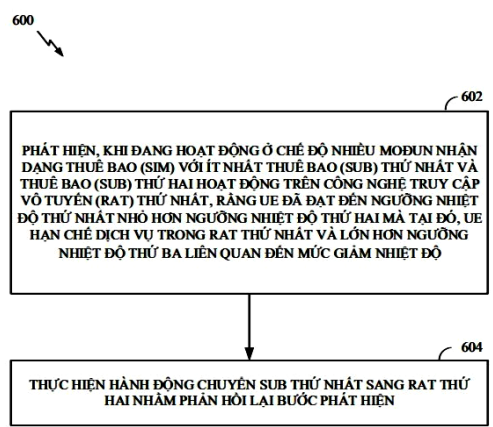


**HÌNH 5**



- (11) 104439 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2024-01935 (85) 15/03/2024
- (22) 09/08/2022 (86) PCT/US2022/039806 09/08/2022
- (30) 17/484,915 24/09/2021 US (87) WO2023/048843 A1 30/03/2023
- (51) *H04W 88/06; G06F 1/20*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PATIL, Mugdha Sanjay (IN); GHELICHI, Mahbod (US); SINGH, Gaurav (IN); GEEKIE, James Francis (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các khía cạnh của sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và phương tiện đọc được bằng máy tính, và đặc biệt hơn là kỹ thuật có thể giúp giảm tình trạng mất dịch vụ cho UE (ví dụ: ở chế độ DSDA) do nhiệt độ tăng. Theo một số khía cạnh, UE phát hiện, khi đang hoạt động ở chế độ nhiều mô-đun nhận dạng thuê bao (SIM) với ít nhất thuê bao (SUB) thứ nhất và thuê bao (SUB) thứ hai hoạt động trên công nghệ truy cập vô tuyến (RAT) thứ nhất, rằng UE đã đạt đến ngưỡng nhiệt độ thứ nhất nhỏ hơn ngưỡng nhiệt độ thứ hai mà tại đó, UE hạn chế dịch vụ trong RAT thứ nhất và lớn hơn ngưỡng nhiệt độ thứ ba liên quan đến mức giảm nhiệt độ. Sau đó, UE thực hiện hành động để chuyển SUB thứ nhất sang RAT thứ hai để phản hồi lại bước phát hiện.



**HÌNH 6**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104440 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01936 | (85) 15/03/2024        |                          |
| (22) 23/08/2022   | (86) PCT/US2022/075343 | 23/08/2022               |
| (30) 17/485,092   | 24/09/2021             | US (87) WO2023/049586 A1 |

(51) **H04B 1/40**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

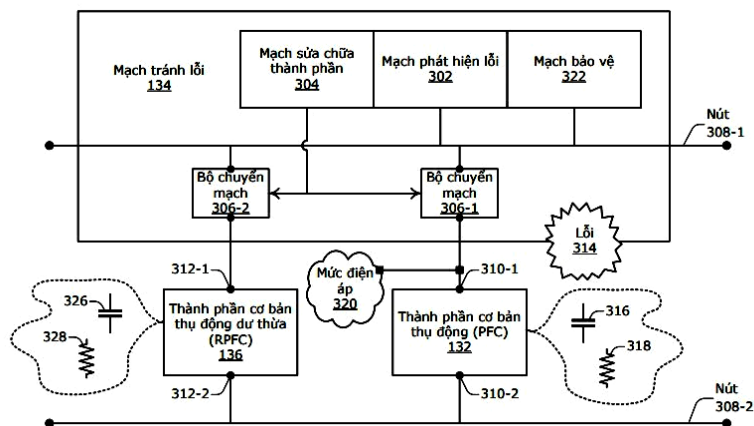
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TSENG, Yi-Hung (US); PEDRALI-NOY, Marzio (US); PERSICO, Charles James (US); KESKIN, Mustafa (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG KHẢ NĂNG TRÁNH LỖI VỚI CÁC THÀNH PHẦN CƠ BẢN THỤ ĐỘNG VÀ MÁY DÙNG CHO MẠCH ĐIỆN CÓ KHẢ NĂNG CHỊU ĐỰNG CAO VỚI CÁC THÀNH PHẦN CƠ BẢN THỤ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp tăng khả năng tránh lỗi với các thành phần cơ bản thụ động và máy dùng cho mạch điện có khả năng chịu đựng cao với các thành phần cơ bản thụ động. Sáng chế đề xuất máy để làm cho mạch điện có các thành phần cơ bản thụ động có khả năng chịu đựng cao hơn. Trong các phương án triển khai ví dụ, máy này bao gồm ít nhất một thành phần cơ bản thụ động và ít nhất một thành phần cơ bản thụ động dư thừa. Máy này cũng bao gồm mạch tránh lỗi được ghép nối với ít nhất một thành phần cơ bản thụ động và ít nhất một thành phần cơ bản thụ động dư thừa. Mạch tránh lỗi bao gồm mạch phát hiện lỗi được cấu hình để phát hiện lỗi của ít nhất một thành phần cơ bản thụ động. Mạch tránh lỗi cũng bao gồm mạch sửa chữa thành phần được cấu hình để ngắt kết nối ít nhất một thành phần cơ bản thụ động dựa trên lỗi.



**HÌNH 3**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104441 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-01940 | (85) 15/03/2024        |            |
| (22) 08/10/2021   | (86) PCT/CN2021/122646 | 08/10/2021 |
|                   | (87) WO2023/056607 A1  | 13/04/2023 |

(51) *H04W 36/24*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) DONG, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZILHN (Việt Nam) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI ĐƯỜNG TRUYỀN THÔNG UE DỰA TRÊN CHÍNH SÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây để sử dụng trong thiết bị đầu cuối không dây thứ nhất. Phương pháp bao gồm truyền thông với thiết bị đầu cuối không dây thứ hai cho dịch vụ lân cận trên đường truyền truyền thông thứ nhất và kiểm tra chính sách đường truyền truyền thông sau khi chất lượng đường truyền truyền thông không đáp ứng ít nhất một yêu cầu truyền thông của dịch vụ lân cận, để xác định xem có nên chuyển đổi sang đường truyền truyền thông thứ hai cho dịch vụ lân cận hay không, trong đó đường truyền truyền thông thứ nhất là một trong số đường truyền truyền thông trực tiếp giữa thiết bị đầu cuối không dây thứ nhất và thiết bị đầu cuối không dây thứ hai và đường truyền truyền thông gián tiếp liên quan mạng và nằm giữa thiết bị đầu cuối không dây thứ nhất và thiết bị đầu cuối không dây thứ hai, đường truyền truyền thông thứ hai là đường truyền khác trong số đường truyền truyền thông trực tiếp và đường truyền truyền thông gián tiếp.

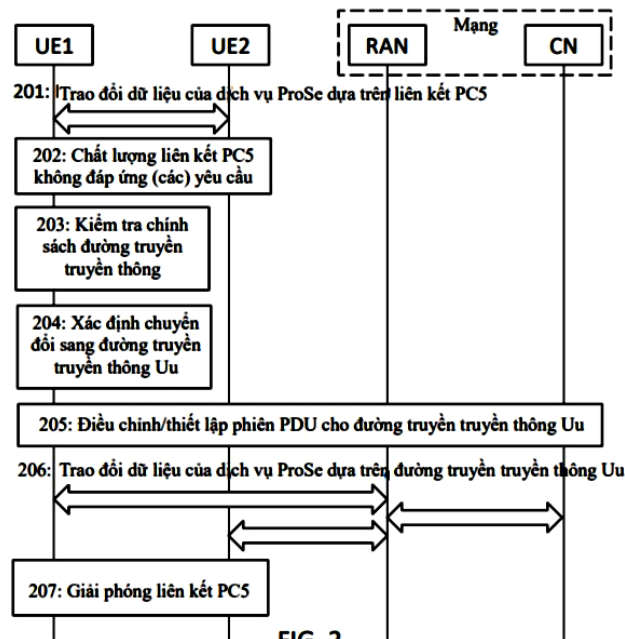
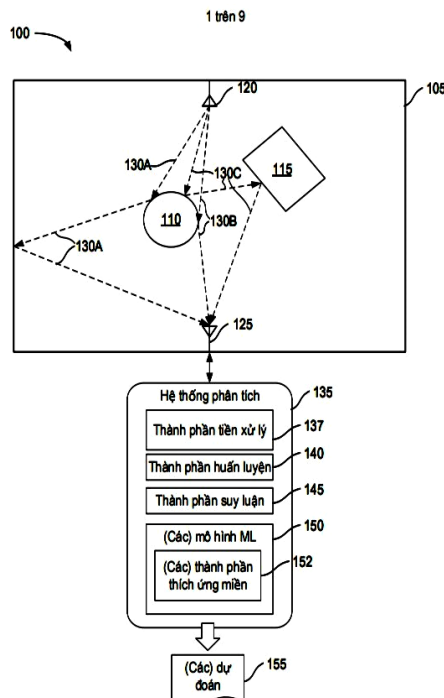


FIG. 2

- (11) **104442 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01942** (85) 15/03/2024
- (22) 26/08/2022 (86) PCT/US2022/075514 26/08/2022
- (30) 17/483,434 23/09/2021 US (87) WO2023/049601 A1 30/03/2023
- (51) **G06N 3/04; G01S 5/02; G06N 3/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) LIN, Jamie Menjay (US); DAS, Debasmit (IN); PORIKLI, Fatih Murat (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ SỬ DỤNG MÔ HÌNH THÍCH ỨNG MIỀN, HỆ THỐNG XỬ LÝ, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Một số phương án của sáng chế đề xuất các kỹ thuật dành cho thích ứng miền, cụ thể là phương pháp định vị sử dụng mô hình thích ứng miền, hệ thống xử lý, và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Một tenxơ đầu vào bao gồm thông tin trạng thái kênh (CSI) cho tín hiệu không dây được xác định, trong đó mỗi kênh trong tenxơ đầu vào tương ứng với một bậc tự do (DoF) tương ứng trong tín hiệu không dây. Một tenxơ thích ứng miền được tạo ra bằng cách xử lý tenxơ đầu vào bằng cách sử dụng mạng thích ứng miền, bao gồm một đường dẫn tích chập riêng biệt cho mỗi DoF tương ứng trong tín hiệu không dây. Tenxơ thích ứng miền được cung cấp cho mạng nơ-ron được huấn luyện để ước lượng vị trí.



**HÌNH 1**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104443 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01944 | (85) 15/03/2024        |                          |
| (22) 29/08/2022   | (86) PCT/US2022/041915 | 29/08/2022               |
| (30) 17/485,135   | 24/09/2021             | US (87) WO2023/048905 A1 |
|                   |                        | 30/03/2023               |

(51) **H04B 7/06; H04B 7/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

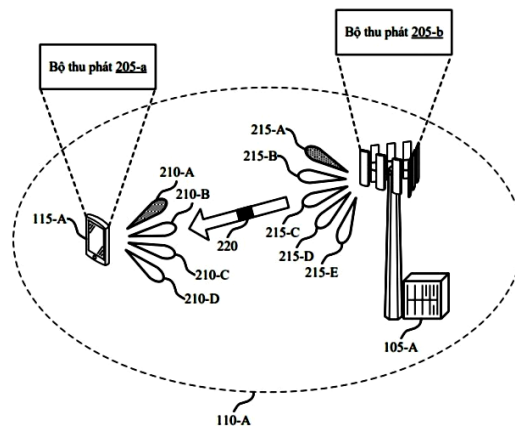
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

(72) PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp này có thể yêu cầu thiết bị thu chọn chùm thu để thu tín hiệu từ thiết bị phát dựa trên hướng tương đối của chùm phát được sử dụng để phát tín hiệu. Thiết bị không dây thứ nhất có thể thu, từ thiết bị không dây thứ hai, chỉ báo về phạm vi góc thứ nhất. Phạm vi góc thứ nhất có thể được liên kết với một tập hợp các chùm phát cho thiết bị không dây thứ hai và tương ứng với ít nhất hai chùm phát của tập hợp các chùm phát. Thiết bị không dây thứ nhất có thể chọn chùm thu từ một tập hợp các chùm thu dựa trên phạm vi góc thứ nhất và thu tín hiệu tham chiếu từ thiết bị không dây thứ hai, bằng cách sử dụng chùm thu đã chọn. Thiết bị thứ nhất cũng có thể phát thông tin kênh, đến thiết bị không dây thứ hai, dựa trên tín hiệu tham chiếu.



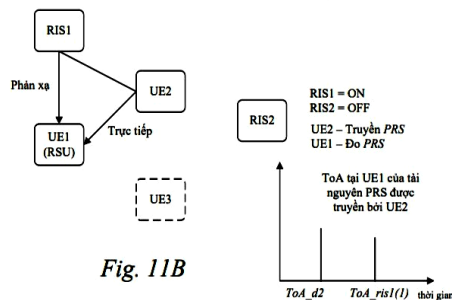
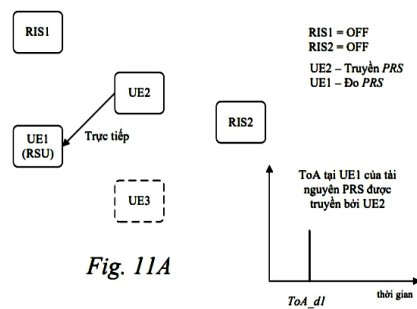
■ Chi báo hướng tương đối 220

200

HÌNH 2

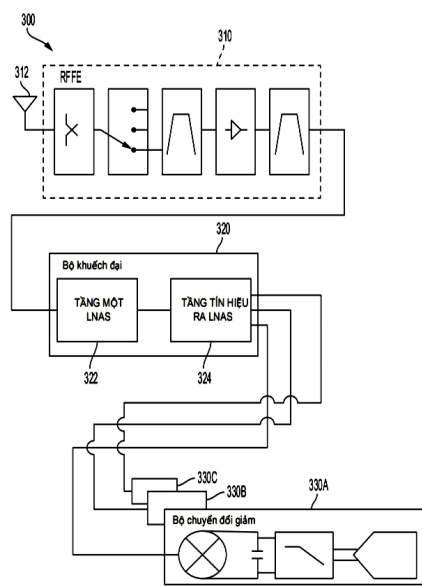
- (11) **104444 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01945** (85) 15/03/2024
- (22) 05/08/2022 (86) PCT/US2022/074585 05/08/2022
- (30) 17/483,449 23/09/2021 US (87) WO2023/049553 A1 30/03/2023
- (51) **H04W 4/02; H04W 4/44; H04W 64/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); GULATI, Kapil (IN); VASSILOVSKI, Dan (US); WU, Shuanshuan (CN); LI, Junyi (US); DUTTA, Sourjya (IN); KUMARI, Preeti (IN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment – UE) và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh thiết bị người dùng (UE) có thể điều khiển một hoặc nhiều bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại (reconfigurable intelligent surface - RIS) theo một hoặc nhiều lịch RIS chỉ ra thời điểm khi một hoặc nhiều RIS ở trạng thái được kích hoạt và thời điểm khi một hoặc nhiều RIS ở trạng thái bị hủy kích hoạt. UE có thể yêu cầu ít nhất một UE tham gia trong số một hoặc nhiều UE tham gia truyền ít nhất một tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) trong tài nguyên PRS. UE có thể đo ít nhất một PRS từ ít nhất một UE tham gia theo lịch RIS để tiến hành một hoặc nhiều phép đo của ít nhất một PRS khi một hoặc nhiều RIS ở trạng thái bị hủy kích hoạt và để tiến hành một hoặc nhiều phép đo của ít nhất một PRS khi một hoặc nhiều RIS ở trạng thái được kích hoạt.



- (11) **104445 A** (43) 25/07/2024  
 (21) **1-2024-01947** (85) 15/03/2024  
 (22) 31/08/2022 (86) PCT/US2022/075764 31/08/2022  
 (30) 17/448,870 24/09/2021 US (87) WO2023/049616 A1 30/03/2023  
 (51) **H03F 3/72; H03F 3/189; H04B 1/00; H03F 1/56; H03F 3/21**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) HOLLAND, Kyle David (CA); LEE, Jang Joon (KR); KODKANI, Rahul (IN);  
 TASIC, Aleksandar Miodrag (NL); LIAO, Chih-Fan (TW); LEUNG, Lai Kan (US);  
 NARATHONG, Chiewcharn (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Bộ khuếch đại (320) có thể bao gồm nhiều tầng, (322, 324) với nhiều tầng (322, 324) được sắp xếp theo cấu hình xuất. Cấu hình tín hiệu ra phát nhiều tín hiệu được khuếch đại ở nhiều nút đầu ra bộ khuếch đại, có thể được nối với nhóm bộ chuyển đổi giảm chung (330A, 330B, 330C). Bộ chuyển đổi giảm chung (330A, 330B, 330C) có thể hỗ trợ xử lý chỉ băng thông nhỏ hơn so với băng thông lớn nhất có thể của đầu vào tín hiệu RF vào bộ khuếch đại (320). Ví dụ, bộ chuyển đổi giảm có thể hỗ trợ băng thông khớp với băng thông nhỏ nhất của tín hiệu RF được hỗ trợ. Ví dụ, khi thiết kế để bộ khuếch đại (320) hỗ trợ tín hiệu RF 5G mmWave và tín hiệu RF 5G dưới 6 GHz, mỗi bộ chuyển đổi giảm (330A, 330B, 330C) có thể hỗ trợ băng thông của sóng mang ở tín hiệu RF 5G dưới 6 GHz, nhưng không thể hỗ trợ toàn bộ băng thông có thể của tín hiệu RF 5G mmWave.



HÌNH 3



- |                   |                        |    |                       |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 104446 A     | (43) 25/07/2024        |    |                       |
| (21) 1-2024-01948 | (85) 15/03/2024        |    |                       |
| (22) 24/08/2022   | (86) PCT/US2022/075406 |    | 24/08/2022            |
| (30) 17/448,816   | 24/09/2021             | US | (87) WO2023/049593 A1 |
|                   |                        |    | 30/03/2023            |

(51) **G06F 9/30**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

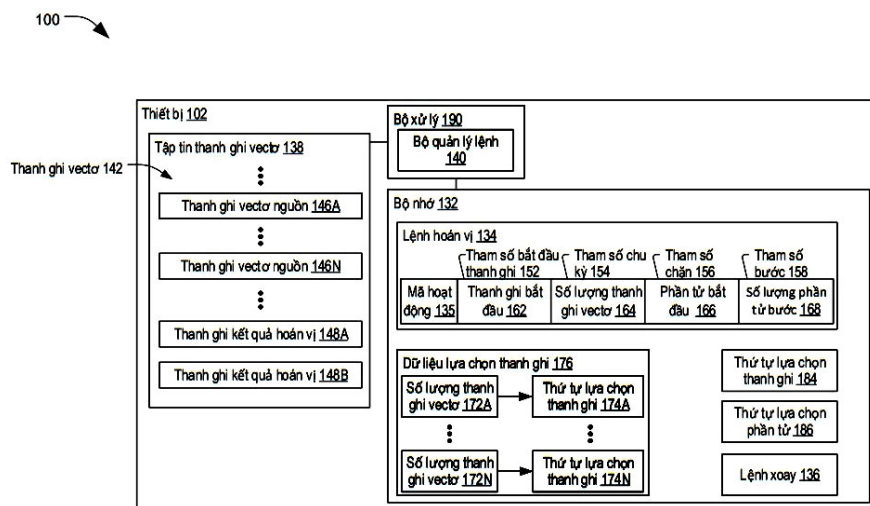
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUDARSANAN, Srijesh (IN); MATHEW, Deepak (US); HOFFMAN, Marc (US); SWEENEY, Gerald (US); BALASUBRAMANIAN, Sundar Rajan (IN); DONG, Hongfeng (CA); SUN, Yurong (US); SADEGHZADEH, Seyedmehdi (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC THI LỆNH HOÁN VỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp thực thi lệnh hoán vị và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Thiết bị bao gồm tập tin thanh ghi vector, bộ nhớ, và bộ xử lý. Tập tin thanh ghi vector bao gồm một nhóm thanh ghi vector. Bộ nhớ được cấu hình để lưu trữ lệnh hoán vị. Bộ xử lý được cấu hình để truy cập tham số chu kỳ của lệnh hoán vị. Tham số chu kỳ cho biết số lượng của nhóm nguồn dữ liệu có chứa dữ liệu nguồn cho lệnh hoán vị. Bộ xử lý cũng được cấu hình để thực thi lệnh hoán vị để, đối với từng phần tử cụ thể trong nhiều phần tử của thanh ghi kết quả hoán vị thứ nhất của nhóm thanh ghi vector, chọn một nguồn dữ liệu trong nhóm nguồn dữ liệu dựa ít nhất một phần trên số lượng của nhóm nguồn dữ liệu và điền phần tử cụ thể dựa trên giá trị trong phần tử tương ứng của nguồn dữ liệu đã chọn.



**HÌNH 1**



- (11) 104447 A (43) 25/07/2024  
(21) 1-2023-06744 (85) 28/09/2023  
(22) 09/05/2023 (86) PCT/CN2023/093112 09/05/2023  
(30) 202210499876.X 09/05/2022 CN (87) WO2023/217157 A1 16/11/2023  
202211260430.8 14/10/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

(51) **H02K 1/30**

(71) **XIN ZHI GROUP CO., LTD (CN)**

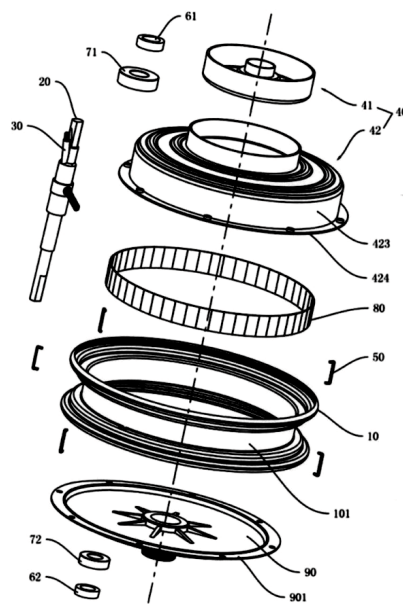
No. 28, Xinzhi Road, Qiansuo, Jiaojiang District, Taizhou, Zhejiang 318000, China

(72) TAO, Kaijiang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐỘNG CƠ TRUYỀN ĐỘNG TRUNG TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ các bộ phận linh kiện của ô tô điện, đặc biệt đề cập đến động cơ truyền động trung tâm, bao gồm lazăng; ốp chụp lazăng thứ nhất, ốp chụp lazăng thứ hai, một số lá thép từ, trục cố định và cơ cấu stato. Lazăng, ốp chụp lazăng thứ nhất, ốp lazăng hai và nam châm AlNiCo được đề cập đến tổ hợp tạo ra cơ cấu rôto; phần vòng tròn của ốp chụp lazăng thứ nhất của sáng chế này xuyên qua lazăng và khớp với thành bên trong của rãnh trong của lazăng; phần bích thứ nhất của phần vòng tròn và phần bích thứ hai của ốp lazăng hai được kết nối bằng bu lông có thể tháo lắp được; thiết kế này khiến cho ốp chụp lazăng thứ nhất và ốp chụp lazăng thứ hai trực tiếp gắn khít nhau, giảm bớt vòng tròn kim loại riêng biệt của thiết kế hiện có, hiệu quả bịt kín được nâng cao rõ ràng; chiều rộng của phần bích thứ nhất và phần bích thứ hai cũng có thể tự thiết lập, khu vực cho keo bịt kín rộng hơn, hiệu quả bịt kín cao hơn.



- |                   |                        |    |                       |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 104448 A     | (43) 25/07/2024        |    |                       |
| (21) 1-2024-01949 | (85) 15/03/2024        |    |                       |
| (22) 11/08/2022   | (86) PCT/US2022/074847 |    | 11/08/2022            |
| (30) 17/448,847   | 24/09/2021             | US | (87) WO2023/049563 A1 |
|                   |                        |    | 30/03/2023            |

(51) **H03D 7/16**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

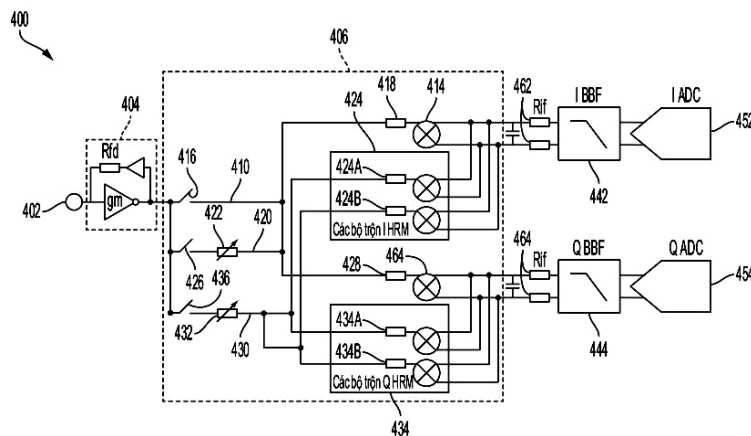
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOLLAND, Kyle David (CA); LEE, Jang Joon (KR); THOPPAY EGAMBARAM, Prakash (IN); TASIC, Aleksandar Miodrag (NL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

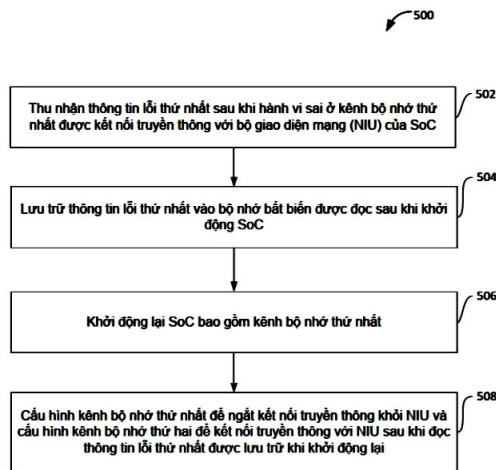
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, phương pháp, máy và thiết bị truyền thông không dây hỗ trợ cấu hình lại các thành phần suy giảm trong bộ thu phát RF hội tụ hỗ trợ cộng gộp sóng mang trên các dải tần dưới 6 GHz và dải tần mmWave. Theo khía cạnh thứ nhất, máy bao gồm công đầu vào được cấu hình để thu tín hiệu đầu vào của bộ trộn; bộ trộn thứ nhất tạo thành ít nhất một phần của bộ trộn HRM và được ghép nối với công đầu vào; thành phần suy giảm có thể cấu hình được thứ nhất của đường truyền xử lý thứ nhất được ghép nối giữa công đầu vào và bộ trộn thứ nhất; và bộ điều khiển được ghép nối với thành phần suy giảm thứ nhất, trong đó bộ điều khiển được cấu hình để điều khiển khía cạnh thứ nhất của thành phần suy giảm thứ nhất. Các khía cạnh và đặc điểm khác cũng được mô tả và được yêu cầu bảo hộ.



**HÌNH 4A**

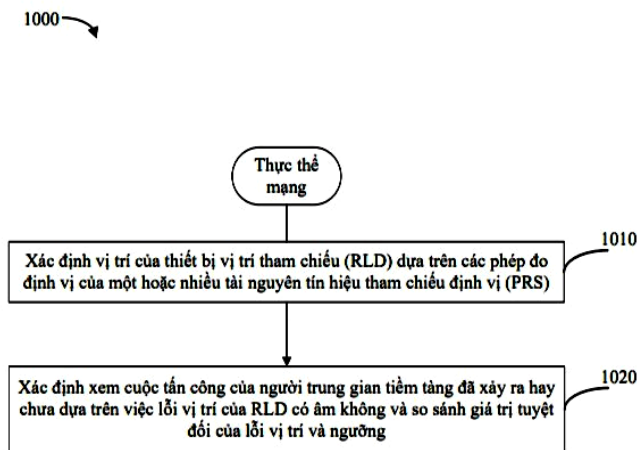
- (11) **104449 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01915** (85) 15/03/2024
- (22) 29/08/2022 (86) PCT/US2022/041870 29/08/2022
- (30) 17/484,310 24/09/2021 US (87) WO2023/048902 A1 30/03/2023
- (51) **G06F 11/07; G06F 11/22; G06F 11/20; G06F 11/10; G06F 11/14**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DESAI, Kunal (IN); MALIPEDDI, Kiran Kumar (IN); MERLA, Shekar Babu (IN); AGRAWAL, Pranav (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẤU HÌNH LẠI ĐỊNH TUYẾN KÊNH BỘ NHỚ TRONG HỆ THỐNG TRÊN CHIP, HỆ THỐNG TRÊN CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**
- (57) Các phương án thực hiện sáng chế khác nhau có thể bao gồm phương pháp và hệ thống để cấu hình lại định tuyến kênh bộ nhớ trong hệ thống trên chip (SoC), hệ thống trên chip và phương tiện lưu trữ không tạm thời có thể đọc được bằng bộ xử lý. Phương pháp có thể bao gồm thu nhận thông tin lỗi thứ nhất sau khi hành vi sai ở kênh bộ nhớ thứ nhất được kết nối truyền thông với bộ giao diện mạng (NIU) của SoC. Phương pháp còn có thể bao gồm việc lưu trữ thông tin lỗi thứ nhất vào bộ nhớ bất biến được đọc sau khi khởi động SoC, và khởi động lại SoC bao gồm kênh bộ nhớ thứ nhất. Phương pháp còn có thể bao gồm việc cấu hình kênh bộ nhớ thứ nhất để ngắt kết nối truyền thông khỏi NIU và cấu hình kênh bộ nhớ thứ hai để kết nối truyền thông với NIU sau khi đọc thông tin lỗi thứ nhất được lưu trữ khi khởi động lại.



**HÌNH 5**

- (11) **104450 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01916** (85) 15/03/2024
- (22) 05/08/2022 (86) PCT/US2022/074610 05/08/2022
- (30) 20210100633 24/09/2021 GR (87) WO2023/049556 A1 30/03/2023
- (51) **H04W 12/122; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LEI, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông, cụ thể là thực thể mạng và phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thực thể mạng. Theo một khía cạnh, thực thể mạng xác định vị trí của thiết bị vị trí tham chiếu (RLD) dựa trên các phép đo định vị của một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) dựa vào các phép đo định vị của một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS), và xác định cuộc tấn công của người trung gian tiềm tàng đã xảy ra hay chưa dựa trên việc lỗi vị trí của RLD có âm hay không và so sánh giá trị tuyệt đối của lỗi vị trí và ngưỡng.



**Fig.10**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104451 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01917 | (85) 15/03/2024        |                          |
| (22) 23/08/2022   | (86) PCT/US2022/075331 | 23/08/2022               |
| (30) 17/483,403   | 23/09/2021             | US (87) WO2023/049582 A1 |
|                   |                        | 30/03/2023               |

(51) **H01L 49/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

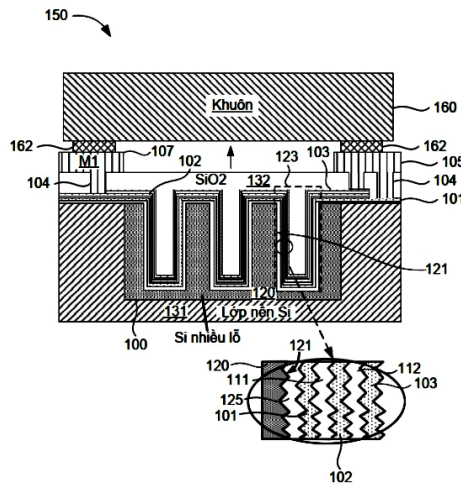
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUTTA, Ranadeep (US); KIM, Jonghae (US); LAN, Je-Hsiung (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY BAO GỒM TỤ ĐIỆN KIM LOẠI-CHẤT CÁCH ĐIỆN-KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÁY NÀY**

- (57) Sáng chế bao gồm các máy có tụ điện kim loại-chất cách điện-kim loại (metalinsulator-metal - MIM) và các phương pháp chế tạo các máy này. Tụ điện MIM bao gồm nhiều rãnh trên lớp nền Silic (Si); bề mặt Si nhiều lỗ được tạo thành trong nhiều rãnh, trong đó bề mặt Si nhiều lỗ có bề mặt không đều ở các thành bên và đáy của nhiều rãnh; một lớp oxit được bố trí phù hợp trên bề mặt Si nhiều lỗ; tấm thứ nhất được bố trí phù hợp trên lớp oxit; lớp điện môi thứ nhất được bố trí phù hợp trên tấm thứ nhất; và tấm thứ hai được bố trí phù hợp trên lớp điện môi thứ nhất, trong đó tấm thứ nhất, lớp điện môi thứ nhất, và tấm thứ hai đều có bề mặt không đều, nhìn chung phù hợp với bề mặt không đều của bề mặt Si nhiều lỗ.



**HÌNH 1**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104452 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01918 | (85) 15/03/2024        |                          |
| (22) 25/08/2022   | (86) PCT/US2022/041571 | 25/08/2022               |
| (30) 17/482,296   | 22/09/2021             | US (87) WO2023/048892 A1 |
|                   |                        | 30/03/2023               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024

(51) **G06T 11/40**; *G06T 15/80*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

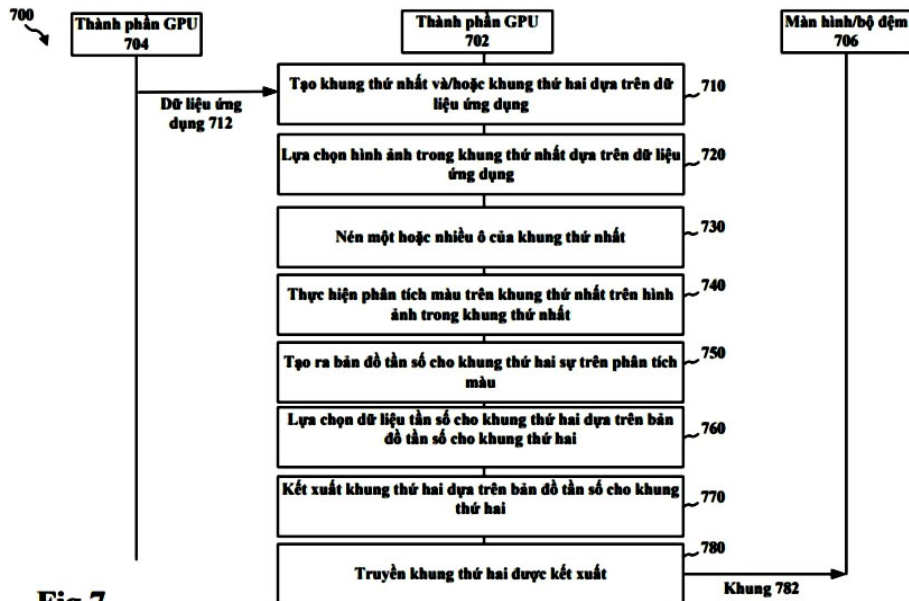
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) NETSCH, Matthew (US); ALLA, Srihari Babu (US); SEETHARAMAIAH, Avinash (US); NAGENDRA KUMAR, Jonnala Gadda (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để xử lý đồ họa bao gồm máy, ví dụ GPU (graphics processing unit - bộ xử lý đồ họa). Máy có thể thực hiện phân tích màu trên ít nhất một khung thứ nhất trong số nhiều khung, phân tích màu được thực hiện dựa vào ít nhất một hình ảnh trong ít nhất một khung thứ nhất. Máy cũng có thể tạo ra bản đồ tần số cho ít nhất một khung thứ hai trong số nhiều khung dựa vào phân tích màu được thực hiện. Ngoài ra, thiết bị này có thể kết xuất ít nhất một khung thứ hai dựa vào bản đồ tần số cho ít nhất một khung thứ hai, ít nhất một khung thứ hai được kết xuất sau khi ít nhất một khung thứ nhất.

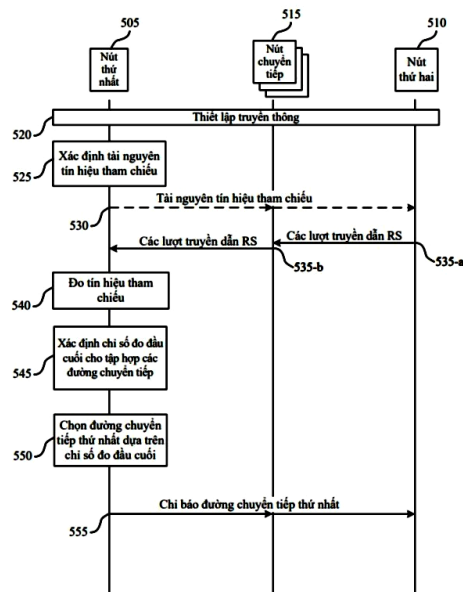


**Fig.7**



- (11) **104453 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01919** (85) 15/03/2024
- (22) 21/09/2022 (86) PCT/US2022/044279 21/09/2022
- (30) 17/484,802 24/09/2021 US (87) WO2023/049201 A1 30/03/2023
- (51) **H04B 7/155; H04W 40/12; H04B 7/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); HOSSEINI, Seyedkianoush (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để thực hiện truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị để lựa chọn đường chuyển tiếp trong truyền thông không dây, trong đó có nhiều đường chuyển tiếp giữa nguồn và đích. Nút thứ nhất (ví dụ, nút nguồn hoặc nút đích) có thể xác định tài nguyên tín hiệu tham chiếu cho một tập hợp tín hiệu tham chiếu sẽ được phát giữa nút thứ nhất và nút thứ hai thông qua đường chuyển tiếp tương ứng thuộc tập hợp các đường chuyển tiếp. Nút thứ nhất có thể thu tập hợp tín hiệu tham chiếu đo một hoặc nhiều thông số cho từng tín hiệu tham chiếu. Hoặc, nút thứ nhất có thể phát tập hợp tín hiệu tham chiếu và thu chỉ báo về một hoặc nhiều thông số được đo từ nút thứ hai. Nút thứ nhất có thể xác định một tập hợp chỉ số đo đầu cuối cho tập hợp các đường chuyển tiếp, và chọn đường chuyển tiếp để truyền thông với nút thứ hai dựa trên tập hợp chỉ số đo đầu cuối.

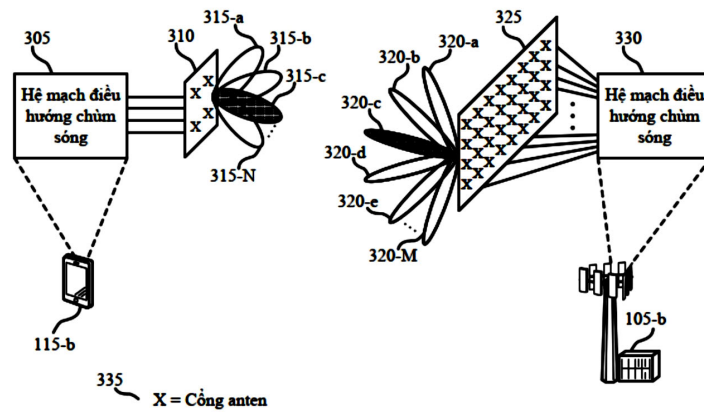


HÌNH 5

500

- (11) **104454 A** (43) 25/07/2024
- (21) **1-2024-01921** (85) 15/03/2024
- (22) 21/09/2022 (86) PCT/US2022/044276 21/09/2022
- (30) 17/484,209 24/09/2021 US (87) WO2023/049198 A1 30/03/2023
- (51) **H04B 7/0417; H04B 7/0456; H04B 7/06; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US); YOO, Taesang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống và thiết bị phân hồi thông tin trạng thái kênh dựa trên ước tính kênh đầy đủ. Phương pháp có thể bao gồm thu tập hợp các tín hiệu tham chiếu dạng chùm sóng từ thiết bị phát thông qua tập hợp các chùm sóng thu của thiết bị thu, mỗi tín hiệu tham chiếu dạng chùm sóng của tập hợp các tín hiệu tham chiếu dạng chùm sóng được liên kết với chùm sóng phát tương ứng của tập hợp các chùm sóng phát của thiết bị phát, xác định, dựa trên tập hợp các tín hiệu tham chiếu dạng chùm sóng, ma trận kênh đại diện cho kênh truyền thông giữa thiết bị thu và thiết bị phát, và phát, đến thiết bị phát, thông tin trạng thái kênh dựa trên ma trận kênh.



**HÌNH 3**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 104455 A     | (43) 25/07/2024        |                       |
| (21) 1-2024-01925 | (85) 06/09/2021        |                       |
| (22) 06/03/2020   | (86) PCT/US2020/021505 | 06/03/2020            |
| (30) 62/816,051   | 08/03/2019             | US (87) WO2020/185602 |
| 16/531,827        | 05/08/2019             | US                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H04N 19/56**; H04N 19/139; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/44; H04N 19/50; H04N 19/513; H04N 19/137; H04N 19/18

(62) 1-2021-05454

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) XU, Xiaozhong (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã video trong bộ mã hóa, trong đó chuỗi video được tạo mã bao gồm: xác định thông tin dự báo đối với khối trong ảnh được tạo mã, thông tin dự báo chỉ báo: chế độ dự báo sao chép trong khối (intra block copy, IBC) được sử dụng để tạo mã khối, và chỉ số để chọn ứng viên bộ dự báo vector khối từ danh sách ứng viên bộ dự báo vector khối cho khối, trong đó danh sách ứng viên bộ dự báo vector khối dựa trên cùng tập hợp của các ứng viên đối với mỗi chế độ trong chế độ ngầm và chế độ tường minh, và ứng viên bộ dự báo vector khối là để tái tạo khối theo ứng viên bộ dự báo vector khối được chọn; và một trong: chênh lệch không tồn tại và danh sách ứng viên bộ dự báo vector khối có số lượng thứ nhất của các ứng viên bộ dự báo vector khối và được tạo dựa trên chuỗi ứng viên

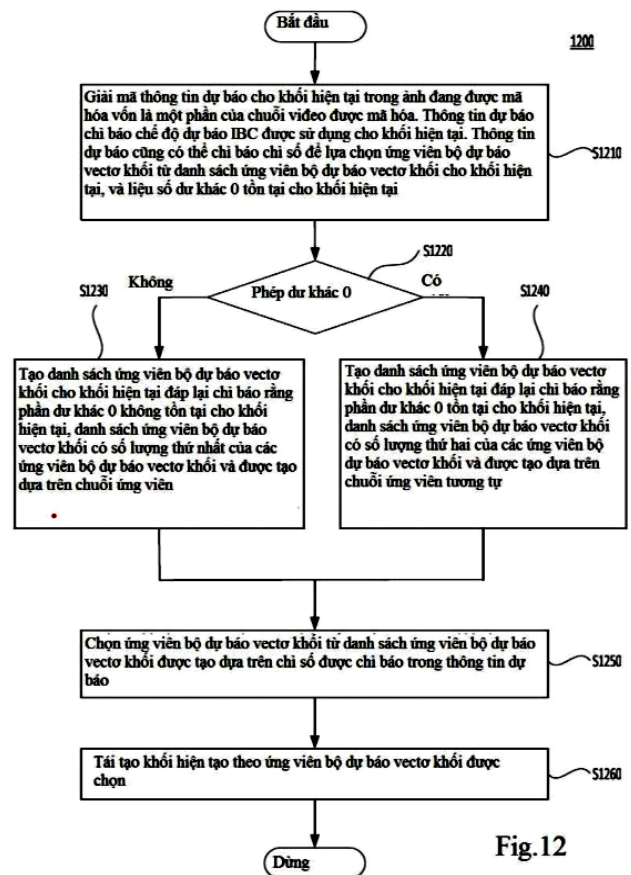


Fig.12

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>104456 A</b>     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) <b>1-2024-01926</b> |            |    | (85) 06/09/2021        |            |
| (22) 18/03/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/023336 | 18/03/2020 |
| (30) 62/820,196          | 18/03/2019 | US | (87) WO2020/191034     | 24/09/2020 |
| 62/828,425               | 02/04/2019 | US |                        |            |
| 62/838,798               | 25/04/2019 | US |                        |            |
| 16/822,075               | 18/03/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

- (51) **H04N 19/543**  
 (62) 1-2021-05455  
 (71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**  
 2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America  
 (72) LI, Guichun (CN); LI, Xiang (CN); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã video, được thực hiện bởi bộ mã hóa video bao gồm các bước: xác định phần tử cú pháp mức ảnh chỉ báo liệu tinh lọc dự báo có luồng quang (prediction refinement with optical flow, PROF) để dự báo afin bị vô hiệu hóa cho ảnh hiện tại dựa trên việc liệu có áp dụng PROF để dự báo afin cho khối được tạo mã afin trong ảnh hiện tại; trong đó đáp lại việc áp dụng PROF để dự báo afin cho khối được tạo mã afin trong ảnh hiện tại, phần tử cú pháp mức ảnh chỉ báo rằng PROF để dự báo afin không bị vô hiệu hóa cho ảnh hiện tại, và phương pháp còn bao gồm các bước: tạo các gradien không gian  $g_x(i, j)$  và  $g_y(i, j)$  ở vị trí mẫu  $(i, j)$  ở khối được tạo mã afin cho mẫu dự báo  $I(i, j)$ , tạo tinh lọc dự báo  $\Delta I(i, j)$  dựa trên các gradien không gian  $g_x(i, j)$  và  $g_y(i, j)$ , và bổ sung tinh lọc dự báo  $\Delta I(i, j)$  vào mẫu dự báo  $I(i, j)$  để tạo mẫu dự báo được tinh lọc.

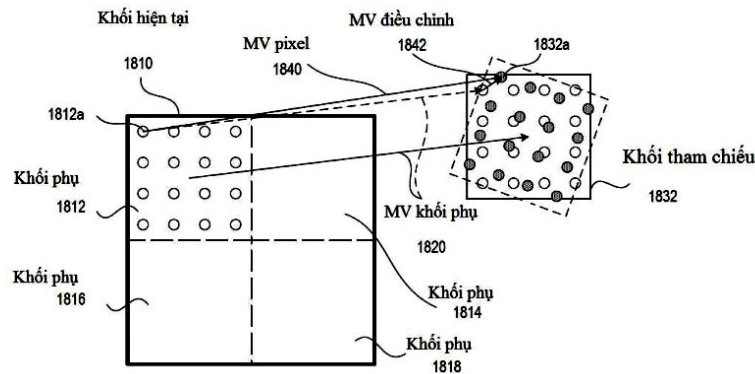


Fig.18

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104457 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-01928   | (85) 15/03/2024        |                    |
| (22) 17/08/2022     | (86) PCT/CN2022/112957 | 17/08/2022         |
| (30) 202110957217.1 | 19/08/2021 CN          | (87) WO2023/020525 |
|                     |                        | 23/02/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2024

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); GUO, Yuchen (CN); HUANG, Guogang (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Giá trị của phần tử cụ thể của điểm truy nhập (Access Point, AP) thứ nhất (hoặc AP thứ hai) được sử dụng lại trong khung quản lý, để chỉ báo các phần tử cụ thể của các AP trong tập hợp đa định danh tập hợp dịch vụ cơ bản (basic service set identifier, BSSID) mà có AP thứ nhất (hoặc AP thứ hai). Khung quản lý không cần mang các phần tử cụ thể giống nhau trong tập hợp đa BSSID. Điều này giảm dữ liệu dư thừa của khung quản lý, tránh phụ tải không cần thiết, và cải thiện hiệu quả truyền thông. Sáng chế được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ các giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo IEEE 802.11ax, chẳng hạn, các giao thức họ 802.11 như 802.11be hoặc EHT.

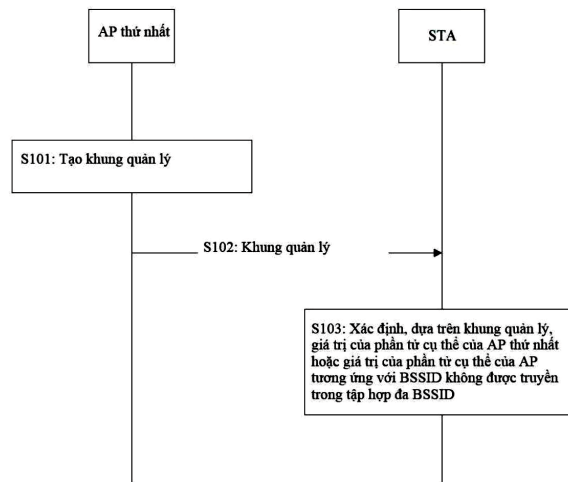


Fig.10

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 104458 A     | (43) 25/07/2024        |                          |
| (21) 1-2024-01929 | (85) 15/03/2024        |                          |
| (22) 23/08/2022   | (86) PCT/US2022/041235 | 23/08/2022               |
| (30) 17/482,294   | 22/09/2021             | US (87) WO2023/048882 A1 |
|                   |                        | 30/03/2023               |

(51) **H01L 25/16; H01L 23/552; H01L 23/00; H01L 23/36**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

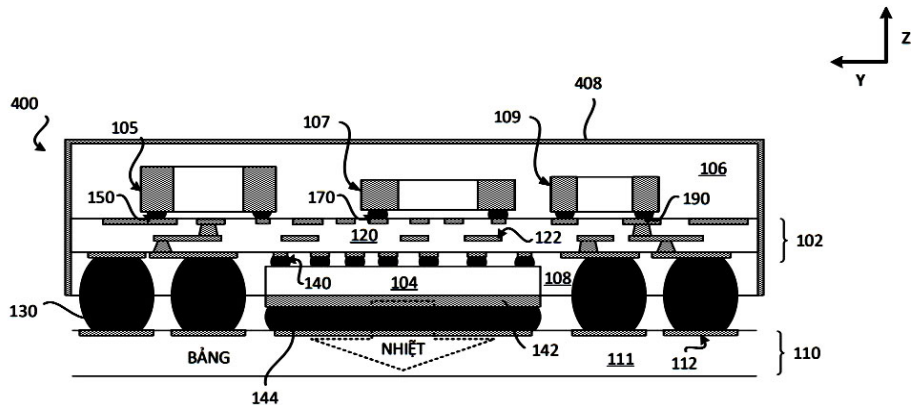
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

(72) FENG, Chien-Te (TW); YIN, Wen (US); SALMON, Jay Scott (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, GÓI, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, gói, và phương pháp chế tạo gói. Thiết bị bao gồm gói và bảng. Gói bao gồm lớp nền gồm có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, thành phần thụ động được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp nền, linh kiện tích hợp được ghép nối với bề mặt thứ hai của lớp nền, lớp kim loại mặt sau được ghép nối với mặt sau của linh kiện tích hợp, kết nối hàn thứ nhất được ghép với lớp kim loại mặt sau, và nhiều kết nối hàn được ghép nối với bề mặt thứ hai của lớp nền. Bảng được ghép nối với gói thông qua nhiều kết nối hàn. Kết nối hàn thứ nhất được ghép nối với bảng.



**HÌNH CHIẾU MẶT CẮT NGANG  
HÌNH 4**

- (11) **104459 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-06918** (85) 04/10/2023  
(22) 14/04/2022 (86) PCT/US2022/024722 14/04/2022  
(30) 102021000009785 19/04/2021 IT (87) WO2022/225772 A1 27/10/2022  
(51) ***C08G 18/08; C09D 133/06; C09D 175/04; C08G 18/67***  
(71) **SWIMC LLC (US)**  
101 W. Prospect Avenue, Cleveland, OH 44115, United States of America  
(72) Anna SERENI (IT); Enza MELILLO (IT); Giampaolo ZILLI (IT)  
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**  
(54) **HỆ THỐNG LỚP PHỦ, CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỆ THỐNG LỚP PHỦ, VÀ SẢN PHẨM BAO GỒM HỆ THỐNG LỚP PHỦ**  
  
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ bao gồm: lớp phủ trên cùng, trong đó lớp phủ trên cùng bao gồm: 1) ít nhất một chất phân tán polyuretan, và 2) ít nhất một chất kết dính acrylic, trong đó ít nhất một chất kết dính acrylic của lớp phủ trên cùng có lượng hydroxyl từ 50 đến 120 mg KOH/g nhựa rắn. Chế phẩm phủ có thể còn bao gồm lớp phủ kín. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều chế hệ thống lớp phủ và sản phẩm bao gồm hệ thống lớp phủ.

- (11) **104460 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2023-06919** (85) 04/10/2023  
(22) 14/04/2022 (86) PCT/EP2022/060150 14/04/2022  
(30) 21168712.4 15/04/2021 EP (87) WO2022/219170 A1 20/10/2022  
(51) *A23C 11/06; A23C 20/02; C12N 1/14; A23L 31/00; A23L 33/00; A23L 33/16; A23C 11/10; A23J 1/00*  
(71) **MUSHLABS GMBH (DE)**  
Humboldtstraße 59, 22083 Hamburg, Germany  
(72) Thibault GODARD (FR); Mazen RIZK (LB); Anne-Cathrine PREISSER (DE);  
Wassim W. AYASS (DE); Guido ALBANESE (DE)  
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)  
(54) **SẢN PHẨM THAY THẾ SỮA ĂN ĐƯỢC CÓ NGUỒN GỐC PHI ĐỘNG VẬT,  
SỢI NẤM DẠNG XƠ ĂN ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM  
NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất các sản phẩm thay thế sữa ăn được có nguồn gốc phi động vật chứa sợi nấm dạng xơ là thành phần protein. Các sản phẩm thay thế thậm chí còn mang lại giá trị dinh dưỡng cao hơn so với các sản phẩm từ sữa về mặt hàm lượng chất xơ không hòa tan prebiotic cao rất quan trọng đối với sức khỏe đường ruột. Thành phần có hàm lượng chất xơ cao như vậy chưa được biết đến là có những tính chất tương tự như trong các sản phẩm từ sữa. Sản phẩm thay thế sữa ăn được có nguồn gốc phi động vật theo sáng chế được chọn từ các sản phẩm thay thế sữa, sữa chua, phô mai tươi, phô mai váng, phô mai kem, phô mai cứng vừa, phô mai cứng và phô mai mốc mềm. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sản xuất sản phẩm thay thế sữa ăn được có nguồn gốc phi động vật.

- (11) 104461 A (43) 25/07/2024
- (21) 1-2024-02547 (85) 05/04/2024
- (22) 05/09/2022 (86) PCT/KR2022/013292 05/09/2022
- (30) 10-2021-0137011 14/10/2021 KR (87) WO2023/063584 20/04/2023
- (51) **G06F 3/0346; G06F 9/451; G06F 3/14; G06F 1/16; G06F 3/038**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) JO, Daehyun (KR); KIM, Wooyoung (KR); LEE, Wonhee (KR); CHOI, Heejun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC THI TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp được thực thi trong thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử này bao gồm: vỏ thứ nhất bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai quay về phía bề mặt thứ nhất; vỏ thứ hai bao gồm bề mặt thứ ba và bề mặt thứ tư quay về phía bề mặt thứ ba; vỏ gập kết nối quay được bề mặt mặt bên của vỏ thứ nhất với bề mặt mặt bên của vỏ thứ hai mà quay về phía bề mặt mặt bên của vỏ thứ nhất, dựa trên trục gập; ít nhất một cảm biến quán tính trong vỏ thứ nhất và/hoặc vỏ thứ hai; bộ hiển thị thứ nhất được bố trí trên bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ ba ngang qua vỏ gập; bộ hiển thị thứ hai được bố trí trên bề mặt thứ hai hoặc bề mặt thứ tư; và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để: trong khi bộ hiển thị thứ hai bị vô hiệu hóa trong trạng thái gập mà trong đó bề mặt thứ nhất quay về phía bề mặt thứ ba, thì nhận, thông qua ít nhất một cảm biến quán tính, dữ liệu thứ nhất chỉ báo tư thế của thiết bị điện tử và dữ liệu thứ hai chỉ báo trạng thái di chuyển của thiết bị điện tử; dựa trên việc phát hiện, trong khi nhận dạng thiết bị điện tử đang được di chuyển trong tư thế được quy định dựa trên dữ liệu thứ nhất và dữ liệu thứ hai, sự kiện được quy định: thay đổi, dựa trên việc thu sự nhập vào bằng cách chạm trên bộ hiển thị thứ hai được cho phép, khoảng thời gian mà trong đó bộ hiển thị thứ hai được cho phép theo sự kiện được quy định; và dựa trên việc phát hiện sự kiện được quy định: trong khi nhận dạng thiết bị điện tử đang được di chuyển trong tư thế khác với tư thế được quy định dựa trên dữ liệu thứ nhất và dữ liệu thứ hai, thì duy trì, độc lập với việc thu sự nhập vào bằng cách chạm, khoảng thời gian.

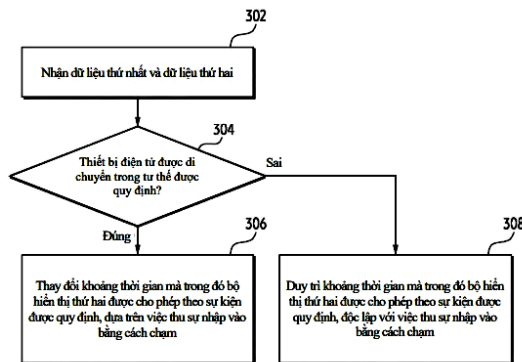


Fig.3



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104462 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-02412   | (85) 01/04/2024        |                    |
| (22) 29/08/2022     | (86) PCT/CN2022/115515 | 29/08/2022         |
| (30) 202111124350.5 | 24/09/2021 CN          | (87) WO2023/045709 |
|                     |                        | 30/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2024

(51) **H04L 1/16**

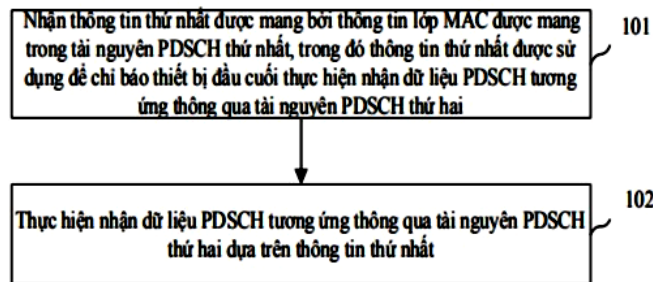
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)  
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District Beijing 100085, China

(72) LUO, Chen (CN); WANG, Jiaqing (CN); YANG, Meiyong (CN); ZHANG, Yinghao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỘNG, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu động, thiết bị phía mạng, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: nhận thông tin thứ nhất được mang bởi thông tin lớp điều khiển truy cập phương tiện (Media Access Control, MAC) được mang bởi tài nguyên kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) thứ nhất, thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ dẫn thiết bị đầu cuối nhận dữ liệu PDSCH tương ứng thông qua tài nguyên PDSCH thứ hai; và nhận dữ liệu PDSCH tương ứng thông qua tài nguyên PDSCH thứ hai dựa trên thông tin thứ nhất. Theo phương pháp, thiết bị truyền dữ liệu động và phương tiện lưu trữ theo các phương án thực hiện của sáng chế, thông tin thứ nhất được mang bởi thông tin lớp MAC được mang bởi tài nguyên PDSCH thứ nhất để chỉ dẫn thiết bị đầu cuối nhận dữ liệu PDSCH tương ứng trong tài nguyên PDSCH thứ hai, từ đó thực hiện truyền dữ liệu động mà không cần lập lịch thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) và giảm độ trễ truyền.



**Fig.1**



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 104463 A       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) 1-2024-02413   | (85) 01/04/2024        |                    |
| (22) 08/09/2022     | (86) PCT/CN2022/117829 | 08/09/2022         |
| (30) 202111056745.6 | 09/09/2021 CN          | (87) WO2023/036245 |
|                     |                        | 16/03/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2024

(51) **H04W 28/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); LI, Yiqing (CN); GUO, Yuchen (CN); HUANG, Guogang (CN); LI, Yunbo (CN); LU, Yuxin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, BỘ PHẬN VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, TRẠM, THIẾT BỊ ĐA ĐƯỜNG TRUYỀN ĐIỂM TRUY NHẬP, VẬT GHI MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị đa đường truyền (multi-link device, MLD). Phương pháp bao gồm: Khi chỉ một trong các đường truyền được thiết lập thành công, MLD thứ nhất thực hiện truyền giao diện không gian với MLD thứ hai theo quy tắc truyền thông đơn đường truyền. Nhiều đường truyền có thể là các đường truyền mà MLD thứ nhất yêu cầu thiết lập, hoặc nhiều đường truyền có thể là các đường truyền đã được thiết lập thành công giữa MLD thứ nhất và MLD thứ hai. Theo giải pháp ở sáng chế, khi chỉ một trong nhiều đường truyền được thiết lập thành công, MLD thứ nhất không thực hiện truyền giao diện không gian với MLD thứ hai theo quy tắc truyền thông đa đường truyền. Cụ thể là, trường địa chỉ 2 được mang trong khung trên không gian được gửi bởi MLD thứ nhất là địa chỉ MAC của MLD thứ nhất. Trong thủ tục bảo mật, địa chỉ được sử dụng bởi MLD thứ nhất để tạo khóa cũng có thể là địa chỉ MAC của MLD thứ nhất. Do vậy, địa chỉ được sử dụng bởi MLD thứ nhất để tạo khóa có thể nhất quán với trường địa chỉ 2 được mang khi truyền giao diện không gian.

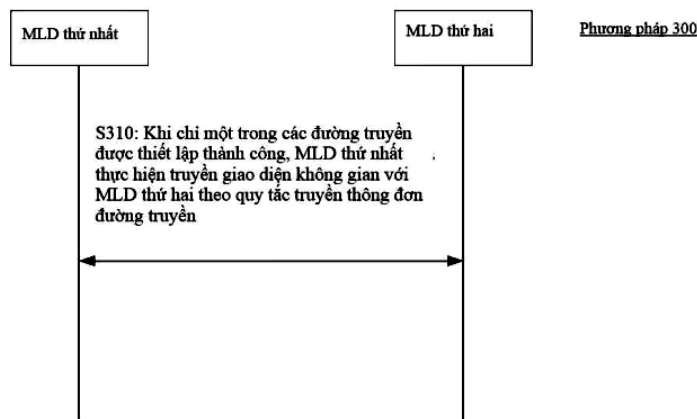


Fig.3

- |                   |                                     |            |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 104464 A     | (43) 25/07/2024                     |            |
| (21) 1-2024-02417 | (85) 01/04/2024                     |            |
| (22) 28/09/2022   | (86) PCT/US2022/045110              | 28/09/2022 |
| (30) 202121045524 | 06/10/2021 IN (87) WO2023/059496 A1 | 13/04/2023 |

(51) **H04W 52/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

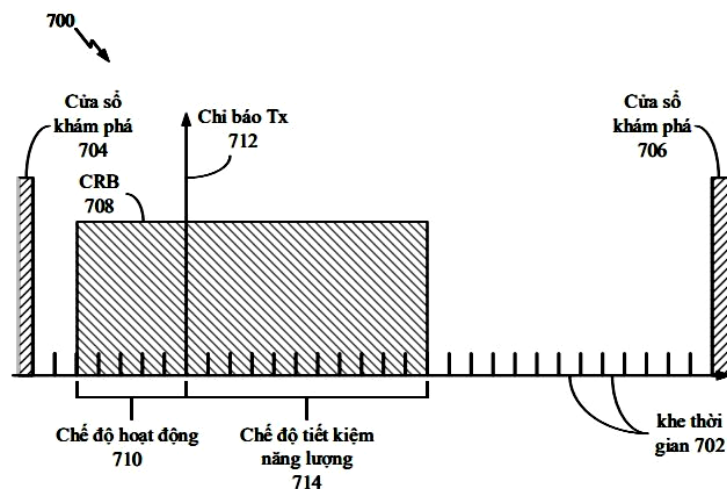
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SANDHU, Shivraj Singh (IN); SINGH, Sudhanshu (IN); RAISSINIA, Alireza (US); HOMCHAUDHURI, Sandip (IN); TULA, Sheshu Kumar (IN); YUAN, Ye (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY CỦA THIẾT BỊ NÀY ĐỂ TRUYỀN THÔNG TRÊN MẠNG NHẬN THỨC LÂN CẬN**

(57) Sáng chế này mô tả cơ chế tiết kiệm năng lượng cho các thiết bị trong mạng nhận thức lân cận (NAN), cụ thể là thiết bị truyền thông không dây và phương pháp được thực hiện bởi máy của thiết bị này để truyền thông trên mạng nhận thức lân cận. Theo một số khía cạnh, thiết bị NAN có thể chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng trong cửa sổ được thỏa thuận giữa thiết bị NAN và thiết bị ngang hàng NAN. Thiết bị NAN phát, đến thiết bị ngang hàng NAN, chỉ báo rằng thiết bị truyền thông không dây sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng. Ví dụ, thiết bị NAN có thể phát gói MAC với bit dữ liệu bổ sung (MD) được đặt thành 0. Thiết bị ngang hàng NAN có thể cho biết rằng thiết bị NAN được phép chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng bằng cách phát gói MAC có bit MD được đặt thành 0, hoặc thiết bị ngang hàng NAN có thể cho biết rằng thiết bị truyền thông không dây sẽ không chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng bằng cách phát gói MAC có bit MD được đặt thành 1.



**Hình 7**

(11) 104465 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01427

(22) 28/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/02/2024

(51) **G06K 19/06**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

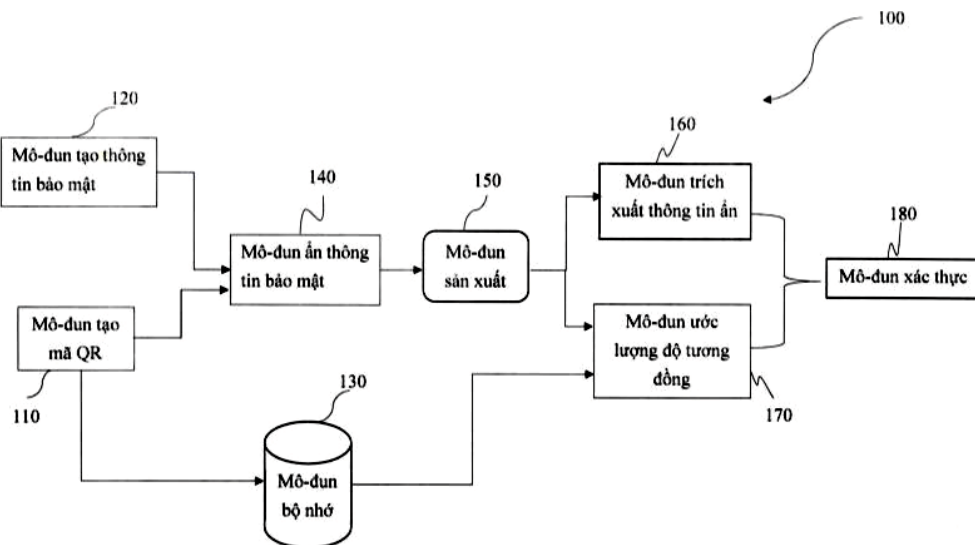
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

(72) Cù Vĩnh Lộc (VN); Nguyễn Hoàng Việt (VN); Lê Hoàng Thảo (VN); Trương Xuân Việt (VN); Trần Hoàng Việt (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG GIẢ MẠO MÃ QR ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Hệ thống chống giả mạo mã QR ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo bao gồm mô-đun tạo mã QR (110), mô-đun tạo thông tin bảo mật (120), mô-đun bộ nhớ (130), mô-đun ẩn thông tin bảo mật (140), mô-đun sản xuất (150), mô-đun trích xuất thông tin ẩn (160), mô-đun ước lượng độ tương đồng (170), mô-đun xác thực (180). Ngoài ra, sáng chế còn cung cấp một phương pháp chống giả mạo mã QR ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo gồm các bước sau: i) tạo mã QR gốc; ii) lưu trữ mã QR gốc; iii) tạo thông tin bảo mật; iv) tạo mã QR thủy vân số có chứa thông tin bảo mật; v) quét mã QR trên sản phẩm/hàng hoá nhờ các thiết bị thông minh; vi) so sánh thông tin ẩn trong mã QR thủy vân số đã được trích xuất ở bước v); vii) ước lượng độ tương đồng giữa mã QR thủy vân số và mã QR gốc được lưu trữ ở bước ii); viii) xác định mã QR trên sản phẩm/hàng hoá bằng việc sử dụng kết quả thu được ở bước vi) và bước vii) để đưa ra kết luận mã QR thật hay giả.



(11) 104466 A

(43) 25/07/2024

(21) 1-2024-01993

(22) 19/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/06/2024

(51) E04B 2/00; E04C 2/00

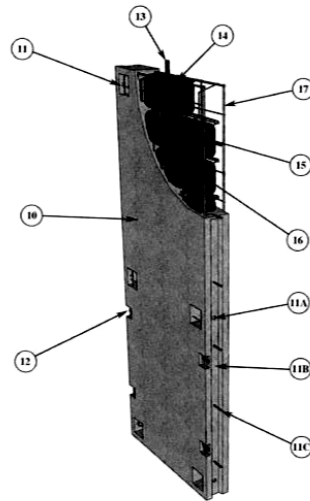
(75) NGUYỄN XUÂN THỦY (VN)

Tổ 3, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) **TẤM TƯỜNG BÊ TÔNG RỖNG ĐÚC SẴN LẮP GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM TƯỜNG BÊ TÔNG RỖNG ĐÚC SẴN LẮP GHÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện tấm tường bê tông rỗng đúc sẵn lắp ghép lắp ghép dùng để làm tường bao che, tường ngăn, tường chịu lực nói riêng và ứng dụng cho các công trình xây dựng nói chung. Tấm tường bê tông rỗng đúc sẵn lắp ghép theo sáng chế có kết cấu bao gồm lưới thép thứ nhất, lưới thép thứ hai và lớp tạo rỗng được kẹp giữa lưới thép thứ nhất và lưới thép thứ hai này, lớp bê tông bao quanh các lưới thép bao gồm các hốc âm tường và rãnh âm tường để liên kết các tấm tường bê tông rỗng đúc sẵn lắp ghép lại với nhau. Tấm tường bê tông rỗng đúc sẵn lắp ghép theo sáng chế có ưu điểm là trọng lượng nhẹ, thi công nhanh, cách âm và cách nhiệt tốt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm tường bê tông rỗng đúc sẵn lắp ghép lắp ghép này.



HÌNH 2

- (11) **104467 A** (43) 25/07/2024  
(21) **1-2024-01137** (85) 16/02/2024  
(22) 15/07/2022 (86) PCT/US2022/037270 15/07/2022  
(30) 63/222,917 16/07/2021 US (87) WO2023/288050 19/01/2023  
(51) **A23G 1/00; A23G 1/48; A23G 3/42; A23G 3/34; A23G 3/36; A23G 1/30; A23G 3/00**  
(71) **VOYAGE FOODS, INC. (US)**  
2500 Campbell St., Oakland, California 94607 (US)  
(72) TENNEY, Kelsey (US); MAXWELL, Adam (US); BESWICK, Ethan Charles (US);  
RYO, Samuel (ID); SAAD, Daniel Assad (US); LEE, Alec Kremonic (US); CHUA,  
Mardonn Carl (CA); HEAD, Brandon (US)  
(74) Công ty TNHH Banca (BANCA)  
(54) **SẢN PHẨM TƯƠNG TỰ SÔCÔLA ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CÁC THÀNH PHẦN RIÊNG LẺ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu và phương pháp để sản xuất sản phẩm tương tự sôcôla từ các thành phần riêng lẻ.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104468 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02090 |            |    | (85) 15/01/2018        |            |
| (22) 10/06/2016   |            |    | (86) PCT/EP2016/063371 | 10/06/2016 |
| (30) 15172282.4   | 16/06/2015 | EP | (87) WO2016/202701     | 22/12/2016 |
| 15189398.9        | 12/10/2015 | EP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2018

(51) **G10L 19/02**; G10L 19/022

(62) 1-2021-07907

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SCHNELL, Markus (DE); LUTZKY, Manfred (DE); FOTOPOULOU, Eleni (GR); SCHMIDT, Konstantin (DE); BENNDORF, Conrad (DE); TOMASEK, Adrian (DE); ALBERT, Tobias (DE); SEIDL, Timon (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh. Phiên bản được rút gọn của thủ tục giải mã âm thanh có thể hiệu quả hơn và/hoặc đạt được sự duy trì phù hợp được cải thiện nếu cửa sổ tổng hợp được sử dụng để giải mã âm thanh rút gọn là phiên bản rút gọn của cửa sổ tổng hợp tham chiếu chứa trong thủ tục giải mã âm thanh không được rút gọn bằng cách lấy mẫu giảm bởi thừa số lấy mẫu giảm mà tốc độ lấy mẫu giảm và tốc độ lấy mẫu gốc lệch nhau, và được lấy mẫu giảm sử dụng phép nội suy theo phân đoạn trong các phân đoạn  $\frac{1}{4}$  độ dài khung.

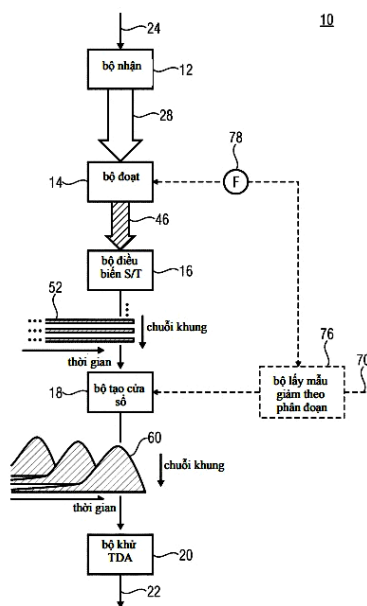


FIG 2

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104469 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02091 |            |    | (85) 15/01/2018        |            |
| (22) 10/06/2016   |            |    | (86) PCT/EP2016/063371 | 10/06/2016 |
| (30) 15172282.4   | 16/06/2015 | EP | (87) WO2016/202701     | 22/12/2016 |
| 15189398.9        | 12/10/2015 | EP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2018

(51) **G10L 19/02**; G10L 19/22

(62) 1-2021-07907

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SCHNELL, Markus (DE); LUTZKY, Manfred (DE); FOTOPOULOU, Eleni (GR); SCHMIDT, Konstantin (DE); BENNDORF, Conrad (DE); TOMASEK, Adrian (DE); ALBERT, Tobias (DE); SEIDL, Timon (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh. Phiên bản được rút gọn của thủ tục giải mã âm thanh có thể hiệu quả hơn và/hoặc đạt được sự duy trì phù hợp được cải thiện nếu cửa sổ tổng hợp được sử dụng để giải mã âm thanh rút gọn là phiên bản rút gọn của cửa sổ tổng hợp tham chiếu chứa trong thủ tục giải mã âm thanh không được rút gọn bằng cách lấy mẫu giảm bởi thừa số lấy mẫu giảm mà tốc độ lấy mẫu giảm và tốc độ lấy mẫu gốc lệch nhau, và được lấy mẫu giảm sử dụng phép nội suy theo phân đoạn trong các phân đoạn  $\frac{1}{4}$  độ dài khung.

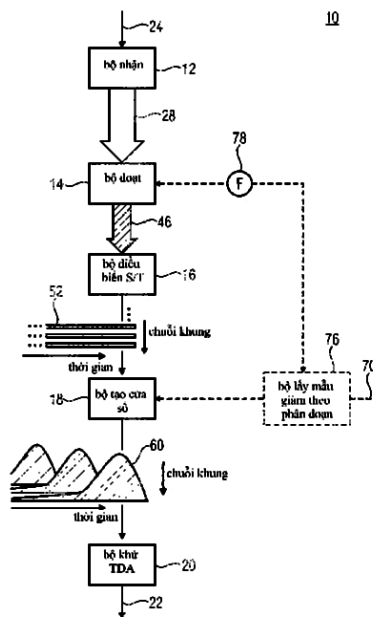


FIG 2

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>104470 A</b>     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) <b>1-2024-02101</b> |            |    | (85) 21/03/2024        |            |
| (22) 19/08/2022          |            |    | (86) PCT/US2022/075229 | 19/08/2022 |
| (30) 63/250,134          | 29/09/2021 | US | (87) WO2023/056135 A1  | 06/04/2023 |
| 63/252,094               | 04/10/2021 | US |                        |            |
| 63/264,342               | 19/11/2021 | US |                        |            |
| 63/265,490               | 15/12/2021 | US |                        |            |
| 17/820,863               | 18/08/2022 | US |                        |            |

(51) **H04N 19/52**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

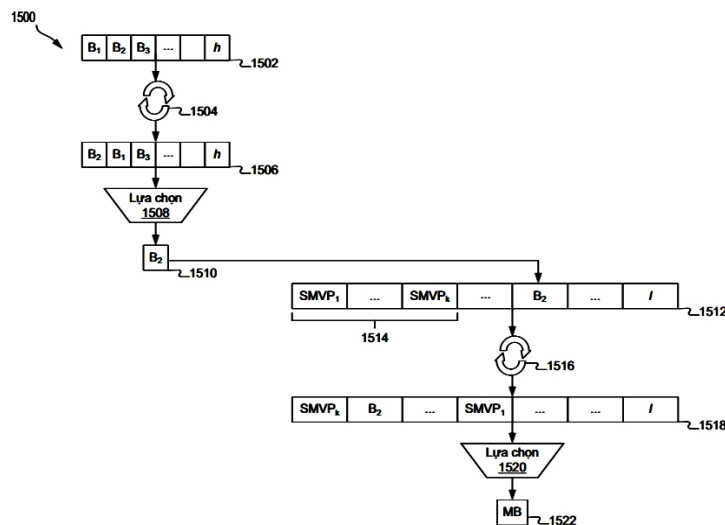
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHANG, Yao-Jen (TW); HUANG, Han (CN); SEREGIN, Vadim (US); CHEN, Chun-Chi (TW); KARCEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và kỹ thuật để lập mã dữ liệu video. Theo một số ví dụ, quy trình bao gồm bước thu được nhiều ứng viên dự đoán thứ nhất được liên kết với dữ liệu video. Quy trình này có thể còn bao gồm bước xác định nhóm ứng viên dự đoán thứ nhất ít nhất một phần bằng cách áp dụng phương pháp phân nhóm thứ nhất cho nhiều ứng viên dự đoán thứ nhất. Quy trình này có thể bao gồm bước sắp xếp lại nhóm ứng viên dự đoán thứ nhất và lựa chọn ứng viên hợp nhất thứ nhất từ nhóm ứng viên dự đoán thứ nhất được sắp xếp lại. Quy trình này có thể còn bao gồm bước thêm ứng viên hợp nhất thứ nhất vào danh sách ứng viên. Sáng chế cũng đề cập đến máy để xử lý dữ liệu video.



**FIG. 15**



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 104471 A     |            |    | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2024-02102 |            |    | (85) 21/03/2024        |            |
| (22) 29/08/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/075564 | 29/08/2022 |
| (30) 63/250,865   | 30/09/2021 | US | (87) WO2023/056146 A1  | 06/04/2023 |
| 17/822,589        | 26/08/2022 | US |                        |            |

(51) **H01L 23/498; H01L 21/48**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

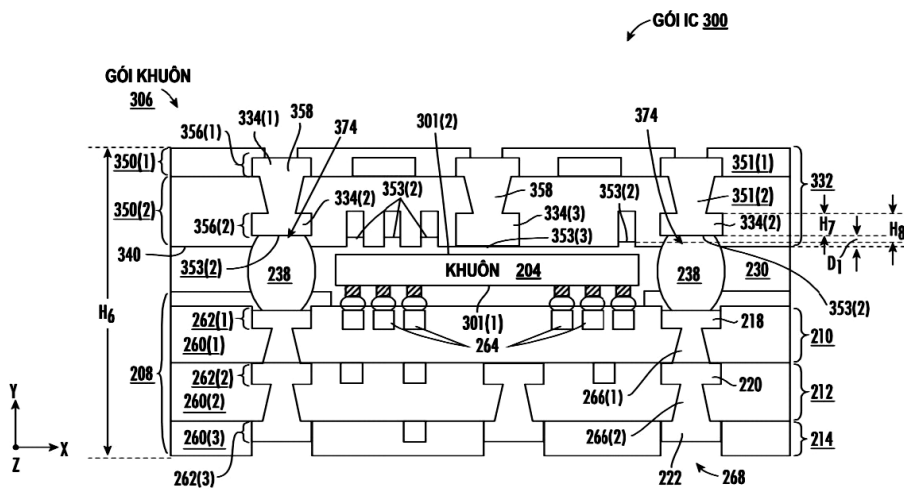
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHOI, Seongryul (KR); KANG, Kuiwon (KR); BUOT, Joan Rey Villarba (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN CHO GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nền đường mạch nhúng (ETS) với các đường mạch kim loại nhúng có nhiều độ dày để kiểm soát chiều cao của gói mạch tích hợp (IC), và các gói IC và phương pháp chế tạo liên quan. Gói IC bao gồm khuôn được ghép nối với lớp nền gói để cung cấp các đường dẫn định tuyến tín hiệu đến khuôn. Gói IC cũng bao gồm ETS bao gồm các đường mạch kim loại được nhúng trong (các) lớp cách điện để cung cấp kết nối cho các đường dẫn định tuyến tín hiệu cho gói IC. Để kiểm soát (chẳng hạn như giảm) chiều cao của gói IC, các đường mạch kim loại nhúng trong lớp cách điện trong ETS được cung cấp có nhiều độ dày (tức là chiều cao) theo chiều dọc. Các đường mạch kim loại nhúng trong ETS có độ dày ảnh hưởng đến chiều cao tổng thể của gói IC qua ghép nối với các kết nối bên ngoài ETS theo chiều dọc, có thể được giảm độ dày để kiểm soát chiều cao của gói IC. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo lớp nền cho gói IC.



**HÌNH 3**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 104472 A     | (43) 25/07/2024        |            |
| (21) 1-2022-06506 | (85) 07/10/2022        |            |
| (22) 06/10/2021   | (86) PCT/MY2021/050084 | 06/10/2021 |
|                   | (87) WO2023/059178 A1  | 13/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) **B64C 13/18; B64D 47/08; B64C 39/02**

(71) **MAXIS BROADBAND SDN. BHD. (MY)**

Level 21, Menara Maxis, Kuala Lumpur City Centre, Off Jalan Ampang, 50088 Kuala Lumpur, Malaysia

(72) LEE, Boon Ong (MY)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CÁC KIỂM TRA KẾT CẤU VIỄN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến các phương pháp, các hệ thống, và các thiết bị dùng để thực hiện kiểm tra trên kết cấu viễn thông và/hoặc một hoặc nhiều vật thể được gắn vào kết cấu viễn thông này. Hệ thống này bao gồm phương tiện bay không người lái bao gồm một hoặc nhiều hệ thống con sau: hệ thống con chụp ảnh, hệ thống con nhận dạng vật thể, hệ thống con đo khoảng cách, hệ thống con điều hướng, hệ thống con nhiễu điện từ, và bộ xử lý trên bo mạch truyền thông với hệ thống con chụp ảnh này, hệ thống con nhận dạng vật thể này, hệ thống con đo khoảng cách này, hệ thống con điều hướng này, hệ thống con nhiễu điện từ này. Hệ thống này cũng bao gồm bộ xử lý điều khiển truyền thông với bộ xử lý trên bo mạch này. Hơn nữa, bộ xử lý điều khiển này cũng có thể là bộ xử lý trên bo mạch này trên phương tiện bay không người lái này. Phương pháp này bao gồm tạo cấu hình phương tiện bay không người lái, nhận thông tin liên quan đến kết cấu viễn thông này, tạo ra đường bay thứ nhất, truyền thông lệnh để điều khiển các di chuyển của phương tiện bay không người lái này dọc theo đường bay thứ nhất này, nhận thông tin bao gồm tín hiệu nhiễu điện từ thứ nhất, xử lý thông tin bao gồm so sánh các tín hiệu nhiễu điện từ thứ nhất này với mức tín hiệu ngưỡng, và tạo ra đường bay thứ hai phản hồi lại việc xác định rằng tín hiệu nhiễu điện từ thứ nhất này lớn hơn hoặc bằng mức tín hiệu ngưỡng này.

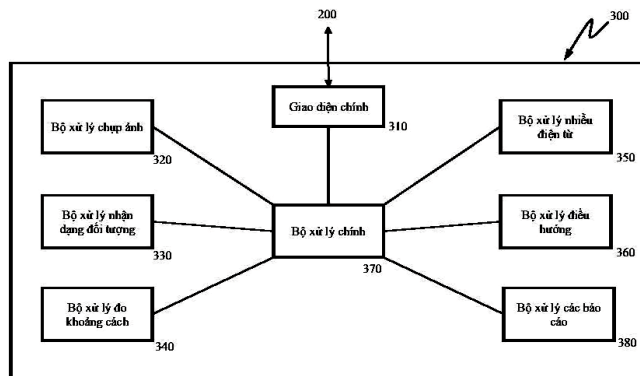


FIG.3

PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) **6477 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2023-00003**

(22) 03/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2023

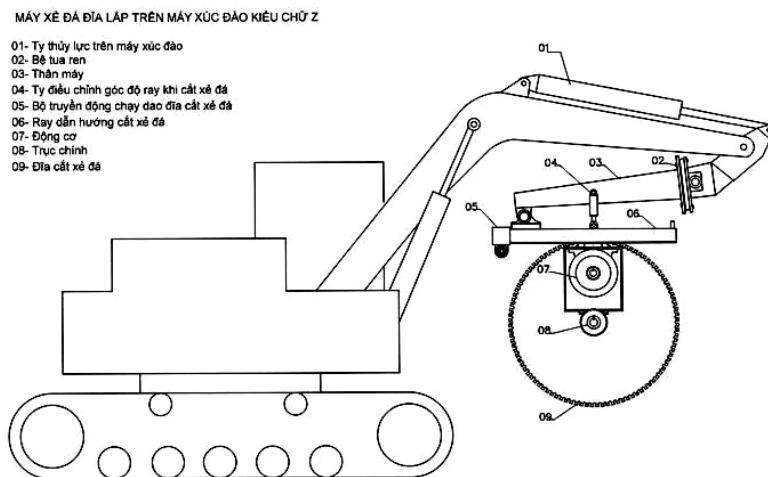
(51) **B28D 1/22**

(75) **LÊ VĂN THỎA (VN)**

Công ty TNHH Cơ khí Nhân Độ - Khu công nghiệp thị trấn Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

(54) **MÁY XÈ ĐÁ ĐĨA LẤP TRÊN MÁY XÚC ĐÀO KIỂU CHỮ Z**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy xẻ đá đĩa lấp trên máy xúc đào kiểu chữ Z thiết kế theo nguyên lý kết hợp chuyên động quay và chuyên động tịnh tiến để đưa đĩa cắt vào đúng vị trí cần cắt trên khối đá với mọi tư thế khác nhau, máy có thể tự di chuyển trên địa hình khá phức tạp để thực hiện nhiệm vụ một cách dễ dàng, năng suất cắt cao hơn các máy khác cùng loại. Máy xẻ đá đĩa lấp trên máy xúc đào kiểu chữ Z gồm động cơ (07) truyền chuyển động quay sang trục chính (08) mang theo đĩa cắt (09), để thực hiện cắt theo phương thẳng đứng, máy được các ty thủy lực (01) và (04) điều chỉnh để ray (06) có phương thẳng đứng. Bộ truyền động chạy dao đĩa cắt xẻ đá (05) làm nhiệm vụ chạy dao đĩa cắt theo phương thẳng đứng. Để thực hiện cắt theo phương nằm ngang, máy được các ty thủy lực (01) và (04) điều chỉnh để ray (06) có phương nằm ngang. Bộ truyền động chạy dao đĩa cắt xẻ đá (05) làm nhiệm vụ chạy dao đĩa cắt theo phương nằm ngang. Để thực hiện cắt theo phương thẳng đứng hoặc phương nằm ngang ở một góc độ khác, máy được quay theo vị trí tương ứng nhờ bộ tua ren (02). Máy được nâng đỡ trên thân máy (03). Toàn bộ máy được gắn trên máy xúc đào có thể di chuyển trên các địa hình.



Hình 1

(11) 6478 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2023-00002

(22) 03/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2023

(51) E06B 5/20

(75) 1. HUNG, WEN-YI (TW)

No. 24, Sec. 4, Huanhe E. Rd., Yonghe Dist., New Taipei City 234037, Taiwan

2. HUNG, HAO-TING (TW)

No.24, Sec. 4, Huanhe E. Rd., Yonghe Dist., New Taipei City 234037, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **CỬA SỔ TRƯỢT NGANG CÁCH ÂM CHỐNG BÃO CÓ THỂ THÁO RỜI BÊN TRONG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cửa sổ trượt ngang cách âm chống bão có thể tháo rời bên trong, được khóa vào thân khung bên ngoài và được trang bị ít nhất một cửa sổ trượt bên ngoài và cửa sổ trượt bên trong; khác biệt ở chỗ phía bên ngoài của thân khung bên ngoài được trang bị ít nhất một cột cố định bên ngoài, tấm trên cùng có thể di chuyển đàn hồi được bố trí trên bên trong và bên ngoài cột cố định bên ngoài; khi hai cửa sổ này được đóng kín, chốt điều khiển trung tâm có thể được sử dụng để dẫn hướng tấm trên cùng di chuyển qua các cột bên trong của cửa sổ trượt bên ngoài và cửa sổ trượt bên trong hướng vào trong, tấm trên cùng ép hai cột bên trong kẹp chặt; cột bên ngoài của thân khung bên ngoài được trang bị móc, có thể được sử dụng cho cửa sổ trượt bên ngoài và cột bên ngoài của cửa sổ trượt bên trong; tấm che kiểu sập bịt kín các khe của khung bên ngoài; do đó kết cấu của cửa sổ này có thể được đóng kín trên toàn bộ các hướng, để đáp ứng các yêu cầu về khả năng chống gió, chống mưa và cách âm khi xuất hiện cấp bão mạnh.

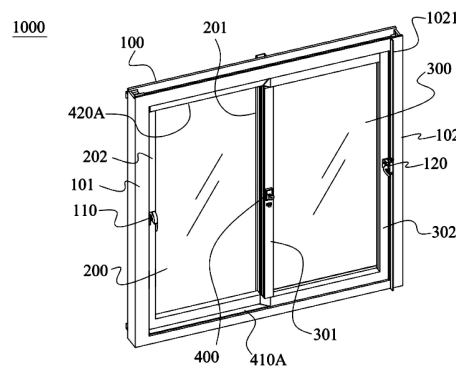


Fig.1

(11) 6479 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2023-00028

(22) 13/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) H02S 10/30; H02S 20/32

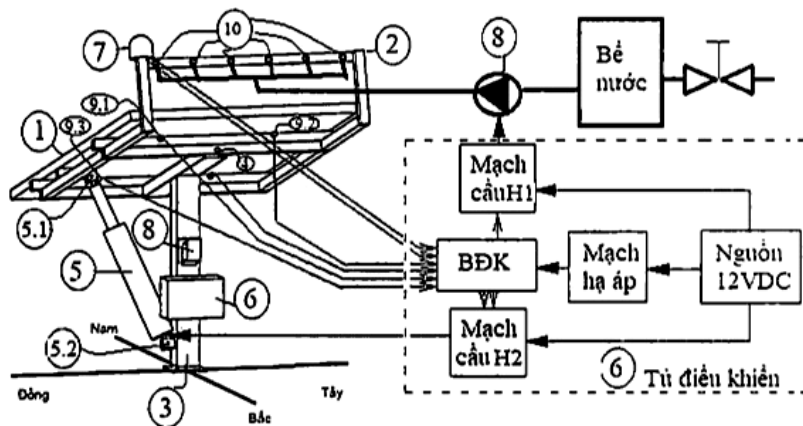
(71) ĐẠI HỌC HUẾ (VN)

Số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Ngô Xuân Cường (VN); Lê Vĩnh Thắng (VN); Huỳnh Thị Thùy Linh (VN); Nguyễn Thị Hồng (VN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH HƯỚNG MẶT TRỜI ĐƠN TRỰC KẾT HỢP PHUN SƯƠNG LÀM MÁT CHO MÔ ĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị định hướng mặt trời đơn trục kết hợp phun sương làm mát cho mô đun quang điện có kết cấu đơn giản, chi phí lắp đặt thấp và mang lại hiệu quả phát điện tốt nhất. Thiết bị định hướng mặt trời đơn trục kết hợp phun sương làm mát cho mô đun quang điện được thiết kế với một trục quay nghiêng một góc bằng góc vĩ độ nơi lắp đặt và hình chiếu của trục quay lên mặt đất trùng với trục bắc nam. Lưu ý với nơi lắp đặt nằm ở bắc bán cầu, đỉnh cao của trục quay hướng về phương bắc. Mô đun quang điện được gắn vào khung cố định với trục quay. Thêm vào đó các vòi phun sương được lắp cố định ở phần phía trên của mô đun quang điện, làm giảm hiệu ứng bóng che. Tất cả khung với trục quay được cố định trực đứng thẳng được lắp cố định vào mặt bằng nằm ngang nơi lắp đặt.



(11) 6480 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2023-00029

(22) 13/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

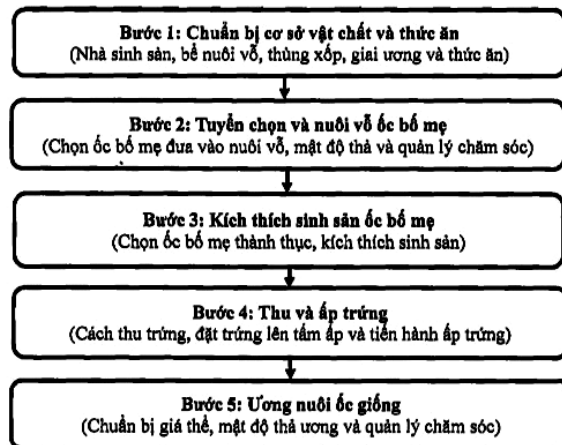
(51) **A01K 61/51**

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM – ĐẠI HỌC HUẾ (VN)**  
102 Phùng Hưng, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế  
2. **HOÀNG NGHĨA MẠNH (VN)**  
C130 Huế green, khu đô thị Phú Mỹ Thượng, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Hoàng Nghĩa Mạnh (VN); Phạm Thị Phương Lan (VN); Trần Thị Thu Sương (VN); Nguyễn Thị Thanh Thủy (VN); Trần Nguyên Ngọc (VN); Lê Minh Tuệ (VN); Nguyễn Văn Huy (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG ỐC BƯƠU ĐỒNG (PILA POLITA DESHAYES, 1830) Ở QUY MÔ NÔNG HỘ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất giống ốc bươu đồng (*Pila polita*) ở quy mô nông hộ bao gồm các bước: (i) chuẩn bị cơ sở vật chất và thức ăn, (ii) tuyển chọn và nuôi vỗ ốc bố mẹ, (iii) kích thích sinh sản ốc bố mẹ, (iv) thu và ấp trứng và (v) ương nuôi ốc giống. Quy trình này chỉ cần diện tích trại giống từ 100 - 150 m<sup>2</sup>. Ốc bố mẹ được nuôi vỗ và cho sinh sản trong bể composite (2m<sup>3</sup>), ấp trứng trong thùng xốp và ương nuôi ốc con trong giai (dung tích 10 m<sup>2</sup>) cắm trong ao. Quy trình đạt tỷ lệ thành thực của ốc bố mẹ  $\geq 90\%$ , tỷ lệ nở của trứng 92% và tỷ lệ sống của ốc giống  $\geq 82\%$ .



Hình 1. Sơ đồ quy trình sản xuất giống ốc bươu đồng (*Pila polita*).

(11) **6481 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2022-00584**

(22) 26/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) **A23L 19/00**

(71) **VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)**

Số 25, Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Thị Lại (VN); Phạm Hương Sơn (VN); Nguyễn Minh Nam (VN)

(74) Nguyễn Thị Lại ()

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HÀNH ĐEN**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực chế biến thực phẩm, cụ thể là giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hành đen nhằm khử mùi hăng, vị cay nồng đặc trưng của hành tím để tăng vị ngọt và thơm ngon giống vị trái cây, tăng giá trị dinh dưỡng cao hơn so với hành tím tươi tạo ra một loại thực phẩm tốt cho sức khỏe. Quy trình sản xuất hành đen bao gồm các bước: (1) lựa chọn nguyên liệu và phân loại củ; (2) ngâm nguyên liệu; (3) làm khô; (4) cho hành tím vào hộp nhựa và lên men hành tím ở (độ ẩm  $90 \pm 2\%$ ), giai đoạn 1 ở nhiệt độ  $55^{\circ}\text{C}$  trong 3 ngày; giai đoạn 2 ở nhiệt độ  $65^{\circ}\text{C}$  trong  $20 \pm 2$  ngày; (5) Sấy chân không ở nhiệt độ thấp.

(11) **6482 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2023-00015**

(22) 11/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2023

(51) **A61K 36/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BỈ - VIỆT (VN)**

A8/1 đường 429, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Trung Thiên (VN); Hoàng Quang Bình (VN); Trịnh Ngọc Thảo Ngân (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Phùng Võ Cẩm Hồng (VN); Katleen Raes (BE)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CAO CHIẾT TỪ CÂY MÓC MÈO (CAESALPINIA MINAX) DÙNG HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình điều chế cao chiết từ nguyên liệu móc mèo (*Caesalpinia minax*). Quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu, trích ly bột nguyên liệu với dung môi etanol hoặc nước; và cô đặc để thu được cao móc mèo. Quy trình theo giải pháp hữu ích được xây dựng dựa trên kết quả từ công trình nghiên cứu nhiều năm về tính chất, thành phần hoá lý, tính an toàn, và hoạt tính kháng tiểu đường của cao chiết móc mèo.



(11) **6483 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2023-00016**

(22) 11/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2023

(51) **A23L 13/00; A23L 13/70**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BỈ - VIỆT (VN)**

A8/1 đường 429, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Trung Thiên (VN); Hoàng Quang Bình (VN); Trịnh Ngọc Thảo Ngân (VN);  
Katleen Raes (BE)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN NEM CHUA BỔ SUNG VIÊN VI BAO GIỌT TỤ  
THẢO MỘC**

(57) Giải pháp hữu ích bảo hộ quy trình chế biến nem chua bổ sung viên vi bao giọt tụ thảo mộc. Trong đó các loại thảo mộc gồm mero và thảo mộc khác, được bổ sung vào sản phẩm nem chua ở dạng viên vi bao bằng phương pháp giọt tụ. Các kết quả cho thấy việc bổ sung viên vi bao thảo mộc không làm thay đổi nhiều đến thời gian lên men, giá trị pH, acid tổng số và chất lượng cảm quan. Bên cạnh đó, bổ sung này giúp nâng cao hàm lượng polyphenol tổng và hoạt tính kháng oxy hóa cho sản phẩm.

(11) 6484 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2023-00019

(22) 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

(51) **H01Q 21/00**

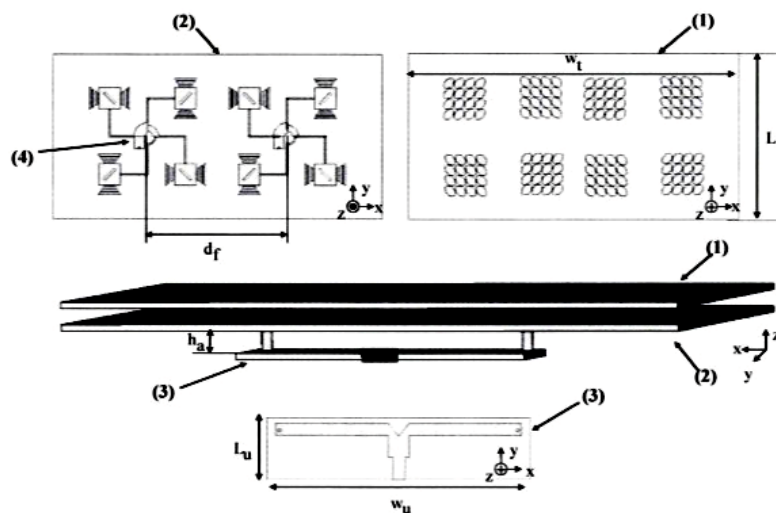
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Lan (VN); Khuất Đình Chính (VN); Phí Văn Lâm (VN)

(54) **ANTEN ĐẦU ĐỌC RSU CHO HỆ THỐNG THU PHÍ KHÔNG DỪNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất anten đầu đọc RSU (road side unit) cho hệ thống thu phí không dừng hiện đại bao gồm: các anten phân tử, và bộ chia công suất xoay pha tuần tự nối tiếp để cấp nguồn cho các anten phân tử. Mỗi anten phân tử gồm hai lớp, trong đó lớp dưới anten tham chiếu và lớp trên bề mặt kim loại. Lớp dưới anten tham chiếu là một anten vi dải vuông, ở giữa của tấm bức xạ được khoét một khe chéo hình chữ nhật, và sau tấm ký sinh được bố trí ở hai bên tấm bức xạ, các tấm ký sinh ở mỗi bên của tấm bức xạ có kích thước khác nhau được bố trí song song nhau và được xếp tạo thành hình thang, trong đó tấm ký sinh ở gần tấm bức xạ có chiều dài ngắn nhất và tấm ký sinh ở ngoài cùng có chiều dài bằng với chiều dài của tấm bức xạ, toàn bộ anten được in trên tấm chất nền FR-4, dày 1,6 mm, và lớp trên bề mặt kim loại được tạo bởi 4x4 ô đơn vị, trong đó mỗi ô đơn vị được tạo nên từ hai hình tròn có bán kính ( $r$ ), và được xoay một góc  $45^\circ$  so với phương thẳng đứng, các góc của ô đơn vị được cắt gọt, phần cắt được bao bởi hình chữ nhật nét đứt. Bộ chia công suất xoay pha tuần tự nối tiếp có bốn đoạn biến đổi trở kháng được nối tiếp nhau được uốn theo hình tròn để giúp kích thước của bộ chia nhỏ gọn, và chúng được uốn theo hình tròn có bán kính ( $R$ ).



Hình 3

(11) **6485 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2022-00595**

(22) 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **A01G 2/00; A01G 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TPC (VN)**

668/45 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thị Cẩm Tú (VN); Trần Xuân Công (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG CÂY XÁO TAM PHÂN (PARAMIGNYA TRIMERA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình trồng cây Xáo tam phân (*Paramignya Trimeria*) từ cành bao gồm các bước: (i) giâm cành ở vườn ươm, (ii) chuyển cây con giâm cành trên luống sang chậu nhựa chứa giá thể, (iii) trồng thâm canh ngoài vườn thực địa. Quy trình này thực hiện nhân giống bằng giâm cành và cho cây con có tỷ lệ sống cao, nâng cao khả năng sinh trưởng, phát triển của cây trong giai đoạn vườn ươm và trong giai đoạn trồng thâm canh ngoài thực địa.

(11) **6486 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2022-00594**

(22) 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **B82Y 30/00; A61K 8/27**

(71) **LÊ THỊ KIM PHỤNG (VN)**

343/19L, Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Đỗ Nguyễn Hoàng Nga (VN); Trần Thanh Việt (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP NANOCHITOSAN MANG ION KIM LOẠI KẼM KHÁNG KHUẨN VÀ KHÁNG NẤM**

(57) Quy trình tổng hợp nanochitosan mang ion kim loại kẽm bao gồm bốn bước chính: tạo dung dịch chitosan; phối trộn ion kẽm vào dung dịch chitosan; tạo hạt nanochitosan mang ion kẽm; siêu âm đồng nhất hỗn hợp.



(11) **6488 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2022-00602**

(22) 30/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) **C02F 1/00**

(71) **TRUNG TÂM ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)**  
P203, nhà A5, Làng quốc tế Thăng Long, đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch  
Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC NHIỄM DẦU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một thiết bị xử lý nước thải nhiễm dầu, dạng khép kín, nhỏ gọn, lắp đặt tốn ít diện tích, dễ dàng lắp đặt, nước thải sau khi qua hệ thống đạt các quy chuẩn về nước thải. Thiết bị bao gồm các bộ phận chính như sau: bơm hút nước nhiễm dầu (dầu lơ lửng tầng giữa), khoang tiếp nhận, lưới chắn, vách ngăn, khoang lắng bùn, khoang lọc dầu đa cấp, vải lọc dầu, khoang chứa nước lọc.

(11) 6489 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2023-00520

(22) 18/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/12/2023

(51) B07B 11/02; B07B 9/00

(71) BÙI TRỌNG NGHĨA (VN)

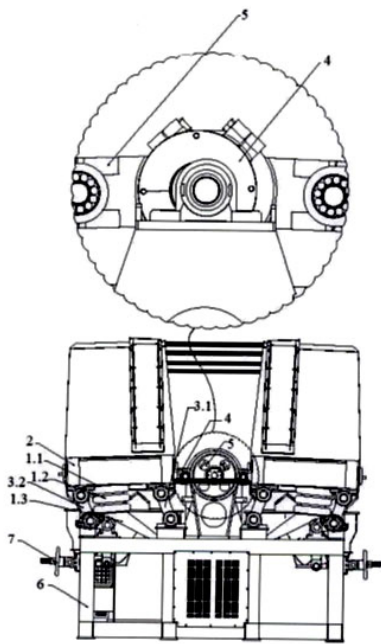
743A Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Trọng Nghĩa (VN)

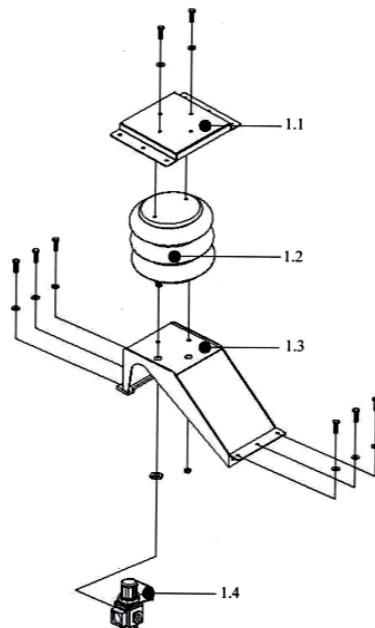
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) **BỘ NÂNG ĐỆM KHÍ NÉN GIẢM TẢI CHO BỘ KHUNG VĨ LÊN BỘ PHẬN BẢN LỀ CỦA MÁY TÁCH THÓC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ nâng đệm khí nén (1) nhằm giảm tải cho bộ khung vĩ lên bộ phận bản lề của máy tách thóc có kết cấu gồm: đế trên (1.1), cơ cấu đệm khí nén (1.2), khung đế dưới (1.3) và van điều áp (1.4), trong đó đế trên (1.1) là một tấm thép hình vuông dập các cạnh 90 độ đặt phía dưới gắn cố định vào bộ khung vĩ (2) bằng bu lông và đai ốc; cơ cấu đệm khí nén (1.2) có hình dạng bầu hơi ba tầng hình tròn bằng cao su đặt nằm trong không gian được tạo bởi bộ khung vĩ (2) với khung sườn máy (6) và bộ phận bản lề (3); khung đế dưới (1.3) bằng thép có dạng hình thang vuông gắn cố định vào khung sườn (6), van điều áp (1.4) bố trí bên trong khung sườn (6) và kết nối với máy khí nén qua đường ống hơi để điều chỉnh áp suất hơi phù hợp với lực nén của bộ khung vĩ (2).



H.2



H.3

(11) **6490 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2023-00649**

(22) 25/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/06/2024

(51) **E06B 9/08**

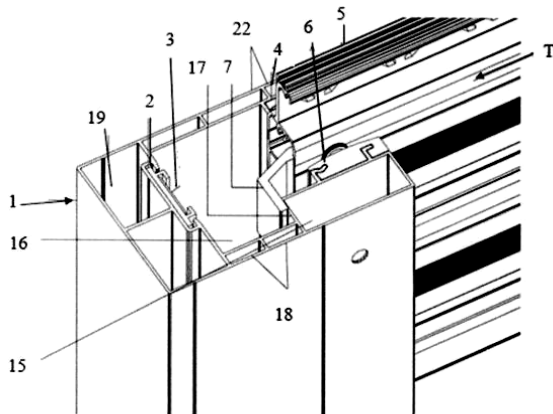
(75) **TRẦN THỊ THỦY TIÊN (VN)**

1/1 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

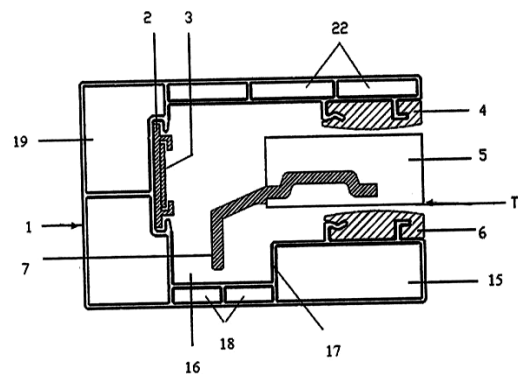
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **CỬA CUỐN PHÒNG CHỐNG BÃO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cửa cuốn phòng chống bão bao gồm hai thanh ray dẫn hướng (1) được bố trí thẳng đứng ở hai bên thân cửa cuốn (T). Các thanh ray dẫn hướng (1) này có dạng gần như hình hộp chữ nhật rỗng có khe hở ở phía trong (14) để lắp các đầu của các thanh nan (5). Đầu phía trong của vách sau (13) của thanh ray dẫn hướng (1) có phần dạng khung (15) nhô vào phía trong thanh ray về phía vách trước (11) để tạo thành khe hở giữa (16). Thân cửa cuốn (T) gồm các thanh nan (5) cuộn lại được. Thanh kim loại móc hình L (7) bao gồm phần móc (71) và phần chân móc (72) được cố định vào phần đầu phía bên của phần thân nan (51). Khi lắp đặt cửa, phần móc (71) được luồn qua khe hở giữa (16) của thanh ray dẫn hướng (1), nhờ vậy khi thân cửa cuốn (T) bị đẩy võng vào bên trong, sẽ buộc thanh kim loại móc hình L (7) dịch chuyển làm phần móc của thanh kim loại móc hình L (7) tỳ vào vách giữa (17) của thanh ray dẫn hướng (1) nên không thể giật các thanh nan (5) ra khỏi các thanh ray dẫn hướng (1).



Hình 5



Hình 6



(11) 6491 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2023-00682

(22) 07/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/06/2024

(51) E06B 9/08

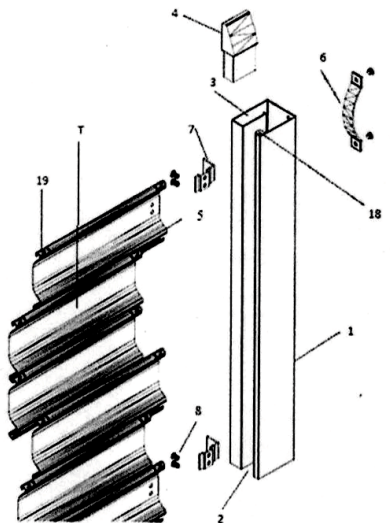
(75) **TRẦN THỊ THỦY TIÊN (VN)**

1/1 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

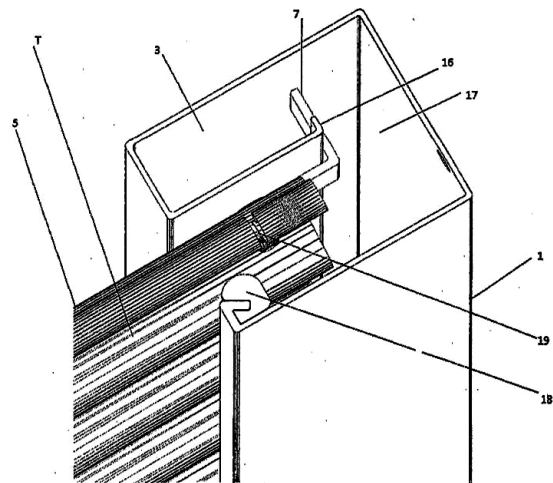
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **CỬA CUỐN PHÒNG CHỐNG BÃO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cửa cuốn phòng chống bão bao gồm: hai thanh ray dẫn hướng (1), thân cửa cuốn (T), miếng nhựa PP (4) để đỡ nan cửa cuốn, bộ phận chống xô nan cửa cuốn (6), ron nhựa dẫn hướng (18), thanh móc hình L (7) và cơ cấu cuốn. Thanh móc hình L (7) có mặt cắt có dạng gần như hình chữ L, bao gồm phần móc (71) và phần chân móc (72) kéo dài từ phần móc (71) này để song song với thanh nan (5) của thân cửa cuốn (T). Phần chân móc (72) được cố định vào phần đầu phía bên của thanh nan (5) để khi lắp đặt cửa, phần móc (71) của thanh kim loại móc hình L (7) được luồn qua khe hở giữa (17) của thanh ray dẫn hướng (1) để khi thân cửa cuốn (T) bị võng buộc thanh kim loại móc hình L (7) dịch chuyển làm phần móc (71) của thanh kim loại móc hình L (7) tỳ vào phần bề gập thẳng đứng (16) của vách giữa thẳng đứng (15) của thanh ray dẫn hướng (1) nên gió không thể giật các thanh nan (5) ra khỏi các thanh ray dẫn hướng (1).



Hình 1



Hình 4

(11) 6492 A (43) 25/07/2024

(21) 2-2023-00684

(22) 07/11/2023

(30) 2022230473790 16/11/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

(51) A63B 53/00; B05D 5/06

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Tian-Wei Lu (CN); Cui-Li Zhong (CN); Li-Hui Wang (CN); Yun-Qi Tang (CN);  
Xing-Lin Zhu (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) VẬT LIỆU NỀN CÓ LỚP PHỦ

(57) Giải pháp hữu ích cập đến vật liệu nền có lớp phủ để giải quyết vấn đề hình thức bên ngoài của sản phẩm thiếu đa dạng, trong đó vật liệu nền có lớp phủ bao gồm: khối vật liệu nền; lớp nền bao phủ ít nhất một phần của khối vật liệu nền; lớp trang trí nằm phía trên lớp nền và lớp trang trí được làm từ nhóm bao gồm oxit titan, oxit zircon hoặc oxit silic; lớp bảo vệ nằm phía trên lớp trang trí, và lớp bảo vệ là lớp sơn trong suốt.

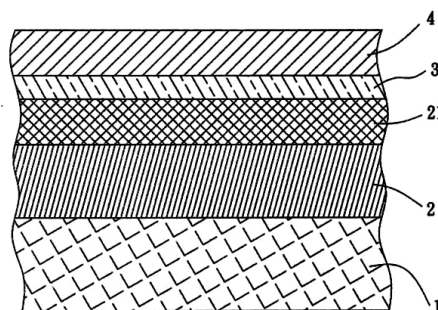


Fig.1

(11) 6493 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2023-00079

(22) 21/02/2023

(30) 202223607036.5 30/12/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2023

(51) *D06F 81/00*

(71) **BOLUO FUZHEN PLASTIC HARDWARE PRODUCTS CO., LTD (CN)**

Shenli Village of Yuanzhou Town, Boluo County, Huizhou City, Guangdong, China

(72) FU Guankai (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC KHUNG BÀN ĐỂ LÀ QUẦN ÁO GẤP GỌN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc khung bàn để là quần áo gấp gọn bao gồm khung chính, các khung gấp thứ nhất và thứ hai, các thanh kết nối chữ thập song song thứ nhất và thứ hai, và tấm đế là. Khung chính bao gồm khung bên trái, khung bên phải và khung liên kết được bố trí giữa khung bên trái và khung bên phải, và ít nhất một khung liên kết được bố trí; thành bên của tấm đế là được lắp chốt xoay trên khung bên phải; và khi khung chính ở trạng thái mở ra, khung bên trái, khung liên kết và khung bên phải cách xa nhau, và tấm đế là được bố trí ở vị trí trên cùng của khung bên trái, khung liên kết và khung bên phải. Các khung gấp thứ nhất và thứ hai được mở ra. Tại thời điểm này, hai nhóm khung gấp nằm ở dưới cùng của khung chính được mở ra, nhờ đó tạo thành cấu trúc chân đỡ ổn định. Trong khi đó, các thanh kết nối chữ thập song song thứ nhất và thứ hai được mở ra đồng thời sao cho cấu trúc được ổn định hơn sau khi khung chính được mở ra. Tiếp theo, tấm đế là được mở ra và các chốt định vị của khung bên trái và khung liên kết được chèn vào thành dưới của tấm đế là, nhờ đó hoàn thành việc mở khung bàn để là quần áo.

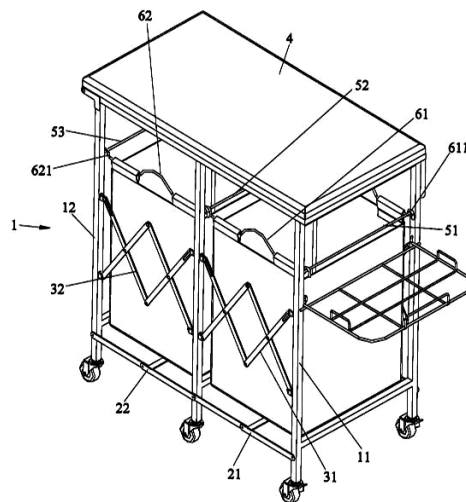


Fig.1

(11) 6494 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2024-00114

(22) 23/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2024

(51) **B26D 1/00**

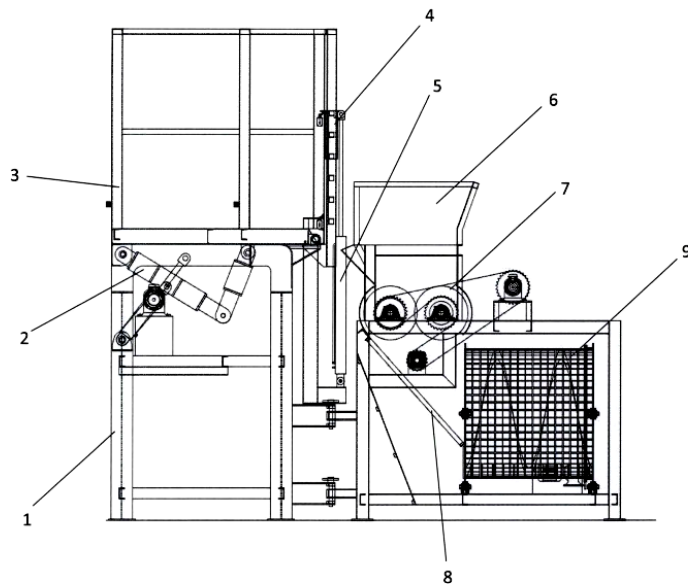
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Lê Hồng Vĩnh (VN)

(54) **MÁY CẮT BAO BÌ CHỨA NGUYÊN LIỆU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến “Máy cắt bao bì chứa nguyên liệu” dùng để cắt bao một cách tự động trong quá trình nhập nguyên liệu đựng trong bao bì. Máy cắt bao chứa nguyên liệu có cấu tạo như hình 1 gồm: khung giá đỡ (1) làm bệ đỡ cho bàn nâng (3) hoạt động nâng lên hạ xuống nhờ cánh tay đòn (2), trên bàn nâng (3) có gắn giá chặn bao (4) để khi bàn nâng tạo góc nghiêng thì xi lanh (5) sẽ làm việc điều chỉnh giá chặn bao (4) giúp bao nguyên liệu sẽ rơi dần xuống phễu hứng (6). Dưới phễu hứng (6) có hai trục dao cắt (7) và bên dưới trục dao cắt này có gắn thêm tấm lưới (8) tác dụng tách nguyên liệu và vỏ bao, nguyên liệu trong bao sẽ rơi qua lỗ của tấm lưới (8) xuống dưới phễu nhập liệu còn vỏ bao bị chặn lại đi xuống lồng sàng (9) của máy sàng. Máy sàng thực hiện nhiệm vụ sàng nguyên liệu còn lại trong bao và đưa vỏ bao sau ra ngoài.



Hình vẽ 1

(11) **6495 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2024-00115**

(22) 23/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2024

(51) **A22C 17/14**

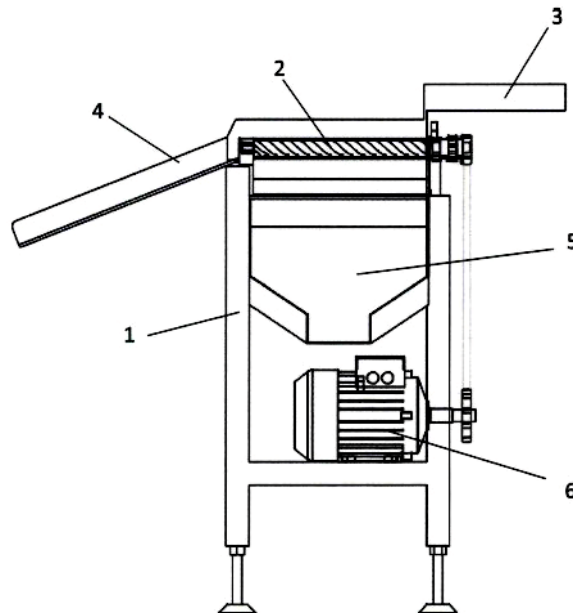
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Phạm Ngọc Duy (VN)

(54) **MÁY TÁCH MÀNG MÈ GÀ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến “Máy tách màng mè gà” dùng để tách màng màu vàng bên trong mè gà ra khỏi mè gà được sử dụng trong ngành sản xuất chế biến thực phẩm. Giải pháp hữu ích là đề xuất “Máy tách màng mè gà” để thực hiện chức năng tách bỏ lớp màng mè bám dính bên trong thành mè gà. Máy tách màng mè gà có cấu tạo như hình vẽ 1 gồm các bộ phận: khung máy (1) bên ngoài làm khung cố định và định hình các bộ phận bên trong của máy. Bên trong máy gồm bộ phận ép (2) gồm cơ cấu con lăn có cấu tạo gồm hai cặp con lăn có khả năng làm việc song song. Mỗi cặp con lăn gồm hai con lăn hình trụ tròn bề mặt có độ nhám và được khắc rãnh chuyên biệt để tạo độ ma sát, hai con lăn chuyển động quay hướng vào nhau nhờ cơ cấu bánh răng truyền động từ mô tơ (6).



**Hình vẽ 1**

(11) **6496 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2024-00284**

(22) 09/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/05/2024

(51) **A23L 3/3463**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
(VN)

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Thị Tường Châu (VN); Lê Văn Thiện (VN); Nguyễn Như Yên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PHỦ CHỨA LỢI KHUẨN LACTIC ĐỂ**  
**BẢO VỆ NÔNG SẢN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất lớp phủ chứa lợi khuẩn lactic để bảo vệ nông sản, trong đó bằng cách phân lập và tuyển chọn chủng vi khuẩn lactic, *Lactobacillus plantarum* Ln9 có hoạt tính đối kháng với chủng nấm mốc Nn4 để kết hợp tạo ra chế phẩm làm lớp phủ để bảo vệ nông sản. Chế phẩm tạo lớp phủ chứa chủng vi khuẩn lactic *L. plantarum* Ln9 có tỷ lệ sống cao (5,2 log CFU/g) thích hợp để bảo vệ nông sản làm tăng hiệu quả kháng nấm, giảm 100% tỷ lệ mắc bệnh do nấm và 92% mức độ nghiêm trọng liên quan so với đối chứng ( $P < 0,05$ ).

(11) 6497 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2024-00283

(22) 09/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/05/2024

(51) A61L 2/00

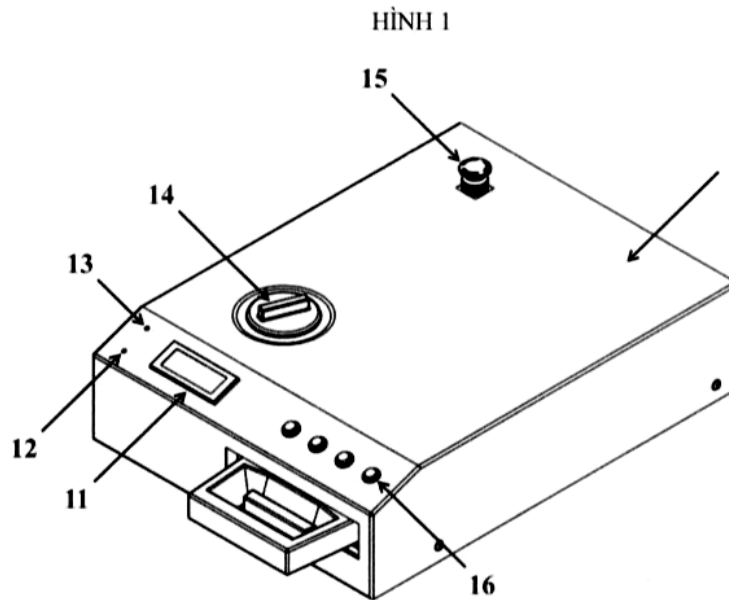
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Lê Hoài Nam (VN); Đặng Phước Vinh (VN)

(54) **THIẾT BỊ TIỆT TRÙNG NHANH CÁC DỤNG CỤ PHẪU THUẬT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập thiết bị tiết trùng nhanh các dụng cụ phẫu thuật, trong đó thiết bị này bao gồm phần vỏ (1) và phần (2) được lắp ghép với nhau. Thiết bị có kích thước nhỏ gọn, loại bỏ được bộ phận nén khí không cần thiết ở một số thiết bị tiết trùng nhanh thương mại mà vẫn đảm bảo chất lượng tiết trùng; sử dụng loại nồi hơi (23) có bộ đốt kép giúp hơi nước đạt được nhiệt độ mong muốn nhanh hơn và đều hơn; có mạch điều khiển (28) giúp điều khiển hoạt động của thiết bị, được thiết kế và chế tạo trong nước giúp thuận tiện cho cơ sở sản xuất trong việc bảo trì, sửa chữa và thay thế.



(11) **6498 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2023-00038**

(22) 18/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) **C12P 7/625; C07K 14/225; C12P 39/00**

(71) **PHẠM THANH NAM (VN)**

Số Nhà 15BD6, khu đô thị PG, An Đông, An Dương, thành phố Hải Phòng

(72) Phan Thị Tuyết (VN); Phạm Xuân Ninh (VN); Phạm Quang Huy (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC POLY (3-HYDROXYBUTYRATE) TỪ DẦU ĂN THẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất nhựa phân hủy sinh học poly (3-hydroxybutyrate) từ dầu ăn thải bao gồm các bước sau đây: thu mua dầu ăn thải; chuẩn bị môi trường nuôi cấy chủng *C. Necator*; xác định ảnh hưởng của nồng độ dầu ăn thải đến khả năng sinh trưởng và sinh tổng hợp PHB; lên men sinh tổng hợp PHB theo phương pháp lên men mẻ; lên men sinh tổng hợp PHB theo phương pháp lên men mẻ có bổ sung dinh dưỡng; thử nghiệm các hóa chất khác nhau để thu hồi và tinh sạch PHB; xác định ảnh hưởng của nồng độ NaOCl tới hiệu suất thu hồi và độ sạch của PHB; xác định sinh khối khô; xác định hàm lượng PHB; xác định cấu trúc polymer bằng phổ cộng hưởng từ hạt nhân ( $^1\text{H-NMR}$ ); tạo ra nhựa phân hủy sinh học có giá thành rẻ.



(11) 6499 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2024-00269

(22) 04/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/05/2024

(51) *B23P 15/04; H05K 3/00*

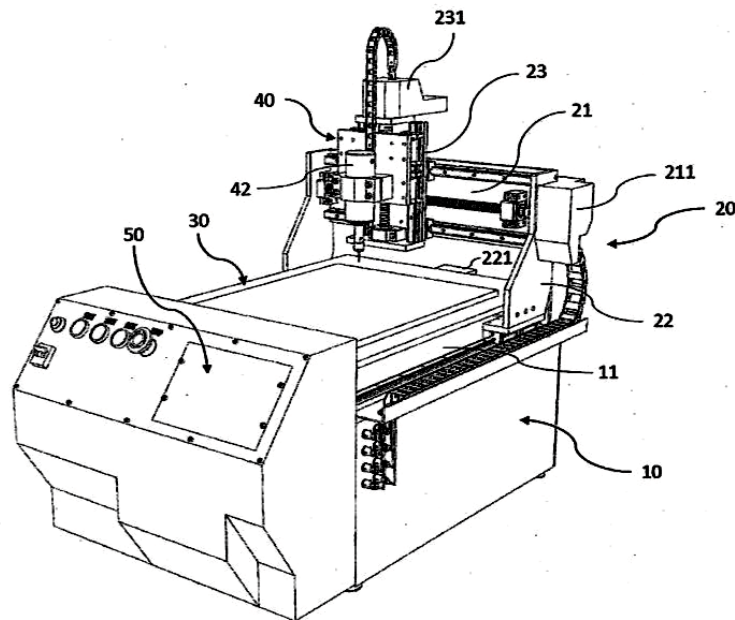
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH (VN)**

Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(72) Cao Phương Thảo (VN); Nguyễn Hoàng Vũ (VN); Phạm Minh Triết (VN); Kim Anh Tuấn (VN); Nguyễn Khoa Nam (VN)

(54) **MÁY PHAY MẠCH IN CNC BA TRỤC GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy phay mạch in CNC ba trục giao diện người dùng sử dụng bộ điều khiển số DDCS V3.1 và trình điều khiển vi bước DM542. Máy phay mạch in CNC theo giải pháp hữu ích có chức phay, khoan, cắt mạch in điện tử (PCB) với đường mạch in nhỏ nhất là 0,2 mm. Máy hoạt động tự động thông qua việc máy nhận file mã G-code qua cổng USB, cài đặt thông số vị trí của phôi mạch in và vận hành. Sau một thời gian nhất định, máy sẽ cho ra sản phẩm mạch in hoàn chỉnh không cần sự can thiệp của người vận hành.



**Hình 1**

(11) **6500 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2024-00265**

(22) 03/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/05/2024

(51) **A01K 9/00; A61K 9/14; A61K 31/00**

(71) **VIỆN HOÁ HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN); Đào Đức Thiện (VN); Hoàng Mai Hà (VN); Hồ Thị Oanh (VN); Nguyễn Thị Diệp (VN); Ngô Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NANO TETRANDRIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG UNG THƯ VÀ HẠ HUYẾT ÁP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất nano tetrandrin có khả năng phân tán tốt trong nước, độ ổn định cao và kích thước hạt nằm trong khoảng 65-125 nm, bao gồm các bước: tạo ra hệ phân tán gồm chất hoạt động bề mặt là Tween 80, với tỷ lệ hàm lượng Tween 80: tetrandrin là 2:1; tạo ra hệ chất bao 1 bọc vi nang là  $\beta$ -cyclodextrin trong nước; tạo ra hệ nano tetrandrin với hàm lượng tetrandrin nằm trong khoảng 5-15%, và cuối cùng tạo bột nano bằng phương pháp sấy phun. Sản phẩm nano tetrandrin có tác dụng kháng ung thư và hạ huyết áp hiệu quả, từ đó nâng cao ứng dụng của hệ hạt nano tetrandrine trong các lĩnh vực dược phẩm và thực phẩm chức năng.

(11) 6501 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2024-00153

(22) 12/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2024

(51) C12N 1/00

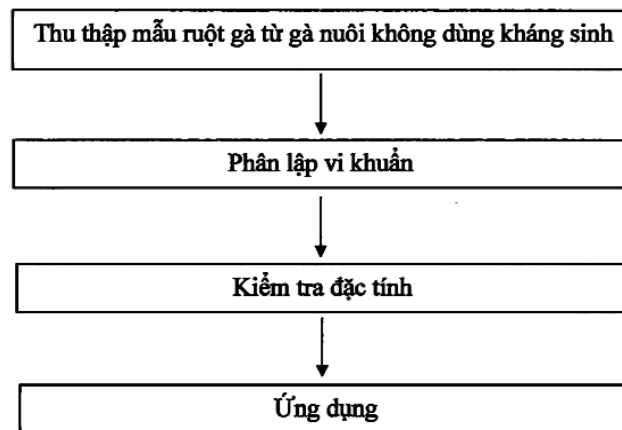
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Trịnh Xuân Thắng (VN)

(54) QUY TRÌNH LỰA CHỌN VI KHUẨN *BACILLUS* CÓ LỢI ĐỂ LÀM MEN VI SINH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến “Quy trình lựa chọn vi khuẩn *Bacillus* có lợi để làm men vi sinh” từ nguồn mẫu phân lập là ruột gà lấy từ gà nuôi không sử dụng kháng sinh. Gà nuôi không sử dụng kháng sinh nhưng vẫn khỏe mạnh, không bị tiêu chảy chứng tỏ gà có hệ vi sinh vật đường ruột tốt, có nhiều vi khuẩn có lợi. Gà nuôi không sử dụng kháng sinh trong quá trình chăn nuôi, không có áp lực kháng sinh, sẽ có nhiều vi sinh vật không kháng kháng sinh. Ngoài ra, vi khuẩn từ ruột sẽ có khả năng thích nghi tốt trong hệ tiêu hóa vật chủ hơn vi khuẩn từ các nguồn khác.



Hình 2

(11) 6502 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2024-00154

(22) 12/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2024

(51) B08B 9/00

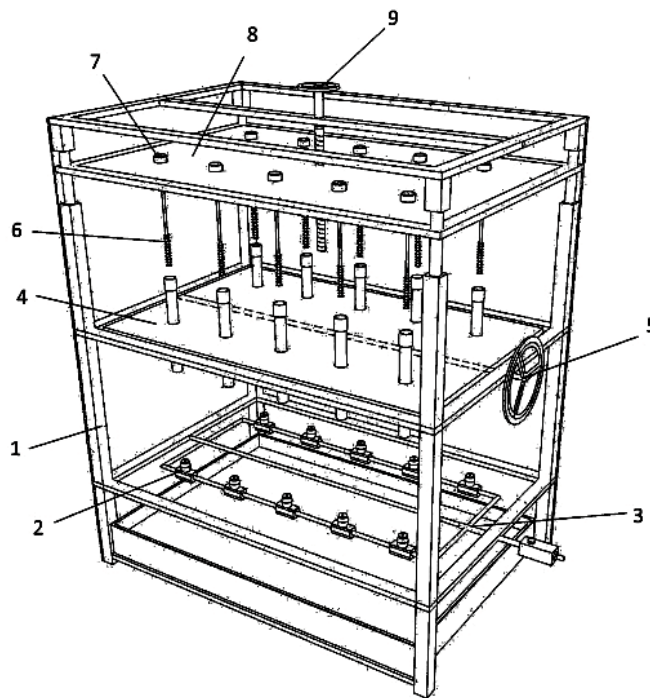
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Thanh Bằng (VN)

(54) MÁY RỬA ỚNG NGHIỆM

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến “Máy rửa ống nghiệm” dùng để vệ sinh làm sạch bên trong ống nghiệm thủy tinh có cấu tạo như hình vẽ 1 gồm: Khung máy (1) làm bằng sắt hộp bao bọc bên ngoài để định hình và giữ cố định chi tiết máy. Cụm béc phun (2) được lắp đặt thẳng hàng trên ống dẫn nước (3) để phun nước áp lực cao vào bên trong các ống nghiệm. Khay chứa (4) có nhiều lỗ nhỏ có thể giữ chặt các ống nghiệm ở vị trí cố định và có thể xoay lật 180 độ để đảo đầu các ống nghiệm nhờ cơ cấu bánh xoay (5). Cụm chổi cọ rửa gồm các chổi cọ (6) gắn trên trục mô tơ điện (7) nằm cố định vị trí trên tấm chắn (8) nhờ cơ cấu bánh xoay (9) tạo chuyển động tịnh tiến nhằm mục đích có thể đưa các chổi cọ (6) vào sâu bên trong thành ống nghiệm để vệ sinh.



Hình 1

- (11) 6503 A (43) 25/07/2024  
(21) 2-2023-00625 (85) 19/10/2023  
(22) 07/05/2021 (86) PCT/CN2021/092170 07/05/2021  
(30) 202120590423.9 23/03/2021 CN (87) WO2022/198760 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023

(51) E21D 17/00; E21D 17/10; E21D 17/03

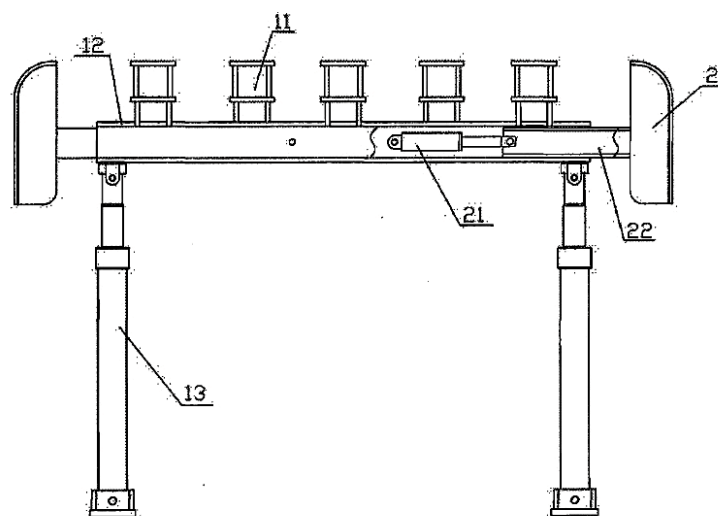
(75) LI, XINBIN (CN)

16-2-401, District 3, Changqingyuan, Haidian District Beijing 100195, China

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỠ DỪNG CHO VIỆC KHAI THÁC DƯỚI LÒNG ĐẤT CÓ TẮM BẢO VỆ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đỡ dùng cho việc khai thác dưới lòng đất có tẩm bảo vệ, thiết bị này bao gồm giá đỡ song song và tẩm bảo vệ (2) được bố trí ở hai bên của giá đỡ song song. Thiết bị dẫn động dạng ống lồng thứ nhất (21) và dầm ngăn (22) được bố trí ở dầm đỡ (12) của giá đỡ song song; đầu ống lồng của thiết bị dẫn động dạng ống lồng thứ nhất được nối với một đầu của dầm ngăn; thiết bị dẫn động dạng ống lồng thứ nhất dẫn động dầm ngăn để di chuyển dọc theo dầm đỡ; đầu còn lại của dầm ngăn được nối với tẩm bảo vệ; đỉnh của tẩm bảo vệ không thấp hơn 300 mm so với các dầm đỡ của giá đỡ song song và không cao hơn các dầm trên cùng (11) của giá đỡ song song. Các tẩm bảo vệ của thiết bị đỡ dùng cho việc khai thác dưới lòng đất này có diện tích tiếp xúc lớn với thành bên và khả năng bảo vệ lớn, có thể bảo vệ hiệu quả những vị trí cao của thành bên và ngăn chặn hiệu quả sự sụp đổ của thành bên ở vị trí cao, có thể mở rộng và co lại mà không ảnh hưởng đến việc di chuyển thiết bị đỡ về phía trước.



Hình 3

(11) **6504 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2024-00287**

(22) 10/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/05/2024

(51) **A23L 23/00; A23L 29/00; A23L 27/00; A23L 17/00**

(75) **ĐẶNG THỊ THANH LÊ (VN)**

Bộ môn Kỹ thuật Hóa học, Khoa Hóa và Môi trường, Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC MẮM CHỨA TINH CHẤT CÀ CUỐNG VÀ NƯỚC MẮM CHỨA TINH CHẤT CÀ CUỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nước mắm chứa tinh chất cà cuống và quy trình sản xuất nước mắm chứa tinh chất cà cuống. Quy trình này bao gồm các công đoạn: (a) trích ly tinh chất cà cuống bao gồm các bước: làm sạch và sơ chế cà cuống; hấp, nướng cà cuống và nghiền nhỏ; đun hỗn hợp cà cuống và nước kết hợp rung siêu âm; gạn lọc hỗn hợp sau khi đun để thu được dịch tinh chất cà cuống; tùy ý, trích ly lần 2 bã chiết để tận thu tinh chất cà cuống và gom các dịch chiết để thu được dịch tinh chất cà cuống; và (b) pha trộn dịch tinh chất cà cuống và nước mắm để tạo ra nước mắm chứa tinh chất cà cuống.

(11) **6505 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2023-00728**

(22) 20/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2023

(51) **B23C 1/00**

(71) **AZUMI MACHINERY (JIANGSU) CO. LTD. (CN)**

Building 23, No. 618, West Pier Street, Kunlun Street, Liyang City, Changzhou City, Jiangsu Province, China, 213300

(72) ZHANG, Tingyao (CN); GUAN, Zhuo (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **MÁY PHAY HAI ĐẦU CHỐNG LỆCH**

- (57) Giải pháp hữu ích này đề xuất máy phay hai đầu chống lệch, bao gồm máy cấp chống lệch, máy cấp chống lệch bao gồm: tấm gắn; và các bộ phận chống lệch, được bố trí song song trên tấm gắn theo hướng cấp, trong đó trong suốt quá trình truyền phôi, khi phôi ép hoặc chạm vào các bộ phận chống lệch thì các bộ phận chống lệch đẩy phôi trở về vị trí cấp bình thường. Máy phay hai đầu chống lệch của giải pháp hữu ích này cải thiện hiệu suất xử lý và độ chính xác.

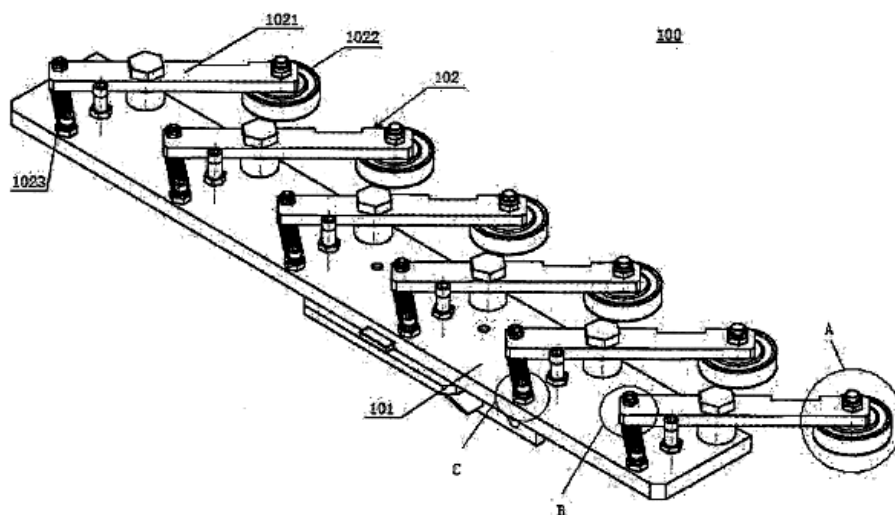


Fig. 2

(11) 6506 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2024-00229

(22) 16/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/04/2024

(51) A01H 4/00

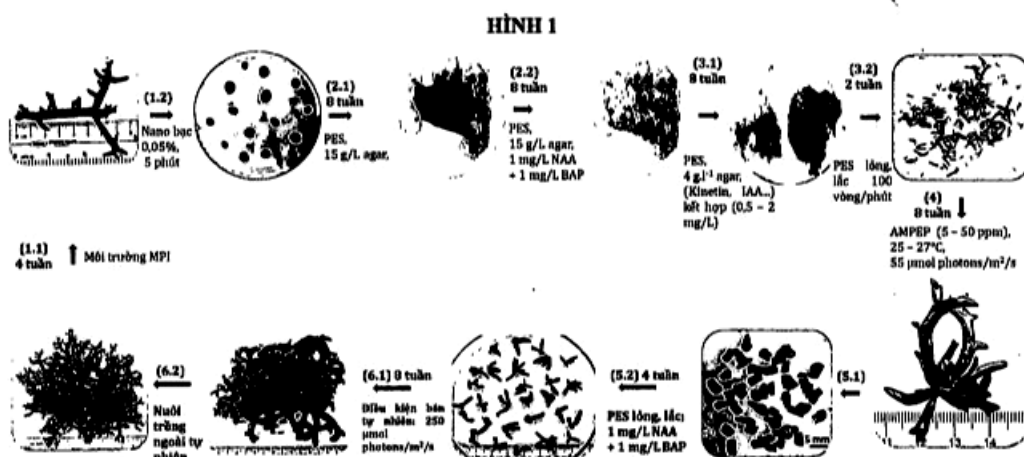
(71) VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NHA TRANG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

02 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(72) Vũ Thị Mơ (VN); Lê Trọng Nghĩa (VN); Nguyễn Kỳ Sanh (VN); Trần Mai Đức (VN); Võ Thành Trung (VN); Trần Văn Huỳnh (VN)

(54) QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG RONG BẮP SÚ (*KAPPAPHYCUS STRISATUS*)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống rong bắp sù (*Kappaphycus strisatus*). Quy trình theo giải pháp hữu ích dựa trên việc cảm ứng tạo mô sẹo từ rong thuần hóa và cảm ứng tạo phôi vô tính cho phép thu được cây rong con sạch. Để tăng hệ số nhân, cây rong bắp sù con được tái sinh trực tiếp bằng phương pháp nhân sinh sản sinh dưỡng để tăng tỷ lệ nhân. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép chủ động sản xuất rong bằng phương pháp nhân giống *in vitro*, tăng hệ số nhân và tỷ lệ sống cho cây con.





(11) **6507 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2024-00363**

(22) 14/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/06/2024

(51) **B82Y 30/00; C05D 9/02; C01B 19/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN (VN)**

170 An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(72) Nguyễn Vũ Ngọc Mai (VN); Nguyễn Thị Thanh Bình (VN); Trần Cao Hào (VN);  
Nguyễn Trí Quốc (VN); Lê Đình Nguyên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHỨC CHẤT ĐẤT HIẾM NHẹ -  
GLUTAMAT PHA TẠP NANO SILIC ĐIOXIT TỪ TRO VỎ TRÁU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm phức đất hiếm nhẹ-glutamat pha tạp nano silic đioxit từ tro vỏ trấu, trong đó quy trình này bao gồm các bước: (i) điều chế phức glutamat đất hiếm từ tổng oxit đất hiếm nhẹ chứa  $\text{La}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Pr}_2\text{O}_3$  và  $\text{Nd}_2\text{O}_3$ ; (ii) điều chế nano silic đioxit từ tro vỏ trấu; và (iii) điều chế chế phẩm phức đất hiếm nhẹ-glutamat pha tạp nano silic đioxit.

Chế phẩm thu được từ quy trình nêu trên có thể được ứng dụng trong việc kích thích sinh trưởng và phát triển cây dược liệu.

(11) **6508 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2023-00770**

(22) 06/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/06/2024

(51) **A23C 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN LONG HƯNG HOLDINGS (VN)**

D2 Lô C, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Thị Ngọc Bích (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỮA CHUA LÊN MEN TỪ KHOAI LANG TÍM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sữa chua lên men từ khoai lang tím (*Ipomoea batatas* L.). Cụ thể, quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: xử lý nguyên liệu khoai, dịch hóa, đường hóa, phối trộn, thanh trùng khối dịch khoai sau phối trộn, lên men, gia nhiệt, đồng hóa, tiệt trùng sản phẩm sau đồng hoá. Sản phẩm sữa chua lên men thu được ở dạng dịch được đóng trong chai, lon hoặc bịch với nhiều dung tích khác nhau.

Sản phẩm sữa chua lên men từ khoai lang tím nêu trên được sử dụng trực tiếp như một loại sữa thay thế cho sữa thông thường từ hạt và động vật.

(11) **6509 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2024-00133**

(22) 05/03/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2024

(51) **A61K 36/18; A61P 3/04**

(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A30, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Chu Quang Truyền (VN); Đoàn Văn Bình (VN); Ngô Kim Chi (VN); Đặng Ngọc Phụng (VN); Trần Văn Thanh (VN); Phạm Thị Hạnh (VN); Nguyễn Hồng Anh (VN); Phạm Văn Duy (VN); Nguyễn Thị Thu Hương (VN); Đoàn Quyết Thành (VN); Nguyễn Trí Uyên Niê Ksor (VN); Đoàn Hồng Quân (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP FLAVONOIT CÓ TÁC DỤNG CHỐNG OXY HÓA TỪ CÂY MĂNG CẦU XIÊM (ANNONA MURICATA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp flavonoit có tác dụng chống oxy hóa từ lá cây măng cầu xiêm (*Annona muricata*), trong đó bằng cách chiết phân đoạn với những dung môi lựa chọn thích hợp, quy trình cho phép chiết được nhóm flavonoit bao gồm quercetin và kaempferol từ lá cây măng cầu xiêm, hỗn hợp này cho thấy hiệu quả chống oxy hóa lên tới 82,05%, thích hợp làm nguyên liệu phát triển thuốc và thực phẩm chức năng giúp chống oxy hóa và giảm mỡ máu.

(11) 6510 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2023-00035

(22) 17/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) A47C 19/00

(71) XIA MEN MINT FURNITURE CO., LTD. (CN)

No. 200, Zhuangshangli, Silin Village, Wuxian Town, TongAn District, Xiamen, Fujian, China

(72) Aihua HOU (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) GIƯỜNG KHUNG THÉP CHỐNG VA ĐẬP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới giường khung thép chống va đập, giường khung thép này bao gồm một cặp thanh nối cạnh ngắn hình chữ “T” và một cặp thanh nối cạnh dài hình chữ “T”, thêm một thanh nối góc lần lượt được nối tương ứng với thanh nối cạnh ngắn và thanh nối cạnh dài, giữa các thanh nối cạnh ngắn đối diện nhau tương ứng có thanh ngang dài, giữa các thanh nối cạnh dài đối diện nhau tương ứng lắp thanh ngang ngắn, giữa thanh ngang dài và thanh nối cạnh dài tương ứng có thêm một thanh đỡ, chỗ góc hai đầu bằng nhựa tương ứng có các đầu nối góc nhô ra, bên trong bộ phận nhựa và đầu nối góc tương ứng có các miếng thép uốn cong. Bộ phận nhựa của giải pháp hữu ích này lắp đặt bên ngoài, tại phần trong của bộ phận nhựa ở hình dạng uốn cong tương ứng có các miếng thép, bộ phận nhựa có thể làm giảm va đập, miếng thép cứng có thể bảo đảm tính ổn định kết cấu và độ cứng của chỗ nối, làm giảm sự hư hại của kết cấu do va đập gây ra.

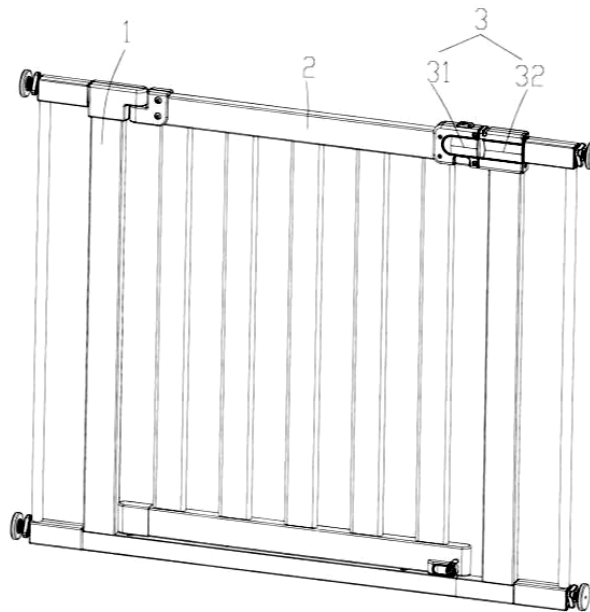


FIG. 1

(11) 6511 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2023-00410

(22) 01/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/06/2024

(51) E06B 9/15

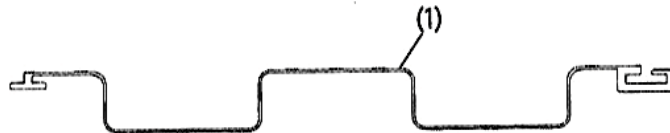
(71) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI MINH HIỀN (VN)

62-64 đường T1, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Hiền (VN)

(54) CỬA CUỐN TẮM LIỀN KHỐI CÓ RÃNH LIÊN KẾT DẠNG HÌNH CHỮ T

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cửa cuốn tấm liền khối có rãnh liên kết dạng hình chữ T bao gồm: các tấm nan liền khối (1) được lắp ghép với nhau theo chiều cao của cửa cuốn, trong đó mỗi tấm nan liền khối (1) được dập thành tấm có dạng sóng hình ziczac, theo hướng nhìn từ ngoài cửa vào sẽ có một phần nhô ra và hai bên của phần nhô ra này là hai rãnh lõm tương ứng có hình dạng và kích thước giống phần nhô ra, và một đầu của tấm nan liền khối (1) được tạo kết cấu dạng rãnh hình chữ T (1.1) và đầu còn lại được chế tạo phần nhô hình chữ T (1.2) sao cho rãnh hình chữ T (1.2) lắp vừa khớp với phần nhô hình chữ T (1.2). Các tấm nan liền khối (1) sau khi được lắp ghép với nhau tạo thành cửa cuốn theo thiết kế, cửa cuốn có khả năng cuộn tròn lên phía trên nhờ trục cuốn theo phương nằm ngang khi mở cửa và xả cuốn xuống phía dưới để đóng cửa.



Hình 1

(11) **6512 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2023-00225**

(22) 05/05/2023

(30) 2023200730761 10/01/2023 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

(51) **A47C 19/00**

(71) **XIA MEN MINT FURNITURE CO., LTD. (CN)**

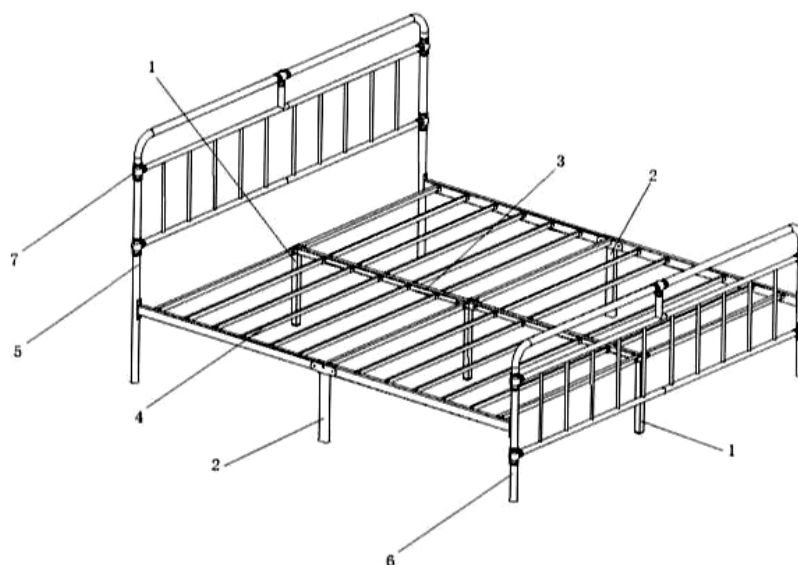
No. 200, Zhuangshangli, Silin Village, Wuxian Town, TongAn District, Xiamen, Fujian, China

(72) Aihua HOU (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **GIƯỜNG KHUNG THÉP CÓ ĐẦU NỔI BA CHIỀU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất giường khung thép có các đầu nổi ba chiều, giường khung thép bao gồm một cặp thanh nổi cạnh ngắn hình chữ "T" và một cặp thanh nổi cạnh dài hình chữ "T", các thanh nổi dài tương ứng được lắp giữa các đầu nổi bên, các thanh nổi dài được bố trí giữa một cặp thanh nổi cạnh dài và nhiều thanh nổi ngang được bố trí tương ứng giữa các thanh nổi dài và thanh nổi cạnh dài, phần đầu giường và phần đuôi giường được tạo tương ứng ở cả hai đầu của thanh nổi cạnh dài. Giải pháp hữu ích là một giường khung thép có các đầu nổi ba chiều, được tạo ra các kết nối ba chiều ở nhiều vị trí kết nối, có thể cải thiện độ ổn định và độ bền của kết cấu, đồng thời có thể nâng cao hiệu quả lắp đặt; kết hợp hai thanh nổi thẳng đứng thứ nhất và thứ năm được hàn tương ứng với các vị trí kết nối tương ứng đảm bảo độ bền kết cấu, mỗi hàn được giảm càng nhiều càng tốt khiến cho giường khung thép theo phương án thực hiện này có hình dáng đẹp hơn.



Hình. 1

(11) **6513 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2024-00342**

(22) 06/06/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/06/2024

(51) **C04B 18/00; B28B 23/00**

(71) **ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Huỳnh Phương Nam (VN); Nguyễn Minh Hải (VN); Nguyễn Đức Tuấn (VN);  
Nguyễn Văn Hương (VN); Phạm Đức Quang (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH BÊ TÔNG XUYÊN SÁNG SỬ DỤNG  
VẬT LIỆU TRUYỀN SÁNG VÀ PHÉ THẢI CÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất gạch bê tông xuyên sáng sử dụng vật liệu truyền sáng là nhựa poly methyl metacrylat (PMMA) trong suốt và phế thải công nghiệp (tro bay và xỉ hạt lò cao nghiền mịn) có khả năng xuyên sáng và tính thẩm mỹ cao nhưng vẫn đảm bảo độ bền cơ học. Phương pháp sản xuất này bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu, lắp các sợi hoặc thanh nhựa PMMA vào khuôn, trộn hỗn hợp cấp phối bê tông, đổ khuôn, cố định sản phẩm, tháo khuôn và bảo quản sản phẩm.

(11) 6514 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2024-00253

(22) 26/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2024

(51) C07D 311/02; A61K 36/48

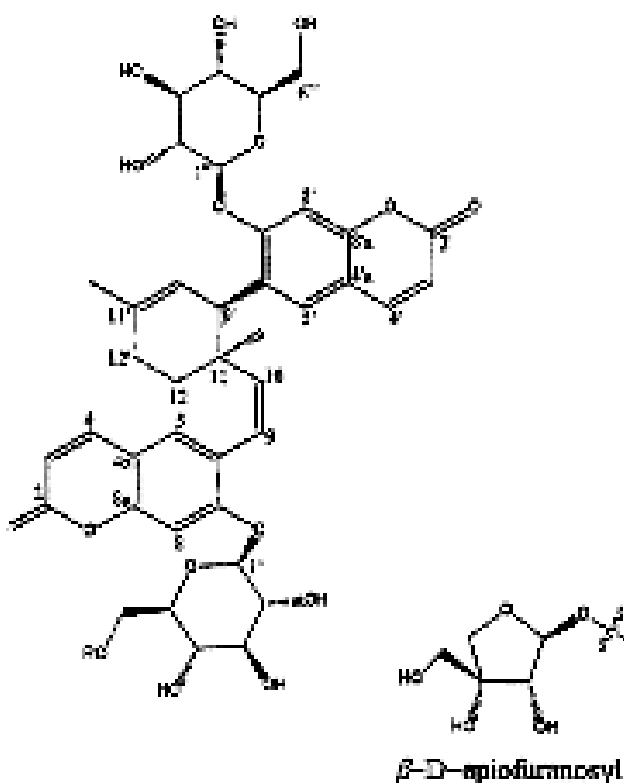
(71) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên, nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN); Trần Thu Hương (VN); Nguyễn Xuân Hà (VN)

(54) HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ENZYM CHUYỂN ĐỔI ANGIOTENSIN (ACE-2) VÀ QUY TRÌNH CHIẾT HỢP CHẤT NÀY TỪ RỄ CÂY XÁO TAM PHÂN (PARAMIGNYA TRIMERA)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hợp chất cis-paratrimerin có công thức (I) có tác dụng ức chế enzym chuyển đổi angiotensin (ACE-2) và có thể phát triển thành dược phẩm và thực phẩm chức năng trong phòng ngừa và điều trị bệnh COVID-19. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình chiết xuất hợp chất này từ rễ cây Xáo tam phân (Paramignya trimera).



1: R =  $\beta$ -D-apiofuranosyl

2: R = H



(11) **6515 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2023-00032**

(22) 16/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **G04B 19/22; G04G 9/00**

(71) **NGUYỄN THỊ SINH (VN)**

Phòng 1712 Vinhomes Smart City Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Sinh (VN); Phan Quốc Nguyên (VN); Hứa Gia Vũ (VN); Brian Lam Pak Lai (CA); Lương Thiệp Bằng (VN)

(54) **ĐỒNG HỒ CHO NGƯỜI GIÀ VÀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đồng hồ cho người già và người khuyết tật bao gồm các thành phần như sau: mặt đồng hồ tròn với cấu tạo hai vòng: một vòng xem giờ, một vòng xem phút; nút bấm hình tròn; dây đeo đồng hồ; pin đồng hồ; bộ định vị GPS; nút SOS; hệ thống nhận giọng nói.

(11) **6516 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2023-00134**

(22) 24/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2024

(51) **A43B 13/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)**

Số 298 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Giáp (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐÉ TRONG CỦA GIẦY VẢI TỪ MÙN BÀO DA THUỘC CROM VÀ DA VỤN KẾT HỢP VỎ TRÁU**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình công nghệ sản xuất đế trong của giày vải sử dụng chất thải rắn ngành da giày (mùn bào da thuộc và da vụn) kết hợp với phế phụ phẩm nông nghiệp giàu xenluloza (vỏ trấu) làm chất độn. Quy trình công nghệ sản xuất đế trong của giày vải gồm 3 giai đoạn chính: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) phối trộn nguyên liệu với chất kết dính và các chất phụ gia; và (iii) cắt phôi và ép nóng định hình. Sản phẩm tạo thành có nhiều ưu điểm về mặt công nghệ và tác động tích cực tới môi trường giúp cân bằng sinh thái, giảm thiểu tối đa chất thải rắn phát thải, quy trình sản xuất đơn giản, giảm giá thành sản phẩm, ít tiêu tốn năng lượng, điều kiện thực hiện dễ dàng an toàn và thân thiện với môi trường.

(11) **6517 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2023-00135**

(22) 24/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2024

(51) **C12N 9/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)**

Số 298 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Giáp (VN); Vũ Đình Duy (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ĐA ENZYM OXI HÓA ĐA ĐỒNG TỪ NẤM CLITOPILUS PRUNULUS BV18**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm đa enzym oxi hóa đa đồng từ nấm *C. prunulus* BV18 và ứng dụng để thủy phân lá chè xanh thu nhận hoạt chất polyphenol giàu hoạt tính sinh học có lợi cho sức khỏe con người, trong đó quy trình này gồm các bước chính: (a) hoạt hóa chủng nấm giống *C. prunulus* BV18; (b) sản xuất dịch lên men chứa enzym oxi hóa đa đồng; (c) cô đặc dịch enzym oxi hóa; (d) loại bỏ các tạp chất; và (e) phối trộn sản xuất chế phẩm đa enzym oxi hóa đa đồng. Chế phẩm tạo thành có nhiều ưu điểm về mặt công nghệ, quy trình sản xuất đơn giản, điều kiện thực hiện dễ dàng an toàn và thân thiện với môi trường.

(11) **6518 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2024-00092**

(22) 02/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/06/2024

(51) **B41F 15/36; H01L 31/00**

(71) **CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI BOVIET (VN)**

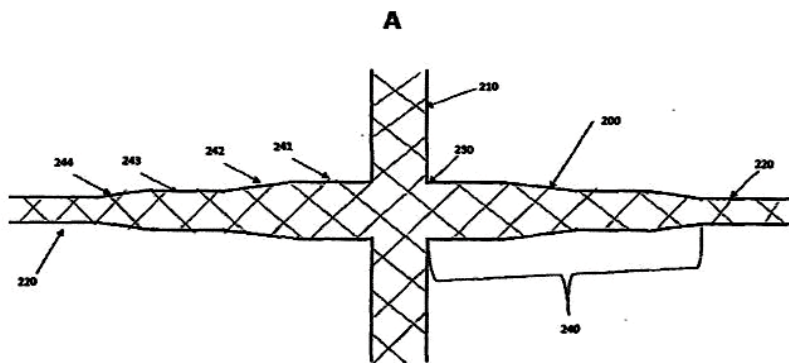
Lô B5, B6 KCN Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

(72) HOU. YU (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (IP NGOC ANH TRADE AND SERVICE COMPANY LIMITED)

(54) **KHUÔN TÔ ĐỂ IN BỘT NHẢO DẪN ĐIỆN LÊN CÁC TẾ BÀO QUANG ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khuôn tô để in bột nhảo dẫn điện lên các tế bào quang điện bao gồm: khung bao (100); phần lưới (200) được bố trí bên trong khung bao (100); lớp nhũ tương nhạy sáng (300) được phủ lên một phần của phần lưới (200) để ngăn không cho bột nhảo dẫn điện xuyên qua; và phần mẫu khuôn là phần hở của phần lưới (200) mà không được phủ bởi lớp nhũ tương nhạy sáng (300) để bột nhảo dẫn điện có thể đi xuyên qua được, phần mẫu khuôn này gồm có các vùng hở đường lưới chính (210) được kết nối và vuông góc với các vùng hở đường lưới mịn (220) tại các điểm nối (230) tương ứng thông qua các vùng hở chuyển tiếp (240), trong đó chiều rộng của các vùng hở chuyển tiếp (240) giảm dần theo nhiều cấp, cụ thể là ba cấp, tính từ các điểm nối (230) tương ứng, giữa các cấp liền kề là vùng hở chuyển tiếp hẹp dần từ cấp rộng đến cấp hẹp hơn. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến tế bào quang điện, khác biệt ở chỗ các điện cực thanh cái (210') và các điện cực ngón tay (220') của tế bào quang điện này được tạo ra bằng phương pháp in lưới nhờ sử dụng khuôn tô nêu trên.



**Hình 2**

(11) **6519 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2023-00304**

(22) 09/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/06/2024

(51) **E06B 9/15**

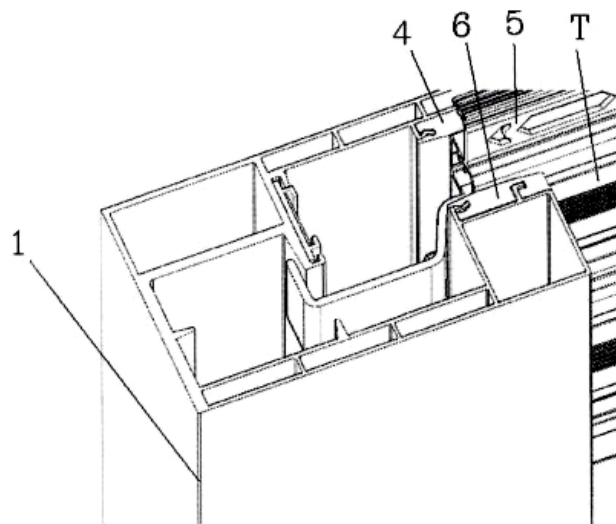
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRẦN QUANG ÁNH (VN)**  
59/8 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Quang Ánh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **CỬA CUỐN PHÒNG CHỐNG BÃO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cửa cuốn phòng chống bão bao gồm: hai thanh ray dẫn hướng, thân cửa cuốn, ron nhựa được lắp vào các thanh ray dẫn hướng để bọc giữ thanh kim loại ngắt điện dùng cho kết cấu ngắt điện khi gặp vật cản, các ron nhựa dẫn hướng được lắp vào các thanh ray dẫn hướng để dẫn hướng cửa cuốn, thanh hình móc câu và cơ cấu cuốn, ty đồng được gắn vào ba thanh nan cuối cùng của thân cửa cuốn, bánh xe đỡ nan cửa cuốn, khung gắn bánh xe đỡ nan cửa cuốn, thiết bị chống xô nan cửa cuốn, khung gắn thiết bị chống xô nan cửa cuốn và gờ nhô cao.



**Hình 1A**

(11) 6520 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2024-00244

(22) 24/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2024

(51) A01G 31/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)  
E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thị Hiên (VN); Nguyễn Lê Khanh (VN)

(54) QUY TRÌNH TRỒNG CÂY CẢI BÓ XÔI (*SPINACIA OLERACEA L.*) BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY CANH

(57) Giải pháp hữu ích là đề xuất quy trình trồng cây cải bó xôi (*Spinacia oleracea L.*) bằng phương pháp thủy canh, trong đó bổ sung phân bón nano sắt citrat với nồng độ cuối của sắt trong dung dịch thủy canh đạt từ 2 ppm đến 4 ppm. Bằng cách sử dụng phân bón nano sắt citrat ổn định trong môi trường kiềm gồm  $Fe^{2+}/Fe^{3+}$  với tỷ lệ 1/2 theo khối lượng kết hợp với dung dịch  $Na_3C_6H_5O_7$  tạo ra các hạt nano sắt citrat có kích thước trung bình khoảng 70 nm, nồng độ từ 8 đến 12 g/l cho thế zeta ổn định ở khoảng -70 mV thích hợp để cung cấp sắt khả dụng để trồng cây cải bó xôi thủy canh, giúp tăng năng suất và giải quyết được vấn đề thiếu sắt cho cây cải bó xôi trồng thủy canh.

(11) 6521 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2024-00245

(22) 24/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2024

(51) A01G 22/05

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**  
E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Lê Khanh (VN); Lê Thị Hiên (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG CÂY CÀ CHUA BI VÀNG (*SOLANUM LYCOPERSICUM* VAR. *CERASIFOME*) BẰNG BẦU KẾT HỢP TƯỚI NHỎ GIỌT**

(57) Giải pháp hữu ích là đề xuất quy trình trồng cây cà chua bi vàng (*Solanum lycopersicum* var. *cerasiforme*) bằng bầu kết hợp tưới nhỏ giọt, trong đó cây cà chua bi được gieo trong giá thể mùn và ươm trong túi bầu, duy trì chế độ tưới nhỏ giọt thủy canh với EC=2,2, pH=5,8 để duy trì độ ẩm trong túi bầu trồng cây cà chua bi luôn đạt trên 95% với dung dịch dinh dưỡng bổ sung phân bón nano sắt citrat với nồng độ cuối của sắt trong dung dịch dinh dưỡng đạt từ 0,5 tới 3 ppm. Bằng cách sử dụng dung dịch dinh dưỡng bổ sung phân bón nano sắt citrat ổn định trong môi trường kiềm gồm  $Fe_{2+}/Fe_{3+}$  với tỷ lệ 1/2 theo khối lượng kết hợp với dung dịch  $Na_3C_6H_5O_7$  tạo ra phân bón nano sắt citrat với kích thước hạt trung bình khoảng 70 nm, nồng độ từ 8 đến 12 g/l cho thế zeta ổn định ở khoảng -70 mV không bị kết tủa trong môi trường kiềm thích hợp để cung cấp sắt khả dụng trồng cây cà chua bằng bầu kết hợp tưới nhỏ giọt làm tăng năng suất, chất lượng của quả cà chua bi thành phẩm.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>6522 A</b>       | (43) 25/07/2024        |                    |
| (21) <b>2-2024-00225</b> | (85) 11/04/2024        |                    |
| (22) 21/10/2022          | (86) PCT/CN2022/126692 | 21/10/2022         |
| (30) 202111237699.X      | 22/10/2021 CN          | (87) WO2023/066375 |
|                          |                        | 27/04/2023         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2024

(51) **H02K 9/28; H02K 5/20; H02K 9/26; H02K 5/10; H02K 9/04**

(71) **1. ENVISION ENERGY CO LTD (CN)**

No.3 Shenzhuang Road, Shengang Street, Jiangyin Wuxi, Jiangsu 214443, China

**2. SHEYANG ENVISION ENERGY CO., LTD (CN)**

East Side Of Jinhai Avenue, North Side Of Weier Road, Lingang Industrial Zone, Sheyang County Yancheng, Jiangsu 224300, China

(72) ZHAO, Gang (CN); HUANG, Qian (CN); XU, Jianhua (CN); DENG, Heng (CN); WANG, Lulu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT VÒNG TIẾP ĐIỆN CỦA MÁY PHÁT ĐIỆN BỘ NGUỒN KÉP NGOÀI KHƠI VÀ TUA BIN GIÓ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực hệ thống vòng tiếp điện của máy phát điện bộ nguồn kép, và đề xuất hệ thống và phương pháp làm mát vòng tiếp điện của máy phát điện bộ nguồn kép ngoài khơi. Hệ thống này bao gồm: bộ phận vòng tiếp điện; hộp vòng tiếp điện; quạt làm mát; van; và hệ thống lọc bao gồm bộ phận tách nước mưa, bông lọc hiệu quả sơ cấp, và bông lọc hiệu quả trung bình hoặc cao. Theo giải pháp hữu ích, độ tin cậy của hệ thống vòng tiếp điện của máy phát điện bộ nguồn kép ngoài khơi có thể được cải thiện hiệu quả, và đặt nền tảng cho ứng dụng ngoài khơi của máy phát điện bộ nguồn kép; việc làm mát vòng tiếp điện được tách rời khỏi việc làm mát ngăn trong giải pháp hữu ích, tránh việc ảnh hưởng lẫn nhau và đảm bảo hiệu quả bảo vệ của các bộ phận khác trong một ngăn; ngoài ra, khi hệ thống của giải pháp hữu ích dừng chạy, bề mặt của vòng tiếp điện không dễ bị ngưng tụ do sự bảo vệ khí nạp vào và khí đi ra, do đó bề mặt của vòng tiếp điện không dễ bị ăn mòn và độ tin cậy vận hành lại của hệ thống được đảm bảo; ngoài ra, thiết bị thu gom bột cacbon theo giải pháp hữu ích rất đơn giản và có thể đáp ứng yêu cầu chống cháy và có tuổi thọ sử dụng tương đối dài. Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến tuabin gió, bao gồm hệ thống làm mát vòng tiếp điện của máy phát điện bộ nguồn kép ngoài khơi.

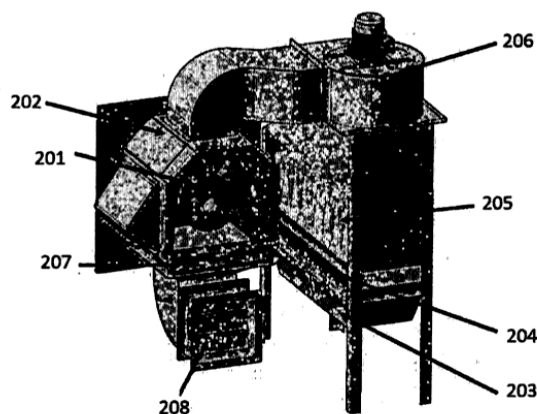


FIG. 2



(11) **6523 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2024-00228**

(22) 12/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/04/2024

(51) **A61K 36/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A28, Số 18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Nhân (VN); Bùi Quang Minh (VN); Nguyễn Quang Trung (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ĐỂ PHÒNG VI KHUẨN *VIBRIO PARAHAEMOLYTICUS* GÂY BỆNH PHÂN TRẮNG CHO TÔM VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm để phòng vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh phân trắng cho tôm, bằng cách kết hợp các thành phần thảo dược bao gồm củ gừng (*Zingiber officinale*), củ tỏi (*Allium sativum L.*), lá chè xanh (*Camellia sinensis*), cây mật gấu (*Vernonia amygdalina*), cây bóp bóp (*Chromolaena odorata*) theo tỷ lệ thích hợp và được trích ly trong điều kiện ủ yếm khí từ 15 đến 30 phần hỗn hợp thảo dược, từ 5 đến 15 phần Tween 80, từ 5 đến 15 phần axit axetic 5%, từ 30 đến 50 phần ethanol 45% và từ 10 đến 40 phần nước (theo phần trọng lượng) để thu được dịch chế phẩm có hiệu quả trong việc ngăn ngừa vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh phân trắng cho tôm.

(11) **6524 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2024-00215**

(22) 22/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/06/2024

(51) **A01K 1/00**

(67) 1-2023-09172

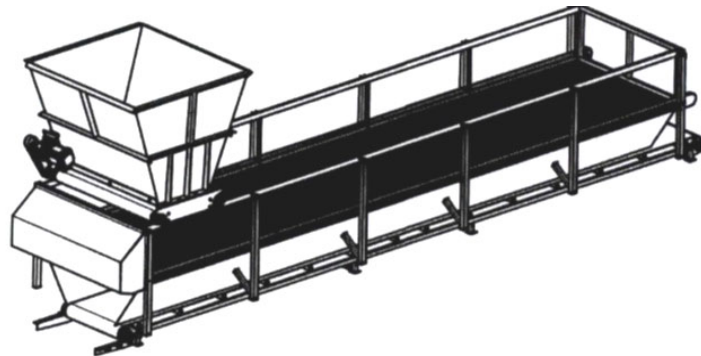
(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG SẢN XUẤT HOÀNG HÀ (VN)**  
Số 18A/10 quốc lộ 13, khu phố Đông Nhì, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An,  
tỉnh Bình Dương

(72) Phạm Ngọc Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG NUÔI GIUN QUẾ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống nuôi giun quế cho phép nuôi giun ở quy mô lớn mà không phá vỡ hệ môi trường sống và thiết lập lại quần thể giun một cách định kỳ như trong các phương pháp nuôi giun trên đất thông thường. Bằng cách bố trí các khoang nuôi, phễu cấp và cơ cấu thu phân sử dụng các cơ cấu gạt dạng băng tải xích kết hợp với phễu cấp trượt dọc trên khoang nuôi, hệ thống cho phép tối ưu hóa điều kiện nuôi giun quế, tiết kiệm không gian nuôi và cho phép tự động hóa quá trình nuôi giun. Hệ thống theo giải pháp hữu ích cho phép hạn chế việc phá đàn và tái đàn, cho phép nuôi liên tục để xử lý phân chuồng từ các trang trại chăn nuôi, phế phẩm nông nghiệp, rác hữu cơ và/hoặc thu phân giun cũng như giun thành phẩm.



(11) **6525 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2024-00326**

(22) 28/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/05/2024

(51) **H01M 6/36**

(71) **VIỆN HÓA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)**

Số 17, phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Trí Thiện (VN); Nguyễn Trần Hùng (VN); Lã Đức Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO PIN NHIỆT BẰNG PHƯƠNG PHÁP ÉP KHUÔN KHÔNG GIA NHIỆT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo pin nhiệt bằng phương pháp ép khuôn không gia nhiệt, trong đó các vật liệu điện cực và tấm điện ly, tấm hỏa thuật đều được ép không gia nhiệt trong khuôn. Ngoài ra, giải pháp hữu ích đề cập đến pin nhiệt được cấu tạo từ tấm điện cực âm, tấm điện cực dương, tấm điện ly, tấm hỏa thuật, tấm thu dòng, trong đó tấm điện cực âm là hỗn hợp bột hợp kim Li-Si và chất điện dẫn  $\text{Li}_2\text{O}$ , cacbon siêu dẫn điện; tấm điện cực dương từ hỗn hợp bột eutecti KCl:LiCl; cacbon siêu dẫn điện; tấm điện ly từ hỗn hợp bột eutecti KCl:LiCl, bột MgO; bột  $\text{Al}_2\text{O}_3$ ; tấm hỏa thuật từ hỗn hợp bột sắt Fe và bột kali peclorat  $\text{KClO}_4$ ; tấm thu dòng được chế tạo từ tấm niken có độ dày 0,05mm. Pin nhiệt có thời gian hoạt hóa thấp, thời gian cấp điện dài, dung lượng cao, không xảy ra hiện tượng sụt áp.

(11) 6526 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2024-00209

(22) 02/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/04/2024

(51) A61K 36/00; A61P 3/04

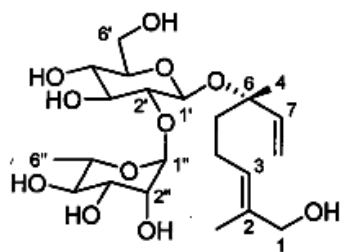
(71) VIỆN HOÁ HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)

số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

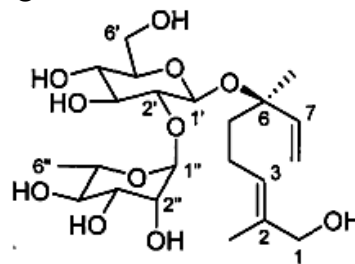
(72) Chu Quang Truyền (VN); Cẩm Thị Ính (VN); Ngô Kim Chi (VN); Đặng Ngọc Phượng (VN); Đỗ Hữu Nghị (VN); Lê Thị Phương Quỳnh (VN); Trần Văn Thanh (VN); Nguyễn Thanh Tâm (VN); Nguyễn Thị Thùy Trang (VN)

(54) QUY TRÌNH CHIẾT HỖN HỢP HOẠT CHẤT CHỐNG OXY HÓA TỪ CÂY CHÈ VÀNG (*JASMINUM SUPTRIPLINERVE BLUME*) VÀ HỖN HỢP HOẠT CHẤT CHỐNG OXY HÓA THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết hỗn hợp hoạt chất chống oxy hóa từ cây chè vàng (*Jasminum suptriplinerve* Blume) trong đó bằng phương pháp chiết phân đoạn cho phép thu được hỗn hợp hoạt chất chống oxy hóa thuộc nhóm hydroxy anatosit bao gồm (6S)-1-hydroxy anatosit có công thức (I) và (6R)-1-hydroxy anatosit có công thức (II). Hỗn hợp hoạt chất hydroxy anatosit thu được từ cây chè vàng này có hiệu quả trong việc chống oxy hóa thích hợp để phát triển làm dược liệu hoặc thực phẩm hỗ trợ chức năng gan, chống lão hóa.



(I)



(II)

(11) **6527 A**

(43) 25/07/2024

(21) **2-2023-00732**

(22) 21/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2023

(51) ***C12P 23/00***

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Duy Hải (VN); Nguyễn Văn Nguyễn (VN); Lý Hữu Toàn (VN)

(54) **QUY TRÌNH THU NHẬN CHẾ PHẨM CHỨA ASTAXANTHIN TỪ VỎ, ĐẦU TÔM**

(57) Quy trình thu nhận astaxanthin từ vỏ, đầu tôm bằng hỗn hợp dung môi bao gồm các công đoạn: (i) chuẩn bị nguyên liệu, phụ phẩm đầu vỏ tôm được xay nhỏ và loại bỏ bớt lượng lớn nước chỉ giữ lại phần bã; (ii) tách chiết Astaxanthin bằng hỗn hợp dung môi Isopropanol và Hexan; (iii) loại bỏ hoàn toàn các dung môi sử dụng, sản phẩm thu được là chế phẩm dạng dầu có chứa Astaxanthin màu đỏ đậm. Chế phẩm được sử dụng để bổ sung vào thức ăn chăn nuôi để giúp cải thiện màu sắc của thủy sản như tôm, cua, cá kiểng; đồng thời Astaxanthin còn giúp tăng khả năng miễn dịch trước mầm bệnh, chống chịu stress khi môi trường sống thay đổi từ đó tăng tỉ lệ sống của đối tượng cho ăn.

(11) 6528 A

(43) 25/07/2024

(21) 2-2024-00231

(22) 17/04/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2024

(51) A61K 36/00; A61P 3/04

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà Y1, số 144, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đức Lợi (VN); Nguyễn Xuân Tùng (VN); Lê Hồng Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT HỖN HỢP HOẠT CHẤT CÓ TÁC DỤNG CHỐNG VIÊM LOÉT DẠ DÀY TỪ CÂY TRAI HOA TRẦN (MURDANNIA NUDIFLORA (L.) BRENNAN)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết hỗn hợp hoạt chất có tác dụng chống viêm loét dạ dày từ cây Trai hoa trần (*Murdannia nudiflora* (L.) Brennan), quy trình theo giải pháp hữu ích sử dụng kỹ thuật chiết chọn lọc cho phép chiết được 11 hoạt chất từ phân đoạn etyl acetat có tiềm năng phát triển thuốc chống viêm loét dạ dày bao gồm bao gồm axit hexadecanoic, axit (9Z,12Z)-octadeca-9,12-dienoic, Indol-3-carboxaldehyt, loliolit, quercetin, rutin, 5-(2'-hydroxy ethyl)-4-methoxy-6-methyl- $\alpha$ -pyron, epigallocatechin 3-O-gallat, 5,4'-dihydroxy-6,7,3',5'-tetrametoxylavon, và axit indol-3-carboxylic và blumenol A. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến hỗn hợp hoạt chất có tác dụng chống viêm loét dạ dày thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích, hỗn hợp này có hiệu quả trong việc chống viêm loét dạ dày, tiềm năng để phát triển được phẩm điều trị viêm loét dạ dày.

(11) 6529 A	(43) 25/07/2024	
(21) 2-2024-00237	(85) 17/04/2024	
(22) 25/02/2022	(86) PCT/JP2022/008087	25/02/2022
	(87) WO 2023/162186	31/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2024

(51) **A44B 19/26**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

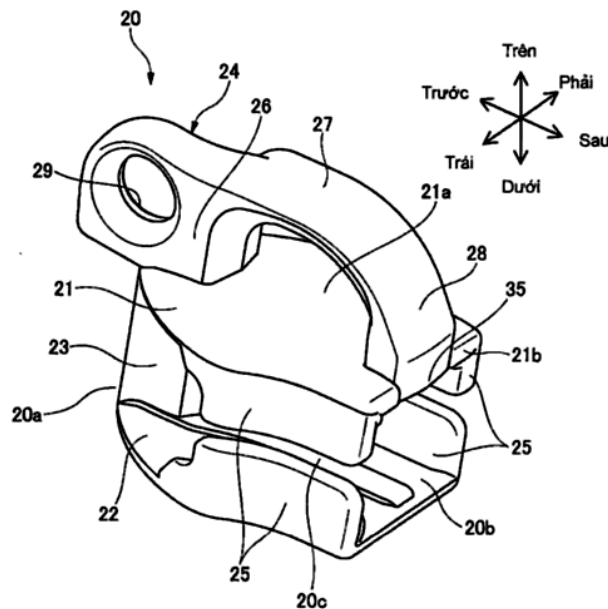
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) MIYAZAKI Yohei (JP); HOSOE Kazuki (JP); YAMAGISHI Koji (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CON TRƯỢT DÙNG CHO KHÓA KÉO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến con trượt dùng cho khóa kéo (10). Trong con trượt dùng cho khóa kéo (10) này, tấm cánh trên (21) được tạo thành với phần lõm (30) lõm vào từ bề mặt trên (21a) và mở ra bề mặt phía sau (21b). Phần lõm (30) có phần bậc (31) được tạo thành ở phía trước và phần rãnh (32) xuyên vào bề mặt dưới (21c) ở phía sau. Phần đuôi sau (28) của trụ gắn tay kéo (24) nằm bên dưới bề mặt trên (21a) của tấm cánh trên (21) trên toàn bộ chu vi có phần ăn khớp (35) ăn khớp với phần lõm (30). Toàn bộ bề mặt dưới (28a) của phần đuôi sau (28) tạo thành phần ăn khớp (35) nằm bên dưới bề mặt trên (21a) của tấm cánh trên (21).



**PHẦN III**

**YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DO NGƯỜI NỘ ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2019-00941	63429	27/05/2019	10/06/2024	F24F 13/02
2	1-2021-01509	89174	26/09/2022	12/06/2024	C12N 15/11
3	1-2021-02716	89184	26/09/2022	20/06/2024	H02K 7/10
4	1-2021-03573	91531	26/12/2022	13/06/2024	C07K 19/00
5	1-2021-07514	86868	27/06/2022	14/06/2024	H01R 13/6477
6	1-2021-07702	87396	25/07/2022	04/06/2024	G06Q 10/06
7	1-2021-08093	86932	27/06/2022	14/06/2024	A01F 29/00
8	1-2021-08094	86933	27/06/2022	14/06/2024	A01F 29/00
9	1-2021-08282	86955	27/06/2022	17/06/2024	H01L 25/075
10	1-2022-00020	87450	25/07/2022	14/06/2024	G06F 3/147
11	1-2022-00078	88415	25/08/2022	28/06/2024	B65D 23/00
12	1-2022-00079	88416	25/08/2022	28/06/2024	B65D 55/00
13	1-2022-00480	88440	25/08/2022	25/06/2024	D03J 1/14
14	1-2022-00558	88446	25/08/2022	04/06/2024	F01N 13/08
15	1-2022-00644	88460	25/08/2022	19/06/2024	B66F 3/00
16	1-2022-00657	88461	25/08/2022	20/06/2024	F01M 11/08
17	1-2022-00701	88466	25/08/2022	20/06/2024	B62L 3/02
18	1-2022-01835	89996	25/10/2022	28/06/2024	C09D 175/04
19	1-2022-05472	101763	25/04/2024	27/06/2024	G06Q 50/10
20	1-2022-07291	95436	26/06/2023	03/06/2024	A44B 11/25
21	1-2022-07597	99392	25/12/2023	18/06/2024	C09J 11/00
22	1-2023-02128	97769	25/09/2023	05/06/2024	G06F 1/16
23	1-2023-02348	98269	25/10/2023	19/06/2024	C09J 7/25
24	1-2023-02437	100054	25/01/2024	26/06/2024	A47C 27/045
25	1-2023-03005	97832	25/09/2023	13/06/2024	A61P 17/16
26	1-2023-03602	98412	25/10/2023	03/06/2024	B08B 3/02
27	1-2023-03650	100104	25/01/2024	06/06/2024	B29C 44/06
28	1-2023-03679	99004	27/11/2023	04/06/2024	C01B 15/00
29	1-2023-03683	98426	25/10/2023	05/06/2024	B22D 1/00
30	1-2023-03684	99487	25/12/2023	05/06/2024	B22D 1/00
31	1-2023-03690	97940	25/09/2023	10/06/2024	C10G 3/00
32	1-2023-03701	97944	25/09/2023	10/06/2024	B01D 61/02
33	1-2023-03833	100119	25/01/2024	06/06/2024	C07K 16/28



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 436 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2024)**

34	1-2023-03840	97974	25/09/2023	06/06/2024	C08G 61/02
35	1-2023-03850	98485	25/10/2023	17/06/2024	E04F 15/18
36	1-2023-03865	100122	25/01/2024	07/06/2024	A61J 1/14
37	1-2023-04005	98512	25/10/2023	12/06/2024	B01J 13/16
38	1-2023-04011	98513	25/10/2023	05/06/2024	A61P 25/28
39	1-2023-04017	98514	25/10/2023	07/06/2024	C01B 32/19
40	1-2023-04018	99537	25/12/2023	03/06/2024	C12N 9/24
41	1-2023-04034	98029	25/09/2023	21/06/2024	G06Q 10/06
42	1-2023-04062	99547	25/12/2023	03/06/2024	A01N 53/10
43	1-2023-04075	99552	25/12/2023	12/06/2024	A01N 43/40
44	1-2023-04076	98525	25/10/2023	17/06/2024	A01N 43/80
45	1-2023-04111	100145	25/01/2024	04/06/2024	C07D 487/04
46	1-2023-04120	99555	25/12/2023	26/06/2024	H05K 5/06
47	1-2023-04141	98056	25/09/2023	18/06/2024	G06F 1/16
48	1-2023-04172	98065	25/09/2023	07/06/2024	H04B 7/06
49	1-2023-04173	99069	27/11/2023	07/06/2024	H04W 72/04
50	1-2023-04177	99071	27/11/2023	18/06/2024	C23C 18/24
51	1-2023-04195	100158	25/01/2024	07/06/2024	A24D 3/02
52	1-2023-04209	98548	25/10/2023	07/06/2024	G06V 40/13
53	1-2023-04210	98069	25/09/2023	07/06/2024	H04W 76/14
54	1-2023-04211	98070	25/09/2023	07/06/2024	H04N 19/86
55	1-2023-04234	98074	25/09/2023	07/06/2024	H04W 4/70
56	1-2023-04235	98075	25/09/2023	07/06/2024	H04L 65/80
57	1-2023-04236	98076	25/09/2023	07/06/2024	H04L 5/00
58	1-2023-04249	100880	26/02/2024	26/06/2024	A47K 11/10
59	1-2023-04264	98562	25/10/2023	07/06/2024	H04W 72/04
60	1-2023-04265	98563	25/10/2023	07/06/2024	H04W 64/00
61	1-2023-04266	98564	25/10/2023	07/06/2024	H04W 56/00
62	1-2023-04277	99092	27/11/2023	17/06/2024	A23L 29/212
63	1-2023-04278	99093	27/11/2023	28/06/2024	A21D 13/00
64	1-2023-04294	98576	25/10/2023	07/06/2024	H04W 8/22
65	1-2023-04296	99096	27/11/2023	07/06/2024	H04W 52/38
66	1-2023-04297	99097	27/11/2023	07/06/2024	G06T 7/12
67	1-2023-04298	99098	27/11/2023	14/06/2024	H04W 72/04
68	1-2023-04299	99099	27/11/2023	14/06/2024	H04W 28/22
69	1-2023-04300	98577	25/10/2023	07/06/2024	H04L 5/00
70	1-2023-04304	98579	25/10/2023	07/06/2024	C23C 28/00
71	1-2023-04314	99572	25/12/2023	10/06/2024	C08J 9/28
72	1-2023-04332	99105	27/11/2023	14/06/2024	H04L 5/00
73	1-2023-04333	99106	27/11/2023	14/06/2024	H04W 64/00
74	1-2023-04334	99107	27/11/2023	14/06/2024	H04W 64/00
75	1-2023-04335	99108	27/11/2023	14/06/2024	H04W 48/12

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 436 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2024)**

76	1-2023-04336	99109	27/11/2023	14/06/2024	H04W 76/15
77	1-2023-04359	99576	25/12/2023	28/06/2024	C03C 3/095
78	1-2023-04362	99118	27/11/2023	14/06/2024	H04L 1/00
79	1-2023-04363	99119	27/11/2023	14/06/2024	H02M 1/00
80	1-2023-04364	99120	27/11/2023	14/06/2024	H04L 12/70
81	1-2023-04365	99121	27/11/2023	14/06/2024	H04W 72/04
82	1-2023-04366	99122	27/11/2023	14/06/2024	H01L 25/065
83	1-2023-04367	99123	27/11/2023	14/06/2024	H04W 12/122
84	1-2023-04371	101312	25/03/2024	10/06/2024	F02D 41/30
85	1-2023-04372	99127	27/11/2023	11/06/2024	B60K 15/05
86	1-2023-04395	99135	27/11/2023	06/06/2024	A47B 96/14
87	1-2023-04403	99141	27/11/2023	14/06/2024	H04L 5/00
88	1-2023-04404	99142	27/11/2023	14/06/2024	H04L 5/00
89	1-2023-04405	99143	27/11/2023	14/06/2024	H04L 5/00
90	1-2023-04406	99144	27/11/2023	14/06/2024	H04W 4/70
91	1-2023-04407	99145	27/11/2023	14/06/2024	H04W 16/14
92	1-2023-04408	99146	27/11/2023	14/06/2024	H04L 5/00
93	1-2023-04409	99147	27/11/2023	14/06/2024	H04W 72/12
94	1-2023-04410	99148	27/11/2023	14/06/2024	H04B 7/06
95	1-2023-04411	99149	27/11/2023	14/06/2024	H04B 7/06
96	1-2023-04412	99578	25/12/2023	14/06/2024	G06N 3/04
97	1-2023-04413	99150	27/11/2023	14/06/2024	H01L 23/498
98	1-2023-04431	99159	27/11/2023	06/06/2024	C03C 17/34
99	1-2023-04432	101846	25/04/2024	13/06/2024	C08J 9/00
100	1-2023-04435	99160	27/11/2023	14/06/2024	H04W 72/12
101	1-2023-04436	99161	27/11/2023	14/06/2024	H04L 1/00
102	1-2023-04437	99162	27/11/2023	14/06/2024	H04W 64/00
103	1-2023-04438	99163	27/11/2023	14/06/2024	H04B 7/06
104	1-2023-04439	99164	27/11/2023	14/06/2024	H04L 5/00
105	1-2023-04440	99165	27/11/2023	14/06/2024	H04W 52/04
106	1-2023-04441	99166	27/11/2023	14/06/2024	H04W 76/10
107	1-2023-04443	99168	27/11/2023	14/06/2024	H04W 76/14
108	1-2023-04444	99169	27/11/2023	14/06/2024	H04W 74/08
109	1-2023-04445	99170	27/11/2023	14/06/2024	H04B 7/06
110	1-2023-04446	99171	27/11/2023	14/06/2024	H04W 74/08
111	1-2023-04450	99175	27/11/2023	19/06/2024	H01Q 1/38
112	1-2023-04461	101847	25/04/2024	26/06/2024	E06B 9/26
113	1-2023-04464	101848	25/04/2024	11/06/2024	A01N 43/40
114	1-2023-04467	99181	27/11/2023	06/06/2024	C08G 59/38
115	1-2023-04471	99184	27/11/2023	13/06/2024	C08J 9/00
116	1-2023-04474	98582	25/10/2023	14/06/2024	H04W 72/04
117	1-2023-04475	98583	25/10/2023	14/06/2024	H04N 5/235

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 436 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2024)**

118	1-2023-04476	98584	25/10/2023	14/06/2024	H04W 74/00
119	1-2023-04477	98585	25/10/2023	14/06/2024	H04W 68/02
120	1-2023-04478	98586	25/10/2023	14/06/2024	H04W 56/00
121	1-2023-04479	98587	25/10/2023	20/06/2024	H04B 7/06
122	1-2023-04480	98588	25/10/2023	14/06/2024	H04W 76/15
123	1-2023-04481	98589	25/10/2023	14/06/2024	H04W 12/122
124	1-2023-04482	98590	25/10/2023	14/06/2024	H04L 5/00
125	1-2023-04483	98591	25/10/2023	14/06/2024	H04W 24/10
126	1-2023-04484	98592	25/10/2023	14/06/2024	H04W 52/28
127	1-2023-04485	98593	25/10/2023	14/06/2024	H04W 64/00
128	1-2023-04486	98594	25/10/2023	14/06/2024	H01L 49/02
129	1-2023-04491	98597	25/10/2023	13/06/2024	A23L 2/00
130	1-2023-04494	100191	25/01/2024	20/06/2024	A61K 47/64
131	1-2023-04496	98599	25/10/2023	05/06/2024	E05B 47/06
132	1-2023-04498	98601	25/10/2023	03/06/2024	F01K 25/10
133	1-2023-04500	100193	25/01/2024	10/06/2024	C07K 16/18
134	1-2023-04501	100194	25/01/2024	06/06/2024	A61K 35/17
135	1-2023-04508	98604	25/10/2023	26/06/2024	G06F 1/324
136	1-2023-04511	98605	25/10/2023	12/06/2024	C07D 487/04
137	1-2023-04514	98608	25/10/2023	14/06/2024	A61P 3/12
138	1-2023-04519	98612	25/10/2023	20/06/2024	H04W 52/04
139	1-2023-04520	98613	25/10/2023	20/06/2024	H04W 64/00
140	1-2023-04521	98614	25/10/2023	20/06/2024	G06V 40/13
141	1-2023-04522	98615	25/10/2023	20/06/2024	H04B 17/27
142	1-2023-04523	98616	25/10/2023	20/06/2024	H04W 74/08
143	1-2023-04524	98617	25/10/2023	20/06/2024	H04W 72/12
144	1-2023-04525	98618	25/10/2023	20/06/2024	H04W 72/12
145	1-2023-04526	98619	25/10/2023	20/06/2024	H04L 5/00
146	1-2023-04527	98620	25/10/2023	20/06/2024	H04W 74/08
147	1-2023-04528	98621	25/10/2023	20/06/2024	H04W 64/00
148	1-2023-04529	98622	25/10/2023	20/06/2024	H04B 17/27
149	1-2023-04530	98623	25/10/2023	06/06/2024	A23K 20/184
150	1-2023-04543	99584	25/12/2023	10/06/2024	A01N 43/82
151	1-2023-04553	98635	25/10/2023	20/06/2024	H03F 1/56
152	1-2023-04566	99588	25/12/2023	12/06/2024	A43B 13/00
153	1-2023-04592	98641	25/10/2023	20/06/2024	H04W 12/088
154	1-2023-04593	98642	25/10/2023	20/06/2024	H02M 1/00
155	1-2023-04594	98643	25/10/2023	20/06/2024	H04W 12/121
156	1-2023-04595	98644	25/10/2023	20/06/2024	H04W 72/04
157	1-2023-04615	100893	26/02/2024	11/06/2024	D01F 9/12
158	1-2023-04620	99205	27/11/2023	14/06/2024	H04W 72/04
159	1-2023-04626	100895	26/02/2024	05/06/2024	C07K 16/28

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 436 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2024)**

160	1-2023-04638	99211	27/11/2023	28/06/2024	H04N 5/225
161	1-2023-04639	98654	25/10/2023	20/06/2024	G06N 3/08
162	1-2023-04641	98656	25/10/2023	20/06/2024	G06T 17/00
163	1-2023-04642	98657	25/10/2023	20/06/2024	H03K 19/00
164	1-2023-04650	98660	25/10/2023	20/06/2024	G11B 5/60
165	1-2023-04651	99214	27/11/2023	14/06/2024	C07D 401/06
166	1-2023-04655	100896	26/02/2024	25/06/2024	A61P 35/00
167	1-2023-04686	98666	25/10/2023	28/06/2024	H04L 1/18
168	1-2023-04687	98667	25/10/2023	20/06/2024	G10L 13/033
169	1-2023-04695	98669	25/10/2023	11/06/2024	G01F 11/02
170	1-2023-04698	100220	25/01/2024	20/06/2024	A61K 47/64
171	1-2023-04705	98671	25/10/2023	27/06/2024	H04W 56/00
172	1-2023-04706	98672	25/10/2023	20/06/2024	H04W 64/00
173	1-2023-04718	100900	26/02/2024	04/06/2024	C07D 471/04
174	1-2023-04719	99230	27/11/2023	28/06/2024	H04L 1/18
175	1-2023-04720	99231	27/11/2023	28/06/2024	H04B 7/06
176	1-2023-04725	99234	27/11/2023	17/06/2024	C25D 3/10
177	1-2023-04754	100225	25/01/2024	07/06/2024	H02J 3/38
178	1-2023-04755	99248	27/11/2023	17/06/2024	B64G 1/40
179	1-2023-04762	99249	27/11/2023	28/06/2024	H03M 7/30
180	1-2023-04763	99250	27/11/2023	28/06/2024	G01S 19/21
181	1-2023-04791	99267	27/11/2023	11/06/2024	E02D 15/08
182	1-2023-04795	99271	27/11/2023	28/06/2024	H01L 23/538
183	1-2023-04796	99272	27/11/2023	28/06/2024	H02M 3/158
184	1-2023-04797	99273	27/11/2023	28/06/2024	G06T 17/00
185	1-2023-04798	99274	27/11/2023	28/06/2024	G01S 13/76
186	1-2023-04824	99290	27/11/2023	28/06/2024	G06F 21/14
187	1-2023-04825	99291	27/11/2023	28/06/2024	G01S 13/00
188	1-2023-04826	99292	27/11/2023	28/06/2024	G01S 3/38
189	1-2023-04827	99293	27/11/2023	28/06/2024	G09G 3/36
190	1-2023-04828	99294	27/11/2023	28/06/2024	H04L 27/26
191	1-2023-04831	99615	25/12/2023	11/06/2024	C07D 401/04
192	1-2023-04836	100236	25/01/2024	24/06/2024	B25H 3/02
193	1-2023-04850	99299	27/11/2023	04/06/2024	F24F 6/02
194	1-2023-04862	99304	27/11/2023	06/06/2024	H01L 31/048
195	1-2023-04863	99305	27/11/2023	06/06/2024	H01L 31/0216
196	1-2023-04864	99306	27/11/2023	06/06/2024	H01L 31/074
197	1-2023-04865	99307	27/11/2023	06/06/2024	H01L 31/0747
198	1-2023-04869	99626	25/12/2023	14/06/2024	C02F 1/02
199	1-2023-04870	100914	26/02/2024	24/06/2024	A61K 48/00
200	1-2023-04876	99310	27/11/2023	28/06/2024	G01S 13/00
201	1-2023-04877	99311	27/11/2023	28/06/2024	H04L 5/00

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 436 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2024)**

202	1-2023-04879	99313	27/11/2023	28/06/2024	H04N 5/225
203	1-2023-04881	99314	27/11/2023	28/06/2024	G01S 1/24
204	1-2023-04887	99319	27/11/2023	28/06/2024	H04W 56/00
205	1-2023-04897	100918	26/02/2024	05/06/2024	A61K 31/551
206	1-2023-04900	99322	27/11/2023	21/06/2024	H05B 6/06
207	1-2023-04904	99323	27/11/2023	20/06/2024	B60D 1/18
208	1-2023-04913	100923	26/02/2024	20/06/2024	H04L 1/18
209	1-2023-04916	99326	27/11/2023	26/06/2024	A63H 33/00
210	1-2023-04917	100924	26/02/2024	11/06/2024	C12N 7/00
211	1-2023-04931	100240	25/01/2024	27/06/2024	C07C 23/36
212	1-2023-04943	100241	25/01/2024	03/06/2024	A24D 1/20
213	1-2023-04946	100242	25/01/2024	21/06/2024	A24F 40/465
214	1-2023-04947	100243	25/01/2024	21/06/2024	A24F 40/465
215	1-2023-04954	99656	25/12/2023	19/06/2024	B32B 27/08
216	1-2023-04968	100930	26/02/2024	24/06/2024	H04W 76/11
217	1-2023-04971	100932	26/02/2024	12/06/2024	C07F 5/02
218	1-2023-04981	99670	25/12/2023	21/06/2024	G03F 7/32
219	1-2023-04996	100248	25/01/2024	26/06/2024	H01M 50/213
220	1-2023-05002	103137	25/06/2024	05/06/2024	C07K 16/28
221	1-2023-05013	100253	25/01/2024	19/06/2024	H04B 7/0417
222	1-2023-05025	100255	25/01/2024	12/06/2024	C03B 17/06
223	1-2023-05036	100260	25/01/2024	27/06/2024	A23L 27/00
224	1-2023-05038	100262	25/01/2024	06/06/2024	A23L 27/00
225	1-2023-05051	100942	26/02/2024	04/06/2024	C07K 16/28
226	1-2023-05054	101324	25/03/2024	26/06/2024	H04L 5/00
227	1-2023-05068	99702	25/12/2023	06/06/2024	H04M 1/02
228	1-2023-05126	100282	25/01/2024	10/06/2024	D05B 11/00
229	1-2023-05129	102550	27/05/2024	27/06/2024	C07K 14/165
230	1-2023-05132	99721	25/12/2023	03/06/2024	H01F 1/055
231	1-2023-05145	100955	26/02/2024	27/06/2024	A61K 31/37
232	1-2023-05175	99746	25/12/2023	20/06/2024	B03B 9/06
233	1-2023-05176	99747	25/12/2023	14/06/2024	H04L 61/103
234	1-2023-05179	99749	25/12/2023	19/06/2024	H04N 19/597
235	1-2023-05180	100960	26/02/2024	14/06/2024	H04W 12/06
236	1-2023-05212	100287	25/01/2024	12/06/2024	B05C 11/00
237	1-2023-05231	99781	25/12/2023	13/06/2024	C12N 9/24
238	1-2023-05263	101332	25/03/2024	11/06/2024	A61K 31/4418
239	1-2023-05265	99797	25/12/2023	05/06/2024	A23L 2/00
240	1-2023-05295	99812	25/12/2023	25/06/2024	C09K 8/00
241	1-2023-05334	99835	25/12/2023	18/06/2024	H02K 17/02
242	1-2023-05399	99879	25/12/2023	17/06/2024	F28D 1/047
243	1-2023-05422	100987	26/02/2024	19/06/2024	C12Q 1/68

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 436 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2024)**

244	1-2023-05423	100988	26/02/2024	19/06/2024	C12Q 1/6853
245	1-2023-05425	100989	26/02/2024	19/06/2024	C12Q 1/6806
246	1-2023-05450	100994	26/02/2024	12/06/2024	A42B 3/04
247	1-2023-05451	100304	25/01/2024	28/06/2024	A23L 27/60
248	1-2023-05460	101880	25/04/2024	06/06/2024	B64C 39/02
249	1-2023-05466	100997	26/02/2024	25/06/2024	C07J 63/00
250	1-2023-05477	100313	25/01/2024	21/06/2024	D06P 1/66
251	1-2023-05495	100323	25/01/2024	25/06/2024	B44C 1/22
252	1-2023-05497	100324	25/01/2024	18/06/2024	G02B 5/30
253	1-2023-05498	100325	25/01/2024	18/06/2024	G02B 5/30
254	1-2023-05520	100340	25/01/2024	26/06/2024	A61K 39/095
255	1-2023-05551	100366	25/01/2024	26/06/2024	A01N 43/90
256	1-2023-05577	100376	25/01/2024	28/06/2024	B01J 8/00
257	1-2023-05588	101351	25/03/2024	24/06/2024	H04L 41/142
258	1-2023-05607	101885	25/04/2024	18/06/2024	A42B 1/24
259	1-2023-05637	100406	25/01/2024	03/06/2024	C07D 401/04
260	1-2023-05646	100413	25/01/2024	20/06/2024	G02B 1/111
261	1-2023-05729	103150	25/06/2024	05/06/2024	B09B 5/00
262	1-2023-05743	100468	25/01/2024	10/06/2024	C02F 1/44
263	1-2023-05750	100472	25/01/2024	10/06/2024	C09D 1/00
264	1-2023-05820	100502	25/01/2024	04/06/2024	C07D 487/04
265	1-2023-05851	100526	25/01/2024	05/06/2024	A62B 18/02
266	1-2023-05959	100580	25/01/2024	21/06/2024	H04B 7/06
267	1-2023-06017	101054	26/02/2024	12/06/2024	H01M 10/18
268	1-2023-06029	102571	27/05/2024	21/06/2024	C07D 417/10
269	1-2023-06059	100615	25/01/2024	26/06/2024	C07C 63/28
270	1-2023-06080	100632	25/01/2024	05/06/2024	C11D 1/72
271	1-2023-06100	101063	26/02/2024	25/06/2024	B44C 1/17
272	1-2023-06114	100649	25/01/2024	06/06/2024	B01D 53/50
273	1-2023-06153	100675	25/01/2024	05/06/2024	H02J 7/00
274	1-2023-06186	101069	26/02/2024	20/06/2024	C01D 5/00
275	1-2023-06282	101433	25/03/2024	24/06/2024	G06F 21/44
276	1-2023-06283	101434	25/03/2024	24/06/2024	B41J 2/00
277	1-2023-06292	101441	25/03/2024	12/06/2024	B05C 11/10
278	1-2023-06299	101940	25/04/2024	24/06/2024	C08J 5/18
279	1-2023-06301	101941	25/04/2024	03/06/2024	F23G 5/00
280	1-2023-06310	101096	26/02/2024	18/06/2024	B32B 5/18
281	1-2023-06373	101110	26/02/2024	21/06/2024	C09K 8/035
282	1-2023-06382	101469	25/03/2024	13/06/2024	F03D 13/10
283	1-2023-06383	101470	25/03/2024	13/06/2024	E02D 25/00
284	1-2023-06405	102592	27/05/2024	10/06/2024	B60C 9/00
285	1-2023-06431	101949	25/04/2024	17/06/2024	A23K 20/147



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 436 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2024)**

286	1-2023-06448	101121	26/02/2024	18/06/2024	B03D 1/002
287	1-2023-06488	101957	25/04/2024	14/06/2024	H01L 31/042
288	1-2023-06650	102013	25/04/2024	07/06/2024	A23L 27/23
289	1-2023-06680	102019	25/04/2024	25/06/2024	B32B 9/00
290	1-2023-06745	101574	25/03/2024	04/06/2024	C07C 1/04
291	1-2023-06758	103184	25/06/2024	26/06/2024	C09K 23/00
292	1-2023-06778	102641	27/05/2024	18/06/2024	B62B 9/00
293	1-2023-06936	102116	25/04/2024	13/06/2024	H01L 31/0463
294	1-2023-06942	102119	25/04/2024	25/06/2024	B32B 5/18
295	1-2023-06945	102678	27/05/2024	25/06/2024	B32B 5/18
296	1-2023-06973	102691	27/05/2024	20/06/2024	B32B 27/40
297	1-2023-06975	102693	27/05/2024	20/06/2024	B32B 27/40
298	1-2023-07162	103230	25/06/2024	14/06/2024	B65D 81/38
299	1-2023-07163	102780	27/05/2024	14/06/2024	B65D 81/18
300	1-2023-07235	103237	25/06/2024	07/06/2024	F41A 11/02
301	1-2023-07301	103247	25/06/2024	07/06/2024	C10B 47/36
302	1-2023-07341	103276	25/06/2024	25/06/2024	C08B 31/12
303	1-2023-07381	103299	25/06/2024	25/06/2024	C08B 31/12
304	1-2023-07451	102867	27/05/2024	11/06/2024	A61K 35/20
305	1-2023-08000	103542	25/06/2024	18/06/2024	F16L 21/03
306	1-2024-00391	102230	25/04/2024	26/06/2024	C12N 15/13
307	1-2024-01041	103629	25/06/2024	05/06/2024	H02J 15/00
308	1-2024-01097	103635	25/06/2024	05/06/2024	H02J 7/00
309	1-2024-01963	103810	25/06/2024	21/06/2024	C07K 14/075
310	1-2024-02036	103822	25/06/2024	21/06/2024	C12N 7/00
311	1-2024-02533	103859	25/06/2024	21/06/2024	C12N 15/63
312	1-2024-02565	103861	25/06/2024	21/06/2024	C07K 16/28
313	2-2021-00396	5250	27/12/2021	19/06/2024	C02F 1/00
314	2-2024-00376	0	25/04/2023	24/06/2024	A01N 59/16

**PHẦN IV**

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

Thông báo số: 54265/TB-SHTT.IP, ngày 12/06/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2024-00617 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05169	23/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)  
Nhà A30, Số 18 Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 63711/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2024-00351 Ngày nộp: 28/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05563	28/09/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:

Nội dung mới: Tên đầy đủ: Trần Lê Bảo Hà

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0988575507; Email: tlba@hcmus.edu.vn

---

Thông báo số: 63712/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2024-00192 Ngày nộp: 29/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 436 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2024)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06298	30/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn Điện Quang (VN)  
121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 63721/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00352 Ngày nộp: 28/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05564	28/09/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:  
Nội dung mới: Tên đầy đủ: Trần Lê Bảo Hà  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 0988575507; Email: [tlbha@hcmus.edu.vn](mailto:tlbha@hcmus.edu.vn)

---

Thông báo số: 63722/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00732 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05121	11/08/2022

Mục sửa đổi: Thông tin tác giả  
Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách tác giả:  
Tên đầy đủ: Võ Văn Đứng  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 436 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2024)**

Thông báo số: 63723/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00565 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03980	09/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 63729/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00541 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06851	24/10/2022
1-2022-08082	12/12/2022

Mục sửa đổi: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO  
Số 16, Ngõ 18, Đường Nghĩa Lộ, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông,  
Thành phố Hà Nội.

---

Thông báo số: 63736/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00542 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06711	17/10/2022
1-2022-06712	17/10/2022
1-2022-06713	17/10/2022
1-2022-06963	26/10/2022

Mục sửa đổi: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:

Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO  
Số 16, Ngõ 18, Đường Nghĩa Lộ, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông,  
Thành phố Hà Nội.

---

Thông báo số: 63744/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00566 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00636	12/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 63745/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00531 Ngày nộp: 22/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03302	22/05/2023

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế sau vào danh sách tác giả sáng chế:

Nội dung mới: Tên đầy đủ: Yeh, Chin-Chien  
Quốc tịch: Đài Loan  
Địa chỉ: 3F., No. 2, Ln. 81, Banxin Rd., Banqiao Dist., New Taipei City  
22066, Taiwan

---

Thông báo số: 63747/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00567 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03504	17/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

---

**PHẦN V**

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

Thông báo số: 63727/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00276 Ngày nộp: 16/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04138	30/06/2022

Bên chuyển nhượng: JANG, PAL SOO (KR)  
1508-ho, 13-dong, 852 Gyeryong-ro, Jung-gu, Daejeon,  
34907, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: PALSOO CO., LTD. (KR)  
S-111, 11-3 Techno 1-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34015,  
Republic of Korea

Thông báo số: 63730/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00217 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06446	19/08/2014

Bên chuyển nhượng: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

Bên được chuyển nhượng: ELANCO ANIMAL HEALTH GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein,  
Germany

Thông báo số: 63731/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00266 Ngày nộp: 11/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 436 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2024)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00772	08/02/2023

Bên chuyển nhượng: KOEHLER INNOVATION & TECHNOLOGY GMBH (DE)  
HauptstraBe 2-4, 77704 Oberkirch, Germany  
Bên được chuyển nhượng: SUNCOAL INDUSTRIES GMBH (DE)  
Rudolf-Diesel-Strasse 15, 14974 Ludwigsfelde, Germany

---

Thông báo số: 63734/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00225 Ngày nộp: 28/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-07609	31/10/2023

Bên chuyển nhượng: CORNING PRECISION MATERIALS CO., LTD. (KR)  
30 Manjeondang-gil, Tangjeong-myeon, Asan-si,  
Chungcheongnam-do 31452, Republic of Korea  
Bên được chuyển nhượng: CORNING INCORPORATED (US)  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

---

Thông báo số: 63738/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00253 Ngày nộp: 09/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04263	29/06/2023

Bên chuyển nhượng: UNIVERSITI KEBANGSAAN MALAYSIA (MY)  
UKM Bang!, Selangor, 43600, Malaysia  
Bên được chuyển nhượng: PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)  
Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, Kuala Lumpur, 50088, Malaysia

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 436 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2024)**

---

Thông báo số: 63740/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00220 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07796	03/12/2021

Bên chuyển nhượng: QILU REGOR THERAPEUTICS INC (CN)  
Building 10, No. 1206, Zhangjiang Road, Shanghai  
201210, China

Bên được chuyển nhượng: REGOR PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
245 Main St, Second floor, Cambridge, MA 02142, United  
States of America

---

Thông báo số: 63743/TB-SHTT.IP, ngày 28/06/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2024-00288 Ngày nộp: 23/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06159	01/10/2021

Bên chuyển nhượng: LINQU PENGBO CHEMICAL CO. LTD (CN)  
No.2, Longquan Road, Linqu County, Weifang City,  
Shandong Province, 262600, China

Bên được chuyển nhượng: SHANDONG PENGBO NEW MATERIALS CO., LTD  
(CN)  
No. 2189, Longyang Road, Longshan Industrial Park,  
Linqu County, Weifang City, Shandong Province, 262600,  
China

---

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

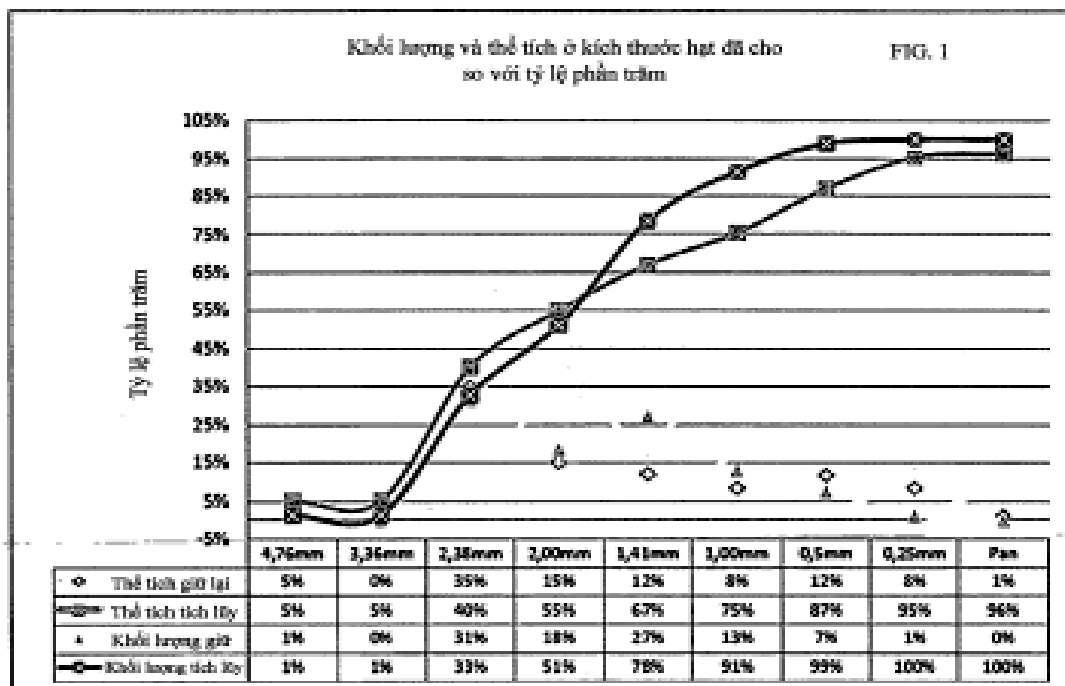
Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05526

Nội dung đính chính: Hình vẽ công bố

Đúng là: Fig.1



Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-04750

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là:

No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Disc., Kaohsiung, Taiwan

Đúng là:

No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-06125

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả

Sai là:

KIENTZ, Heloise (CH)

BREMONT, Anne-Laure (CH)

Đúng là:

KIENTZ, Heloise (FR)

BREMONT, Anne-Laure (FR)

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05520

Nội dung đính chính: Ngày ưu tiên

Sai là:

Ngày nộp đơn (ngày ưu tiên sớm nhất):

19/12/2021

Đúng là:

Ngày nộp đơn (ngày ưu tiên sớm nhất):

19/02/2021

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05100

Nội dung đính chính: Tên tác giả thứ nhất

Sai là:

WAKISAKA Takeak

Đúng là:

WAKISAKA Takeaki

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449